|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 1** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I (8.0 điểm)**

***“****Jack và John là* 2 *nhiếp ảnh gia tự do có thu nhập* cao ngất ngưởng. Họ. kiếm được rất nhiều tiền từ công việc chụp hình.

Một lần nọ, Patrick, bạn học cũ của cả hai, nay là chủ tịch một câu lạc bộ bảo vệ động vật, gọi điện thoại rủ Jack và John tham gia hoạt động tình nguyện xây nhà lồng cho các loài chim đang bị đe dọa tuyệt chủng.

Jack nghỉ việc một ngày để tham gia. Anh muốn trực tiếp đóng góp công sức của mình cho những hoạt động thiện nguyện. Anh nghĩ rằng mỗi cá nhân cần cống hiến quĩ thời gian cho những hoạt động ý nghĩa này.

John từ chối góp mặt. Anh nghĩ rằng sẽ có lí hơn nhiều nếu anh vẫn đi làm bình thường rồi lấy một phần tiền của ngày làm việc đó thuê thợ mộc chuyên nghiệp làm ra những căn nhà lồng cho chim, điều vốn dĩ một nhiếp ảnh gia như John sẽ không thể làm tốt được. Sau khi thuê thợ, John vẫn còn dư tiền để góp thêm cho quĩ của câu lạc bộ bảo vệ động vật”

(Dựa theo Rolf Dobelo, *Nghệ thuật tư duy lành mạnh*, NXB Thế giới, 2017)

Trước lời đề nghị của người bạn học cũ về việc tham gia hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường, hai nhiếp ảnh gia Jack và John đã có cách ứng xử khác nhau. Em thích cách ứng xử của nhân vật nào hơn? Vì sao? Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em.

**Phần II (12 điểm)**

Nhà thơ Thanh Thảo cho rằng “ Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa [...] Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ”

(Quan niệm của Thanh Thảo về thơ, Tạp chí Sông Hương số 191, tháng 01 – 2005)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích một bài thơ em yêu thích để làm sáng tỏ ý kiến trên.

--------Hết----------

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung**

1. Cán bộ chấm thi (CBCT) cần nắm vững Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát làm của thí sinh (TS). Do đặc trưng của môn Ngữ văn, TS có thể trình bày, diễn đạt theo c thức riêng, CBCT cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm. Khuyến kh những bài viết sáng tạo, diễn đạt lưu loát, giàu hình ảnh, có cảm xúc.

2. Việc chỉ tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải đ thống nhất trong Hội đồng Chấm thi và bảo đảm không sai lệch với tổng điểm của mỗi c

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 20 lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

**B. Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần I** | **Nội dung** | **Điểm: 8** |
|  | 1. **Yêu cầu chung:**  - Học sinh được lựa chọn các kiểu bài và vận dụng các thao tác lập luận văn bản nhưng phải phù hợp và nhuần nhuyễn.  - Học sinh được huy động các tri thức từ đời sống nhưng các dẫn chứng phải xác thực, tiêu biểu.  - Bài viết không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng. | 1.0 |
|  | 2. **Yêu cầu cụ thể:** Học sinh tùy vào điều kiện hoàn cảnh, sở thích, suy nghĩ,...của mình  mà đưa ra quan điểm cá nhân. Các em có thể thích cách ứng xử thứ  nhất hoặc cách ứng xử thứ hai, miễn sao biết cách lập luận và hình thức diễn đạt. Không chấm điểm cao những bài viết thiếu quan điểm rõ ràng, không đáp ứng yêu cầu của đề: hoặc thích cả hai cách như nhau hoặc không thích cách nào cả. |  |
|  | **a.Giải thích**  - Cách ứng xử thứ nhất: trực tiếp đóng góp công sức của mình cho những hoạt động cộng đồng bằng tất cả sự hào hứng và nhiệt tình.  - Cách ứng xử thứ hai: chọn lựa phương án đóng góp hiệu quả nhất sử dụng năng lực của mình tạo ra những giá trị vật chất để đóng góp cho những hoạt động thiện nguyện thay vì trực tiếp tham gia đóng góp công sức.  => Đây đều là những cách ứng xử đẹp, thể hiện thái độ tích cực của con người với cuộc đời, với cộng đồng.. | **2.0** |
|  | **b. Bàn luận:**  - *Nếu thí sinh thích cách ứng xử* ***thứ nhất***, cần chỉ ra cách ứng xử này thể hiện nhiệt tình đóng góp cho cộng đồng. Chính việc trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện sẽ giúp con người hiểu thêm về ý nghĩa của hoạt động ấy, từ đó thuyết phục mọi người cùng tham gia. Hơn nữa việc trải nghiệm hoạt động cũng khiến con người có thêm các mối quan hệ mới, bên cạnh đó được trau dồi, rèn luyện thêm các kỹ năng và có được niềm vui, niềm hạnh phúc của việc trực tiếp đóng góp. Cần thấy được với người nổi tiếng, việc họ trực tiếp tham gia hoạt | động thiện nguyện dù chỉ một giờ cũng sẽ có tác động rất lớn tới cộng đồng. Còn với người bình thường, nêu mỗi giờ lao động không thể kiếm được nhiều tiền như người thợ mộc thì cũng nên trực tiếp đóng góp công sức.  Nếu lựa chọn cách này, cần thấy được khi làm tình nguyện, nên tránh những hoạt động gây ra quá nhiều thiệt hại cho bản thân mà lại không đóng góp nhiều cho xã hội. Cần chọn lựa những hoạt động phủ hợp với mình, tránh ôm đồm quá nhiều hoạt động.  - *Nếu học sinh thích cách ứng xử* ***thứ hai***, cần chỉ ra cách ứng xử này mang đến nhiều hiệu quả cho xã hội, tạo công ăn việc làm cho người thợ mộc, tạo những chiếc lồng chim chắc chắn, tạo thêm số tiền đóng góp cho quỹ. Về phía người đóng góp, anh được phát huy khả năng của mình trong lĩnh vực chụp hình - là lĩnh vực anh có chuyên môn - chứ không phải lĩnh vực đóng lồng chim. Anh không mất một ngày mệt mỏi cho một công việc mình không am hiểu (và có thể là nhiều ngày nghỉ ngơi sau đó).  Cần thấy được cái ưu vượt trội của cách ứng xử này là hạn chế của cách ứng xử kia. Không có cách ứng xử nào là tuyệt đối đúng trong mọi trường hợp.  -> Vì vậy, có thể chọn cách ứng xử mình thích, phù hợp với điều kiện của mình nhưng không nên phản bác cách ứng xử còn lại.  - *Phê phán* những người không hề nghĩ đến việc đóng góp cho cộng đồng, không biết tới việc tham gia các hoạt động thiện nguyện, chỉ ích kỳ chăm lo cho lợi ích của riêng mình.  *Chú ý:*  - TS nêu một số dẫn chứng chứng minh. | **3.5** |
|  | c. **Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức của mỗi con người cần đóng góp quỹ thời gian, công sức, tiền bạc,... của mình cho cộng đồng.  - Đề ra những hành động cụ thể đóng góp cho xã hội. Những hành động ấy phải tương ứng với cách ứng xử mà học sinh đã lựa chọn cho  phần bàn luận và phù hợp với khả năng của bản thân các em. Chú ý: TS đáp ứng được một nửa yêu cầu nói trên, lí lẽ và bằng chứng còn ít hoặc chung chung, chưa thuyết phục, CBCT cho nửa tổng số điểm. | **1.5** |
| **Phần II** | **Nội dung** | **12.0** |
|  | **Yêu cầu chung**:  - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận.  - Biết vận dụng kết hợp các kiến thức về lí luận văn học, về tác giả, tác  phẩm; kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương. - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp.  - Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề cần nghị luận. |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể:**  \* Bố cục bài viết: có đủ mở bài, thân bài, kết bài. \* Triển khai, giải quyết vấn đề hợp lí, hiệu quả: |  |
|  | 1. Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận  - Trích dẫn nhận định: "Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa ....] Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ." [  - Giới thiệu được bài thơ (và tác giá) mà em yêu thích. | **0.5** |
|  | **2. Thân bài:**  **2.1. Giải thích:**  - Thơ là chữ nghĩa cũng không là chữ nghĩa: thơ là hình thức nghệ thuật dùng ngôn từ làm chất liệu. Tuy nhiên thơ không chỉ là sự chọn 66 lọc ngôn ngữ đơn thuần mà ẩn trong câu chữ là chiều sâu suy tưởng của người sáng tác. Nhà thơ là người nghệ sĩ của ngôn từ (Belinxki).  - Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ: thơ là giãi bày cảm xúc mãnh liệt của thi nhân. Thơ là tiếng lòng sâu kín nhất trong tâm hồn thi sĩ. Tình cảm trong thơ là tình cảm chân thành xuất phát từ 01 trái tim người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi | cuộc sống đã tràn đầy (Tố Hữu).  - Nhận định nói lên đặc trưng của văn chương nói chung, của thi ca nói riêng. Thơ là nghệ thuật của ngôn từ nhưng ngôn ngữ trong thơ không chỉ là câu chữ đơn thuần mà phải ghi lại được cảm xúc chủ quan của người nghệ sĩ trước hiện thực khách quan của đời sống. | **2.0** |
|  | **2.2 Bàn luận:**  - Ý kiến của Thanh Thảo là hoàn toàn chính xác khi bàn luận về đặc trưng của thi ca.gr  - Ngôn ngữ thơ ca đã được người nghệ sĩ chất lọc từ đời sống tạo nên những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc. 205  - Thơ là tiếng lòng tha thiết nhất của người nghệ sĩ trước cuộc đời. Thơ trữ tình lấy cảm xúc sâu lắng nhất bên trong tâm hồn thi nhân để biểu hiện. Khi rung động vui buồn sâu sắc trước cuộc đời, con người có nhu cầu được biểu lộ tình cảm, khi đó người ta cần đến thơ. Bởi vậy ngôn ngữ trong thơ ca chính là phương tiện truyền tải chiều sâu tư tưởng, cảm xúc của người nghệ sĩ trước hiện thực đời sống. 0.25 - Người nghệ sĩ gửi gắm những cảm xúc, nỗi niềm riêng tư vào những câu thơ, nhưng những tác phẩm thơ chân chính, tồn tại mãi với thời gian bao giờ cũng mang ý nghĩa khái quát về con người, về thế sự cuộc đời, đó là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trong cõi nhân gian. | **2.0** |
|  | **2.3. Chứng minh:** Thí sinh chọn được những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ mình yêu thích.  - TS có thể có nhiều cách triển khai theo các hướng khác nhau, song cần làm nổi bật ý cơ bản sau:  +Về chữ nghĩa mà cũng không là chữ nghĩa trong bài thơ. Phân tích để thấy rõ bài thơ là sự bộc lộ tận cùng những nỗi niềm, cảm xúc của nhà thơ. | **5.0** |
|  | **2.4. Đánh giá, mở rộng:**  - Nhận định trên là một quan niệm đúng đắn về đặc trưng của thơ. Thơ ca không chỉ là sự chắt lọc về câu chữ, sự trau chuốt trong ngôn từ mà ẩn sâu bên trong đó là tình cảm, chiêm nghiệm của nhà thơ. Một thi phẩm hay phải có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp ngôn từ và sự sâu sắc trong tư tưởng, tình cảm.  - Để có những tác phẩm hay, thi sĩ cần phải sống thật với chính mình, có những tình cảm phong phú, cao đẹp, biết mở rộng tâm hồn mình trước cuộc đời, con người; đồng thời người nghệ sĩ tạo ra được dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo, mới mẻ.  - Người đọc phải là người đồng hành sáng tạo, biết cảm nhận, thấu hiểu, giải mã và trân trọng những tâm tư, tình cảm, tiếng lòng của người nghệ sĩ, để từ đó bồi đắp tâm hồn, tình cảm của mình. | **2.0** |
|  | **3. Kết bài:** Khái quát lại vấn đề nghị luận và bày tỏ suy nghĩ của bản thân.  ***Chú ý***: Chỉ cho tối đa 50% số điểm Phần 2 đối với bài viết chỉ đề cập đến những giá trị cơ bản của tác phẩm mà không định hướng lập luận được theo yêu cầu của đề bài. | **0,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 2** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**CƠM MÙI KHÓI BẾP**

*Bốn năm từ ngày lấy vợ, Tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn. Mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn Tết quê nội lần đầu.*

[…]

*Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hửng sáng, nhóm lửa rơm, bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngùn, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”.*

*Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tụi bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giãy nãy lên bướng bỉnh chẳng chịu ăn. Nhớ không.”*

*Trời rạng tưng tửng sáng, thấy khói bay lên lèn qua mái tranh, anh chợt bùi ngùi. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, sáng sớm anh chạy xuống bếp nằm cuộn trong lòng mẹ ngủ nướng thêm một lúc. Thức giấc giở nắp nồi ngửi mùi cơm. Rồi lấy đũa xới hết cơm lên để lột miếng chảy ở đáy rồi ăn trước. Lớn lên vào Sài Gòn lập nghiệp, cưới vợ sinh con ở đấy, xa cái bếp quê dần thành quên. Với lại ở trong đó, đâu có mấy ai ăn sáng ở nhà. Cái bụng cũng “lười” và “yếu” đi, sáng phải bún hoặc cháo mới nuốt nổi. Giờ về thấy cơm, thèm thì thèm thật nhưng ăn chi vô.*

*Cô con dâu bảo: “Mẹ bày ra nấu bữa sáng làm gì cho cực. Chúng con ra quán ăn miếng là rồi việc”. “Bây nói chi lạ. Ăn uống phải đàng hoàng chớ. Bữa sáng là quan trọng lắm. Không ai thương bằng cơm thương đâu con. Ăn cơm chắc bụng no lâu. Mấy cái thứ bún cháo nước õng ệu, chỉ nhoáng là đói lại liền à.” – Bà vừa san cơm ra chén vừa nói.*

*Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ, ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chằm chằm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.*

*Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vơi được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dối mẹ chở vợ con đi xem chợ Tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.*

*Anh tự nhủ sáng mai phải thức sớm ngồi nấu bếp với mẹ như xưa. Tự nhủ sáng mai phải ăn chén cơm đầy với mẹ, nhai một miếng cơm cháy giòn thơm. Nhưng lâu ngày giờ về quê gặp lại bạn bè người thân, chỗ này mời chén rượu, chỗ kia mời bữa cơm. Cơm rượu quê hàn huyên câu chuyện ngày dài tới tận khuya. Hôm sau thức dậy đã sáng trọt sáng trời, cổ họng khô khốc không ăn nổi cơm dẻo, huống hồ là miếng cơm cháy.*

*Chưa hết Tết, mới ngày mùng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy cơm vào chiếc ca mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”.*

*Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.*

*Vào tới Sài Gòn ca mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm.*

*\**

*Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con, câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa. Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp”.*

*Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.*

*Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “Không ai thương bằng cơm thương”. Tiếc nuối. Thèm miếng cơm cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng cơm cháy ngon như thế.*

*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…*

(*Theo Hoàng Công Danh, Chuyến tàu vé ngắn, NXB Trẻ, trang 49 – 54 2016, TPHCM)*

**Câu 1.** Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

**Câu 2.** Món ăn gắn liền với tuổi thơ của anh vào mỗi buổi sáng là gì?

**Câu 3.** Vì sao sau khi mẹ mất, nhân vật anh thấy nhói lòng, ân hận?

**Câu 4.** Chi tiết cuối truyện: “*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…”*gợi cho em suy nghĩ?

**Câu 5.** Bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. PHẦN VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm)**

Từ nội dung của phần đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân quý những điều bình dị của cuộc sống*.

**Câu 2 (10,0 điểm)**

**Những ngọn gió đồng**

*Rời phố phường tôi gặp ngọn gió quê*

*Gió thổi một thổi đôi thổi như dắt tôi đi giữa những bầy gió chạy*

*Tôi đông cứng gió thổi tôi mềm lại*

*Để như sông dào dạt phía ruộng đồng*

*Tôi trở về gặp buổi chiều mẹ vục bóng vào sông*

*Gió thổi áo nâu mềm lại ngày muối mặn*

*Thổi buốt tháng năm thổi tràn ký ức*

*Thổi mát những đau buồn còn nằm khuất đâu đây*

*Những vạt cỏ vơi hương gió thổi lại đầy*

*Ôi mùi hương của cỏ gầy tinh khiết*

*Đời đất cát lên hương từ đất cát*

*Nên mới thơm chân thật đến ngọt ngào*

*Gió chẳng bao giờ thổi tới trăng sao*

*Nhưng gió biết thổi cho nhau biết tự mình mở lối*

*Ôi những ngọn gió quê muốn gim tôi vào đồng nội*

*Tôi bước ngược cánh đồng gió lại thổi ngược tôi.*

*(*Trích*Những ngọn gió đồng,* Bình Nguyên*, Tập thơ,* 2016, NXB Hội nhà văn*)*

Bằng hiểu biết về bài thơ *Những ngọn gió đồng của Bình Nguyên, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến của Chế Lan Viên trong Nghĩ về thơ: Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh*

————————————

\* Bình Nguyên: Tên thật là Nguyễn Đăng Hào, sinh năm 1959. Quê: Phường Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình. Ông là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, chủ tịch hội Văn học nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ *Những ngọn gió đồng* được viết vào thàng 8 năm 2012.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | Ngôi kể của văn bản trên là ngôi thứ ba | 0,75 |
| 2 | Món ăn gắn liền với tuổi thơ của anh vào mỗi buổi sáng là cơm trắng với món cá đồng | 0,75 |
| 3 | Sau khi mẹ mất, nhân vật cảm thấy nhói lòng, ân hận vì không thể ăn cơm cùng với mẹ, những hành động của anh lúc mẹ còn sống có thể đã khiến mẹ tổn thương. | 1,5 |
| 4 | Chi tiết cuối truyện mang ý nghĩa: Mùi khói bếp gắn với kí ức về người mẹ, trước giờ nhân vật con chỉ ăn cơm mẹ nấu nhưng chưa bao giờ thực nấu, hôm nay vào bếp mới biết mẹ vất vả thế nào. | 1,5 |
| 5 | Học sinh trả lời theo cách suy nghĩ của mình, giáo viên linh động cho điểm.  – Làm con phải biết hiếu thảo, yêu thương cha mẹ.  – Phải trân trọng kí ức, quá khứ, đừng để mọi chuyện quá muộn. | 1,5 |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | **14,0** |
| **1** | **Từ nội dung của phần đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân trọng những điều bình dị của cuộc sống*.** | **4.0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
|  | **\* Giải thích vấn đề:** | **0.5** |
| - Trân trọng những điều bình dị quanh ta: là việc mỗi người yêu thương những điều xung quanh từ những thứ nhỏ nhặt nhất, từ đó thêm yêu cuộc sống của mình và sống yêu thương, có ích hơn để giúp cho xã hội phát triển bền đẹp hơn. | 0,5 |
| **\* Bàn luận:** | **3.0** |
| ***- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề:***  + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống mỗi người, nó giúp cho cuộc sống của ta thêm tốt đẹp hơn, con người sống hạnh phúc hơn, bình yên hơn.  + Trân trọng những điều bình dị quanh ta là việc chúng ta yêu thương, nâng niu những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống, đó có thể là con đường đến trường, là ánh nắng, đám mây, là bạn bè, người thân xung quanh, là quyển sách, cây bút chúng ta đang có,…  + Người biết trân trọng những điều bình dị quanh ta là người có cuộc sống tràn đầy năng lượng tích cực, tràn đầy niềm vui, sống với nhiệt huyết và luôn cảm thấy cuộc đời tươi đẹp. Trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp cho chúng ta nhìn cuộc đời bằng lăng kính, bằng góc nhìn tươi vui khiến ta có động lực để làm mọi việc dễ dàng hơn.  + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp ta biết sử dụng thời gian một cách hợp lí, tạo ra nhiều của cải vật chất có giá trị cho bản thân cũng như cống hiến cho xã hội và giúp ta biết cân bằng giữa làm việc và tận hưởng cuộc sống tối đa.  ***- Dẫn chứng***  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người biết trân trọng cuộc sống, sống trọn vẹn từng khoảnh khắc làm ví dụ minh họa cho bài làm văn của mình.  ***- Phản đề***  Tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn có những người chưa biết trân trọng cuộc sống bình dị quanh mình, sống với những ước mộng cao xa mà bỏ quên những giá trị tốt đẹp của hiện tại. Lại có những người sống bi quan, không coi trọng cuộc sống hiện tại, không hài lòng với những thứ bản thân mình đang có,… Những người này dễ đánh mất bản thân và vấp ngã trong cuộc sống.  ***- Mở rộng vấn đề:***  Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt việc biết trân trọng những điều bình dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu. | 2.0  0,5  0,25  0,25 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động** | **0.5** |
| - Mỗi người học sinh chúng ta trân trọng những giá trị bình dị quanh mình bằng cách cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt.  - Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, sẵn sàng cho đi, san sẻ, giúp đỡ người khác. |  |
| **2** | **Bằng hiểu biết về bài thơ *Những ngọn gió đồng của Bình Nguyên, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến của Chế Lan Viên trong Nghĩ về thơ: Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh*** |  |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương của mình để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **Giải thích ý kiến:** | **2.0** |
|  | *\* Cắt nghĩa*  - *Thơ*: là hình thức nghệ thuật dùng ngôn ngữ giàu hình ảnh, có nhịp điệu, vần điệu để thể hiện nội dung một cách hàm súc.  - *đưa ru*: là nói đến sự vỗ về, vừa là nhịp, vừa là những lời êm ái, ru ngủ con người. Nói rộng ra là cảm xúc, tình cảm là nhịp điệu và nhạc điệu của thơ. Đó chính là đặc trưng cơ bản nhất, là cái gốc của thơ ca  - *thức tỉnh*: là làm cho con người ta “tỉnh ra, nhận ra lẽ phải và thoát khỏi tình trạng mê muội, sai lầm”, là “gợi ra, làm trỗi dậy cái tiềm tàng trong mỗi con người” là tác động vào nhận thức, trí tuệ, suy tưởng, triết lí, tính tư tưởng của thơ ca.  => Về nội dung, thực chất ý kiến của Chế Lan Viên bàn về chức năng của thơ ca; sự gắn kết của cảm xúc và tư tưởng trong thơ: Thơ không chỉ lay động cảm xúc con người mà còn thức tỉnh lí trí, giúp con người nhận thức về cuộc sống, về con người và chính mình. | 1.0 |
|  | *\* Bàn luận*  -Vì sao *thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh?*  + Thơ là thể loại trữ tình nghiêng về biểu hiện tâm hồn, tình cảm của người nghệ sỹ bằng hệ thống ngôn từ có cảm xúc, gợi hình, biểu cảm và giàu tính nhạc. Thơ có khả năng lay động trái tim, rung động tâm hồ người đọc, thơ đưa ta vào không gian của những tâm tình tha thiết để ta đắm chìm trong cảm xúc của nhà thơ, để ta có cảm giác như được vỗ êm ái như lời ru ngọt ngào của mẹ. Không chỉ thế giá trị của thơ còn thể hiện ở giá trị tư tưởng,” nhà thơ đồng thời cũng là nhà tư tưởng” tư tưởng thơ còn có khả năng thức tỉnh trí tuệ, lay động nhận thức người đọc, đưa ta đến với chiều sâu tư tưởng, khám phá những quy luật sâu sắc, mới mẻ của cuộc sống con người., Vì vậy chức năng của thơ không chỉ “đưa ru”làm lay động cảm xúc mà còn “thức tỉnh”nhận thức, tư tưởng người đọc  + Xuất phát từ quy luật tiếp nhận: thơ là sự đồng điệu của tâm hồn; xuất phát từ mong muốn của bạn đọc đến với thơ, không chỉ rung động trái tim mà còn tìm thấy những điều mới mẻ trong nhận thức mang đến những khoái cảm về trí tuệ.  - Mối quan hệ giữa chức năng “đưa ru” và chức năng “thức tỉnh”: Ở những bài thơ xuất sắc thường có sự thống nhất hài hoà giữa cảm xúc và trí tuệ, cảm xúc gắn với suy tưởng triết lí. Nếu chỉ có cảm xúc, chỉ “đưa ru” thì thơ có thể rơi vào tình trạng hời hợt, nông cạn. Ngược lại, nếu chỉ có trí tuệ, chỉ “thức tỉnh” thì thơ có thể sẽ dễ trở nên khô khan. Vì vậy, dẫu có nhấn mạnh vai trò của nhận thức, của trí tuệ, thì cũng không thể xa rời đặc trưng cơ bản nhất của thơ ca là tình cảm, cảm xúc, là những rung động tâm hồn. Thơ tác động, thức tỉnh theo cách riêng: bằng cách khiến ta xúc động, thông qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc tính, giàu sức biểu cảm.  - Đây là một quan niệm thơ đúng đắn, sâu sắc của Chế Lan Viên. Đây cũng là khuynh hướng phát triển của mọi nền thơ hiện đại. | 1.0 |
|  | **Làm rõ ý kiến qua bài thơ *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên** | **7.0** |
|  | **\* Khái quát tác giả, tác phẩm**  -  Tác giả: Bình Nguyên là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thơ ca Việt Nam đương đại. -  Tác phẩm: Bài thơ *Kính gửi mẹ*được viết vào tháng 8 năm 2012, in trong *tập thơ cùng tên*, NXB Hội nhà văn ấn hành, năm 2016.  **\* Phân tích bài thơ**  **-  *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên là bài thơ “đưa ru” người đọc:**  + Gió đã dắt "tôi" đi dọc miền kí ức từng bị lãng quên. Nhân vật tôi gặp lại linh hồn của quê hương, thứ gió lồng lộng, miên man, hoang dại mà người ở phố phường không bao giờ thấy được. Trước gió đồng, nhân vật trữ tình thoắt biến thành trẻ nhỏ, để mặc gió dắt đi như cô bạn nhỏ thủa nào hồn nhiên kéo tay mình băng trên vạt cỏ, như lũ bạn tinh nghịch chơi đuổi bắt khắp cánh đồng. Gió đồng thức tỉnh “tôi” từ con người đang “đông cứng” bởi ngột ngạt những khói bụi, bởi những lo toan tẹp nhẹp đời thường, bởi những xô bồ phố thị bỗng trở nên “mềm lại”, thư thái, thảnh thơi với những thương yêu lắng đọng. Gió đồng cảm hóa “tôi” từ chai cứng trở nên dạt dào như dòng sông, như đồng ruộng. Hình ảnh nhân hóa sinh động, cùng những so sánh liên tưởng thú vị đã làm nổi bật những chuyển biến trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Ngọn gió vô tri đã kéo người đi xa trở về hoà mình cùng không gian của thiên nhiên hòa mình thành dòng sông quê hương dạt dào dâng hiến phù sa cho đồng ruộng (khổ 1).  + Gió dắt "tôi" về bên mẹ. Không phải là gặp lại mẹ trong bóng chiều mà là gặp “buổi chiều mẹ vục bóng vào sông”. Không phải gặp hình ảnh mà gặp lại cả khoảng thời gian đã in hằn trong tâm trí người con xa quê. Hình ảnh người mẹ *vục bóng vào sông* cũng là khởi nguồn cho nỗi xúc động nghẹn ngào của nhân vật trữ tình khi chạm vào kí ức *“ngày muối mặn”, “tháng năm buốt giá”, “những đau buồn”.*Ngọn gió đồng trở thành ngọn gió mát lành an ủi, sẻ chia với những nhọc nhằn nơi thôn quê, thổi đi những buốt giá đời người. Ngọn gió ấy còn tràn vượt cả qua thời gian, không gian quá khứ, “thổi mát những đau buồn còn nằm khuất đâu đây”. Ngọn gió ấy có sức mạnh diệu kì, như một phương thuốc thần tiên chữa lành những vết thương đau, lấp đầy khoảng trống trong lòng người và thanh lọc tâm hồn con người…(khổ 2).  + Gió không chỉ làm dịu những ưu phiền, những vết thương, những vị cay, vị đắng nơi mảnh đất mình sinh ra, mà còn giúp ta cảm nhận quy luật sinh tồn, cái sức sống bền bỉ âm thầm: "Những vạt cỏ vơi hương gió thổi lại đầy/Ôi mùi hương của cỏ gầy tinh khiết/Đời đất cát lên hương từ đất cát/Nên mới thơm chân thật đến ngọt ngào" (khổ 3).  + Gió có thể làm mềm, làm dịu mát, làm đầy, làm sáng, làm ấm những yêu thương, đánh thức lòng trắc ẩn, gợi những rung cảm nơi sâu thẳm tâm hồn? Và nhà thơ đã lý giải: "Gió chẳng bao giờ thổi đến trăng sao/Nhưng gió biết thổi cho nhau biết tự mình mở lối". Gió vẫn chỉ là gió, nhưng khi đã biết thổi cho nhau, biết tự mình mở lối thì “gió” là hình ảnh của những con người biết hy sinh, sẻ chia, đồng cảm, biết sống, biết cho, biết yêu thương, biết tự mình vươn lên. Gió hay chính người quê đã đạt đến chân thiện đủ để làm mềm, làm tan chảy những tảng băng vô cảm vẫn tồn tại ngay trong mỗi con người. Sinh ra từ quê, rồi lại từ quê mà ra đi, những ngọn gió như muốn “ghim” muốn níu giữ "tôi" ở lại. "Ôi những ngọn gió quê muốn ghim tôi vào đồng nội/Tôi bước ngược cánh đồng gió lại thổi ngược tôi" (khổ 4).  -  ***Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên *là bài thơ “không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh” người đọc về đạo lí sống, về bài học nhân sinh trong cuộc sống:***  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về tình cảm hướng về quê hương, nguồn cội (khổ 1).  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về tình cảm đối với mẹ (khổ 2).  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người khi nhìn lại bản thân. Phải chăng, khoảnh khắc con người nhận ra không gian thân thuộc với hương cỏ dại vẫn đầy ăm ắp, vẫn tinh khiết, chân thật và ngọt ngào sau bao mùa mưa nắng ở thôn quê cũng là lúc con người có cơ hội nhìn lại chính mình trong những đổi thay. Liệu cái chân quê thật thà có còn nguyên vẹn trong ta? (khổ 3).  **+** Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về lối sống cao đẹpbiết sẻ chia, biết yêu thương đùm bọc “biết thổi cho nhau” vơi bớt những nhọc nhằn, buồn khổ; không chịu khuất phục trước những thử thách chông gai, “biết tự mình mở lối; thuỷ chung, gắn bó với đồng quê dù vạn vật có đổi thay (khổ 4).  **- *Nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên giá trị “đưa ru” và “thức tỉnh” trong bài thơ* *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên**  + Thể thơ tự do  + Ngôn ngữ thơ giản dị  + Hình ảnh thơ gần gũi  + Nhịp thơ chậm mà chuyển, gần gũi mà lắng sâu, như lời tự bạch của chính mình  + Giọng thơ tự sự, bắt đầu từ sự trở về, rồi với những ký ức, đến sự tự nhận thức và cuối cùng là cách luận, *Những ngọn gió đồng* đã đưa người đọc đi từ cảm xúc này đến cảm xúc khác | 0.5  4.0  2.0  0,5 |
|  | **Đánh giá, nhận xét:** | **1.0** |
|  | - Bài thơ *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyênkhông chỉ đưa ru – đưa người đọc đắm mình vào không gian của hoài niệm, của những cảm xúc chân thành, thiết tha mà còn đánh thức, khơi dậy những lẽ sống cao đẹp, những triết lí nhân sinh sâu sắc. Bài thơ đã chạm vào nơi thẳm sâu của tâm hồn, lay động tâm thức của người đọc bởi sự quyện hòa giữa vẻ đẹp cảm xúc và trí tuệ, cùng những hình thức biểu đạt phù hợp, giàu tính nghệ thuật.  - Ý kiến của Chế Lan Viên ngắn gọn mà xác đáng, khẳng định được chức năng, ý nghĩa của thơ ca; sự gắn kết của cảm xúc và tư tưởng trong thơ. Cảm xúc không bắt vào trí tuệ sẽ hời hợt nông cạn, trí tuệ không dựa vào cảm xúc sẽ trở thành xa lạ, khô khan.  - Ý kiến là bài học cho người sáng tác thơ, đồng thời có tác dụng định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận.  + Bài học cho người nghệ sĩ: trong quá trình sáng tạo, nhà văn phải lao động miệt mài bằng cả trí óc và con tim, bằng cả tâm lực lẫn trí lực để cho ra đời những tác phẩm không chỉ “đưa ru” mà còn “thức tỉnh”.  + Đối với bạn đọc: khi đọc tác phẩm không nên thờ ơ, hững hờ, hãy đọc bằng cả trái tim và trí tuệ để lĩnh hội được những điều mà người nghệ sĩ gửi gắm, để từ đó hoàn thiện nhân cách, sống tốt hơn, đẹp hơn. |  |
|  | ***Lưu ý chung***  *1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*  *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*  *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*  *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*  *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 3**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Con về thăm mẹ chiều mưa,*

*Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên*

*Hạt mưa sợi thẳng, sợi xiên,*

*Cứ nhằm vào mẹ những đêm trắng trời.*

*Con đi đánh giặc một đời,*

*Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.*

(Tô Hoàn)

**Câu 1.** Cuộc sống nghèo khổ, gian truân của người mẹ được diễn tả qua những từ ngữ nào?

**Câu 2.** Hai câu thơ cuối cho em hiểu nỗi niềm gì của người con?.

**Câu 3.** Hai câu thơ:

*Hạt mưa sợi thẳng, sợi xiên,*

*Cứ nhằm vào mẹ những đêm trắng trời.*

sử dụng biện pháp tu từ nào? Trình bày tác dụng của biện pháp tu từ đó.

**Câu 4.** Đoạn thơ gửi đến người đọc thông điệp gì?

**II. PHẦN II: VIẾT (16,0 điểm)**

**Câu 1 ( 6,0 điểm)**

Trong vòng chung kết Cuộc thi hùngbiện tiếng Anh dành cho học sinh THPT chuyên năm 2021 (*Speak to Lead* 2021) do Đại sứ quán Hoa Kì, Đại học Hà Nội và hệ thống giáo dục HOCMAI đồng tổ chức với chủ đề: *Vai trò của giáo dục trong việc thúc đẩy trao quyền cho thanh niên*, đội giành giải quán quân (trường THPT Chuyên Lê Quí Đôn - tỉnh Quảng Trị) đã bày tỏ quan điểm: *Hãy trao quyền cho người trẻ để họ xây dựng tuổi trẻ của mình cho tương lai*.

Với tư cách một người trẻ trong cuộc sống hiện đại ngày nay, em hãy trình bày suy nghĩ của mình về quan điểm trên bằng một bài văn khoảng 400 chữ.

**Câu 2(10,0 điểm)**

Bàn về văn học, Thanh Thảo cho rằng:

“*Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc. Nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người.*”

(Theo *Nhà văn nói về môn Văn* – *Văn học và tuổi trẻ* – NXB GD.)

Bằng trải nghiệm văn học, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

------------ Hết ----------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:*......................................................*; Số báo danh:*.........................*

**HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: NGỮ VĂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)** | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Cuộc sống nghèo khổ, gian truân của người mẹ được diễn tả qua những từ ngữ: "nhà dột ", "gió lùa bốn bên" | 0,5 |
| **Câu 2** | Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm của người con:  - Nỗi niềm ân hận, sự thức tỉnh trong lòng người con.  - Tình cảm yêu thương mẹ, nỗi xót xa khi chưa báo đáp được cho mẹ…  => Người con rất có hiếu với mẹ. | 1,0 |
| **Câu 3** | - HS trình bày BPTT nổi bật nhất: Nhân hóa (Hạt mưa nhằm vào mẹ).  - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.  + Làm cho hình ảnh hạt mưa trở nên gần gũi, thân thiết với con người, từ đó thể hiện nỗi niềm xót xa, tình cảm yêu thương mẹ của người con khi mẹ phải chịu đựng những khó khăn, vất vả trong cuộc sống.  (HS có thể trình bày thêm Điệp ngữ - “sợi” và trình bày đúng tác dụng, GV cho điểm khuyến khích) | 0,5  0,25  0,75 |
| **Câu 4** | - HS nêu được thông điệp và lí giải phù hợp.  Ví dụ: Hãy luôn yêu thương cha mẹ, có hiếu với cha mẹ vì đó là người đã sinh ra chúng ta, yêu thương và hi sinh tất cả vì chúng ta… | 1,0 |

**PHẦN II: VIẾT (16,0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

***I. Yêu cầu về kĩ năng:***

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

***II. Yêu cầu về kiến thức:***

Thí sinh có thể đưa ra những ý kiến, trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần chính xác, hợp lí, rõ ràng, thuyết phục… và nêu được các ý cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***1*** | ***Giải thích*** | ***1,0*** |
|  | - *Trao quyền cho người trẻ* là sự chuyển giao trách nhiệm cho những người trẻ tuổi để họ có thể đưa ra quyết định và chủ động hơn trong cuộc sống của mình.  - *Xây dựng tuổi trẻ của mình cho tương lai* là việc định hướng, thực hiện những mục tiêu đặt ra cho tuổi trẻ của mỗi người để góp phần làm nên tương lai (tốt đẹp) của bản thân cũng như của cộng đồng, xã hội.  -> Quan điểm nhấn mạnh vào việc đặt niềm tin vào người trẻ, cho người trẻ được chủ động quyết định trong cuộc sống của họ, cũng như thể hiện sự tự tin và mong muốn được trao quyền tự quyết của người trẻ.  (Ở đây không bàn đến những quyền công dân được nhà nước, pháp luật qui định và công nhận) |  |
| ***2*** | ***Bàn luận*** | ***4,0*** |
|  | **\* Tán thành việc** **trao quyền tự quyết cho người trẻ:** Quan điểm tích cực, vì:  - Chuyển giao trách nhiệm cho người trẻ, đặt niềm tin vào người trẻ là một niềm tin có cơ sở:  + Tuổi trẻ là tuổi sung sức nhất về sức khỏe thể chất, người trẻ có thể làm được những công việc đòi hỏi sức lực, sức mạnh lớn nhất, mà ở những lứa tuổi khác không thể làm được.  + Tuổi trẻ cũng là tuổi đã hình thành và tương đối hoàn thiện về phẩm chất, năng lực ở các phương diện (trí tuệ, tâm hồn, nhân cách…): giàu nhiệt huyết, năng lượng; tình cảm, cảm xúc mãnh liệt; có khát vọng vươn lên; nhạy bén, năng lực sáng tạo dồi dào, nhiều ý tưởng - hành động táo bạo…  + Nhiều người trẻ tự tin vào bản thân, khao khát được thể hiện, khẳng định mình, mong muốn được đặt niềm tin và sẵn sàng tự quyết khi được trao quyền.  -> Nên trao quyền tự quyết cho người trẻ.  - Với những lợi thế ấy, khi được trao quyền tự quyết, người trẻ có thể xây dựng cho mình một tuổi trẻ có ý nghĩa, có thể đóng góp, cống hiến nhiều cho đất nước, thậm chí làm nên những thành tựu lớn lao, vĩ đại.  (*Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ*)  \* **Không tán thành** **việc** **trao quyền tự quyết cho người trẻ, vì:**  -Tuổi trẻ/người trẻ có những hạn chế tất yếu do lứa tuổi: xốc nổi, bồng bột, thiếu kinh nghiệm, bản lĩnh chưa vững vàng, ý chí quyết tâm chưa cao, dễ lung lay, do dự, thay đổi…  - Nhiều người trẻ do được bao bọc, nuông chiều, được sống trong điều kiện đủ đầy, nên ngại khó, ngại khổ, không dám tự quyết, thậm chí không muốn - không cần quyền tự quyết với ngay cả cuộc sống của chính mình khi đã ở tuổi lẽ ra phải trưởng thành.  (*Thí sinh phân tích dẫn chứng minh họa*)  Lưu ý chung: *Khuyến khích học sinh trình bày những trải nghiệm của bản thân, đặc biệt là những trải nghiệm đem đến bài học bổ ích cho người trẻ nói chung*. |  |
| ***3*** | ***Bài học nhận thức và hành động.*** | ***1,0*** |
|  | HS rút ra những bài học nhận thức và hành động đúng đắn, sâu sắc, nhân văn, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.  - Với thế hệ đi trước: Đặt niềm tin vào người trẻ, trao quyền cho họ, đồng thời đồng hành, tư vấn, hỗ trợ người trẻ khi cần thiết.  - Với người trẻ: Nên mạnh dạn đề xuất, nhận quyền tự quyết để xây dựng tuổi trẻ cho tương lai. Dấn thân vào thử thách, dám tự quyết ngay cả trong những tình huống cam go, song cũng cần suy xét, cẩn trọng. Luôn tôi luyện bản lĩnh, bồi đắp trí tuệ, nâng cao năng lực, rèn luyện phẩm chất để thực hiện tốt quyền được trao. |  |

**Câu 2 (10,0 điểm)**

**I. Yêu cầu về kĩ năng**

- Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học: Hiểu và giải quyết một vấn đề lí luận về đặc trưng của sáng tạo nghệ thuật và thiên chức của người nghệ sĩ; chứng minh bằng vốn hiểu biết về văn học của cá nhân người vết.

- Bài viết có bố cục rõ ràng, hệ thống luận điểm, luận cứ thuyết phục.

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. Hành văn trôi chảy, linh hoạt, có chất văn chương.

- Trình bày sạch sẽ, khoa học.

**II. Yêu cầu về kiến thức**

Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***1,*** | ***Giải thích nhận định:*** | ***1,5đ*** |
|  | ***1. Giải thích ý kiến***  – Văn chương: Là loại hình nghệ thuật bao gồm các sáng tác dùng ngôn từ nghệ thuật để phản ánh cuộc sống con người.  *– Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc:*  + Văn chương thầm lặng đem đến cho người đọc những trải nghiệm mà một cuộc đời khó lòng thấu trải hết.  + Nó giúp người đọc thỏa mãn nhu cầu nếm trải sự sống muôn hình vạn trạng. Đến với văn học, ta không chỉ khám phá, nhận thức hiện thực mà còn cảm nhận, hiểu biết tư tưởng, tình cảm, ước mơ, khát vọng của nhân loại và chính mình.  *– Nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người: S*ự phát hiện của nhà văn về những vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong thế giới tâm hồn con người, có tác động tích cực đối với con người, cuộc đời. Người đọc sẽ nhận ra ý nghĩa của văn chương với tâm hồn mình từ chính điều này  => Ý kiến là lời nhận xét xác đáng về sứ mệnh và đặc trưng văn chương. |  |
| ***2,*** | ***Bàn luận:*** | ***1,5đ*** |
|  | – Văn học nghệ thuật phản ánh cuộc sống một cách tổng hợp, toàn vẹn trong mọi quan hệ đa dạng, phức tạp, tập trung khám phá chiều sâu khôn cùng của tâm hồn con người.  – Văn học có sứ mệnh cao cả bởi tác động sâu sắc tới đời sống tinh thần con người: văn học làm giàu thêm nhận thức của con người về thế giới xung quanh, về chính bản thân mình; văn học bồi đắp, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn con người, khiến con người trở nên hoàn thiện, người hơn, sống tốt hơn.  – Văn học luôn đồng hành với nhân loại, có vị trí không thể thay thế được trong đời sống của con người.  – Mỗi tác phẩm là một thế giới. Văn học giúp chúng ra trải nghiệm cuộc sống thông qua thế giới hư cấu nhưng sinh động và chân thực. |  |
| ***3,*** | ***Phân tích, chứng minh*** | ***6,0đ*** |
|  | ***Bằng trải nghiệm văn học, học sinh làm rõ trọng tâm của đề:***  – Chỉ ra các thông điệp nghệ thuật, những trải nghiệm về cuộc sống, số phận, nhân cách hay chiều sâu tâm hồn con người trong tác phẩm. Từ tác phẩm, khám phá những điều mới mẻ trong cái bình thường, phát hiện chân lí sâu xa trong những điều giản dị.  – Từ việc phát hiện cái Đẹp sâu xa của hình thức, nội dung tác phẩm ở những vệt sáng, nguồn sáng soi rọi, nhận ra giá trị nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn con người của tác phẩm. Đó cũng chính là sứ mệnh cao cả muôn đời của văn chương nghệ thuật.  - HS lựa chọn các tác phẩm chứng minh với các tác phẩm của các thể loại văn học.  - HS chọn tác phẩm chứng minh cho luận điểm cần biết lựa chọn khía cạnh trong tác phẩm làm nổi bật ý: Văn chương giúp ta trải nghiệm cuộc sống ở những tầng mức và những chiều sâu đáng kinh ngạc. Nó giúp con người sống “ra người” hơn, sống tốt hơn, nếu ta biết tìm trong mỗi quyển sách những vệt sáng, những nguồn sáng soi rọi vào những góc khuất của cuộc đời và của con người theo sự cảm thụ riêng của HS. |  |
| ***4,*** | ***Mở rộng, liên hệ*** | ***1,0 đ*** |
|  | Đối sánh với các khoa học khác để làm nổi bật lên **tính đặc thù của văn học**:  Triết học phản ánh cuộc sống bằng biểu tượng, ý niệm; các khoa học tự nhiên phản ánh cuộc sống thông qua khái niệm, định nghĩa; **còn văn học phản ảnh cuộc sống bằng hình tượng. Văn học chính nó đòi hỏi sự cá biệt, sự sáng tạo không ngừng.**  – Ý kiến là lời tâm sự, chia sẻ của một người cầm bút luôn yêu quý và trân trọng văn chương, chỉ ra sứ mệnh cao cả của văn chương với con người.  – Ý kiến là định hướng để người đọc tìm hiểu, tiếp cận tác phẩm trong chiều sâu tư tưởng. – Bồi dưỡng tình yêu, niềm say mê văn học nói riêng, tình nhân ái, tư tưởng sống đẹp cho bạn đọc nói chung |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 4**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

*Vườn của mẹ nhỏ nhưng đẹp lắm. Con cái lớn lên đứa nào cũng đi xa. Bao thương nhớ mẹ lại gửi vào khu vườn. Sáng mẹ ra vườn làm cỏ, chiều mẹ lại ra vườn tưới nước, bón phân. Cây trong vườn không phụ công mẹ cứ lớn lên tươi tốt, từng chiếc lá nụ hoa như cũng biết reo cười, trò chuyện. Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh. Những khóm hoa mẹ trồng quanh vườn lúc nào cũng thắm tươi rạng rỡ. Mẹ vui, cười thật hiền niềm hạnh phúc đơn sơ và lòng lại trông ngóng con cháu về chơi.*

*[…..]*

*Tôi thích về với khu vườn của mẹ, múc gàu nước giếng rửa mặt, nghe cái mát lạnh lan đi khắp người, xua đi tức khắc cái nắng nóng, bụi bặm ngoài kia. Rồi ngồi xuống bên mẹ, dưới bóng râm và hương thoang thoảng đưa của giàn hoa thiên lý, tặng mẹ chiếc áo mới, kể mẹ nghe những vui buồn nơi phố thị ồn ào…*

*Dù ngoài kia có sóng gió bao nhiêu thì với tôi, vườn của mẹ vẫn là nơi bình yên nhất**. Ở nơi ấy tôi đã đi qua tuổi thơ êm đềm bên mẹ và những loài cây hiền lành. Ấy cũng là nơi tôi biết mình luôn có mẹ chờ đợi để trở về sau những lo toan tất bật, ngồi bên mẹ ăn bữa cơm quê chan chứa ân tình.*

*Những vạt rau vẫn cứ xanh. Giàn bí giàn bầu quanh năm cho trái. Và những khóm hoa vẫn thơm ngát, lung linh. Như vườn mẹ vẫn luôn đong đầy yêu thương chờ đợi đàn con cháu ở xa trở về…*

*(Trịnh Bích Thuỳ, Về giữa khu vườn của mẹ, Theo https://giaoducthoidai.vn, ngày 02/08/*2023

**Câu 1.** Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra cho anh/chị suy nghĩ gì?

**Câu 2.** Xác định và nêu tác dụng cuả biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu. Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um. Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng. Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh.*

**Câu 3.** Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn trích trên là gì?

**PHẦN II. VIẾT (7,0 điểm)**

**Câu 1.(3,0 điểm)** Hãy quan sát kĩ bức hình sau:



Bằng một đoạn văn (không quá một trang giấy làm bài), em hãy chia sẻ những suy nghĩ của mình qua bức tranh trên.

**Câu 2. ( 4.0 điểm)** Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: “*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc”*. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ “*Dạ khúc cho vầng trăng*”(Vũ Duy Thông) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên*?*

*Trăng non ngoài cửa sổ*

*Mảnh mai như lá lúa*

*Thổi nhẹ thôi là bay*

*Con ơi ngủ cho say*

*Để trăng thành chiếc lược*

*Chải nhẹ lên mái tóc*

*Để trăng thành lưỡi cày*

*Rạch bầu trời khuya nay*

*Trăng thấp thoáng cành cây*

*Tìm con ngoài của sổ*

*Cửa nhà mình bé quá*

*Trăng lặn trước mọi nhà*

*Vai mẹ thành võng đưa*

*Theo con vào giấc ngủ*

*Trăng thành con thuyền nhỏ*

*Đến bến bờ tình yêu…*

( *“* ***Dạ khúc cho vầng trăng****”* – Vũ Duy Thông)

***\* Chú thích:***

*Vũ**Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn.Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

1. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chỉnh thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng; chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm của toàn bài là 10 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | | | **3,0** |
|  | Câu 1 | - Nhan đề “Về giữa khu vườn của mẹ” gợi ra không gian khoáng đạt, thanh bình, gần gũi, nơi lưu giữ những kỉ niệm, nơi giúp tâm hồn con người bình yên sau những ồn ào của phố thị, những lo toan của cuộc sống. Nơi đó có mẹ, có yêu thương… | 1.0 |
| Câu 2 | - Biện pháp tu từ:Liệt kê  - Tác dụng:  + Miêu tả vẻ đẹp sống động, tràn đầy màu sắc của khu vườn của mẹ:"Giàn bầu, giàn mướp trái sai lúc lỉu", "Mấy vạt cải, rau húng cứ xanh um", "Hàng ớt, hàng cà hoa lung linh trong nắng", "Mấy cây chanh, gốc chuối, bụi gừng cuối vườn cũng thương mẹ mà lớn nhanh". Qua đó thể hiện tình cảm của tác giả dành cho khu vườn cũng như giành cho mẹ mình.  + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn  + Làm tăng tính vần điệu cho văn bản | 0,5  0,5 |
| Câu 3 | Thông điệp:  - Yêu thương, hoà hợp với thiên nhiên, với những cảnh vật thân thuộc, gần gũi.  - Trân trọng những điều bình dị xung quanh bản thân  - Sau những lo toan, bộn bề, áp lực của cuộc sống thì gia đình, đặc biệt là mẹ luôn là người luôn trông mong và dang rộng vòng tay đón ta trở về…  *\* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.* | 1.0 |
| **II** | | **VIẾT** | **7.0** |
| **Câu 1( 3.0 điểm)** | | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.*  *Sự sáng tạo trong cuộc sống* | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  Sau đây là một hướng gợi ý: |  |
| **- Giải thích**  **1. Giải thích, nêu vấn đề nghị luận gợi ra từ bức hình:**  - Bức hình có 3 hình ảnh thể hiện sự lặp lại của hoạt động suy nghĩ nghiên cứu từ ý tưởng nhỏ lớn dần lên và kết quả cuối cùng của quá trình suy nghĩ đó là hình ảnh một bóng đèn lớn toả sáng được điều khiển bằng con chíp nhỏ trên tay. Điều đó cho thấy từ những trăn trở suy nghĩ người ta đã nghiên cứu sáng tạo nên bóng đèn phù hợp sử dụng.  => Trong cuộc sống để thành công để đạt được kết quả khả quan nào đó trong công việc thì sự năng động sáng tạo là vô cùng cần thiết.  **2. Bàn luận, chứng minh, mở rộng:**  ***a. Giải thích khái niệm sự sáng tạo là gì?***  - Sáng tạo đó là hoạt động của con người khi tìm thấy cũng như tạo sự giá trị vật chất hay giá trị tinh thần mới mẻ mà trước đó chưa tồn tại. Chưa dừng lại ở đó, sáng tạo còn được hiểu là các hoạt động sinh hoạt nhằm tạo ra bất kỳ cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi hơn so với cái trước nó.  - Đó là quá trình suy ngẫm trong thời gian dài, sáng tạo thường sẽ không còn tái diễn những ý tưởng cũ, đã có sẵn mà sẽ tạo ra một chiếc mới, khác hoàn toàn với cái có sẵn. Sáng tạo thường mang lại nhiều lợi ích trong học tập, trong công việc.  ***b. Biểu hiện của việc sáng tạo trong cuộc sống:***  - Bản thân con người trong mỗi tất cả chúng ta ai cũng cần phải phải có ý thức học tập, trau dồi kĩ năng nhiều hơn trong việc sáng tạo, và tất cả chúng ta phải luôn luôn suy nghĩ, phải luôn luôn sáng tạo trong chính suy nghĩ, chính hành động của tất cả chúng ta. Để tất cả chúng ta có thể linh hoạt, linh động hơn trong việc đáp ứng nhu cầu, trong việc đáp ứng những sự thay đổi theo khuynh hướng tiến bộ của xã hội.  Dẫn chứng: Trong công việc cũng như trong việc học tập buộc tất cả chúng ta phải ghi nhận sáng tạo để khi có những vấn đề mới nảy sinh mà trước đó chưa từng gặp phải thì với đầu óc nhạy bén của tất cả chúng ta sẽ có được thể linh hoạt xử lý được những vấn đề mới này mà không rập khuôn, không theo lối mòn, không theo phương án cũ vì có đôi khi những phương thức cũ sẽ không còn còn phù hợp, và không thể xử lý được những vấn đề mới đó một cách tốt nhất, hiệu quả nhất và tối ưu nhất. Thế nên tất cả chúng ta phải linh hoạt, năng động trong việc sáng tạo.  - Để sở hữu sự sáng tạo linh hoạt cần phải phải trải qua quá trình học tập, thu thập kiến thức, rèn luyện và trau dồi các kĩ năng thì mới có thể đạt được trong quá trình sáng tạo của chính bản thân mình trong mọi mặt của cuộc sống.  - Sáng tạo không có ai dạy chúng ta cả mà tất cả chúng ta phải ghi nhận tự học, tự tìm tòi tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức, sự hiểu biết thì mới có thể có khả năng sáng tạo tốt được.  - Ngoài ra tất cả chúng ta còn cần phải chủ động tìm kiếm các cơ hội mới, những cách xử lý vấn đề mới, tự bản thân tất cả chúng ta hành động chứ không phải chờ đón ai hay chờ vào sự giúp đỡ của người khác. Sáng tạo là nói không với phụ thuộc vào người khác, sáng tạo đó là ở bản thân, là ở tư duy, là ở suy nghĩ riêng của mỗi người chứ không nằm ở đâu khác.  Dẫn chứng: Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi – một tinh thần sáng tạo kì tài, hiếm có của đất nước ta trong sử sách để đến ngày hôm nay ông được xem là một trong những tấm gương sáng cho thế hệ trẻ noi theo, học hỏi theo. Thì trong lần ông được vua cử đi sứ Trung Quốc để chuyển giao việc và kết nối thân tình, với tài năng ứng đối điêu luyện của mình, Mạc Đĩnh Chi đã khiến vua nhà Nguyên vô cùng khâm phục và cảm động về tài năng và đức độ của Mạc Đĩnh Chi. Bởi lẽ vua nhà Nguyên cảm kích vô cùng tấm lòng của Mạc Đĩnh Chi nên vua nhà Nguyên đã phong tặng cho Mạc Đĩnh Chi làm Lưỡng quốc Trạng nguyên – một danh hiệu cao quý xưa nay trước đó chưa từng có.  **c. Ý nghĩa, vai trò của việc sáng tạo:**  - Sáng tạo là vô cùng quan trọng và rất rất có ý nghĩa trong công việc cũng như trong học tập của bản thân mỗi người.Tất cả chúng ta – mang trong mình bản chất sáng tạo sẽ biết vận động và suy nghĩ theo khuynh hướng tích cực và tốt đẹp hơn.  - Nhờ có sự sáng tạo tất chúng ta sẽ tự suy nghĩ, tự phát triển tư duy, phát triển năng lực bản thân của tất cả chúng ta. Có thế thì những năng lực, những tư duy tiềm ẩn trong bản thân tất cả chúng ta mới có cơ thể hội phát huy, để bộc lộ ra rõ nét hơn.  - Sáng tạo sẽ tạo ra những ý tưởng mới, mang tính chất đột phá rất nhiều để mang lại cho xã hội thêm nhiều lợi ích, thêm nhiều các sự phát triển mới mà trước giờ chưa ai nghĩ tới, chưa ai thực hiện.  - Sáng tạo giúp con người không đi theo lối mòn, giúp bản thân được phát triển toàn diện ngay chính trong suy nghĩ, trong tư tưởng của họ để hướng tới một chiếc chân thiện mỹ, để hướng tới một mục đích tốt đẹp hơn, mang lại nhiều lợi ích lớn cho bản thân mình, cho cộng đồng, cho xã hội.  **\* Mở rộng:**  - Vẫn có một số nhóm nhỏ rất thụ động trong công tác công việc và kể cả trong học tập. Họ không giữ thế chủ động tìm tòi, học hỏi và thậm chí không có ý thức về việc sáng tạo. Họ tuân theo những cái đã có sẵn, chấp thuận đồng ý những cái mà người khác đã sử dụng qua, thao tác làm việc theo khuôn mẫu, hành động rập khuôn và cuộc sống của những người dân đó quả thật là tẻ nhạt và nhàm chán.  - Những con người thiếu sự sáng tạo sẽ luôn thụ động ngay trong chính suy nghĩ của họ, ngay trong cả bản thân của họ, để không nhất thiết phải suy nghĩ hay làm thêm được nhiều việc giúp ích cho đời. Những con người như vậy như thể gánh nặng của xã hội, họ đã mang đến những tác động xấu, tác động tiêu cực cho xã hội. Bởi chính vì có những thành phần như vậy nên xã hội ngày càng trì trệ, không kịp phát triển để sánh bằng với những nước khác.  - Những kẻ thụ động, lười suy nghĩ, thích hưởng thụ thành quả người khác chứ không chịu lao động tạo ra thành quả đáng bị người đời xem thường, khinh miệt và chỉ chính. Để khắc phục và làm biến mất những thành phần gây xấu cho xã hội như vậy thì nền giáo dục Việt Nam phải mang một trọng trách lớn, phải thay đổi, cải cách nền giáo dục nước nhà thì mới có thể có đủ sức để thay đổi, giáo dục, rèn luyện lại thành phần xấu này.  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  - Tất cả chúng ta – những thế hệ trẻ tiếp bước theo sau công sức của ông cha ta đã xây dựng, gìn giữ hòa bình cho đất nước hãy hiểu được giá trị của những gì mình đã và đang hưởng thụ. Hãy năng động sáng tạo để góp phần nâng cao giá trị bản thân xây dựng quê hương đất nước.  - Chúng ta – đặc biệt là thế hệ trẻ cần phải nghiêm túc học tập và thao tác làm việc, trau dồi thêm nhiều kĩ năng, kiến thức cho bản thân mình, suy nghĩ nhiều hơn nữa trong công việc cũng như trong học tập. Không ngừng nghỉ sáng tạo, đổi mới để thức tỉnh những năng lực tiềm ẩn, những khả năng sáng tạo mới mẻ, không tư duy theo lối mòn. Có như vậy thì tất cả chúng ta mới có thể phát triển bản thân góp phần xây dựng đất nước ngày một tốt đẹp hơn. Ngoài ra chúng ta ai cũng cần phải phải phát triển thêm những phẩm chất tốt đẹp khác để thuận lợi làm thực hiện trong công việc hay trong việc học tập như tính kiên trì, tính tự trọng, tính khoan dung, khiêm tốn, khiêm nhường, sự quyết đoán… để có thể sáng tạo ra được những cái tốt, mới mẻ và được công nhận, và giúp ích được cho bản thân mình, cho cộng đồng, cho xã hội. | 2.0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.25 |
| *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0.25 |
| **Câu 2 ( 4.0 điểm)** | | | |
|  | | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Vũ Duy Thông.  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:*  \* **Giải thích:**  - Thơ là phương thức trữ tình, là tiếng nói tình cảm nhưng được thể hiện bằng ngôn ngữ đặc biệt không khô cứng, không khuôn sáo mà hết sức mềm mại, uyển chuyển.  - “Tiêu chuẩn vĩnh cửu” là thước đo bất biến đúng với giá trị của mọi thời đại, không bao giờ thay đổi.  - Thơ là tiếng nói của tâm hồn mang những rung cảm nhẹ nhàng và sâu lắng, mãnh liệt và cao thượng; buồn đau, bất hạnh và hạnh phúc, hi vọng với cung bậc và biểu hiện muôn hình vạn trạng.  - Cảm xúc trong thơ không phải là một thứ cảm xúc nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và “thơ chỉ tràn ra khi trái tim cuộc sống đã tràn đầy”. Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” là tình cảm, cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Vũ Duy Thông.  **\* Chứng minh:**  **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:***( Phần chú thích )*  ***Luận điểm 1: Tình cảm trong bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của nhà thơ Vũ Duy Thông là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vầng trăng******và tình mẹ******ấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ***  **+ Vẻ đẹp của vầng trăng:**  - Nhà thơ Vũ Duy Thông đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ bình yên. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc mơ của con một cách nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng.  “*Trăng non ngoài cửa sổ*  *Mảnh mai như lá lúa”*  - Biện pháp so sánh, nhân hóa “*trăng non với lá lúa”* – vật gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống...Khi con lớn lên con nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên  *“ Để trăng thành chiếc lược*  *Chải nhẹ lên mái tóc*  *Để trăng thành lưỡi cày*  *Rạch bầu trời khuya nay ”*  - Phép so sánh, liệt kê kết hợp các động từ “ *chải”,“rạch*”, trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhaunhư *chiếc lược, lưỡi* *cày.* Trăng non vô cùng gần gũi thân quen trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị, gần gũi  *“Trăng thấp thoáng cành cây*  *Tìm con ngoài cửa sổ*  *Cửa nhà mình bé quá*  *Trăng lặn trước mọi nhà ”*  - Phép nhân hóa kết hợp với các từ ngữ chỉ hoạt động của con người “*tìm con ngoài cửa sổ*”khiến trăng như một bạn nhỏ rất đáng yêu đang tìm con để bầu bạn, vui chơi, hòa nhịp vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên, nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con. Trăng tâm tình, thủ thỉ cùng con..  - Hình ảnh “ *Trăng thành con thuyền nhỏ”* có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ *“ Đến bến bờ tình yêu ”...*  **+Tình mẹ ấm nồng dành cho con:**  - Tình yêu của mẹ dành cho con thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được yên bình *”Con ơi ngủ cho say ”,* mong con được hạnh phúc *“ Đến bến bờ tình yêu”.* Mẹ yêu thương, hi sinh  *“Vai mẹ thành võng đưa./Theo con vào giấc ngủ”,* mẹ có thể làm tất cả vì con...Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương, kính trọng mẹ,biết sống nghĩa tình, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống.  ***Luận điểm 2: Cảm xúc về tình mẹ trong bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Vũ Duy Thông được thể hiện qua các hình thức nghệ thuật đặc sắc.***  + Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc.  + Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu chất nhạc  + Bên cạnh đó, nhà thơ sử dụng các biện pháp nghệ thuật phép so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, liệt kê…khiến đoạn thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.  ***\* Đánh giá:***  - Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệu của tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Bài thơ “ Dạ khúc cho vầng trăng” của Vũ Duy Thông là những cung bậc cảm xúc của tình mẹ thiết tha qua lời ru ấm áp của mẹ.  - Bằng Việt chỉ đề cao cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hóa vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng của người cầm bút, bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và nhiệt huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết. | 0.25  0.25    0.5  1.0  1,0  0,5 |
|  | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
|  | | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.* | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 5**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1** (8 điểm): Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết:

*“Này bông hoa hồng*

*Giá trị của mày là khoảng khắc Ai biết mày khi đang kết nụ?*

*Ai để ý mày khi đang úa tàn? Ôi hoa hồng, hoa hồng*

*Phút giây này thật tuyệt vời”*

(Nguyễn Huy Thiệp, ***Mưa Nhã Nam****,* NXB Văn học, Hà Nội, 2001)

Từ ý thơ trên, Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về cách ứng xử đẹp đối với cái Đẹp.

**Câu 2** (12 điểm): Bàn về cấu tứ, có ý kiến cho rằng:

“*Cấu tứ là linh hồn của tác phẩm, cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm*” (***Từ điển thuật ngữ văn học***, Lê Bá Hán chủ biên, NXB Giáo dục, 1992, T36).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích cấu tứ của “*Ôi thích mình là một cái cây*” (Thanh Thảo) để làm sáng tỏ.

*ÔI THÍCH MÌNH LÀ MỘT CÁI CÂY*

*“rồi trong mơ ta hóa thành cây cây nho nhỏ lá xanh cành gầy*

*-Thanh Thảo-*

*một cái cây sống*

*nhỏ to không quan trọng một cái cây*

*không bị ai bán đứng dù cổ thụ hay tơ non*

*một cái cây trầm ngâm*

*đi lang thang trong thành phố*

*hừng đông khe khẽ rung như một chiếc chuông con”*

*nói chuyện gì không ai nghe rõ bạn bè quanh năm gió*

*cười một mình xanh chút nắng chút mây*

*tôi ước mình là một cái cây thi thoảng có chim tới hót*

*con chim sâu bé bỏng nhảy nhót chẳng cần biết thế giới ra sao*

*một cái cây xanh đến từng chiếc lá buổi sớm tỏa dưỡng khí*

*ban đêm hứng ánh trăng một cái cây lang thang dù đứng im một chỗ*

*những ngày rồi qua những người rồi xa cái cây rung khẽ từng chiếc lá*

*chúng ta là ai chúng ta về đâu chờ mãi cơn mưa rào rất lạ*

*nắng gay gắt cứ như cáu gắt cây lá nhỏ nép mình chật vật*

*chúng ta là ai xanh được bao lâu lặng im lá vàng rơi chạm đất*

*(Trích* **Chờ mãi cơn mưa rào – Rất lạ***, Thanh Thảo, NXB Hội nhà văn, 2019, tr.293, 294)*

*- Thanh Thảo tên khai sinh là Hồ Thành Công, sinh năm 1946, quê ở huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thanh Thảo viết nhiều thể loại, nhưng sở trường vẫn là thơ, đặc biệt thành công với một số trường ca viết sau chiến tranh. Thơ Thanh Thảo là tiếng nói của người tri thức nhiều suy tư, trăn trở về các vấn đề xã hội và thời đại. Ông được công chúng chú ý qua những tập thơ và trường ca mang diện mạo độc đáo viết về chiến tranh và thời hậu chiến.*

*-****Chờ mãi cơn mưa rào - Rất lạ*** *là tuyển thơ mới nhất của Thanh Thảo, gồm các sáng tác ngắn, chủ yếu viết trong khoảng thời gian từ sau 1986 đến nay.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| 1 |  | Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết:  *“Này bông hoa hồng*  *Giá trị của mày là khoảng khắc Ai biết mày khi đang kết nụ?*  *Ai để ý mày khi đang úa tàn? Ôi hoa hồng, hoa hồng*  *Phút giây này thật tuyệt vời”*  (Nguyễn Huy Thiệp, ***Mưa Nhã Nam****,* NXB Văn học, Hà Nội, 2001)  Từ ý thơ trên, Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về cách ứng xử đẹp đối với cái Đẹp. | | 8,0 |
|  | a | *Xác định được yêu cầu của kiểu bài*: Nghị luận về một vấn đề xã  hội (con người với cuộc sống xung quanh) | | 0,5 |
|  | b | *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Cách ứng xử đẹp với cái Đẹp  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm* | | 0,5 |
|  |  |  | *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:* HS | **3,5** |
|  | c | có thể triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lý và đảm bảo được các ý cơ bản, HS có thể bày tỏ nhiều quan điểm nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  Sau đây là gợi ý:  \* ***Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của bản thân về vấn đề.***  \* ***Triển khai vấn đề nghị luận***:  -*Giải thích vấn đề nghị luận*:  + *Cái đẹp* là một phạm trù thẩm mĩ chỉ yếu tố đem lại một trải nghiệm nhận thức về niềm vui hoặc sự hài lòng. Theo định nghĩa của từ điển Tiếng Việt, cái Đẹp là “*phạm trù cơ bản của mĩ học, xác định và đánh giá những hiện tượng thẩm mĩ, đẹp, hoàn thiện, tồn tại khách quan trong xã hội, trong những hoạt động con người, trong nghệ thuật, biểu hiện dưới hình thức cảm tính*” (https://vtudien.com/viet-viet/dictionary/nghia-cua-tu). Cái đẹp tồn tại, tỏa sáng trong mọi hoàn cảnh. Có cái đẹp trong cuộc đời, cái đẹp  được chưng cất trong nghệ thuật. Để có khoảnh khắc tỏa sáng của | | *0,5*  *0,5* |
|  |  | cái đẹp phải có quá trình “*kết nụ*”. Sau khi hoàn thành sứ mệnh, cái đẹp úa tàn nhường chỗ cho sự tỏa sáng của vẻ đẹp khác.  + *Cách ứng xử đẹp* là cách con người có thái độ, hành vi trong giao tiếp thể hiện sự tôn trọng, có văn hóa.   Cái Đẹp là tinh túy của cuộc đời này, tuy nhiên cái Đẹp lại tồn tại trong khoảng khắc, vì vậy cần thiết phải có cách ứng xử đúng chuẩn mực với cái Đẹp.  -*Thể hiện quan điểm của người viết:* Có thể theo một số gợi ý sau: Cách ứng xử đẹp với cái Đẹp thể hiện trên nhiều phương diện: Nhận diện được và biết thưởng thức, trân trọng và nâng niu cái Đẹp trong cuộc đời cũng như trong nghệ thuật; Không phá phách, cưỡng đoạt cái Đẹp cho riêng mình; Có hành động bảo vệ cái Đẹp để cái Đẹp có thể tồn tại và tỏa sáng trong cuộc đời; Biết chia sẻ để cái Đẹp đến được với tâm hồn những người yêu cái Đẹp…  -*Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện*: Cái Đẹp mang tính chủ quan, tuy nhiên cái Đẹp không đi ngược lại cái Thiện, không được nhân danh cái Đẹp mà có những hành vi đi ngược chuẩn mực đạo đức, biến cái Đẹp trở thành cái không đẹp.  \* ***Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân***.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- HS có thể bày tỏ suy nghĩ và quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*  *- Đề xuất được những ý cơ bản để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: tối đa 3,5 điểm.*  *- Đề xuất được hệ thống ý nhưng chưa thực sự làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: tối đa cho 2,0 điểm.*  *- Chưa đề xuất được hệ thống ý làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: tối đa 1,0 điểm* | | *2,0*  *0,5* |
| d |  | *Viết bài văn, cần đảm bảo các yêu cầu sau:* | 2,0 |
| - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kếthợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 2,0 điểm.*  - *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫnchứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 1,0 điểm.* | |
|  |  | *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: tối đa 0,5 điểm.*  *- Khuyến khích những kiến giải riêng của thí sinh* | |  |
| e | *Diễn đạt:* Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,5 |
| g |  | *Sáng tạo:* Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách | 1,0 |
| diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn; lời văn có giọng điệu, hình ảnh.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1,0 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0,5 điểm.* | |
| 2 |  | Bàn về cấu tứ, có ý kiến cho rằng:  “*Cấu tứ là linh hồn của tác phẩm, cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm*” (***Từ điển thuật ngữ văn học***, Lê Bá Hán chủ biên, NXB Giáo dục, 1992, T36).  Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích cấu tứ của “*Ôi thích mình là một cái cây*” (Thanh Thảo) để làm sáng tỏ. | | 12,0 |
| a | *Xác định được yêu cầu của kiểu bài*: Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. | | 0,5 |
| b | *Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Vai trò của cấu tứ với văn bản nghệ thuật và với quá trình tiếp nhận văn bản của người đọc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: tối đa 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: tối đa 0,25 điểm* | | 0,5 |
| c | *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của bản thân về vấn đề.  \*Triển khai vấn đề nghị luận:  - **Giải thích**:  +*Cấu tứ* là một khâu then chốt, mang tính chất khởi đầu của hoạt động sáng tạo nghệ thuật nói chung và sáng tạo thơ nói riêng. Trong lĩnh vực thơ, cấu tứ gắn với việc xác định, hình dung hướng phát triển của hình tượng thơ, cách triển khai bài thơ, sao cho toàn bộ nhận thức, cảm xúc, cảm giác của nhà thơ về một vấn đề, đối tượng,  sự việc nào đó có thể được bộc lộ chân thực, tự nhiên, sinh động và | | 5.5  1,0 |
|  |  | trọn vẹn nhất.  *+ “Cấu tứ là linh hồn của tác phẩm”* là bản chất cốt lõi làm nên sự sống của tác phẩm văn học. Từ cấu tứ người đọc được “*cung cấp một thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận để thâm nhập vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm*” cấu tứ cho người đọc một vị trí, một cách thức để từ đó người đọc khám phá được chủ đề tư tưởng của bài thơ.   Ý kiến khẳng định vai trò của cấu tứ trong tác phẩm nghệ thuật. Cấu tứ quyết định sự sống của tác phẩm nghệ thuật, biến ngôn ngữ nghệ thuật không còn là xác chữ rời rạc mà trở thành một chỉnh thể nghệ thuật, cấu tứ cũng là điểm xuất phát, là chìa khóa để người đọc có thể giải mã văn bản nghệ thuật.  - **Lí giải vấn đề**: Ý kiến trên khái quát sâu sắc vai trò của cấu tứ:  + Văn học là loại hình nghệ thuật bằng ngôn từ, phản ánh cuộc sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Nhưng để một văn bản ngôn từ trở thành tác phẩm nghệ thuật, ngôn từ đó phải được cấu trúc, tổ chức theo một dụng ý nghệ thuật của nhà văn mới thể hiện mạch cảm xúc và xây dựng hình tượng nghệ thuật. Vì vậy, cấu tứ là linh hồn của tác phẩm, biến kí tự ngôn ngữ không phải là xác chữ mà có sự sống, phản ánh đời sống, chuyển tải những vấn đề nhân sinh.  + Nhà văn sáng tạo nghệ thuật là gửi gắm vào văn bản cảm xúc, suy tư, chiêm nghiệm của cá nhân mình qua ngôn từ nghệ thuật. Những cảm xúc, suy tư đó sẽ được hiện hình cụ thể qua cách triển khai cấu tứ của tác phẩm. Nếu không có cấu tứ, cảm xúc nghệ sĩ sẽ không được hữu hình hóa, hình tượng nghệ thuật sẽ không có hình hài, văn bản sẽ không trở thành tác phẩm nghệ thuật và đến với người đọc.  + Người đọc muốn khám phá một văn bản nghệ thuật cần có một “*thế đứng, thế nhìn, cách cảm nhận*” mới bóc tách được các tầng lớp nghĩa của văn bản chạm đến tầng sâu tư tưởng. Cấu tứ đưa người đọc đến gần với thế giới nghệ thuật trong tác phẩm, khám phá được cảm xúc và chủ đề tư tưởng của tác phẩm.  - **Phân tích cấu tứ bài *Ôi thích mình là một cái cây***  ***\*****Nhận diện và phân tích được các yếu tố của cấu tứ bài thơ:*  + *Nhan đề: Tôi thích mình là một cái cây* bộc lộ mong muốn của nhân vật trữ tình một cách trực tiếp, hồn nhiên, không màu mè…Đó là một mong muốn lạ kì, nhân vật trữ tình muốn được “*cây hóa*” sống một cuộc đời tự do, gắn bó với tự nhiên.  + *Đoạn thơ đề từ*: Kể về một giấc mơ lạ kì của nhân vật trữ tình. Giấc mơ chứa đựng ao ước mãnh liệt, hóa cái cây bình dị để sống một cuộc đời tự do đầy mơ mộng.  + *Cách tổ chức hình thức các câu thơ, khổ thơ*: Các câu thơ không viết hoa đầu dòng, câu thơ vắt dòng như mạch chảy cảm xúc thể  hiện những mong muốn của nhân vật trữ tình. | | 1,02,5 |
|  |  | + *Cách triển khai mạch cảm xúc:* Cảm xúc đi từ bộc lộ xúc cảm của chủ thể trữ tình trước *Cái cây* khách thể đời sống, tách biệt với chủ thể trữ tình. Nhưng càng nói, người càng *nhập thân, nhập tâm*. Càng nói, người càng *cây hóa*. Đó là quá trình chuyển hóa từ ngoài vào trong, từ khách thể thành chủ thể  + *Hình tượng cái cây mơ ước* của cái tôi trữ tình được “tạo hình” từ những hình dung đầu tiên khá sơ giản *một cái cây sống/ không bị ai bán đứng*… Dần dà, cái cây ấy chuyển thành cái cây của xúc cảm, ước mong nội tâm thầm kín: *một cái cây trầm ngâm…/ bạn bè quanh năm gió…/ thi thoảng có chim tới hót/ con chim sâu bé bỏng nhảy nhót/ một cái cây xanh đến từng chiếc lá…* Càng ngày tính chất ám thị càng mạnh. Nhân vật trữ tình dần *cảm như cây*, *nghĩ theo cách của cây*, nghĩa là biết *rung khẽ từng chiếc lá*, *biết chờ mãi cơn mưa rào rất lạ*, thấm thía nỗi niềm *chúng ta là ai xanh được bao lâu/ Lặng im lá vàng rơi chạm đất*…. Mơ ước là cái cây là mơ ước được sống tự do về mặt tinh thần trong một sự ràng buộc, đó là mong ước sống nhẹ nhõm thanh thản, gắn bó với thiên nhiên.  \**Đánh giá vai trò thể hiện tư tưởng, chủ đề bài thơ của cấu tứ:* Từ một ý tưởng chừng như ngẫu hứng, *Ôi thích mình mình là một cái cây* thể hiện một triết lí đáng suy ngẫm về thái độ và cách sống cần có của con người. Con người sống luôn bị ràng buộc bởi một hoàn cảnh xã hội, một thể chế chính trị…nhưng khát vọng muôn thuở của con người là sự tự do về tinh thần, là được sống với những khát vọng sâu thẳm của tâm hồn mình.  - ***Bình luận, mở rộng:***  + Cấu tứ của bài thơ “*Ôi thích mình là một cái cây*” độc đáo và đầy sáng tạo. Từ một ý tưởng ngẫu hứng tưởng như không có gì, tác giả đã tạo dựng một cấu tứ đầy đặc sắc, ý biến thành tứ, thành hình hài bài thơ. Cấu tứ đã tạo ra là linh hồn của tác phẩm. Từ cấu tứ người đọc có một xuất phát điểm để giải mã văn bản nghệ thuật, khám phá những giá trị nhân sinh gửi gắm.  + Tuy nhiên cấu tứ không phải là yếu tố kĩ thuật được thể hiện qua các phương diện hình thức. Cấu tứ là sự hóa thân của cảm xúc, suy tư người nghệ sĩ trong ngôn từ nghệ thuật qua hình thức tổ chức đầy sáng tạo. Từ cấu tứ, ý biến thành tứ, tạo nên hình hài sống động cho văn bản ngôn từ, biến văn bản ngôn từ thành tác phẩm nghệ thuật.  + Bài học sáng tạo và tiếp nhận: Để tác phẩm có hình hài, có sự sống nhà văn phải chú ý xây dựng cấu tứ sáng tạo, độc giả khi đọc thơ cần xuất phát từ cấu tứ để khám phá tầng sâu nghệ thuật của văn bản.  ***Hướng dẫn chấm****:*  - ***Phần giải thích: 1,0 điểm***  *+ Giải thích rõ ràng, đầy đủ: tối đa 1,0 điểm* | | 1,0 |
|  |  | *+ Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 0,5 điểm*  -**Lí giải vấn đề: 1,0 điểm**  *+ Lí giải sâu sắc, cụ thể vấn đề: tối đa 1,0 điểm.*  *+ Lí giải còn chung chung: tối đa 0,5 điểm*  *+ Chưa lí giải được vấn đề không cho điểm*  **-Phân tích, chứng minh: 2,5 điểm**  *+ Phân tích, chứng minh rõ ràng, sâu sắc: tối đa 2,5 điểm.*  *+Phân tích chứng minh còn chung chung: tối đa 1,0 điểm.*  *-* ***Phần bình luận mở rộng: 1,0 điểm***  *+ Đánh giá đầy đủ: tối đa 1,0 điểm*  *+ Đánh giá chung chung, chưa đầy đủ: tối đa 0,5 điểm* | |  |
| d | *Viết bài văn, cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng: tối đa 2,0 điểm.*  - *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫnchứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: tối đa 1,0 điểm.*  - *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: tối đa 0,5 điểm.*  - *Khuyến khích những kiến giải riêng của thí sinh* | | 4,0 |
| e | *Diễn đạt*: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,5 |
| g | *Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết liên hệ với các tác phẩm khác để làm nổi bật vấn đề cần nghị luận; vận dụng kiến thức lý luận văn học để bàn sâu vấn đề; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…*  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: tối đa 1.0 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: tối đa 0.5 điểm.* | | 1,0 |
| TTổng |  | | | 20,0 |

*(Thang điểm 20, điểm làm tròn đến 2 chữ số thập phân)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 6**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

*Tây Bắc ư? Có riêng gì Tây Bắc  
Khi lòng ta đã hoá những con tàu  
Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát  
Tâm hồn ta là Tây Bắc, chứ còn đâu*  
  
*Con tàu này lên Tây Bắc, anh đi chăng?  
Bạn bè đi xa, anh giữ trời Hà Nội  
Anh có nghe gió ngàn đang rú gọi  
Ngoài cửa ô? Tàu đói những vành trăng  
  
Đất nước mênh mông, đời anh nhỏ hẹp  
Tàu gọi anh đi, sao chửa ra đi?  
Chẳng có thơ đâu giữa lòng đóng khép  
Tâm hồn anh chờ gặp anh trên kia  
  
Trên Tây Bắc! Ôi mười năm Tây Bắc  
Xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng  
Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất  
Nay rạt rào đã chín trái đầu xuân  
  
Ơi kháng chiến! Mười năm qua như ngọn lửa  
Nghìn năm sau, còn đủ sức soi đường  
Con đã đi nhưng con cần vượt nữa  
Cho con về gặp lại mẹ yêu thương  
  
Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ  
Cỏ đón giêng hai, chim én gặp mùa  
Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa  
Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa*

*[…]  
  
Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ  
Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?  
Khi ta ở, chi là nơi đất ở  
Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn!*

(*Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ. (0,25 điểm)

**Câu 2.** Hình ảnh “con tàu” trong đoạn thơ biểu tượng cho điều gì? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Câu thơ: Đất nước mênh mông đời anh nhỏ hẹp thể hiện điều gì? (0,75 điểm)

**Câu 4.** Em có nhận xét gì về cách xưng hô trong câu *Cho con về gặp lại mẹ yêu thương?* (0,5 điểm)  
**Câu 5**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau: (2,0 điểm)

*"Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ*

*Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương?*

*Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở*

*Khi ta đi, đất bỗng hóa tâm hồn"*

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn ghi lại cảm nhận của em về hình ảnh thơ

*Nơi máu rỏ tâm hồn ta thấm đất  
Nay rạt rào đã chín trái đầu xuân*

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Nhà thơ người Mĩ Robert Frost viết:*“Trong rừng có nhiều lối đi, và tôi chọn lối đi không có dấu chân người.”*

Tuy nhiên, nhà văn Lỗ Tấn người Trung Quốc lại viết: *“Kỳ thực trên mặt đất này làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.”*

Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hai ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm (0,25 điểm)

**Câu 2.** Hình ảnh “con tàu” biểu tượng cho khát vọng lên đường, khát vọng về với nhân dân, hòa nhập với cuộc sống lớn của đất nước. (0,5 điểm)

**Câu 3.** Cách xưng hô: *con – Mẹ yêu thương* (0, 25 điểm)trong đoạn thơ có ý nghĩa là: thể hiện lòng biết ơn sâu nặng của con với cuộc kháng chiến, với Tây Bắc (0,25 điểm). Tây Bắc chính là mảnh đất mẹ, là Mẹ Tổ quốc, Mẹ nhân dân mà Chế Lan Viên đang khao khát trở về (0, 25 điểm).

**Câu 4.** Câu thơ "Đất nước mênh mông đời anh nhỏ hẹp" trích trong bài thơ "Tiếng hát con tàu" của nhà thơ Chế Lan Viên, thể hiện sự nhận thức sâu sắc của nhân vật trữ tình về sự đối lập giữa cái rộng lớn, bao la của đất nước với cái nhỏ bé, tầm thường của cuộc sống cá nhân. (0,5 điểm)

**Câu 5.** - Điệp từ: nhớ (0,25 điểm)

🡪 Thể hiện cảm xúc, tâm trạng bồi hồi tha thiết (0,25 điểm)

- Phép liệt kê: bản sương giăng, đèo mây phủ (0,25 điểm)

🡪 Tác dụng: gợi nhắc những kỉ niệm với con người và thiên nhiên (0,25 điểm)

- Câu hỏi tu từ: Nơi nào qua, lòng lại chẳng yêu thương? (0,25 điểm)

🡪 Tác dụng: khẳng định tình cảm gắn bó với mảnh đất từng sinh sống (0,25 điểm)

- Phép đối lập: Khi ta **ở** chỉ là nơi **đất** ở" >< "Khi ta **đi**, đất bỗng hóa **tâm hồn**" (0,25 điểm)

🡪 Tác dụng: nêu bật sự chuyển hóa trong tâm hồn tác giả, thể hiện tình cảm thủy chung, sâu nặng của tác giả. (0,25 điểm)

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**\* Yêu cầu về kĩ năng (0,5 điểm)**

- Xác định đúng vấn đề nghị luận

- Đảm bảo hình thức đoạn văn

**-** Diễn đạt mạch lạc, không sai ngữ pháp, chính tả

**\* Yêu cầu về nội dung (1,5 điểm)**

- Giới thiệu vấn đề, tác giả, tác phẩm,

**-** Nêu cảm nhận chung:hình ảnh thơ mang ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần cách mạng của nhân dân Việt Nam

**-** Hình ảnh "máu rỏ" là biểu tượng cho sự hi sinh, mất mát. "Tâm hồn ta thấm đất" là biểu tượng cho sự gắn bó, hòa quyện giữa tâm hồn con người với đất mẹ.

🡪 Sự kết hợp giữa hai hình ảnh này đã tạo nên một biểu tượng mang ý nghĩa sâu sắc:

+Nó thể hiện sự hi sinh cao cả, sự gắn bó sâu sắc của những người con đất Việt với quê hương, đất nước.

+Nó cũng là lời nhắc nhở mỗi người hãy luôn yêu quý, trân trọng quê hương, đất nước.

+ Nó thể hiện sự gắn bó, hòa quyện giữa con người và thiên nhiên. Con người là một bộ phận của thiên nhiên, và thiên nhiên cũng là một phần của con người. Khi con người hi sinh, tâm hồn họ sẽ hòa quyện với thiên nhiên, trở thành một phần của thiên nhiên.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

**a. Yêu cầu về kĩ năng (1,0 điểm)**

- Xác định đúng vấn đề nghị luận

- Đảm bảo hình thức bài văn

- Có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

- Diễn đạt mạch lạc, không sai ngữ pháp, chính tả

**b. Yêu cầu về nội dung (3,0 điểm)**

**\* Mở bài: (0,25 điểm)**

- Giới thiệu vấn đề bàn luận: sự lựa chọn của con người để dẫn đến thành công

- Trích dẫn hai ý kiến

**\* Thân bài: (2,5 điểm)**

**- Giải thích nội dung hai ý kiến (0,5 điểm):**

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: lối đi cũ, cách làm cũ, dễ dàng, đã quen thuộc, đã nhiều người thực hiện

+ Lối đi chưa có dấu chân người: lối đi, cách làm mới sáng tạo, mạo hiểm, ung cảm đối đầu với khó khăn

+ Bằng cách nói ẩn dụ đầy hình ảnh, hai câu nói nêu lên những lựa chọn khác nhau để làm nên thành công trong hành trình cuộc sống của mỗi con người. Mỗi người có một lựa chọn riêng, mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng

**- Bàn luận, chứng minh (1,0 điểm):** Mỗi lối đi đều có những thuận lợi và khó khăn riêng

+ Lối đi đã được người ta đi mãi thành đường: đây là lối đi an toàn, nhiều thuận lợi vì đã có người đi trước, mình có thể rút kinh nghiệm để thành công, đến đích sớm. Tuy nhiên con người sẽ không còn nhiều cơ hội để tìm ra cái mới, tìm cơ hội chinh phục và khám phá

🡪 Học sinh đưa ra được hai dẫn chứng chứng minh.

+ Lối đi không có dấu chân người: đây là lối đi, cách làm chưa có, chứa đựng nhiều trở ngại, nhiều khó khăn phải đối đầu, buộc con người phải ung cảm, phải sáng tao, thậm chí mạo hiểm. Lối đi ấy có thể có rủi ro, nhưng con người phải biết chấp nhận để có được thành công cho lần sau. Nếu thành công, con người có niềm vui, niềm hạnh phúc của người tiên phong, người mở đầu.

🡪 Học sinh đưa ra được hai dẫn chứng chứng minh.

**- Đánh giá hai ý kiến (0,5 điểm):** Hai ý kiến trên thực chất bổ sung cho nhau, con người sẽ có được thành công khi vừa biết kế thừa kinh nghiệm của người đi trước, tìm lối đi an toàn, lại vừa sáng tạo kiếm tìm cái mới như một sự khởi nghiệp.

+ Chọn lối đi người ta đi mãi thành đường không có nghĩa là bảo thủ, dựa dẫm, kì thị cái mới vùi dập tinh thần sáng tạo.

+ Chọn lối đi chưa có dấu chân người không có nghĩa là phủ nhận hoàn toàn thành tựu đã có, liều lĩnh dại dột, mạo hiểm một cách mù quáng để dẫn đến thất bại một cách vô nghĩa.

**- Bài học nhận thức và hành động (0,5 điểm):** Mỗi người cần biết tôi luyện và vận dụng các phẩm chất linh hoạt, sáng tạo, dũng cảm trong từng tình huống cụ thể của đời sống để có được thành công

**\* Kết bài**: **(0,25 điểm)**

- Khẳng định lại giá trị câu nói

- Đưa ra bài học cho bản thân và mọi người

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 7**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (4,0 điểm)**

Thuở xưa, một thương nhân dẫn một đoàn xe ngựa chở hàng qua bán bên nước xa, ở tận bên kia biên giới sa mạc. Đi lần đầu, thương nhân chưa có kinh nghiệm, phải thuê một người hướng dẫn, người biết nhìn sao mà nhắm hướng. Tại sao phải nhìn sao? Tại vì sa mạc nóng như lò lửa, nắng cháy như than, không đi được ban ngày, phải chờ đến đêm, khi mặt trời khuất bóng.

Đoàn người đi như vậy đã ba đêm. Đến đêm thứ tư, người hướng dẫn nhìn sao, biết là đã đi được hai phần ba đường, chỉ còn một đêm nữa thôi là hết sa mạc.

*(****Lược một đoạn****: Yên chí, người hướng dẫn ăn một bụng no say, cho phép mọi người uống hết chút nước còn lại, lên xe lim dim rồi ngủ một giấc cho đến sáng. Đoàn xe ngựa tiếp tục đi, bẻ quẹo qua bên trái rồi quay ngược một vòng và trở về lại đúng vị trí của ngày hôm qua, giữa sa mạc. Đoàn người xôn xao la lên, chất vấn thương nhân.)*

Đây là lúc người thương nhân phải lãnh hết trách nhiệm lãnh đạo của mình. Bối rối, thất vọng, chán nản, là chết cả đoàn và cả mình. Bình tĩnh, sáng suốt, thông minh để đối phó với tình huống nguy nan nhất là thái độ của người có trí. Thương nhân đi vòng quanh quan sát. Mênh mông cát. Cát kéo dài vô tận. Nhưng kìa, đằng kia có gì xanh xanh như một đám cỏ. Ông nghĩ ngay: không có nước thì lấy gì có cỏ? Ông kêu mọi người cùng đến và bảo một người khỏe mạnh đào cát lên chỗ cỏ mọc. Đào khá sâu vẫn chỉ cát và cát. Mặt trời đã chói chang sức nóng. Nắng chiếu trên cát, hoa mắt. Người khỏe mạnh vất cuốc xẻng, càu nhàu:

- Đào cát lên mà uống!

Thương nhân xắn tay áo, cầm xẻng, không nói một lời, tự đào. Mặt trời cháy lưng, người ông rã ra, đến một lúc tưởng sức đã kiệt, bỗng lưỡi xẻng đụng phải một tảng đá. Ông ngừng tay, bảo người khác thay thế ông. Người khác đào một hồi nữa, không lấy đá lên được, lắc đầu thất vọng, nói đào nữa mất công.

Thương nhân ghé tai vào tảng đá, nghe có tiếng gì như nước chảy. Ông bảo mang búa lớn đến, tự tay đập tảng đá, đập đến khi đá vỡ. Tia nước phun lên. Mọi người ồ cùng một tiếng sung sướng. Người thương nhân cùng chia sẻ sung sướng với người ngựa, nhưng ông ra lệnh ngay:

- Hãy lấy đá ấy làm dấu, để những ai đi sau ta, sắp chết khát, biết chỗ này có nước.

(Dẫn theo *Nhật kí sen trắng*, Cao Huy Thuần, NXB Trẻ 2016, tr. 233)

Suy nghĩ của anh/ chị về những ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện trên.

**Câu 2 (6,0 điểm)**

Nhà thơ Thanh Thảo đã viết bài thơ “Trường ca những người đi tới biển” năm 1977 để ca ngợi vẻ đẹp thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là một trích đoạn trong tác phầm.

*“Tuổi hai mươi thằng em tôi sững sờ một cánh chim mảnh như nét vẽ*

*Nhiều đổi thay như một thoáng mây*

*Khi chúng tôi nằm nó vẫn ngồi nguyên đó*

*Ngậm im lìm một cọng cỏ may…*

*Những dấu chân lùi lại phía sau*

*Dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất*

*Mười tám hai mươi sắc như cỏ*

*Dày như cỏ*

*Yếu mềm và mãnh liệt như cỏ*

*Cơn gió lạ một chiều không rõ rệt*

*Hoa chuẩn bị âm thầm trong đất*

*Nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên*

*Hơn một điều bất chợt*

*Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình*

*(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*

*Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*

Bàn về khả năng tác động của tác phẩm văn học đến tâm hồn con người, nhà văn Nguyễn Đình Thi đã cho rằng:*"Mỗi tác phẩm như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng, không bao giờ nhòa đi..."*

(Tiếng nói của văn nghệ - SGK Ngữ văn 9, tập 2, trang 14)

Hãy làm sáng tỏ nhận định của Nguyễn Đình Thi qua đoạn trích trên.

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* |

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh chỉ đếm ý cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kỳ thi chọn Học sinh giỏi trên cơ sở bám sát biểu điểm, giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc cho điểm. Những bài viết có sự phát hiện riêng, độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc cần được khuyến khích.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho đủ điểm như **Hướng dẫn chấm** đã quy định (*đối với từng phần*).

Điểm từng câu không làm tròn. Điểm của bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4,0 điểm)** | Suy nghĩ của anh/ chị về những ý nghĩa được gợi ra từ câu chuyện. | |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Những cách ứng xử khác nhau trước khó khăn trong cuộc sống. Những tố chất cần có để vượt qua nghịch cảnh, vươn tới thành công.* | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, biết kết hợp giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, sinh động, lập luận thuyết phục. | |
| *Thí sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý sau:*  **\* Giải thích:**  *- Thương nhân:* người lãnh đạo, chịu trách nhiệm trước số phận của cả tập thể trên sa mạc cháy nắng.Trước tình huống oái oăm, bất lợi, ông bình tĩnh, sáng suốt, thông minh tìm cách tháo gỡ.  + Hành động *cầm xẻng, không nói một lời, tự đào, tự tay đập tảng đá đến khi đá vỡ*: ý chí quyết tâm không bỏ cuộc.  + Ra lệnh *lấy đá làm dấu, để những ai đi sau, sắp chết khát biết chỗ này có nước*: có tầm nhìn xa trông rộng, biết nghĩ tới lợi ích lâu dài cho nhiều người khác.  Đó là những phẩm chất cần có của một nhà lãnh đạo: cứng cỏi, bản lĩnh, bền chí, chủ động xoay chuyển tình thế, có tầm nhìn chiến lược.  - Những thành viên còn lại trong đoàn người:  *+ Anh hướng dẫn:* chủ quan, không đề phòng trước rủi ro, bất trắc  *+ Những người khác:* đám đôngdễ nao núng tinh thần, bi quan, thiếu niềm tin, dễ nản chí, đổ lỗi, trách móc thay vì cải tạo hoàn cảnh.  Câu chuyện gợi ra những cách ứng xử khác nhau trước khó khăn trong cuộc sống. | 0,5 |
| **\* Bàn luận:**  - Thái độ chủ động tìm lối thoát; quyết tâm, bền bỉ trong mọi khó khăn, giữ vững niềm tin đúng đắn:  + Cuộc sống luôn ẩn chứa những thử thách, khó khăn, éo le, ngang trái, thất bại, đổ vỡ.  + Chủ động, bắt tay hành động mới hi vọng tìm ra lối thoát.  + Bền bỉ, quyết tâm mới thắng được gian khó.  + Giữ vững niềm tin mới đủ sức mạnh giúp bản thân vượt qua nghịch cảnh.  *-* Thái độ bi quan, đổ lỗi cho người khác, thụ động, thiếu niềm tin: suy nghĩ tiêu cực, yếm thế, làm mất thời gian, bỏ qua cơ hội thay đổi tình thế dẫn đến thất bại, khiến tình cảnh trở nên tồi tệ hơn. | 2,0 |
| **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Cần bình tĩnh, chủ động xoay xở trong mọi tình huống, nghịch cảnh.  - Luôn giữ vững niềm tin, bền bỉ ý chí.  - Không nao núng tinh thần trước khó khăn hoặc sự kích động của đám đông.  - Thành công là khi bản thân tạo ra giá trị cho mình đồng thời mang lại giá trị và lan tỏa sự tử tế đến với người khác. | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **Câu 2**  **(6,0 điểm)** |  | |
| **a.** Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| **b.** Bài viết phải đáp ứng đủ yêu cầu của đề bài: làm sáng tỏ nhận định của NĐT qua đoạn trích | 0,25 |
| **c.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, biết kết hợp giữa nêu lý lẽ và đưa dẫn chứng tiêu biểu, cụ thể, sinh động, lập luận thuyết phục. | |
| *Thí sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo những ý sau:*  **1. Giải thích:**  - Soi rọi vào tâm hồn: Làm bừng sáng, thức tỉnh những điều lương thiện, những điều tốt đẹp trong tâm hồn người đọc.  - Ánh sáng riêng: Là những điều tốt đẹp nhất (những điều chân - thiện - mĩ) được gửi gắm qua mỗi tác phẩm...  - Không bao giờ nhòa đi: Không phai nhạt, không thể mất đi, nó được khắc sâu và trở thành ánh sáng của tâm hồn  => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: Thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất  => Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học | 0,5 |
| **2. Bàn luận:**  \* Ánh sáng riêng từ đoạn thơ trên:  - Khái quát hoàn cảnh ra đời bài thơ: Nhà thơ Thanh Thảo đã viết bài thơ “Trường ca những người đi tới biển” năm 1977 để ca ngợi vẻ đẹp thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước.  \* Ánh sáng riêng từ đoạn trích:  - Ánh sáng từ vẻ đẹp tâm hồn của thế hệ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ: trong trẻo, hồn nhiên như chính lứa tuổi 18 đôi mươi của họ  + Tuổi hai mươi: tượng trưng cho tuổi trẻ, tuổi thanh xuân ngập tràn  + Sử dụng phép tu từ so sánh: “Tuổi hai mươi…thoáng mây” diễn tả tâm hồn trong trẻo, hồn nhiên của tuổi trẻ như áng mây trời, đôi khi ngẩn ngơ trước vẻ đẹp của một cánh chim mỏng manh, đôi khi im lặng suy tư | 1,0 |
| - Không chỉ thế, đoạn thơ còn rọi vào lòng ta ánh sáng từ những phẩm chất tốt đẹp và đáng quý của thế hệ trẻ thời chống Mỹ: kiên cường, mạnh mẽ, sống có lí tưởng và sẵn sàng hi sinh vì Tổ Quốc  + Hình ảnh những dấu chân được điệp lại hai lần: có lẽ bước đường hành quân trên cỏ là những bước chân đầu tiên in dấu lên những tháng năm tuổi trẻ của những người lính  + Biện pháp nghệ thuật: So sánh: (Mười tám hai mươi sắc như cỏ; dày như cỏ; yếu mềm và mãnh liệt như cỏ), điệp cấu trúc: như cỏ, cặp từ trái nghĩa: yếu mềm- mãnh liệt giúp người đọc dễ hình dung những đặc điểm nổi bật của tuổi 20: kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết, lãng mạn, nhiệt huyết,...  + Thái độ ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp của những người lính thời kì đó.  -Tuổi trẻ với nhiệt huyết, lí tưởng sẽ giành được thắng lợi  o + Hoa: vẻ đẹp của sức mạnh ý chí tinh thần, tâm hồn của tuổi trẻ  o Mùa xuân: thắng lợi, thành quả  => Ý nghĩa: Tuổi trẻ với vẻ đẹp tâm hồn, với sức mạnh ý chí và tinh thần quyết tâm tiêu diệt kẻ thù nhất định sẽ giành thắng lợi – đó là lời động viên, đồng thời cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả với tuổi trẻ.  - Tuổi trẻ thời đó còn mang trong mình lí tưởng cống hiến hi sinh dù biết phía trước là khó khăn gian khổ  *Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình*  *(Những tuổi hai mươi làm sao không tiếc)*  *Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?*  +Những tuổi hai mươi: cách nói về tuổi trẻ nói chung, là khoảng thời gian thanh xuân quý giá chứ không phải nói về năm 20 tuổi một cách cụ thể); "ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc". Nếu ai cũng ích kỉ, hẹp hòi, chăm lo cuộc sống của riêng mình, không có trách nhiệm với Tổ quốc thì Tổ quốc sao có thể tồn tại?  =>Nêu cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi công dân (đặc biệt là thế hệ trẻ) trong cuộc kháng chiến chống Mĩ: Tự nguyện, sẵn sàng hi sinh tuổi trẻ của mình để bảo vệ non sông đất nước.  - Với suy nghĩ “nhưng ai cũng tiếc thì còn chi Tổ Quốc” đã giúp những người lính trẻ lúc bấy giờ có được thái độ sống tích cực, biết vượt qua gian nan sợ hãi để dũng cảm đối diện với hiện thực cuộc sống. Từ đó, giúp cho cuộc sống của bản thân trở nên ý nghĩa hơn, sống cao đẹp hơn trước tình hình đất nước đang có chiến tranh. | 3,0 |
| **3. Đánh giá:**  - Đoạn thơ còn mang ánh sáng từ vẻ đẹp nghệ thuật: Với hình thức thơ tự do, ngôn từ giản dị, nhiều hình ảnh so sánh, ẩn dụ, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, đoạn thơ đã thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của thế hệ trẻ trong thời kháng chiến chống Mỹ.  **\* Tổng kết, khái quát lại vấn đề**  - Quay trở lại với ý kiến của Nguyễn Đình Thi:  + Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến, khẳng định chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa tâm hồn con người là chức năng quan trong nhất của văn học...  + Khẳng định giá trị của đoạn thơ: Có tính giáo dục, có sức mạnh làm thức tỉnh tâm hồn người đọc => Điều này làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt trong sáng, lời văn có hình ảnh, giàu cảm xúc. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có suy nghĩ mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,25 |

-------- Hết --------

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 8**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***CÂY XẤU HỔ***  ***(Anh Ngọc)*** | |
| *Bờ đường 9 có lùm cây xấu hổ*  *Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười*  *Giữa một vùng lửa cháy bom rơi* *Tất cả lộ nguyên hình trần trụi* *Cây xấu hổ với màu xanh bối rối*  *Tự giấu mình trong lá khép lim dim*  *Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm*  *Khi bất chợt thoảng một bàn chân lạ* *Cây vội vã nhắm nghìn con mắt*  *Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào*  *Người ra rồi bóng dáng cứ theo sau* *Anh lính trẻ bỗng quay đầu tủm tỉm*  *Cây đã hé những mắt tròn chúm chím Đang thập thò nghịch ngợm nhìn theo* | *Phút lạ lùng trời đất trong veo* *Anh nghe có tiếng reo thầm gặp gỡ* *Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ* *Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời*  *Giữa một vùng lửa cháy bom rơi*  *Cây hiện lên như một niềm ấp ủ* *Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ* *Ướp vào trong trang sổ của mình*  *Và chuyện này chỉ cây biết với anh.*  *(Giải nhì trong cuộc thi thơ của*  *tuần báo Văn nghệ năm 1972-1973)* |

***Câu 1*** *(1.5 điểm). Xác định thể thơ và cho biết những dấu hiệu hình thức của thể thơ đó biểu hiện trong bài “Cây xấu hổ”.*

***Câu 2*** *(2.0 điểm). Hãy cho biết mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*

***Câu 3*** *(1.5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ:*

*Cây vội vã nhắm nghìn con mắt*

*Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào.*

***PHẦN II. VIẾT (15.0 điểm)***

***Câu 1*** *(3.0 điểm). Giữa bom đạn, cây xấu hổ vẫn kiên cường bám trụ, cành lá vẫn xanh tươi. Hình ảnh đó gợi suy nghĩ về ý chí, bản lĩnh của con người trong hoàn cảnh gian khổ khó khăn. Hãy viết đoạn văn khoảng 20 dòng trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.*

***Câu 2*** *(12.0 điểm). "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp” (Sóng Hồng). Em hiểu ý kiến đó như thế nào? Hãy phân tích bài thơ “Cây xấu hổ” của Anh Ngọc để làm sáng tỏ ý kiến đó.*

**--HẾT--**

*(Người coi thi không giải thích gì thêm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN ĐỌC (5.0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | – Thể thơ tự do  – Dấu hiệu hình thức của thể thơ:  + Số tiếng: 7, 8 tiếng; khổ thơ mở đầu có 2 dòng thơ, phổ biến là 4 dòng thơ/ khổ, khổ cuối chỉ có 1 dòng.  + Vần được gieo linh hoạt, có vần cách, vần liền.  Ví dụ khổ 1.2 có vần liền*: cười – rơi*; vần cách: *rơi – rối,…*  + Nhịp: căn cứ cách ngắt các vế trong dòng thơ và số tiếng từng dòng thì chủ yếu là nhịp 3/5, 4/4 đối với câu tám tiếng, nhịp 3/4 đối với câu bảy tiếng. | 0.5  1.0 |
| **2** | – Mạch cảm xúc của bài thơ: Bài thơ bắt đầu với hình ảnh cây xấu hổ, tiếp nối là câu chuyện giữa người lính và cây, cuối cùng khép lại trong một bí mật rất đáng yêu của người lính, để từ đó nhà thơ bộc lộ những suy ngẫm, cảm xúc của mình về thiên nhiên, về con người.  – Cảm hứng chủ đạo: Là cảm hứng ngợi ca, trân trọng, yêu mến một loài cây nhỏ bé mà kiên cường, sức sống mạnh mẽ giữa chiến trường và vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của người chiến sĩ thời kì chống Mĩ. | 1.0  1.0 |
| **3** | – Biện pháp nhân hóa  – Tác dụng:  + Gợi ra vẻ đẹp bối rối, trong sáng, e thẹn, như mang hồn người của loài hoa.  + Thể hiện sự tinh tế, nhạy cảm trong tâm hồn của người lính. | 0.5  1.0 |
| **PHẦN VIẾT (15.0 điểm)** | | |
| **1** | **1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:**  – Học sinh viết được đoạn văn nghị luận xã hội.  – Đảm bảo dung lượng (khoảng 20 dòng).  – Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác.  **2. Yêu cầu về nội dung:**  Học sinh có các cách triển khai nội dung khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:  – Giải thích làm rõ được vấn đề ý chí, bản lĩnh của con người (Đó là sự dũng cảm, sẵn sàng đối đầu với khó khăn, gian khổ, thách thức. Đó là sự kiên cường, bền bỉ, mạnh mẽ vượt lên hoàn cảnh,…).  – Bàn luận vấn đề:  + Nêu được những lí lẽ cho thấy vai trò của ý chí, bản lĩnh trong cuộc sống (Dám theo đuổi mục tiêu, ước mơ, khát vọng; tạo nên sức mạnh cho con người; khẳng định giá trị bản thân;…).  + Nêu được bằng chứng cho thấy sức mạnh của ý chí, bản lĩnh.  + Phê phán những con người yếu đuối, không có bản lĩnh,...  – Khẳng định được ý nghĩa của VĐ và phương hướng hành động. | 1.0  2.0 |
| **2** | **1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:**  – Học sinh viết được bài văn nghị luận văn học phân tích một tác phẩm thơ.  – Đảm bảo bố cục bài viết mạch lạc, rõ ràng.  – Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác.  2. **Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có nhiều cách triển khai bài viết, tuy nhiên cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:  ***2.1 Giải thích được ý kiến: "Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp” (Sóng Hồng).***  *+ Thơ ca cũng như những TPVH khác đều bắt nguồn từ cuộc sống, lấy chất liệu từ hiện thực, phản ánh con người và cuộc sống qua lăng kính chủ quan của nhà thơ, nhà văn.*  *+ Thơ ca đã đi cùng lịch sử phát triển của nhân loại và phản ánh con người, thời đại đó bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo.*  *+ Hiện thực cuộc sống, con người, thời đại được phản ánh trong thơ không phải là sao chép y nguyên mà được thể hiện với cảm hứng ngợi ca, tự hào, yêu mến, trân trọng,…*   *Ý kiến của Sóng Hồng bàn về mối quan hệ giữa thơ ca và con người, thời đại, về sự gắn bó không tách rời giữa con người và thời đại trong hình tượng thơ.*  ***2.2 Phân tích được bài thơ “Cây xấu hổ” để chứng minh ý kiến:***  – **Hình ảnh con người cao đẹp 🡪** Hình ảnh người lính hiện lên với vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn:  + Dũng cảm, can trường, sẵn sàng dấn thân vào chiến trường khốc liệt, chiến đấu vì Tổ quốc.  + Tâm hồn tinh tế, nhạy cảm (bằng chứng)  + Yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp (bằng chứng)   Vẻ đẹp của lý tưởng và tâm hồn tạo nên tượng đài về người lính vừa gần gũi, thân thuộc vừa cao cả, lớn lao.  **– Thời đại cao đẹp:**  + Cuộc kháng chiến chống Mỹ oanh liệt của dân tộc.  + “Bờ đường 9” – không gian chiến trường đầy lửa cháy bom rơi, nơi có những người lính trẻ đang hành quân, chiến đấu.  + Thời đại đã sản sinh những con người anh hùng, dám dấn thân vào bom đạn chiến trường, chiến đấu, hi sinh vì độc lập dân tộc.  **– Con người và thời đại trong bài thơ được thể hiện cao đẹp qua những yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc:**  + Thể thơ tự do đan xen yếu tố miêu tả, tự sự thích hợp cho việc kể chuyện và bộc lộ cảm xúc.  + Hình ảnh thơ đẹp  + Ngôn ngữ thơ tự nhiên, giản dị  + Giọng điệu biến hóa, khi tâm tình, khi tinh nghịch,…  + Biện pháp nhân hóa sử dụng nhiều lần.  + Bút pháp hiện thực và lãng mạn.  ***2.3 Khẳng định giá trị bài thơ và khẳng định ý kiến.*** | 2.0  2.0  7.0  1.0 |
| *Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài, tôn trọng ý kiến, sự sáng tạo, sự kiến giải hợp lí của HS.* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 9**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1. (4.0 điểm)**

*Với xu hướng, hãy bơi theo dòng; với nguyên tắc sống, hãy vững như bàn thạch.*

*(Thomas Jefferson -* Tổng thống thứ 3 của nước Mĩ, nhiệm kì 1801 - 1809*)*

Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2. (6.0 điểm)**

***Em hãy đọc bài thơ sau:***

***TIẾNG CHIM TU HÚ***

|  |  |
| --- | --- |
| *Nắng hè đỏ hoa gạo*  *Nước sông Thương trôi nhanh*  *Trên đường quê rảo bước*  *Gió nam giỡn lá cành.*  *Bỗng tiếng chim tu hú*  *Đưa từ vườn vải xa*  *Quả bắt đầu chín lự*  *Ngọt như nỗi nhớ nhà.*  *Cha già thêm tóc bạc*  *Chống gậy bước lên đồi*  *Thương một mùa vải đỏ*  *Má hồng con đang tươi.*  *Có chàng qua dạm ngõ*  *Bỗng khói lửa ngút trời*  *Con đi đêm súng nổ*  *Vải rụng bến sông trôi...* | *Rồi tiếng chim tu hú*  *Vang suốt những mùa hè*  *Con đi dài thương nhớ*  *Mười năm chửa về quê.*  *Tu hú ơi tu hú*  *Kêu hoài chi vườn xanh?*  *Ta còn đi đi nữa*  *Như dòng sông trôi nhanh*  *Nhắn với chim tu hú*  *Cha già vui đợi mong*  *Mười năm trong khói lửa*  *Má con dù nhạt hồng*  *Nhưng bao nhiêu em gái*  *Đẹp lên mùa vải chín ven sông!* |

(Anh Thơ, in trong tập *Tuyển tập Anh Thơ*,

Nhà xuất bản Văn học, 1988)

*Thơ là chữ nghĩa mà cũng không là chữ nghĩa... Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ.*

(*Sự đồng cảm trong phê bình thơ* - Thanh Thảo, *Ngón thứ sáu của bàn tay*,

NXB Đà Nẵng, 1995, tr. 66)

Em hiểu ý kiến như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Tiếng chim tu hú” của nữ sĩ Anh Thơ.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Hướng dẫn chung**

- Do đặc trưng của kỳ thi, giám khảo cần nắm vững nội dung, yêu cầu của đề bài để đánh giá một cách tổng quát năng lực và phẩm chất của thí sinh: năng lực hiểu biết, vận dụng, sáng tạo và khả năng tạo lập văn bản; phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm,...

- Chủ động, vận dụng linh hoạt **Đáp án và** **Hướng dẫn chấm**, cân nhắc từng trường hợp cụ thể để cho điểm. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải sáng tạo, thuyết phục thì giám khảo vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm.

- Đánh giá cao những bài viết có cảm xúc và sáng tạo, giàu chất văn, có lối tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.

- Những bài mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp và kiến thức thì tuỳ vào mức độ để cho điểm.

**II. Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1.** |  | *Với xu hướng, hãy bơi theo dòng; với nguyên tắc sống, hãy vững như bàn thạch.*  Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên. | **4,0** |
| **1.** | **Về hình thức và kĩ năng:**  Thí sinh lựa chọn các thao tác tạo lập văn bản phù hợp, vận dụng tri thức đời sống và những trải nghiệm để giải quyết vấn đề. Xác định rõ vấn đề thuộc phạm vi nghị luận xã hội. | 0,5 |
| **2.** | **Về kiến thức:**  Thí sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đạt được những nội dung cơ bản sau: | 3,0 |
| *a.* | *Giải thích vấn đề nghị luận* | *0,5* |
|  | - *Với xu hướng, hãy bơi theo dòng*: là cách nói hình ảnh để khẳng định con người phải biết cập nhật, vận dụng, theo kịp những xu hướng phát triển chung của xã hội, của thời đại.  - *Với nguyên tắc sống, hãy vững như bàn thạch*: là cách nói hình ảnh để chỉ sự kiên định, vững vàng với những nguyên tắc sống, với những khát vọng, niềm tin mà bản thân đã lựa chọn và tạo dựng.  - *Khái quát:* Ý kiến đã thể hiện quan điểm sống tích cực: con người phải linh hoạt, cập nhật những xu hướng mới của thời đại nhưng luôn luôn giữ vững nguyên tắc sống và niềm tin của bản thân. |  |
| *b.* | *Bàn bạc, mở rộng vấn đề* | *2,5* |
|  | *\* Bàn luận:*  - Vì sao *Với xu hướng, hãy bơi theo dòng?*  + Cuộc sống không ngừng thay đổi, xã hội ngày càng phát triển, con người phải linh hoạt, mềm dẻo, thích ứng được với xu hướng chung của thời đại.  + Khi biết thích ứng, chúng ta sẽ vững vàng, chủ động đối mặt với các tình huống. Đây là một yếu tố cần thiết, quan trọng của sự thành công.  - Vì sao *Với nguyên tắc sống, hãy vững như bàn thạch?*  + Mỗi người sống trong một hoàn cảnh, điều kiện riêng, có một giá trị riêng; bởi vậy phải biết chọn cho mình một lối sống phù hợp.  + Muốn thành công, ta phải định hướng cho mình một mục tiêu; vững vàng, kiên định, không dao động trước những tác động xung quanh.  - Khi con người biết sống linh hoạt, cập nhật những xu hướng mới của thời đại và luôn giữ vững nguyên tắc sống và niềm tin sẽ khiến cuộc sống của bản thân có ý nghĩa, được mọi người trân trọng, tin cậy; đồng thời góp phần làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.  *\* Phản biện:*  - Có một bộ phận không biết cập nhật xu hướng phát triển chung của thời đại; sống bảo thủ, trì trệ, không bắt kịp được yêu cầu mới của xã hội.  - Theo xu hướng chung không có nghĩa là chạy theo đám đông; giữ gìn nguyên tắc sống không có nghĩa là bảo thủ, chối bỏ cái hay, cái mới.  - Con người cần có sự linh hoạt, mềm dẻo, cũng cần giữ vững nguyên tắc của bản thân. Chính sự hài hòa ấy mới giúp mỗi người thật sự trưởng thành, không bị tụt hậu, cũng không hòa tan, đánh mất mình.  *(Để lập luận chặt chẽ, thí sinh phải có dẫn chứng cụ thể và thuyết phục)* |  |
|  | *c.* | *Bài học nhận thức và hành động* | *0,5* |
|  | - Mỗi người cần phải nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp nhận cái mới, cái tiến bộ của thời đại, đồng thời phải biết giữ vững lối sống và niềm tin của bản thân.  - Cần có những hành động cụ thể để bồi dưỡng, khẳng định giá trị của bản thân với cộng đồng, xã hội bởi “đời thay đổi khi chúng ta thay đổi”. |  |
| **2.** |  | ***Thơ là chữ nghĩa mà cũng không là chữ nghĩa... Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ.*** Em hiểu ý kiến như thế nào? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ “Tiếng chim tu hú” của nhà thơ Anh Thơ. | **6.0** |
| **1.** | **Về hình thức và kĩ năng:**  Có kỹ năng nghị luận về một vấn đề văn học; thể hiện được suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc, tinh tế, có năng lực nhận xét, đánh giá một cách chặt chẽ, chính xác; bài làm có bố cục hợp lý; lời văn có hình ảnh, cảm xúc; đánh giá cao năng lực sáng tạo... | 1,0 |
| **2.** | **Về nội dung:** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được các nội dung cơ bản sau: | 5,0 |
| *a.* | *Giới thiệu vấn đề nghị luận* | *0,25* |
| *b.* | *Giải thích* | *0,5* |
|  | - Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật thuộc phương thức trữ tình, phản ánh cuộc sống thông qua việc bộc lộ, giãi bày cảm xúc trực tiếp bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàm súc và có nhịp điệu.  - *Thơ là chữ nghĩa*: *chữ nghĩa* là nghệ thuật ngôn từ, nói *thơ là chữ nghĩa* là cách nói hình ảnh nhấn mạnh đến hình thức của thơ.  - *Mà cũng không là chữ nghĩa*: thơ còn có yếu tố khác nữa chứ không chỉ có chữ nghĩa, hình thức.  - *Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ*: thơ còn là tình cảm, cảm xúc, trải nghiệm cuộc đời, cá tính, phong cách riêng của nhà thơ - người sáng tác.  - *Khái quát*: Thanh Thảo không phủ nhận vai trò của ngôn từ thi ca, nhưng nhấn mạnh bản chất tình cảm của thơ: tiếng nói mãnh liệt của cái tôi tác giả. Vấn đề đặt ra trong ý kiến chính là những tiêu chí làm nên sức hấp dẫn cho một tác phẩm thơ hay: đó chính là cảm xúc - một trong những vấn đề cơ bản nhất của đặc trưng thơ. |  |
| *c.* | *Bàn luận* | *1,75* |
|  | Vì sao *Thơ là chữ nghĩa mà cũng không là chữ nghĩa... Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ?*  - So với tác phẩm tự sự, thơ có đặc trưng riêng, đòi hỏi riêng về ngôn từ: phải chắt lọc, “tiết kiệm” nên chữ nghĩa trong thơ bao giờ cũng tinh, sắc, đa nghĩa. Tính thể nghiệm về ngôn từ của thơ cũng cao hơn các thể loại khác.  - Bản chất của thơ là cảm xúc - yếu tố đầu tiên tạo nên thi hứng, kích thích nhà thơ sáng tạo. Cảm xúc cũng là nhân tố trực tiếp xây dựng nên hình tượng thơ, là yếu tố quyết định sức hấp dẫn và tầm vóc của tác phẩm. Người làm thơ khi sáng tạo nếu thiếu đi cảm xúc thì chỉ là *người thợ làm những câu có vần chứ không làm được nhà thơ*. Thiếu cảm xúc tác phẩm sẽ trở nên gượng ép, vô vị, vì *tình cảm chính là điểm cốt lõi, là sinh mệnh của thơ*.  - Cái tôi của nhà thơ càng chân thành, mãnh liệt đến tận cùng thì thơ càng hay, càng ám ảnh.  - Cũng như văn học, thơ phản ánh cuộc sống bằng hình tượng. Nhưng hình tượng trong thơ không phải được xây dựng nên từ óc quan sát, chiều sâu nhận thức, tư duy lô gic của lý trí mà nó gắn với cảm xúc, với tâm hồn. Thơ sinh ra từ tình cảm*: Thơ là người thư ký trung thành của những trái tim* (Đuy-bờ-rây); *Thơ khởi phát từ trong lòng người ta* (Lê Quý Đôn).  - Một tác phẩm thơ đích thực có giá trị phải đạt đến đỉnh cao cả nội dung lẫn hình thức: cả lời (ngôn từ, hình thức nghệ thuật), cả tư tưởng, cảm xúc phải đạt đến độ chín muồi, đẹp đẽ nhất, mãnh liệt nhất: *Thơ hay, lời thơ chín đỏ trong cảm xúc;* phải bộc lộ tiếng nói sâu thẳm, phần bản ngã, cá tính, sâu xa, ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn nhà thơ; từ đó tạo nên gương mặt riêng, cá tính của nhà thơ. |  |
| *d.* | *Chứng minh và làm sáng tỏ nhận định* | *2,0* |
|  | - Có rất nhiều cách triển khai, tuy nhiên thí sinh phải biết soi chiếu lí luận vào phân tích, chứng minh trong bài thơ “Tiếng chim tu hú”; tránh tình trạng phân tích tác phẩm chung chung hoặc không gắn kết được lí luận với tác phẩm văn học.  **1.*“Thơ đúng nghĩa là sự bộc lộ tận cùng của nhà thơ”,* bài thơ “Tiếng chim tu hú” là dòng cảm xúc nhớ quê hương tha thiết được gợi lên qua âm thanh tiếng chim tu hú quen thuộc của đồng quê**.  \* **Mạch cảm xúc bài thơ**: Trên đường quê, âm thanh tiếng chim tu hú khiến dòng cảm xúc nhân vật trữ tình dấy lên bao kỉ niệm gắn bó với quê hương, từ đó nhân vật trữ tình đã có những lời nhắn nhủ hay cũng chính là lời tự hứa với lòng mình về quyết tâm cống hiến, hi sinh cho đất nước, cho kháng chiến.  \* **Cảm xúc trong bài thơ “Tiếng chim tu hú”.**  **- Nỗi nhớ quê hương da diết:**  + Nỗi nhớ quê hương với không gian rộng, có dòng sông, triền đê và tiếng chim tu hú còn vang vọng trong tiềm thức: *"Nắng hè đỏ hoa gạo/ Nước sông Thương trôi nhanh/ Trên đường quê rảo bước*/ *Gió nam giỡn lá cành/ Bỗng tiếng chim tu hú/ Đưa từ vườn vải xa/ Quả bắt đầu chín lự/ Ngọt như nỗi nhớ nhà".*  Trong văn học nghệ thuật, nỗi nhớ nhà thường gợi cảm giác buồn, cô đơn. Nhưng nỗi nhớ nhà trong bài thơ này lại “ngọt”- một sáng tạo rất mới, rất độc đáo và rất điển hình của Anh Thơ. Đó là nỗi nhớ của người có tâm thế “chủ động xa nhà”, là nỗi nhớ của người dấn thân, của người chiến sĩ.  + Tiếp đến là nỗi nhớ cụ thể và không gian hẹp hơn - nhớ gia đình. Hình ảnh đầu tiên ùa về trong nối nhớ của nhân vật trữ tình chính là hình ảnh người cha già kính yêu. Chỉ bằng một số hình ảnh: *“thêm tóc bạc”, “Chống gậy bước lên đồi”, “thương mùa vải đỏ”* tác giả đã khắc hoạ hình ảnh người cha già lam lũ, vất vả. Tác giả khéo léo sử dụng hai hình ảnh hoán dụ đối lập: *Cha già thêm tóc bạc/Má hồng con đang tươi* để nói lên niềm mong mỏi, hi vọng của người cha về hạnh phúc của con.  Nhân vật trữ tình nhớ về một kỉ niệm không thể nào quên - ngày diễn ra một sự kiện vô cùng trọng đại trong đời người con gái: “Có chàng qua dạm ngõ” - lấy chồng và sống cuộc đời bình yên, hạnh phúc. Nhưng chiến tranh đã chiếm đoạt cuộc sống thanh bình và hạnh phúc lứa đôi. Người con gái ấy mới hôm qua còn được*“Có chàng qua dạm ngõ”* mà hôm nay đành chấp nhận một thực tế phũ phàng: *"Con đi đêm súng nổ/ Vải rụng bến sông trôi…".* Hình ảnh vải rụng bến sông trôi… đã gợi ra những biến động của thời cuộc, về số phận của con người, nhất là hạnh phúc của một cô gái.  - **Quyết tâm cống hiến cho đất nước**  + Tiếng chim tu hú đánh thức kỉ niệm, khơi nguồn cảm xúc, đồng hành trên mọi nẻo đường mười năm xa quê, giờ đây gắn bó đến mức như một người bạn tri kỉ để nhân vật trữ tình chia sẻ, nhắn nhủ. *“Ta còn đi đi nữa/ Như dòng sông trôi nhanh”*  *+* Cuộc dấn thân thật gian truân và vô cùng khắc nghiệt *“Mười năm trong khói lửa/ Má con dù nhạt hồng*” nhưng vì lý tưởng, có niềm tin vào tương lai, những câu thơ vẫn tràn đầy hy vọng khi biết sau mình sẽ còn biết bao người nối tiếp, nhà thơ bỗng thấy lòng sảng khoái một niềm tin vào tương lai: "*Nhưng bao nhiêu em gái/ Đẹp lên mùa vải chín bên sông!".*  **2. Một tác phẩm thơ đích thực có giá trị phải đạt đến đỉnh cao cả nội dung lẫn hình thức: thành công của bài thơ ngoài cảm xúc là những nét đặc sắc về nghệ thuật:**  - Bài thơ “Tiếng chim tu hú” sáng tác theo thể **t**hơ 5 chữ, nhưng kết thúc bài thơ là một câu thơ 7 chữ, như sự nới rộng của không gian, của nỗi nhớ và của niềm tin, hy vọng.- Hình ảnh thơ giản dị, quen thuộc của miền quê: hoa gạo đỏ, sông Thương, vườn vải,…dặc biệt là âm thanh tiếng chim tu hú đầy ám ảnh.  - Sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, câu hỏi tu từ. Tác giả sử dụng hình ảnh so sánh vô cùng độc đáo, ấn tượng: vị ngọt của vải chín được so sánh “ngọt như nỗi nhớ nhà ”. Phép nhân hoá kết hợp câu hỏi tu từ: *“Tu hú ơi tu hú/ Kêu chi hoài vườn xanh?”* và nghệ thuật so sánh *“Ta còn đi đi nữa/ Như dòng sông trôi nhanh”* khiến hình ảnh âm thanh tiếng chim tu tú trở nên ám ảnh hơn. |  |
| *e.* | *Đánh giá, nâng cao.* | *0,5* |
|  | - Ý kiến trên đòi hỏi sự hài hòa giữa sáng tạo hình thức, ngôn ngữ và nội dung tình cảm, cảm xúc trong thơ.  - Ý kiến trên đặt ra yêu cầu đối với người sáng tác: cần gắn bó với cuộc đời, có nhiều trải nghiệm phong phú, có trái tim nhạy cảm, tinh tế để cảm xúc luôn chân thành, mới mẻ, sâu sắc.  - Ý kiến trên có ý nghĩa định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận tác phẩm, cần tìm ra và cảm nhận những cảm xúc mới mẻ, độc đáo bởi yếu tố đầu tiên rung động người đọc là cảm xúc. |  |
|  | | **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

**…………………..HẾT………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 10**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1: (8.0 điểm)**

**Một hoàn cảnh hai số phận**

Hai đứa trẻ nọ có một người cha nghèo khổ, thất học. Ông ấy bắt con mình làm việc vất vả mỗi ngày mà không nghĩ đến việc trao cho chúng cơ hội học hành để thoát khỏi cảnh sống hiện tại. Năm tháng qua đi, hai cậu đã lớn và mỗi người có một cuộc sống của riêng mình.

Một nhà tâm lí học đi tìm thực tế cho bài nghiên cứu "Tác động của hoàn cảnh đến con người" đã tìm đến hai người. Một người giờ đây đã trở thành phiên bản mới của cha cậu ngày xưa: thất học, đói rách, bắt con cái làm việc quần quật. Còn người kia lại là một trong những người đi đầu trong phong trào xóa mù chữ, tạo cơ hội cho trẻ em phát triển.

Nhà tâm lí học hai người cùng một câu: Tại sao anh trở thành người như thế?

Thật bất ngờ, cả hai cùng đưa ra một câu trả lời: Sống trong hoàn cảnh như vậy đương nhiên là tôi phải trở thành người như thế này rồi.

*(Nguồn: Internet)*

Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh sống? Hãy trả lời câu hỏi đó bằng một bài văn ngắn khoảng 2 trang giấy thi.

**Câu 2: (12.0 điểm)**

*"Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình"* (Lưu Quý Kỳ)

Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT …** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9**  **NĂM HỌC 2024 – 2025**  Môn thi: Ngữ văn  Thời gian làm bài: 150 phút |

**A. Câu 1: (8.0 điểm)**

**I. Yêu cầu chung:**

***1. Về kĩ năng:***

- Học sinh viết được bài văn nghị luận xã hội bàn luận về một vấn đề rút ra từ một câu chuyện; bố cục rõ ràng 3 phần; nội dung mạch lạc; diễn đạt lưu loát.

- Học sinh sử dụng được các thao tác nghị luận chứng minh, giải thích, bác bỏ, so sánh, phân tích, bình luận để làm sáng rõ vấn đề cần nghị luận.

***2. Về kiến thức:***

- Trong bài viết, học sinh trình bày được ý nghĩa của câu chuyện ở đề bài đưa ra;

- Trong bài viết, học sinh thể hiện được vốn trải nghiệm, vốn hiểu biết thực tế đời sống xã hội qua những dẫn chứng; thể hiện được những suy nghĩ cá nhân về vấn đề được rút ra từ câu chuyện.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song, về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm thành phần** |
| **Mở bài**  **(1.0 đ)** | Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh sống. | 1.0 |
| **Thân bài**  **(6.0 đ)** | ***a. Giải thích:***  - Số phận của người con thứ nhất là chịu tác động của hoàn cảnh. Anh ta chấp nhận hoàn cảnh nên cuộc sống của anh ta là sự dập khuôn cuộc sống của cha mình: *thất học, đói rách, bắt con cái làm việc quần quật.*  - Người con thứ hai lại vươn lên, vượt qua hoàn cảnh, không chấp nhận sự áp đặt của người cha. Vì thế mà cuộc sống của anh ta là cuộc chiến đấu để thay đổi những điều tồi tệ mà anh ta từng phải nếm trải.  - Ý nghĩa của câu chuyện:  Cuộc đời luôn đặt cho ta hai lựa chọn: khuất phục hay nỗ lực vươn lên hoàn cảnh; chấp nhận hay đổi thay. Nếu khuất phục, chấp nhận, ta không chỉ làm khổ mình mà còn làm khổ người; còn vươn lên, dám thay đổi thì ta không chỉ thay đổi mình mà còn giúp người khác thay đổi. Như thế, dám thay đổi sẽ quyết định số phận của con người. | 1.5 |
| ***b. Bàn luận:***  - Hoàn cảnh là một yếu tố khách quan tác động đến con người. Khi nó thuận lợi thì sẽ tạo tiền đề cho sự phát triển, thành công. Còn ngược lại, nó sẽ trở thành một trở lực kìm hãm, khiến con người có ít cơ hội để thành công hơn.  - Tuy nhiên, với sự cố gắng, nỗ lực vươn lên, tinh thần giàu nghị lực, con người có thể vượt qua nghịch cảnh để có thể đạt tới thành công. Con đường ấy gian nan nhưng kết quả lại vô cùng ngọt ngào. Khi đó, nghịch cảnh lại trở thành một nhân tố tạo động lực.  - Suy cho cùng, hoàn cảnh là vật cản hay động lực là do suy nghĩ chủ quan của con người. | 1.5 |
| ***c. Dẫn chứng:***  HS nêu được một số dẫn chứng xác thực, tiêu biểu cho tinh thần vượt khó, giàu nghị lực không chỉ thay đổi cuộc sống của bản thân mà còn thay đổi cuộc sống của người khác.  (HS có thể trình bày tách riêng rõ ràng hoặc trình bày xen kẽ với phần bàn luận) | 1.5 |
| ***d. Nhận xét, đánh giá:***  - Cuộc sống rất cần sự thay đổi cách nhìn nhận, thay đổi suy nghĩ để vươn lên, hướng tới những điều tốt đẹp.  - Cũng có không ít người thiếu ý chí, nỗ lực, chấp nhận hoàn cảnh, phụ thuộc vào hoàn cảnh, không dám đổi thay, nghĩ khác, làm khác.  - Song cũng cần thấy rằng, đâu có phải lúc nào đổi thay cũng đem lại những điều tốt đẹp. Đổi thay cần phải có một định hướng rõ ràng, một kế hoạch cụ thể, căn cứ vào năng lực thực sự của bản thân, phải phù hợp với bối cảnh thực tế… | 1.5 |
| **Kết bài**  **(1.0 đ)** | - Khẳng định lại mối quan hệ giữa hoàn cảnh sống và con người;  - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân. | 1.0 |

**III. Biểu điểm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm 7 – 8:** | Bài văn hoàn thành tốt những yêu cầu trên, tỏ ra sắc sảo, có suy nghĩ, ý kiến riêng trong việc nêu và giải quyết được vấn đề đặt ra. |
| **Điểm 5 – 6:** | Bài văn hoàn thành về cơ bản những yêu cầu nêu trên, có suy nghĩ riêng, ý kiến riêng trong việc nêu và giải quyết vấn đề đặt ra song lí lẽ chưa thật sắc sảo, sâu sắc; còn mắc lỗi diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 3 – 4:** | Bài văn hoàn thành về cơ bản những yêu cầu trên; suy nghĩ chưa sâu sắc, lí lẽ chưa sắc sảo; còn mắc lỗi về diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 1 – 2:** | Bài văn nội dung sơ sài, lí lẽ không chặt chẽ, mắc nhiều lỗi về diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 0:** | Lạc đề hoặc không làm được bài. |

**B. Câu 2: (12.0 điểm)**

**I. Yêu cầu chung:**

***1. Về kĩ năng:***

- Học sinh viết được bài văn nghị luận văn học bàn luận về một nhận định, một đánh giá; bố cục rõ ràng 3 phần; nội dung mạch lạc; diễn đạt lưu loát.

- Học sinh sử dụng được các thao tác nghị luận chứng minh, giải thích, bác bỏ, so sánh, phân tích, bình luận linh hoạt để làm sáng rõ vấn đề cần nghị luận.

***2. Về kiến thức:***

- Trong bài viết, học sinh trình bày được ý nghĩa của nhận định, đánh giá;

- Trong bài viết, học sinh thể hiện được vốn trải nghiệm văn học của bản thân thông qua việc phân tích các dẫn chứng có thể lấy trong chương trình Ngữ văn THCS hoặc bằng chính trải nghiệm văn học mà bản thân đã tích lũy.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song, về cơ bản cần đảm bảo những nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm thành phần** |
| **Mở bài**  **(1.0 đ)** | - Nêu nhận định  - Khái quát ý nghĩa của nhận định: tác phẩm văn chương không chỉ là tiếng nói của tâm hồn cá nhân thi sĩ mà còn là tiếng nói của tâm hồn mọi con người. | 0.5  0.5 |
| **Thân bài**  **(10.0 đ)** | ***a. Giải thích:***  - Nhận định của Lưu Quý Kỳ đề cập đến đặc trưng của tác phẩm văn học: Tác phẩm ra đời từ nỗi niềm của một người nhưng tác phẩm phải từ tiếng lòng của nhà văn cất lên thành tiếng lòng của độc giả.  - Nói cách khác, tác phẩm văn học phải có tính nhân loại, phải có sức đồng vọng đến muôn triệu tâm hồn độc giả. | 1.0 |
| ***b. Chứng minh:***  *- Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ:*  Tác phẩm ra đời từ cảm xúc, suy nghĩ của nhà văn trước mảnh đất hiện thực màu mỡ. Nhà văn viết nên tác phẩm bằng những trăn trở, băn khoăn, những rung động sâu xa của riêng mình trước cuộc sống muôn màu vẻ.  *- Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình:*  Tác phẩm in dấu tâm tình của một người song lại không thể là câu chuyện của chỉ một cá nhân. Đi sâu vào tâm hồn của một người, ta sẽ gặp hồn của muôn người, trải chuyện mình ta sẽ thấu chuyện đời. Vì thế giữa tác giả và độc giả luôn có điểm gặp gỡ.  - HS lấy dẫn chứng phân tích làm sáng rõ nhận định trên. | 8.0 |
| ***c. Nhận xét, đánh giá, mở rộng:***  - Khi sáng tác, nhà văn luôn đi tìm những tâm hồn đồng điệu. Vì thế, văn học sẽ từ chân trời của một người đến chân trời của tất cả. Người đọc chính là người tri âm, người đồng cảm cùng nhà văn.  - Mục đích của sáng tác luôn là phải từ mình đến người. Nếu nhà văn quên đi tiếng nói cá nhân của mình chỉ chú tâm vào tiếng nói của mọi người thì tác phẩm sẽ không có độ lắng sâu về cảm xúc và tư tưởng. Ngược lại, tác phẩm sẽ không còn giá trị khái quát, chóng bị lãng quên.  - Để tác phẩm từ tâm tình của một người trở thành tâm tình của mọi người, nhà văn cần phải có tấm lòng tha thiết với đời, với người, thấu hiểu mọi lẽ. | 1.0 |
|  |
| **Kết bài**  **(1.0 đ)** | Khẳng định lại vấn đề | 1.0 |

**III. Biểu điểm:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm 10 – 12:** | Bài văn hoàn thành tốt những yêu cầu trên, tỏ ra sắc sảo, có suy nghĩ, ý kiến riêng trong việc nêu và giải quyết được vấn đề đặt ra. |
| **Điểm 8 – 10:** | Bài văn hoàn thành về cơ bản những yêu cầu nêu trên, có suy nghĩ riêng, ý kiến riêng trong việc nêu và giải quyết vấn đề đặt ra song lí lẽ chưa thật sắc sảo, sâu sắc; còn mắc lỗi diễn đạt. |
| **Điểm 6 – 8:** | Bài văn hoàn thành về cơ bản những yêu cầu trên; suy nghĩ chưa sâu sắc, lí lẽ chưa sắc sảo; còn mắc lỗi về diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 4 – 6:** | Bài văn nội dung sơ sài, lí lẽ không chặt chẽ, mắc nhiều lỗi về diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 2 – 4:** | Bài văn nội dung quá sơ sài; trình bày không rõ ràng; lí lẽ không chặt chẽ; mắc nhiều lỗi về diễn đạt và chính tả. |
| **Điểm 0:** | Lạc đề hoặc không làm được bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 11**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1. (4,0 điểm**)

R.Ta-go, nhà thơ Ấn Độ cho rằng: “Thà làm một bông hoa sen nở khi thấy mặt trời rồi mất hết tinh nhụy, còn hơn giữ nguyên hình nụ búp trong sương lạnh vĩnh cửu của mùa đông”. Suy nghĩ của em về cách sống được nêu ra trong nhận định trên.

**Câu 2. (6 điểm)**

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ *“Quê hương”* (Bài học đầu cho con).

*Quê hương là gì hở mẹ*

*Mà cô giáo dạy phải yêu*

*Quê hương là gì hở mẹ*

*Ai đi xa cũng nhớ nhiều*

*Quê hương là chùm khế ngọt*

*Cho con trèo hái mỗi ngày*

*Quê hương là đường đi học*

*Con về rợp bướm vàng bay*

*Quê hương là con diều biếc*

*Tuổi thơ con thả trên đồng*

*Quê hương là con đò nhỏ*

*Êm đềm khua nước ven sông*

*Quê hương là cầu tre nhỏ*

*Mẹ về nón lá nghiêng che*

*Là hương hoa đồng cỏ nội*

*Bay trong giấc ngủ đêm hè*

*Quê hương là vàng hoa bí*

*Là hồng tím giậu mồng tơi*

*Là đỏ đôi bờ dâm bụt*

*Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*Như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người…*

***\* Chú thích:***

- **Đỗ Trung Quân** (sinh 19 tháng 1 năm 1955) là một nhà thơ nổi tiếng của thơ ca Việt Nam hiện đại. Nhiều bài thơ của ông được phổ nhạc và được nhiều người yêu thích như *Quê hương, Phượng hồng*... Ông còn được biết đến với nhiều nghề "tay trái" khác như MC cho những chương trình ca nhạc của bạn bè ông hay làm diễn viên cho một số phim truyền hình.Thơ Đỗ Trung Quân hấp dẫn người đọc bởi ngôn từ giản dị, hình ảnh thơ gần gũi của quê hương và giọng thơ nhẹ nhàng sâu lắng thấm đượm ý vị triết lý sâu sắc.

- Bài thơ lúc đầu được làm đề tặng bé Quỳnh Anh (con của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, khi đó mới một tuổi), đăng lần đầu năm 1986 ở báo *Khăn quàng đỏ*. Khi đăng bài này thì người biên tập (Việt Nga, con của nhà thơ Lê Giang) có bỏ một vài đoạn và thêm một câu “Sẽ không lớn nổi thành người” ở cuối cùng. Trong tập thơ *Cỏ hoa cần gặp* (1991), tác giả đã đăng lại nguyên bản như bản đăng ở đây. Tuy nhiên, bài hát *Quê hương* của nhạc sĩ Giáp Văn Thạch đã được phổ nhạc theo bài đăng năm 1986.

------------------------Hết------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN LỚP 9**

**Năm học 2024 - 2025**

**MÔN: NGỮ VĂN**

*(Hướng dẫn chấm gồm 06 trang)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **ĐÁP ÁN** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4,0 điểm)** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, phát triển được những suy nghĩ, quan điểm của bản thân một cách thuyết phục, thấu đáo.  - Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; diễn đạt mạch lạc, lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| ***1. Mở bài***  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận.  ***2. Thân bài***  **a. Giải thích**  - Hoa sen: ủ mầm trong bùn đất, tối khuất, nhơ bẩn nhưng mạnh mẽ vươn lên. Hoa sen là biểu tượng cho phẩm cách thanh sạch, biết vươn lên trong cuộc sống của con người.  - Mặt trời: Đó là ánh sáng vĩnh cửu đem lại sự sống cho vạn vật. Mặt trời tượng trưng cho sức sống mạnh mẽ, sự huy hoàng.  - Nụ búp: ẩn dụ cho cái non nớt, nhút nhát, e sợ của con người.  - Sương lạnh vĩnh cửu: là môi trường lạnh giá, khắc nghiệt, ở đó vạn vật phải ẩn mình, thu mình, không thể sinh sôi phát triển. Vì thế nó tượng trưng cho những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.  => Ý nghĩa câu nói: Ý kiến của Ta- go là một triết lí sống mạnh mẽ, tích cực và tiến bộ. Trong cuộc sống có rất nhiều khó khăn thử thách, nhưng nếu biết sống và cống hiến hết mình ta sẽ nhận được thành quả xứng đáng. Nếu sống nhút nhát, thụ động thì cuộc đời thật nhạt nhẽo, vô nghĩa.  **b. Bàn luận**  **\* Tại sao nên chọn cách sống như “bông hoa sen”?**  - Cuộc sống rất quý giá nhưng lại ngắn ngủi, và chỉ đến duy nhất một lần. Ta phải sống thế nào cho xứng đáng, phải sống sao cho khỏi xót xa, ân hận vì những tháng năm đã sống hoài, sống phí. Ta cần có một trái tim đầy nhiệt huyết để sống hết mình, để cảm nhận từng hơi thở trong khoảnh khắc của đời mình.  - Đã là con người thì cần phải có ước mơ, lý tưởng và khát khao thực hiện những điều đó. Tuy nhiên, cuộc sống luôn ẩn chứa những khó khăn, thử thách và những điều tốt đẹp không bỗng dưng mà có. Thay vì để khó khăn đánh bại, ta hãy đón nhận chúng như một cơ hội để rèn luyện bản lĩnh của chính mình, để ta thêm trưởng thành.  - Khi ta chọn làm “bông hoa sen nở trong ánh mặt trời” đó là lúc ta sống hết mình và cống hiến hết mình. Ta sẽ có cơ hội được toả sáng, được khẳng định, lưu lại dấu chân trên con đường đã đi và tận hưởng những điều tuyệt diệu mà cuộc sống mang lại. Đó cũng chính là cách khiến cuộc sống của ta thêm ý nghĩa và trở nên có ích. Đó mới là cuộc sống đích thực của con người.  **\* Tại sao không nên chọn cách sống như “nụ búp”?**  - Nếu ta không dám đối mặt trước những khó khăn, thử thách của cuộc sống vì ta sợ sai lầm, sợ sẽ thất bại, sợ bị cười chê… để rồi mãi mãi ta sống trong vỏ bọc hèn nhát của mình. Đó là lối sống mòn, sống thừa, sống vô ích mà không được ai biết đến. Một “cuộc sống đang mòn ra, đang rỉ đi, đang nổi váng.”  - Cuộc sống không mục tiêu, ước mơ, hoài bão thật vô vị. Sống như thế thực chất chỉ là tồn sự tại mà thôi, là chết ngay cả khi đang sống.  **- Lấy dẫn chứng chứng minh vấn đề.**  ***c. Mở rộng***  - Liệu có phải lúc nào ta cũng sống hết mình? Nếu cứ hết mình như thế sẽ có lúc ta kiệt sức. Vậy ta cần phải biết lượng sức mình, không phải lúc nào cũng nên lao về phía trước. Để đối mặt với mọi thử thách trên đường đời trước tiên ta phải trân trọng chính bản thân ta. Đừng nôn nóng theo đuổi mục đích mà quên mất bản thân mình.  - Có những phút giây ta nên thu mình lại khi đã cảm thấy mỏi mệt. Khi ấy không phải ta đang hèn nhát, chỉ là ta đang tìm kiếm chút bình yên cho tâm hồn, tìm được lại ý chí, lòng quyết tâm để tiếp tục tiến lên phía trước.  - Tuy nhiên, còn có những con người sống yếu mền, thụ động, chỉ biết ngồi chờ vận may và sự thuận lợi -> Đáng lên án.  ***d. Bài học nhận thức và hành động***  - Cuộc sống của mỗi người được quyết định bởi sự tự nhận thức, bản lĩnh và nghị lực vươn lên không ngừng. Cuộc sống quá ngắn ngủi, hãy cứ cháy hết mình đến tận cùng của khát vọng, ước mơ.  - Mỗi con người cần phải có những ước mơ, hi vọng, lí tưởng, mục đích sống tốt đẹp trong cuộc đời.  - Cần nỗ lực phấn đấu, học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, bản lĩnh để biến ước mơ thành hiện thực  **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề, khẳng định ý nghĩa, giá trị tư tưởng.  - Liên hệ bản thân. | 0,25  0,25  0,75  0,5  0,5  0,5  0,25 |
| - ***Sáng tạo***: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc; có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| - Đảm bảo chuẩn bố cục, trình bày khoa học. | **0,25** |
| **Câu 2**  **(6,0 điểm)** | **a. Đảm bảo thể thức, yêu cầu của bài văn nghị luận văn học.** Mở bài nêu đúng vấn đề nghị luận, thân bài triển khai đúng vấn đề nghi luận, kết bài đánh giá, khẳng định vấn đề nghị luận. |  |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Chứng minh câu nói: “*Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn”* (Tố Hữu) qua bài thơ “Quê hương” của tác giả Đỗ Trung Quân. |  |
| **c.** Triển khai vấn đề thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. |  |
| **I. Mở bài:**  Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận, trích câu nói.  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Quê hương”.  - Nghệ thuật là tiếng nói của tâm hồn mà một trong những tiếng nói tha thiết của tâm hồn là tình yêu quê hương.  - Dẫn khổ thơ của Đỗ Trung Quân để đi đến vấn đề nghị luận: *“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”.  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Tâm hồn: thế giới nội tâm con người.  - Thơ: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.  - Thơ là tiếng nói hồn nhiên của tâm hồn: là sự giãi bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc một cách chân thành, tự nhiên của thế giới nội tâm con người, đặc biệt là người làm thơ.  => Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: Là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.  => Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống, đây cũng là lời khẳng định của nhà thơ Nguyễn Đình Thi thể hiện tiếng lòng của các nhà thơ khi viết lên những tác phẩm tốt đẹp cho cuộc đời.  **2. Phân tích, chứng minh qua bài thơ**  - Lần lượt phân tích các khía cạnh nội dung và nghệ thuật của bài thơ bằng cách lồng ghép  **a. Bài thơ gợi lên nhiều cách hiểu rất tự nhiên mà đẹp đẽ về quê hương:**  - Khổ thơ đầu như lời đề từ mở ra tiếng lòng tha thiết bằng câu hỏi đầy ngây thơ của con trẻ: “Quê hương là gì hở mẹ?” – Câu hỏi tưởng chừng thật đơn giản mà cũng khó để trả lời, nghe sao nhẹ nhàng thắm thiết như chính những lời bỏ ngỏ cho những vần thơ sau.  - Biện pháp tu từ so sánh và điệp ngữ, liệt kê đã lý giải quê hương thân thuộc và bình dị ở xung quanh ta. Quê hương là chùm khế ngọt, quê hương là đường đi học, là con diều biếc, là con đò nhỏ, là vàng hoa bí, dậu mồng tơi, là đôi bờ dâm bụt… trong lý giải của nhà thơ hình ảnh quê hương gần gũi thân quen, là cuộc sống và tuổi thơ của mỗi người, gắn với cuộc đời của mỗi người. Là chùm khế ngọt thơm mát để con trèo hái mỗi ngày; là con đường quen thuộc đưa con tới trường; là cánh diều tuổi thơ chở bao ước mơ của con trẻ, là con đò đưa khách sang sông. Không những thế quê hương còn bình dị đến nỗi là màu hoa của bí, của dậu mồng tơi mẹ trồng, là bông sen trắng tinh khôi ngoài ruộng, trên bờ ao… Đâu có gì trừu tượng đâu, những định nghĩa, so sánh về quê hương khiến người đọc mỗi người cảm nhận được quê hương thân thuộc, gắn bó với cuộc đời của mỗi con người biết bao nhiêu.  - Như vậy, quê hương hiểu theo nghĩa hẹp là quê cha đất tổ, gắn với gia đình, dòng họ, tổ tiên. Nhưng quê hương hiểu theo nghĩa rộng là đất nước.  + Nói “Quê hương mỗi người chỉ một” là nhấn mạnh sự duy nhất cũng như vai trò quan trọng của quê hương trong tình cảm của mỗi con người. “Như là chỉ một mẹ thôi”: khẳng định sự duy nhất nêu trên như một quy luật của tự nhiên về nguồn gốc con người. Đã là quy luật tự nhiên thì điều đó (mỗi người chỉ một quê hương) là không bao giờ thay đổi.  + Mặt khác còn là nói lên tình đất nước như tình mẫu tử, một tình cảm sâu nặng nhất của con người, của cả muôn loài.  + Tình yêu mẹ, yêu làng, yêu đất nước là thống nhất: Càng yêu gia đình thì càng yêu làng và càng yêu làng thì càng yêu đất nước. Trung thành với đất nước là “đại hiếu” (theo lời Phi Khanh nói với Nguyễn Trãi).  + Trong mối quan hệ đó, đôi khi trong một hoàn cảnh cụ thể vẫn nảy sinh mâu thuẫn, buộc người ta phải lựa chọn, lúc đó phải để tình đất nước lên trên (Nguyễn Trãi nén nỗi đau từ biệt cha quay về tìm đường cứu nước, các thanh niên từ biệt mẹ già, làng xóm, lên đường nhập ngũ ra tiền tuyến...).  => Thế nên mỗi chúng ta lại càng phải yêu thương, trân trọng và gắn bó với quê hương nhiều hơn  **b. Bài thơ còn là lời tâm tình về vai trò quê hương đối với sự trưởng thành của mỗi con người:**  **\* Quê hương là nơi lưu giữ những kỉ niệm bình dị và ngọt ngào.**  - Với cầu tre nhỏ, với nón lá mẹ đội, với hoa cỏ đồng nội và với những giấc ngủ đêm hè.  **=>** Quê hương chứa đựng những kỉ niệm tuổi thơ ngọt ngào, là nơi chôn rau cắt rốn, gắn với bước đường trưởng thành của mỗi người. Bài thơ Quê hương của Đỗ Trung Quân nhắc nhở ta về những điều giản đơn nhất.  **\* Quê hương còn là nguồn cội của mỗi người**  *“Quê hương mỗi người chỉ một*  *Như là chỉ một mẹ thôi*  *Quê hương nếu ai không nhớ,*  *Sẽ không lớn nổi thành người”*  - Với cách hiểu như trên thì thấy tình quê hương đất nước có ý nghĩa to lớn trong nhân cách một con người. Ba câu thơ kết bài như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng – một hình ảnh so sánh mang ý nghĩa thâm thúy. Quê nhà được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn trưởng thành  - Đối với tuổi trẻ, hai câu thơ cảnh tỉnh những kẻ không nhớ quê hương, cội nguồn và nhấn mạnh phải chăm lo bồi đắp tình cảm quê hương như đã nêu. Không nên chỉ chăm lo bồi dưỡng trí tuệ, sức khỏe, vật chất... (Có thể nêu dẫn chứng về số phận của những kẻ phản bội quê hương, đất nước).  - Biện pháp so sánh, liệt kê quê hương là những thứ bình dị, thân quen, gắn bó với cuộc đời của mỗi con người: vàng hoa bí, tím giậu mồng tơi, con diều biếc…  + Phép điệp ngữ quê hương là nhấn mạnh tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về quê hương của tác giả  + Nhắc nhở mỗi người hãy biết trân trọng, yêu mến gắn bó với quê hương. | 0,5  0,5  0,25  0,5  0,75  0,5  0,5  0,5  0,25 |
|  | **3. Đánh giá chung**  - Khẳng định tính đúng đắn của lời nhận định  - Bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Đỗ Trung Quân là tác phẩm nghệ thuật đặc sắc:  + Thể thơ 6 chữ dễ nhớ, dễ thuộc, như lời thủ thỉ tâm tình, dễ đi sâu vào lòng người.  + Sử dụng thành công các biện pháp so sánh, liệt kê, điệp ngữ…  + Hình ảnh thơ chọn lọc, gần gũi mà có tính khái quát cao  + Nhắc nhở mỗi người hãy biết trân trọng, yêu mến gắn bó với quê hương.  - Bài thơ “Quê hương” của nhà thơ Đỗ Trung Quân đúng là tác phẩm nghệ thuật thể hiện tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn.  - Liên hệ, mở rộng với tác phẩm cùng chủ đề: Nói với con (Y phương)… | 0,75 |
|  | **III. Kết bài**  - Khẳng định vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | **d. Sáng tạo:** Cách diễn đạt sáng tạo. Có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
|  | **e.** Đảm bảo chuẩn bố cục, trình bày khoa học. | **0,25** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 12**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

***Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:***

*Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay. Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp. Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quẩn quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay. Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố. Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác- tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.*

*( Dẫn theo “Hạt giống tâm hồn”* – *Tập 1, Phần I)*

**Lựa chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 6: (3,0 điểm)**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 2.** Theo tác giả, để trở thành “*con bướm biết bay*”  con tằm phải trải qua những thử thách gì?

A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.

B. Con tằm phải cuộn tròn trong kén của mình.

C. Con tằm phải nhờ người lôi ra.

D. Con tằm phải xuyên thủng cái kén.

**Câu 3.** Câu “*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố”sử dụng biện pháp tu từ nào?*

A. Hoán dụ B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ*.*

**Câu 4.** Theo văn bản “ *Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình”* điều gì?

A. Một cái nhìn đúng đắn. C. Một cách sống

B. Một kết thúc tốt đẹp D. Một lối sống

**Câu 5.** Câu “*Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay”* là kiểu câu nào?

A. Câu nghi vấn C. Câu cảm thán

B. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

**Câu 6.** Nhận định “ *Thất bại có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể may mắn với người khác -* *tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã”?”*gửi đến chúng ta bài học gì?

A. Cách ứng xử của mỗi người trước những điều may mắn.

B. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.

C. Cách ứng xử của mỗi người trước hào quang của thành công.

D. Cách ứng xử của mỗi người trước những cơ hội lớn của cuộc đời.

**\* Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 7**. *(1,5 điểm)*

Phân tích giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: “*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố”?*

**Câu 8.** *(1,5 điểm)*

**Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Nêu rõ lý do chọn thông điệp.**

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1.** *(6,0 điểm)*

Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết 1 bài văn nghị luận khoảng 02 trang giấy thi bàn về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công.

**Câu 2.** (*8,0 điểm)*

M.Gorơki cho rằng:“*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bài thơ “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn đã “*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”* như thế nào?

**Khát vọng**

(Bùi Minh Tuấn)

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội*

*Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao*

*Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng*

*Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông*

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la*

*Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa*

*Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông*

*Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung*

*Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

***\* Chú thích:***

*- Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Có những bản nhạc đã ghi sâu vào lòng người như “Bài ca không quên” “Đất nước”, “Dấu chân phía trước”…**Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.*

*- Được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ “ Nhờ Đảng, tôi biết được” của Đặng Viết Lợi, ca khúc “Khát vọng” vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hừng hực khí thế và đầy tính thời sự. Ca khúc đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xốn xang, xao xuyến.*

……………………*Hết*………………………

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.***

Họ và tên thí sinh: ………………………………….; Số báo danh: ………….....

*Chữ kí của cán bộ coi thi 1*: …………; *Chữ kí của cán bộ coi thi 2:* ……………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT  **TRƯỜNG THCS**  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI**  **CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn thi: Ngữ văn**  *(Hướng dẫn này có 06 trang)* |

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** |  |
|  | |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | | **C** | **A** | **C** | **C** | **B** | **B** |   *(Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)* | 3,0 |
| **Câu 7** | - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ  *+ Hạt giống trên mặt đất:* Con người với điều kiện thuận lợi sẵn có .  + *Bật gốc khi gặp giông tố:* Gục ngã trước khó khăn thử thách.  - Tác dụng:  + Biện pháp ẩn dụ giúp cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức gợi.  + Biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm nhấn mạnh con người nếu gặp hoàn cảnh quá thuận lợi, dễ dàng, bằng phẳng thường gục ngã trước khó khăn thử thách; nếu không chịu trải qua những gian khổ, luyện rèn thì khó có thể đạt được những thành tựu trong cuộc sống. Bởi thế cần luôn chuẩn bị cho mình tâm thế sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức.  ***Hướng dẫn chấm:*** *xác định đúng biện pháp tu từ: 0,5 điểm; nêu đúng đủ tác dụng:1,0 điểm (có thể trình bày theo những cách khác nhau song cần hợp lý, thuyết phục).* | 0,5  1,0 |
| **Câu 8** | Đây là câu hỏi mở, cho phép học sinh tự chọn lựa thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân. Câu trả lời của học sinh cần đạt các yêu cầu:  - Thông điệp được gợi ra từ đoạn trích, có ý nghĩa tích cực, tốt đẹp đối với nhận thức, quan niệm, lối sống của thí sinh nói riêng và mỗi người nói chung.  - Lí giải lí do lựa chọn và ý nghĩa của thông điệp một cách ngắn gọn, thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Nêu rõ thông điệp: 0,5 điểm. Lý giải thuyết phục: 1,0 điểm (có thể trình bày theo những cách khác nhau song cần hợp lí và không vi phạm những chuẩn mực đạo đức xã hội).*  **\* Lưu ý:** *Giám khảo chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh biết trình bày câu trả lời bằng hình thức đoạn văn, nếu không: trừ 0,25 điểm.* | 1,5 |
|  | **II. LÀM VĂN (14,0 điểm)** |  |
| **Câu 1** | Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết 1 bài văn nghị luận khoảng 02 trang giấy thi bàn về cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công. | **6,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Cách đối diện với thử thách của bản thân để thành công. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Triển khai hợp lí nội dung bài văn; cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Có thể theo hướng: |  |
| **\* Giải thích**  - Thử thách” là những tình huống, việc làm khó khăn, gian khổ, đòi hỏi con người có nghị lực, ý chí, khả năng mới có thể vượt qua. Những thử thách ấy có khi là từ khách quan mang lại, có khi là từ chính bản thân của mỗi người như nỗi sợ hãi, sự lo lắng, hay là những thói xấu, những suy nghĩ tiêu cực tồn tại ngay trong chính chúng ta.  - Thành công là đạt được kết quả, tốt đẹp như mình mong muốn.  *(Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Phân tích, bàn luận**  - *Biểu hiện*: nỗ lực bằng ý chí của bản thân, thay đổi suy nghĩ về mục tiêu, biết rút kinh nghiệm từ những bài học thất bại, mạnh mẽ thách thức những tiếng nói tiêu cực từ nội tâm, đối mặt và bắt tay vào hành động. Và quan trọng hơn hết là không gục ngã trước thử thách và tìm ra cách giải quyết mọi vấn đề của chính mình | 0,25 |
| - Thử thách có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển bản thân của mỗi người. Quyết định đến mọi thành công của mỗi cá nhân và mang đến các cơ hội mới. Khó khăn, thử thách chính là môi trường rèn luyện, tôi luyện ý chí con người.  - Để thành công, cần đối diện với thử thách:  + Can đảm, luôn suy nghĩ tích cực, bình tĩnh đối mặt với tất cả các loại khó khăn, thử thách bởi không có hoàn cảnh khó khăn nào mà không vượt qua được.  + Cố gắng học hỏi, làm việc chăm chỉ, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, để có được những thành quả của thành công.  – Sẵn sàng để chấp nhận thay đổi, không né tránh, dũng cảm đối diện với chính thử thách – sự hèn nhát, thói ích kỉ, sự đố kị, lòng tham trong chính con người mình để vươn lên.  *Cần lấy dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. Đáp ứng được 05 yêu cầu trên trở lên: 1,5 điểm. Đáp ứng được 3 đến 4 yêu cầu: 1,0 điểm; đáp ứng được 02 yêu cầu 0,5 điểm* | 2,0 |
| **\* Đánh giá, mở rộng**  - Để vượt qua thử thách ở ngay trong bản thân mình, mỗi người cần bắt đầu bằng – Không dễ dãi thỏa hiệp với thói xấu; đấu tranh với chính mình để loại trừ những thói xấu; lắng nghe góp ý, phê bình thẳng thắn từ người khác để khắc phục nhược điểm…  - Phê phán: Lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh, dựa dẫm…  *(Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm. Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0,25 điểm)* | 0,5 |
| **\* Bài học về nhận thức:**  - Hãy học cách rèn luyện bản thân mình, không ngừng cố gắng vươn lên, luôn chủ động, đối mặt với khó khăn bằng thái độ tích cực, luôn tin tưởng bản thân, mạnh dạn lắng nghe lời phê bình, góp ý từ người khác. Dẹp bỏ cái tôi hẹp hòi là cách ta tự hoàn thiện mình. Hãy tự tin vào chính mình để chiến thắng những thử thách bên trong mình, sẵn sàng dấn thân.  - Mỗi người luôn đối diện với thử thách của bản thân để thành công từ những việc nhỏ nhất.  - Học sinh học tập tốt, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, phẩm chất...  *(Đáp ứng được 03 yêu cầu trở lên: 0,75 điểm. Đáp ứng được 02 yêu cầu: 0,5 điểm)* | 0,75 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm****: Nếu bài làm có 04 lỗi trở lên: trừ 0,5.* | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Thí sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, viết bài văn....* | 0,5 |
| **Câu 2** | **M.Gorơki cho rằng: “*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bài thơ “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn đã “*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”* như thế nào?** | **8,0** |
| **1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề; *Thân bài* triển khai được vấn đề; *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| **2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Giải thích ý kiến khẳng định giá trị nhận thức và giáo dục của thơ ca và làm sáng tỏ qua bài thơ “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn. | 0,5 |
| **3. Triển khai vấn đề nghị luận**  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **3.1. Mở bài**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm; giới thiệu vấn đề cần nghị luận, trích dẫn ý kiến. | 0,5 |
| **3.2. Thân bài**  ***3.2.1 Giải thích ý kiến***  - Ý kiến củaM.Gorơkibàn về chức năng nhận thức và giáo dục của văn chương.  *+* Từ khi hình thành và phát triển, văn học luôn lấy đời sống xã hội và con người làm đối tượng phản ánh. Không một tác phẩm nào không được xây nên từ chất liệu hiện thực cuộc sống, không một người nghệ sĩ nào không chắt chiu mật ngọt dâng đời đồng thời khơi dậy mạnh mẽ khát vọng sống đẹp đẽ của con người thông qua tác phẩm.  *+*“*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình*”:Tác phẩmvăn học là kết tinh quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Trong quá trình ấy, văn học luôn đòi hỏi nhà văn phải tìm tòi, sáng tạo nhưng không được phép thoát ly khỏi đời sống và mỗi một sáng tác phải là “tấm gương phản ánh hiện thực” bằng cái tâm trong sáng của người cầm bút.Bởi thế, văn học xác định được vai trò và ý nghĩa sự có mặt của mình trước cuộc đời.  *-* Văn học “*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”*:Văn học là nơi nương tựa tâm hồn, nâng đỡ niềm tin của của con người vào cuộc sống, là nơi nuôi dưỡng những khát vọng, mơ ước hướng về tương lai tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn. Chính điều đó làm cho những giá trị của văn học được khẳng định, được đón nhận và giúp con người hướng khát vọng của mình đến “chân lý” - những điều tốt đẹp nhất của cuộc sống. Mục đích của văn học là hướng đến cái đích cuối cùng của Chân – Thiện – Mĩ. | 0,5 |
| ***3.2.2. Vì sao nói văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý***  - Văn học là tiếng nói của tình cảm, là sự giải bày và gửi gắm tâm sự. Qua văn học, con người thấy mình trong đó cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giải bàỳ, đồng cảm, sẻ chia và gợi ra những tình cảm chưa có được tạo nên những tình cảm sẵn có.  *- V*ăn học cũng là thứ vũ khí sắc bén đánh vào tâm lý của con người.  *-* Mỗi tác phẩm văn học còn là một cuộc trải nghiệm là cơ hội để ta du hành qua không gian và thời gian vừa qua mọi bờ cõi và giới hạn trải nghiệm nhiều hơn, sống nhiều hơn. Qua những cuộc đời khác nhau được nhìn cuộc đời dưới nhiều lăng kính được lắng nghe nhiều luồng tư tưởng, được đối thoại với nhà văn giàu có phong phú hơn về một trải nghiệm sống từ những trải nghiệm đó. Văn học giúp con người hoàn thiện thêm về nhân cách và tâm hồn của mình thông qua văn học con đường tình cảm truyền đạt tới mọi người những bài học đạo đức nhân sinh, những bài học tác động vào con đường tình cảm trong quá trình chuyển từ giáo dục thành tựu giáo dục văn học trở thành cuốn sách bách khoa của cuộc sống.  *-* Mỗi tác phẩm để đạt được giá trị đích thực của nó thì người nghệ sĩ ấy phải vừa có tâm vừa có tài họ là “người cho máu”. Một nghệ sĩ chân chính phải là một nhà nhân đạo từ trong cốt tủy (Sê – Khốp). Họ mở rộng tâm hồn ra đón nhận những vang vọng của cuộc đời những cung bậc tình cảm đa dạng sâu kín của con người họ giúp bạn đọc nhận ra những buồn vui yêu ghét, lời ca tụng hân hoan hay tiếng thét khổ đau mỗi tác phẩm được viết ra giống như phát minh ra một liều thuốc mới khiến con người trở nên tốt đẹp hơn toàn diện hơn. | 0,5 |
| ***3.2.3 Phân tích, chứng minh qua bài thơ “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn.*** |  |
| **- Giới thiệu tác giả, tác phẩm:** (Phần chú thích)  -  **Chứng minh qua ca khúc “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn.**  ***Luận điểm 1: Ca khúc“ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn đã “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý” đó là khát vọng hướng tới những tình điều cao đẹp, được cống hiến cho cuộc đời chung.***  - Ca khúc “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn là lời ước nguyện chân thành và tha thiết, là những khát khao và lý tưởng cống hiến không mệt mỏi để làm đẹp cho cuộc sống. Cũng là lời nhắc nhở, thúc giục thế hệ trẻ hôm nay phải chọn cho mình lối sống mang đến giá trị trên cơ sở giữ gìn những nét bản sắc của quê hương, dân tộc.  + Xuất hiện ở đầu ca khúc, là bốn lần điệp ngữ “hãy sống như…” cộng với kết cấu lặp lại nhấn mạnh lời mong muốn thiết tha của nhạc sĩ dành cho mọi người: Điều thứ nhất hãy sống như chính cuộc đời mà ta đang sống và phải biết trân trọng lịch sử, cội nguồn, truyền thống của cha ông đã đi trước. Đó là lối sống dựa trên đạo lý “uống nước nhớ nguồn” từ bao đời nay của cha ông ta. Điều thứ hai hãy sống giống như những đồi núi vững chãi, thách thức trước khó khăn, gian khổ để vươn đến những tầm cao mới và khẳng định được giá trị của mình. Điều thứ ba hãy sống như biển trào để cảm nhận được những nhịp đập của con sóng và bờ biển rộng bao la, để thấy được bến bờ bao la, vô tận của cuộc đời. Cuối cùng hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời mênh mông, rộng lớn nhưng có giá trị vô cùng.  *Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội*  *………………………………*  *Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông.*  -> Đó đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhạc sĩ muốn thế hệ trẻ hướng tới, các điệp ngữ “hãy sống như”… xuất hiện kết hợp với nhịp điệu  nhanh, dồn dập, nhấn mạnh khát vọng sống cao đẹp của nhạc sĩ và niềm mong muốn đến cháy bỏng của ông dành cho thế hệ trẻ hôm nay.  + Tám câu thơ còn lại tiếp tục mạch cảm xúc về lẽ sống cao đẹp:  *Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la*  *Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa*  *…………………………………………….*  *Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*  *Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*  + Lời ca tha thiết, dìu dặt rồi vút cao cùng những câu hỏi tu từ tự vấn lòng và tự vấn người: sao không là gió, là mây để thấy bầu trời bao la; sao không là phù sa để rót mật ngọt cho đời, gieo màu mỡ cho cây cối, hoa lá; sao không là bài ca để ngân nga tình yêu đôi lứa; sao không là mặt trời để gieo hạt nắng vô tư, tự nguyện sưởi ấm cho cuộc đời, xua tan giá lạnh mùa đông; sao không là hạt giống để ươm mầm thành cây và cuối cùng là sao không là đàn chim để gọi bình minh thức dậy…Liên tiếp các điệp ngữ “sao không|”, “và sao” xuất hiện nhấn mạnh những mong mỏi của nhạc sĩ với cuộc đời. Đó đều là những khát vọng và lý tưởng sống cao đẹp, thể hiện mong ước tự nguyện cống hiến cho cuộc đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và con người hôm nay như một lời động viên, thôi thúc con người hãy sống và theo đuổi những mơ ước, những khát vọng của chính bản thân mình. Bài hát nhắc đến những mục đích sống của con người, tưởng chừng như to tát nhưng thực ra, đó đều là những điều bình dị mà ai ai cũng có thể làm được. Đó là sống yêu thương nguồn cội, sống luôn thẳng đầu nhìn về tương lai, để thấy và hòa mình vào với thiên nhiên, với những ước mơ cháy bỏng, và quan trọng nhất là được sống cuộc đời của chính mình, để dù sau này, dù khi trở về với cát bụi cũng không phải hối tiếc bất cứ điều gì.  -> Giọng điệu thiết tha, ngân nga cảm xúc, nhịp dồn dập, cảm xúc chân thành của lời ca khiến những mong ước ấy trở nên thật tha thiết, có sức lay động mạnh tâm hồn người đọc, người nghe.  + Bài hát “Khát vọng” mang lại cho người đọc cảm giác khát khao, hy vọng và động lực để sống như đời sông, đời núi vươn tới những mục tiêu cao hơn và yêu thương nguồn cội của mình. Ca khúc truyền tải được thông điệp tích cực và sâu sắc về lối sống có trách nhiệm và ước mơ, giúp người đọc cảm nhận được giá trị của cuộc sống và tình yêu thương. Những vần thơ đầy ý nghĩa trong bài thơ “Khát vọng” đã nói hộ tiếng lòng của rất nhiều người về những khát vọng đẹp đẽ thể hiện được lý tưởng sống của con người hôm nay. Đó là lời nhắc nhở hãy sống làm sao để mang đến giá trị ý nghĩa cho cuộc đời, đừng sống hoài, sống phí , hãy sống đẹp để cống hiến, làm đẹp cho chính bản thân mình , cho cộng đồng, xã hội từ đó khẳng định được giá trị của mình trên cuộc đời này.  - Bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời. | 0,5  1,5  1,0 |
| ***Luận điểm 2. Ca khúc “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn đã “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý” thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:***  - Bài hát với những ca từ dễ hiểu, lời ca ngọt ngào, êm ái, sử dụng những từ ngữ chất chứa nhiều tâm tư tình cảm, là lời của những trái tim yêu thương cuộc đời, sống tận hiến và luôn hướng tới tương lai trong tâm thế vui vẻ, hạnh phúc nhất|  - Bài hát sử dụng khá nhiều điệp từ, điệp ngữ nhất là kết cấu lặp lại hãy sống như… sao không… vì sao… tạo sự liên kết nhịp nhàng giữa các dòng thơ, tạo âm hưởng giục giã, nhấn mạnh những khát khao và mong muốn chân thành của nhà thơ. Những hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi như “mặt trời gieo hạt nắng, gọi bình minh thức giấc”… phép liệt kê tầng bậc các hình ảnh khiến bài thơ giàu sức gợi, đồng thời tao âm hưởng du dương, nhẹ nhàng và bay bổng cho bài hát, nhấn mạnh ý tưởng và biểu đạt cảm xúc.  - Bài hát với nhịp 6/8 thong thả, giai điệu trầm ấm, âm vực thấp ở đoạn đầu thể hiện nỗi trăn trở từ lâu đang chất chứa trong lòng. Sang đoạn sau nhịp điệu nhanh, rộn ràng, tha thiết…giai điệu chợt vút lên như muốn bày tỏ khát vọng, ý nguyện thiết tha mong muốn được cống hiến cho cuộc đời chung. | 0,5  0,5 |
| ***\* Đánh giá, mở rộng***  - Khẳng định ý kiến của M. Groki là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nhà văn đã đã khẳng định bản chất, đặc trưng, vai trò, mục đích… của văn học và ý thức, trách nhiệm, tâm huyết của nhà văn trong quá trình sáng tác văn học.  - Ca khúc “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn đã khơi dậy, làm nảy nở trong lòng bạn đọc tình yêu thương, vươn tới những khát vọng cao đẹp của con người.  - Bài học cho người cầm bút: Phải hiểu mình, đề cao sự sáng tạo của mình và tin rằng có thể làm thay đổi con người, thay đổi thế giới bằng những tác phẩm có tính nhân văn sâu sắc.  - Đối với bạn đọc: người đọc biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn học có giá trị thúc đẩy con người luôn “khát vọng hướng  tới chân lý” của cuộc sống. | 0,5 |
| *3.3. Kết bài*  Khái quát lại vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. | 0,5 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thí sinh có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  *- Thí sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; lời văn có giọng điệu, hình ảnh, cảm xúc, đoạn văn sáng tạo, giàu sức thuyết phục.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | **20,0** |
|  | **Tổng điểm** | **20,0** |
|  | | |

*............................ Hết ...........................*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 13**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC.** (4,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

*Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò – lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dằn vặt bạn mỗi ngày.*

*Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?*

*Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.*

*Dan Zadra viết rằng: “Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn”. Vậy thì hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim ta đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức…*

*(Theo Phạm Lữ Ân, Nếu biết trăm năm là hữu hạn, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.43-44)*

**Câu 1.(0.5 điểm)**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích ?

**Câu 2.(1.5 điểm)**Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: “Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn”.

**Câu 3. (1.0 điểm)** Em hiểu như thế nào về ý kiến: “Đừng để ai đánh cắp giấc mơ của bạn”?

**Câu 4. ( 1.0 điểm)** “Ước mơ cháy bỏng nhất” của em là gì? em sẽ làm gì để biến ước mơ đó thành hiện thực? (Trả lời trong khoảng 7 – 10 dòng).

**II. PHẦN VIẾT.** (16,0 điểm)

**Câu 1.** (6,0 điểm)

Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết bài văn với chủ đề: Hãy theo đuổi ước mơ.

**Câu 2.** (10,0 điểm)

Trong *Tiếng nói của văn nghệ*, Nguyễn Đình Thi viết: ***“Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”***. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng trải nghiệm văn học trong chương trình THCS, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

……………………. Hết ………………………

Họ và tên học sinh:........................................................ Số báo danh:................

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  | **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **CẤP TỈNH THCS NĂM HỌC 2024 - 2025**  **Môn: Ngữ văn**  (Thời gian :150 phút, *không kể thời gian giao đề*)  Ngày thi: / / |   **HƯỚNG DẪN CHẤM- THANG ĐIỂM**  (HDC gồm 05 trang) | | |  | | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **Phần I. Đọc hiểu**  **PhầnII. Viết** |  | **I. Phần đọc .** | **4,0** | |
| **1** | phương thức biểu đạt chính: nghị luận. | 0,5 | |
| **2** | - Biện pháp so sánh:"Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không, có thể nó sẽ là những màu sắc mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn”.  - Tác dụng: Tác giả đã so sánh việc sống và theo đuổi ước mơ cũng giống như việc vẽ một bức tranh vậy. Bạn càng hiểu rõ về bức tranh "ước mơ" mà mình muốn vẽ bao nhiêu, bạn càng hiểu rõ về những điều mình muốn làm và những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó bao nhiêu thì ước mơ đó của bạn sẽ càng nhanh chóng trở thành hiện thực bấy nhiêu. Điều này cũng giống như trong việc vẽ tranh vậy. Nếu không, ước mơ của bạn sẽ bị người khác sai khiến, màu của bức tranh bạn muốn vẽ sẽ là màu mà người khác yêu thích chứ ko phải bạn. Tác giả so sánh như vậy để tạo động lực cho người đọc theo đuổi ước mơ một cách bản lĩnh, dấn thân và đam mê. | 0,5  1.0 | |
| **3** | "Đừng để ai đánh cắp giấc mơ của bạn" là lời khuyên hãy sống với đam mê và ước mơ của mình. Dù cho cuộc sống có muôn trùng khó khăn, dù cho có những lời qua tiếng lại ảnh hưởng đến ước mơ của bạn, bạn hãy vẫn dũng cảm theo đuổi ước mơ của mình. Bằng không, ước mơ ấy sẽ quay lại dằn vặt bạn vào một ngày nào đó. | 1,0 | |
| **4** | - HS có nhiều cách bộc lộ suy nghĩ của mình. (Dựa vào hai ý sau).  + Ước mơ: ( đẹp, cao cả, ý nghĩa )  + Suy nghĩ, hành động: | 0.5  0.5 | |
|  | | | |
|  | **II.Phần viết** | **16,0** | |
| **1** | **Viết bài văn nghị luận xã hội: Theo đuổi ước mơ** | **6.0** | |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.***  Mở bài vừa nêu được vấn đề vừa khơi gợi lôi cuốn sự chú ý của người đọc. Thân bài phải triển khai được đầy đủ các khía cạnh của vấn đề, kết hợp dẫn chứng một cách logic. Kết bài khẳng định lại vấn đề. | 0.25 | |
| ***b.******Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:***Ý nghĩa của theo đuổi ước mơ. | 0.25 | |
| ***c. Triển khai vấn đề cần nghị luận:***Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.  Bài văn có bố cục 3 phần rõ ràng mạch lạc, dựa vào các ý sau: |  | |
| **\* Mở bài** (HS có thể mở bài theo hai cách sau)  **Cách 1:** Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận, khẳng định vấn đề...  **Cách 2:** Đi từ một trích dẫn, lí luận.... | 0.5 | |
| **\* Thân bài.**  **\* Giải thích**  - Ước mơ: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài; là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.  - Theo đuổi giấc mơ: là nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phải bỏ sức lực, trí tuệ, phải đổ mồ hôi, nước mắt để có thể biến ước mơ thành hiện thực.  **\* Bàn luận : Vai trò và ý nghĩa của ước mơ**  - Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp.  - Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.  - Ước mơ giúp chúng ta có thể sống vui vẻ, có ý nghĩa và mục đích  - Ước mơ là vì sao sáng soi những lối ta đi, khi đi qua những khó khăn nhìn thấy ước mơ của mình lấp lánh ở phía xa xa, bạn sẽ nỗ lực bước tiếp.  - Ước mơ sẽ đưa con người đi tới những tương lai, không quản ngại những trông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.  - Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.  **\* Tại sao nên theo đuổi ước mơ ?**  - Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?  + Nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ trở nên vô định, mất phương hướng.  + Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì, dẫn tới sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.  - Nhờ theo đuổi ước mơ mà con người biết sống có kế hoạch, biết vạch sẵn ra những bước đi để biến ước mơ thành hiện thực.  - Nếu không theo đuổi ước mơ thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán.  **\* Dẫn chứng :** ( phù hợp, tiêu biểu...)  **\*Bàn bạc mở rộng : Vấn đề theo đuổi ước mơ của giới trẻ hiện nay**  - Trong xã hội ngày nay, có rất nhiều bạn trẻ đang ngày đêm theo đuổi ước mơ và nỗ lực hết sức để ước mơ trở thành hiện thực  - Tuy nhiên, vẫn còn những bạn trẻ sống không có ước mơ, không hiểu mình muốn gì và không có ý chí phấn đấu, sống buông bỏ đời mình theo số phận muốn tới đâu thì tới.  - Một bộ phận giới trẻ có những suy nghĩ lệch lạc, sống ỷ lại, thụ động, phụ thuộc vào gia đình.  - Một số khác thì theo đuổi những ước mơ quá xa vời, thiếu thực tế  - Một số lại sống bằng lòng với thực tại, ngại khó, ngại khổ, không dám theo đuổi ước mơ.  **- Bài học nhận thức và hành động**  Con người, đặc biệt là tuổi trẻ phải biết nuôi dưỡng ước mơ lành mạnh và theo đuổi ước mơ đến cùng; Sống cần phải có ước mơ mới có cống hiến cho đời. | **5.0**  0.25  0.25  1.5  1.0  0.5  0.5  0.5 | |
| **\* Kết bài**  - Khái quát lại vai trò, ý nghĩa của ước mơ.  - Liên hệ bản thân:  + Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình.  + Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình. | **0.5** | |
| ***d. Chính tả và ngữ pháp:***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 | |
| ***e. Sáng tạo:***  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ; dẫn chứng tiêu biểu, bám sát thực tế… |  | |
|  | 0.25 | |
|  |
| **2** | **Yêu cầu chung:**  **- HS biết viết một bài văn nghị luận văn học gắn với nhận định/ lí luận văn học.**  **1. Yêu cầu về hình thức:** | | **10,0** | |
| **a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:** Trình bày đầy đủ các phần : Mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài dẫn dắt, trích dẫn hợp lí, nêu được vấn đề nghị luận ; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều luận điểm, đoạn văn liên kết chặt chẽ, mạch lạc để làm sáng tỏ vấn đề ; phần kết bài khái quát được vấn đề, thể hiện được nhận thức của người viết. | | **0,25** | |
| **b. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :** Bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. | | **0,25** | |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luân** thành những luận điểm phù hợp, theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai luận điểm. Học sinh có thể triển khai theo các hướng sau: | |  | |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề.  - Trích dẫn ý kiến. | | **0.5** | |
| **b. Thân bài:**  **\*. Giải thích: (Có thể kết hợp giải thích và bàn luận)**  - HS có thể giải thích nghĩa của từ *văn nghệ* nói chung nhưng phải hướng vào tác phẩm văn chương…  - “Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn” nghĩa là văn học bắt nguồn từ đời sống hiện thực khách quan, là sản phẩm tinh thần được sáng tạo qua lăng kính của người nghệ sĩ, văn học đem đến cho người đọc những nhận thức phong phú, giàu có về thế giới tự nhiên, đời sống xã hội con người, bồi dưỡng tâm hồn người đọc những tình cảm tốt đẹp: vui, buồn, ….  - Không những vậy, văn nghệ còn giúp con người “tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” bởi văn học tác động và đánh thức, khơi dậy trong ta bao ước mơ, khát vọng vươn tới tương lai, sống lạc quan, yêu đời, yêu con người và cuộc sống tha thiết, giúp thanh lọc tâm hồn, thắp lên trong ta bao yêu thương, khát vọng, …  => Ý kiến trên của Nguyễn Đình Thi bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương.  **\*. Bàn luận**  - Văn chương luôn mang sứ mệnh cao cả và thiêng liêng, góp phần làm đẹp cho cuộc đời bởi “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người trong con người” (Nguyên Ngọc). Qua văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giãi bày, được đồng cảm, được sẻ chia, được gợi ra những tình cảm chưa có, “luyện” những tình cảm sẵn có…  - Văn chương còn khơi dậy trong ta niềm tin vào sự tất thắng của cái thiện, niềm tin vào cuộc sống... Để từ đó, ta biết đồng cảm với những nỗi đau, nỗi khốn khổ của họ “Văn học là tiếng nói của con tim, là nơi dừng chân của tâm hồn… | | **1.5**  0.5  0.5  0.5  **0.5**  0.25  0.25 | |
| **\* Chứng minh qua một hoặc hai tác phẩm cụ thể(Có thể tác phẩm thơ hoặc truyện, khuyến khích HS có thể chứng mình qua cả 2 tác phẩm thơ và truyện…)**  ***-*** *HS có thể tự chọn một tác phẩm thơ hoặc truyện hay cả 2 tác phẩm để chứng minh cho nhận định (cần gắn vào nhận định để làm nổi bật về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. ) dựa vào hai luận điểm sau.*  ***+ Luận điểm 1:Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn.***    ***+ Luận điểm 2: Văn nghệ giúp con người tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình*** | | **4.5** | |
| **\* Đánh giá, mở rộng:**  - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ văn học nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống thể hiện quan điểm của nhà văn,từ đó tác động đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận. Mỗi tác phẩm văn nghệ chân chính sẽ “ rọi vào bên trong ta một ánh sáng riêng” rất đỗi kì diệu, nó làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ” giúp ta sống đẹp, sống phong phú hơn….  **- Bài học cho người sáng tác:** Khi sáng tạo nghệ thuật, người nghệ sĩ cần có tài năng và tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật chân chính, giúp người đọc hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, bồi dưỡng tâm hồn bạn đọc.  **- Bài học cho người tiếp nhận:** Đồng điệu với tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ, đi sâu tìm ra được cái mạch nguồn cảm xúc dạt dào mà sâu kín của nhà văn, nắm được hạt ngọc mà người nghệ sĩ thai nghén gửi gắm. Có như thế mới có thể bước vào địa hạt của cái đẹp. Đồng thời, biết sống đẹp, sống phong phú hơn, nhất là việc di dưỡng, hoàn thiện nhân cách, tâm hồn. | | **1.5**  0.5  0.5  0.5 | |
| **c. Kết bài:**  - Khẳng định chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương.  - Liên hệ mở rộng. | | **0.5** | |
|  |  | **c. Sáng tạo:** Bài viết có những cách diễn đạt, triển khai độc đáo và sáng tạo ( câu, từ ngữ, hình ảnh, các yếu tố biểu cảm, lập luận sắc bén…) thể hiện thái độ, quan điểm riêng, sâu sắc, không trái với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. | | **0.25** | |
|  |  | **e.** **Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả,ngữ pháp, không mắc lỗi dùng từ, câu | | **0.25** | |
| **Tổng điểm** | | | | **20,0** | | |

**\*Lưu ý khi chấm bài:**

*1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

……………………. Hết ………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 14**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1. ( 8 điểm)**

**CÂU CHUYỆN CỦA HÒN SỎI**

Một hòn sỏi kể về nguồn gốc của mình: “*Tôi vốn là một tảng đá khổng lồ trên núi cao, trải qua bao năm tháng dài đằng đẵng bị mặt trời nung đốt, người tôi đầy vết nứt. Tôi vỡ ra và lăn xuống núi, mưa bão và nước lũ cuốn tôi vào sông suối. Do liên tục bị va đập, lăn lộn, tôi bị thương đầy mình. Nhưng rồi chính những dòng nước lại làm lành những vết thương của tôi. Và tôi trở thành một hòn sỏi láng mịn như bây giờ*”.

Em hãy trình bày suy nghĩ về thông điệp cuộc sống mà văn bản trên gợi ra?

**Câu 2.( 12 điểm)** Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết:

*Nhà thơ như con ong biến trăm hoa thành một mật.*

*Một giọt mật thành, đòi vạn chuyến ong bay*

*Nay rừng nhãn non Đoài, mai vườn cam xứ Bắc,*

*Ngọt mật ở đồng bằng mà hút nhị tận miền Tây.*

    (Theo *Tuyển tập Chế Lan Viên*, *Ong và mật*, NXB Văn học, 1985)

Từ một tác phẩm thơ đã học, em hãy bàn luận về quan niệm trên?

**Bài làm**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Học sinh không ghi vào gạch chéo này** |

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

|  |
| --- |
| **Học sinh không ghi vào gạch chéo này** |

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hướng dẫn chấm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Em hãy trình bày suy nghĩ về thông điệp cuộc sống mà văn bản trên gợi ra. | **10,0 điểm** |
| **a. Yêu cầu chung:**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng để làm bài nghị luận xã hội  - Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, có cảm xúc, lập luận thuyết phục, mạch lạc; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu; kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận.  **b.Yêu cầu cụ thể:**  **\* Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài giải quyết được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề  **\* Xác định được vấn đề cần nghị luận**: Những chông gai, thử thách của cuốc sống giúp ta trưởng thành, hoàn thiện được bản thân.  **\* Triển khai vấn đề cần nghị luận** thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc; vận dụng tốt các thao tác lập luận, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  **- Giải thích:**  + Hành trình của hòn sỏi: từ tảng đá gồ ghề, nứt nẻ trải qua nhiều va đập đã trở thành hòn sỏi láng mịn. Hay đó chính là chuyến hành trình của con người trong cuộc sống  + Rút ra ý nghĩa: Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng mà có lúc ta gặp nhiều chông gai, thử thách nhưng chính những chông gai, thử thách ấy đã giúp ta hoàn thiện được bản thân; để có được những điều tốt đẹp  **- Bàn luận:**  + Cuộc sống luôn song hành những điều tốt đẹp lẫn những thử thách khó khăn. Chông gai, khó khăn là môi trường thử thách và tôi luyện con người.  + Con người dám đương đầu với thử thách sẽ trưởng thành, bản lĩnh ; có nhiều kinh nghiệm sống hơn. Từ đó sẽ thành công và hạnh phúc (Dẫn chứng)  + Nếu sợ hãi, không chịu được những « vết thương » mà cuộc sống gây ra sẽ không thể vượt qua hoàn cảnh, không thể chiến thắng chính mình cũng đồng nghĩa với việc không thể thành công (Dẫn chứng)  +  Phê phán những người gặp phải những gian nan, thử thách lại dễ dàng buông xuôi, chán nản. Họ sẽ trở nên bi quan, thiếu tự tin, cô đơn và mất niềm tin vào cuộc sống.  **- Bài học**  +Thấy được giá trị của những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống;  +Sống cần biết khao khát, đam mê, đương đầu với giông tố cuộc đời, biết cho đi, hi sinh, cống hiến; trân trọng những giá trị của sự hi sinh; bỏ lối sống tầm thường, hèn nhát, ích ki.. | 1,0 điểm  8,0 điểm |
| **\* Sáng tạo**: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, có cách nhìn mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận  **\* Chính tả, dùng từ, đặt câu**: Đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | 1,0 điểm |
| **Câu 2** | Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết:  *Nhà thơ như con ong biến trăm hoa thành một mật.*  *Một giọt mật thành, đòi vạn chuyến ong bay*  *Nay rừng nhãn non Đoài, mai vườn cam xứ Bắc,*  *Ngọt mật ở đồng bằng mà hút nhị tận miền Tây.*      (Theo *Tuyển tập Chế Lan Viên*, *Ong và mật*, NXB Văn học, 1985)  Từ một tác phẩm thơ đã học, em hãy bàn luận về quan niệm trên? | **12,0 điểm** |
| a. Yêu cầu chung: Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, có cảm xúc, thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt, lập luận thuyết phục, mạch lạc; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu; kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận. | 1,0 đ |
| b.Yêu cầu cụ thể:  \*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Biết cách giới thiệu và trình bày vấn đề cần nghị luận theo một bố cục nhất định (sử dụng các phương pháp như: diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, vv..)  \* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Yêu cầu về quá trình sáng tạo của nhà thơ.  \* Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ, dẫn chứng  - Giải thích:  + “Ong” ở đây chính là nhà thơ; “hoa” là hiện thực đời sống; “giọt mật” là tác phẩm thơ ca  + Với so sánh trên, tác giả nêu lên hai vấn đề quan trọng của quá trình sáng tạo thơ nói riêng và văn học nói chung:  Thơ là kết tinh của chủ thể sáng tạo và hiện thực cuộc sống. Nếu như để có mật ngọt, cần có sự lao động cần cù của ong và trăm ngàn bông hoa, thì để có được thơ cũng cần có tài năng của nhà thơ và hiện thực cuộc sống muôn màu, muôn vẻ.  Giống như con ong muốn làm mật ngọt, phải bay đi khắp bốn phương trời “ Nay rừng nhãn non Đoài, mai vườn xoài xứ Bắc…” để hút mật trăm loài hoa, thì quá trình sáng tạo nên tác phẩm là một quá trình lâu dài gian khổ của người nghệ sỹ. Thơ là kết tinh của hiện thực cuộc sống thông qua tài năng sáng tạo của nhà thơ.  - Vì sao  + Chức năng của văn học là phản ánh hiện thực cuộc sống  + Thơ ca là tiếng nói của tâm hồn; là con đẻ tinh thần của nhà thơ  + Tác phẩm thơ ca muốn có sức sống lâu bền thì phải phản ánh hiện thực cuộc sống và phải có giá trị thẩm mỹ cao  - Chứng minh:  Phần này HS có thể lựa chọn tác phẩm thơ theo sở thích của mình. Sau đó phân tích tác phẩm ấy để làm nổi bật được các ý:  + Tác phẩm ra đời là nhờ nhà thơ tắm mình trong hiện thực cuộc sống muôn màu muôn vẻ.  + Ngoài ra, tác phẩm còn được tạo dựng thành công nhờ tài năng của người nghệ sỹ (Trong cách lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, kết cấu, hình tượng…..)  - Bình luận:  + Quan niệm như một tuyên ngôn, điều chỉnh cách nhìn phiến diện: Hoặc quá coi trọng chủ thể sáng tạo(nhà thơ) hoặc lại quá coi trọng hiện thực cuộc sống mà coi thường vai trò người viết  + Bài học cho sáng tạo nghệ thuật: Rèn luyện tài năng, trải nghiệm cuộc sống; chia sẻ, cảm thông thì thơ mới đến được với vạn tấm lòng | 10,0 đ  3,0 điểm  5,0 điểm  1,0 điểm |
|  | \* Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, có cách nhìn mới mẻ, sâu sắc về vấn đề nghị luận  \* Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | 1,0 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 15**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

**CHIẾC BÁT VỠ**

*Ở thành phố nọ, có một bác thợ rèn. Bác có một người con trai duy nhất. Từ bé tới lớn anh đều là một con người xuất chúng, vì thế bác rất yêu quý anh, đặt mọi hi vọng vào anh. Anh vừa đẹp trai, vừa giỏi giang nên bác vô cùng tự hào.*

*Thật không may, đến một ngày, anh bị tai nạn xe hơi. Sau vụ tai nạn, anh giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Vốn là niềm tự hào của cha, giờ đây thành người khuyết tật. Vì quá tuyệt vọng với cú sốc này, hằng ngày, anh chỉ ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.*

*Chuỗi ngày mất niềm tin vào cuộc sống kéo dài. Đến một ngày, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm, anh quyết định tự tử bằng cách uống thuốc ngủ. Thật may khi cha anh kịp thời phát hiện và đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.*

*Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:*

*- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa.*

*Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.*

*Một tuần sau anh được đưa trở về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh rất ngạc nhiên và tò mò về chiếc bát này.*

*- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?*

*- Dạ... ý cha là? – Anh ấp úng nói.*

*- Đây là chiếc bát sành hôm trước đó con. Cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó.*

*Người cha nói tiếp:*

*- Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ. Nhưng chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn con à. Khi đó, cho dù có đập, có ném thế nào ta cũng sẽ không bao giờ vỡ nữa đâu con.*

*- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.*

*Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.*

(Nguồn: *songdep.com.vn*)

**Câu 1.** *(1,0 điểm)*

Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai đã có hành động gì? Hành động ấy có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2.** *(1,0 điểm)*

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu văn: “*Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ”.*

**Câu 3.** *(1,0 điểm)*

Chỉ ra và nêu chức năng của thành phần biệt lập được sử dụng trong những câu sau:

*- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.*

*Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.*

**Câu 4.** *(1,0 điểm)*

Trong văn bản, người cha có nói với con: *“...cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ... chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn”*. Câu nói gợi cho em những bài học gì?

**II. VIẾT *(16,0 điểm)***

**Câu 1.** *(6,0 điểm)*

Từ câu chuyện *“Chiếc bát vỡ”* trong phần Đọc hiểu*,* em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò của ý chí trong cuộc đời mỗi con người.

**Câu 2.** *(10,0 điểm)*

Có ý kiến cho rằng: *Thơ là ý rộng, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.*

Phân tích bài thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**ÁO CŨ**

**(Lưu Quang Vũ)**

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn*

*Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai*

*Thương áo cũ như là thương kí ức*

*Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn*

*Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim*

*Áo con có đường khâu tay mẹ vá*

*Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng*

*Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương*

*Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới*

*Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ*

*Để càng thương lấy mẹ của ta*

*Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống*

*Những gì trong năm tháng trôi qua...*

**------------------------------ Hết-----------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HD CHẤM BÀI KHẢO SÁT**  **HỌC SINH GIỎI** |
|  |  |
|  | **MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **1** | - Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai có hành động *hất đổ khay đồ ăn.*  - Ý nghĩa:  + Thể hiện sự tức giận của anh con trai khi người cha đã cứu anh dù anh muốn từ giã cõi đời.  + Qua đó cho thấy sự tuyệt vọng, chán chường, mất niềm tin, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm của anh... | 0,25  0,75 |
| **2** | **- Biện pháp tu từ trong câu văn:**  **So sánh:** *cuộc đời - chiếc bát vỡ*  - **Tác dụng:**  + Giúp câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.  + Cho thấy cuộc đời đôi khi gặp khó khăn, trắc trở, thậm chí là thất bại...  + Thể hiện sự động viên, khích lệ của người cha để con vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống, từ đó diễn tả tình yêu thương con sâu nặng. | 0,5  1,5 |
| **3** | Hs chỉ ra và nêu chức năng của thành phần biệt lập được sử dụng trong những câu:  *- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.*  *Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.*  Gọi đáp*Vâng, thưa cha* nhằmduy trì quan hệ giao tiếp và thể hiện sự lễ phép, kính trọng của người con đối với cha | 1,0 |
| **4** | HS đưa ra những bài học:  - Cuộc sống con người không tránh khỏi những lúc khó khăn, trắc trở, thậm chí là vấp ngã, thất bại...  - Muốn vượt qua khó khăn cần có ý chí, nghị lực, khát vọng sống và vươn lên...  - Tình yêu thương, sẻ chia của mọi người xung quanh sẽ tiếp thêm động lực để ta vượt qua nghịch cảnh...  (Nếu HS nêu được 2 bài học thì cho 0.75 điểm) | 1,0 |
| **II. VIẾT** | **1** | **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đảm bảo đúng hình thức, bố cục một đoạn văn.  - Đảm bảo về mặt dung lượng: 10 – 12 câu. | **0,5** |
| **\* Yêu cầu về nội dung:**  - Giải thích: “ý chí” là chí hướng phấn đấu, nghị lực, quyết tâm thực hiện một mục tiêu nào đó...  - Bàn luận về vai trò của ý chí:  + Giúp con người có động lực vượt qua khó khăn, thử thách...  + Kiên định với mục tiêu, vươn tới những ước mơ, khát vọng, đạt được thành công...  + Rèn luyện sự kiên trì, bản lĩnh, nghị lực sống...  + Người có ý chí sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, khâm phục...  (HS lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vai trò của ý chí)  - Mở rộng: Phê phán người thiếu ý chí, không biết nỗ lực, thiếu cố gắng, còn nhụt chí trước khó khăn...  - Bài học nhận thức và hành động:  + Nhận thức được vai trò quan trọng của ý chí.  + Rút ra bài học hành động cụ thể, thiết thực thể hiện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống. | **5,5**  1,0  3,0  0,5  1,0 |
| **2** | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và giới thiệu bài thơ.  - Thân bài: Làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm qua bài thơ.  - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | **0,25** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:  **1. Giải thích**  - *Thơ*: thể loại văn học thể hiện tình cảm của người viết bằng ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu...  - *Ý rộng, tình sâu:* ý nghĩa sâu sắc, tình cảm mãnh liệt.  - *Lời hay, tiếng đẹp:* lời lẽ, ngôn từ độc đáo, đặc sắc.  => Một bài thơ chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc và tư tưởng ấy được thể hiện qua những nét nghệ thuật đặc sắc.  Bài thơ “Áo cũ” (Lưu Quang Vũ) đã thể hiện rõ điều đó.  **2. Phân tích bài thơ để làm rõ nhận định**  **a.** **Bài thơ thể hiện ý rộng, tình sâu qua việc gợi tả chiếc áo cũ để khắc họa hình ảnh người mẹ và thể hiện tình cảm sâu nặng của con với mẹ.**  ***\* Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ*** (Phân tích 2 khổ thơ đầu).  - HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: *áo cũ, chỉ đứt sờn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá... ->* con nhớ đếnhình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con.  - HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: *thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm...* -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ.  ***\* Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời*** (Phân tích 2 khổ thơ cuối)  **-** HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: *áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn... ->* theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi.  - HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: *thương... manh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống... ->* yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình...  ***=> Bài thơ thể hiện những ý rộng, tình sâu qua tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.***  **b. Bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của con với mẹ qua lời hay, tiếng đẹp.**  - Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.  - Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng...  - Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.  - Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...)  *Lưu ý:* HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật.  ***=> Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.***  **3. Đánh giá**  **-** Khẳng định lại ý kiến.  - Khái quát nét đặc sắc của bài thơ về nội dung và nghệ thuật.  - Liên hệ, mở rộng... | **1,0**  **5,0**  2,5  2,5  **3,5**  **0,5** |
| c. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
| e. Sáng tạo*:* Có sự phân tích, cảm nhận bài thơ một cách sâu sắc, thể hiện được suy ngẫm riêng của bản thân. | **0,25** |

**-------------HẾT-------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 16**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1** (8,0 điểm).

“*Tại vùng Tsunoda thuộc Bắc cực, giữa mùa hè ngắn ngủi, các loại thực vật đua nhau nảy mầm, nở thật nhiều hoa, kết hạt, chen chúc vươn mình trong khoảng không với mảnh đời thật ngắn ngủi. Có lẽ chúng chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với mùa đông dài khắc nghiệt sắp tới và phó thác sinh mạng mình cho tự nhiên. Rõ ràng là chúng thực sự sống hết mình cho hiện tại, không ảo tưởng, không phân tâm…*

*Ngay cả ở vùng sa mạc khô cằn Sahara, nơi mà mỗi năm chỉ có một hai cơn mưa, nhưng mỗi khi có những giọt nước mưa hiếm hoi trút xuống thì các loài thực vật lại vội vã nảy mầm và nở hoa. Và trong khoảng thời gian từ một đến hai tuần ngắn ngủi, chúng ra hạt, oằn mình chịu đựng trong cát, trong cái nóng như thiêu như đốt, tiếp tục sống chờ đến trận mưa sau để nòi giống của chúng sẽ lại trỗi dậy…”*

(Trích *Cách sống: từ bình thường trở nên phi thường*, Inamori Kazuo, NXB Lao động, 2020, tr. 103-104)

Văn bản trên gợi cho anh (chị) suy ngẫm về điều gì? Hãy bộc lộ quan điểm của mình bằng một bài văn khoảng 01 trang giấy thi.

**Câu 2** (12,0 điểm)

*“Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp.”*

(Sóng Hồng)

Anh (chị) hãy viết một bài văn làm sáng tỏ nhận định trên qua bài thơ *Đồng dao mùa xuân* của Nguyễn Khoa Điềm dưới đây:*(1)Có một người lính  
Đi vào núi xanh  
Những năm máu lửa*

*Một ngày hoà bình  
Anh không về nữa.*

*(6) Có một người lính  
Chưa một lần yêu  
Cà phê chưa uống  
Còn mê thả diều*

*(10)Một lần bom nổ  
Khói đen rừng chiều Anh thành ngọn lửa  
Bạn bè mang theo*

*(14)Mười, hai mươi năm  
Anh không về nữa  
Anh vẫn một mình  
Trường Sơn núi cũ*

*(18)Ba lô con cóc  
Tấm áo màu xanh  
Làn da sốt rét  
Cái cười hiền lành*

*(22)Anh ngồi lặng lẽ  
Dưới cội mai vàng  
Dài bao thương nhớ  
Mùa xuân nhân gian*

*(26)Anh ngồi rực rỡ  
Màu hoa đại ngàn  
Mắt như suối biếc  
Vai đầy núi non…*

*(30)Tuổi xuân đang độ  
Ngày xuân ngọt lành  
Theo chân người lính*

*Về từ núi xanh...*

(Nguyễn Khoa Điềm, Tháng 12 - 1994)**Chú thích:**

- Nguyễn Khoa Điềm (15/04/1943), tại thôn Ưu Điềm, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế;

- Thơ của Nguyễn Khoa Điềm lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người và tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước...

- Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước và con người Việt Nam.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, thơ của Nguyễn Khoa Điềm thể hiện rõ được con người Việt Nam và bản chất anh hùng bất khuất của chiến sĩ Việt Nam.

- *Đồng dao mùa xuân* viết năm 1994. Trích *Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn*

--------------------------------------HẾT------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Định hướng chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **\* Yêu cầu về kĩ năng: (2.0 điểm)**  - **Xác định đúng kiểu bài nghị luận xã hội**  - **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**. Học sinh có thể chọn các vấn đề cần nghị luận gợi ra từ văn bản như: *Sống hết mình trong từng khoảnh khắc; ý chí nghị lực; nỗ lực vươn lên; tinh thần lạc quan…*  **- Triển khai vấn nghị luận:** Học sinh kết hợp linh hoạt các thao tác lập luận.  - Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo trong diễn đạt, dùng từ, đặt câu, ngữ nghĩa tiếng Việt  - Trình bày rõ ràng, đủ 3 phần theo cấu trúc bài văn: mở bài, thân bài, kết bài  **\* Yêu cầu kiến thức: (6.0 điểm)**  1. Mở đoạn (1.0 điểm): giới thiệu vấn đề cần nghị luận  2. Thân bài (4.0 điểm):  \* Giải thích khái niệm (1.0 điểm)  \* Biểu hiện (1.0 điểm)  \* Ý nghĩa (1.0 điểm)  \* Phản đề (0.5 điểm)  \* Liên hệ bản thân (0.5 điểm)  3. Kết bài (1.0 điểm):  *Lưu ý : Học sinh có thể triển khai lập luận theo nhiều cách khác nhau, cần đánh giá cao sự sáng tạo, tiếp cận vấn đề mới mẻ, hợp lí và lập luận chặt chẽ của học sinh* | **8.0 điểm** |
| **Câu 2** | **\* Yêu cầu về kĩ năng (2.0 điểm)**  Kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, khả năng cảm thụ thơ, kĩ năng tạo lập văn bản để làm bài.  - Học sinh có thể cảm nhận và trình bày theo những cách khác nhau, nhưng phải rõ hệ thống luận điểm, có lí lẽ, lập luận chặt chẽ, căn cứ xác đáng.  - Diễn đạt trong sáng; dùng từ đặt câu chuẩn xác.  - Bố cục bài văn 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  **\* Yêu cầu về kiến thức 10 điểm)**  **Học sinh có thể triển khai vấn đề theo gợi ý sau đây**  **1. Mở bài (1.0 điểm):**  Dẫn dắt vấn đề, trích dẫn câu nói của Sóng Hồng; giới thiệu bài thơ Đồng dao mùa xuân của Nguyễn Khoa Điềm  **2. Thân bài (8.0 điểm)**  **2.1. Giải thích ý kiến của Sóng Hồng: (2.0 điểm)**  **-** Thơ là sự thể hiện con người và thời đại: Thơ phản ánh con người và hiện thực cuộc sống, thể hiện và khái quát những vấn đề cốt lõi, bản chất của hiện thực.  - Thể hiện một cách cao đẹp:  + Thơ ca thể hiện những khát vọng, lí tưởng cao đẹp của con người và thời đại  + Thể hiện con người và thời đại thông quan những hình tượng nghệ thuật đẹp đẽ, và khơi dậy trong lòng người đọc những xúc cảm cao đẹp, những rung động thẫm mĩ.  🡺 Câu nói của Sóng Hồng bàn về mối quan hệ giữa văn học, thơ ca với cuộc sống. Thơ ca phản ánh những khát vọng, lí tưởng cao đẹp của con người và thời đại, cuộc sống.  **2. Chứng minh ý kiến thông qua bài thơ Đồng dao mùa xuân: (6.0 điểm)**  **\* Giới thiệu khái quát về bài thơ: (1.0 điểm)**  - Bài thơ viết trong hoàn cảnh hòa bình  - Viết về sự hi sinh anh dũng của những người lính trong chiến tranh  **\* Thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp qua hình tượng người lính và đất nước trong những năm máu lửa, kháng chiến đau thương mà hào hùng (4.0 điểm)**  - Hình tượng người lính: hồn nhiên, chất phác, trẻ trung, hi sinh anh dũng ở chiến trường. Các anh đã hóa thân cho dáng hình xứ xở, hi sinh tuổi thanh xuân cho mùa xuân vĩnh hằng của đất nước, dân tộc.  - Phản ánh thời đại đau thương, máu lửa của dân tộc trong những năm kháng chiến.  - Ca ngợi tình cảm đồng đội: Là sự đùm bọc, gắn bó của những người lính bên nhau giữa mưa bom, lửa đạn. Là sự sẻ chia khi cùng sát cánh chiến đấu, là sự tiếc nuối, bâng khuâng và vẫn dõi theo bạn bè khi lỡ hi sinh, tử trận => Đó là những tình cảm cao đẹp của người lính cụ Hồ trong chiến đấu.  - Ca ngợi tình cảm của nhân dân: không thể hiện trực tiếp mà thể hiện gián tiếp qua những dòng thơ đầy giá trị cảm xúc → Chính tình cảm yêu mến, trân trọng của nhân dân đã khắc họa lên chân dung người lính đẹp đẽ và thơ mộng như vậy  \* **Khơi dậy trong lòng người đọc những xúc cảm cao đẹp (1.0 điểm):** lòng biết ơn, tự hào, ý thức trách nhiệm bảo vệ dựng xây đất nước.  **3. Kết bài: tổng kết, khái quát lại vấn đề (1.0 điểm)**  - Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến  - Khái quát vẻ đẹp của hình tượng người lính, của thời đại được thể hiện trong bài thơ | **12.0 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 17**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

***PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)***

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

NHỚ MẸ

Đỗ Trung Quân

***Xin tặng cho những ai được diễm phúc còn có Mẹ***

*Con sẽ không đợi một ngày kia*

*khi mẹ mất đi mới giật mình khóc lóc Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ? Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua*

*mỗi ngày qua con lại thấy bơ vơ ai níu nổi thời gian?*

*ai níu nổi?*

*Con mỗi ngày một lớn lên Mẹ mỗi ngày thêm già cỗi*

*Cuộc hành trình thầm lặng phía hoàng hôn […]*

*Có những bàn chân đã giẫm xuống trái tim ta độc ác mà vẫn cứ đêm về thao thức làm thơ*

*giọt nước mắt già nua không ứa nổi ta mê mải trước bàn chân rong ruổi mắt mẹ già thầm lặng dõi sau lưng Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân mấy kẻ đi qua, mấy người dừng lại?*

*Sao mẹ già ở cách xa đến vậy*

*trái tim âu lo đã giục giã đi tìm ta vẫn vô tình*

*ta vẫn thản nhiên?*

(Theo *https://www.thivien.net*)

**Câu 1.** *(1,0 điểm)* Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu trên.

**Câu 2.** *(1,0 điểm)* Trong ngữ liệu trên, câu thơ *Những dòng sông trôi đi có trở lại bao giờ?* có ý nghĩa gì?

**Câu 3.** *(2,0 điểm)* Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ:

*Con hốt hoảng trước thời gian khắc nghiệt*

*Chạy điên cuồng qua tuổi mẹ già nua*

**Câu 4.** *(2,0 điểm)* Những câu thơ sau gợi cho em suy ngẫm gì?

*Khi gai đời đâm ứa máu bàn chân*

*mấy kẻ đi qua, mấy người dừng lại?*

*Sao mẹ già ở cách xa đến vậy*

*trái tim âu lo đã giục giã đi tìm*

PHẦN II. VIẾT (14,0 điểm)

**Câu 1.** *(4,0 điểm)* Từ sự *vô tình, thản nhiên* của người con đối với mẹ trong ngữ liệu ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về lối sống thờ ơ, vô cảm với những người thân xung quanh mình của một bộ phận giới trẻ trong cuộc sống hôm nay.

**Câu 2.** *(10,0 điểm)* Cảm nhận hình ảnh người lính qua bài thơ sau:

***Dáng đứng Việt Nam***

Anh ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhứt

Nhưng Anh gượng đứng lên tì súng trên xác trực thăng

Và Anh chết trong khi đang đứng bắn

Máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng.

Chợt thấy Anh, giặc hốt hoảng xin hàng

Có thằng sụp xuống chân Anh tránh đạn

Bởi Anh chết rồi nhưng lòng dũng cảm

Vẫn đứng đàng hoàng nổ súng tiến công

Anh tên gì hỡi Anh yêu quý

Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng

Như đôi dép dưới chân Anh giẫm lên bao xác Mỹ

Mà vẫn một màu bình dị, sáng trong

Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ

Anh chẳng để lại gì cho riêng Anh trước lúc lên đường

Chỉ để lại cái dáng - đứng - Việt - Nam tạc vào thế kỷ:

Anh là chiến sỹ Giải phóng quân.

Tên Anh đã thành tên đất nước

Ôi anh Giải phóng quân!

Từ dáng đứng của Anh giữa đường băng Tân Sơn Nhứt

Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân

**3/1968 LÊ ANH XUÂN**

***Nguồn: Thơ Lê Anh Xuân, NXB Giáo Dục, 1981***

……………..Hết………………..

*\* Lê Anh Xuân tên thật là Ca Lê Hiến, là con thứ của nhà giáo - nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng Ca Văn Thỉnh quê tỉnh Bến Tre. Năm 1954 ông cùng gia đình tập kết ra miền Bắc, được học hành đào tạo bài bản. Có lẽ vì thế nên dù là nhà sử học (ông học Đại học Tổng hợp Hà Nội, khoa  Sử) nhưng lại bén duyên và bộc lộ tài năng với thơ ca rất sớm. Năm 1964 ông được trở về miền Nam quê hương, công tác ở tiểu ban Giáo dục rồi sau đó chuyển về Hội Văn nghệ giải phóng. Lê Anh Xuân hy sinh tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đước, tỉnh Long An vào ngày 24/5/1968 sau một trận đối đầu với giặc Mỹ. Bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” nhà giáo, nhà thơ, liệt sĩ Lê Anh Xuân (Ca Lê Hiến) được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học - nghệ thuật 2001. Lê Anh Xuân được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2011 và tên ông gắn với ba tên trường, tên đường ở Thành phố Hồ Chí Minh và Bến Tre quê hương.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | 1 | - Thể thơ: tự do | 0,5 |
|  |  | - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0,5 |
|  | 2 | Với hình thức câu hỏi tu từ, câu thơ đã nhắc nhở về sự chảy | 1,0 |
|  |  | trôi của thời gian để từ đó giúp chúng ta biết trân trọng thời |  |
|  |  | gian. |  |
|  | 3 | - Biện pháp tu từ nhân hóa: *thời gian* - *chạy điên cuồng qua* | 0,5 |
|  |  | *tuổi mẹ già nua*. |  |
|  |  | - Tác dụng: |  |
| **I** |  | + Giúp hình ảnh thơ thêm sinh động, tăng giá trị gợi hình, gợi  cảm. | 0,5 |
|  |  | + Nhấn mạnh sự gấp gáp, vội vã đến tàn nhẫn của thời gian. | 0,5 |
|  |  | + Làm nổi bật tâm trạng hoảng hốt, lo sợ, ám ảnh của nhà thơ | 0,5 |
|  |  | trước sự già đi nhanh chóng của mẹ. |  |
|  | 4 | Những câu thơ đã gợi suy ngẫm về: |  |
|  |  | - Tình cảm lớn lao của mẹ: cuộc đời mỗi người không tránh |  |
|  |  | khỏi những vấp ngã, thất bại. Khi đó, những người xung | 1.0 |
|  |  | quanh có thể thờ ơ, dửng dung với ta nhưng mẹ sẽ luôn ở bên, |  |
|  |  | lo lắng, quan tâm, sẻ chia cùng ta. |  |
|  |  | - Chứa chan sự xúc động, biết ơn trước tình yêu thương, sự hi | 1.0 |
|  |  | sinh, bao dung của mẹ. |  |
| **II** | **VIẾT** | | **14,0** |
| 1 | ***Viết bài văn nghị luân nêu suy nghĩa của bản thân về lối sống thờ ơ, vô cảm với những người thân xung quanh mình***  ***của một bộ phận giới trẻ trong cuộc sống hôm nay*** | **4.0** |
| **1. Giải thích**  - *Thờ ơ, vô cảm:* là trạng thái tinh thần mà khi đó con người không có một tình cảm mang tính nhân bản nào đối với những gì xung quanh, chỉ quan tâm đến quyền lợi bản thân.  *- Thờ ơ, vô cảm với người thân*: là sự thiếu sự quan tâm, chia sẻ giữa những người thân.  => Trở thành vấn đề đáng lo ngại hiện nay.  **2. Bàn luận** | 0,5  0.5 |
|  |  | - Thờ ơ, vô cảm trong một bộ phận giới trẻ được biểu hiện rõ | 0,5 |
| ở sự vô tâm trước nỗi niềm, mong muốn nơi cha mẹ, ông bà, |  |
| người thân thiết;… |  |
| - Chỉ ra nguyên nhân | 0,5 |
| - Hậu quả | 0,5 |
| - Tuy nhiên, vẫn còn có những người biết yêu thương và san | 0,5 |
| sẻ với những người thân bên mình, biết thấu hiểu và trân trọng |  |
| với những gì những người ruột thịt, thân thiết. |  |
| **3. Bài học** | 1.0 |
| *Học sinh lấy dẫn chứng phù hợp trong quá trình làm bài* |  |
| 2 | **I. Mở bài:**  - Giới thiệu tổng quan về bài thơ “Dáng đứng Việt Nam” và tác giả.  **II. Thân bài:**  ***Miêu tả tư thế hy sinh hiên ngang của chiến sĩ Việt Nam:***  - Một chiến binh với tinh thần chiến đấu kiên cường  - Hình ảnh Anh đứng dựng trong cuộc chiến.  - Sự dũng cảm và sự hy sinh của Anh trong trận đánh.  - Hình ảnh máu Anh phun theo lửa đạn cầu vồng, tượng trưng cho sự hy sinh và dâng hiến.  ***Miêu tả phản ứng của kẻ thù:***  - Hoảng hốt xin hàng  - Sụp xuống chân Anh tránh đạn  ***Tôn vinh những phẩm chất cao đẹp của dân tộc:***  - Hy sinh vì nước mà không cần ghi danh.  - Xương máu của Anh chiến sĩ giải phóng quân đã hòa vào đất mẹ Việt Nam.  - Anh là chiến sỹ Giải phóng quân, biểu tượng cho sự hy sinh và tinh thần chiến đấu của người lính Việt Nam.  Tên Anh đã trở thành tên của đất nước, đại diện cho tình yêu quê hương và tổ quốc.  **III. Kết bài:**  - Tóm tắt ý nghĩa và thông điệp của bài thơ.  - Tự hào và vinh danh sự hy sinh của Anh giải phóng quân.  - Sự kết nối tình cảm giữa người lính và quê hương, tượng trưng cho sự tự do và sự vươn lên của đất nước. | 1.0  3.0  2.0  3.0  1.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 18**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU *(8,0 điểm)***

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

**NẾU NHƯ CÓ MỘT NGÀY…**

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra căn bếp của mẹ không còn sạch sẽ như trước nữa;

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra món ăn mẹ làm quá mặn quá khó ăn;

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra bố đang xem tivi rồi cứ thế ngủ quên mất;

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra bố mẹ không còn thích ăn những thứ hoa quả giòn tan nữa;

Nếu như có một ngày, bạn phát hiện ra bố mẹ thích ăn cháo;

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra phản ứng của bố mẹ đã trở nên chậm chạp;

Nếu như có một ngày, bạn nhận ra lúc ăn cơm bố mẹ thường bị ho rất nhiều…

Nếu có một ngày như vậy, tôi muốn nói với bạn rằng: Bố mẹ bạn thật sự đã già rồi, cần người chăm sóc rồi!

Mỗi người đều sẽ già đi. Cha mẹ sẽ già trước chúng ta, chúng ta cần phải chăm sóc họ, quan tâm họ. Sẽ có rất nhiều chuyện họ làm không tốt, nếu như nhà cửa có mùi, có thể chính họ cũng không nhận ra, xin bạn đừng chê họ bẩn hay chê họ hôi. Khi họ không muốn tắm rửa, mong bạn hãy bớt chút thời gian tắm rửa cho họ, vì có thể họ tự tắm sẽ không sạch; khi ăn, bạn hãy chuẩn bị cho họ một cái bát nhỏ những đồ dễ ăn thôi, bởi vì có vài thứ họ không thích ăn có thể là vì răng của họ không còn nhai được nữa.

Từ khi chúng ta sinh ra, cha mẹ đã luôn bận rộn không ngừng nghỉ, dạy chúng ta những kỹ năng sống cơ bản, truyền cho chúng ta kinh nghiệm sống, còn cho chúng ta đi học… Cho nên, nếu như có một ngày, cha mẹ thật sự không thể cử động được nữa, chúng ta cần phải nhớ rằng, nhìn cha mẹ chính là nhìn chúng ta của mai sau. Nếu như có một ngày, bạn cũng già đi như họ, bạn mong muốn được sống như thế nào?

*(Theo https://newsky.edu.vn/neu-co-1-ngay-ru-guo-you-yi-tian/)*

**Câu 1.** *(1,0 điểm)*Theo tác giả, khi nào bố mẹ thật sự đã già và cần người chăm sóc?

**Câu 2.** *(2,0 điểm)*Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong văn bản*.*

**Câu 3.** *(5,0 điểm)*Từ văn bản trên kết hợp với hiểu biết xã hội*,* em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi bàn về vai trò của tình cảm gia đình với cuộc sống con người.

**II. VIẾT *(12,0 điểm)***

Có ý kiến cho rằng:***Thơ là ý rộng, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.***

Phân tích bài thơ *Áo cũ* (Lưu Quang Vũ) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

***Trang 1/2***

**ÁO CŨ**

**(Lưu Quang Vũ)**

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn*

*Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai*

*Thương áo cũ như là thương kí ức*

*Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn*

*Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để xâu kim*

*Áo con có đường khâu tay mẹ vá*

*Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng*

*Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương*

*Con chẳng nỡ mỗi lần thay áo mới*

*Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ*

*Để càng thương lấy mẹ của ta*

*Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống*

*Những gì trong năm tháng trôi qua...*

**(1963, 9H)**

\* Chú thích:

- Lưu Quang Vũ (1948-1988) quê gốc ở Đà Nẵng, là con trai nhà viết kịch Lưu Quang Thuận. Các vở kịch, truyện ngắn, thơ của Lưu Quang Vũ giàu tính hiện thực và nhân văn cũng như in đậm dấu ấn của từng giai đoạn trong cuộc sống của ông. Một số tác phẩm kịch nổi tiếng của ông: *Hồn Trương Ba da hàng thịt, Lời thề thứ 9, Bệnh sĩ, Khoảnh khắc và vô tận, Ông không phải bố tôi, Tôi và chúng ta, Tin ở hoa hồng, Nàng Sita*, v.v. Thơ Lưu Quang Vũ không chỉ bay bổng, tài hoa mà còn giàu cảm xúc, trăn trở, khát khao. Rất nhiều bài thơ của ông được bạn đọc yêu thích như:*Và anh tồn tại, Tiếng Việt, Vườn trong phố, Bầy ong trong đêm sâu*.... Ông còn là tác giả của nhiều truyện ngắn mang đậm phong cách riêng.

- Bài thơ *Áo cũ* được Lưu Quang Vũ viết khi vẫn còn là cậu học trò lớp 9. Thông qua bài thơ, tác giả thể hiện tình cảm yêu thương, trân quý dành cho người mẹ của mình, xót xa khi mẹ ngày càng già đi; đồng thời thể hiện tình cảm trân trọng, nâng niu, cất giữ những kí ức, kỉ niệm trong quá khứ.

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **THCS …** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI HSG CẤP TRƯỜNG - NGỮ VĂN 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **ĐỌC HIỂU** | **1** | - HS ghi lại chính xác các chi tiết:  + căn bếp của mẹ không còn sạch sẽ như trước nữa;  + món ăn mẹ làm quá mặn quá khó ăn;  + bố đang xem tivi rồi cứ thế ngủ quên mất;  + bố mẹ không còn thích ăn những thứ hoa quả giòn tan nữa;  + bố mẹ thích ăn cháo;  + phản ứng của bố mẹ đã trở nên chậm chạp;  + lúc ăn cơm bố mẹ thường bị ho rất nhiều… | 1 |
| **2** | - HS lựa chọn 1 biện pháp tu từ và phân tích được tác dụng  Ví dụ:  Điệp ngữ “Nếu như có một ngày”  Tác dụng  + Nhấn mạnh một giả định của tác giả về một thời điểm nào đó trong đời sống bố mẹ có những biểu hiện của tuổi già  + Tạo nhịp điệu cho câu văn, gây ấn tượng với người đọc  + Thể hiện tình cảm yêu kính xen lẫn xót xa của tác giả… | 2 |
|  | **\* Yêu cầu về hình thức:**  - Đảm bảo đúng hình thức, bố cục một đoạn văn.  - Đảm bảo liên kết | 1 |
|  |  | **\* Yêu cầu về nội dung:**  **1. Giải thích khái niệm:** “***Gia đình”*** là nơi sinh thành và nuôi dưỡng của mỗi con người, nơi có những người thân yêu nhất như ông bà, bố mẹ, anh chị em.  **2. Đánh giá, bàn luận : Tình cảm gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng với cuộc đời của mỗi con người**  - Tình cảm gia đình là tình cảm đầu tiên, tự nhiên và cũng là tình cảm thiêng liêng nhất trong cuộc đời mỗi con người.  - Mỗi con người sinh ra, lớn lên, trưởng thành đều có sự giáo dục từ truyền thống gia đình.  - Trong chiếc nôi gia đình, con người được sống trong tình mẫu tử, tình phụ tử, tình anh chị em ruột thịt**,**  từ khi lớn lên đến lúc trưởng thành con người nhận được sự đùm bọc, che chở, yêu thương từ gia đình**.**  – Trong chiếc nôi gia đình, con người được dạy dỗ, giáo dục nên người .  – Hơn nữa trong cuộc sống mỗi con người không tránh khỏi những tai ương bất trắc, khi đó gia đình chính là bến đỗ bình an vô điều kiện, là chốn nương náu cuối cùng giúp con người vượt qua giông bão cuộc đời.  - Gia đình là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người, lời dặn dò, lời dạy dỗ từ gia đình sẽ rheo con người suốt hành trình dài và rộng để không bạc lòng, không vấp ngã.  – Gia đình là tế bào của xã hôi, có xây dựng gia đình hạnh phúc, mới có thể tạo nên một xã hội tốt đẹp.    **\* Dẫn chứng:** - Nhân vật Nhĩ trong tác phẩm ***“Bến quê”*** của nhà văn Nguyễn Minh Châu quá nửa đời người phiêu dạt, đến khi nằm trên giường bệnh mới nhận ra điều giản dị và thiêng liêng nhất là gia đình và người vợ tần tảo với những đứa con ngoan chính là bến đỗ bình an nhất, là điểm tựa cho anh những ngày cuối cùng của cuộc đời. – Với bản thân, chúng ta được sống trong một mái ấm gia đình hạnh phúc, được sự yêu thương, chăm sóc, quan tâm từ bố mẹ, ông bà, anh chị em, đó là niềm hạnh phúc lớn lao không gì sánh bằng.  **3. Bàn luận mở rộng:**  - Tình cảm gia đình thật thiêng liêng và đáng trân trọng. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn không ít trẻ em có hoàn cảnh sống thiệt thòi, lang thang, cơ nhỡ không được hưởng hạnh phúc trong một mái ấm gia đình. - Lại có những người con được gia đình yêu thương, che chở nhưng lại sống bạc bẽo, vô cảm. – Mặt khác có không ít gia đình vẫn còn tồn tại hành vi bạo lực gia đình, thói gia trưởng…- Có không ít bậc làm cha, làm mẹ vì sự ích kỉ, hẹp hoi mà không giữ cho con cái được hưởng mái ấm gia đình trọn vẹn. Những hành vi đó thật đáng lên án.  **Bài học:** - **Ý thức** rõ vai trò của gia đình, vì vậy phải ra sức **gìn giữ, bảo vệ** gia đình. Tuy nhiên cũng cần chú ý rằng, **yêu gia đình là hoàn toàn đúng nhưng điều đó không có nghĩa là bao che cho những người thân làm việc sai trá**i với chuẩn mực và pháp luật**.- Để bảo vệ gia đình hạnh phúc**, **cần có sự vun đắp của tất cả các thành viên trong gia đình.**  **– Liên hệ: Là học sinh,** giữ gìn gia đình hạnh phúc, phải chăm ngoan học giỏi, hiếu kính với ông bà cha mẹ, anh em phải yêu thương hòa thuận. Đây cũng là truyền thống mà ông cha ta luôn nhắc nhở con cháu “Một lòng…đạo con”,“Anh em… đỡ đần” | 4 |
| **VIẾT** | **2** | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.  - Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và giới thiệu bài thơ.  - Thân bài: Làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm qua bài thơ.  - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận | **0,25** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau:  **1. Giải thích**  - *Thơ*: thể loại văn học thể hiện tình cảm của người viết bằng ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu...  - *Ý rộng, tình sâu:* ý nghĩa sâu sắc, tình cảm mãnh liệt.  - *Lời hay, tiếng đẹp:* lời lẽ, ngôn từ độc đáo, đặc sắc.  => Một bài thơ chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc và tư tưởng ấy được thể hiện qua những nét nghệ thuật đặc sắc.  Bài thơ “Áo cũ” (Lưu Quang Vũ) đã thể hiện rõ điều đó.  **2. Phân tích bài thơ để làm rõ nhận định**  **a.** **Bài thơ thể hiện ý rộng, tình sâu qua việc gợi tả chiếc áo cũ để khắc họa hình ảnh người mẹ và thể hiện tình cảm sâu nặng của con với mẹ.**  ***\* Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ*** (Phân tích 2 khổ thơ đầu).  - HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: *áo cũ, chỉ đứt sờn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá... ->* con nhớ đếnhình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con.  - HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: *thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm...* -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ.  ***\* Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời*** (Phân tích 2 khổ thơ cuối)  **-** HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: *áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn... ->* theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi.  - HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: *thương... manh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống... ->* yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình...  ***=> Bài thơ thể hiện những ý rộng, tình sâu qua tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.***  **b. Bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của con với mẹ qua lời hay, tiếng đẹp.**  - Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.  - Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng...  - Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.  - Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...)  *Lưu ý:* HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật.  ***=> Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.***  **3. Đánh giá**  **-** Khẳng định lại ý kiến.  - Khái quát nét đặc sắc của bài thơ về nội dung và nghệ thuật.  - Liên hệ, mở rộng... | **1,0**  **6,0**  3,0  3,0    **3,5**    **0,5** |
| c. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | **0,25** |
| e. Sáng tạo*:* Có sự phân tích, cảm nhận bài thơ một cách sâu sắc, thể hiện được suy ngẫm riêng của bản thân. | **0,25** |

***Lưu ý:*** *Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 19**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**CƠM MÙI KHÓI BẾP**

*Bốn năm từ ngày lấy vợ, Tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn. Mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn Tết quê nội lần đầu.*

[…]

*Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hửng sáng, nhóm lửa rơm, bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngùn, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”.*

*Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tụi bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giãy nãy lên bướng bỉnh chẳng chịu ăn. Nhớ không.”*

*Trời rạng tưng tửng sáng, thấy khói bay lên lèn qua mái tranh, anh chợt bùi ngùi. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, sáng sớm anh chạy xuống bếp nằm cuộn trong lòng mẹ ngủ nướng thêm một lúc. Thức giấc giở nắp nồi ngửi mùi cơm. Rồi lấy đũa xới hết cơm lên để lột miếng chảy ở đáy rồi ăn trước. Lớn lên vào Sài Gòn lập nghiệp, cưới vợ sinh con ở đấy, xa cái bếp quê dần thành quên. Với lại ở trong đó, đâu có mấy ai ăn sáng ở nhà. Cái bụng cũng “lười” và “yếu” đi, sáng phải bún hoặc cháo mới nuốt nổi. Giờ về thấy cơm, thèm thì thèm thật nhưng ăn chi vô.*

*Cô con dâu bảo: “Mẹ bày ra nấu bữa sáng làm gì cho cực. Chúng con ra quán ăn miếng là rồi việc”. “Bây nói chi lạ. Ăn uống phải đàng hoàng chớ. Bữa sáng là quan trọng lắm. Không ai thương bằng cơm thương đâu con. Ăn cơm chắc bụng no lâu. Mấy cái thứ bún cháo nước õng ệu, chỉ nhoáng là đói lại liền à.” – Bà vừa san cơm ra chén vừa nói.*

*Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ, ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chằm chằm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.*

*Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vơi được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dối mẹ chở vợ con đi xem chợ Tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.*

*Anh tự nhủ sáng mai phải thức sớm ngồi nấu bếp với mẹ như xưa. Tự nhủ sáng mai phải ăn chén cơm đầy với mẹ, nhai một miếng cơm cháy giòn thơm. Nhưng lâu ngày giờ về quê gặp lại bạn bè người thân, chỗ này mời chén rượu, chỗ kia mời bữa cơm. Cơm rượu quê hàn huyên câu chuyện ngày dài tới tận khuya. Hôm sau thức dậy đã sáng trọt sáng trời, cổ họng khô khốc không ăn nổi cơm dẻo, huống hồ là miếng cơm cháy.*

*Chưa hết Tết, mới ngày mùng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy cơm vào chiếc ca mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”.*

*Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.*

*Vào tới Sài Gòn ca mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm.*

*\**

*Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con, câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa. Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp”.*

*Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.*

*Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “Không ai thương bằng cơm thương”. Tiếc nuối. Thèm miếng cơm cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng cơm cháy ngon như thế.*

*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…*

(Theo Hoàng Công Danh*, Chuyến tàu vé ngắn,* NXB Trẻ, trang 49 - 54 2016, TPHCM*)*

**Câu 1.** Món ăn gắn liền với tuổi thơ của nhân vật anh vào mỗi buổi sáng là gì?

**Câu 2.** Vì sao sau khi mẹ mất, nhân vật anh thấy nhói lòng, ân hận?

**Câu 3.** Chi tiết cuối truyện: “*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói…”*gợi cho em suy nghĩ?

**Câu 4.** Bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân quý những điều bình dị của cuộc sống*.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

**Những ngọn gió đồng**

*Rời phố phường tôi gặp ngọn gió quê*

*Gió thổi một thổi đôi thổi như dắt tôi đi giữa những bầy gió chạy*

*Tôi đông cứng gió thổi tôi mềm lại*

*Để như sông dào dạt phía ruộng đồng*

*Tôi trở về gặp buổi chiều mẹ vục bóng vào sông*

*Gió thổi áo nâu mềm lại ngày muối mặn*

*Thổi buốt tháng năm thổi tràn ký ức*

*Thổi mát những đau buồn còn nằm khuất đâu đây*

*Những vạt cỏ vơi hương gió thổi lại đầy*

*Ôi mùi hương của cỏ gầy tinh khiết*

*Đời đất cát lên hương từ đất cát*

*Nên mới thơm chân thật đến ngọt ngào*

*Gió chẳng bao giờ thổi tới trăng sao*

*Nhưng gió biết thổi cho nhau biết tự mình mở lối*

*Ôi những ngọn gió quê muốn gim tôi vào đồng nội*

*Tôi bước ngược cánh đồng gió lại thổi ngược tôi.*

(Trích*Những ngọn gió đồng,* Bình Nguyên*, Tập thơ,* 2016, NXB Hội nhà văn)

Bằng hiểu biết về bài thơ *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến của Chế Lan Viên trong *Nghĩ về thơ*: *Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh.*

————————————

\* Bình Nguyên: Tên thật là Nguyễn Đăng Hào, sinh năm 1959. Quê: Phường Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình. Ông là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, chủ tịch hội Văn học nghệ thuật tỉnh Ninh Bình, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ *Những ngọn gió đồng* được viết vào thàng 8 năm 2012.

**-------- HẾT -------**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**  *(Đáp án gồm có 04 trang)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
| 1 | Món ăn gắn liền với tuổi thơ của nhân vật anh vào mỗi buổi sáng là cơm trắng với món cá đồng. | 1.0 |
| 2 | Sau khi mẹ mất, nhân vật cảm thấy nhói lòng, ân hận vì không thể ăn cơm cùng với mẹ, những hành động của anh lúc mẹ còn sống có thể đã khiến mẹ tổn thương. | 1.0 |
| 3 | Chi tiết cuối truyện mang ý nghĩa: Mùi khói bếp gắn với kí ức về người mẹ, trước giờ nhân vật con chỉ ăn cơm mẹ nấu nhưng chưa bao giờ thực nấu, hôm nay vào bếp mới biết mẹ vất vả thế nào. | 1.0 |
| 4 | Học sinh trả lời theo cách suy nghĩ của mình, giáo viên linh động cho điểm.  – Làm con phải biết hiếu thảo, yêu thương cha mẹ.  – Phải trân trọng kí ức, quá khứ, đừng để mọi chuyện quá muộn. | 1.0 |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | **6,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân trọng những điều bình dị của cuộc sống*.** | **2,0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *Câu này kiểm tra năng lực viết đoạn nghị luận xã hội của thí sinh. Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, thái độ nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.* |  |
|  | ***Yêu cầu cụ thể*** |  |
|  | **\* Giải thích vấn đề:** | **0.25** |
| - Trân trọng những điều bình dị quanh ta: là việc mỗi người yêu thương những điều xung quanh từ những thứ nhỏ nhặt nhất, từ đó thêm yêu cuộc sống của mình và sống yêu thương, có ích hơn để giúp cho xã hội phát triển bền đẹp hơn. |  |
| **\* Bàn luận:** | **1.5** |
| ***- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề:***  + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống mỗi người, nó giúp cho cuộc sống của ta thêm tốt đẹp hơn, con người sống hạnh phúc hơn, bình yên hơn.  + Trân trọng những điều bình dị quanh ta là việc chúng ta yêu thương, nâng niu những điều nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống, đó có thể là con đường đến trường, là ánh nắng, đám mây, là bạn bè, người thân xung quanh, là quyển sách, cây bút chúng ta đang có,…  + Người biết trân trọng những điều bình dị quanh ta là người có cuộc sống tràn đầy năng lượng tích cực, tràn đầy niềm vui, sống với nhiệt huyết và luôn cảm thấy cuộc đời tươi đẹp. Trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp cho chúng ta nhìn cuộc đời bằng lăng kính, bằng góc nhìn tươi vui khiến ta có động lực để làm mọi việc dễ dàng hơn.  + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp ta biết sử dụng thời gian một cách hợp lí, tạo ra nhiều của cải vật chất có giá trị cho bản thân cũng như cống hiến cho xã hội và giúp ta biết cân bằng giữa làm việc và tận hưởng cuộc sống tối đa.  ***- Dẫn chứng***  Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người biết trân trọng cuộc sống, sống trọn vẹn từng khoảnh khắc làm ví dụ minh họa cho bài làm văn của mình.  ***- Phản đề***  Trong xã hội vẫn còn có những người chưa biết trân trọng cuộc sống bình dị quanh mình, sống với những ước mộng cao xa mà bỏ quên những giá trị tốt đẹp của hiện tại. Lại có những người sống bi quan, không coi trọng cuộc sống hiện tại, không hài lòng với những thứ bản thân mình đang có,… Những người này dễ đánh mất bản thân và vấp ngã trong cuộc sống.  ***- Mở rộng vấn đề:***  Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt việc biết trân trọng những điều bình dị hoàn toàn khác với lối sống cẩu thả, lạc hậu, gò bó, khuôn mẫu. |  |
| **\* Bài học nhận thức và hành động** | **0.25** |
| - Mỗi người học sinh chúng ta trân trọng những giá trị bình dị quanh mình bằng cách cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt.  - Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, sẵn sàng cho đi, san sẻ, giúp đỡ người khác. |  |
| **2** | **Bằng hiểu biết về bài thơ *Những ngọn gió đồng của Bình Nguyên*, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến của Chế Lan Viên trong *Nghĩ về thơ*: *Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh*** | **4,0** |
|  | **Yêu cầu chung** |  |
|  | *- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về lí luận văn học, tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản, khả năng cảm nhận văn chương để làm bài.*  *- Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng.* |  |
|  | **Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **Giải thích ý kiến:** | **0.5** |
|  | *\* Cắt nghĩa*  - *Thơ*: là hình thức nghệ thuật dùng ngôn ngữ giàu hình ảnh, có nhịp điệu, vần điệu để thể hiện nội dung một cách hàm súc.  - *đưa ru*: là nói đến sự vỗ về, vừa là nhịp, vừa là những lời êm ái, ru ngủ con người. Nói rộng ra là cảm xúc, tình cảm là nhịp điệu và nhạc điệu của thơ. Đó chính là đặc trưng cơ bản nhất, là cái gốc của thơ ca  - *thức tỉnh*: là làm cho con người ta “tỉnh ra, nhận ra lẽ phải và thoát khỏi tình trạng mê muội, sai lầm”, là “gợi ra, làm trỗi dậy cái tiềm tàng trong mỗi con người” là tác động vào nhận thức, trí tuệ, suy tưởng, triết lí, tính tư tưởng của thơ ca.  => Về nội dung, thực chất ý kiến của Chế Lan Viên bàn về chức năng của thơ ca; sự gắn kết của cảm xúc và tư tưởng trong thơ: Thơ không chỉ lay động cảm xúc con người mà còn thức tỉnh lí trí, giúp con người nhận thức về cuộc sống, về con người và chính mình. |  |
|  | *\* Bàn luận*  -Vì sao *thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh?*  + Thơ là thể loại trữ tình nghiêng về biểu hiện tâm hồn, tình cảm của người nghệ sỹ bằng hệ thống ngôn từ có cảm xúc, gợi hình, biểu cảm và giàu tính nhạc. Thơ có khả năng lay động trái tim, rung động tâm hồ người đọc, thơ đưa ta vào không gian của những tâm tình tha thiết để ta đắm chìm trong cảm xúc của nhà thơ, để ta có cảm giác như được vỗ êm ái như lời ru ngọt ngào của mẹ. Không chỉ thế giá trị của thơ còn thể hiện ở giá trị tư tưởng,” nhà thơ đồng thời cũng là nhà tư tưởng” tư tưởng thơ còn có khả năng thức tỉnh trí tuệ, lay động nhận thức người đọc, đưa ta đến với chiều sâu tư tưởng, khám phá những quy luật sâu sắc, mới mẻ của cuộc sống con người., Vì vậy chức năng của thơ không chỉ “đưa ru” làm lay động cảm xúc mà còn “thức tỉnh”nhận thức, tư tưởng người đọc  + Xuất phát từ quy luật tiếp nhận: thơ là sự đồng điệu của tâm hồn; xuất phát từ mong muốn của bạn đọc đến với thơ, không chỉ rung động trái tim mà còn tìm thấy những điều mới mẻ trong nhận thức mang đến những khoái cảm về trí tuệ.  - Mối quan hệ giữa chức năng “đưa ru” và chức năng “thức tỉnh”: Ở những bài thơ xuất sắc thường có sự thống nhất hài hoà giữa cảm xúc và trí tuệ, cảm xúc gắn với suy tưởng triết lí. Nếu chỉ có cảm xúc, chỉ “đưa ru” thì thơ có thể rơi vào tình trạng hời hợt, nông cạn. Ngược lại, nếu chỉ có trí tuệ, chỉ “thức tỉnh” thì thơ có thể sẽ dễ trở nên khô khan. Vì vậy, dẫu có nhấn mạnh vai trò của nhận thức, của trí tuệ, thì cũng không thể xa rời đặc trưng cơ bản nhất của thơ ca là tình cảm, cảm xúc, là những rung động tâm hồn. Thơ tác động, thức tỉnh theo cách riêng: bằng cách khiến ta xúc động, thông qua ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc tính, giàu sức biểu cảm.  - Đây là một quan niệm thơ đúng đắn, sâu sắc của Chế Lan Viên. Đây cũng là khuynh hướng phát triển của mọi nền thơ hiện đại. | 1.0 |
|  | **Làm rõ ý kiến qua bài thơ *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên** | **2.0** |
|  | **\* Khái quát tác giả, tác phẩm**  -  Tác giả: Bình Nguyên là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thơ ca Việt Nam đương đại. -  Tác phẩm: Bài thơ *Kính gửi mẹ*được viết vào tháng 8 năm 2012, in trong *tập thơ cùng tên*, NXB Hội nhà văn ấn hành, năm 2016.  **\* Phân tích bài thơ**  **-  *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên là bài thơ “đưa ru” người đọc:**  + Gió đã dắt "tôi" đi dọc miền kí ức từng bị lãng quên. Nhân vật tôi gặp lại linh hồn của quê hương, thứ gió lồng lộng, miên man, hoang dại mà người ở phố phường không bao giờ thấy được. Trước gió đồng, nhân vật trữ tình thoắt biến thành trẻ nhỏ, để mặc gió dắt đi như cô bạn nhỏ thủa nào hồn nhiên kéo tay mình băng trên vạt cỏ, như lũ bạn tinh nghịch chơi đuổi bắt khắp cánh đồng. Gió đồng thức tỉnh “tôi” từ con người đang “đông cứng” bởi ngột ngạt những khói bụi, bởi những lo toan tẹp nhẹp đời thường, bởi những xô bồ phố thị bỗng trở nên “mềm lại”, thư thái, thảnh thơi với những thương yêu lắng đọng. Gió đồng cảm hóa “tôi” từ chai cứng trở nên dạt dào như dòng sông, như đồng ruộng. Hình ảnh nhân hóa sinh động, cùng những so sánh liên tưởng thú vị đã làm nổi bật những chuyển biến trong tâm hồn nhân vật trữ tình. Ngọn gió vô tri đã kéo người đi xa trở về hoà mình cùng không gian của thiên nhiên hòa mình thành dòng sông quê hương dạt dào dâng hiến phù sa cho đồng ruộng (khổ 1).  + Gió dắt "tôi" về bên mẹ. Không phải là gặp lại mẹ trong bóng chiều mà là gặp “buổi chiều mẹ vục bóng vào sông”. Không phải gặp hình ảnh mà gặp lại cả khoảng thời gian đã in hằn trong tâm trí người con xa quê. Hình ảnh người mẹ *vục bóng vào sông* cũng là khởi nguồn cho nỗi xúc động nghẹn ngào của nhân vật trữ tình khi chạm vào kí ức *“ngày muối mặn”, “tháng năm buốt giá”, “những đau buồn”.*Ngọn gió đồng trở thành ngọn gió mát lành an ủi, sẻ chia với những nhọc nhằn nơi thôn quê, thổi đi những buốt giá đời người. Ngọn gió ấy còn tràn vượt cả qua thời gian, không gian quá khứ, “thổi mát những đau buồn còn nằm khuất đâu đây”. Ngọn gió ấy có sức mạnh diệu kì, như một phương thuốc thần tiên chữa lành những vết thương đau, lấp đầy khoảng trống trong lòng người và thanh lọc tâm hồn con người…(khổ 2).  + Gió không chỉ làm dịu những ưu phiền, những vết thương, những vị cay, vị đắng nơi mảnh đất mình sinh ra, mà còn giúp ta cảm nhận quy luật sinh tồn, cái sức sống bền bỉ âm thầm: "Những vạt cỏ vơi hương gió thổi lại đầy/Ôi mùi hương của cỏ gầy tinh khiết/Đời đất cát lên hương từ đất cát/Nên mới thơm chân thật đến ngọt ngào" (khổ 3).  + Gió có thể làm mềm, làm dịu mát, làm đầy, làm sáng, làm ấm những yêu thương, đánh thức lòng trắc ẩn, gợi những rung cảm nơi sâu thẳm tâm hồn? Và nhà thơ đã lý giải: "Gió chẳng bao giờ thổi đến trăng sao/Nhưng gió biết thổi cho nhau biết tự mình mở lối". Gió vẫn chỉ là gió, nhưng khi đã biết thổi cho nhau, biết tự mình mở lối thì “gió” là hình ảnh của những con người biết hy sinh, sẻ chia, đồng cảm, biết sống, biết cho, biết yêu thương, biết tự mình vươn lên. Gió hay chính người quê đã đạt đến chân thiện đủ để làm mềm, làm tan chảy những tảng băng vô cảm vẫn tồn tại ngay trong mỗi con người. Sinh ra từ quê, rồi lại từ quê mà ra đi, những ngọn gió như muốn “ghim” muốn níu giữ "tôi" ở lại. "Ôi những ngọn gió quê muốn ghim tôi vào đồng nội/Tôi bước ngược cánh đồng gió lại thổi ngược tôi" (khổ 4).  -  ***Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên *là bài thơ “không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh” người đọc về đạo lí sống, về bài học nhân sinh trong cuộc sống:***  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về tình cảm hướng về quê hương, nguồn cội (khổ 1).  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về tình cảm đối với mẹ (khổ 2).  + Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người khi nhìn lại bản thân. Phải chăng, khoảnh khắc con người nhận ra không gian thân thuộc với hương cỏ dại vẫn đầy ăm ắp, vẫn tinh khiết, chân thật và ngọt ngào sau bao mùa mưa nắng ở thôn quê cũng là lúc con người có cơ hội nhìn lại chính mình trong những đổi thay. Liệu cái chân quê thật thà có còn nguyên vẹn trong ta? (khổ 3).  **+** Ngọn gió đồng đã thức tỉnh con người về lối sống cao đẹpbiết sẻ chia, biết yêu thương đùm bọc “biết thổi cho nhau” vơi bớt những nhọc nhằn, buồn khổ; không chịu khuất phục trước những thử thách chông gai, “biết tự mình mở lối; thuỷ chung, gắn bó với đồng quê dù vạn vật có đổi thay (khổ 4).  **- *Nghệ thuật cũng là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên giá trị “đưa ru” và “thức tỉnh” trong bài thơ* *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyên**  + Thể thơ tự do  + Ngôn ngữ thơ giản dị  + Hình ảnh thơ gần gũi  + Nhịp thơ chậm mà chuyển, gần gũi mà lắng sâu, như lời tự bạch của chính mình  + Giọng thơ tự sự, bắt đầu từ sự trở về, rồi với những ký ức, đến sự tự nhận thức và cuối cùng là cách luận, *Những ngọn gió đồng* đã đưa người đọc đi từ cảm xúc này đến cảm xúc khác |  |
|  | **Đánh giá, nhận xét:** | **0.5** |
|  | - Bài thơ *Những ngọn gió đồng* của Bình Nguyênkhông chỉ đưa ru – đưa người đọc đắm mình vào không gian của hoài niệm, của những cảm xúc chân thành, thiết tha mà còn đánh thức, khơi dậy những lẽ sống cao đẹp, những triết lí nhân sinh sâu sắc. Bài thơ đã chạm vào nơi thẳm sâu của tâm hồn, lay động tâm thức của người đọc bởi sự quyện hòa giữa vẻ đẹp cảm xúc và trí tuệ, cùng những hình thức biểu đạt phù hợp, giàu tính nghệ thuật.  - Ý kiến của Chế Lan Viên ngắn gọn mà xác đáng, khẳng định được chức năng, ý nghĩa của thơ ca; sự gắn kết của cảm xúc và tư tưởng trong thơ. Cảm xúc không bắt vào trí tuệ sẽ hời hợt nông cạn, trí tuệ không dựa vào cảm xúc sẽ trở thành xa lạ, khô khan.  - Ý kiến là bài học cho người sáng tác thơ, đồng thời có tác dụng định hướng cho người đọc trong quá trình tiếp nhận.  + Bài học cho người nghệ sĩ: trong quá trình sáng tạo, nhà văn phải lao động miệt mài bằng cả trí óc và con tim, bằng cả tâm lực lẫn trí lực để cho ra đời những tác phẩm không chỉ “đưa ru” mà còn “thức tỉnh”.  + Đối với bạn đọc: khi đọc tác phẩm không nên thờ ơ, hững hờ, hãy đọc bằng cả trái tim và trí tuệ để lĩnh hội được những điều mà người nghệ sĩ gửi gắm, để từ đó hoàn thiện nhân cách, sống tốt hơn, đẹp hơn. |  |
|  | ***Lưu ý chung***  *1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*  *2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*  *3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*  *4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*  *5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.* |  |

…………………………………..**Hết**…………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 20**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm):**

***Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:***

*Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa.*

*Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, "Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn". Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.*

*(Nguồn In-tơ-net)*  
**Câu 1.** **( 1,0 điểm)** Cho biết văn bản trên có những nét đặc trưng của loại văn bản gì?

**Câu2*.* (1,0 điể**m) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong câu văn *“ Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công”.*

**Câu 3**. **(1,0 điểm***)* Tại sao tác giả lại nói: … *“thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”*?

**Câu4*.* (1,0 điểm**)Điều em tâm đắc nhất qua đoạn trích là gì*? ( hãy thể hiện cảm nhận đó của mình bằng một đoạn văn khoảng 7- 10 dòng)*

**II. PHẦN VIẾT**

**Câu 1. (6,0 điểm)** Từ ngữ liệu phần Đọc – hiểu trên,bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói sau của chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill: *"Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn".*

**Câu 2. (10,0 điểm)**

**Nhà phê bình người Nga Belinxky viết: “***Tác phẩm nghệ thuật sẽ chết nếu nó miêu tả cuộc sống chỉ để miêu tả, nếu nó không phải là tiếng thét khổ đau hay lời ca tụng hân hoan, nếu nó không đặt ra những câu hỏi hoặc trả lời những câu hỏi đó”.*

Em có suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua một số tác phẩm văn chương mà em tâm đắc.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Hết \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  **MÔN NGỮ VĂN 9**  **Năm học 2024-2025** | | |
| ***CÂU*** | ***NỘI DUNG*** | | | ***ĐIỂM*** |
| **I. *ĐỌC HIỂU*** | | | |  |
| **Câu 1** | - Thể loại: Văn bản nghị luận | | | 1,0 |
| **Câu 2** | **-** Biện pháp tu từ nhân hoá: ***thất bại*** (chúng) ***bủa vây, che lấp*** những cơ hội dẫn đến thành công.  **-** Phân tích tác dụng:  + Tạo sự sinh động trong cách diễn đạt;  + Nhấn mạnh nỗi ám ảnh của sự thất bại có thể làm mất đi những điều kiện, cơ hội tốt dẫn đến thành công cho con người. | | | 1,0  1,0 |
| **Câu 3** | **-** Tác giả lại nói: *“Thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”* là vì:  *+“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu”* tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhiều. + Đó là điều tất yếu nên ta đừng tuyệt vọng. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua. | | | 1,0 |
| **Câu 4** | HS có thể đưa ra nhiều cách cảm nhận khác nhau và có sự lí giải phù hợp,  Gợi ý:  - Đồng tình, trân trọng quan điểm của tác giả: Thất bại là điều khó tránh khỏi đối với mỗi người trong cuộc sống.  - Nghĩ suy về bài học bản thân rút ra về sự thất bại:  + Cần hiểu nguyên nhân vì sao mình thất bại. +Biết tự mình đứng lên, rút ra bài học và tiếp tục hành động sau mỗi lần thất bại. +Không nên sợ thất bại. Cần nhận ra mặt tích cực của sự thất bại để không tiếp tục phạm phải sai lầm. | | | 1,0 |
| **II. Viết** | | | |  |
| **1** | ***1. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận :*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. Dung lượng tối thiểu 200 chữ. | | |  |
| ***2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề đời sống.*** | | |  |
| ***3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. | | |  |
| **Yêu cầu về kiến thức:**đảm bảo được các ý sau:  **a) Giải thích:**  - Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.  - Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.  - Cơ hội: hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.  → Về thực chất, câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.  **b) Phân tích, bình luận**  - “Thành” và “bại” luôn song hành như một thực thể khách quan. Không ai không từng gặp thất bại, ngay cả những người thành công. (dẫn chứng)  - Sự thành bại của mỗi người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống:  + Với những người giàu nghị lực, mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công.  + Với những người bi quan, lười biếng khi gặp khó khăn thử thách vội chán nản, tự tìm thấy lý do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại.  - Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt.  - Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài.  - Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.  **c) Bài học nhận thức và hành động**  - Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn.  - Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống.  - Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn… | | | 2,0  2,0  2,0 |
| ***4. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | |  |
| ***5. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | | |  |
| **2** | ***1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | | |  |
| ***2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề văn học.*** | | |  |
| ***3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận | | |  |
| **Yêu cầu về kiến thức:**đảm bảo được các ý sau:  **a. Giải thích:** Văn chương là một hình thức nghệ thuật sáng tạo. Người nghệ sĩ trải qua quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, sáng tác những tác phẩm chân chính khơi gợi những cảm xúc chưa có trong lòng người đọc. Để từ đó độc giả cùng đồng cảm, suy nghĩ, chiêm nghiệm những vấn đề, bài học tác giả gửi gắm.  **b. Học sinh thể hiện quan điểm của bản thân:** Hoàn toàn tán thành với ý kiến trên.  **c. Chứng minh:** Học sinh làm sáng tỏ quan điểm của bản thân qua việc lấy dẫn chứng từ một số tác phẩm văn học đã học hoặc đã đọc.  Yêu cầu:  - Học sinh nêu dẫn chứng chính xác tên tác phẩm, tác giả.  - Chọn tác phẩm văn chương tiêu biểu, mang tính giáo dục cao.  - Chứng minh, phân tích chủ đề, nội dung tư tưởng của tác phẩm để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.  **d. Đánh giá:**  - Ý kiến "Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có" hoàn toàn thuyết phục, đã khẳng định được giá trị và vai trò của văn chương trong việc nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp trong lòng người.  - Tuy nhiên văn chương không chỉ khơi dậy tình cảm con người không có mà nó còn bồi đắp những tình cảm sẵn có để mạch nguồn cảm xúc tốt đẹp được nối dài mãi.  **e.  Kết luận:** Khẳng định lại vấn đề cần chứng minh, nêu cảm nghĩ, bài học gợi ra từ ý kiến của Hoài Thanh,… | | | **2,0**  **1,0**  **5,0**  **1,0**  **1,0** |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | |  |
|  | ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | | |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Hết \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 21**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU** **(6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*(1)Từ muôn thuở, sông đều chảy ra biển lớn, mà cuộc đời vốn là biển lớn với muôn trùng bão táp phong ba. Bản thân bạn lại là một phần của cuộc sống, như dòng sông là một phần của biển vậy […]*

*(2)Dòng sông không bao giờ chảy thẳng, khi gặp vật cản nó sẽ tự đổi hướng mà không dừng lại. Thế nên, khi gặp khó khăn, sóng gió bạn cũng chớ nên bỏ cuộc, bạn không cố gắng vì mình thì ai sẽ giúp bạn đây. Tìm cho mình một hướng đi mới, có thể không thuận lợi như những gì bạn mong muốn ban đầu, nhưng vậy thì có sao, vấp ngã một chút thì thành công mới đáng quý. Chỉ cần bạn cố gắng hết sức thì kết quả ra sao cũng đủ để thỏa mãn chính bạn rồi.*

*(3)Và cũng đừng giữ lại trong lòng những muộn phiền, đời người ngắn như thế, sao cứ mãi đuổi theo điều không hay. Dành cho mình vài phút tĩnh lặng, thư giãn đầu óc trong sự yên bình của dòng sông. Sau đó, đứng lên và tiếp tục tiến về phía trước. Bởi quá khứ làm nên hiện tại, nhưng hiện tại làm nên tương lai. Nếu không thể thay đổi quá khứ, bạn chỉ có thể lựa chọn sống một hiện tại tốt đẹp để tương lai sau này rạng rỡ hơn.*

*(4)Chỉ có bạn mới có quyền chọn lựa chọn cách sống cho mình, cũng chỉ có bạn mới quyết định được giá trị của bản thân được thay đổi hay không.*

(Theo *http://quehuongonline.vn/song-dep-song-khoe/*

*hay-song-nhu-mot-dong-song-20191220190628099.htm*)

**Câu hỏi trắc nghiệm (2,0 điểm):**

**Câu 1:** Cho biết văn bản trên có những nét đặc trưng của loại văn bản gì?

A. Văn bản tự sự B. Văn bản biểu cảm

C. Văn bản nghị luận D. Văn bản thông tin

**Câu 2.** Theo đoạn trích, giữa “bản thân” và “dòng sông” có điểm gì tương đồng?

A. “Bản thân” và “dòng sông” đều là một phần để làm nên chỉnh thể lớn.

B. “Bản thân” và “dòng sông” đều là những cá nhân cô độc.

C. “Bản thân” và “dòng sông” đều không có quyền lựa chọn cuộc sống.

D. “Bản thân” và “dòng sông” đều phụ thuộc vào hoàn cảnh khách quan.

**Câu 3.** Theo đoạn trích, quá khứ - hiện tại - tương lai có mối quan hệ như thế nào?

A. Quá khứ không ảnh hưởng đến tương lai.

B. Hiện tại có thể thay đổi quá khứ.

C. Quá khứ - hiện tại – tương lai sẽ không thay đổi.

D. Quá khứ làm nên hiện tại, nhưng hiện tại làm nên tương lai.

**Câu 4.** Chỉ ra biện pháp tu từ sử dụng trong câu: *“Chỉ có bạn mới có quyền chọn lựa chọn cách sống cho mình, cũng chỉ có bạn mới quyết định được giá trị của bản thân được thay đổi hay không.”*

A. Liệt kê B. Điệp cấu trúc C. So sánh D. Ẩn dụ

**Câu 5.** Vì sao tác giả cho rằng: *“Dòng sông không bao giờ chảy thẳng, khi gặp vật cản nó sẽ tự đổi hướng mà không dừng lại.”*?

A. Vì do địa hình, cấu trúc của dòng sông.

B. Vì dòng sông cũng như con người trong cuộc đời, ưa phiêu lưu mạo hiểm.

C. Vì dòng sông không thể chảy thẳng.

D. Vì hình ảnh dòng sông ẩn dụ cho cuộc đời: sẽ có nhiều bước ngoặt, khó khăn cần tìm cách vượt qua.

**Câu 6.** Tìm trong đoạn (3) của văn bản các từ ngữ được dùng để thực hiện phép nối.

**Câu 7.** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Khuyên chúng ta bao dung cho mọi lỗi lầm.

B. Làm chủ cuộc sống và tạo nên giá trị bản thân.

C. Cần né tránh những khó khăn để dễ dàng thành công.

D. Luôn sống tĩnh lặng như dòng sông.

**Câu 8.** Dòng nào nêu không đúng về nghệ thuật của đoạn trích?

A. Biện pháp nghệ thuật hoán dụ B. Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên nhưng sâu sắc

C. Lập luận logic, lí lẽ rõ ràng D. Hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng

**Câu hỏi tự luận:**

**Câu 9(1,0 điểm).** Vì sao tác giả lại cho rằng *“cuộc đời vốn là biển lớn với muôn trùng bão táp phong ba”*?

**Câu 10(1,0 điểm).** Em có đồng ý với quan điểm: *“Chỉ có bạn mới có quyền chọn lựa chọn cách sống cho mình, cũng chỉ có bạn mới quyết định được giá trị của bản thân được thay đổi hay không.*” không? Vì sao?

**Câu 11(2,0 điểm).** Thông điệp sâu sắc nhất mà em nhận được từ văn bản?

**PHẦN II. VIẾT** **(14,0 điểm)**

**Câu 1.** (4,0 điểm): Từ nội dung phần Đọc - khám phá văn bản, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về cách ứng xử của dòng sông “*khi gặp vật cản nó sẽ tự đổi hướng mà không dừng lại”*

**Câu 2. (10,0 điểm):** Nhà văn, nhà báo Lưu Quý Kỳ cho rằng:

*Nhà thơ gói tâm tình của mình trong thơ. Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Từ sự cảm nhận bài thơ “**Tấc đất Thành cổ”** của Phạm Đình Lân, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Tấc đất Thành cổ**

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi*

*Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  
 Trời cũng tự trong xanh và lộng gió  
 Dẫu ồn ào đừng lay mạnh hàng cây  
  
 Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi* *Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chật* *Mỗi tấc đất là một cuộc đời có thật* *Cho hôm nay tôi đến nghẹn ngào*

*Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?  
 Phía đông thành, tây thành hay dưới dòng Thạch Hãn  
 Tám mươi mốt ngày đêm đất trời ken dày bom đạn  
 Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông*

*Thắp một nén nhang và khóc ít thôi  
 Tôi thầm nhủ lòng mình như vậy* *Để một phút lắng lòng nghe bạn gọi*

*Bạn nằm lại nơi nào bạn ơi?  
  
 Bạn nằm lại nơi đồng đất quê hương  
 Nơi chiến tuyến lằn ranh sông Bến Hải  
 Súng trong tay và đôi mắt rực lửa  
 Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên*

*Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
 Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ* *Trời Quảng Trị trong xanh và lộng gió* *Ru mãi bài ca Bẩt tử đến vô cùng.*

*Tháng 7-2002*

**Chú thích:**

1. Nhà thơ Phạm Đình Lân đồng thời là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu gìn giữ thành cổ Quảng Trị .

2. Thành cổ Quảng Trị là một công trình thành lũy quân sự và là lỵ sở cai trị của Nhà Nguyễn trên địa hạt Quảng Trị. Ðây cũng là trung tâm tỉnh lỵ Quảng Trị thời thuộc Pháp và thời chính quyền miền Nam. Trong cuộc tổng tấn công giải phóng Quảng Trị năm 1972, Thành cổ là nơi được cả thế giới biết đến bởi những chiến công hiển hách, những tấm gương hy sinh anh dũng trong cuộc chiến đấu bảo vệ thị xã Quảng Trị 81 ngày đêm lịch sử. Mùa hè năm 1972, tại Thành Cổ khoảng 328.000 tấn bom đạn của giặc Mỹ đã dội xuống mảnh đất này, ngày cũng như đêm, trời và đất Quảng Trị đỏ rực một màu của máu và lửa, không một nhành cây, một cành hoa hay một ngọn cỏ nào có thể sống được. Để bảo vệ Thành cổ, hàng vạn Anh hùng, Liệt sĩ đã anh dũng ngã xuống, đem theo tuổi thanh xuân, đem theo bao ước nguyện hóa thân vào lòng đất. Xương máu của các anh đã hóa thân trong từng tấc đất, ngủ sâu trong lòng đất mẹ Quảng Trị.

3. Bài thơ *“Tấc đất Thành cổ”* ra đời trong một chuyến đi tình nghĩa. Hằng năm, vào tháng 7, những người lính sinh viên năm xưa quay lại chiến trường xưa để thăm viếng các đồng đội, các bạn học đã anh dũng hi sinh. Dưới mỗi bước chân của các anh, mỗi tấc đất nơi đây đều có xương máu và là nơi đồng đội đang yên nghỉ. Các anh thầm nhắc nhở nhau đi nhè nhẹ bước chân và nói thật khẽ để đồng đội, bạn học được yên nghỉ dưới bầu trời cao xanh và lời ru của Tổ quốc mẹ hiền.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi có thể cho lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **Câu hỏi trắc nghiệm** | | **2,0** |
| **1** | C | 0,25 |
| **2** | A | 0,25 |
| **3** | D | 0,25 |
| **4** | B | 0,25 |
| **5** | D | 0,25 |
| **6** | Các từ ngữ được dùng để thực hiện phép nối trong đoạn văn (3): sau đó, bởi, nếu | 0,25 |
| **7** | B | 0,25 |
| **8** | A | 0,25 |
|  | **Câu hỏi tự luận** | **8,0** |
| **9** | Tác giả cho rằng *“cuộc đời vốn là biển lớn với muôn trùng bão táp phong ba”* bởi:  + Cuộc đời vốn rộng lớn, mênh mông vô tận, vừa phong phú vừa đẹp đẽ giống biển lớn.  + Trên đường đời con người cũng trải qua nhiều khó khăn, bởi cuộc đời vừa phức tạp, đầy hiểm nguy, thử thách giống phong ba bão táp trên biển. | 1,0 |
| **10** | - HS trả lời theo ý kiến cá nhân và lí giải hợp lí.  - HS có thể bày tỏ quan điểm đồng tình với ý kiến vì:  + Mỗi người được sinh ra đều có giá trị riêng của mình.  + Không ai có thể hiểu hoàn cảnh, năng lực, điểm mạnh và cả những hạn chế của mình bằng chính mình; không ai có thể sống cuộc đời của bạn thay cho bạn. Vậy nên chỉ có bản thân bạn mới có thể lực chọn cách sống phù hợp cho chính mình và và chỉ có bạn mới quyết định mọi việc của bạn và tạo nên giá trị của riêng bạn.  + Nếu chúng ta sống cuộc đời của người khác hoặc để người khác lựa chọn, quyết định cách sống cho mình thì bạn khó có thể tìm thấy niềm đam mê, hạnh phúc thực sự của cuộc đời mình.  …  *HS có thể có nhiều kết quả khác nhau. GV chấp nhận tất cả những kết quả được cho là đúng, giải thích hợp lý****.*** | 2.0 |
| **11** | HS trình bày suy nghĩ của bản thân về thông điệp có ý nghĩa sâu sắc nhât được gợi ra từ đoạn trích.  HS trình bày được thông điệp và lí giải hợp lí. Gợi ý:  - Sự thích nghi và vượt qua khó khăn.  - Có trách nhiệm với cuộc sống của chính mình.  - Quyền làm chủ cuộc sống.  - … | 2,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14,0** |
|  |  | **Câu 1: Nghị luận xã hội** | **4,0** |
|  | **1** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận*  Mở đoạn: nêu được vấn đề; thân đoạn: triển khai được vấn đề; kết đoạn: khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Bàn luận về cách ứng xử linh hoạt của con người khi gặp phải những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  *\* Giải thích ý kiến:* Mượn hình ảnh dòng sông sẽ tự đổi hướng khi gặp vật cản (trở ngại), rồi tiếp tục chảy ra biển lớn, hay hòa vào dòng sông khác, ý kiến đưa ra lời đề nghị (hãy học) cách ứng xử trước khó khăn trong cuộc sống: không bỏ cuộc, cũng không trực tiếp đối mặt, mà tìm con đường khác để tiếp tục hành trình, đạt đến mục đích cuối cùng của mình. Đó là lời khuyên: con người nên có cách ứng xử linh hoạt, uyển chuyển trước hoàn cảnh; cần thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp với những biến động của cuộc sống.  *\* Bàn luận ý kiến:*  - Cách ứng xử của dòng sông vừa thể hiện sự thông minh, khôn khéo, linh hoạt vừa thể hiện bản lĩnh vững vàng, cứng cỏi trước những thử thách, khó khăn, những tình huống bất ngờ nảy sinh... vì vậy nó rất đáng để chúng ta học tập.  - Cuộc sống của con người thường gặp nhiều thử thách, ngăn trở. Con người làm một việc gì đó cũng thường gặp trở ngại, hay những khó khăn, những vấn đề mới nảy sinh... lúc đó con người cần học theo cách ứng xử của dòng sông: không nản lòng, không dừng lại, không quay đầu mà phải tìm cách đi tiếp, tìm ra con đường phù hợp, cách thức mới, khôn khéo vòng tránh, thay đổi linh hoạt để đạt được mục đích.  - Khi dám đối mặt với khó khăn, con người đã thể hiện bản lĩnh, nghị lực, ý chí của mình – đó là một cách sống tích cực. Nhưng khó khăn, trở ngại trong cuộc sống vô cùng khắc nghiệt, không phải lúc nào con người cũng có thể đối mặt, vượt lên, xuyên qua nó. Nếu cứng nhắc, bất biến, con người dễ bị tổn thương, thất bại.  - Trước những khó khăn, trở ngại, trước những biến động phức tạp của cuộc sống, cần có cách ứng xử khéo léo, mang tính tích cực và phù hợp với hoàn cảnh. Đó là cách ứng xử khôn ngoan, thể hiện khả năng ứng biến linh hoạt của con người. Khi đó con người có thể đạt được mục đích của mình, thành công mà không bị tổn thương.  - Trong giao tiếp, ứng xử, chúng ta cũng không nên lấy đối đầu làm nguyên tắc, không nên cứng nhắc, bất biến, mà cần linh hoạt, mềm mỏng, thay đổi nhiều hình thức cho phù hợp - miễn là có hiệu quả.  (HS kết hợp phân tích một số dẫn chứng để thuyết phục cho các ý bình luận)  *\* Bàn bạc, mở rộng vấn đề*  - Cách ứng xử của dòng sông được coi là khéo léo, bền bỉ, kiên định để đi tới đích. Song từ một góc độ khác, cũng có thể có suy luận đấy là sự né tránh trở ngại, không dám đối mặt với thực tại để vượt qua, sự e ngại không dám đấu tranh để khẳng định cái sai, cái đúng… Điều đó sẽ khiến con người sẽ trở nên nhu nhược, sợ hãi trước cái xấu, cái ác…  – Phê phán những người dễ đầu hàng, gục ngã trước khó khăn thử thách, hoặc ứng xử cứng nhắc dẫn đến thất bại; đồng thời cũng phê phán những kẻ “đi vòng, đi tắt”, bất chấp pháp luật và đạo đức, dùng mọi thủ đoạn để đạt được điều mình muốn.  *\* Bài học nhận thức và hành động:*Cần nhận thức được cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, thử thách. Con người không nên chán nản, bi quan, tuyệt vọng trước hoàn cảnh; cần bình tĩnh, tự tin tìm cách ứng xử linh hoạt, phù hợp để vượt qua trở ngại, khó khăn. | 3,0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. | 0,25 |
|  | **Câu 2: Nghị luận văn học** | | **10,0** |
| **2** | a, Yêu cầu về kĩ năng: cần xác định đây là đề nghị luận văn học, sử dụng những thao tác lập luận phù hợp, biết giải thích rõ vấn đề lí luận văn học; bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng.  b, Yêu cầu về kiến thức: cần làm rõ những nội dung cơ bản sau: | 0,5 |
| **\* Giải thích ý kiến** | 1,0 |
| - *Thơ:* là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu  - *Nhà thơ gói tâm tình mình trong thơ:* khi sáng tác, nhà thơ đã gửi gắm tâm tư, tình cảm của mình qua tác phẩm. Đó là những rung động mãnh liệt của nhà thơ về con người, cuộc đời.  - *Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của mình:* khi tiếp nhận, người đọc bắt gặp tư tưởng đồng điệu, thấy được chính mình, nhận ra những cảm xúc của bản thân, thấy được chia sẻ, cảm thông qua những tâm tình của người viết.  -> Ý kiến trên đề cập đến đặc trưng của thơ là yếu tố tình cảm, cảm xúc. Với thơ tình cảm là cội nguồn cảm hứng của người viết đồng thời cũng là cầu nối để khơi gợi sự đồng cảm ở người đọc |  |
|  | **\* Lí giải, bàn luận** | 0,5 |
|  | - Thơ là tiếng nói của cảm xúc, tác phẩm thơ chỉ thành hình khi nhà thơ có được những cảm xúc mãnh liệt. “Thơ chỉ bật ra trong tim ta khi cuộc sống đã tràn đầy” (Tố Hữu). Bản chất của thơ ca chính là người thư kí trung thành của trái tim, chuyên chở, kết nối, sẻ chia sẻ tâm tư, tình cảm của con người. Nhờ thơ, nghệ sĩ có thể biểu đạt được cảm xúc, bày tỏ được những tâm tình khó nói và những chiều sâu trong tâm hồn.  -Vì sao “Người đọc mở ra bỗng thấy tâm tình của chính mình?”  + Cảm xúc làm nên thơ ban đầu là rung cảm của một cá nhân, nhưng sự rung cảm ấy có sức khái quát lớn lao, có tính nhân loại và vì thế có thể chạm được vào trái tim người đọc, để họ như thấy mình trong bài thơ ấy.  + Về phương diện tiếp nhận, trong quá trình đọc tác phẩm văn học nói chung và tác phẩm thơ nói riêng, người đọc sẽ sống trong thế giới nghệ thuật được gợi ra từ tác phẩm, sẽ soi chiếu bản thân vào những điều tác giả gửi gắm, nhập thân vào các hình tượng thơ ca để trải nghiệm, để sống, để thấu hiểu. Qua quá trình đọc thơ, họ tìm thấy tâm tình của chính mình. |  |
| **\* Chứng minh, bình luận** | 8,0 |
| **- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh ra đời của bài thơ**: Nhà thơ Phạm Đình Lân là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu gìn giữ thành cổ Quảng Trị. Bài thơ *“Tấc đất Thành cổ”* ra đời trong một chuyến đi tình nghĩa. Hằng năm, vào tháng 7, những người lính sinh viên năm xưa quay lại chiến trường xưa để thăm viếng các đồng đội, các bạn học đã anh dũng hi sinh. Dưới mỗi bước chân của các anh, mỗi tấc đất nơi đây đều có xương máu và là nơi đồng đội đang yên nghỉ. Các anh thầm nhắc nhở nhau đi nhè nhẹ bước chân và nói thật khẽ để đồng đội, bạn học được yên nghỉ dưới bầu trời cao xanh và lời ru của Tổ quốc mẹ hiền. | 0,5 |
| - **Trong bài thơ “Tấc đất thành cổ”, nhà thơ đã “gói tâm tình của mình trong thơ”** - đó là tâm tình, là nỗi lòng của một người lính đã từng trải qua những năm tháng chiến đấu gian khổ nơi Thành Cổ Quảng Trị nhưng may mắn được bước ra khỏi khói lửa chiến tranh, nay được trở về chiến trường xưa nhìn lại quá khứ, trực tiếp thể hiện những trải nghiệm sâu sắc, những xúc cảm mãnh liệt và những tư tưởng giàu giá trị nhân văn.  + Niềm xúc động của nhà thơ khi trở về thăm lại chiến trường xưa ở Thành Cổ Quảng Trị, đứng trước nấm mộ chung của những người đồng đội đã hy sinh. Nhà thơ tự nhủ với mình và mọi người “Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi/Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ”…  + Sự xúc động, xót xa, nghẹn ngào khi “Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chật”. Biện pháp đối lập: rộng - chật: đề cập đến giá trị, sự hi sinh, mỗi tấc đất ở thành cổ đều được đánh đổi bằng tuổi trẻ, máu xương, bằng cả mạng sống của biết bao người lính trẻ tuổi đồng thời tri ân đến những hi sinh của họ để giữ gìn thành cổ. + Tác giả với tư cách là một trong những người lính từng cầm súng tham gia giữ từng tấc đất Thành cổ đã trực tiếp khẳng định trải nghiệm của mình: *Mỗi tấc đất là một cuộc đời có thật.* Mỗi tấc đất ở thành cổ đều được đánh đổi bằng tuổi trẻ, máu xương, bằng cả mạng sống của biết bao người lính trẻ tuổi, họ đã hi sinh bản thân để giữ gìn thành cổ, đó là sự cống hiến cao đẹp cao cả nhất. Mỗi tấc đất ở thành cổ đều hằn sâu dấu tích về sự khốc liệt của chiến tranh, về 81 ngày đêm không ngơi tiếng súng, về mùa hè đỏ lửa năm 1972. -> Tất cả là sự thật nhức nhối, xót xa, sự thật sống động, đặc biệt sống trong tâm trí những người lính từng trực tiếp cầm súng chiến đấu, nhất là mỗi khi trở lại nơi đây.  + Trở lại chiến trường xưa, nhà thơ nghẹn ngào khi nhớ những người đồng đội năm xưa giờ “*Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?/Phía đông thành, tây thành hay dưới dòng Thạch Hãn” trong* mùa hè đỏ lửa 1972 với 81 đại đội, 81 ngày đêm chiến đấu và hi sinh để giữ thành cổ, chiến tranh vô cùng khốc liệt, những tổn thất hi sinh, mất mát là vô kể vô biên.  *Tám mươi mốt ngày đêm đất trời ken dày bom đạn.*  *Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông.*  -> Những hình ảnh thơ giàu giá trị gợi tả gợi cảm, đồng thời nhấn mạnh sự khốc liệt của chiến tranh, tội ác của giặc Mỹ và những mất mát hi sinh của đồng đội mình. Hình ảnh thơ vừa tái hiện một giai đoạn lịch sử đau thương vừa nhấn mạnh sự xúc động mãnh liệt của tác giả khi nhớ về những năm tháng dữ dội đó. Tận cùng của tội ác, tột cùng của đau thương, yêu thương và uất hận.  + Trở lại bên những người đồng đội năm xưa, nhà thơ nghẹn ngào, tự nhủ:  *Thắp một nén nhang và khóc ít thôi Tôi thầm nhủ lòng mình như vậy Để một phút lắng lòng nghe bạn gọi*  *Bạn nằm lại nơi nào bạn ơi?*  + Sau những phút lắng lòng nghe bạn gọi, nhà thơ đã thấy đồng đội mình sau những trận đấu hết mình đã nằm lại nơi đồng đất quê hương, nơi chiến tuyến lằn ranh sông Bến Hải Và họ vẫn mang trong mình vẻ đẹp của lòng dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì cuộc sống bình yên của đất nước:  *Súng trong tay và đôi mắt rực lửa  Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên*  + May mắn trở về với cuộc sống hòa bình, nhà thơ gửi gắm khát khao những người đồng chí đồng đội hi sinh năm đó, nay nằm dưới cỏ xanh, mong lắm các bạn ra đi thanh thản, những người sống hãy gìn giữ bình yên cho họ, hãy xứng đáng với sự hi sinh của họ. Riêng những bạn về đây, họ nhắn nhủ, nhắc nhở nhau nhẹ bước chân và nói khẽ thôi…  *Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  Trời Quảng Trị trong xanh và lộng gió  Ru mãi bài ca Bất tử đến vô cùng.*  -> Cả bài thơ là niềm xúc động rưng rưng của nhà thơ, của những người lính trước sự hy sinh của đồng đội nơi Thành Cổ Quảng Trị hào hùng.  (Liên hệ: Người cựu chiến binh Lê Bá Dương sau ngày hòa bình trở về thăm chiến trường Quảng Trị đã chở đầy một thuyền hoa huệ trắng thả xuống sông Thạch Hãn viếng đồng đội, ông đã viết những câu thơ yêu thương ứa nước mắt, mà nhiều người mỗi lần đến Quảng Trị lại nhắc nhớ nhau:  "Đò xuôi Thạch Hãn xin chèo nhẹ;  Đáy sông còn đó bạn tôi nằm;  Có tuổi hai mươi thành sóng nước;  Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm...".)  ***-* Đọc bài thơ “Tấc đất thành cổ”, người đọc “bỗng thấy tâm tình của chính mình”:**  + Với thế hệ những người lính đã từng trải qua những năm tháng gian lao nơi Thành Cổ Quảng Trị, bài thơ gợi lại trong họ cả một thời tuổi trẻ sôi nổi, đã sống và cống hiến hết mình cho đất nước, cho nhân dân bên những người đồng chí, đồng đội.  + Với thế hệ bạn đọc sau này – thế hệ lớn lên khi đất nước hòa bình – bài thơ gợi nhắc ở họ về một thời kì gian khổ mà hào hùng của thế hệ cha anh đã sống, đã chiến đấu và hy sinh cho cuộc sống độc lập hôm nay; từ đó thôi thúc họ luôn phải sống và cống hiến, sống xứng đáng với máu xương của cha ông đã thấm trên từng tấc đất mình đứng lên hôm nay. | 4,5  1,0 |
|  |  | **- Tâm tình của nhà thơ gửi gắm trong bài thơ “Tấc đất thành cổ” được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:**  + Thể thơ tự do, tạo sự phóng khoáng rộng mở cho không gian nghệ thuật và xúc cảm của nhân vật trữ tình.  + Ngôn từ mộc mạc giản dị nhưng giàu giá trị nghệ thuật, gợi hình gợi cảm, gợi liên tưởng và rung động sâu xa.  + Giọng điệu nhắn nhủ tâm tình giàu chất trữ tình: nhắn nhủ tới đồng đội những người đã chiến đấu và hi sinh, nhắn nhủ tới hôm nay với những người đang sống và đang được hưởng hòa bình, nhắn nhủ với chính mình, nhịp nối giữa 2 điểm cầu đó.  + Những biện pháp tư từ được sử dụng linh hoạt tạo giá trị biểu hiện hiệu quả: điệp cấu trúc, điệp từ, ẩn dụ, so sánh, cường điệu… | 1,0 |
|  |  | **\* Đánh giá** | 1,0 |
|  |  | - Bài thơ “Tấc đất Thành cổ” đã gửi gắm những tâm tình xúc động của nhà thơ về nghĩa tình đồng đội của những người lính đã cùng nhau vào sinh ra tử nơi Thành Cổ Quảng Trị trong những năm tháng thanh xuân sống và chiến đấu vì đất nước. Bài thơ cũng gieo vào lòng người đọc nhiều cảm xúc về thế hệ cha anh, về lẽ sống của chính mình…"Tấc đất thành cổ" đem lại cho người đọc một cảm giác rất mạnh mẽ về tình yêu quê hương, lòng dũng cảm và tinh thần đoàn kết trong cuộc chiến.  - Ý kiến có giá trị với người sáng tác và người đọc  + Người sáng tác: sống gắn bó với cuộc đời, có trách nhiệm với nghề nghiệp, hình thành những rung động thẩm mĩ sâu sắc, biết hướng ngòi bút tới độc giả để thơ ca thực sự đem lại giá trị và ý nghĩa lớn lao  + Người đọc: nuôi dưỡng cảm xúc, cất tiếng nói tri âm đồng điệu để đồng sáng tạo với tác giả, biết trân trọng những tác phẩm thơ ca có giá trị, trân trọng người nghệ sĩ chân chính |  |
| **Tổng điểm** | | | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 22**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (6,0 đ)**

Lê Quý Đôn từng quan niệm:

Dẫu có bạc vàng trăm vạn lượng

Chẳng bằng kinh sử một vài pho

Từ quan điểm trên em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sách trong đời sống của con người.

**Câu 2 (14,0 đ)**

***“Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người”* (George Sand)**

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy đi tìm *“ánh sáng”* mà nhà văn Vũ Thị Huyền Trang đã đưa vào *“trái tim con người”* trong truyện ngắn *“Chuyến xe giáp Tết”* sau đây:**

Ông Thuộc tỉnh dậy bởi tiếng loa rao bánh giò, bánh bao, mài dao mài thớt ngoài đường văng vẳng vọng vào. Giật mình sờ lên chiếc gối trên đầu, ông thở phào nhẹ nhõm khi thấy cọc tiền vẫn còn nguyên. Tối qua trong bữa cơm chia tay anh em thợ, chủ thầu nhiệt tình lắm mà ông cũng không dám uống say. Chỉ sợ nếu say, đêm trộm cắp vào lấy mất cọc tiền thì coi như mất Tết. Ngó ra đường thấy không khí Tết lao xao khiến ông càng thêm nhớ quê nhà. Thu vội quần áo cho vào chiếc ba lô ông đi bộ ra ngoài đường lớn bắt xe bus di chuyển tới bến xe.

Xe bus đông kín người, một bạn trẻ nào đó vừa đứng lên nhường chỗ cho ông. Nhìn ra ngoài cửa xe mắt ông bị hút vào cành hoa đào ai đó chở sau xe.

*Lược một đoạn: Ông Thuộc nhớ đến những cây đào được trồng ở nhà mình, tưởng tượng cảnh thằng cháu nội chạy ra ngóng ông về; chuyến xe rời bến muộn.*

Ngồi ngay kế ông là một cậu thanh niên, vừa lên xe đã ngủ. Nhưng thỉnh thoảng giật mình thức giấc, cậu thanh niên lại liếc xuống bó cành mận rừng nhỏ bọc bằng giấy báo để dưới gầm ghế phía trước. Bắt gặp ánh mắt của ông, cậu chàng dụi mắt cho tỉnh ngủ cười bảo:

- Giống hoa này nở đẹp và bền lắm bác ạ.

- Mấy năm nay nổi lên phong trào chơi đào rừng, mận rừng. Nhưng không phải ai cũng biết chơi. Chắc là mang về tặng người yêu hả cháu?

- Dạ không ạ. Cháu mang về tặng bố. Bố cháu là lính biên phòng, từng đóng quân ở biên giới phía Bắc. Nơi bố cháu đi tuần, mùa xuân này rẽ màn sương trắng xóa ra sẽ thấy hoa đào, hoa mận nở bạt ngàn.

- Thế chắc bố cháu đã về hưu lâu rồi nhỉ?

- Bố cháu hi sinh năm 2019 trong một chuyên án ma túy bác ạ. Năm nào cháu cũng mang một bó mận rừng về thắp hương cho bố.

- À…

Ông Thuộc lặng người đi một lúc, chợt thấy rưng rưng xúc động trước một bó mận rừng đang thò ra ngoài lớp giấy báo những cành nhánh xù xì, khô mốc.

*Lược một đoạn: Cậu phụ xe thông báo thu tiền vé, ông Thuộc tìm tiền để ở đáy ba lô để trả nhưng không còn nữa, lục tìm từng bộ quần áo lao động cũng không thấy số tiền hơn hai mươi triệu ông đã lao động quần quật phụ hồ mới có.*

- Có chuyện gì thế bác? - Cậu thanh niên ngồi bên cạnh quay qua hỏi.

- Tiền! Toàn bộ tiền công làm lụng mấy tháng của tôi không thấy đâu hết. Hơn hai mươi triệu. Tiền của tôi…

Giọng ông run run. Tiếng của ông nghe như đang sắp khóc. Đó là toàn bộ số tiền ông mang về cho người vợ tần tảo ở nhà. Nói là tiền tiêu Tết nhưng thật ra nó dùng trả một vài món nợ mà bà nhà đã vay mượn lúc túng bí để xoay xở tiền học hành, thuốc thang cho cháu. Ông đi phụ hồ đâu phải tháng nào cũng nhận lương tháng ấy. Chủ thầu thường nợ vài tháng một. Hôm qua lúc thanh toán tiền thợ cho anh em, chủ thầu còn đưa ông thêm một triệu nói quà cho thằng nhỏ ở nhà. Ấy vậy mà giờ ông không thấy đâu. Hay là ông đang mơ? Không! Mọi người đang xúm lại lục tung đống đồ đạc để tìm giúp ông. Họ bùi ngùi khi thấy hành trang về quê ăn Tết của ông không có gì ngoài mấy bộ quần áo lao động sờn vai, thủng lỗ chỗ, bám đầy vôi vữa. Cậu thanh niên đưa ba lô lên cao, thấy ánh sáng luồn qua một vết cắt sắc lẹm bên hông, sát ngay đáy ba lô.

- Bác bị rạch túi rồi. Vết rạch này nhìn có vẻ chuyên nghiệp đấy.

- Bác thử nhớ kĩ lại xem lần cuối nhìn thấy tiền là ở đâu?

- Thì ở phòng trọ. Tôi cất vào đó, chỉ bỏ ra mấy chục tiền lẻ đi xe chứ đâu dám lấy ra lấy vào.

- Thôi đã mất là mất. Nhớ lại thì giờ cũng làm sao tìm thấy. Có thể bác bị rạch ở bến xe rồi. Lợi dụng lúc đông đúc, chen lấn nó móc mất rồi.

- Lũ mất dạy. Ăn cắp đồng tiền mồ hôi nước mắt của một người già.

Ông không còn nghe thấy những lời bàn tán, chửi rủa bên cạnh nữa. Trong đầu ông chỉ hiện ra hình ảnh người vợ gầy gò và đứa cháu nhỏ tội nghiệp đang trông ngóng mình về. Con trai ông đi xuất khẩu lao động bỏ mạng ở xứ người. Con dâu để con lại cho hai ông bà để đi bước nữa. Hoàn cảnh khó khăn nên ngoài sáu mươi tuổi ông vẫn phải đi làm ăn xa, gò lưng xách từng xô vữa. Hôm qua, bà nhà gọi nói chờ ông về mới đi sắm Tết. Tết cũng chẳng sắm sửa gì nhiều ngoài ít thức ăn, bánh kẹo, vài bộ quần áo mới cho cháu được vui. Lợn thì ăn đụng hàng xóm nửa đùi. Bánh chưng gói vài cân gạo thôi, để lâu sợ cứng. Giờ mà về không có đồng nào ông biết phải ăn nói làm sao với vợ. Lúc này xe đã dừng lại bên quán dọc đường. Bác tài nói mọi người tranh thủ đi vệ sinh hay mua bán, ăn uống gì đó nhanh nhanh, mười lăm phút nữa xe sẽ chạy. Ông Thuộc ngồi lại trên xe, ngẩn ngơ chẳng thiết tha gì. Cậu thanh niên hỏi:

- Bác có xuống đi vệ sinh không?

Ông khẽ lắc đầu, đổ người ra phía sau thành ghế. Ông nghĩ lại mọi chuyện, hay là không mất ở bến xe mà mất trên xe. Nhưng trên xe thì ai ở chỗ người đó, nếu muốn làm gì thì chỉ có cậu thanh niên ngồi gần bên cạnh. Không! Ông không thể đổ oan cho con của một liệt sĩ thời bình. Bố cậu ấy đã ngã xuống vì bình yên đất nước. Nhưng nếu câu chuyện về người bố chỉ là cậu ta bịa ra nhằm lấy lòng tin của ông thì sao? Nhưng ánh mắt cậu ấy khi nói về bố của mình không thể nào gian dối. Ông không thể vì mất của mà nghi hoặc tất cả mọi người. Ông gục đầu vào đôi bàn tay chai sạn nồng mùi vôi vữa của mình mà bật khóc. Lúc này hành khách đều đã đi vệ sinh xong, tập trung ở quán nghỉ chân. Mọi người đang bàn bạc về việc mất cắp của ông Thuộc. Cậu thanh niên lên tiếng:

- Nãy ngồi cạnh, cháu nghe bác ấy kể hoàn cảnh cũng đáng thương lắm. Con trai mất sớm, con dâu đi bước nữa bỏ lại cho hai ông bà đứa cháu nội vẫn còn bé bỏng.

- Ờ! Khó khăn lắm thì tuổi ấy mới phải đi làm thuê làm mướn xa nhà, chứ nếu không đã ở nhà vui vầy với con cháu.

- Giờ mất hết biết lấy gì trang trải, Tết đến chân rồi. Hay là chúng ta ai có nhiều góp nhiều, có ít góp ít gọi là chút tấm lòng giúp đỡ bác ấy lúc khó khăn. Hoặc coi như gửi cho đứa cháu nội của bác ấy ít quà. Các bác thấy được không ạ?

- Nhất trí.

- Nhất trí.

*Lược một đoạn: Các hành khách trên xe quyên góp tiền giúp đỡ ông Thuộc theo đề nghị của cậu thanh niên. Cậu thanh niên cũng bỏ ra tiền triệu giúp đỡ ông Thuộc. Tất cả số tiền mọi người giúp đỡ ông Thuộc “Chín triệu cả thảy”. Mọi người lên xe, cậu thanh niên nhìn ông Thuộc mà nghĩ đến bố mình còn sống cũng tầm tuổi ông.*

Lúc nhận từ tay cậu thanh niên số tiền của cả xe góp lại ông Thuộc thêm một lần bật khóc. Những lời cảm ơn vụng về nói mãi chẳng thành câu. Sau phút giây xúc động cả xe bỗng ồn ào, vui vẻ hẳn lên. Bao câu chuyện cứ thế nối dài, xe trôi qua cây cầu bắc qua sông, mùa xuân hiện ra trên làng hoa thắm những đào những cúc. Đường về nhà mỗi lúc một gần hơn, tưởng như có thể nghe thấy tiếng cơm sôi bếp củi. Số tiền mồ hôi công sức của ông không may đã mất đi. Nhưng ông lại cầm về cho bà những đồng tiền tình nghĩa. Cầm thật chặt xấp tiền trên tay ông đưa mắt ngắm kĩ lại từng khuôn mặt xung quanh như một lần nữa muốn lưu lại tất cả những ân tình mà người dưng đã dành tặng cho mình. Cậu thanh niên đã ngủ tự lúc nào. Dưới gầm ghế xe bó hoa mận rừng vẫn âm thầm ủ nụ trong lớp vỏ xù xì rêu mốc…

(https://baohaiduong.vn/chuyen-xe-giap-tet-371963.html)

**Chú thích:** **Vũ Thị Huyền Trang sinh năm 1987, quê ở Phú Thọ, là cây bút trẻ, khá thành công trong thể loại truyện ngắn những năm gần đây. Truyện của chị đôi khi chỉ là những lát cắt vụn vặt trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, tất cả những tình huống mà con người có thể dễ dàng chứng kiến ở bên ngoài xã hội. Song, Huyền Trang lại khéo léo tái tạo, nhào nặn nên một thế giới nghệ thuật gần gũi, mang đậm triết lí nhân sinh.**

**Hết**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Lê Quý Đôn từng quan niệm:  Dẫu có bạc vàng trăm vạn lượng  Chẳng bằng kinh sử một vài pho  Từ quan điểm trên em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sách trong đời sống của con người. | **6,0 đ** |
| a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | **0,5 đ** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: *Vai trò của sách trong đời sống của con người.* | **0,5 đ** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; mọi kiến giải phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giải thích:**  - Bạc, vàng là kim loại quý có giá trị  - Kinh sử ở đây có thể hiểu là sách vở ghi chép nói chung  => Bằng phép so sánh hơn kém LQĐ nhấn mạnh với chúng ta dẫu có nhiều thậm chí rất nhiều bạc vàng châu báu nhưng không thể giá trị bằng một vài cuốn sách. Từ đó tác giả muốn đề cao nhấn mạnh vai trò của sách trong đời sống của con người. | **0,5 đ** |
| **\* Phân tích, chứng minh vấn đề.**  + Sách cung cấp cho con người những hiểu biết, những tri thức về mọi lĩnh vực của đời sống, vượt thời gian và vượt không gian. Sách có thể đưa ta đến với quá khứ, hiện tại, tương lai; sách có thể đưa ta lên thám hiểm mặt trăng hay xuống đáy đại dương.  + Sách cho ta hiểu biết về chính mình. Đọc quyển sách tốt, ta được bồi đắp thêm về tâm hồn, tình cảm. Ta biết phần chưa hoàn thiện trong con người mình để phấn đấu rèn luyện. Ta biết thành tựu của thế hệ đi trước để phấn đấu vượt qua.  + Sách là phương tiện để ta có thể giao tiếp: giao tiếp với tác giả, với độc giả bao thế hệ để từ đó tự rèn luyện mình.  + Sách giúp con người vươn tới những ước mơ, khát vọng; giáo dục tình cảm, đạo đức; giáo dục ý thức thẩm mĩ...  + Nếu thiếu sách, cuộc sống con người sẽ rơi vào tăm tối, không có ánh sáng của tri thức, con người trở nên lạc hậu.  *(HS có thể lấy những dẫn chứng khác nhưng đúng vấn đề nghị luận vẫn cho đủ điểm)*  *VD:* Đối với tôi, sách quý hơn vàng – Sechxpia; ngạn ngữ Việt Nam: “Để vàng, để bạc không bằng để sách cho con”. Gorki: Sách mở ra trước mắt tôi chân trời mới. | **2,5 đ** |
| **\* Bình luận mở rộng:**  - Việc đọc sách đang dần bị mai một.  - Nhiều sách kém chất lượng bày bán tràn lan gây khó khăn cho người đọc  *( HS nêu được một số dẫn chứng sinh động, phù hợp)* | **0,5 đ** |
| **\* Bài học:**  - Nhận thức được vai trò của sách, bản thân đã rèn luyện cho mình thói quen đọc sách, đọc để tích luỹ kiến thức, đọc để hiểu biết hơn về cuộc sống.  - Sách quan trọng nên cần biết chọn lựa sách đọc cho phù hợp với nhu cầu, lứa tuổi của chính mình. | **0,5 đ** |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:**  Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt | **0,5 đ** |
| **e. Sáng tạo:**  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận | **0,5 đ** |
| **2** | ***“Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người”* (George Sand)**  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy đi tìm *“ánh sáng”* mà nhà văn Vũ Thị Huyền Trang đã đưa vào *“trái tim con người”* trong truyện ngắn *“Chuyến xe giáp Tết”* :** | **14,0 đ** |
| a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | **1,0 đ** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: **thiên chức cao cả, sứ mệnh vinh quang nhất của nhà văn đó là nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp; làm sáng tỏ qua truyện ngắn *“Chuyến xe giáp Tết”* (Vũ Thị Huyền Trang)** | **1,0 đ** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; mọi kiến giải phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giải thích:**  *+ Thiên hướng:* là khuynh hướng thiên về những điều có tính chất tự nhiên. Thiên hướng của người nghệ sĩ: là khuynh hướng chủ đạo của người cầm bút.  *+ ánh sáng:* gợi ra vẻ đẹp lung linh, kì diệu và có khả năng soi rọi, chiếu tỏ; đó là khả năng kì diệu trong việc tác động vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của con người.  *+ Thiên hướng của người nghệ sĩ là đưa ánh sáng vào trái tim con người:* Nghĩa là người nghệ sĩ thông qua tác phẩm nghệ thuật của mình, đem đến cho bạn đọc những hiểu biết về thế giới xung quanh, giúp người đọc nhận thức sâu sắc về bản chất cuộc sống và con người, nhận ra những bài học quí giá về lẽ sống, thắp sáng trong trái tim con người những tư tưởng tình cảm đẹp đẽ, nhân văn giúp con người sống tốt hơn... ⇒ Ý kiến đã đề cập đến thiên chức cao cả của nhà văn: ***nâng niu, trân trọng và hướng con người tới những điều tốt đẹp, đó cũng chính là chức năng của văn học đối với cuộc đời, con người.*** | **1,0 đ** |
| **\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần bàn luận**.  + Vũ Thị Huyền Trang sinh năm 1987, quê ở Phú Thọ, là cây bút trẻ, khá thành công trong thể loại truyện ngắn những năm gần đây. Truyện của chị đôi khi chỉ là những lát cắt vụn vặt trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, tất cả những tình huống mà con người có thể dễ dàng chứng kiến ở bên ngoài xã hội. Song, Huyền Trang lại khéo léo tái tạo, nhào nặn nên một thế giới nghệ thuật gần gũi, mang đậm triết lí nhân sinh.  + Truyện *“Chuyến xe giáp Tết”* được đăng trên báo Hải Dương nhân dịp đầu năm mới 2024. Truyện xoay quanh nhân vật chính là ông Thuộc, một người làm nghề phụ hồ, về quê ăn Tết, trên đường về ông bị mất số tiền mồ hôi công sức, hành khách trên xe mỗi người một chút góp lại chia sẻ với ông lúc khó khăn. Cốt truyện đơn giản nhưng lại gợi nhiều suy ngẫm ở mỗi người chúng ta… | **1,0 đ** |
| **\* Phân tích, chứng minh:**  **Ánh sáng Vũ Thị Huyền Trang đưa vào truyện ngắn “Chuyến xe giáp Tết”:**  **- Ánh sáng tỏa ra từ niềm thương cảm với những người lao động vất vả vì cuộc sống mưu sinh.** Ông Thuộc ngoài sáu mươi tuổi, con trai đi xuất khẩu lao động bỏ mạng nơi xứ người, con dâu đi bước nữa, ông bà già nuôi cháu. Bởi thế, ông Thuộc lên thành phố đi làm, *“đôi bàn tay chai sạn nồng mùi vôi vữa”* nhọc nhằn chăm lo cho gia đình, oái oăm thay, trên đường về quê đón tết, ông bị móc túi, mất cả số tiền. Ông Thuộc lo lắng, buồn bã, tuyệt vọng, ông mang Tết về cho bà, cho cháu nhưng còn đâu. Đọc truyện, người ta cảm thương cho ông Thuộc, cho những người nghèo khổ đã khốn lại gặp khó. (HS phân tích văn bản làm rõ vấn đề)  **- Ánh sáng nhen lên bởi lòng tốt, sự chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau lúc hoạn nạn, khó khăn:** Ông Thuộc mất tiền, hành khách trên chuyến xe của ông, đặc biệt là cậu thanh niên đã có một nghĩa cử cao đẹp, quyên góp giúp đỡ ông với số tiền chín triệu. Đó là số tiền tình nghĩa của những “người dưng” (không quen biết nhau) chia sẻ với ông Thuộc lúc buồn nhất, tuyệt vọng nhất. Số tiền ấy như chiếc phao cứu sinh của ông. Vậy là, lòng tốt được đặt đúng chỗ, đúng người. Ánh sáng từ câu chuyện, cũng là bài học giá trị với mỗi người, cuộc sống rất cần sự chia sẻ, yêu thương. Trong cái khó, ló cái tình, ân tình những hành khách xa lạ trên chuyến xe ngày Tết dành cho ông Thuộc rất đáng quý. (HS phân tích văn bản làm rõ vấn đề).  **- Ánh sáng thức tỉnh lương tri mỗi người, hãy sống bằng lòng thiện, công sức lao động của chính mình.** Đừng tham lam, lấy đi mồ hôi công sức của người khác, nhất là người già cả, tội nghiệp. Dõi theo tác phẩm, người đọc nhận thấy thái độ bức xúc của hành khách trên xe khi biết ông Thuộc bị rạch túi, lấy cắp tiền: *“Lũ mất dạy. Ăn cắp đồng tiền mồ hôi nước mắt của một người già”...*  **- Ánh sáng Vũ Thị Huyền Trang đưa vào truyện bằng nghệ thuật truyện ngắn đặc sắc:** Sáng tạo tình huống truyện độc đáo để từ đó các nhân vật bộc lộ được tính cách, phẩm chất của mình… Ngôi kể thứ ba toàn tri. Nhà văn còn rất thành công khi miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật, cách kể lôi cuốn, hấp dẫn, tạo nên sự hồi hộp cho người đọc dõi theo diễn biến câu chuyện. Cách kết thúc có hậu, đầy tính nhân văn…  **+ Khái quát chung:** Chuyến xe giáp Tết - Chuyến xe tình người. Truyện chân thực, xúc động, cuộc sống muôn màu, nỗi buồn xen lẫn niềm vui, rủi may luôn hiện hữu. Song lòng tốt, sự yêu thương sẻ chia sẽ gieo mầm hạnh phúc, lan tỏa niềm vui. Số tiền mồ hôi của ông Thuộc mất đi nhưng số tình nghĩa ông mang về cho vợ, cho cháu mãi còn. Câu chuyện nhỏ mà hàm ẩn bài học lớn, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.  **- Đánh giá, rút ra ý nghĩa của ý kiến**  + Ý kiến của George Sand đã khẳng định yếu tố cốt lõi để người nghệ sĩ viết nên những tác phẩm giá trị, hoàn thành sứ mệnh cao cả của ngòi bút và khẳng định vị trí trên văn đàn, đó là “đưa ánh sáng vào trái tim con người”.  + Ý kiến là bài học quý với người viết và người đọc: Người nghệ sĩ viết tác phẩm cần phải sống sâu với cuộc đời, có được tình cảm chân thành, mãnh liệt, nắm bắt và phản ánh được những vấn đề cuộc sống và con người, có tài năng và bền bỉ nghiêm túc luyện rèn ngòi bút để có thể “đưa ánh sáng vào trái tim con người” hiệu quả nhất. Người đọc khi đến với tác phẩm vì thế cần có ý thức bồi đắp tâm hồn, biết khám phá, đón nhận thứ ánh sáng đặc biệt từ tác phẩm, lĩnh hội được những ý tình sâu sắc mà nhà văn gửi gắm để hiểu cuộc sống, hiểu con người, hiểu chính mình hơn, từ đó sống đẹp, sống nhân văn hơn.  + Với truyện ngắn *“Chuyến xe giáp Tết”*, Vũ Thị Huyền Trang đã đưa vào trái tim người đọc thứ ánh sáng thức tỉnh tâm hồn, chia sẻ yêu thương sẽ xoa dịu nỗi đau, mang đến nụ cười hạnh phúc cho con người, cho cuộc đời… | **8,5 đ**  2,0 đ  2,0 đ  **1,0 đ**  2,0 đ  0,5đ  1,0đ |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:**  Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt | **0,5** |
| **e. Sáng tạo:**  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có cách diễn đạt mới mẻ về vấn đề nghị luận | **1,0** |
| **Tổng điểm toàn bài** | | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 23**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC – HIỂU ( 4,0 điểm):**

**Đọc ngữ liệu:**

*Có một lần tụ tập ăn uống cùng bạn bè, cô bạn tôi chẳng may làm đổ ly nước, hốt hoảng kêu lên: “Chết rồi, làm thế nào bây giờ”, cậu bạn ngồi cạnh bật cười: “Nước đổ mất rồi, còn làm thế nào được nữa, lau đi thôi!”. Câu chuyện trên chỉ là một tình huống nhỏ, nhưng lại mang đến một triết lý ít người hiểu thấu: ly nước bị hất đổ là hiện thực, vậy hãy chấp nhận và lau sạch nó. Thế nhưng trong thực tế cuộc sống, không nhiều người có thể nắm bắt được triết lý này, khi ly nước bị đổ, nếu không tự oán trách thì họ sẽ chuyển sang tìm nguyên nhân, tự làm loạn suy nghĩ của mình, lãng phí thời gian và sức lực của bản thân, mà quên không làm một động tác đơn giản đó là lau sạch nó.*

*Chấp nhận hiện thực là một phần rất quan trọng nhưng cũng rất khó thực hiện trong cuộc sống. Dù bạn có thừa nhận hay không, cuộc sống vẫn biến mất không ngừng. Khi còn nhỏ, chúng ta sẽ mất đi răng sữa, lên trung học sẽ mất đi tuổi thơ, lớn thêm chút nữa thì mất đi mối tình đầu, mất đi tuổi thanh xuân, mất người thân, mất đi sức khỏe… Không mất đi thì sẽ không có tương lai. Mỗi lần đối diện với sự mất mát, nếu như chúng ta chỉ khư khư ôm lấy những ký ức từng có trong quá khứ, không muốn đối diện với thực tại, thì cuộc sống của chúng ta cũng chẳng thể tiến về phía trước, chúng ta sẽ bỏ lỡ rất nhiều điều tốt đẹp hơn trong tương lai. Sự đổi thay này là một môn học bắt buộc trong quá trình trưởng thành của đời người. Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn. Nếu như mãi khóc vì bỏ lỡ vầng dương, vậy bạn cũng sẽ bỏ lỡ bầu trời đầy sao. Nếu như bạn không thể ngừng khóc khi bỏ lỡ mặt trời, vậy xin hãy lau khô nước mắt, chờ đợi bầu trời đêm tràn ngập những ánh sao.*

( Trích Sống chậm lại rồi mọi chuyễn sẽ ổn thôi, Alpha book biên soạn, NXB Lao động xã hội,2014, tr 27)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**Câu 2**. Theo tác giả, trong thực tế cuộc sống khi chẳng may làm đổ ly nước mọi người sẽ có cách ứng xử như thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng biệp pháp tu từ cú pháp trong câu: *Nếu như mãi khóc vì bỏ lỡ vầng dương, vậy bạn cũng sẽ bỏ lỡ bầu trời đầy sao. Nếu như bạn không thể ngừng khóc khi bỏ lỡ mặt trời, vậy xin hãy lau khô nước mắt, chờ đợi bầu trời đêm tràn ngập những ánh sao.*

**Câu 4**. Em có đồng tình với câu nói:*“ Không mất đi thì sẽ không có tương lai"*. Nêu rõ lí do tại sao.

**II.** **LÀM VĂN (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm**):

**Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu văn**: *Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn*được gợi ở phần Đọc Hiểu.

**Câu 2 ( 10,0 điểm):**

**M.Gorơki cho rằng**:“*Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý*”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích bài thơ **“ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn để thấy được tác phẩm đã “*làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”:***

**Khát vọng**

(Phạm Minh Tuấn)

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội*

*Hãy sống như đồi núi vươn tới những tầm cao*

*Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng*

*Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông*

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la*

*Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa*

*Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông*

*Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung*

*Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

***\* Chú thích:***

*- Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Có những bản nhạc đã ghi sâu vào lòng người như “Bài ca không quên” “Đất nước”, “Dấu chân phía trước”…**Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.*

*- Được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ “ Nhờ Đảng, tôi biết được” của Đặng Viết Lợi, ca khúc “Khát vọng” vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hừng hực khí thế và đầy tính thời sự. Ca khúc đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xốn xang, xao xuyến.*

**------------------------ Hết-----------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I.ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính trong văn bản : Nghị luận

**Câu 2.** Theo tác giả, trong thực tế cuộc sông khi chăng may làm đổ ly nước mọi người sẽ có cách ứng xử:

- Một số người : chấp nhận và lau sạch nó.

- Đa số: Nếu không tự oán trách thì họ sẽ chuyển sang tìm nguyên nhân, tự làm loạn suy nghĩ của mình, lãng phí thời gian và sức lực của bản thân, mà quên không làm một động tác đơn giản đó là lau sạch nó.

**Câu 3.**

Điệp ngữ ( lặp cấu trúc) : Nếu như mãi... Nếu như bạn...

Tác dụng:

+ Cách lặp cấu trúc câu làm cho cách diễn đạt có tác dụng nhấn mạnh về một lời khuyên chân thành dành cho những người đang nuối tiếc quá khứ mà bỏ quên tương lai tươi đẹp trước mắt.

| + Gây ấn tượng, tạo sức truyền cảm …

**Câu 4.** Thí sinh có thể đồng tình/không đồng tình hoặc đồng tình một phần với câu nói: Không mất đi thì sẽ không có tương lai. Cần có lý giải lý do hợp lý, hợp tình,

hợp chuẩn mực pháp luật và đạo đức. GỢI Ý:

- Nếu đồng tình với câu nói: Quy luật cuộc sống là sự vận động không ngừng theo chiều hướng đi lên, tích cực. Những gì cũ kĩ, lạc hậu sẽ mất đi để thay vào đó là cái mới, cái tiến bộ...

- Nếu không đồng tình: Tuy chúng ta chấp nhận sự mất đi của sự vật, hiện tượng để hướng về tương lai nhưng thực tế cuộc sống vẫn có những điều không thể mất đi. Những giá trị tinh thần mang tính vĩnh hằng như niềm tin, đạo lý, chân lý, lòng tốt... luôn tồn tại bền vững trước thời gian nghiệt ngã.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**: Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu văn: Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn được gợi ở phần Đọc hiểu.

*\* Giải thích vấn đề:*

- Thay đổi là sự chuyên biến, sự chuyển biến của bản thân, của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần, sự chuyển biến tích cực; |chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt là chấp nhận hiện tại đang xảy ra, biết quên những điều làm ta đau khổ; cuộc sống mới mẻ là cuộc sống đã hoàn toàn khác.

=> Ý cả câu: muốn có cuộc sống mới mẻ, tiến bộ, con người phải chấp nhận mọi

sự thay đổi.

\* Bình luận, phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói:

Vì sao “Chỉ khi chấp nhận sự thay đổi diễn ra trước mắt, chúng ta mới có được cuộc sống mới mẻ hơn”.

*+ Thay đổi là một quá trình mà mọi thứ xảy ra không lặp lại chu trình tuần hoàn của* *ban đầu. Nó diễn ra liên tục, mọi nơi, mọi thời điểm, đòi hỏi con người cần phải thích* ứng nhanh chóng.

+ Không phải mọi thứ thay đổi đều được dễ dàng chấp nhận. Chính tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, trì trệ...là những rào cản lớn nhất để sự thay đổi khó có thể diễn ra.

+ Nhờ có chấp nhận sự thay đổi mà con người trở nên năng động, sáng suốt để tìm ra hướng đi mới, cách làm mới phù hợp với sự tiến bộ của xã hội, làm cho cuộc sống của mình và của mọi người sẽ trở nên mới mẻ, tốt đẹp hơn.

**\* Bàn bạc mở rộng:**

- Chấp nhận sự thay đổi nhưng phải có lập trường vững vàng, tránh bị dao động, lung lay tư tưởng để chạy theo sự thay đổi với chiều hướng xấu.

- Dẫn chứng: Nhà văn “phù thủy” J.K. Rowling: Trước khi trở thành nhà văn được | nhiều người yêu thích, Rowling là một phụ nữ thất nghiệp, ly hôn và nuôi con bằng trợ cấp xã hội. Nhưng bà chấp nhận thực tế, với nghị lực phi thường, bà đã nỗ lực thay đổi và đã mang đến 7 tập Harry Potter đến với thế giới. Sau đó Rowling nổi tiếng khắp thế giới và là người đầu tiến trở thành tỷ phú nhờ viết sách.

- Phê phán những người có thái độ cực đoan bảo thủ, không biết chấp nhận sự

thật...

**\* Kết thúc vấn đề** : Là tuổi trẻ, mỗi người phải hiểu được giá trị của sự thay đổi. Để từ đó, xác định cho mình thái độ sống tích cực, lạc quan, tin tưởng.

***Câu 2:*** *Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản 100 thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích bài thơ “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn để thấy được tác phẩm đã “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”:

**a. Mở bài:**

Nhà phê bình Chu Văn Sơn nhận xét: “Văn chương cho con người sống nhiều cuộc đời khác, sống về phía khác của cuộc đời mình”. Nhận định đã nhấn mạnh vai trò, chức năng của văn chương đối với mỗi người. Văn chương giúp cho con người trải nghiệm cuộc sống ở nhiều tầng mức, ở nhiều chiều sâu đáng kinh ngạc. Từ đó, giúp cho ta hiểu đời, hiểu người và hiểu mình hơn. Nói như M. Gorki: “Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng vươn tới chân lý”. Đây chính là vai trò, chức năng đẹp đẽ của văn học. Văn học giúp cho con người hiểu đời, hiểu người và hiểu mình hơn. Từ những sự hiểu đó, con người nảy nở những khát vọng hướng tới chân lý, hướng tới những giá trị tốt đẹp của cuộc sống. Điều này được thể hiện rõ trong bài thơ “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn.

**b. Thân bài:**

\* Giải thích: Ý kiến của M.Goroki bàn về chức năng nhận thức và giáo dục của văn chương.

- Văn học theo cách nói chung nhất, là bất kỳ tác phẩm nào bằng văn bản. Hiểu theo nghĩa hẹp hơn, thì văn học là dạng văn bản được coi là một hình thức nghệ thuật, hoặc bất kỳ một bài viết nào được coi là có giá trị nghệ thuật hoặc trí tuệ, thường là do cách thức triển khai ngôn ngữ theo những cách khác với cách sử dụng bình thường. Trong các định nghĩa hiện đại hơn, văn học bao hàm cả các văn bản được nói ra hoặc được hát lớn (văn học truyền miệng). Sự phát triển trong công nghệ in ấn đã cho phép phân phối và phát triển các tác phẩm chữ viết, Văn học là loại hình nghệ thuật ngôn từ phản ánh hiện thực bằng cách sáng tạo các hình tượng nghệ thuật qua đó bày tỏ thái độ quan điểm của người nghệ sĩ với cuộc |sống. Từ khi hình thành và phát triển, văn học luôn lấy đời sống xã hội và con người làm đối tượng phản ánh. Không một tác phẩm nào không được xây nên từ chất liệu hiện thực cuộc sống, không một người nghệ sĩ nào không chất chịu mặt ngọt dâng đời đồng thời khơi dậy mạnh mẽ khát vọng sống đẹp để của con người thông qua tác phẩm.

+“Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân minh”: Tác phẩm văn học là kết tính quá trình lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. Trong quá trình ấy, văn học luôn đòi hỏi nhà văn phải tìm tới, sáng tạo nhưng không được phép thoát ly khỏi đời sống và mỗi một sáng tác phải là chấm gương phản ánh hiện thực” bằng cái tâm trong sáng của người cầm bút. Bởi thế, văn học xác định được vai trò và ý nghĩa sự có mặt của minh trước cuộc đời. Văn học “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý”: Văn học là nơi nương tựa tâm hồn, nâng đỡ niềm tin của của con người vào cuộc sống, là nơi nuôi dưỡng những khát vọng, mơ ước hướng về tương lai tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn. Chính điều đó làm cho những giá trị của văn học được khẳng định, được đón nhận và giúp con người hướng khát vọng của mình đến “chân lý” - những điều tốt đẹp nhất của cuộc sống. Mục đích của văn học là hướng đến cái đích cuối cùng của Chân – Thiện – Mĩ.

- Lời nhận định của M. Gorki đề cập đến những chức năng của văn học văn học giúp con người đọc được tâm hồn, những suy nghĩ của bản thân, giúp khơi dậy trong con người những nhận thức mới mẻ sâu sắc về cuộc đời, giúp con người có thêm những trải nghiệm trong cuộc sống giúp rèn giũa đạo đức, nhân cách sống tốt đẹp hơn, biết ứng xử một cách nhân văn, khơi dậy những tình cảm mới mẻ, khát vọng vươn tới những chân lý cao đẹp. Văn học là tiếng nói của tỉnh cám, là sự giải bày và gửi gắm tâm sự. Qua văn học, con người thấy mình trong đó cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giải bày, đồng cảm, sẻ chia và gợi ra những tình cảm chưa có được tạo nên những tình cảm sẵn có.

***\* CHỨNG MINH QUA TÁC PHẨM “ KHÁT VỌNG” – PHẠM MINH TUẤN:***

*- Giới thiệu tác giả, tác phẩm ( dựa trên phần chú thích)*

***\*1.“ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn đã “làm nảy nở ở con người khát vọng - hướng tới chân lý” đó là khát vọng hướng tới những tình cảm cao đẹp, được cống hiến cho cuộc đời chung.***

-Ca khúc “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn là lời ước nguyện chân thành và |tha thiết, là những khát khao và lý tưởng cống hiến không mệt mỏi để làm đẹp cho cuộc sống. Cũng là lời nhắc nhở, thúc giục thế hệ trẻ hôm nay phải chọn cho mình lối sống mang đến giá trị trên cơ sở giữ gìn những nét bản sắc của quê hương , dân tộc.

| + Xuất hiện ở đầu ca khúc, là bốn lần điệp ngữ “hãy sống như...” cộng với kết cấu lặp lại nhấn mạnh lời mong muốn thiết tha của nhạc sĩ dành cho mọi người. Điều thứ nhất hãy sống như chính cuộc đời mà ta đang sống và phải biết trân trọng lịch sử, cội nguồn, truyền thống của cha ông đã đi trước. Đó là lối sống dựa trên đạo lý “uống nước nhớ nguồn” từ bao đời nay của cha ông ta. Điều thứ hai hãy sống giống như những đồi núi vững chãi, thách thức trước khó khăn, gian khổ để vươn đến những tầm cao mới và khẳng định được giá trị của mình. Điều thứ ba hãy sông như biển trào để cảm nhận được những nhịp đập của con sóng và bờ biển rộng bao la, để thấy được bến bờ bao la, vô tận của cuộc đời. Cuối cùng hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời mênh mông, rộng lớn nhưng có giá trị vô cùng.

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội*

*…*

*Hãy sống như ước vọng để thấy đời mênh mông.*

-> Đó đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhạc sĩ muốn thế hệ trẻ hướng muốn đến cháy tới, các điệp ngữ “hãy sống như”... xuất hiện kết hợp với nhịp điệu nhanh, dồn dập, nhấn mạnh khát vọng sống cao đẹp của nhạc sĩ và niềm mong muốn đến cháy bỏng của ông dành cho thế hệ trẻ hôm nay.

+ Tám câu thơ còn lại tiếp tục mạch cảm xúc về lẽ sống cao đẹp:

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la*

*Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa*

*…*

*Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc*

*Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

Lời ca tha thiết, dìu dặt rồi vút cao cùng những câu hỏi tu từ tự vấn lòng và tự vấn người: sao không là gió, là mây để thấy bầu trời bao la; sao không là phù sa để rót mật ngọt cho đời, gieo màu mỡ cho cây cối, hoa lá; sao không là bài ca để ngân nga tình yêu đôi lứa; sao không là mặt trời để gieo hạt nắng vô tư, tự nguyện sưởi ấm cho cuộc đời, xua tan giá lạnh mùa đông; sao không là hạt giống để ươm mầm thành cây và cuối cùng là sao không là đàn chim để gọi bình minh thức dậy...Liên tiếp các điệp ngữ “sao không”, “và sao” xuất hiện nhấn mạnh những mong mỏi của nhạc sĩ với cuộc đời. Đó đều là những khát vọng và lý tưởng sống cao đẹp, thể hiện mong ước tự nguyện cống hiến cho cuộc đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và con người hôm nay như một lời động viên, thôi thúc con người hãy sống và theo đuổi những mơ ước, những khát vọng của chính bản thân mình. Bài hát nhắc đến những mục đích sống của con người, tưởng chừng như to tát nhưng thực ra, đều là những điều bình dị mà ai ai cũng có thể làm được. Đó là sống yêu thương nguồn cội, sống luôn thẳng đầu nhìn về tương lai, để thấy và hòa mình vào với thiên nhiên, với những ước mơ cháy bỏng, và quan trọng nhất là được sống cuộc đời của chính mình, để dù sau này, dù khi trở về với cát bụi cũng không phải hối tiếc bất cứđiều gì.

 Giọng điệu thiết tha, ngân nga cảm xúc, nhịp dồn dập, cảm xúc chân thành | của lời ca khiến những mong ước ấy trở nên thật tha thiết, có sức lay động mạnh tâm hốn người đọc, người nghe.

 Lời bài hát “Khát vọng” mang lại cho người đọc cảm giác khát khao, hy vọng và động lực để sống như đời sông, đời núi vươn tới những mục tiêu cao hơn và yêu thương nguồn cội của mình. Ca khúc truyền tải được thông điệp tích cực và + sắc về lối sống có trách nhiệm và ước mơ, giúp người đọc cảm nhận được giá trị của cuộc sống và tình yêu thương. Những vần thơ đầy ý nghĩa trong bài thơ “Khát vọng” đã nói hộ tiếng lòng của rất nhiều người về những khát vọng đẹp - để thể hiện được lý tưởng sống của con người hôm nay. Đó là lời nhắc nhở hãy sống làm sao để mang đến giá trị ý nghĩa cho cuộc đời, đừng sống hoài, sống phí , hãy sống đẹp để cống hiến, làm đẹp cho chính bản thân mình, cho cộng đồng, xã hội từ đó khẳng định được giá trị của mình trên cuộc đời này.

***\*2. “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn đã “làm nảy nở ở con người khát vọng hướng tới chân lý” thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc:***

- Bài hát với những ca từ dễ hiểu, lời ca ngọt ngào, êm ái, sử dụng những từ ngữ chất chứa nhiều tâm tư tình cảm, là lời của những trái tim yêu thương cuộc đời, sống tận hiến và luôn hướng tới tương lai trong tâm thế vui vẻ, hạnh phúc nhất . Bài hát sử dụng khá nhiều điệp từ, điệp ngữ nhất là kết cấu lặp lại hãy sống như... sao không... vì sao... tạo sự liên kết nhịp nhàng giữa các dòng thơ, tạo âm hưởng giục giã, nhấn mạnh những khát khao và mong muốn chân thành của nhà thơ. Những hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi như “mặt trời gieo hạt nắng, gọi bình minh thức giấc”... phép liệt kê tầng bậc các hình ảnh khiến bài thơ giàu sức gợi, đồng thời tạo âm hưởng du dương, nhẹ nhàng và bay bổng cho bài hát, nhấn mạnh ý tưởng và biểu đạt cảm xúc.

- Bài hát với nhịp 6/8 thong thả, giai điệu trầm ấm, âm vực thấp ở đoạn đầu thể hiện nỗi trăn trở từ lâu đang chất chứa trong lòng. Sang đoạn sau nhịp điệu nhanh, rộn ràng, tha thiết... giai điệu chợt vút lên như muốn bày tỏ khát vọng, ý nguyện thiết tha mong muốn được cống hiến cho cuộc đời chung.

- Lời bài hát đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.

**\* Đánh giá, mở rộng:**

- Khẳng định ý kiến của M. Groki là hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nhà văn đã đã khăng định bản chất, đặc trưng, vai trò, mục đích... của văn học và ý thức, trách nhiệm, tâm huyết của nhà văn trong quá trình sáng tác văn học.

- Lời thơ trong “Khát vọng” đã khơi dậy, làm nảy nở trong lòng bạn đọc tình

yêu thương, ý thức trách nhiệm, khao khát cống hiến và vươn tới những khát vọng

cao đẹp của con người.

**\* Bài học cho sáng tác và tiếp nhận:**

- Với sáng tác: Người nghệ sĩ phải hiểu mình, đề cao sự sáng tạo của mình và tin rằng có thể làm thay đổi con người, thay đổi thế giới bằng những tác phẩm có tính

nhân văn sâu sắc.

- Đối người đọc: Người đọc phải biết trân trọng, nâng niu những tác phẩm văn học, thấy được những thông điệp thẩm mĩ mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm của mình.

**c. Kết bài:**

Lã Nguyên từng nhấn mạnh: “Mỗi nghệ sĩ có thể đến với văn chương và cuộc đời bằng con đường riêng của mình. Nhưng... tư duy nghệ thuật dù có đổi mới đến đâu đi nữa thì cũng không thể vượt ra ngoài các quy luật của chân thiện mĩ, quy luật nhân bản. Nhà văn chân chính có sứ mệnh khơi nguồn cho dòng sông văn học đổ ra đại dương nhân bản mênh mông" Điều đó cho thấy, đứng trước cuộc sống phong phú, mỗi nhà nghệ sĩ có những cảm xúc, suy ngẫm, lí giải khác nhau, lựa chọn những mảng đề tài khác nhau, cách xử lí đề tài khác nhau để đặt ra những vấn đề khác nhau nhưng đích đến cuối cùng vẫn là con người, vì con người, nói như Gorki: “Văn học là nhân học”. Cốt lõi của văn chương là là lòng yêu thương con người. Nếu như cảm hứng nhân bản nghiêng về đồng cảm với những khát vọng rất người của con người, cảm hứng nhân văn thiên về ngợi ca vẻ đẹp của của con người thì cảm hứng nhân đạo là cảm hứng bao trùm. Văn học là để giáo dục và hoàn thiện mỗi con người, như tác phẩm “ Khát vọng” của Phạm Minh Tuấn đã gửi gắm, làm nên sự thay đổi trong nhận thức, tình cảm, hành động của con người, đúng như nhận định của M. Gorki: “ Văn học giúp con người hiểu được bản thân mình, nâng cao niềm tin vào bản thân mình và làm nảy nở ở con người khát vọng vươn tới chân lý”.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 24**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau**

*“Áp lực mới tạo nên kim cương.*

*Lò xo phải bị nén thì mới có sức bật.*

*Con người càng có sức ép càng dễ tạo nên kì tích nếu biết cách kiên cường đến tận cùng. Hãy yêu lấy hết thảy những áp lực bủa vây, bình tĩnh gấp thuyền giấy thả xuống dòng nước lũ. Ở trong bóng tối, không có ai dẫn lối thì tự mình mò mẫm, hiên ngang tiến bước. Đường đời chẳng mấy khi bằng phẳng. Nhưng không ai sướng mãi và cũng chẳng ai khổ hoài...Gặp hòn sỏi thì nhẹ nhàng bước qua. Gặp tảng đá lớn thì hiên ngang đối diện. Gặp ngọn núi cao thì vui vẻ chinh phục. Mỉm cười điềm nhiên khi tất cả đang than vãn. Cắn răng xông lên khi tất cả đã đầu hàng. Ngược dòng đám đông nhưng thuận theo tâm mình. Đó là lối sống mạnh mẽ nhất.*

*Nếu trong lòng bạn có một ước mơ nặng hơn cả sinh mệnh, vậy thì đừng né tránh áp lực. Đừng sợ hãi độ cao. Cũng đừng chối bỏ những cảm xúc tiêu cực luôn ẩn nấp sau lồng ngực. Hãy thẳng thắn đối diện và tìm cách giải quyết tất cả mọi khúc mắc. Cuộc sống này là của bạn. Nếu nó không ổn thì bạn là người duy nhất phải chịu trách nhiệm. Nếu bạn cảm thấy điều gì đó không ổn, đơn giản chỉ cần tìm cách thay đổi. Thay đổi bằng cách nào tạm thời chưa cần rạch ròi, nhưng trước hết bắt buộc phải có một ý thức không ngại va chạm, sẵn sàng hi sinh để thay đổi.”*

 (Trích ***Mình phải sống như biển rộng sông dài***)

**Em hãy trả lời các câu hỏi từ 1 đến câu hỏi 6 bằng cách lựa chọn một đáp án đúng nhất và viết vào bài làm của mình:**

**Câu 1/** (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

**Câu 2/ (**0,5 điểm) Cặp từ nào sau đây không phải cặp từ láy?

A. Mò mẫm, mạnh mẽ B. Nhẹ nhàng, rạch ròi

B. Sẵn sàng, thẳng thắn D. Than vãn, va chạm

**Câu 3/** (0,5 điểm) Câu *Áp lực mới tạo nên kim cương* sử dụng nghệ thuật nào?

A. So sánh B. Ẩn dụ Hoán dụ D. Liệt kê

**Câu 4/** (0,5 điểm)Tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu *Áp lực mới tạo nên kim cương* là gì?

A. Thể hiện một cách sinh động và gần gũi về vai trò của áp lực đối với con người.

B. Thể hiện một cách phong phú và toàn diện về vao trò của áp lực trong cuộc sống.

C. Diễn tả một cách hình ảnh mặt tiêu cực của áp lực cuộc sống khiến con người dễ buông bỏ.

D. Diễn tả một cách hình ảnh giá trị quý báu mà áp lực mang lại và thái độ đề cao giá trị đó.

**Câu 5/ (**0,5 điểm) Dòng nào nói đúng nhất nội dung của đoạn trích trên?

A. Cần phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa để vượt qua những áp lực của cuộc đời.

B. Cuộc sống vốn đầy dẫy những áp lực vì vậy mỗi người cần bình tĩnh đối mặt, không ngại va chạm, sẵn sàng hi sinh để thay đổi.

C. Những áp lực trong cuộc sống sẽ là điểm tựa để cuộc sống của bạn trở nên tốt hơn.

D. Cần phải học cách trân trọng những áp lực của cuộc đời.

**Câu 6/** (0,5 điểm) Xét về cấu tạo, câu văn sau thuộc kiểu câu gì: *Hãy yêu lấy hết thảy những áp lực bủa vây, bình tĩnh gấp thuyền giấy thả xuống dòng nước lũ.*

A. Câu rút gọn B. Câu ghép C. Câu đặc biệt D. Câu đơn

**Câu 7**/ (1,0 điểm) Em hãy chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Gặp hòn sỏi thì nhẹ nhàng bước qua. Gặp tảng đá lớn thì hiên ngang đối diện. Gặp ngọn núi cao thì vui vẻ chinh phục.*

**Câu 8**/ (2,0 điểm) Em có đồng ý với nhận định *Cuộc sống này là của bạn. Nếu nó không ổn thì bạn là người duy nhất phải chịu trách nhiệm.*? Lí giải vấn đề đó bằng đoạn văn 5-7 câu.

**II. LÀM VĂN (14,0 điểm)**

**Câu 1.** (6,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích trên, em hãy viết một bài văn ngắn không quá hai trang giấy thi trình bày suy nghĩ về câu ***Áp lực mới tạo nên kim cương.***

**Câu 2.**(8,0 điểm) Nhà thơ Nguyễn Đình Thi từng khẳng định***:*** *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm đến cuộc sống.*Từ việc cảm nhận bài thơ *Mưa xuân trên biển* của Huy Cận, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

|  |
| --- |
| **MƯA XUÂN TRÊN BIỂN**  *Mưa xuân trên biển, thuyền yên chỗ, Tôm cá chắc đầy phiên chợ mai, Sắm tết, thuyền về dăm khóm đỗ; Đảo xa thâm thẩm vệt mưa dài.  Thuyền đậu thuyền đi hạ kín mui, Lưa thưa mưa biển ấm chân trời Chiếc tàu chở đá về bến Cảng Khói lẩn màu mây tưởng đảo khơi.  Em bé thuyền ai ra giỡn nước, Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm. Biển bằng không có dòng xuôi ngược, Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.*  Hồng Gai, 1-1959  **(Huy Cận,***Đất nở hoa***, NXB Văn học, 1960)** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(Hướng dẫn này có 07 trang)

**I/ YÊU CẦU CHUNG:**

- Hướng dẫn chẩm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, Giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kĩ năng làm bài tốt...); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giảm khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và ki năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cả về nội dung kiến thức và kĩ năng.

- Việc chỉ tiết hoá điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý, nội dung được thống nhất trong tổ giám khảo và sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng chấm thi.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chỉ tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

**II/ YÊU CẦU CỤ THỂ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | D | 0,5 |
| 3 | B | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | Các biện pháp tu từ có trong những câu văn sau: "Gặp hòn sỏi thì nhẹ nhàng bước qua. Gặp tảng đá lớn thì hiên ngang đối diện. Gặp ngọn núi cao thì vui vẻ chinh phục":  - Phép điệp:  + Điệp từ "gặp".  + Điệp cấu trúc: ba câu văn "Gặp hòn sỏi thì nhẹ nhàng bước qua. Gặp tảng đá lớn thì hiên ngang đối diện. Gặp ngọn núi cao thì vui vẻ chinh phục" lặp, láy lại về cấu trúc cú pháp.  - Biện pháp ẩn dụ: hòn sỏi, tảng đá lớn, ngọn núi cao chỉ những khó khăn, trở ngại.  -> Tác dụng:  + Nhấn mạnh khi trải qua mọi sóng gió, giông bão con người càng trưởng thành hơn trong nhận thức và trong cả hành động; sự hãi lo lắng không dám dấn thân bạn sẽ thụt lùi lại phái sau và không bao giờ cảm nhận được niềm vui, ý nghĩa của sự thành công là thế nào  + Tạo sự cân đối nhịp nhàng cho lời văn; Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  + Tác giả là người từng trải, sẵn sàng đối mặt với áp lực và trân trọng những giá trị có được từ việc trải qua áp lực của cuộc sống. | 1,0 |
|  | 8 | - Đồng tình:  Nhận định "Cuộc sống này là của bạn. Nếu nó không ổn thì bạn là người duy nhất phải chịu trách nhiệm" là đúng đắn. Bởi cuộc sống là của riêng mỗi người, do bản thân tự làm chủ, tự định đoạt và chịu trách nhiệm. Sống và giải quyết mọi vấn đề liên quan đến cuộc đời, sự sống riêng như thế nào là do mình lựa chọn, quyết định, không ai có thể sống hộ, làm thay. Vì vậy, nếu cảm thấy cuộc sống của mình không ổn thì phải tự đối diện và tự tìm cách giải quyết.  -  Em đồng tình với nhận định "Cuộc sống này là của bạn. Nếu nó không ổn thì bạn là người duy nhất phải chịu trách nhiệm". Bởi vì mỗi chúng ta là một cá thể riêng biệt, không ai giống ai và cũng không nên cho ai bắt chước mình. Cuộc đời của mỗi người sẽ thành bại tùy vào quyết định của cá nhân người đó. Chúng ta ai cũng phải chịu trách nghiệm về những hành vi, suy nghĩ cũng như quyết định của mình trước câu trả lời mình đưa ra trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa. Không ai có thể sống hộ cuộc đời của ai, cũng không ai phải chịu trách nghiệm với những quyết định sai lầm của bản thân bạn cả. Vì vậy, mỗi người phải tự ý thức được trước mỗi lần đưa ra quyết định cho cuộc sống của bản thân mình.  - Không đồng tình:  Nhận định "Cuộc sống này là của bạn. Nếu nó không ổn thì bạn là người duy nhất phải chịu trách nhiệm" chưa hoàn toàn xác đáng. Bởi con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, cuộc sống của mỗi cá nhân luôn gắn bó chặt chẽ với cộng đồng, quá trình sống của con người luôn có sự tác động, ảnh hưởng từ gia đình, xã hội. Vì vậy, khi cuộc sống mỗi người không ổn, chưa tốt thì không phải chỉ có cá nhân mới là người duy nhất phải đối diện và tự giải quyết. Mà bên cạnh đó, gia đình, tập thể, xã hội cũng có một phần trách nhiệm, cần phải chung tay tương trợ, giúp đỡ, sát cánh với cá nhân. | 2,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** |  |
| **Câu 1** |  | **6,0** |
| **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Trình bày đúng yêu cầu của bài văn nghị luận xã hội, biết kết hợp nhuần 1 nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, chứng minh, phân tích vấn đề. Trình bày được những suy nghĩ của bản thân một cách thuyết phục,thấu đáo.  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu biết kết hợp nghị luận với biểu cảm.  - Diễn đạt mạch lạc, dùng từ chính xác, không mắc lỗi chính tả và viết câu. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, trình bày khoa học, cần linh hoạt đánh giá cao những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.  **b. Yêu cầu về kiến thức:**  Từ văn bản câu 1 bàn luận về câu "Áp lực tạo kim cương".  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu được vấn đề nghị luận  **2. Thân bài:**  2.1. Giải thích vấn đề được nói đến trong đoạn văn: đoạn văn đặt ra vẫn để áp lực tạo tiền đề cho mỗi người rèn luyện ý chí nghị lực để tạo nên những thành quả quý giá.  - Áp lực trong cuộc sống là những khó khăn, thử thách, sức ép từ công 1 việc, từ các mối quan hệ xã hội, từ đời sống... tác động đến mỗi người. Đó có thể là khó khăn thử thách trong học tập mà ta gặp phải, là công việc nặng nề ta phải đảm nhận, là trách nhiệm lớn lao ta phải gánh vác, là những thất bại trong cuộc sống, là những mất mát mà ta gặp phải....vv  - Kim cương là loại trang sức quý báu có giá trị kinh tế rất cao  => Câu nói dựa vào cách ví von (ẩn dụ) áp lực với kim cương bởi lẽ kim cương được hình thành chỉ khi có áp lực lớn (kim cương được tạo thành từ những khoáng vật có chứa cacbon, dưới nhiệt độ cao và áp suất rất lớn). Cũng giống như con người, mỗi người chúng ta đều đáng quý và đáng quý hơn khi mỗi người được rèn rũa, tôi luyện bản lĩnh, giữ vững  phẩm chất, vượt qua những khó khăn để trưởng thành. Bởi chỉ khi có áp lực chúng ta mới buộc lòng mình cố gắng, vượt qua giới hạn của bản thân để đến với những thành công  - > Ý nghĩa của câu nói: khẳng định ý nghĩa tích cực của những áp lực cuộc sống đối với bản thân mỗi người, hãy đón nhận áp lực như là động lực để trưởng thành.  - Biểu hiện: Cuộc sống mỗi người hoàn toàn không an bình suốt cuộc đời, mỗi con người đều ít nhiều gặp những khó khăn, gian khổ, những mất mát hoặc những thử thách cam go. Hãy bình tĩnh, sẵn sàng đối mặt 2 và chấp nhận khó khăn, phân tích được thách thức và cơ hội; có ý chí và nghị lực vươn lên...  **2.2. Phân tích, chứng minh, bình luận:**  + Cuộc sống vốn luôn tiềm ẩn khó khăn thử thách và áp lực bủa vây. Áp lực thường tạo ra tâm lí căng thẳng, nặng nề, lo lắng.  + Để vượt qua, mỗi người cần nhìn nhận áp lực theo hướng tích cực vì áp lực có ý nghĩa quan trọng trong quá trình trưởng thành của bản thân mỗi người, cũng như đối với thành công.  + Chủ động tỉnh toán và hình dung ra những khó khăn trước mọi công việc: bình tĩnh đón nhận áp lực để giúp ta trưởng thành. Đó là tiền đề tạo nên những phẩm chất tốt đẹp khác như có ý chí, nghị lực, lòng kiên trì, tỉnh thần lạc quan...  + Khi ta biến áp lực thành động lực thì sẽ khơi dậy được những khả năng và sức mạnh phi thường tiềm ẩn trong mỗi người. Những điều đó sẽ giúp con người hoàn thiện mình hơn, học được nhiều giá trị tốt đẹp hơn.  + Người có bản lĩnh đổi mặt và vượt qua áp lực sẽ nhận được sự kính trọng, yêu mến của những người xung quanh và đóng góp được nhiều giá trị, giúp lan tỏa những điều tốt đẹp đến với xã hội.  + Không có áp lực, cuộc sống của con người sẽ trở nên nhàm chán, một máu, ta không thể khai thác được những sức mạnh tiềm tàng bên trong con người cũng như không có động lực để vươn lên trong cuộc sống  (Thí sinh biết chọn và đưa ra dẫn chứng phù hợp thuyết phục)  **2.3. Bàn luận, mở rộng:**  - Trong cuộc sống có không ít người khi gặp áp lực thì chân nân buông xuôi, đổ lỗi cho hoàn cảnh, hoặc chờ đợi, dựa dẫm vào những người xung 1, quanh thậm chỉ tìm đến những giải pháp tiêu cực.  - Không phải áp lực nào cũng tạo nên kim cương, trái lại có thể làm cho con người bị nản chỉ và suy sụp. Vì vậy gia đình, xã hội không nên gây áp lực quá nặng nề lên lớp trẻ, mà nên có sự lắng nghe, thấu hiểu và điều chỉnh phù hợp.  - Bản thân mỗi người, nhất là lớp trẻ, nếu cảm thấy những áp lực đó là quá sức, vượt khỏi tầm kiểm soát của bản thân thì hãy học cách chia sẻ với người thân, bạn bè, thầy cô... để có sự giúp đỡ, tương trợ, hoặc hãy học cách buông bỏ cho nhẹ nhàng, thanh thản, hãy học cách giải phóng cảm xúc tiêu cực, cân bằng cuộc sống.  **2.4. Bài học nhận thức và hành động:**  - Cần hiểu được ý nghĩa tích cực của áp lực trong cuộc sống và bình tĩnh, chủ động vượt qua.  - Cần nỗ lực rèn luyện bản thân, nâng cao bản lĩnh để sẵn sàng đối mặt, vượt qua nghịch cảnh.  **3. Kết bài.**  - Khái quát vấn đề nghị luận, liên hệ bản thân. | | 0,5  0,5  1,0  2,0  1,0  0,5  0,5 |
|  | **Câu 2** |  | **8,0** |
|  | **\* Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học; thể hiện được kĩ năng giải thích, chứng minh một nhận định kết hợp với kĩ năng phân tích, cảm thụ tác phẩm để làm sáng tỏ vẫn đề.  - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Li lẽ, dẫn chứng thuyết phục. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc, dùng từ đặt câu chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả. | | 0,25 |
|  | **\* Yêu cầu về kiến thức**  Trên cơ sở phân tích, cảm nhận bài thơ Mưa xuân trên biển của Huy Cận, học sinh biết chọn lọc những đoạn thơ, những câu thơ, hình ảnh thơ đặc sắc để làm sáng tỏ vấn đề cần nghị luận; cảm xúc của nhà thơ bộc lộ một cách giản dị mà tinh tế khi được chứng kiến cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên của người dân làng chài ven biển xưa; ngôn ngữ thơ giản dị mà không kém phần sáng tạo mới mẻ. Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu  cầu của đề bài và thể hiện được những nội dung cơ bản sau: | | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt, nêu ý kiến của Nguyễn Đình Thi và giới thiệu bài thơ Mưa xuân trên biển, góp phần làm sáng tỏ ý kiến. | | 0,5 |
|  | **2. Thân bài:**  **2.1. Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi: *Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm đến cuộc sống***. - *Thơ* là một thể loại văn học thuộc phương thức biểu hiện trữ tình bộc lộ tâm tư, tình cảm của con người và được tổ chức bằng hình thức ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh và nhịp điệu.  *- Tiếng nói đầu tiên*, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn: là những rung cảm mãnh liệt, những cảm xúc dâng trào chân thành, thật sự nhất của con người.  - *Đụng chạm tới cuộc sống*: Mọi chất liệu của nghệ thuật nói chung và của thơ ca nói riêng đều được bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống. Khi tiệm cận với hiện thực cuộc sống, dù là vấn đề nhỏ nhất thì hiện thực ấy cũng sẽ được nhà thơ cảm nhận những bằng những cảm xúc, những suy nghĩ, tình cảm thăng hoa của riêng của mình về sự vật, sự việc đó  => Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định: thơ ca được sinh ra từ rung cảm đầu tiên, những cảm xúc chân thành nhất của con người trước hiện thực cuộc sống. Ý kiến trên xuất phát từ đặc trưng cơ bản của thơ.  \*) Lý giải:  + Xuất phát từ đặc trưng văn học nói chung là phản ánh đời sống khách quan qua lăng kính chủ quan, qua sự sàng lọc và gửi gắm tư tưởng, tình cảm của tác giả. Thơ cũng là một thể loại của văn chương và thơ không đứng ngoài quy luật ấy.  + Thơ là một thể loại trữ tình, vạch xuất phát của thơ là tình cảm, đích đến của thơ cũng là thể hiện tình cảm. Người nghệ sĩ đến với thi ca là để được giãi bày tâm tư, tình cảm.  **- Giải thích nhận định gắn với tác phẩm:**  \*) Bài thơ *Mưa xuân trên biển* của Huy Cận đã bộc lộ niềm vui, niềm tự hào, xúc động của nhà thơ trước vẻ đẹp ấm áp của một làng chài ven biển trong ngày mưa xuân, đó cũng là vẻ đẹp của quên hương, đất nước; sự trân trọng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình yên và niềm tin vào ngày mai tươi sáng của nhân dân ta.  **2.2. Phân tích, chứng minh ý kiến của Nguyễn Đình Thi qua bài thơ *Mưa xuân trên biển*:**  **2.2.1. Khái quát chung:**  - *Mưa xuân trên biển* sáng tác năm 1959, khi miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội với cuộc sống mới và con người mới và là hậu phương cho tiền tuyến Miền Nam. Miền Nam vẫn đang trong giai đoạn đánh Mĩ đầy khó khăn, ác liệt.  - Bài thơ tả cảnh một làng chài trong ngày mưa xuân, là một trong những bài thơ với cảm hứng về thiên nhiên đất nước, về lao động và niềm vui trước cuộc sống, mặc dù còn đầy khó khăn, gian khổ, thiếu thốn.  **2.2.2. Phân tích, chứng minh**  **Luận điểm 1: Cảm xúc trong bài thơ *Mưa xuân trên biển* của Huy Cận là niềm vui, phấn khởi, tự hào trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sông làng chài trong mưa xuân:**  \***Cảm xúc trước hình ảnh làng chài chiều về bến: (Khổ 1)**  - Mở đầu khổ thơ là hình ảnh mưa xuân trên biển, trước một làng chài ven sông. Hiện thực cuộc sống được tái hiện bằng những hình ảnh giản dị, thân quen: Thuyền yên chỗ, phiên chợ, đảo xa.  - Không gian và thời gian được định hình rõ nét, đầy cảm xúc. Nhân  vật trữ tình đắm mình trong không gian làng chài vào buổi chiều hôm,  trời mưa trên biển. Vì là chiều nên thuyền đã về bến đỗ “Yên chỗ sau – một ngày ra khơi. Nhà thơ không tả cái rét, cái lạnh mà người đọc vẫn cảm nhận được cái se sắt của trời đông trong ngày mưa gió. Vì là chiều nên mong ước Tôm cả chắc đầy phiên chợ mai. Từ chắc là phó từ, dự đoán phiên chợ ngày mai mang đầy niềm tin và hy vọng. Câu thơ mang đến niềm mong ước về một phiên chợ đông đúc đặt hàng, no đủ.  - Ở câu thơ thứ 3 thời gian không cụ thể mà lại như rất cụ thể: Sắm  tết, thuyền về dăm khóm đỗ. Vậy là giáp tết rồi, vì Sắm tết nên thuyền về bến đỗ nhiều hơn, nhưng cái nhiều ấy cũng chỉ là dăm khóm đô. Và bao trùm cái làng chài bé bỏng ấy là Đảo xa thâm thẩm vệt mưa dài. Bằng từ láy thâm thẩm thẩm để diễn tả hình ảnh Đảo như một vệt mưa dài mịt mở trên biển xa... Cả không gian trên biển hiện lên như gần, như xa. Sắp có têt đấy mà như lo tết, sắp có phiên chợ mai đấy mà lo như thiếu vắng dân chải, có thuyên về bến đỗ mà như vẫn còn rất ít...  => Với thể thơ bảy chữ, cách gieo vần bằng, cả không gian làng chài trong khổ thơ hiện lên có gì đó vẫn mang âm hưởng của thời Thơ mới. Cái đói, cái rét vẫn lần quất đâu đây. Trong sự rung động của một tâm hồn đầy nhạy cảm, nhà thơ như hiểu được nỗi lòng và sẻ chia cảm xúc ấy trong từng câu chữ của khổ thơ.  **\* Cảm xúc trước cảnh làng chài buổi sớm mai (Khỗ hai):**  *Thuyền đậu thuyền đi hạ kín mui,*  *Lưa thưa mua biển ẩm chân trời*  *Chiếc tàu chở đá về bến cảng*  *Khói lần màu mây tường đảo khơi.*  + Nghệ thuật tiểu đối “thuyền đậu thuyền đỉ" -> không gian trở lên sống động hơn khi có sự di chuyển của con người. Tuy nhiên, cụm từ hạ kín mui vẫn mang đến cho người đọc cảm giác trầm mặc, rét mướt sớm mai.  + Ở câu thơ thứ hai, vẫn đậm chất miêu tả hiện thực Lưa thưa mưa biển ẩm chân trời cái mưa, cái rét như có phần giảm bớt. Từ láy lưa thưa, tính từ ẩm mang đến hơi thở của cuộc sống. Sự ấm áp trong tâm hồn như làm ẩm cả không gian, thời gian trên biển.  + Hình ảnh “Chiếc tàu chở đá về bến cảng - Khỏi lẫn màu máy tưởng đào khơi” là một cảnh động, một nét vẽ khám phá, vừa hiện thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng cho vẻ đẹp cuộc sống mới trong kiến thiết hoà bình. Những nét vẽ tao nhã, huyền ảo phảng phất vị cổ điển mang đến bức tranh cuộc sông lao động trong thời kì mới có sự ấm no, hạnh phúc, gợi trong người đọc, người nghe biết bao rung cảm thẩm mĩ. => Có thể nói, hai khổ thơ đầu là những nét vẽ khám phá, vừa hiện thực vừa mang ý nghĩa liên tưởng tới hình ảnh những con người lao động. Mỗi con thuyền là một gia đình, một cảnh đời. Song đằng sau từng câu chữ vẫn là niềm tin tưởng về một cuộc sống no đủ, yên vui, hy vọng một ngày mai tươi mới.  **\* Cảm xúc trước vẻ đẹp cuộc sống bình dị, ấm no (Khổ thứ ba):**  *Em bé thuyền ai ra giỡn nước,*  *Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm.*  *Biển bằng không có dòng xuôi ngược,*  *Cơm giữa ngày mưa gạo trăng thơm.*  + Khổ thơ cuối là khổ thơ hay nhất, đẹp nhất như một bức tranh xuân hội tụ bao niềm vui, niềm hạnh phúc, hình ảnh thơ trở lên sống động, cụ thể, tươi mới, đầy sức sống.  + Hình ảnh Em bé thuyền ai ra giỡn nước: mang đến vẻ đẹp ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng và bình dị. Hình ảnh em bé làm cho cả bài thơ trở nên trong trẻo lạ thường. Với câu hỏi tu tử, câu thơ như một lời kể dịu dàng.  + Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm: Hình ảnh ẩn dụ, từ cột buồm liên tưởng trở thành cây buồm được hồi sinh trong mưa => Câu thơ làm bừng sáng cả bài thơ. Có thể nói đây là “nhãn tự" của bài thơ.  + Biển bằng không có dòng xuôi ngược là hình ảnh ẩn dụ để ca ngợi cuộc sống bình yên, thanh bình, bà con dân chài như được sống trong mơ.  + Bữa cơm ngày mưa gạo trắng thơm gợi thành quả cuộc sống no đủ, hạnh phúc, giản đơn nhưng ẩm áp tình người.  => Con thuyền, cây buồm, em bé, làn mưa xuân, bữa cơm ngày mưa... là nét vẽ khám phá, đầy sáng tạo, chứa chan thi vị trước vẻ đẹp đất nước thanh bình, một cuộc sống ấm no, hạnh phúc đang nở hoa trong lòng nhân dân ta. Từ hiện thực cuộc sống, tác giả bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tin yêu vào cuộc đời, vào đất nước. Và thấm thía hơn biết bao bởi cuộc sống an vui, bình yên sau chiến tranh.  **Luận điểm 2: Cảm xúc dâng trào trước giá trị của cuộc sống bình yên về một làng chài ven biển được thể hiện trong hình thức nghệ thuật đặc sắc.**  + Thể thơ bảy chữ, giọng điệu thiết tha. vừa cổ điển vừa hiện đại.  người và thấm đẫm hơi thở cuộc sống mới.  + Hình ảnh thơ quen thuộc, gần gũi, có sự giao hoà giữ thiên nhiên, con  Ngôn ngữ thơ sinh động, tài hoa  + Sử dụng linh hoạt từ láy và các biện pháp tu từ.  + Sự phát hiện hình ảnh thơ độc đáo; trí liên tưởng, tưởng tượng tinh tế, thi vị mang đến cảm nhận đa chiều, thú vị.  **c. Đánh giá, mở rộng**  - Khẳng định ý kiến của Nguyễn Đình Thi về vai trò của hiện thực và xúc cảm đối với người làm nghệ thuật nói chung cũng như làm thơ nói riêng. Thơ là tiếng nói của tâm hồn, tình cảm và tác động mạnh mẽ đến đời sống nội tâm của con người.  - Với người sáng tác: cảm xúc đóng vai trò quan trọng, vì vậy nhà thơ phải giàu cảm xúc cùng tài năng sáng tạo ngôn từ, hình ảnh... - Với người đọc, cảm nhận được cảm xúc của tác giả, chính là mở những cánh cửa đầu tiên để đi vào thế giới nghệ thuật của tác phẩm. | | 1,0  0,25  0,5  1,0  1,0  1,0 |
|  | **2.2.3. Kết bài:**  - Khẳng định sự đúng đắn của nhận định; thành công của tác phẩm và tài năng của nhà thơ.  Suy nghĩ của bản thân, liên hệ thực tế. | | 0,5 |
|  | **2.3. Sáng tạo:** Bài viết lập luận chặt chẽ, sáng tạo, phù hợp chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật. | | 0,25 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 25**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1: (8,0 điểm)**

Nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại từng trải lòng:

*Người và trời lấp bể*

*Kẻ đắp lũy xây thành*

*Ta chỉ là chiếc lá*

*Việc của mình là xanh*

(Báo *Nhân dân*, Thứ tư, 02/6/2004)

Còn em, một người trẻ, em muốn làm *người vá trời lấp bể* hay là *chiếc lá xanh*?

Trả lời câu hỏi trên bằng một bài nghị luận ngắn khoảng 2 trang giấy thi.

**Câu 2: (12,0 điểm)**

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “*Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn”* nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ sau:

**BÀI HỌC ĐẦU CHO CON**

(Đỗ Trung Quân)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Quê hương là gì hở mẹ*  *Mà cô giáo dạy phải yêu*  *Quê hương là gì hở mẹ*  *Ai đi xa cũng nhớ nhiều* |  | *Quê hương là cầu tre nhỏ*  *Mẹ về nón lá nghiêng tre*  *Là hương hoa đồng cỏ nội*  *Bay trong giấc ngủ đêm hè.* |
| *Quê hương là chùm khế ngọt*  *Cho con trèo hái mỗi ngày*  *Quê hương là đường đi học*  *Con về rợp bướm vàng bay* |  | *Quê hương là vàng hoa bí*  *Là hồng tím giậu mồng tơi*  *Là đỏ đôi bờ dâm bụt*  *Màu hoa sen trắng tinh khôi* |
| *Quê hương là con diều biếc*  *Tuổi thơ con thả lên đồng*  *Quê hương là con đò nhỏ*  *Êm đềm khua nước ven sông* |  | *Quê hương mỗi người chỉ một*  *Như là chỉ một mẹ thôi*  *Quê hương nếu ai không nhớ*  *Sẽ không lớn nổi thành người...* |
| *(Đỗ Trung Quân, tập thơ Cỏ hoa cần gặp, NXB Thuận Hóa - Huế, 1991)* | | |

***\*Chú thích***

- Nhà thơ Trung Quân sinh năm 1955 là Hội viên hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1997. Ngoài sáng tác văn học, Đỗ Trung Quân còn trình bày bìa sách, minh hoạ sách báo, làm MC cho những chương trình ca nhạc, làm diễn viên cho một số phim truyền hình.

- Nhiều bài thơ của ông được phổ nhạc và được nhiều người yêu thích như: *Bài học đầu cho con (Quê hương), Phượng hồng, Hương tràm, Khúc mưa, Những bông hoa trên tuyến lửa*,...

- Bài thơ “Bài học đầu cho con” lúc đầu được làm đề tặng bé Quỳnh Anh (con của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, khi đó mới một tuổi), đăng lần đầu năm 1986 trên báo *Khăn quàng đỏ*. Khi đăng bài này thì người biên tập (Việt Nga, con của nhà thơ Lê Giang) có bỏ một vài đoạn và thêm một câu “Sẽ không lớn nổi thành người” ở cuối cùng. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng: “Quê hương”

|  |
| --- |
| **----------------------- Hết ----------------------** |

|  |
| --- |
| *(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)* |

*Họ và tên thí sinh: ............................................ Số báo danh ....................................*

*Chữ kí của cán bộ coi thi 1: ..................... Chữ kí của cán bộ coi thi 2: ....................*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**  **KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC:.....**  *(Hướng dẫn chấm có 06 trang)* |

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn và tính chất của kỳ thi là để chọn học sinh giỏi nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn và thang điểm; đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có những ý tưởng mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, liên hệ bản thân sâu săc..

- Việc chi tiết hoá hướng dẫn chấm (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch tổng điểm của mỗi ý, được thống nhất trong tổ chấm thi và được trưởng ban chấm thi duyệt.

- Điểm toàn bài lẻ đến 0,25.

**II. Hướng dẫn chấm từng câu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Nhà thơ Nguyễn Sĩ Đại từng trải lòng:  *Người và trời lấp bể*  *Kẻ đắp lũy xây thành*  *Ta chỉ là chiếc lá*  *Việc của mình là xanh*  (Báo *Nhân dân*, Thứ tư, 02/6/2004)  Còn em, một người trẻ, em muốn làm *người vá trời lấp bể* hay là *chiếc lá xanh*?  Trả lời câu hỏi trên bằng một bài nghị luận ngắn khoảng 2 trang giấy thi. | **8,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Có đủ các phần (mở bài, thân bài, kết bài). *Mở bài* biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; *thân bài* triển khai thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau, cùng làm sáng tỏ vấn đề; *kết bài* đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: Trên cơ sở nắm vững cách làm bài, hiểu ý nghĩa của bài thơ, học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo được các yêu cầu cơ bản sau: | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề cần nghị luận*  Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động.  Có thể trình bày theo định hướng sau: |  |
|  | **1/ Mở bài:** Giới thiệu vấn đề | 1,0 |
|  | **2/ Thân bài:**  **a/ Giải thích:**  *- Vá trời lấp bể, đắp lũy xây thành:*Chỉ những việc làm, sự cống hiến lớn lao vĩ đại, không phải ai cũng có thể làm được.  *- Chiếc lá xanh:*Chỉ bằng những đóng góp giản dị, khiêm nhường, phù hợp với khả năng của mọi cá nhân. Chỉ cần góp trong sức mình là đủ, không cần cố vươn quá cao, quá xa.  **(Hướng dẫn chấm chi tiết:**  *+ Giải thích như trên: 1,0 điểm*  *+ Giải thích chưa đầy đủ hoặc chỉ nêu được hàm ý của câu nói: 0,5 điểm)*  **b/ Bàn luận:**  + Làm người vá trời lấp bể, đắp lũy xây thành nghĩa là gánh vác những trọng trách năng nề của nhân loại. Sống như thế là sống có lý tưởng, có ước mơ, hoài bão lớn lao, dám nghĩ dám làm. Khi ấy ta sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho cộng đồng xung quanh và được đời nhớ mặt, người biết tên. Nói cách khác, ta sống một cuộc đời huy hoàng, rực rỡ. Tên tuổi được lịch sử ghi dấu, được mọi người ngưỡng mộ.  + Tuy nhiên, không phải ai cũng đủ tài năng để va trời lấp bề, đắp lũy xây thành. Nhưng ai cũng đủ khả năng để sống đẹp. Chỉ cần xanh hết mình như chiếc lá kia, ta cũng đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển sự sống của cây đời. Vậy nên, mỗi cá nhân phải luôn có ý thức làm tốt công việc, phận sự của mình dù cho đó chỉ là một công việc bình thường hay sự nhỏ bé. Đây cũng là cách làm đẹp cho cuộc đời phù hợp với sức mình.  + Khi ta là người vá trời lấp bể, đắp lũy xây thành, cũng không được coi khinh những chiếc lá xanh. Làm sao có một xã hội đẹp tươi vì cuộc sống vốn được tạo nên những điều rất nhỏ. Khi ta làm chiếc lá xanh, hãy biết mơ đến một ngày ta sẽ làm được nhiều hơn thế trở thành người vá trời lấp bể đắp lũy xây thành.  + Phê phán những người sống thiếu trách nhiệm, không đóng góp gì cho đời, cũng như những  người không ý thức rõ giá trị bản thân xem mình phù hợp làm gì.  **c/ Bài học nhận thức và hạnh động:**  Có những hành động cụ thể trau rồi kiến thức và kĩ năng năng cần thể hiện thực hóa mong muốn của bản thân.  ***(Hướng dẫn chấm chi tiết:***  *+ Trình bày đầy đủ, sâu sắc, luận cứ rõ ràng, dẫn chứng tiêu biểu, đảm bảo đủ 3 ý như đáp án: 4,0 điểm*  *+ Trình bày chung chung, luận điểm chưa rõ ràng, dẫn chứng chưa cụ thể: 2,5 điểm - 3,75 điểm.*  *+ Trình bày thiếu thuyết phục: 1,0 điểm - 2,25 điểm)* | 4,0 |
|  | **3/ Kết bài**: Khẳng định vấn đề nghị luận. | 1,0 |
|  | *d. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm …); thể hiện quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
| **2** | **Viết bài nghị luận văn học về ý kiến**  Nhà thơ Tố Hữu nhận định*:“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ “*Bài học đầu cho con”.* | **12,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*:  Có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; *thân bài* triển khai thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau, cùng làm sáng tỏ vấn đề; *kết bài* đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: “*Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ “*Bài học đầu cho con*”. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*:  Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.Có thể trình bày theo định hướng sau: |  |
|  | **\* Giải thích, cắt nghĩa**  - Tâm hồn: thế giới nội tâm con người.  - Thơ: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.  - Thơ là tiếng nói của tâm hồn: là sự giãi bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ.  => Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: Thơ là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.  (***Hướng dẫn chấm chi tiết***:  - *Giải thích đầy đủ như trên: 2,0 điểm;*  *- Giải thích có ý đúng nhưng chưa sáng rõ: 1 - 1,5 điểm*) | 2,0 |
|  | **\* Bàn luận**  *- Vì sao “thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn”?*  + Nói đến thơ ca là nói đến cảm xúc. Cảm xúc vừa là cội nguồn của thơ ca vừa là nguyên liệu chính tạo nên giá trị cho thơ. Cảm xúc làm cho những ngôn từ bình thường trở nên có hồn hơn, lung linh hơn, dễ thẩm thấu vào lòng người đọc hơn.  + Tình cảm trong thơ vô cùng phong phú, với nhiều cung bậc cảm xúc và cũng chính là linh hồn, là mạch sống, là hơi thở của thi ca; chính nhờ nó mà lời thơ, tứ thơ, hình tượng trong thơ trở thành biểu tượng của tư duy, tình và cảnh hòa nhịp tự nhiên, sống động.  - Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống. "*Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm tới cuộc sống”* là lời khẳng định của nhà thơ Đỗ Trung Quân thể hiện tiếng lòng của các nhà thơ khi viết lên những tác phẩm tốt đẹp cho đời. Bài thơ “*Bài học đầu cho con”* chính là tiếng nói yêu quê hương, đất nước thiết tha của nhà thơ.  (**Hướng dẫn chấm chi tiết**:  *- Mỗi ý lớn 1,0 điểm*  *- Bàn luận nhưng chưa đầy đủ và sâu sắc thì không cho điểm tối đa của phần này).* | 2,0 |
|  | **\* Chứng minh**  **- Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm**  +Đỗ Trung Quân là một trong những nghệ sĩ đa tài, bên cạnh sáng tác văn học, Đỗ Trung Quân còn trình bày bìa sách, minh hoạ sách báo, làm MC cho những chương trình ca nhạc, làm diễn viên cho một số phim truyền hình. Có lẽ cảm xúc thăng hoa của Đỗ Trung Quân dành ưu ái cho thơ. “*Bài học đầu cho con”* chính là tiêu biểu cho cảm xúc ấy của nhà thơ.  + Bài thơ “*Bài học đầu cho con*” được Đỗ Trung Quân viết vào năm 1986, cho đến nay, đây vẫn là một tác phẩm đặc biệt. Bài thơ tái hiện bức tranh quê hương bằng ngôn từ qua những hình ảnh phong phú, bình dị, bộc lộ tình yêu quê tha thiết, sâu lắng.  **- Phân tích bài thơ “Bài học đầu cho con” để làm sáng tỏ tình yêu quê hương, đất nước thiết tha của nhà thơ.**  ***Luận điểm 1:“Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “Bài học đầu cho con” là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.***  + Quê hương được hiểu theo nhiều nghĩa. Dù hiểu theo nghĩa nào thì quê hương vẫn duy nhất trong tình cảm mỗi người. Tình đất nước như tình mẫu tử - một tình cảm sâu nặng nhất của con người, của cả muôn loài (*Phân tích làm rõ vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật ở 3 khổ thơ đầu).*  + Quê hương có vai trò quan trọng trong sự trưởng thành của mỗi con người. *( Phân tích làm rõ nội dung và nghệ thuật ở 3 khổ thơ cuối)*  ***- Luận điểm 2:“Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” trong bài thơ “Bài học đầu cho con” của Đỗ Trung Quân còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.***  + Thể thơ sáu chữ với hình ảnh thơ sống động, gần gũi, bình dị phù hợp với cảm xúc.  + Âm điệu bài thơ du dương, dịu nhẹ, dàn trải.  + Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp tu từ. Biện pháp so sánh, liệt kê quê hương là những thứ bình dị, thân quen, gắn bó với cuộc đời của mỗi con người: vàng hoa bí, tím giậu mồng tơi, con diều biếc…Phép điệp ngữ quê hương đã nhấn mạnh tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về quê hương của tác giả.  + Nhắc nhở mỗi người hãy biết trân trọng, yêu mến gắn bó với quê hương.  *(Chú ý:* *Nếu thí sinh chỉ phân tích dẫn chứng đơn thuần mà không làm sáng tỏ vấn đề lí luận: cho không quá ½ số điểm)* | 5,0 |
|  | **\* Đánh giá, mở rộng vấn đề**  - Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hòa ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh. Bài thơ “Bài học đầu cho con” là “tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân về quê hương.  - Tố Hữu khẳng định người làm thơ không phải chỉ để cho mình đọc mà là để tìm sự đồng cảm giữa những người tri âm tri ngộ. Vì thế mà những vần thơ có nổi bật, có bay cao, bay xa mới dễ dàng tìm được tri kỷ. Và người làm thơ phải gửi vào đó những rung động, cảm xúc mãnh liệt, cao đẹp, nó phải là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn.  ***(Hướng dẫn chấm chi tiết***:  *- Trình bày đúng như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh có những đánh giá, nhận xét khác nhưng đảm bảo đúng vấn đề bàn luận vẫn cho điểm)* | 1,0 |
|  | *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
|  | **Tổng toàn bài** | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 26**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Nhà giáo dục người MỹWilliam Arthur Ward cho rằng:

*“Người bi quan phàn nàn về cơn gió; người lạc quan chờ đợi nó đổi chiều; người thực tế điều chỉnh lại cánh buồm.”*

Hãy viết một bài văn nghị luận ngắn (khoảng 400 - 500 từ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2: (12.0 điểm)**

Bàn về thơ, Tố Hữu cho rằng: “*Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy*”

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ điều đó qua một số tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn lớp 9.

(*Hướng dẫn chấm gồm 4 trang*)

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn và tính chất của kỳ thi là chọn học sinh giỏi nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có những ý tưởng mới mẻ, cách trình bày sáng tạo, liên hệ bản thân sâu sắc.

- Việc chi tiết hóa hướng dẫn chấm (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch tổng điểm của mỗi ý, được thống nhất trong tổ chấm thi và được trưởng ban chấm thi duyệt.

- Điểm lẻ toàn bài đến 0,25.

**II. Hướng dẫn chấm từng câu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **Suy nghĩ về câu nói:***“Người bi quan phàn nàn về cơn gió; người lạc quan chờ đợi nó đổi chiều; người thực tế điều chỉnh lại cánh buồm.”* (William Arthur Ward) | **8,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*:có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; *thân bài* triển khai thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau, cùng làm sáng tỏ vấn đề; *kết bài* đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*: thái độ sống của con người: *Để đến với thành công, con người không nên có thái độ bi quan, cũng không nên chờ đợi vào sự may mắn mà cần đối diện với thực tế, dám thay đổi bản thân* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*:triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.Có thể trình bày theo định hướng sau: |  |
| **\* Giải thích, cắt nghĩa**  - *Người bi quan phàn nàn về cơn gió*: Người có cái nhìn chán nản. tuyệt vọng, tiêu cực, không tin tưởng ở ở tương lai sẽ phàn nàn về những khó khăn, trở ngại trong cuộc sống.  - *Người lạc quan chờ đợi nó đổi chiều*: Trái với người bi quan, người lạc quan luôn có cách nhìn, thái độ tin tưởng ở tương lai. Họ luôn chờ đợi và hi vọng những điều tốt đẹp sẽ đến.  *- Người thực tế điều chỉnh lại cánh buồm*: Người thực tế là những người hiểu rõ và sống với thực tại. Họ không ảo tưởng hão huyền. Bởi vậy, để đến đích, họ không “phàn nàn”, không “chờ đợi” mà chủ động “điều chỉnh”, thay đổi những thứ mình có cho phù hợp hoàn cảnh.  => Để đến với thành công, con người không nên có thái độ bi quan, cũng không nên chờ đợi vào sự may mắn mà cần đối diện với thực tế, dám thay đổi bản thân.  (***Hướng dẫn chấm chi tiết***:  *+ Giải thích được 3 vế như trên: 0,75 điểm*  *+ Nêu được ý nghĩa của cả câu nói: 0,25 điểm*) | 1,0 |
| **\* Bình luận, chứng minh**  - Sống thực tế giúp con người có cái nhìn, sự đánh giá đúng đắn về bản thân cũng như về thế giới khách quan. Từ đó, xác định cho mình những hướng đi, những con đường phù hợp với năng lực và hoàn cảnh.  - Sự nhận thức và tự nhận thức sẽ giúp những người thực tế biết cách tự thay đổi, điều chỉnh mình theo chiều hướng tích cực để vươn lên.  - Thay đổi bản thân giúp mỗi người tự lập, năng động, sáng tạo hơn, tự tin hơn trong công việc và trong cuộc sống.  - Sống thực tế, thay đổi bản thân theo hướng tích cực sẽ dẫn tới thành công.  (*Thí sinh dùng dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để chứng minh*)  (***Hướng dẫn chấm chi tiết***: *mỗi luận điểm: 0,75 điểm; nếu thí sinh có những lí lẽ khác nhưng vẫn đảm bảo đúng đắn, hợp lí, giám khảo vẫn cho điểm*) | 3,0 |
| **\* Bàn luận,** **mở rộng**  - Phê phán những kẻ bi quan, cũng như những kẻ sống trong ảo tưởng, hão huyền.  - Con người cần có lối sống thực tế, nhưng cần phân biệt thực tế với thực dụng – lối sống quá chú trọng vào vật chất và lợi ích cá nhân; Sống thực tế nhưng con người cũng cần có những hi vọng và sự lạc quan. Đây chính là yếu tố quan trọng giúp con người có thêm sự nỗ lực để vượt lên những khó khăn, thử thách của cuộc đời.  (***Hướng dẫn chấm chi tiết***: *mỗi ý 0,5 điểm; nếu thí sinh có những đánh giá, mở rộng khác nhưng vẫn đảm bảo đúng đắn, hợp lí, giám khảo vẫn cho điểm*) | 1,0 |
| **\* Bài học**:  Ý kiến của William Arthur Ward đã chỉ ra một bài học đúng đắn cho con người: cần có thái độ sống chủ động, đối diện với thực tế, hướng tới thái độ sống tích cực. Mỗi người cần trau dồi tri thức, kĩ năng, phẩm chất,…để từ đó có những hành động lựa chọn đúng đắn về cách sống của bản thân. | 1,0 |
| *d. Sáng tạo*:có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…); thể hiện quan điểm và thái độ riêng, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0,5 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **Viết bài nghị luận văn học về nhận định:***“Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”* (Tố Hữu) | **12,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*: có đủ các phần: mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; *thân bài* triển khai thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau, cùng làm sáng tỏ vấn đề; *kết bài* đánh giá được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đềnghị luận*: nguồn gốc và đặc trưng nội dung của thơ ca qua câu nói *“Thơ chỉ bật ra khi trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”* (Tố Hữu) | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận*: triển khai vấn đề nghị luận thành các luận  điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể trình bày theo định hướng sau: |  |
| **\* Giải thích**  - “*Thơ*”: là thể loại văn học phản ánh cuộc sống với những tình cảm, cảm xúc dạt dào, mãnh liệt, trí tưởng tượng phong phú trong một hình thức ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, nhạc điệu.  - “*trong tim ta cuộc sống đã tràn đầy”*: người nghệ sĩ thâm nhập sâu vào cuộc sống để có những trải nghiệm phong phú, những hiểu biết sâu sắc từ đó hình thành những tình cảm mãnh liệt.  => Ý kiến của Tố Hữu đã khẳng định nguồn gốc, đặc trưng nội dung của thơ ca: thơ chỉ ra đời khi người nghệ sĩ mở rộng lòng mình, đón lấy những vang động từ cuộc đời, sống sâu với đời để từ đó có những tình cảm sục sôi, mãnh liệt. (***Hướng dẫn chấm chi tiết***:  *+ Giải thích được 2 ý như trên: 1,0 điểm*  *+ Nêu được ý nghĩa của cả câu nói: 1,0 điểm*) | 2,0 |
| **\* Bàn luận**  - Cuộc sống muôn màu, muôn vẻ là đối tượng phản ánh của văn chương, là điểm tựa, là cội nguồn của những cảm xúc và suy nghĩ nơi người nghệ sĩ. Hiện thực cuộc sống được phản ánh trong thơ là hiện thực đã được chắt lọc, được cảm nhận ở chiều sâu.  Thơ thuộc phương thức trữ tình nên thơ lấy điểm tựa ở sự bộc lộ thế giới nội cảm của nhà thơ trước cuộc đời. Tình cảm chân thành, mãnh liệt là điều kiện hàng đầu của thơ, nó hình thành từ quá trình tích tụ những cảm xúc, suy nghĩ của nhà thơ do cuộc sống tác động và tạo nên. Tình cảm trong thơ là những rung động mãnh liệt ở bên trong, là sự chấn động trong tâm hồn. Tình cảm trong thơ phải là tình cảm đã được ý thức, nó phải lớn lao, cao đẹp, thấm nhuần bản chất nhân văn, chính nghĩa. Nó vừa mang tính cá thể vừa phải gắn với tình cảm của nhân dân, nhân loại. Tình cảm, cảm xúc mãnh liệt còn thúc đẩy người nghệ sĩ tìm đến một hình thức biểu hiện đặc sắc, hiệu quả.  - (***Hướng dẫn chấm chi tiết***: *mỗi ý 1.0 điểm*) | 2,0 |
|  | **\* Chứng minh**  - Thí sinh chọn ít nhất 02 dẫn chứng là các tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 9.  - Ở mỗi dẫn chứng cần chỉ ra các yếu tố: hiện thực cuộc sống gắn với tình cảm, cảm xúc mãnh liệt, lớn lao, cao đẹp ở nhà thơ.  *(Chú ý: Nếu thí sinh chỉ phân tích dẫn chứng đơn thuần mà không làm sáng tỏ vấn đề lí luận: cho không quá ½ số điểm)* | 5,0 |
| **\* Đánh giá, mở rộng vấn đề**  - Ý kiến của Tố Hữu là một quan niệm đúng đắn được đúc rút từ chính thực tiễn sáng tác của người nghệ sĩ.  - Ý kiến ấy đã đem lại một bài học sâu sắc cho những người nghệ sĩ và độc giả trong việc sáng tạo và cảm thụ tác phẩm thơ ca (*người nghệ sĩ cần thâm nhập sâu vào cuộc sống để dấy lên trong lòng những xúc cảm thẩm mĩ và tình cảm nhân văn; độc giả khi đọc thơ phải thâm nhập sâu vào tác phẩm để có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc trong trái tim người sĩ, từ đó biết đồng cảm với thi nhân, biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của tác phẩm thơ...*).  (***Hướng dẫn chấm chi tiết***: *mỗi ý 0,5 điểm*) | 1,0 |
|  | *d. Sáng tạo*: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
|  | **Tổng toàn bài** | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 27**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**TÌNH BẠN**

**(Nguyễn Đình Hương Giang)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***(1)****Ta quen nhau từ thuở còn thơ*  *Từ lúc vắt mũi còn chưa sạch…*  ***(2)****Nhiều năm rồi bạn còn nhớ không?*  *Những kỉ niệm tuổi thơ*  *Vẫn còn đó*  *Những kí ức trên cánh đồng*  *Đầy cỏ,*  *Những con trâu, sáo vẳng trên bờ đê.* | ***(3)****Bạn và tôi có đôi lúc hờn dỗi*  *Nhưng tình bạn này sẽ mãi bền lâu.*  ***(4)****Tri kỉ!*  *Tiếng gọi tha thiết*  *Hằn sâu trong những kỉ niệm*  *Thời thơ ấu.*  (Theo “***Văn học và tuổi trẻ***”  số tháng 1 (539), năm 2024) |

**- Lựa chọn chữ cái ở câu trả lời đúng nhất của các câu từ 1 đến 8 rồi trả lời vào tờ giấy thi bằng hình thức kẻ bảng theo mẫu sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1**. Văn bản trên thuộc thể thơ nào ?

A. Thơ tự doB. Thơ bảy C. Thơ tám chữD. Thơ lục bát

**Câu 2.** Từ “*tha thiết*” thuộc từ loại nào ?

A. Thán từ B.Tình thái từ C. Từ ghép . D. Từ láy

**Câu 3.** Tình bạn của các nhân vật trong bài thơ bắt đầu từ khi nào?

A. Khi bắt đầu đi học B.Từ thuở còn thơC. Khi đã trưởng thànhD*.* Khi đã về già

**Câu 4.** Từ “*tri kỉ*” trong bài thơ được hiểu là:

A. Người có thể hiểu bạn, biết bạn muốn gì và cần gì.

B.Người có thể lo lắng, chăm sóc cho mình khi ốm đau

C. Người có thể giúp bạn trong học tập.

D.Người có thể giúp bạn khi bạn gặp khó khăn.

**Câu 5.** Cụm từ “Những kỉ niệm tuổi thơ” là:

A. Cụm danh từ B.Cụm động từC. Cụm tính từ

**Câu 6.** Biện pháp nghệ thuật tu từ có trong câu thơ“*Nhiều năm rồi bạn còn nhớ không?”* là:

A. Ẩn dụ. B. Hoán dụ C. Câu hỏi tu từD*.* So sánh

**Câu 7.** Công dụng của dấu ba chấm (…) trong câu thơ:*“Ta quen nhau từ thuở còn thơ*/ *Từ lúc vắt mũi còn chưa sạch…” là:*

A. Người viết không muốn liệt kê hết các sự vật, hiện tượng nào đó.

B. Biểu thị từ ngữ ngắt quãng.

C. Biểu thị sự châm biếm, hài hước.

D. Người viết muốn tạo sự bất ngờ.

**Câu 8.**Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

A. Kí ức về những năm tháng tuổi thơ đầy gian khổ nhưng thơ mộng

B. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với cánh đồng làng

C. Kí ức tuổi về tình bạn đẹp và trong sáng trong thời thơ ấu

D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch

**- Thực hiện những yêu cầu ở câu 9, 10 bằng hình thức trả lời ngắn.**

**Câu 9.** Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với đối tượng trữ tình trong bài thơ?

**Câu 10.** Bức thông điệp có ý nghĩa nhất mà em nhận được từ văn bản trên?

**PHẦN II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4.0đ) :** “*Lòng tốt của con người có thể chữa lành các vết thương nhưng lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo, nếu không chẳng khác nào con số không tròn trĩnh*”. Hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2: *(10.0đ)***

“*Văn học xét đến cùng là câu chuyện của trái tim*”. Anh/chị hiểu điều đó như thế nào? Hãy làm sáng tỏ bằng việc phân tích truyện ngắn dưới đây.

**HƯƠNG HOA HOÀNG LAN**

(Khuê Phan)

Những chồi xuân lặng lẽ nhú lên từ cành cây khô cằn. Chỉ mấy ngày sau, cả cây hoàng lan đã khoác trên mình một màu xanh nõn nà. Một chiếc áo được dệt từ hàng vạn, vạn chồi non. Trông cây hoàng lan thật đẹp nhưng cũng vô cùng giản dị. Hà đẩy cánh cổng gỗ nặng trịch để bước vào vườn với bà. Cô bé ngước nhìn cây hoàng lan, nó như một cậu anh cả trong vườn, to lớn, vững chắc…

– Bà ơi, cây hoàng lan này có lâu chưa bà?

Bà cười, tay bà vẫn cẩn thận gài những nhành cây nhót phủ đầy hoa trắng ngà vào hàng rào:

– Nó có từ lâu lắm, hồi bằng các cháu, bà đã thấy nó to và cao như thế này rồi. Bao năm trôi qua, cứ tưởng nó sẽ già đi, nhưng không, mỗi mùa xuân tới nó lại trẻ trung như hồi nào.

– Bà ơi, thế bà có biết ai trồng nó không hả bà? Bà lắc đầu:

– Hồi trước, bà cũng hỏi như cháu ấy, nhưng chẳng ai biết.

Hà đến bên cây hoàng lan, thân nó mốc thếch và nứt nẻ. Những chú kiến đen hối hả leo cây. Từ trên cành cây cao, đôi chim sâu chuyền cành tíu tít.

– Cháu biết không, cứ mỗi dịp cây hoàng lan ra hoa thì cả vùng này thơm nức…

– Bà ơi, bên kia sông có ngửi thấy hương của cây hoàng lan này không? – Hà tò mò hỏi.

– Có chứ! Hương hoa lan còn bay xa hơn nữa cháu ạ.

– Xa nữa cơ ạ? Con sông rộng thế mà gió cũng đưa nó qua sông được bà nhỉ…

Bà dừng tay, đôi mắt nhìn xa xôi:

– Hồi ông đi bộ đội, thư nào về ông cũng hỏi cây hoàng lan. Ông nhớ nó lắm. Rồi ông bảo bà gửi cho ông mấy cánh hoa vàng của cây hoàng lan này.

– Bà có gửi cho ông không? – Hà chăm chú. Bà gật đầu rồi dắt Hà vào nhà. Bà lần mở cái rương mây nhỏ trên đầu giường và lấy ra mấy cánh hoa đã héo quắt queo và đen sẫm lại.

– Những cánh hoa này đấy cháu ạ. Các chiến sĩ trong đơn vị đã tìm thấy nó ở dưới đáy ba lô của ông… Hà run run đỡ những cánh hoa hoàng lan từ trong tay bà. Cô bé ngước đôi mắt tròn xoe nhìn lên ban thờ. Hà thấy bà cũng nhìn theo… Bây giờ thì cô bé đã hiểu vì sao bà yêu quý cây hoàng lan và mảnh vườn này đến thế. Những cánh hoa hoàng lan đã đen sậm trên tay Hà như vẫn còn phảng phất hương thơm.

-------

**Chú thích**

Nguyễn Phan Khuê sinh 1971 tại Mão Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh, tốt nghiệp Đại học Văn hóa Hà Nội 1992, Thạc sĩ báo chí - Học viện Báo chí Tuyên truyền 2016. Từng làm báo *Nhi đồng*. Hiện là Tổng biên tập báo *Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng.*

*Tác phảm chính: Thiếu nữ bị lạc* – tiểu thuyết in năm 1992; *Đại uý tí hon* – tập truyện thiếu nhi – 1998; *Quà của ông Ngoại* – tập truyện thiếu nhi – 2011.

*Hương hoa hoàng lan* nằm trong tập truyện cùng tên, xuất bản năm 2023, gồm 14 truyện ngắn – mỗi truyện là một “câu chuyện nhỏ xinh” như lời thủ thỉ về những ký ức tuổi thơ, những kỷ niệm đẹp và ngộ nghĩnh, những điều có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** | **1** | **A** | Thơ tự do | **0,25** |
| **2** | **D** | Từ láy | **0,25** |
| **3** | **B** | Từ thuở còn thơ | **0,25** |
| **4** | **A** | Người có thể hiểu mình, biết mình muốn gì và cần gì. | **0,25** |
| **5** | **A** | Cụm danh từ | **0,25** |
| **6** | **C** | Câu hỏi tu từ | **0,25** |
| **7** | **A** | Người viết không muốn liệt kê hết các sự vật, hiện tượng nào đó | **0,75** |
| **8** | **C** | Kí ức tuổi về tình bạn đẹp và trong sáng trong thời thơ ấu | **0,75** |
| **9** | Yêu cầu: Diễn đạt thành một câu trả lời ngắn. Có hình thức một đoạn văn hoàn chỉnh. Trong đó, nêu được nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với đối tượng trữ tình trong bài thơ. Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài:  - Tác giả dành sự nâng niu, trân trọng đối với người bạn thời thơ ấu của mình.  - Tình cảm ấy là tình cảm chân thành, tha thiết, vượt qua sự khắc nghiệt của thời gian.  - Tình bạn ấy gắn liền với những năm tháng tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng.  …. | | **1,5** |
| **10** | Yêu cầu: Diễn đạt thành một câu trả lời ngắn. Có hình thức một đoạn văn hoàn chỉnh. Trong đó, nêu được bức thông điệp có ý nghĩa nhất với bản thân và lí giải. Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài:  - Hãy trân trọng tình bạn. Vì tình bạn có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Nó giúp chúng ta có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thách thức. Bạn bè là người cùng ta chia sẻ những buồn vui, là người bạn đồng hành trên mọi chặng đường.  - Hãy trân trọng những kí ức tuổi thơ của mình. Vì chúng là kho báu vô giá và là nguồn động viên, sức mạnh để chúng ta tiến lên trong cuộc hành trình đầy thách thức của cuộc sống.  *Lưu ý: HS có thể nêu bài học khác với đáp án nhưng có nội dung phù hợp và lí giải thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa.*. | | **1,5** |
| **PHẦN II. VIẾT** | **Câu 1** | ***a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn 200 chữ****:* Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn: Nêu được vấn đề; Phát triển đoạn: triển khai được vấn đề; Kết đoạn: kết luận được vấn đề.  ***b. Xác định đúng vấn đề cần trình bày****:* Trình bày suy nghĩ của bản thân về vấn đề: *Lòng tốt của con người có thể chữa lành các vết thương nhưng lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo, nếu không chẳng khác nào con số không tròn trĩnh*  ***c****.* ***Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn****.* Có sự liên kết chặt chẽ về nội dung và hình thức. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  **\* Giải thích**  - ***Lòng tốt*:** là sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ vật chất hoặc tinh thần đối với những người xung quanh.  - ***Chữa lành các vết thương:*** xoa dịu, hàn gắn những nỗi đau về tâm hồn và thể xác của con người .  - ***Lòng tốt cũng cần đôi phần sắc sảo***: lòng tốt cần phải đi cùng với lí trí tỉnh táo, nhận thức sáng suốt về đối tượng cần giúp đỡ và cách thức giúp đỡ, nêú không sẽ trở thành vô ích.  => Ý kiến khẳng định chắc chắn vai trò của lòng tốt và cách biểu lộ lòng tốt tương thích để tạo ra những tác dụng tốt đẹp  **\* Bàn luận:**  - Lòng tốt giúp con người đối diện và vượt qua nghịch cảnh, tạo ra cho họ niềm tin vào cuộc sống và hi vọng vào tương lai, giúp họ bớt đau đớn trước những bất hạnh, mất mát trong cuộc sống …  - Lòng tốt có thể cảm hóa cái xấu, cái ác; là sợi dây gắn kết, khiến cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn, góp phần xây dựng xã hội nhân ái, văn minh.  - Lòng tốt cần đi cùng sự tỉnh táo của lí trí để không bị lợi dụng  - Phê phán những người sống thờ ơ, ích kỉ, những người lợi dụng lòng tốt của người khác, những người làm việc tốt nhưng toan tính trục lợi .  **\* Bài học:**  - Nhận thức: trong cuộc sống, cần phải có lòng tốt và thể hiện nó một cách phù hợp, lòng tốt không đồng nghĩa với việc dễ dãi đáp ứng tất cả những yêu cầu của người khác mà cần biết học cách từ chối những yêu cầu vô lí một cách kiên quyết .  **-** Hành động: cần có sự chuẩn bị kĩ lưỡng về kiến thức, kĩ năng sống để kết hợp hài hòa giữa việc giúp đỡ người khác và bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân .  (*Trong quá trình bàn luận học sinh cần lấy dẫn chứng minh hoạ phù hợp, có ý nghĩa*)  ***d. Sáng tạo*:** Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề trình bày.  ***e. Chính tả, dùng từ đặt câu*:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | | **0.25**  **0.25**  **3.0**  **0.25**  **0.25** |
| **Câu 2** | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo…*  *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Dùng ngữ liệu truyện ngắn Hương hoa hoàng lan để chứng minh nhận định “Văn học xét đến cùng là câu chuyện của trái tim”  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:*  **1. Dẫn dắt giới thiệu**  **2. Giải thích nhận định:**  **- Giải thích:**  + *Văn học*: Là loại hình sáng tác phản ánh những vấn đề của đời sống xã hội và con người thông qua hình tượng nghệ thuật bằng phương tiện ngôn từ.  – “*câu chuyện của trái tim*”: là những rung động, cảm xúc mãnh liệt của tác giả trước con người, trước cuộc sống, là cách nhìn sâu sắc về con người, cuộc sống – nghĩa là những phát hiện của nhà văn muốn truyền tải tới trái tim người đọc.  => Ý kiến trên khẳng định: một tác phẩm văn học không chỉ phản ánh hiện thực đời sống mà còn chứa đựng những tình cảm, cảm xúc, cách nhìn, suy nghĩ của người nghệ sĩ trước hiện thực đó, khiến người đọc rung động hướng người đọc tới những giá trị nhân văn cao cả.  - **Lí giải:**  **+ Mỗi tác phẩm ra đời đều là một thành quả nghệ thuật chứa đầy tâm huyết của nhà văn. Mỗi trang viết dù nói về đề tài gì đều thể hiện lòng yêu, ghét, thể hiện một quan điểm nhân sinh đưa tới sự hướng thiện, hướng tới cái cao cả, cái đẹp của cuộc sống.**  **- Tác phẩm nghệ thuật lấy chất liệu ở thực tại đời sống khách quan nhưng không phải là sự sao chép giản đơn “chụp ảnh” nguyên xi thực tại ấy mà người nghệ sĩ gửi vào đó một cách nhìn, một lời nhắn nhủ của riêng mình.**  **- Nội dung của tác phẩm văn học đâu chỉ là câu chuyện, là con người như ở ngoài đời mà quan trọng hơn là tư tưởng tấm lòng, cách nghĩ, ước mơ, khát vọng chân thành nhất, mãnh liệt nhất về con người và về cuộc đời mà nhà văn gửi gắm trong đó. Và điều cốt yếu là “câu chuyện” của đời được người viết đưa vào “trái tim” độc giả.**  **- Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp trong cuộc sống.**  **3. Chứng minh qua truyện ngắn:**  **3.1. Giới thiệu tác giả, truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan”**  **3.2. “Câu chuyện của trái tim” trong truyện ngắn là câu chuyện cảm động giữa người ông và người bà của bé Hà**  - Ông của bé Hà đi bộ đội, hành trang mang theo bên mình là “mấy cánh hoàng lan” xếp tận dưới đáy ba lô.  - Mấy cánh hoàng lan là biểu tượng cho nỗi nhớ quê hương, nỗi nhớ người thân của người ra trận : **“***thư nào về ông cũng hỏi cây hoàng lan. Ông nhớ nó lắm. Rồi ông bảo bà gửi cho ông mấy cánh hoa vàng của cây hoàng lan này*”.  => Nhân vật “người ông” chỉ xuất hiện trong cuộc trò chuyện giữa bé Hà và người bà, nhưng câu chuyện về ông là câu chuyện của bao người trai Việt Nam trong thời kì vệ quốc: Khi cần họ sẵn sàng gác lại tình riêng để lên đường vì nghĩa lớn theo tiếng gọi của non sông, đất nước, tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.  - Bà của bé Hà, người phụ nữ tần tảo, luôn sống với kí ức về người chồng đã hi sinh thân mình vì tổ quốc: “đôi mắt nhìn xa xôi”; “lần mở cái rương mây nhỏ trên đầu giường và lấy ra mấy cánh hoa đã héo quắt queo và đen sẫm lại”.  => Câu chuyện về người bà của bé Hà là câu chuyện của người vợ chờ chồng. Khi chồng hi sinh vì đất nước bà vẫn lưu giữ lại những mảnh kí ức về chồng của mình. Còn kỉ vật cụ thể là những cánh hoàng lan đã úa màu thời gian nhưng không thể làm úa tàn những kí ức tốt đẹp mà bà đã lưu giữ về ông.  - Kí ức của cả ông và bà đã gặp nhau ở hình ảnh cây hoàng lan cùng hương hoa thơm ngát của nó tạo thành một câu chuyện của trái tim gây xúc động lòng người.  **3.3. “Câu chuyện của trái tim” trong truyện ngắn là câu chuyện về tình cảm của người cháu đối với ông, bà của mình**  *- Hà thuộc lớp người được sinh ra khi chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng. Cái đáng quý ở Hà là tình cảm chân thành đối với thế hệ ông bà của mình, là thái độ trân trọng, nâng niu những kí ức đẹp của một thời hoa lửa.*  *+* Câu chuyện của Hà là câu chuyện đứa cháu về quê thăm bà. Một sự tò mò khiến cô bé biết được những điều thật thiêng liêng với bà về những cánh hoa hoàng lan. Điều đó khiến cô bé cảm thấy vô cùng xúc động. Cô càng hiểu và yêu quý ông và bà mình hơn***. “****Hà run run đỡ những cánh hoa hoàng lan từ trong tay bà. Cô bé ngước đôi mắt tròn xoe nhìn lên ban thờ. Hà thấy bà cũng nhìn theo… Bây giờ thì cô bé đã hiểu vì sao bà yêu quý cây hoàng lan và mảnh vườn này đến thế. Những cánh hoa hoàng lan đã đen sậm trên tay Hà như vẫn còn phảng phất hương thơm*”  => Câu chuyện về bé Hà là câu chuyện của một cô bé tuổi mới lớn, tâm hồn nhạy cảm. Hà nhạy cảm với vẻ đẹp của quê hương qua mùi hương hoa hoàng lan, nhạy cảm với những tâm sự kín đáo của bà và hơn hết cô còn là một cô bé có tấm lòng hiếu thảo biết trân trọng quá khứ của ông bà, biết chia sẻ với bà những điều tưởng chừng như quá đỗi bình thường trong cuộc sống.  - Câu chuyện của trái tim trong truyện ngắn “Hương hoa hàng lan” đã để lại trong lòng người đọc nỗi bâng khuâng khó tả. Đó là niềm trăn trở trước trước những đau thương mất mát bao người dân Việt Nam nói chung trong những năm tháng chiến tranh gian khổ. Chiến tranh gây ra cảnh sinh li tử biệt nhưng chiến tranh không bao giờ hủy diệt được những tình cảm cao đẹp của con người Việt Nam. Từ đó, chúng ta càng thêm trân quý sự hy sinh của người lính, trân quý tình cảm chung thuỷ của người phụ nữ Việt Nam, trân quý hơn cuộc sống hòa bình mà chúng ta đang được hưởng.  **3.3. Tác động của câu chuyện tới trái tim độc giả**  - Xúc động trước câu chuyện tình đẹp của một lớp người trong thời chiến. Biết ơn những hi sinh, cống hiến của họ.  - Trân quý, giữ gìn tình cảm gia đình  - Hướng người đọc tới lẽ sống cao đẹp, giàu tình yêu thương, sống có trách nhiệm.  ***3.4. “Câu chuyện trái tim” trong truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan” được kể lại bằng những sáng tạo nghệ thuật độc đáo :***  - Ý nghĩa nhan đề : Hương hoa hoàng lan là một nhan đề có chứa yếu tố lãng mạn, một câu chuyện tình gắn với mùi hương của một loài hoa được nhiều người yêu quý, được hình dung và mường tượng qua cuộc trò chuyện giữa hai bà cháu bé Hà. Nhan đề của câu chuyện gợi sự liên tưởng chủ đề của tác phẩm: Ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người: biết hi sinh, cống hiến và chung thuỷ.  - Cốt truyện: cốt truyện đơn tuyến, đơn giản, ít sự kiện mà chỉ là cuộc gặp gỡ bất ngờ ngắn ngủi của hai nhân vật nhưng để lại dư âm trong lòng bạn đọc.  - Nhân vật phụ xuất hiện trước, nhân vật chính xuất hiện sau. Ngôi kể thứ ba, nhân vật được nhìn nhận từ ở các góc độ khác nhau nên hiện ra tương đối rõ ràng.  - Ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, giàu chất tạo hình, thấm đẫm chất thơ.  => Tất cả những cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm chính là sản phẩm của quá trình lao động cực nhọc, sáng tạo và mê say của nhà văn.  **3.5. Đánh giá tổng hợp**  - Khẳng định quan điểm “văn học là câu chuyện của những trái tim” là hoàn toàn chính xác. Khuê Phan đã thực sự mang đến cho chúng ta cả một bức thông điệp đẹp đẽ và sâu sắc về sự trân trọng, giữ gìn, sự hi sinh cao cả và tình cảm thuỷ chung muôn đời . Và chắc hẳn, câu chuyện về mùi hương của loài hoa hoàng lan ấy sẽ “thơm ngát” mãi trong trái tim của của người đọc nhiều thế hệ.  - Bài học đối với người sáng tác và tiếp nhận:  + Nhà văn để đưa được “câu chuyện của trái tim” đến với người đọc cần có sự rung động mãnh liệt, trái tim đồng cảm yêu thương, sự thấu hiểu đối với con người, cuộc sống...  + Bạn đọc cần có sự đồng cảm, trân trọng “câu chuyện của trái tim” trong mỗi tác phẩm...  ***d. Sáng tạo:*** Cách diễn đạt độc đáo, có tình cảm sâu sắc, chân thành.  ***e. Chính tả, dùng từ đặt câu***: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | | **0.25**  **0.25**  **9.0**  ***1.0***  ***2.0***  ***5.0***  *0,5*  1,0  *1,0*  *1,0*  *1,5*  ***1.0***  **0.25**  **0.25** |

**\* Lưu ý khi chấm bài:**

*1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 28**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU** (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các bước theo yêu cầu:

|  |  |
| --- | --- |
| **Một đời áo nâu**  Một đời mẹ mặc áo nâu  Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai  Rách lành kể những hôm mai  Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày  Áo nâu bạc, áo nâu gầy  Áo như thửa ruộng chở đầy nắng mưa  Lắng nghe sợi vải ngày xưa  Thấy trong mặn chat đã thừa mồ hôi | Bao nhiêu nước mắt mẹ rơi  Áo nâu gói cả những lời xót xa  Mẹ như song phía quê nhà  Dốc long đôi vạt phù sa lặng thầm  Mẹ đi về phía tram năm  Con ngồi xếp những nâu trầm mà thương  Thôi đành nhờ cả khói sương  Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi…  (“Một đời áo nâu”- Nguyễn Văn Song,  Báo Văn nghệ Hải Dương 18/10/2020) |

**Câu 1**. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. (1,0 điểm) Nhận xét về hình ảnh trong bài thơ?

**Câu 3**. (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

“Áo nâu bạc, áo nâu gầy

Áo như thửa ruộng chở đầy nắng mưa”

**Câu 4**. (1,0 điểm) Tình cảm của nhà thơ dành cho mẹ được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

**Câu 5**. *(1,0 điểm)* Qua bài thơ, tác giả muốn gửi thông điệp gì đến người đọc?

**II. PHẦN VIẾT (15,0 điểm)**

**Câu 1** (5,0 điểm): Từ tình cảm của người con với mẹ trong bài thơ “Một đời áo nâu” của tác giả Nguyễn Văn Song ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 15-20 dòng trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng biết ơn trong cuộc sống.

**Câu 2** (10,0 điểm): Pautopski (nhà văn Nga nổi tiếng với thể loại truyện ngắn, được đề cử giải Nobel Văn học năm 1965) đã từng khẳng định: ***“Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”.***

Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Áo Tết” của Nguyễn Ngọc Tư trong văn bản sau để làm sáng tỏ nhận định trên.

**ÁO TẾT** (Nguyễn Ngọc Tư)

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ đến cái áo đầm màu hồng mà má nó mua cho:

- Tết này mà mình mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó. Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, mó nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một đến lớp năm, làm sao mà không than cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mùng một con bé Em đi về ngoại thì mùng Hai hai đứa tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đống, chắc hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mầy được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt: Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó. - Còn mầy?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng Một tới mùng Bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sảy luôn.

- Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ, nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyển cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái, mấy chị em nó biết thân, lo học chứ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài: “Nhà mình nghèo quá hà, rang vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom khom rồi cúi xuống, trở trở cái bắp nướng:

- Bộ đồ mầy mai chắc đẹp lắm, bữa mùng Hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mùng một, mùng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen: “Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng”.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy có mặc gì thì Bích cũng quý Em. Thiệt đó.

**Chú thích:** *Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn, thành viên Hội nhà văn Việt Nam. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam với giọng văn đậm chất Nam Bộ, giọng kể trữ tình mềm mại mà sâu sắc về những cuộc đời éo le, về những số phận chìm nổi. Năm 2018, tác giả được trao Giải thưởng Văn học Liberaturpreis 2018 do Litprom (Hiệp hội quảng bá văn học chấu Á, châu Phi, Mỹ Latin ở Đức) bình chọn, dựa trên việc xem xét các bản dịch tiếng Đức tác phẩm nổi bật của các tác giả nữa đương đại tiêu biểu trong khu vực.*

*“Áo Tết” là một trong những truyện ngắn nổi bật, giàu tính nhân văn của Nguyện Ngọc Tư được nhiều người biết đến.*

--------------------HẾT--------------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh……………………………………Số báo danh…………………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần đọc hiểu** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **5,0** |
| **1** | Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát. | **0,5** |
| **2** | Nhận xét các hình ảnh trong bài thơ:  - Hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc: *tấm áo, dòng sông quê, thửa ruộng gợi hình ảnh người mẹ quê, không gian làng quê*.  - Hình ảnh thơ đa nghĩa, vừa là đối tượng miêu tả vừa mang tính biểu tượng cho hình tượng nghê thuật trung tâm là người mẹ.   Khắc họa hình ảnh người mẹ giản dị, giàu tình yêu thương và đức hi sinh, tình cảm của nhà thơ dành cho mẹ. | **0,5**  **0,5** |
| **3** | **- Biện pháp tu từ:**  + Điệp ngữ: *áo nâu*  + So sánh: *Áo- thửa ruộng chở đầy nắng mưa*  + Hoán dụ: *áo nâu (chỉ người mẹ nông dân).*  **- Tác dụng:**  + Làm cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, sinh động, gợi cảm, tạo nhịp điệu cho câu thơ.  *+* Nhấn mạnh sự vất vả, tần tảo của người mẹ.  + Thấu hiểu sự vất vả, khó khan của mẹ phải lặn lội đồng áng không quản mưa nắng để nuôi con.  + Thể hiện tình cảm yêu thương đến xót xa của tác giả đối với mẹ. | **0,5**  **1,0** |
| **4** | **Tình cảm của nhà thơ dành cho người mẹ:**  - Xót xa, thấu hiểu, thương cảm khi hoài niệm về cuộc đời lam lũ, vất vả và sự ra đi của mẹ.  - Trân trọng, yêu thương và biết ơn sâu sắc trước những vất vả hi sinh lặng lẽ của mẹ dành cho con và gia đình. | **0,5**  **0,5** |
| **5** | **Thông điệp:**  - Hãy luôn biết quý trọng tình mẫu tử thiêng liêng/tình cảm ra đời.  - Biết đồng cảm chia sẻ với mẹ những vất vả khó khan trong cuộc sống.  - Yêu thương và trân trọng những khoảnh khắc khi còn được ở bên mẹ.  - Phấn đấu học tập, tu dưỡng để trưởng thành để trở thành niềm vui, hạnh phúc, tự hào của mẹ.  *( Học sinh có thể rút ra những thông điệp khác miễn là hợp lí và trả lời từ ba thông điệp trở lên thì cho điểm tối đa).* | **1,0** |
| **Phần viết** |  |  | **15,0 đ** |
|  | **1** | ***Phần viết đoạn văn nghị luận xã hội*** | **5,0** |
| **II** |  |  |  |
| **Về kĩ năng** |  |
| *a*.*Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau : | 4,0 |
| **- Giới thiệu và nêu được vấn đề cần bàn luận**  **- Học sinh nêu được ít nhất hai lí lẽ có bằng chững thuyết phục:**  **+** Lòng biết ơn là truyền thống tốt đẹp ngàn đời nay của dân tộc.  + *Lòng biết ơn là phẩm chất tốt đẹp của con người trong cuộc sống.*  *+ Những người có lòng biết ơn được mọi người yêu mến và kính trọng.*  *+ Lòng biết ơn làm cho mối quan hệ giữa con người với con người trở nên tốt đẹp hơn.*  + Sống với tâm thế trân trọng biết ơn cũng là một trong những cách rèn luyện tính cách, đem lại niềm vui, hạnh phúc.  (HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp và thuyết phục)  …  - **Liên hệ bản thân.**  *Lưu ý: Học sinh có thể lựa chọn lí lẽ khác, miễn sao lập luận chặt chẽ, độc đáo mà hợp lí, có sức thuyết phục. Khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo.* |  |
|  |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng*tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
| **II** | **2** | ***Phần viết bài văn Nghị luận văn học*** | **10,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.* | 0,25 |
|  |
|  |  |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm*: vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau: | 9,0  1,0  2,0  4,0  1,0  1,5  1,0  0,5  1,0 |
| **1. Mở bài:**  - Giới thiệu nhận định/ hoặc nêu nội dung cơ bản của nhận định: “niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”.  - Giới thiệu chủ đề và một vài nét đặc sắc về hình thức về nghệ thuật của tác phẩm.  **2. Thân bài:**  Giải thích sơ lược nhận định  ***– Niềm vui***: là trạng thái cảm xúc hân hoan, vui sướng của con người  ***- Nhà văn chân chính:*** là người tạo ra các tác phẩm có giá trị tư tưởng, nghệ thuật mang tính nhân văn cao cả.  ***- Xứ sở của cái đẹp:*** là thế giới của cái đẹp (thiên nhiên, con người, tình cảm, tâm hồn mang tính nhân văn).  =>Thông qua tác phẩm nhà văn đưa người đọc khám phá vẻ đẹp của cuộc sống, của tình người.  Học sinh biết gắn ý kiến, quan điểm trong quá trình lập luận với nhận định “ Niềm vui của nhà văn chân chính là được là người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp” một cách phù hợp, linh hoạt **b. Nêu và phân tích chủ đề:** - **Chủ đề:** ca ngợi tình yêu thương, sự sẻ chia và đồng cảm giữa con người với con người - **Phân tích chủ đề**  + Sự sẻ chia, yêu thương đồng cảm của những đứa trẻ + Đó là vẻ đẹp của long nhân hậu, trắc ẩn + Cái nhìn ấm áp, nhân hậu của nhà văn và cuộc sống **c. Nêu và phân tích một số đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm - Nghệ thuật xây dựng hình thức truyện/ cốt truyện:**  **+** Tình huống truyện: Nhà văn đặt nhân vật vào trong tình huống lựa chọn giữa việc mặc khoe áo hay là mặc đơn giản để giống bạn để hai người vui,… Cuối cùng nhân vật bé Em đã chọn bộ váy thường giống Bích -> Tình huống truyện để nhân vật bộc lộ tính cách, phẩm chất, đồng cảm, sẻ chia với bạn + Cốt truyện xoay quanh cuộc sống đời thường: truyện về áo mặc ngày Tết của những đứa trẻ  **- Nghệ thuật xây dựng nhân vật bé Em:**  + Bé Em có một cuộc sống đầy đủ, khá giả + Bé Em là người hồn nhiên, hòa đồng, than thiện, gần gũi với mọi người: không phân biệt giàu nghèo, than thiện với Bích, có váy mới cũng muốn chia sẻ với cô bạn thân+ Bé Em hiểu, cảm thông, chia sẻ với hoàn cảnh khó khăn của bạn: khi được mẹ mua đồ váy áo diện Tết , bé Em có ý định ngày mùng hai Tết sẽ mặc chiếc đầm hồng đẹp nhất để rủ Bích cùng đi nhà cô giáo. Khi biết Bích chỉ có một bộ váy áo mà lí do là để nhường cho hai đứa em nhỏ của mình, bé Em đã quyết định mặc bộ giống Bích để đến nhà cô giáo. Khi cô giáo khen, bé Em vui lắm  ( HS có thể phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật Bích). **- Chi tiết tiêu biểu trong truyện và ý nghĩa của nó:**  VD: Bé Em quyết định chọn mặc bộ giống Bích để đến nhà cô giáo chơi ngày mồng hai Tết => Làm nổi bật tính cách nhân vật và chủ đề của truyện HS có thể chọn chi tiết tiêu biểu khác, nếu hợp lí và phân tích được ý nghĩa của nó thì cho điểm tối đa - **Ngôi kể thứ ba** khiến cho câu chuyện mang tính chất khách quan, khiến nhân vật chính hiện lên sinh động, chân thực  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại ý kiến của người viết về chủ đề và đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm  - Nêu suy nghĩ, cảm xúc trải nghiệm cá nhân hoặc bài học rút ra từ tác phẩm. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng*tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
| ***Tổng điểm*** | | | **10,0** |

*Lưu ý chung:*

*1. Đây là hướng dẫn chấm mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

*5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 29**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:**

*Kẻ thù lớn nhất ở đó, người bạn lớn nhất cũng ở đó – ngay trong lòng mình, cho mỗi người ai cũng có cơ hội để lựa chọn, bạn hoặc thù, để đi chung với mình mỗi ngày.*

*Khi suy nghĩ bất thiện còn tồn tại trong lòng, đôi chân còn vội vã đua tranh, đôi tay còn cố giữ lại những điều hư ảo, miệng còn muốn nói những lời tổn thương, mắt còn muốn thấy lỗi lầm của người, tai còn thích lắng nghe những ồn ào thị phi.*

*Những suy nghĩ bất thiện trong lòng làm khổ con người hơn kẻ thù của họ.*

*Khi đối mặt với những hẹp hòi của nhân gian, người bạn tốt nhất là sự rộng lượng của chính mình, mang đến cho bản thân một lối thoát.*

*[…]*

*Trong những ngày khó khăn, người bạn tốt nhất là lòng can đảm; trong những ngày thành công, người bạn tốt nhất là khiêm tốn; trong những ngày không còn gì trong tay, người bạn tốt nhất là hi vọng.*

*Và người bạn tốt nhất trong mỗi buổi sớm mai là một nụ cười thật an.*

*Tâm của chúng ta giống như con ngựa cực khỏe. Nếu có thể kiểm soát được, chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng mọi cuộc đua; bằng không, có thể sẽ phải bị mất mạng vì nó.*

(trích *Cuộc sống nhìn từ ô cửa Thiền,* Vô Thường, NXB Hồng Đức, 2021, tr. 205-206)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1( 1,0 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2 (1,0 điểm).** Em hiểu như thế nào về ý kiến sau: *Những suy nghĩ bất thiện trong lòng làm khổ con người hơn kẻ thù của họ*?

**Câu 3 (1,5 điểm).** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Trong những ngày khó khăn, người bạn tốt nhất là lòng can đảm; trong những ngày thành công, người bạn tốt nhất là khiêm tốn; trong những ngày không còn gì trong tay, người bạn tốt nhất là hi vọng.*

**Câu 4 (2,0 điểm)** Thông điệp được gợi ra từ đoạn trích.

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (10,0 điểm)**

**Câu 1** ***(4,0 điểm)*** Từ nội dung đoạn Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết phải kiểm soát bản thân trong cuộc sống hiện nay

***Câu 2 (10 điểm)*** Có ý kiến cho rằng***: “Văn học xét đến cùng là câu chuyện của trái tim”.*** Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ bằng việc phân tích truyện ngắn dưới đây.

**HƯƠNG HOA HOÀNG LAN**

*(Khuê Phan)*

Những chồi xuân lặng lẽ nhú lên từ cành cây khô cằn. Chỉ mấy ngày sau, cả cây hoàng lan đã khoác lên mình một màu xanh nõn nà. Một chiếc áo được dệt từ hàng vạn, vạn chồi non. Trông cây hoàng lan thật đẹp nhưng cũng vô cùng giản dị. Hà đẩy cánh cổng gỗ nặng trịch để bước vào vườn với bà. Cô bé ngước nhìn cây hoàng lan, nó như một cậu anh cả trong vườn, to lớn, vững chắc...

- Bà ơi, cây hoàng lan này có lâu chưa bà?

Bà cười, tay bà vẫn cẩn thận gài những cành cây nhót phủ đầy hoa trắng ngà vào hàng rào:

- Nó có từ lâu lắm, hồi bằng các cháu, bà đã thấy nó to và cao như thế này rồi.

Bao năm trôi qua, cứ tưởng nó sẽ già đi, nhưng không, mỗi mùa xuân tới nó lại trẻ trung như hồi nào.

- Bà ơi, thế bà có biết ai trồng nó không hả bà? Bà lắc đầu:

Hồi trước, bà cúng hỏi như cháu ấy, nhưng chẳng ai biết.

Hà đến bên cây hoàng lan, thân nó mốc thếch và nứt nẻ. Những chú kiến đen hối hả leo lên cây. Từ trên cành cây cao, đôi chim sâu chuyền cành tíu tít.

- Cháu biết không, cứ mỗi dịp cây hoàng lan ra hoa thì cả vùng này thơm nức...

- Bà ơi, bên kia sông có ngửi thấy hương của cây hoàng lan này không?- Hà tò mò hỏi.

- Có chứ! Hương hoa lan còn bay xa hơn nữa cháu ạ.

- Xa nữa cơ ạ? Con sông rộng thế mà gió cũng đưa nó qua sông được bà nhỉ…

Bà dừng tay, đôi mắt nhìn xa xôi:

- Hồi ông đi bộ đội, thư nào về ông cũng hỏi cây hoàng lan. Ông nhớ nó lắm. Rồi ông bảo bà gửi cho ông mấy cánh hoa vàng của cây hoàng lan này.

- Bà có gửi cho ông không? - Hà chăm chú. Bà gật đầu rồi dắt Hà vào nhà. Bà lần giở cái rương mây nhỏ trên đầu giường và lấy ra mấy cành hoa đã héo quắt queo và đen sẫm lại.

- Những cánh hoa này đấy cháu ạ. Các chiến sĩ trong đơn vị đã tìm thấy nó dưới đáy balo của ông…Hà run run đỡ những cành hoàng lan từ trong tay bà. Cô bé ngước đôi mắt tròn xoe nhìn lên bàn thờ. Hà thấy bà cũng nhìn theo…Bây giờ thì cô bé đã hiểu vì sao bà yêu quý cây hoàng lan và mảnh vườn này đến thế. Những cánh hoa hoàng lan đã đen sậm lại trên tay Hà như vẫn còn phảng phất hương thơm.

----------

***Chú thích:***

Khuê Phan tên thật là Nguyễn Phan Khuê, sinh năm 1971, tại Mao Điền, Thuận Thành, Bác Ninh, tốt nghiệp Đại học Văn hóa Hà Nội in 1992, Thạc sĩ báo chí- Học viện Báo chí Tuyên truyền 2016. Từng làm báo *Nhi đồng.* Hiện là Tổng biên tập báo *Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng.*

Tác phẩm chính: *Thiếu nữ bị lạc*- tiểu thuyết in năm 1992, *Đại úy tí hon*- Tập truyện thiếu nhi-1998; *Quà của ông Ngoại*-Tập truyện thiếu nhi, 2011.

*Hương hoa hoàng lan* nằm trong tập truyện cũng tên, xuất bản năm 2023, gồm 14 truyện ngắn- mối truyện là một “câu chuyện nhỏ xinh” như lời thủ thỉ về những kí ức tuổi thơ, những kỉ niệm đẹp và ngộ nghĩnh, những điều có thể xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.

**---Hết---**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ tên thí sinh………………………………….………….. Số báo danh…...........*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | YÊU CẦU CẦN ĐẠT | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | PTBĐ chính: nghị luận | **1,0** |
| **2** | - Câu nói được hiểu là: Nỗi khổ của con người chủ yếu do chính mình tạo ra từ những suy nghĩ tiêu cực, xấu xa chứ không phải do kẻ thù của mình mang lại. Kẻ thù lớn nhất của con người là chính mình.  - Câu nói cũng là lời khuyên: cần có những suy nghĩ tích cực, lạc quan và tin tưởng vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống. | **1,5** |
| **3** | - Biện pháp tu từ: Lặp cú pháp Trong những ngày…, người bạn tốt nhất là…  - Tác dụng:  + Tạo giọng điệu suy tư sâu lắng, tăng sức thuyết phục của lập luận.  + Nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò của những phẩm chất tốt đẹp và thái độ sống tích cực (can đảm, khiêm tốn, hi vọng) bên trong con người.  + Qua đó, tác giả gửi tới người đọc thông điệp: trong bất cứ hoàn cảnh nào, người bạn lớn nhất của mỗi người là những điều thiện nằm bên trong chính họ. | **1,5** |
| **4** | HS có thể rút ra thông điệp có ý nghĩa sâu sắc nhất. Lí giải vì sao.  Một số gợi ý về các thông điệp:  - Rèn luyện ý chí, nghị lực để đấu tranh với những ích kỉ, xấu xa bên trong chính mình và chiến thắng chính mình.  - Mở rộng lòng yêu thương, sẻ chia, thấu hiểu với những người xung quanh để trái tim thêm rộng lớn và bao dung…  - Sống chậm lại, lắng nghe tiếng nói của trái tim mình.  - Học tập, rèn luyện để hoàn thiện nhân cách. | **2,0** |
| **II** | **1** | **Từ nội dung đoạn Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết phải kiểm soát bản thân trong cuộc sống hiện nay.** | ***4,0*** |
|  |  | **Yêu cầu chung:**  *Câu hỏi hướng đến việc đánh giá năng lực viết đoạn văn NLXH, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập đoạn văn để bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình.* |  |
|  |  | **Yêu cầu cụ thể:**  *Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; bày tỏ được quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đảm bao về mặt hình thức.*  *Thí sinh có thể làm theo hướng sau:* | ***0,25*** |
|  |  | **1. Giải thích:**  - Kiểm soát bản thân: là khả năng quản lí, điều chỉnh, cân bằng cảm xúc, hành động một cách hợp lý sao cho phù hợp với hoàn cảnh và mục tiêu.  **2. Bàn luận**  - Tại sao chúng ta cần biết kiểm soát bản thân trong cuộc sống?  + Cuộc sống tồn tại nhiều mối quan hệ phức tạp, nhiều thách thức, khó khăn khiến chúng ta lo lắng, trầm cảm, sợ hãi và có những phản ứng tiêu cực.  + Kiểm soát bản thân giúp chúng ta duy trì một tâm trạng tích cực và lành mạnh  + Kiểm soát bản thân là một kỹ năng sống cần thiết, quan trọng:  Giúp chúng ta bình tĩnh, chủ động đối mặt với khó khăn, thử thách và khủng hoảng trong cuộc sống một cách hiệu quả.  Giúp chúng ta duy trì được tâm trạng tích cực, lành mạnh, đưa ra quyết định đúng đắn hơn, xác lập được sự an toàn, hạnh phúc cho bản thân, từ đó mà dễ dàng gặt hái thành công.  Giúp giải quyết những xung đột, mâu thuẫn, duy trì quan hệ tốt với người khác góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh, tiến bộ, phát triển  ( dẫn chứng)  **3. Phản đề**  - Nhiều người vẫn sống theo cảm tính, không biết kiểm soát cảm xúc, hành động của mình, chỉ biết theo đuổi những thứ thoáng qua, không biết tôn trọng giá trị của cuộc sống. Tuy nhiên cũng không nhên sống quá khắc nghiệt với bản thân.  **4. Bài học**  - Nhận thức tầm quan trọng của quản lý cảm xúc bản thân  - nêu các bài học, định hướng hành động  Hướng dẫn chấm:  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng phù hợp (3,0 -4,0 đ)  - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa tiêu biểu (2,25 -2,75 đ)  - Lập luận chưa thật chặt chẽ, chưa thuyết phục: lí lẽ chưa thật xác đáng, chưa thật liên quan đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa phù hợp (1,5 – 2,0 đ)  - Lập luận không chặt chẽ: lí lẽ chưa xác đáng, chưa liên quan đến vấn đề nghị luận, có dẫn chứng nhưng dẫn chứng chưa phù hợp (0,75 – 1,25 đ)  - Lập luận chung chung: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng (0,25 – 1,0 đ) | **0.25**  **2.0**  **0,5**  **1,0** |
|  | **2** | **Nhận định về văn học: “Văn học xét đến cùng là câu chuyện của trái tim”: Em hiểu ý kiến trên như thế nào ? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên bằng việc phân tích truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan” của Khuê Phan** | **10,0** |
|  |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  *- Xác định đúng yêu cầu của đề*: Phân tích tác phẩm: “Hương hoa hoàng lan ”của Khuê Phan để làm rõ đặc trưng của thơ ca: “Văn học xét đến cùng là câu chuyện của trái tim” | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm****, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **9,0** |
|  | **1. Dẫn dắt giới thiệu** | 1,0 |
|  | **2. Giải thích nhận định**  - “*Văn học*” là loại hình sáng tác phản ánh những vấn đề của đời sống xã hội và con người thông qua hình tượng nghệ thuật bằng phương tiện ngôn từ.  – “*câu chuyện của trái tim*” là những rung động, cảm xúc mãnh liệt của tác giả trước con người, trước cuộc sống, là cách nhìn sâu sắc về con người, cuộc sống- nghĩa là những phát hiện của nhà văn muốn truyền tải tới trái tim người đọc.  => Ý kiến trên khẳng định: một tác phẩm văn học không chỉ phản ánh hiện thực đời sống mà còn chứa đựng những tình cảm, cảm xúc, cách nhìn, suy nghĩ của người nghệ sĩ trước hiện thực đó, khiến người đọc rung động, hướng người đọc tới những giá trị nhân văn cao cả. | 2,0 |
| **\*** | **Lí giải ý kiến** |  |
|  | *? Tại sao văn học lại là “câu chuyện của trái tim”?*  - Tác phẩm nghệ thuật lấy chất liệu ở thực tại đời sống khách quan nhưng không phải là sự sao chép giản đơn, “chụp” nguyên xi thực tại, mà người nghệ sĩ gửi vào đó một cách nhìn, một lời nhắn nhủ của riêng mình.  – Nội dung của tác phẩm văn học không chỉ là câu chuyện, là con người như ở ngoài đời mà quan trọng hơn là tư tưởng tấm lòng, cách nghĩ, ước mơ, khát vọng chân thành nhất, mãnh liệt nhất về con người và về cuộc đời mà nhà văn gửi gắm trong đó. Và điều cốt yếu là “ câu chuyện của cuộc đời” được người viết đưa vào “trái tim độc giả”, để từ đó người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp trong cuộc sống. |  |
|  | **3. Chứng minh ý kiến qua truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan”** | 5,0 |
|  | **3.1 Giới thiệu tác giả, tác phẩm “Hương hoa hoàng lan”.** | ***0,5*** |
| **3.2 “Câu chuyện của trái tim” trong truyện ngắn là câu chuyện giữa người ông và người bà của bé Hà.**  - Ông của bé Hà đi bộ đội, hành trang mang theo mình là “mấy cánh hoàng lan” xếp tận đáy ba lô.  - Mấy cánh hoàng lan là biểu tượng cho nỗi nhớ quê hương, nỗi nhớ người than của người ra trận: “thư nào về ông cũng hỏi mấy cây hoàng lan. Ông nhớ nó lắm. Rồi ông bảo bà gửi cho ông mấy cánh hoa vàng của cây hoàng lan này”.  => Nhân vật “người ông” chỉ xuất hiện trong cuộc trò chuyện giữa bé Hà và người bà, nhưng câu chuyện về ông là câu chuyện của bao người trai Việt Nam trong thời kì vệ quốc: Khi cần họ sẵn sàng gác lại tình riêng để lên đường vì nghĩa lớn theo tiếng gọi của non song đất nước, tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.  - Bà của bé Hà là người phụ nữ tần tảo, luôn sống với kí ức về người chồng đã hi sinh than mình vì Tổ quốc: “đôi mắt nhìn xa xôi”, “lần mở cái rương mây nhỏ trên đầu giường và lấy ra mấy cánh hoa đã héo quắt queo và đen sẫm lại”.  => Câu chuyện của người bà bé Hà là câu chuyện của người vợ chờ chồng. Khi chồng hi sinh vì đất nước, bà vẫn lưu giữ lại những mảnh kí ức về chồng của mình. Còn kỉ vật cụ thể là những cánh hoàng lan đã úa màu thời gian nhưng cũng không thể làm úa tàn những kí ức tốt đẹp mà bà đã lưu giữ về ông.  - Trong miền kí ức của bà, chuyện tình giữa hai người cùng hình ảnh cây hoàng lan cùng hương hoa thơm ngát của nó như một chứng nhân đã tạo thành câu chuyện của trái tim gây xúc động lòng người. | *1,0* |
| **3.3. “Câu chuyện của trái tim” trong truyện ngắn còn là câu chuyện về tình cảm của người cháu đối với ông bà của mình.**  - Hà thuộc lớp người được sinh ra khi chiến tranh đã lùi vào dĩ vãng. Cái đáng quý ở Hà là tình cảm chân thành đối với thế hệ ông bà của mình, là thái độ trân trọng nâng niu những kí ức đẹp của một thời hoa lửa.  - Câu chuyện của Hà là câu chuyện của đứa cháu về thăm bà. Một sự tò mò khiến cô bé biết được những điều thật thiêng liêng với bà về những cánh hoa hoàng lan. Điều đó khiến cô bé cảm thấy vô cùng xúc động. Cô càng hiều và càng yêu quý ông và ba của mình hơn. “Hà run run đỡ những cánh hoa hoàng lan từ trong tay bà. Cô bé ngước đôi mắt tròn xoe nhìn lên bàn thờ. Hà thấy bà cũng nhìn theo…Bây giờ thì cô bé đã hiểu vì sao bà yêu quý cây hoàng lan và mảnh vườn này đến thế. Những cánh hoa hoàng lan đã đen sậm trên tay Hà như vẫn còn phảng phất hương thơm.”  => Câu chuyện về bé Hà là câu chuyện của một cô bé tuổi mới lớn, tâm hồn nhạy cảm. hà nhạy cảm với vẻ đẹp của quê hương qua mùi hương hoa hoàng lan, nhạy cảm với những tâm sự kín đáo của bà và hơn hết cô còn là một cô bé có tấm long hiếu thảo biết trân trọng quá khứ của ông bà, biết chia sẻ với bà những điều tưởng chừng như quá đỗi bình thường trong cuộc sống.  - Câu chuyện của trái tim trong truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan” đã để lại trong long người đọc nỗi bang khuâng khó tả. Đó là niềm trăn trở trước những đau thương mất mát của bao người dân Việt Nam nói chung trong những năm tháng chiến tranh gian khổ. Chiến tranh gây ra cảnh sinh li tử biệt nhưng chiến tranh không bao giờ hủy diệt được những tình cảm cao đẹp của con người Việt Nam. Từ đó, chúng ta càng them trân quý sự hi sinh của những người lính, trân quý tình cảm chung thủy của những người phụ nữ Việt nam, trân quý hơn cuộc sống hòa bình mà chúng ta đang có ngày hôm nay. | *1,0* |
| **3.4. Tác động của câu chuyện tới trái tim độc giả**  - Xúc động trước câu chuyện tình đẹp của một lớp người trong thời chiến. biết ơn những hi sinh cống hiến của họ.  - Trân quý, giữ gìn tình cảm gia đình.  - Hướng người đọc tới lẽ sống cao đẹp, giàu tình yêu thương, sống có trách nhiệm. | *1,0* |
| **3.5. “Câu chuyện trái tim” trong truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan” được kể lại bằng những sáng tạo nghệ thuật độc đáo.**  - **Ý nghĩa nhan đề:** “Hương hoa hoàng lan” là một nhan đè có chứa yêu tố lãng mạn, một câu chuyện tình gắn với mùi hương của một loài hoa được nhiều người yêu quý, được hình dung và mường tượng qua cuộc trò chuyện giữa hai bà cháu bé Hà. Nhan đề của câu chuyện gợi sự liên tưởng đến chủ đề tác phẩm: ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người biết hi sinh, cống hiến và chung thủy.  - **Cốt truyện**: cốt truyện đơn tuyến, đơn giản, ít sự kiện, chỉ là cuộc gặp gỡ bất ngờ ngắn ngủi của hai nhân vật nhưng để lại dư âm trong lòng bạn đọc.  - **Nhân vật:** nhân vật phụ xuất hiện trước, nhân vật chính xuất hiện sau. Ngôi kể thứ ba, nhân vật được nhìn nhận từ các góc độ khác nhau nên hiện ra tương đối rõ ràng.  - **Ngôn ngữ**: ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, giàu chất tạo hình và thấm đẫm chất thơ.  => Tất cả cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn chính là kết quả của sự lao động nghiêm túc, cực nhọc, sáng tạo và say mê của nhà văn. | *1,5* |
|  | ***3.6. Đánh giá, nâng cao vấn đề*** | 1,0 |
|  | - Khẳng định quan điểm “Văn học là câu chuyện của những trái tim” là hoàn toàn chính xác. Khuê Phan đã thực sự mang đến cho chúng ta cả một bức thông điệp đẹp đẽ và sâu sắc về sự trân trọng, giữ gìn, sự hi sinh cao cả và tình cảm thủy chung muôn đời. Và chắc hản, câu chuyện về hương hoa hoàng lan ấy sẽ “thơm ngát” mãi trong trái tim người đọc nhiều thế hệ.  - Ý kiến xác đáng, có ý nghĩa lí luận mở ra những bài học trong sáng tác và tiếp nhận:  + Với người sáng tác: cần chú ý tới tính thẩm mĩ, vẻ đẹp phong phú, độc đáo của truyện ngắn, phải có những rung động tinh tế, những cảm xúc, suy nghĩ chân thành, gắn bó sâu sắc với cuộc đời, con người để tác phẩm thật sự đặc sắc về nghệ thuật và sâu sắc về nội dung tư tưởng. Muốn vậy nhà văn cần có một tâm hồn đẹp, tinh tế và tài hoa và có tầm tư tưởng sâu sắc trước cuộc đời. Nhà văn đã đưa được “câu chuyện của trái tim” đến với người đọc cần có sự rung động mãnh liệt, trái tim đồng cảm yêu thương, sự thấu hiểu dối với con người và cuộc sống…  + Với người tiếp nhận: Hướng tới Chân- Thiện- Mĩ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm trong sáng, trí tuệ phong phú thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ để cảm nhận được cảm xúc, tư tưởng của tác giả trong tác phẩm, từ đó trở thành bạn đọc đồng sáng tạo với người sáng tác. Bạn đọc cần có sự đồng cảm, tân trọng “câu chuyện của trái tim” trong mỗi tác phẩm… |  |
|  | ***d. Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  | ***e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.*** | 0,25 |
| **Tổng** |  |  | **20.0** |

***Lưu ý phần Viết:*** *trên đây là hướng dẫn mang tính định hướng, khi chấm, giáo viên cần khuyến khích những bài học sinh có cánh cảm nhận sâu sắc, diễn đạt sáng tạo và giàu chất văn.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 30**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIÊU (6.0 điểm):**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu

Tuổi thơ

Tuổi thơ tôi bát ngát cánh đồng

cỏ và lúa và hoa hoang quả dại

vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải

bờ ruộng bùn lấm tấm dấu chân cua

Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò

con sáo mỏ vàng con chào mào đỏ đít

con chim trả bắn mũi tên xanh biếc

con chích chòe đánh thức buổi ban mai

Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi

năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại

cái năm tháng mong manh mà vững chãi

con dấu đất đai tươi rói mãi nơi này

Người miền rừng bóng suối dáng cây

người mạn bể ăn sóng nói gió

người thành thị nét đường nét phố

như tôi mang dấu ruộng dấu vườn

Con dấu chìm chạm trổ tận trong xương

thời thơ ấu không thể nào đánh đổi

trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội

có một miền quê trong đi đứng nói cười

Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi

dù chúng ta cứ việc già nua tất

xin thương mến đến tận cùng chân thật

những miền quê gương mặt bạn bè

1982

(Thơ Nguyễn Duy, Quê nhà ở phía ngôi sao, NXB Thanh Hóa- 2012)

Câu 1(1.0 điểm). Dấu ấn “Tuổi thơ tôi” được tác giả nhắc đến trong bài thơ này là gì?

Câu 2(1.5 điểm): Xác định và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

cái năm tháng mong manh mà vững chãi

con dấu đất đai tươi rói mãi nơi này

Câu 3(1.5 điểm): Những thông điệp nào nhà thơ muốn gửi gắm trong bốn câu thơ sau?

Con dấu chìm chạm trổ tận trong xương

thời thơ ấu không thể nào đánh đổi

trọn kiếp người ta chập chờn nguồn cội

có một miền quê trong đi đứng nói cười

Câu 4(2.0 điểm): Còn dấu ấn tuổi thơ em là gi? Bằng đoạn văn từ 7 đến 10 dòng ghi lại dấu ấn tuổi thơ của em.

II. LÀM VĂN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm): Con sâu bò cả ngày thì có thể di chuyển được 1 mét, nếu trước khi chết, nó muốn đi được 10 kilômét thì phải làm thế nào đây? Phải gồng mình mà bò quyết liệt hơn? Không phải vậy. Phải biến thành bướm và vỗ cánh bay đi.

(Theo Rando, Trưởng thành sau ngàn lần tranh đấu, NXB Hà Nội, 2016)

Trình bày suy nghĩ của mình bằng một bài văn khoảng 400 chữ.

**Câu 2 (10 điểm)** .

Lí Nhuệ là một cây bút nổi tiếng của văn học đương đại Trung Quốc cho rằng “ *Lịch sử văn học chỉ trân trọng những người sáng tạo độc đáo”* .

Bắng những trải nghiệm văn học, anh/chị hãy bàn luận về ý kiến trên

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**Môn: NGỮ VĂN**

**Thời gian làm bài: 150 phút**

*(Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
| **Đọc hiểu** | 1 | Dấu ấn “Tuổi thơ tôi” được tác giả nhắc đến trong bài thơ:  - Tuổi thơ gắn với cánh đồng: với cỏ, với lúa, với hoa cỏ hoang dại; “tuổi thơ tôi” gắn với chim, với sáo, với chào mào, chim trả.  - Là t-- Tuổi thơ mang dấu ruộng, dấu vườn; Tuổi thơ gắn với gương mặt bạn bè. | 1,0 |
| 2 | - Xác định biện pháp tu từ:  + Tương phản: cái năm tháng mong manh mà vững chãi  + Ẩn dụ: Năm tháng mong manh, vững chãi; con dấu đất đai  - Giá trị nghệ thuật  + Tuổi thơ trôi qua mau, thời gian tuổi thơ của chúng ta không dài. Nhưng đó là khoảng thời gian không thể nào phai nhạt trong tiềm thức của mỗi con người.  + Con dấu đất đai là nét đẹp riêng của văn hóa vùng quê. Với nhà thơ, chính những điều bình dị (cánh đồng, cỏ hoa, chim sáo, ruộng vườn…) ấy đã làm nên giá trị vĩnh hằng, khắc chạm nên vẻ đẹp của vùng miền. | 0,5  1,0 |
| 3 | - Những kỉ niệm từ thời ấu thơ sẽ khắc ghi trong tâm khảm của mỗi người. Đó là khoảng đời không thể nào xóa nhòa, không thể nào đánh đổi.  - Chúng ta, nhiều người rồi sẽ xa quê. Chúng ta cũng sẽ già đi. Nhưng dù ở đâu, dù là bất cứ lúc nào thì chúng ta vẫn luôn hướng về nguồn cội; hồn quê, chất quê vẫn ẩn hiện trong phong thái, trong cốt cách, trong chính đời sống của chúng ta. | 1,5 |
| 4 | - Hình thức là một đoạn văn ngắn  - Cảm xúc sâu sắc, chân thật, cách viết sáng tạo | 2,0 |
| Làm văn | NLXH | **Yêu cầu chung:** |  |
| **Yêu cầu cụ thể:** |  |
| **a. Giải thích:**  - Con sâu bò cả ngày thì có thể di chuyển được 1 mét là khả năng vốn có.  - Nếu trước khi chết, nó muốn đi được 10 kilômét là khát vọng chinh phục đỉnh cao mới.  - Hóa thành bướm là thay đổi cách thức hành động để đạt được mục tiêu.  **->** Muốn thành công, con người không chỉ phải cố gắng mà còn phải có sự bứt phá vượt bậc, phải đổi mới cách nghĩ và sáng tạo trong hành động. | 1,0 |
|  |  | **b. Phân tích, chứng minh, bình luận**  - Muốn vươn lên tầm cao mới là khát vọng chính đáng của con người. - Để đạt được mục tiêu, phải hết sức cố gắng. Bởi vì không có sự thành công nào tự đến một cách dễ dàng mà không có sự cố gắng của con nguời.  - Để đạt được mục tiêu, chúng ta còn phải biết thay đổi cách thức, phương pháp hành động cho phù hợp.  + Có rất nhiều mục tiêu chúng ta muốn đạt được, có rất nhiều khó khăn chúng ta muốn vượt qua nhưng không phải cứ cố gắng là được.  + Phải thay đổi cách nhìn, thay đổi cách nghĩ, phải sáng tạo trong khi hành động, phải biết vận dụng thời cơ và tạo thời cơ.  - Làm thế nào để có thể thay đổi một cách nhìn, cách nghĩ, thay đổi một phương pháp cũ?  + Phải nhìn nhận đúng về bản thân mình, phải bỏ lối suy nghĩ bảo thủ.  + Phải học để nâng cao nhận thức, để hoàn thiện và nâng cao năng lực bản thân. | 2,0 |
| **c. Liên hệ**  - Mỗi người phải tự đặt ra mục tiêu cho cuộc đời mình; phải nỗ lực và sáng tạo để đạt được mục tiêu; phải dám nghĩ dám lam.  - Phê phán lối sống thụ động, không ý chí, không nghị lưc | 0,5 |
| NLVH | **Yêu cầu chung** | 0,5 |
|  | **Yêu cầu cụ thể:** |  |
|  | **a.Giải thích**  - Nói đến “lịch sử văn học” là nói đến sự vận động của chính bản thân văn học ( bao gồm tác giả, tác phẩm, trào lưu, giai đoạn) trong không gian, thời gian các thời kì lịch sử nhât định.  - “Sáng tạo nghệ thuật” : chỉ hoạt động khám phá, phát minh tìm ra cái chưa có, làm mới, làm lạ cái đã có của người nghệ sĩ.  => Dòng chảy lịch sử văn chương đã thừa nhận tính sáng tạo, phẩm chất sáng tạo của người nghệ sĩ. Sáng tạo vừa là yêu cầu vừa làm nên vị trí danh dự của nhà văn , sức sống lâu bền của nhà văn trong lòng độc giả. | 1,5 |
|  |  | **b. Chứng minh qua 1 tác phẩm**  - Vài nét khái quát về tác giả và tác phẩm  - Sự sáng tạo trong tác phẩm  \* Đề tài  \* NT | **6,0** |
|  |  |  |  |
|  |  | **c. Bình luận**  - Đây là một ý kiến xác đáng, là tiếng nói của người trong cuộc và là tiếng nói của người nghệ sĩ chân chính, có trách nhiệm đối vưới sự phát triển của nghệ thuật và cuộc đời.  + Bản chất của nghệ thuật là sáng tạo. Văn học, nghệ thuật không chấp nhận sự lặp lại…sự bắt chước…( Liên hệ đến quan điểm của Nam Cao)  + Mỗi độc giả, khi đến với văn chương, ngoài mục đích giải trí hay nâng cao nhận thức, thẩm mĩ hoặc tìm đến văn chương để được sẻ chia tâm sự thì người đọc vẫn hướng tới những tác phẩm độc đáo mởi mẻ. Bởi vậy, người nghệ sĩ và tác phẩm luôn phải chịu một quy luật rất khắt khe: quy luật đào thải..  - Nhận định được xem như một gợi ý người đọc về tiêu chuẩn đánh giá, thẩm định một tác phẩm văn chương. | 1,0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 31**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Bạn nói những gì, bạn làm điều gì, cảm thấy như thế nào – tất cả đều có nguồn gốc từ trong tâm trí bạn và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩ.*

*Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đơm hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt. Suy nghĩ có thể là sự sáng tạo hay phá hủy, yêu thương hay thù hận, nâng đỡ hay vùi dập. Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn. Suy nghĩ tích cực dạy chúng ta cách hành động thay vì phản ứng; “hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần ta.*

*Theo tính toán, mỗi người trung bình có khoảng 30.000 đến 50.000 ý nghĩ mỗi ngày. Một tâm trí đang trong tình trạng stress sẽ tạo ra nhiều ý nghĩ hơn, có thể lên đến 80.000 ý nghĩ. Hẳn bạn đã từng rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh vì gặp phải một sự kiện đột ngột xảy ra trong đời, lúc đó có đến cả hàng ngàn ý nghĩ chạy dồn dập trong đầu bạn.*

*Tâm trí chúng ta có một khả năng rất lớn, làm việc không ngừng nghỉ ngay cả khi ngủ. Như đã nói, suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc. Vì vậy, bằng cách tạo nên những suy nghĩ tích cực và lành mạnh, chúng ta đã kích hoạt tiềm năng tích cực của chính mình.*

*(Frederic Labarthe, Anthony Strano – Tư duy tích cực, NXB tổng hợp TPHCM, 2014, tr. 20-21)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Theo tác giả, những gì bạn nói, bạn làm, bạn cảm thấy được bắt nguồn từ đâu?

**Câu 2.** Em hiểu như thế nào về quan điểm: Suy nghĩ tích cực “*“hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần ta”.*

**Câu 3.** Theo em, vì sao tác giả cho rằng: “*Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn.”*

**Câu 4.** Anh/Chị có đồng tình với quan điểm “*suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc”* không? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4,0 điểm)**

Emhãy viết một đoạn văn nghị luận bàn về cách làm thế nào để có suy nghĩ và thái độ sống tích cực.

**Câu 2. (10 điểm)**

*Đời xa không ai thấy mặt nhà văn, nhưng xem văn liền thấy tiếng lòng của họ*.

(Nhà lí luận Trung Quốc, Lưu Hiệp, trong *Văn tâm điêu long*, thiên Tri âm; NXB văn học, 1999, trang 274).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Tấc đất Thành Cổ* của Phạm Đình Lân.

**TẤC ĐẤT THÀNH CỔ**

**Phạm Đình Lân**

Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  
Trời cũng tự trong xanh và lộng gió  
Dẫu ồn ào đừng lay mạnh hàng cây

Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chật  
Mỗi tấc đất là một cuộc đời có thật  
Cho hôm nay tôi đến nghẹn ngào

Bạn nằm lại nơi này, nơi nao?  
Phía đông thành, tây thành hay dưới dòng Thạch Hãn  
Tám mươi mốt ngày đêm đất trời ken dày bom đạn  
Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông

Thắp một nén nhang và khóc ít thôi  
Tôi thầm nhủ lòng mình như vậy  
Để một phút lắng lòng nghe bạn gọi  
Bạn nằm lại nơi nào bạn ơi?

Bạn nằm lại nơi đồng đất quê hương  
Nơi chiến tuyến lằn ranh sông Bến Hải  
Súng trong tay và đôi mắt rực lửa  
Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên

Nhẹ bước chân và nói khẽ thôi  
Cho đồng đội tôi nằm yên dưới cỏ  
Trời Quảng Trị trong xanh và lộng gió  
Ru mãi bài ca Bất tử đến vô cùng.

Tháng 7-2002

(*Tấc đất thành cổ*, Phạm Đình Lân (3), https://www.gocnhin.net/cgi-bin/viewitem.pl?6931)

**Chú thích:**

– Phạm Đình Lân sinh ngày 2/10/1946, nguyên quán Nam Định, sinh tại quê ngoại Hà Nam, từng sống nhiều năm ở Thanh Hoá. Ông có thơ đăng báo từ rất sớm. Năm 1972, khi mới là sinh viên ra trường, đi thực tế ở các tỉnh miền Trung, ông đã có một chùm thơ in trên tạp chí *Tác phẩm mới* của Hội Nhà văn Việt Nam. Từ 1969 đến 1979 ông là phóng viên – biên tập viên báo *Nhân dân*; từ 1980 đến nay là phóng viên – biên tập viên báo *Văn nghệ*. Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1993.

– Bài thơ *Tấc đất thành cổ* được Phạm Đình Lân sáng tác trong một lần ông cùng những người đồng chí của mình thăm lại chiến trường xưa – thành cổ Quảng Trị. Tháng 7-2002

– Trong 81 ngày đêm (từ ngày 28/6/1972 đến ngày 16/9/1972), để chiếm lại thành cổ Quảng Trị rộng 16 ha và cả thị xã Quảng Trị hơn 3 km2, Mỹ đã ném xuống đây 328 ngàn tấn bom, tương đương sức công phá của 7 quả bom nguyên tử Mỹ đã ném xuống Hirosima – Nhật Bản năm 1945. Trung bình, mỗi chiến sỹ của ta phải gánh chịu 100 tấn bom, 200 quả đạn pháo. Toàn bộ thị xã và tòa thành cổ bị san bằng, 80% chiến sỹ của ta đã hi sinh.

-Sông Thạch Hãn (hay còn gọi là sông *Ba Lòng, sông Quảng Trị*) là con sông lớn nhất tỉnh Quảng Trị . Đây là con sông gắn liền với lịch sử Quảng Trị,con sông đang chứa trong lòng nó hàng trăm linh hồn liệt sĩ.

-Sông Bến Hải là một con sông chảy ở huyện Vĩnh Linh và Gio Linh tỉnh Quảng Trị thuộc miền Trung, Việt Nam.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG**

**I. PHẦN ĐỌC -HIỂU**

**Câu 1:** Theo tác giả, những gì ban nói, bạn làm, bạn cảm thấy được bắt nguồn từ: *trong tâm trí bạn và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩ*

**Câu 2:** Quan điểm: Suy nghĩ tích cực “*“hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần ta”* có thể hiểu là:

– Ý nghĩ, tư duy tích cực sẽ định hướng cho cuộc sống của mỗi người; tránh bị sự chi phối, tác động của người khác và của bất cứ hoàn cảnh nào.

– Quan điểm khẳng định vai trò, tác dụng quan trọng của suy nghĩ tích cực đối với cuộc đời con người.

**Câu 3:** Tác giả cho rằng: “*Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những suy nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn”* vì:

– Khi hiểu và kiểm soát được ý nghĩ của mình, chúng ta sẽ cân bằng được cảm xúc, làm chủ được suy nghĩ, hành vi của bản thân.

– Khi đó ta sẽ làm chủ được chính mình, tránh được những cảm xúc, ý nghĩ, hành động tiêu cực, sai trái. Từ đó chúng ta sẽ tìm thấy sự bình tâm, an yên và hạnh phúc trong tâm hồn…

**Câu 4:**  -HS đưa ra quan điểm của bản thân.

- Lí giải hợp lí, logic, thuyết phục.

Ví dụ một đinh hướng trả lời:

– Đồng tình với quan điểm

– Lí giải: Suy nghĩ của con người sẽ được biểu hiện qua lời nói, hành động, cảm xúc. Suy nghĩ sẽ chi phối trực tiếp và là cơ sở tạo ra hành động, cảm xúc. Nếu suy nghĩ tích cực, con người sẽ có được cảm xúc lành mạnh, hạnh động đúng đắn, ý nghĩa và ngược lại….

**II. PHẦN VIẾT (14 điểm)**

**Câu 1: (4 điểm) Em hãy viết một đoạn văn nghị luận bàn về cách làm thế nào để có suy nghĩ và thái độ sống tích cực.**

a. Xác định đúng vấn đề nghị luận: cách làm thế nào để có được suy nghĩ và thái độ sống tích cực

b. *Triển khai vấn đề nghị luận:*

HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng.

Có thể triển khai theo định hướng sau:

**–**Suy nghĩ, thái độ sống tích cực: là tư duy, nhìn nhận, thái độ ứng xử với mọi sự việc, sự vật, vấn đề theo chiều hướng tốt đẹp, lạc quan, tin tưởng; thấy được phương hướng để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống.

– Cách thức để có suy nghĩ và thái độ sống tích cực:

+ Nhận ra quy luật vận động của cuộc sống, tập thói quen nhìn nhận cuộc sống đa chiều, toàn diện.

+ Ý thức được vai trò quan trọng của cách điều chỉnh suy nghĩ và thái độ sống theo hướng tích cực. *Một người nhìn xuống vũng nước chỉ thấy vũng nước, còn người kia thấy những vì sao*. Hình thành thái độ sống tích cực, giúp con người sống vui vẻ, yêu đời, tận hưởng được nhiều vẻ đẹp, giá trị của cuộc sống.

+ Bản thân mỗi người phải hiểu và làm chủ được chính mình; khi gặp khó khăn thử thách, phải biết kiềm chế những suy nghĩ bi quan, thái độ sống tiêu cực, luôn có niềm tin vào những điều tốt đẹp, từ đó tìm ra những hướng đi, lựa chọn, hành động đúng đắn.

+ Luôn luôn hành động: đọc sách về những tấm gương nghị lực sống, bài học thành công,…; trải nghiệm, hoà mình với thiên nhiên và cuộc sống; liên tục đặt ra mục tiêu và hành động để đạt được mục tiêu;…

– Phê phán những người bi quan, luôn chán nản, dễ dàng đầu hàng, gục ngã trước khó khăn, thử thách.

– Để có suy nghĩ và thái độ sống tích cực không nên tự huyễn hoặc bản thân hay ảo tưởng sức mạnh.

– Bài học: Hướng đến lối sống, tư duy tích cực để tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân; cần rèn luyện thói quen tư duy, nâng cao kiến thức, tích cực trải nghiệm và luôn giữ được tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2: (10 điểm)**

. ***Đời xa không ai thấy mặt nhà văn, nhưng xem văn liền thấy tiếng lòng của họ*.**

(Nhà lí luận Trung Quốc, Lưu Hiệp, trong *Văn tâm điêu long*, thiên Tri âm; NXB văn học, 1999, trang 274).

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ *Tấc đất Thành Cổ* của Phạm Đình Lân.

a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: quá trình tiếp nhận của người đọc.

b. Triển khai vấn đề cần nghị luận:

HS có thể vận dụng các thao tác lập luận khác nhau để triển khai vấn đề cần nghị luận, tuy nhiên phải đúng trọng tâm mà đề bài yêu cầu. Dưới đây là những gợi ý:

***\**Giải thích ý kiến**

– Đời xa: khoảng cách cả thời gian, không gian

– Xem văn: quá trình tiếp nhận

– Tiếng lòng: tâm tư, tình cảm, tư tưởng

=> Ý của câu nói: Không thể trực tiếp đối diện và đối thoại gặp gỡ với nhà văn (người nghệ sĩ sáng tạo), nhưng thông qua quá trình tiếp nhận, người đọc vẫn có thể gặp gỡ nhà văn, hiểu được tâm tư tình cảm tư tưởng của họ.

=>  Lời nhận định bàn đến vấn đề: quá trình tiếp nhận của người đọc. Là sự tri âm trong văn học.

**\* Phân tích, chứng minh ý kiến:**  *Đời xa không ai thấy mặt nhà văn, nhưng xem văn liền thấy tiếng lòng của họ*.

**- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.**

**-*Đời xa không ai thấy mặt nhà văn.***

Do khoảng cách cả thời gian, không gian nên người đọc không trực tiếp gặp gỡ, trò chuyện, trao đổi, thảo luận cùng tác giả.

*-****Xem văn liền thấy tiếng lòng của họ.***

Đọc bài thơ *Tấc đất thành cổ*, người đọc hiểu được tấm lòng của tác giả:

– Chọn điểm nhìn của một con người trong cuộc chiến đấu ác liệt năm xưa, may mắn được bước ra khỏi khói lửa chiến tranh, nay nhìn lại quá khứ, trực tiếp thể hiện những trải nghiệm sâu sắc, những xúc cảm mãnh liệt và những tư tưởng giàu giá trị nhân văn.

– Bài thơ thể hiện sự xúc động, nghẹn ngào của nhân vật trữ tình (nhà thơ) khi thăm lại chiến trường xưa. Nhà thơ vô cùng nhớ tiếc, xót xa, mong muốn đồng đội đã ngã xuống được yên nghỉ trong thanh thản bình yên.

+ Khung cảnh đã khiến nhà thơ nhớ lại những năm tháng chiến tranh ác liệt:*Tám mươi mốt ngày đêm đất trời ken dày bom đạn*/*Cát trắng rang vàng, nghiêng lệch cả dòng sông.*

+ Nhớ lại sự anh dũng, ngoan cường của những người đồng chí đồng đội từng chiến đấu hết mình, chiến đấu đến quên mình vì Tổ quốc: *Súng trong tay và đôi mắt rực lửa/Trút hận xuống đầu thù rồi ngã xuống bình yên.*

*+* Nghẹn ngào, xót xa khi nhìn thấy sự mất mát trong cuộc chiến là quá lớn, quá khủng khiếp: *Thành cổ rộng sao đồng đội tôi nằm chật/Mỗi tấc đất là một cuộc đời có thật/Cho hôm nay tôi đến nghẹn ngào.*

+ Mong muốn mọi người hãy trân trọng và dành cho họ những phút giây  yên nghỉ thanh thản.

– Nghệ thuật: Kết cấu vòng tròn; thể thơ tự do tạo sự phóng khoáng rộng mở cho không gian nghệ thuật và xúc cảm của nhân vật trữ tình; ngôn từ mộc mạc giản dị nhưng giàu giá trị nghệ thuật, gợi hình, gợi cảm, gợi liên tưởng và rung động sâu xa; giọng điệu nhắn nhủ tâm tình giàu chất trữ tình; biện pháp tư từ được sử dụng linh hoạt tạo giá trị biểu cảm cao: điệp cấu trúc, điệp từ, ẩn dụ, so sánh, cường điệu…

-***Ý nghĩa của việc xem văn nghe được tiếng lòng của họ****:*bài thơ đã khơi gợi trong mỗi chúng ta niềm biết ơn vô hạn đối với thế hệ cha anh, đã đánh đổi cả máu xương của mình để dành độc lập tự do cho Tổ quốc. Từ đó dấy lên ý thức trách nhiệm của mỗi con người trong cuộc sống: sống là phải biết cống hiến.

**\* Đánh giá ý kiến.**

**–**Khẳng định ý kiến đúng**.**

– Muốn thấy được tiếng lòng của nhà văn, nhất thiết phải thông qua quá trình xem văn: bằng năng lực phân tích, lí giải, cảm thụ có cơ sở chứ không phải bằng sự suy diễn vô căn cứ.

– Người đọc cần không ngừng nâng cao tầm tiếp nhận của bản thân để có thể nghe được tiếng lòng của nhà văn chuẩn xác nhất.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 32**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1: (8.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận ( khoảng 500-600 từ) nêu suy nghĩ của em về vấn đề đặt ra từ câu ngạn ngữ**: *“Bàn tay tặng hoa hồng bao giờ cũng phảng phất hương thơm”.***

**Câu 2: (12.0 điểm)**

Trong ***Đến với thơ hay***, Lê Trí Viễn cho rằng: ***“Vào thơ hay, dù là điệu kiên cường hay làn êm ái, đều là vào thế giới của cái đẹp”***.

Em hiểu như thế nào về nhận định trên? Bằng kiến thức văn học của mình hãy làm sáng tỏ nhận định*.*

----------------HẾT----------------

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*

*- Giám thị không giải thích gì thêm.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: Ngữ văn LỚP: 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(8.0)** | ***Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận xã hội:*** *Có đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận; thân bài làm rõ được vấn đề nghị luận; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.* |  |
| **Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề nghị luận. | 1,5 |
| **Thân bài:**  ***\* Giải thích:***  + Bàn tay: ( hoán dụ) chỉ con người.  + Hoa hồng: (ẩn dụ) biểu tượng cho tình yêu thương, vẻ đẹp của sự sẻ chia, giúp đỡ.  + Tặng: Trao đi một cách tự nguyện với thái độ trân trọng.  + Hương thơm: Sự giàu có, vẻ đẹp và sự thơm thảo, thuần khiết toát lên từ tình yêu thương, hành động sẻ chia, giúp đỡ.  => Ai biết trao tặng, giúp đỡ người khác bằng sự chân thành thì người đó đã làm đẹp cho chính tâm hồn mình và vẻ đẹp ấy sẽ lan toả góp phần làm cho cuộc sống đẹp hơn.  **\* Biểu hiện:**  - Người biết trao tặng hoa hồng, trao tặng yêu thương là người giàu có về tâm hồn. Giúp đỡ người khác, mang đến hạnh phúc cho người khác chính là cách để tô đẹp tâm hồn mình. Yêu thương trao đi là yêu thương nhận lại mãi mãi.  - Biểu hiện của yêu thương có muôn hình vạn trạng: Yêu thương mang đến có thể là một ánh mắt quan tâm lo lắng hay cử chỉ ân cần. Khi trao yêu thương, ta sẽ nhận được tình yêu, trái tim của người mà ta trao tặng, có khi chỉ đơn giản là cảm giác hạnh phúc, hài lòng về điều mình làm được cho người khác…  - Những giá trị vật chất sẽ hao mòn theo thời gian nhưng yêu thương lại theo thời gian được bồi đắp mà lớn dần. Người giàu có nhất trên thế giới chính là người có được nhiều hương thơm nhất từ những đóa hồng mà mình đã trao đi.  **\* Ý nghĩa**  - Những người biết trao đi yêu thương đã và đang làm cho cuộc sống trở nên ấm áp, tươi đẹp hơn.  - Biết cho là đã được nhận. Được ban tặng là niềm hạnh phúc. người ban tặng lại càng hạnh phúc hơn vì họ đã sống có ích. Họ nhận được tình yêu thương, lòng biết ơn, sự trân trọng của người khác và cuộc sống của họ càng trở nên có ý nghĩa.  ( Dẫn chứng: *D/c phải tiêu biểu, nổi bật)*  **\* Bàn luận**:  - Quà tặng hay sự giúp đỡ đôi khi không quan trọng bằng cách thực hiện. Người biết cho đi bằng cả sự vô tư là người được nhận về sự giàu có về tâm hồn. Tấm lòng chân thành và sự tinh tế của hành động trao tặng mang vẻ đẹp thơm thảo và thuần khiết như hoa.  - Phê phán:  + Một số biểu hiện chưa đẹp khi hành động giúp đỡ không xuất phát từ sự chân thành.  + Nhiều người có lối sống ích kỉ, chỉ thích đón nhận, thích tích lũy cho bản thân. ....  **\* Bài học nhận thức và hành động:**  - Câu nói cho ta một bài học nhân sinh về triết lí sống của con người: chia sẻ, yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Cao hơn là biết cống hiến tài năng và sức lực cho sự phát triển đất nước.  - Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, biết sẻ chia và yêu thương, biết hành động tích cực, trao tặng những điều tốt đẹp để hạnh phúc luôn mỉm cười với tất cả mọi người. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,5  0,5  1,0  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận  - Liên hệ bản thân | 1,5 |
| ***\*Lưu ý****: Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết diễn đạt tốt, kết cấu chặt chẽ, có sức thuyết phục; bài viết có sự sáng tạo.* | | |
| **2**  **(12đ)** | ***Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận văn học:*** *Có đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận; thân bài làm rõ được ý kiến, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.* |  |
| **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn nhận định. | 2,0 |
| **Thân bài:**  ***\* Giải thích:***  - *Thơ hay:* Hiểu chung là chỉnh thể thẩm mĩ, có khả năng khơi gợi ở người đọc những rung động thẩm mĩ, góp phần hoàn thiện con người.  - *Điệu kiên cường hay làn êm ái*: Là nội dung muôn màu muôn vẻ, phong phú vô cùng của thơ ca, kiên cường là thơ nói ý chí, sự quyết tâm, mạnh mẽ. Làn êm ái là những rung động, cảm xúc nhẹ nhàng, chữ tình, lãng mạn…..  - *Thế giới của cái đẹp:* Cái đẹp là một phạm trù thẩm mỹ thể hiện ở nhiều phương diện: vẻ đẹp của tâm hồn, tấm lòng, tài năng của người nghệ sĩ, cái đẹp toát lên từ nội dung và hình thức của thơ.  -> Nhận định trên khẳng định giá trị thẩm mĩ của thơ ca.  ***\*Bàn luận***  - Đối tượng của văn học nói chung, thơ ca nói riêng là đối tượng thẩm mĩ, được khám phá ở chiều sâu thẩm mĩ, mỗi hiện tượng của đời sống bước vào thơ đều được nhìn, được miêu tả dưới góc độ thẩm mĩ.  - Thơ là tiếng nói của tình cảm, cảm xúc thăng hoa mãnh liệt, được ý thức nhưng đó cũng là những tình cảm, cảm xúc thẩm mĩ giàu chất nhân văn.  - Thơ hay thực hiện được mục đích thiên chức của người nghệ sĩ là hướng con người tới chân, thiện, mĩ; nâng con người lên làm cho lòng người phong phú thanh sạch hơn, khiến con người sống đẹp hơn, nhân văn hơn.  ***\*Phân tích chứng minh***  - *Dù là điệu kiên cường hay làn êm ái,* *thế giới của cái đẹp trong thơ*được thể hiện hoàn chỉnh ở mặt nội dung và hình thức nghệ thuật qua mỗi tác phẩm văn học*.*  + Về mặt nội dung: HS lấy dẫn chứng trong tác phẩm văn học để chứng minh *(HS có thể vận dụng một hoặc nhiều tác phẩm văn học để làm sáng tỏ nhận định, nhưng phải chính xác, phù hợp với nhận định và đảm bảo tính thẩm mĩ, tính nhân văn).*  - Thế giới của cái đẹp trong thơ ca rất phong phú, đa dạng.Tùy thuộc vào tác phẩm văn học thí sinh lựa chọn để chứng minh mà đưa ra những nội dung cụ thể, chính xác, phù hợp với nhận định.  **+ Về mặt nghệ thuật:**  - Hình thức nghệ thuật trong mỗi tác phẩm văn học đều có nét riêng biệt.Tùy thuộc vào tác phẩm văn học thí sinh lựa chọn để chứng minh mà đưa ra những hình thức nghệ thuật qua các dẫn chứng cụ thể, có thể là:  *+ Cái đẹp trong nhan đề, cấu tứ, cách nói, cách dùng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu….*  *+ Các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần….*  *+ Các biện pháp tu từ: liệt kê, các hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa…..*  **\* Đánh giá, nâng cao**  **-** Ý kiến của Lê Trí Viễn giúp ta hiểu thêm về giá trị thẩm mỹ của tác phẩm thơ ca. Thơ ca là thế giới của cái đẹp, đó chính là đặc trưng thẩm mĩ của thơ ca, cũng là nội dung, mục đích của văn học nói chung.  *- Đối với người sáng tác:* Cái đẹp trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú được khơi nguồn kết tinh từ cuộc sống.Vì thế người nghệ sĩ cần phải có quá trình lao động cực nhọc sáng tạo, mê say thì mới có thể tạo ra được những tác phẩm hấp dẫn, có giá trị đẹp, có sức sống bền lâu.  - *Người tiếp nhận:* Yêu cái đẹp của văn chương là chúng ta yêu tấm lòng của nhà nghệ sĩ. Họ là người dẫn ta đến bến bờ xứ sở của cái đẹp trong cuộc sống. Vì thế, đọc bài thơ không chỉ một lần mà ta hiểu được, cần đọc bằng cả tâm hồn, trái tim của mình mới thấm hết, mới cảm nhận hết được thế giới cái đẹp mà nhà thơ miêu tả và muốn hướng tới. | 8,0 |
| **c. Kết bài**:  - Khẳng định lại nhận định  - Khẳng định giá trị thẩm mĩ của thơ ca qua tác phẩm văn học và nét độc đáo trong cách viết của tác giả.  - Liên hệ bản thân… | 2,0 |

***Lưu ý****: + Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh, khuyến khích những bài văn có năng khiếu, sáng tạo.*

*+ Điểm của của toàn bài là tổng điểm của các câu không làm tròn.*

***------ HẾT -----***

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 33**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (4,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: *Không có áp lực, không có kim cương*. Nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2 (6,0 điểm):**

Nhà thơ Tố Hữu nhận định: *Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ “Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân qua bài thơ *Quê hương* *(Bài học đầu cho con)*

*Quê hương là gì hở mẹ  
Mà cô giáo dạy phải yêu  
Quê hương là gì hở mẹ  
Ai đi xa cũng nhớ nhiều  
  
Quê hương là chùm khế ngọt  
Cho con trèo hái mỗi ngày  
Quê hương là đường đi học  
Con về rợp bướm vàng bay  
  
Quê hương là con diều biếc  
Tuổi thơ con thả trên đồng  
Quê hương là con đò nhỏ  
Êm đềm khua nước ven sông  
  
Quê hương là cầu tre nhỏ  
Mẹ về nón lá nghiêng che  
Là hương hoa đồng cỏ nội  
Bay trong giấc ngủ đêm hè  
  
Quê hương là vàng hoa bí  
Là hồng tím giậu mồng tơi  
Là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi  
  
Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ*

*Sẽ không lớn nổi thành người…*

\* Lưu ý: Bài thơ lúc đầu được làm đề tặng bé Quỳnh Anh (con của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, khi đó mới một tuổi), đăng lần đầu năm 1986 ở báo *Khăn quàng đỏ*. Khi đăng bài này thì người biên tập (Việt Nga, con của nhà thơ Lê Giang) có bỏ một vài đoạn và thêm một câu “Sẽ không lớn nổi thành người” ở cuối cùng. Trong tập thơ *Cỏ hoa cần gặp* (1991), tác giả đã đăng lại nguyên bản như bản đăng ở đây. Tuy nhiên, bài hát *Quê hương* của nhạc sĩ Giáp Văn Thạch đã được phổ nhạc theo bài đăng năm 1986.

*-------------------------Hết-------------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ văn**

***(Hướng dẫn chấm gồm 07 trang)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1**  **(4,0 điểm)** | **I. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Biết cách viết bài văn nghị luận xã hội, phát triển được những suy nghĩ, quan điểm của bản thân một cách thuyết phục, thấu đáo.  - Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận, luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng; diễn đạt mạch lạc, lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **3,5** |
| **1. Mở bài:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề.  **2. Thân bài**  **a) Giải thích:**  ***- Áp lực:*** những khó khăn, thử thách, buộc chúng ta phải lựa chọn: đối đầu hoặc lẩn tránh.  ***- Kim cương:*** món đồ vật giá trị, quý báu mà ai cũng mơ ước có được. -> Hình ảnh kim cương là biểu tượng cho những thành công, chiến thắng, những niềm vui, niềm hạnh phúc khi vượt qua mọi áp lực của cuộc sống.  => Ý nghĩa của câu nói: Ý kiến trên đã gợi cho ta những suy nghĩ về thái độ sống, nghị lực sống của con người: cho dù cuộc sống có khó khăn, nghịch cảnh có ngăn cản làm nhụt ý chí thì hãy nhớ lại những giây phút chúng ta đã phải nỗ lực như thế nào để bắt đầu và cố gắng ra sao? Để rồi đặt cho mình một ý chí quyết tâm mới, một ý chí mạnh mẽ phi thường hơn bao giờ hết và tiếp tục bước đi trên hành trình đang dang dở với hi vọng to lớn hơn, đó là: vượt qua mọi áp lực, chiến thắng nghịch cảnh để giành lấy chiến thắng vẻ vang cho bản thân.  **b) Bàn luận**  ***-* Tại sao “không có áp lực, không có kim cương”?**  **+** Cuộc sống không phải lúc nào cũng êm ái, phẳng lặng như mong muốn. Bất chợt một lúc nào đó bạn sẽ gặp phải những biến cố, khó khăn, trở ngại, áp lực từ mọi phía: gia đình, công việc, học hành, thi cử, tình cảm riêng tư… đè nặng lên lí trí của bản thân khiến bạn chán nản, tuyệt vọng muốn buông xuôi tất cả.  + Nhưng “áp lực” không do mình tự quyết định, chúng kéo đến từ từ hoặc bất ngờ xuất hiện khiến bạn không kịp chống đỡ. Dừng lại, đối với bạn có lẽ đó là sự lựa chọn đúng đắn, nhưng đối với người khác bạn chỉ là kẻ thất bại đang tìm cách trốn tránh trách nhiệm.  + Để có “kim cương”, chúng ta cần phải cố gắng, dũng cảm vượt qua khó khăn, đập tan những tảng đá chắn ngang đường.  + Nếu một ngày nào đó bạn gặp phải những khó khăn thì hãy bình tĩnh đối diện và lựa chọn cách giải quyết mọi việc sao cho phù hợp nhất có thể. Sau những khó khăn, thất bại và giải quyết những vấn đề bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn, tích luỹ được nhiều kiến thức, kinh nghiệm hơn, đủ tự tin để đánh bại tất cả, nắm chắc cơ hội thành công trong tương lai. Thắng hay thua đều tùy thuộc vào ý chí, năng lực của bạn: có thất bại mới có thành công, có nếm khổ đau mới cảm nhận được hạnh phúc, có áp lực mới có kim cương.  + Ai trong chúng ta cũng đều mong muốn công việc của mình được suôn sẻ, hãy tìm cách thay đổi nỗi bất hạnh ấy. Đừng chỉ vì một chút rắc rối mà chúng ta chấp nhận thua cuộc, hay bi quan, chán nản. Ngược lại, hãy xem những khó khăn đó là cơ hội, là thử thách, là lẽ thường tình của cuộc sống. Hãy lạc quan hướng tới một viễn cảnh tươi sáng và sẵn sàng đương đầu với thách thức, quyết tâm vượt qua chúng. Hãy học cách chấp nhận khó khăn thay vì để khó khăn nhấn chìm bạn. Bạn nhất định không được bỏ cuộc dù hoàn cảnh tồi tệ đến đâu đi chăng nữa. Những khó khăn, thử thách làm con đường ta đi chênh vênh, gập ghềnh, nhưng nếu đối mặt với nó chứng tỏ một điều rằng bạn đang đi đúng hướng.  + Trên bước đường thành công phải trải qua giông tố. Đôi lúc nó khiến ta quá mệt mỏi, chán ngán, mất hết niềm tin, nhưng đó mới là cái giá xứng đáng để trả cho một viên kim cương. Những thứ lấp lánh chỉ dành cho những người biết gìn giữ và trân trọng nó. Tất nhiên, càng trải qua nhiều “áp lực”, khi sở hữu “kim cương”, người ta càng nâng niu nó cẩn thận hơn bao giờ hết.  - Lấy dẫn chứng để chứng minh vấn đề  **c) Mở rộng vấn đề:**  - Bên cạnh những người luôn biết chấp nhận đối đầu với khó khăn, thử thách để vươn lên thoát khỏi nghịch cảnh, vẫn còn một bộ phận không nhỏ hèn nhát chỉ biết né tránh, chấp nhận thất bại. Những người thiếu ý chí, thiếu can đảm và nghị lực ấy chắc chắn sẽ thất bại trên con đường phía trước, họ sẽ bị bỏ rơi trong xu hướng phát triển của thời đại, đặc biệt là trong thời đại công nghệ 4.0, trong xu hướng hội nhập toàn cầu.  -> Cần lên án, phê phán mạnh mẽ những người có lối sống tiêu cực, dễ dàng từ bỏ, chấp nhận đầu hàng số phận. Vậy nên hãy cố gắng, thật kiên trì, nỗ lực đương đầu với khó khăn, thử thách thì chiến thắng sẽ mỉm cười với bạn.  (Lấy bằng chứng phù hợp)  **d, Bài học nhận thức và hành động:**  - Ngoài việc chăm chỉ học tập, ta còn phải rèn luyện tu dưỡng đạo đức, ý chí, nghị lực, kiên cường.  - Khi đứng trước khó khăn phải dám đối đầu với nó, vượt qua mọi “áp lực”, ta sẽ thấy xung quanh ngập tràn hạnh phúc “sau cơn mưa trời lại sáng”.  - Hãy tạo cho bản thân ý chí, nghị lực mạnh mẽ để vượt tất cả những khó khăn, thử thách, phá bỏ mọi ranh giới thách thức.  - Hãy kiên trì theo đuổi đam mê đến cùng, đừng vì những áp lực không đáng có mà từ bỏ, nản chí.  - Hãy tự tạo cơ hội cho chính bản thân và biết trân trọng, nắm bắt nó.  - Hãy luôn giữ vững ý chí, nghị lực, cố gắng nỗ lực không ngừng để đặt chân tới đích.  ***3. Kết bài:***  - Khẳng định lại vấn đề, khẳng định ý nghĩa, giá trị tư tưởng.  ***-*** Liên hệ bản thân… | 0,25  0,25  1,5  0,5  0,75  0,25 |
| ***- Sáng tạo:*** Cách diễn đạt độc đáo. Có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| ***- Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | 0,25 |
| **2**  **(6,0 điểm)** | ***a. Đảm bảo thể thức, yêu cầu của bài văn nghị luận văn học*.** Mở bài nêu đúng vấn đề nghị luận, thân bài triển khai đúng vấn đề nghị luận, kết bài đánh giá khẳng định vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Chứng minh câu nói *Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn* qua bài thơ *quê hương* của tác giả Đỗ Trung Quân. | **0,25** |
| **c.** Triển khai vấn đề thành các luận điểm phù hợp, sắp xếp các luận điểm theo một trình tự hợp lí, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. | **5,0** |
| **I. Mở bài**: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận, trích câu nói  - Giới thiệu bài thơ, tác giả, đôi nét về chủ đề bài thơ ...  - Dẫn bài thơ của Đỗ Trung Quân để đi đến luận điểm: *Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn*. | 0, 5 |
| **II. Thân bài**  **1. Giải thích:**  - *Tâm hồn*: Thế giới nội tâm con người.  - *Thơ*: Thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.  - *Thơ là tiếng nói của tâm hồn:* là sự giãi bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ.  -> Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu bàn về đặc trưng của thơ ca: “Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nghĩa là thơ là sự rung động của trái tim, là tiếng lòng, thể hiện tâm tư tình cảm của con người, là phương thức để thi nhân bộc lộ thế giới nội tâm, còn người đọc thì cảm nhận và tìm thấy mình trong đó. Bước vào thế giới của thơ ca là đắm chìm trong những câu chữ, những dòng xúc cảm chứa chan. Bởi nói đến thơ ca là nói đến cảm xúc. Cảm xúc vừa là cội nguồn của thơ ca vừa là nguyên liệu chính tạo nên giá trị cho thơ. Cảm xúc làm cho những ngôn từ bình thường trở nên có hồn hơn, lung linh hơn, dễ thẩm thấu vào lòng người đọc hơn.  -> Tình cảm trong thơ không ở trạng thái tĩnh mà luôn có sự vận động, nó không phải thứ tình cảm dửng dưng, có chừng mực, mà là dòng chảy của xúc cảm, của tâm tư chất chứa trong lòng nhà thơ, là tình yêu nồng cháy xuất phát từ trái tim nhà thơ. Không có rung động, thơ chỉ có phần xác mà không có hồn.  -> Tình cảm trong thơ vô cùng phong phú, với nhiều cung bậc cảm xúc và cũng chính là linh hồn, là mạch sống, là hơi thở của thi ca; chính nhờ nó mà lời thơ, tứ thơ, hình tượng trong thơ trở thành biểu tượng của tư duy, tình và cảnh hòa nhịp tự nhiên, sống động. Nhưng nếu chỉ có cảm xúc không thì vẫn chưa đủ. Thiếu cảm xúc, thơ sẽ trở nên khô khan, vô cảm; còn thiếu suy nghĩ, thơ sẽ nhạt nhẽo, vô nghĩa. Vậy nên nhà thơ cần phải kết hợp hài hòa giữa cảm xúc và suy nghĩ để những áng thơ khi ra đời dạt dào, lắng sâu, ý nghĩa, có chiều sâu triết lý; đồng thời khiến bạn đọc đón nhận thơ một cách nồng nhiệt, đồng cảm và trân trọng tác giả cũng như tác phẩm của họ. Và bài thơ “Quê hương” là “tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân. | 1,0 |
| **2. Phân tích, chứng minh qua bài thơ:**  **a. Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm:**  + Đỗ Trung Quân là nhà thơ, nhà báo, người dẫn chương trình trong các chương trình âm nhạc của bạn bè hay diễn viên. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc và được khán giả yêu thích.  + Bài thơ “Quê hương” của ông là một trong những tác phẩm đã đi vào trí nhớ của nhiều người dân Việt Nam với những lời thơ đậm chất trữ tình và sâu lắng. “Quê hương” của Đỗ Trung Quân là những hình ảnh quen thuộc, thân thương nhất về nơi “chôn rau cắt rốn” của mỗi người. Bài thơ đã được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc và trở thành ca khúc nổi tiếng.  **b. Chứng minh qua bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân:**  ***\* Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn* nhà thơ Đỗ Trung Quân trong bài thơ “Quê hương” là tiếng nói yêu quê hương đất nước tha thiết.**  - Tình quê đậm đà, tha thiết được ngân nga trong bài thơ “Quê hương” **-** một trong những giai điệu ngọt ngào và dịu dàng dành cho tuổi thơ êm dịu:  *Quê hương là gì hở mẹ*  *……………………*  *Ai đi xa cũng nhớ nhiều*  - Quê hương là những nỗi nhớ mong, là những điều giản dị mà ai đi *xa cũng nhớ nhiều*. Quê hương quá đỗi gần gũi, thân thương. Quê hương ở trong tuổi thơ, trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát. Quê hương là *chùm khế ngọt*, quê hương là con *đường đi học*.… Quê hương có thể nhìn thấy, có thể cầm nắm, có thể thưởng thức được mỗi ngày.  - Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi ta sinh ra và lớn lên, nơi những người thân yêu của ta ở đó, nơi ta đã đi qua thời thơ dại với con đường đến trường rợp bướm vàng bay:  *Quê hương là chùm khế ngọt ……………………………. Con về rợp bướm vàng bay*  *-* Quê hương ở ngay trong trái tim mỗi con người. Quê hương là máu thịt ta, kể từ khi lọt lòng, ta đã trao cho nó nửa linh hồn của mình, vì vậy đi đâu cũng nhớ, cũng thương.  - Quê hương xuất hiện bình dị như con diều biếc chao nghiêng trên bầu trời tuổi thơ. Quê hương còn là những cánh đồng bát ngát hương lúa, là con đò nhỏ khua nước bên dòng sông thơ mộng. Những hình ảnh được nhà thơ sử dụng thật bình dị mà vô cùng tinh tế:  *Quê hương là con diều biếc*  *…………………………*  *Êm đềm khua nước ven sông*  - Trong ta, ai cũng có một quê hương, một vùng đất để khi đi xa mà thương, mà nhớ, một vùng đất để khi trưởng thành nhìn lại một thời của tuổi thơ với những kỷ niệm ngọt ngào, .... Quê hương là những gì gắn bó, gần gũi, thân thuộc nhất với mỗi người. Quê hương cho ta cảm xúc ngọt ngào, cho ta sự bình yên, thanh thảnh trong tâm hồn, cho ta sự yên ả, ấm êm như vòng tay ấm của bà, của mẹ để từ đó ta lớn lên, thành người.  - Quê hương là ánh trăng tỏ, là hình ảnh hoa cau rụng trắng thềm, là tất cả những gì thân thương, trìu mến khiến ai đi xa cũng nhớ về. Hơi thở ấm nồng của quê hương luôn bên ta, ru ta vào giấc ngủ bình yên, đem đến cho ta sự thanh thản, dịu êm:  *Quê hương là cầu tre nhỏ*  *……………………………..*  *Bay trong giấc ngủ đêm hè*  - Những điều thân thuộc, những kỉ niệm dung dị và những ký ức dịu êm chính là quê hương, là nơi chôn rau cắt rốn của mỗi người. Bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân cũng đẹp tựa như thế với hoa bí vàng, giậu mồng tơi, là những cánh hoa râm bụt, là đóa sen trắng tinh khiết:  *Quê hương là vàng hoa bí*  *……………………*  *Màu hoa sen trắng tinh khôi*  - Về với quê hương, như về với ký ức, như về với bản chất con người thuần túy, quê hương cho ta sự yên ả, tĩnh lặng, sự bình dị, thanh tịnh. Với ta, quê hương luôn gắn với vòng tay của bà, của mẹ, là nụ hôn, là giọt nước mắt. Ta muốn yêu, yêu hết tất cả mọi thứ của mảnh đất này!  - Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ đơn thuần là những hình ảnh của một vùng quê sông nước, mà còn chất chứa tâm hồn dân tộc. Bài thơ giàu nhạc điệu và cảm xúc nên đã được phổ nhạc thành bài hát quen thuộc “Quê hương”. Mỗi người Việt Nam chúng ta thật xúc động khi nghe bài hát với giai điệu ngọt ngào này:  *Quê hương mỗi người chỉ một*  *………………………..*  *Quê hương nếu ai không nhớ…*  - Quê hương ấm áp, ngọt ngào như dòng sữa mẹ nuôi lớn ta từng ngày, từng ngày. Từ “chỉ một” như muốn nhắc nhở chúng ta, quê hương là duy nhất, nếu ai không nhớ quê hương, không nhớ về cội nguồn, gốc rễ, thì hẳn “sẽ không lớn nổi thành người” - không bao giờ trưởng thành được.  - Quê hương được so sánh với mẹ vì đó là nơi ta được sinh ra, được nuôi dưỡng lớn khôn, giống như người mẹ đã sinh thành nuôi ta khôn lớn, trưởng thành. Lời thơ nhắc nhở mỗi chúng ta hãy luôn sống và làm việc có ích, hãy biết yêu quê hương xứ sở, vì quê hương là mẹ và mẹ chính là quê hương và cũng bởi “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở / Khi ta đi, đất đã hoá tâm hồn” (Chế Lan Viên).  ***\* Tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn* trong bài thơ “Quê hương” của Đỗ Trung Quân còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.**  - Nhà thơ đã sử dụng biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc, biện pháp liệt kê, cấu trúc thơ vắt dòng rất đặc sắc. Khung cảnh làng quê trên mọi miền Tổ quốc Việt Nam hiện lên thân thương, giản dị mà xúc động lòng người. Những cặp câu thơ dần hiện lên như những thước phim quay chậm, cảnh vật có gần có xa, có mờ có tỏ, có lớn có nhỏ.  - Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, gần như cả bài thơ chỉ có một nhịp 2/4. Cả ba khổ thơ với những câu thơ cùng một nhịp, kết cấu giống nhau nhưng vẫn nhẹ nhàng, thanh thoát vô cùng. Phải chăng, vẻ đẹp của những hình ảnh thơ đã làm cho người đọc quên đi hình thức bên ngoài của ngôn ngữ? Nhà thơ đã biến cái không thể thành cái có thể, và được độc giả nồng nhiệt đón nhận bằng một sự đồng cảm rất tự nhiên.  - Nhà thơ đã cụ thể hoá cái trừu tượng bằng những hình ảnh sống động và hình ảnh so sánh đẹp: “Quê hương là chùm khế ngọt”, đường đi học “rợp bướm vàng bay”, con diều biếc thả trên cánh đồng, con đò nhỏ “khua nước ven sông”, “cầu tre nhỏ”, “nón lá nghiêng che”, “đêm trăng tỏ”, “hoa cau rụng trắng ngoài thềm”… | 0,5  0,75  0,75 |
| **c. Đánh giá chung:**  **-** Ý kiến của nhà thơ Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, tình cảm trong thơ xuất phát từ cái nhìn cô đọng sâu lắng, là kết tinh chuỗi rung động của thi nhân về cuộc đời và là bản hùng ca vượt qua không gian, thời gian đi vào lòng độc giả. Tình cảm và lý trí hoà quyện trong nhau, là nòng cốt khiến thơ hoàn thiện hơn về nghệ thuật, chân thành về tình cảm, trong sáng về ngôn từ và hình ảnh… Và bài thơ “Quê hương” là “tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn” nhà thơ Đỗ Trung Quân.  - Bài học cho người sáng tác và tiếp nhận: Nhà thơ cần có vốn sống dồi dào, hiểu biết về ngôn ngữ và nghệ thuật thơ ca, tài năng và nhiệt huyết với những rung cảm chân thành và nóng hổi sẽ là cơ sở quan trọng của câu thơ, bài thơ để đời. Còn bạn đọc khi tiếp nhận tác phẩm cũng cần sự thấu hiểu, trân trọng những cảm xúc lắng đọng trong bài thơ để được cảm nhận sâu sắc hơn về những tình cảm và thông điệp mà nhà thơ đã gửi gắm, từ đó đồng sáng tạo cùng người nghệ sĩ.  - Liên hệ, mở rộng với tác phẩm cùng đề tài ... | 1,0 |
| **III. Kết bài**: Khẳng định vấn đề nghị luận | 0,5 |
| ***d. Sáng tạo:*** Cách diễn đạt độc đáo. Có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt | **0,25** |

*-------------------------Hết-------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 34**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TƯỢNG PHẬT VÀ BẬC THANG**

Chuyện rằng, người ta lấy đá từ một ngọn núi để tạc tượng Phật và làm những bậc thang dẫn lên bức tượng Phật đá ấy.

Chứng kiến bức tượng Phật bằng đá ngày ngày được người người đến chiêm bái, hương hoa đủ đầy, những bậc cầu thang bằng đá cảm thấy vô cùng bất mãn.

Một ngày nọ, những bậc thang bực tức nói với bức tượng Phật đá rằng: “Chúng ta vốn dĩ cùng được làm bằng đá, há cớ làm sao tượng Phật lại được người đời sùng bái, tôn kính hết lòng. Còn những bậc thang đá là chúng tôi đây lại ngày ngày bị người ta dẫm đạp lên?”

Bức tượng Phật đá ôn tồn trả lời: “Các ngươi chỉ phải chịu bốn nhát dao để có được hình hài đó. Còn ta phải trải qua hàng trăm, hàng nghìn nhát dao đục đẽo, chịu muôn vàn đau đớn mới thành hình như bây giờ.”

Nghe câu trả lời của bức tượng Phật đá, những bậc thang đá chỉ biết im lặng.

*(Trích theo nguồn Internet)*

**Câu 1: Trả lời các câu hỏi sau bằng cách chọn đáp án đúng.**

***1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

***2. Văn bản trên thuộc thể loại gì?***

A. Truyện ngắn. C. Truyện cười.

B. Truyện ngụ ngôn. D. Truyện cổ tích.

***3. Nguyên nhân nào làm cho “những bậc cầu thang bằng đá cảm thấy vô cùng bất mãn” và “bực tức”?***

A. Vì người đời đem chúng làm bậc thang mà không tạc chúng thành hình pho tượng Phật.

B. Cùng được làm bằng đá, tượng Phật được người đời sùng bái, tôn kính, còn những bậc thang lại ngày ngày bị dẫm đạp lên.

C. Vì chúng phải làm nhiệm vụ dẫn mọi người lên chiêm bái bức tượng Phật.

D. Vì câu trả lời của bức tượng Phật đá khiến bậc thang không hài lòng.

***4. Phép liên kết câu được sử dụng trong các câu:*** ***“Các ngươi chỉ phải chịu bốn nhát dao để có được hình hài đó. Còn ta phải trải qua hàng trăm, hàng nghìn nhát dao đục đẽo, chịu muôn vàn đau đớn mới thành hình như bây giờ.” là:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. phép nối, phép thế. | C. phép lặp, phép thế. |
| B. phép liên tưởng, phép lặp. | D. phép lặp, phép nối. |

***5. Trong các từ sau, từ nào là từ láy?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bực tức. | C. Đau đớn. |
| B. Ôn tồn. | D. Đục đẽo. |

***6. Vì sao khi “Nghe câu trả lời của bức tượng Phật đá, những bậc thang đá chỉ biết im lặng”?***

A. Chúng không đồng tình với cách lí giải của pho tượng Phật nhưng không muốn tranh cãi thêm nữa.

B. Chúng thầm ước bản thân cũng được người đời yêu quý, tôn kính giống như pho tượng Phật kia.

C. Chúng đã hiểu ra nguyên nhân người đời đối xử trái ngược giữa mình với pho tượng Phật.

D. Chúng hiểu ra và ân hận vì bản thân đã không nén chịu được khổ sở, đớn đau nên im lặng chấp nhận số phận bị đối xử tương xứng với những gì mình đã trải qua.

**Câu 2:** (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn sau: *“Các ngươi chỉ phải chịu bốn nhát dao để có được hình hài đó. Còn ta phải trải qua hàng trăm, hàng nghìn nhát dao đục đẽo, chịu muôn vàn đau đớn mới thành hình như bây giờ.”* (Trình bày 7-9 dòng)

**Câu 3:** (1,0 điểm).

**PHẦN II. LÀM VĂN (14 điểm)**

**Câu 5** *(6,0 điểm):*

Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài nghị luận ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về ý kiến: ***Sự cần thiết của việc trải nghiệm những hoàn cảnh khó khăn, thử thách để con người trưởng thành hơn.***

**Câu 6** *(8,0 điểm)*

Trong bài “Sổ tay thơ ”, Chế Lan Viên có viết:

*“Bài thơ anh, anh làm một nửa mà thôi*

*Còn một nửa, cho mùa thu làm lấy”*

Hãy giải thích ý thơ trên. Phân tích đoạn thơ sau để làm rõ ý kiến của em:

“Trong gió nóng những trưa hè ngột ngạt

Mẹ ru tôi hạt cát sạn hàm răng

Vừa lớn khôn tôi đã biết đào hầm

Dưới bom đạn gió Lào vẫn thổi

Và trên cát lại thêm cồn cát mới

Cỏ mặt trời lăn như bánh xe

Cuộc đời tôi có cát chở che

Khi đánh giặc cát lại làm công sự

Máu đồng đội và máu tôi đã đổ

Trên cát này mà gió quạt vừa se

Cây tôi trồng chưa đủ bóng che

Bom giặc cắt lá cành tơi tả

Củ khoai ở đây nhỏ hơn củ khoai cánh đồng màu mỡ

Trái mãng cầu rám vỏ - gió đi qua

Đọng nắng thôi, cát chẳng đọng mưa

Bàn chân lún bàn chân thêm bỏng rát

Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt

Tôi nghĩ về tha thiết một màu xanh

Một rừng cây trĩu quả trên cành

Tôi vun gốc và tay tôi sẽ hái

Nhà của tôi, tôi sẽ về dựng lại

Ánh ngói hồng những gương mặt mai sau.”

(Trích ***Gió Lào cát trắng*** - Xuân Quỳnh, *Xuân Quỳnh tác phẩm và lời bình*, NXB Văn học, 2011, tr.28-29)

*---------------------- Hết ----------------------*

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:…….…………………. Số báo danh: ………………......

*Chữ kí của giám thị 1:*………............. *Chữ kí của giám thị 2:*……………

|  |  |
| --- | --- |
| P | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **NĂM HỌC 2024-2025** |
|  | Môn thi: **NGỮ VĂN** |

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh họat, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi *(kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kĩ năng làm bài tốt…);* đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.

- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kĩ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt đựơc yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kĩ năng. Với những câu mắc các lỗi về kĩ năng, giáo viên trừ tối đa *1,0* điểm trong tổng số điểm toàn câu.

- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH** | **ĐIỂM** |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm)** | | |
| **1** | Chọn mỗi ý trả lời đúng được 0,5 điểm:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | | **Đáp án** | A | B | B | D | C | D | | 3.0 |
| **3** | **\* Yêu cầu về hình thức*:*** Đảm bảo hình thức đoạn văn, số câu, chính tả, diễn đạt mạch lạc, ngữ pháp chuẩn Tiếng Việt…  ***\** Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh gọi được đúng tên biện pháp tu từ, chỉ ra được tín hiệu ngôn ngữ và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đó.  Ví dụ:  **- Biện pháp tu từ ẩn dụ:**  + “chịu bốn nhát dao”: gợi hình ảnh những người không chịu được khổ cực, đắng cay, chỉ muốn đi trên con đường bằng phẳng, dễ dàng.  + “trải qua hàng trăm, hàng nghìn nhát dao đục đẽo, chịu muôn vàn đau đớn”: tượng trưng cho vô vàn gian khó, trở ngại, đau đớn mà mỗi một người đều phải trải qua nếu muốn đón nhận những điều tốt đẹp.  - **Tác dụng:**  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt  + Gợi liên tưởng, suy nghĩ về quá trình con người vươn tới thành công cần phải được tôi luyện, sẵn sàng dấn thân, không ngại gian khổ, hiểm nguy… Càng chịu nhiều thử thách, chông gai, con người càng trưởng thành, bản lĩnh hơn.  + Ca ngợi những người dũng cảm, kiên trì chịu đựng vất vả, khó khăn, không dễ đầu hàng, buông xuôi trước những nghịch cảnh trong cuộc sống. | 0.5  0.5  1.0 |
| **4** | - Học sinh nêu được thông điệp có ý nghĩa.  - Lí giải thuyết phục, hợp lí thông điệp đã nêu.  **Ví dụ**: Muốn đạt được ước mơ, sự thành công phải chịu nhiều gian nan, phải trải qua quá trình rèn giũa, kiên trì, rèn sức chịu đựng bền bỉ thì mới có thể chạm tới những điều người khác không có được. | 0.5  0.5 |
| **PHẦN II. LÀM VĂN** | | |
| **1**  (6,0 điểm) | **Từ nội dung trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài nghị luận ngắn (khoảng 1,5 trang giấy thi) nêu suy nghĩ về ý kiến** “***Sự cần thiết của việc trải nghiệm những hoàn cảnh khó khăn, thử thách để con người trưởng thành hơn.*** |  |
| **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; thân bài làm rõ vấn đề nghị luận, triển khai được luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Sự cần thiết của việc trải nghiệm những hoàn cảnh khó khăn, thử thách để con người trưởng thành hơn. | 0.25 |
| **c**. *HS triển khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày hợp lý theo định hướng sau:*  **1. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận:*Sự cần thiết của việc trải nghiệm những hoàn cảnh khó khăn, thử thách để con người trưởng thành hơn.* | 0.25 |
| **2. Thân bài:**  a. **Giải thích:**  - Trong câu chuyện, bậc thang và pho tượng đều phải chịu đựng “những nhát dao” để tạc nên hình hài.  + Vì bậc thang chỉ phải “chịu bốn nhát dao” nên kết cục bị coi thường, chà đạp.  + Pho tượng Phật “trải qua hàng trăm, hàng nghìn nhát dao đục đẽo, đau đớn” nên được người đời “sùng bái, tôn kính hết lòng”.  - Hình ảnh những bậc thang và pho tượng Phật là ẩn dụ mang đến cho người đọc bài học về việc trải nghiệm khó khăn, thử thách để trưởng thành.  + “Trải nghiệm”: là việc con người học hỏi và tự rút ra bài học cho bản thân, từ đó hoàn thiện và phát triển bản thân mình theo chiều hướng tích cực hơn.  + “Khó khăn”, “thử thách”: là những chông gai, bão giông mà con người cần trải qua và đối diện.  + “Trưởng thành”: là sự lớn lên trong việc nhìn nhận, tiếp thu và xử lý các vấn đề của cuộc sống.  -> Đời người không tránh khỏi những thử thách đau đớn, buồn khổ và gục ngã, nhưng trải nghiệm nó là cơ hội để mỗi chúng ta sẽ trưởng thành và trở nên tốt đẹp hơn. | 0.75 |
| \* **Phân tích.**  - Trong cuộc đời, con người thường phải trải qua nhiều môi trường, hoàn cảnh sống khác nhau: bình lặng hay sóng gió, thuận lợi hoặc khó khăn...  - Khi chỉ sống trong môi trường bình lặng, thiếu thử thách, con người dễ thiếu bản lĩnh, thiếu hiểu biết, khó bộc lộ hết khả năng, giá trị bản thân, khó có được sự phát triển mạnh mẽ, khi gặp những khó khăn, thử thách dễ thất bại, gục ngã, không được người khác tôn trọng, đánh giá cao.  - Việc trải nghiệm những hoàn cảnh sống khó khăn, thử thách và vượt qua được điều đó có vai trò cần thiết, quan trọng với con người:  + Giúp con người hiểu biết, trải nghiệm nhiều hoàn cảnh sống hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn.  + Giúp tôi luyện ý chí, bản lĩnh, nỗ lực, vững vàng vượt qua những khó khăn, thử thách.  + Giúp con người sống năng động, linh hoạt, chủ động để thích nghi và làm chủ hoàn cảnh.  + Giúp con người bộc lộ được khả năng, vẻ đẹp, giá trị để trưởng thành hơn, thành công hơn, được mọi người yêu quý, tôn trọng và nể phục.  ***(Thí sinh cần lấy dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục)*** | 2.0 |
| ***\* Bàn luận - Mở rộng:***  - Cuộc sống không trải qua những thử thách, bản thân sẽ vô cùng nghèo nàn, nhạt nhẽo.  - Phê phán những người sống an phận, ngại đối mặt với những khó khăn của cuộc sống bên ngoài, hoặc khi đối mặt với khó khăn, thử thách dễ gục ngã, thất bại.  - Cần biết trân trọng cuộc sống bình yên, hoàn cảnh sống thuận lợi; không phải lúc nào cũng đối mặt với sóng gió hiểm nguy vì dễ tổn hại đến bản thân và người khác. | 0.25  0.25  0.25 |
| **\* Bài học:**  - Nhận thức được ý nghĩa và sự cần thiết của việc trải nghiệm hoàn cảnh khó khăn, thử thách để con người phát triển tốt đẹp hơn, thành công hơn trong cuộc sống.  - Xây dựng cho mình lối sống tích cực, chủ động, bản lĩnh.  - Học sinh cần chăm chỉ, sáng tạo trong học tập, trau dồi đạo đức (đặc biệt rèn luyện cho mình lòng dũng cảm, sự tự tin khi đối mặt với thử thách, khó khăn), tích cực rèn luyện kĩ năng sống để trở thành chủ nhân tương lai của đất nước…. | 0.5  0.5 |
| **3. Kết bài:** Khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề  Vấn đề đặt ra trong câu chuyện là quan điểm đúng đắn, là bài học quý giá và khích lệ mọi người cần tôi luyện bản thân, biết thích nghi với hoàn cảnh để vượt qua thử thách nhằm phát triển bản thân mình. | 0.25 |
| **d.***Chính tả, dùng từ, đặt câu:* đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0.25 |
| **e.** *Sáng tạo:* có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề. Có dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục. | 0.25 |
| **2**  (8,0 điểm) | **1. Yêu cầu về kĩ năng** |  |
| - Biết cách làm đúng kiểu bài nghị luận văn học: làm rõ một vấn đề lí luận qua việc cảm nhận một bài thơ. Thể hiện được kĩ năng giải thích, phân tích, cảm thụ tác phẩm, sử dụng, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận và các phương thức biểu đạt;  - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc. |  |
| **2. Yêu cầu về kiến thức**  - Đánh giá khả năng hiểu một vấn đề lí luận qua việc cảm thụ của học sinh về một tác phẩm thơ cụ thể ngoài chương trình đồng dạng với văn bản đã học.  - Thí sinh có thể viết bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau: |  |
| **1. Mở bài**  - Dẫn dắt, nêu ý kiến của Chế Lan Viên.  *- Giới thiệu bài thơ “*Gió Lào cát trắng*” của Xuân Quỳnh.*  *- Khái quát vấn đề nghị luận và trích dẫn đoạn thơ.* | 0,5 |
| **2.Thân bài**  **2.1. Giải thích.**  - *“Bài thơ anh, anh làm một nửa”:* là nói đến vai trò quan trọng của người nghệ sĩ trong việc sáng tạo nghệ thuật. Một tác phẩm nghệ thuật ra đời trước hết nhờ tài năng và những rung động tinh tế trong tâm hồn nhà thơ.  - *“Một nửa cho mùa thu làm lấy”:* thơ bắt nguồn từ cuộc đời, chất hiện thực góp phần không nhỏ để nghệ sĩ viết nên tác phẩm của mình.  -> Chế Lan Viên đề cao mối quan hệ giữa hiện thực đời sống với cảm xúc của nhà thơ. Cảm xúc của nhà thơ và cuộc sống là hai thi liệu cần thiết cho sự sáng tạo, và chính chúng sẽ cùng nhau tạo nên một tác phẩm lớn, một chỉnh thể thẩm mĩ có sức sống lâu bền. | 0.75  0.25 |
| ***2.2. Phân tích, chứng minh bài thơ để làm sáng tỏ ý kiến***  **a. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm**  - Nữ sĩ Xuân Quỳnh, tên thật là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942 – 1988) nổi tiếng trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam bởi những trang thơ luôn chứa đầy cảm xúc dịu dàng và sâu lắng, e ấp, nhẹ nhàng nhưng ẩn chứa sức sống dồi dào và khát khao mãnh liệt.  - Những năm chống Mỹ, Quảng Bình là “điểm nóng”, với nhiệt huyết tuổi trẻ, Xuân Quỳnh đã đến sống, chiến đấu, làm việc dưới tầm bom, pháo giặc một thời gian dài. Bài thơ “Gió Lào cát trắng”, viết năm 1969, trích từ tập thơ cùng tên đã trở thành một thi phẩm xuất sắc của nhà thơ Xuân Quỳnh.  *-* Bài thơviết theo thể thơ tự do. Đoạn thơ gồm 22 câu thơ thuộc khổ thơ thứ hai và thứ ba trong tổng số bốn khổ của bài thơ. Mạch cảm xúc của bài thơ được khơi gợi từ hiện thực cuộc sống miền đất Quảng Bình gió Lào rát mặt, cát trắng bỏng chân và bom đạn chiến tranh, từ đó nhà thơ bày tỏ tình yêu, sự gắn bó với quê hương, niềm lạc quan, tin tưởng và khát khao xây dựng quê hương tươi đẹp. | 0.5 |
| **b. Luận điểm.**  **b.1. Sức hấp dẫn của “Gió Lào cát trắng” trước hết ở sự ùa vào trong từng câu chữ chất liệu hiện thực sống động, khắc nghiệt mang dấu ấn của vùng đất Quảng Bình.**  ***\* Hiện thực của thiên nhiên khắc nghiệt nơi xứ sở của “gió” và “cát”.***  - Hình ảnh “gió”:  + Từ láy *“ngột ngạt”:* cảm giác bức bối, khó chịu bao bọc tứ phía không gian.  + Có 5 lần “tôi” nhắc về “gió”: “*gió nóng những trưa hè ngột ngạt”, “gió Lào vẫn thổi”, “gió quạt vừa se”, “trái mãng cầu rám vỏ - gió đi qua”, “giữa gió cát”* -> Ngọn gió Lào trú ngụ ngàn đời trên mảnh đất miền Trung không phải là những cơn gió mát rượi, trong lành, mà rào rạt từng đợt quạt lửa, rát bỏng, thiêu đốt hầm hập không gian, bỏng rát mặt người.  + Hình ảnh nhân hóa: *“gió Lào vẫn thổi”, “gió quạt”, “gió đi qua”*, một loạt các động từ “thổi, quạt, đi qua”, việc khắc họa hình ảnh các sự vật dưới cái nóng khô của gió: *“Trái mãng cầu rám vỏ - gió đi qua”,* máu vừa đổ thì đã *“gió quạt vừa se”* gợi ra những đợt gió thổi liên tục, chẳng giây phút nào ngừng, càng lúc càng nhiều, càng nhanh và càng mạnh. Gió làm khô quắt, bỏng rát, chín lừ tất cả những gì nó lướt qua. Đất Quảng Bình oằn mình trong sự nung đỏ hừng hực của nắng gió.  - Hình ảnh “cát”:  + Hình ảnh song hành sóng đôi “cát” luôn đi liền với “gió” như nhân lên gấp đôi thử thách, khó nhọc đối với con người. Dưới sức thổi của những cơn “bão Lào”, cát lại chồng thêm cát cao hơn, dài hơn và rộng hơn *“trên cát lại thêm cồn cát mới”*  + Có 8 lần “tôi” nhắc về cát bằng những hình ảnh tả thực*:“Mẹ ru tôi hạt cát sạn hàm răng”, “trên cát lại thêm cồn cát mới”, “cát chở che”, “cát lại làm cộng sự”, “trên cát này mà gió quạt vừa se”, “đọng nắng thôi, cát chẳng đọng mưa”, “giữa gió cát*” gợi ra những trảng cát mênh mông, đâu đâu cũng là những cồn cát trắng đến lóa mắt người nhìn.  + Hình ảnh con người tảo tần trong cát: *“hạt cát sạn hàm răng” , “bàn chân bỏng rát”*; hình ảnh cây cối còi cọc trong cát *“cây chưa đủ bóng che”;* hình ảnh so sánh *“Củ khoai ở đây nhỏ hơn củ khoai cánh đồng màu mỡ”, “cỏ mặt trời lăn như bánh xe”* gợi hình dung cát khô giòn đến độ làm khô quắt sự sống, cây cối yếu ớt, rạp mình trên mảnh đất cằn cỗi.  + Hình ảnh đối lập: *“Đọng nắng - chẳng đọng mưa”*, điệp ngữ *“đọng, bàn chân”*, hình ảnh có ý nghĩa tăng tiến *“Bàn chân lún bàn chân thêm bỏng rát”* thể hiện những trăn trở, day dứt của Xuân Quỳnh về cuộc sống lam lũ, nghèo đói, thiếu thốn của vùng đất “nắng nẻ mưa nguồn”.  -> Nói về thiên nhiên khắc nghiệt, những câu thơ không chỉ đọng lại trong người đọc cảm giác bỏng rát của gió, bỏng rộp của cát, cái mặn mòi kết đọng của mồ hôi mà còn có cả vị của nhọc nhằn, tảo tần thầm lặng của cuộc sống con người. | 1.5 |
| ***\* Hiện thực của chiến tranh ác liệt.***  - Hình ảnh đối lập *“Dưới bom đạn – Trên cát”*, câu thơ *“Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt”* vẽ ra các chiều không gian kết đọng, dồn tụ tất cả những khó nhọc, thương đau mà vùng đất Quảng Bình phải gánh chịu, hết nắng lửa lại đến chiến tranh, cái nóng của gió cát cộng hưởng cùng cái nóng của bom rơi đạn nổ biến Quảng Bình thành chảo lửa.  - Liệt kê một loạt các hình ảnh: *“đào hầm”, “bom đạn”, “Máu đồng đội và máu tôi đã đổ”, “Bom giặc cắt lá cành tơi tả”, “những ngày ác liệt”*, hoán dụ *“máu đồng đội và máu tôi đã đổ”,* nhân hóa *“Bom giặc cắt lá cành tơi tả”*, từ láy *“tơi tả”* tạc nên khung cảnh tan nát, đau thương. Cát trắng thấm máu đỏ đầy hi sinh, mất mát.  -> Những câu thơ ngắn gọn, giản dị, âm điệu tâm tình, thủ thỉ, nặng trĩu yêu thương nhưng không bi lụy, “tôi” như đang chầm chậm kể với người đọc nỗi vất vả, khó khăn của quê hương, giấu vào trong thơ những nỗi buồn không bật ra thành tiếng. Người đọc tìm thấy trong những hình ảnh gian khó nét đặc trưng của mảnh đất Quảng Bình. | 1.0 |
| **b.2. Vẻ đẹp của đoạn thơ còn được góp nên từ hồn thơ tinh tế và tài năng sáng tạo của nhà thơ Xuân Quỳnh.**  **\* Sức hấp dẫn của bài thơ đến từ những tình cảm, cảm xúc nồng hậu, trong trẻo và đằm thắm trong tâm hồn “tôi” khi nói về quê hương.**  ***- Tình cảm thủy chung, gắn bó son sắt với quê hương:*** *Một đời người từ khi còn thơ bé đến khi trưởng thành luôn gắn bó với gió cát “Sống trong cát, chết vùi trong cát”:*  *+ Xót xa những cuộc đời lớn lên trong gió cát, thương lời ru ban trưa buồn buồn lẫn trong* “hạt cát sạn hàm răng” *mẹ đã ru lớn những người con.*  *+ Biết ơn cát đã chở che những ngày chiến tranh khói lửa:* “Cuộc đời tôi có cát chở che/Khi đánh giặc cát lại làm cộng sự”. *Cát được nhân hóa trở thành người bạn, người đồng chí, đồng đội, cùng đồng hành, chiến đấu, cùng bao bọc, yêu thương và che chở con người. Cái dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên lại chứa đựng tình người.*  ***+*** *Thương yêu những con người cần cù, chắt chiu, chịu thương chịu khó mưu sinh trên cát gió khô cằn:* “cây tôi trồng”, “củ khoai”, “trái mãng cầu”. *Dù cho quê hương còn nhiều gian khó, “tôi” cũng như bao người dân quê vẫn quyết tâm bám trụ, mang sự sống bật trội trên “mảnh đất nghèo mồng tơi không kịp rớt”. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên đã tôi luyện cho người dân quê hương những khí chất đặc biệt, đó là sự bản lĩnh kiên cường, vượt khó.*  *-> “Tôi” nhận ra trong cái khắc nghiệt, khô cằn của thiên nhiên và nỗi vất vả của con người là nét đẹp riêng của quê hương, thấy bao yêu thương đằm sâu đã lắng lại, niềm đồng cảm và trân trọng đã đọng mật ngọt ngào.*  ***- Từ tình yêu với quê hương, trong tâm hồn “tôi” lại rạo rực, lấp lánh niềm lạc quan, tin tưởng về một tương lai tươi sáng.***  *+ Liệt kê, ẩn dụ:* “một màu xanh”, “một rừng cây trĩu quả trên cành”, “nhà dựng lại”, “ánh ngói hồng”, “những gương mặt mai sau”*; những sự vật đầy sắc màu tươi sáng “xanh” của lá cành trong gió, “hồng” của mái ngói trong nắng, ở trạng thái tươi tốt, nảy nở, sinh sôi “trĩu quả”, “sẽ hái” ngay trên đất cát khô cằn biểu thị cho khát vọng quê hương bình yên, tươi đẹp . Xuân Quỳnh đã đưa người đọc về với những khung cảnh khô rạc, biết ơn cái rát bỏng đã đem đến cho con người sự dẻo dai, nương tựa, tạo nên trong họ nét xanh tươi bền bỉ tựa như những cây cỏ quê hương vươn mình đón gió cát.*  *+ Trong tâm hồn nảy sinh bao khát vọng và ước muốn:* “nghĩ về tha thiết”, *thăng hoa thành quyết tâm, hành động:* “vun gốc”, “sẽ hái”, “dựng lại”. *Ẩn dụ kết hợp các động từ đã nhấn mạnh sau mỗi trận gió thổi, cát bay, bom đạn bắn phá, người dân quê hương lại dạt dào khát vọng sống, khát vọng đứng lên hồi sinh vùng đất lửa.*  *-> Tình yêu và lòng tự hào về quê hương yêu dấu chính là khởi nguồn cho tinh thần nghị lực, giàu bản lĩnh, kiên cường, mạnh mẽ vượt lên khó khăn, gian khổ trong cuộc sống, anh hùng trong chiến đấu đánh giặc, sẵn sàng đấu tranh giành độc lập cho Tổ quốc, quyết chí lao động xây dựng quê hương tươi đẹp.* | 1.25 |
| ***\* Nét đẹp trong những sáng tạo nghệ thuật.***  - Sử dụng thể thơ tự do tạo ra những cảm xúc dào dạt.  - Lời thơ giản dị, mộc mạc, những hình ảnh vừa cụ thể, gần gũi vừa mang ý nghĩa biểu tượng mang nét đặc trưng của vùng đất miền Trung đầy nắng gió. Nhờ vậy, cảm hứng cất lên từ hiện thực, hòa quyện nhuần nhị mà thành thơ.  - Giọng thơ dịu dàng, sâu lắng xen lẫn sự lạc quan, tin tưởng, vượt lên trên những ngày bỏng rát của chiến tranh ở một vùng giới tuyến không một phút yên bình.  - Các biện pháp tu từ: Hình ảnh song hành, ẩn dụ, so sánh, nhân hóa.. | 0.75 |
| ***2.3. Đánh giá, mở rộng:***  - Ý kiến của Chế Lan Viên giúp người đọc có thêm tiêu chí để đánh giá về cái đẹp của văn chương và trân trọng tài năng của người sáng tác.  - Hai khổ thơ trong “Gió Lào cát trắng” của Xuân Quỳnh là minh chứng sáng rõ cho thấy cái tình của người viết và hiện thực cuộc sống là hai chất liệu quan trọng trong quá trình hình thành thành phẩm chất sáng tạo. Xuân Quỳnh đã đem hiện thực đầy nắng, gió, cát và chiến tranh ác liệt ở Quảng Bình đặt vào trong trái tim đồng cảm, thấu hiểu và chan chứa tình cảm trân trọng, yêu thương, trách nhiệm. Cả hai vật liệu hiện thực và vật liệu trái tim đều nắm phần nửa của một bài thơ, thiếu dù chỉ một trong hai yếu tố thì bài thơ sẽ không còn hoàn chỉnh.  - Ý kiến còn góp phần định hướng cho người đọc trong việc tiếp cận, khám phá tác phẩm cũng như đặt ra cho người nghệ sĩ bài học quý giá trong sáng tạo nghệ thuật.  + Nhà thơ phải gắn bó, có những trải nghiệm phong phú với đời sống… nỗ lực không ngừng trong hoạt động sáng tạo, phải biết “lượm lặt những hạt thơ trên luống đất của người dân cày, ấp ủ chúng nơi trái tim” (Pauxtopxki).  + Người đọc cần có sự đồng cảm sâu sắc….thấu hiểu giá trị tư tưởng , nghệ thuật mới mẻ, độc đáo của tác phẩm, thấy được cảm xúc của nhà thơ gửi gắm và vẻ đẹp cuộc sống mà anh miêu tả. | 1.0 |
| **c. Kết bài**  **-**  Khẳng định lại nhận định và vẻ đẹp của bài thơ.  *- Liên hệ bản thân* | 0.5 |
|  | **Cộng** | **20,0** |

----------------------Hết-----------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 35**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 ( 8,0 điểm):**

“*Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết* (Nguyễn Ngọc Ký)

**Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lời tâm sự trên.**

**Câu 2 (12 điểm).** *"Thiên chức của nhà văn là đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người."* (Nguyễn Minh Châu)

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Qua việc phân tích truyện ngắn “*Con muốn làm một cái cây*” của nhà văn Võ Thu Hương, em hãy làm rõ “*hạt ngọc*” ẩn giấu trong tác phẩm.

**CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY**

*Đây là mùa đầu tiên cây ổi trước nhà thằng Bum bất ngờ ra hoa, bói quả. Đó quả là một sự kiện không hề nhỏ trong khu phố nhỏ này. Mấy năm trước cây ổi hầu như không ra trái (...). Mẹ đã mấy lần xúi ba chặt đi vì nghĩ đó là cây ổi điếc (...).*

*Ở phố, người ta chỉ trồng được những cái cây be bé, xinh xinh. Khoảnh đất trước nhà tổ dân phố đề nghị trồng hoa, ví dụ như là hoa bằng lăng, vừa cho bóng mát, vừa có hoa rất đẹp… Ông nội Bum kể, lúc bà tổ trưởng dân phố nói vậy, ai nấy cũng chỉ nhớ tới cây bằng lăng. Và thế là một con phố dọc dài những cây hoa bằng lăng rất duyên. Lúc đó mẹ mang bầu, ông đã nghĩ tới một cây ổi. Một cây ổi có vẻ lạc lõng nhưng cũng không hề làm mất duyên con đường vì phía trước ông vẫn trồng bằng lăng, phía trong sân nhà mới là chỗ đứng của cây ổi. Là bởi vì hồi nhỏ ba Bum vô cùng thích ổi, có thể ở suốt ngày chuyền từ cành này qua cành nọ và ngồi hàng ngày trên chạc ba cây hóng gió (...). Hết mùa hè thì người ba nó giống một con sóc đen trùi trũi hơn hẳn đám bạn. Ông muốn trồng ổi vì muốn có một cây như cái cây sum sê trong vườn nhà khi xưa để cho đứa nhỏ trong bụng mẹ sau khi chào đời có nơi leo trèo như ba nó.* *Với một đứa con trai nhỏ, chỉ cây ổi thôi cũng đã là thiên đường.*

*(...) Thằng Bum đã kể cho tụi bạn nghe câu chuyện ấy cả trăm lần. Nó tự hào khoe thêm, ngày mới hai, ba tuổi nó đã biết cùng ông bắt sâu cho cây, vì thế cây mới có thể trưởng thành như này.*

*Dĩ nhiên là vì có tao mới có cây ổi đầy trái này cho tụi mày ăn – Mũi nó hếch lên, mặt kênh kênh nhưng không đứa nào thấy ghét vì hương ổi chín tỏa lan trong sân nhà nó ngọt lịm. Nó lại là thằng bé cực thảo ăn với bạn bè.*

*Cây ổi của nhà thằng Bum có vẻ đẹp kỳ lạ nhất trái đất vì ông đã cố ý bấm cho cây tỏa ra nhiều cành cao thấp vững chãi. Thằng Bum và bè bạn là trẻ con lớn lên ở phố nhưng vẫn có khả năng chuyền từ cành này qua cành khác nhẹ như sóc. Hái và chia nhau những trái chín thơm lừng. Ông nội bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng, cười rất hiền lành.*

*“Con muốn làm một cái cây. Con muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ của con. Con muốn luôn bên đám bạn leo trèo mùa ổi chín và thấy ông con ngồi cười hiền lành bên gốc ổi…”*

*Một ngày kia, thằng Bum viết như thế trong bài văn cô giáo ra đề: “Em hãy nói về ước mơ của mình”.Cô nói, câu văn Bum viết còn chưa thật chuẩn nhưng điều ấy không quan trọng bằng việc nó làm cô cảm động rơi nước mắt. Cô bắt gặp sự cô đơn và tình cảm sâu sắc của nó trong ước muốn làm một cái cây.*

*Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra. Đó là khi ba mẹ nó chuyển từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, để phù hợp với công việc kinh doanh du lịch của ba. Nhà cũ nơi con phố nhỏ đã bán sau ngày mãn tang ông nội. Tất cả đồ đoàn dọn dẹp ra đi, chỉ có cây ổi ngồi lại trong sân trầm tư, lặng lẽ. Lúc ấy Bum chỉ ước ao rằng có thể để tất cả đồ đoàn của nó ở lại mà mang được cây ổi đi theo. Mẹ nói không thể nào đưa một cái cây đi theo khi nó đã ngần ấy năm cắm sâu rễ vào lòng đất. Và vì thế, lâu thật lâu rồi nó không có dịp gặp lại cái cây ấy. Có lần lên Sài Gòn, nó xin ba ghé qua thăm lại cây ổi, gặp lại đám bạn hàng ngày vẫn cùng nhau leo trèo. Ba quá bận bịu nên không kịp đáp ứng mong muốn của nó...*

*Khi cô giáo điện thoại nói với mẹ về một cái cây, mẹ và ba đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. Ba bắt đầu suy nghĩ về việc bấm cành khi cây ổi bén rễ sao cho khi nó lớn lên sẽ có những cành cao cành thấp thật dễ cho lũ trẻ leo trèo. Mẹ nói với Bum về kế hoạch sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi và cùng nhau trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng và ngọt lịm. Sài Gòn có quá xa Vũng Tàu đâu, đám bạn của Bum chỉ lên xe cười nói ríu rít vài câu chuyện là đã đến nơi rồi. Phố cũ và phố mới thực ra sẽ chẳng cách xa khi mà vẫn nhớ về nhau.*

*Thằng Bum cười toe toét mà mắt nó rưng rưng nước. Nó bỗng như nghe tiếng cười khanh khách, tiếng chòng ghẹo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông trôi theo hương ổi chín ngọt lành…*

(Võ Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương*, NXB Kim Đồng, 2018)

*……………Hết……………*

*Họ và tên: ……………………………………………………. SBD…………………*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC BÀI THI CHỌN CÂU LẠC BỘ CẤP QUẬN**  **NĂM HỌC 2024-2025.** |

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo nắm vững yêu cầu đề bài để đánh giá tổng quát năng lực của thí sinh (năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng), đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; chỉ cho điểm tối đa của từng nội dung khi thí sinh đạt yêu cầu cả về kiến thức và kĩ năng.

- Vận dụng linh hoạt **Hướng dẫn chấm**, cân nhắc từng trường hợp cụ thể; nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến giải sáng tạo, thuyết phục thì vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm.

- Do yêu cầu của kì thi và tính “**mở**” của đề ra, giám khảo cần đặc biệt trân trọng những bài viết giàu chất văn, lối hành văn có nét riêng, liên hệ tốt, có tư duy phản biện, cách phát hiện vấn đề độc đáo…, đặc biệt đánh giá cao những bài biết kết nối với chủ đề trong quá trình làm bài.

**II. Hướng dẫn cụ thể**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lời tâm sự của thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký:** “*Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết.* | **8,0** |
| a | **Yêu cầu về kỹ năng:** *HS phải biết sử dụng kỹ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn hoàn chỉnh; lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.* | 1,0 |
| b | **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cân đảm  bảo những ý cơ bản sau: |  |
|  | **a. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Khiếm khuyết của con người.  - Trích dẫn ý kiến. | **1,0** |
|  | **b. Thân bài:**  **\* Giải thích câu nói:**  - *“Khiếm khuyết* là sự thiếu hụt, là sự không hoàn hảo, không hoàn thiện  - *“Khiếm khuvết trên cơ thể”:* là nhừng người dị tật, tàn tật, khuyết tật của cơ  thể... Khiếm khuyết trên cơ thể dễ nhìn thấy và có thể sửa chữa được bằng sự can  thiệp của y học hoặc vượt qua bằng ý chí, nghị lực... nó không đáng sợ.  - “*Khiếm khuyết trong tâm hồn”*: là sự lệch lạc của tâm hồn, thiếu chuẩn mực đạo  đức, có nhiều thói xấu. Đó có thể là người thiếu nhân cách, thiếu tình yêu thương  hoặc có hành vi ứng xử gây tổn thương đến mọi người xung quanh.  —► ***Bằng cách so sánh khiếm khuyết trên cơ thể với khiếm khuyết trong tâm hồn***, ***Nguyễn Ngọc Ký đề cao vai trò của đời sống tâm hồn đối với con người. Câu nói đề cao ý nghĩa và vai trò của đòi sống tâm hồn đối với mọi người.***  **\* Bàn luận:**  - ***Khiếm khuyết trên cơ thể không đáng sợ.***  + Khuyết tật trên cơ thể chỉ là những khuyết tật không mong muốn: khiếm khuyết  về thị giác, thính giác, cơ quan vận động, mắc bệnh hiểm nghèo. Những khiếm  khuyết ấy có thể chữa trị được nhờ y học, hoặc không thể chừa lành thì vẫn có thể  vượt qua khiếm khuyết ấy nhờ nghị lực để trở thành người tốt, có ích.  + Hàng triệu người khuyết tật có những người do mất hoàn toàn sức khoẻ nên phải sống trong sự đùm bọc, giúp đỡ của mọi người. Song cũng có rất nhiều người  trong số họ còn khả năng lao động, hơn thế còn khả năng học tập, sáng tạo nên  nhừng giá trị quý giá, góp phản đáng trân trọng trong việc xây dựng xã hội văn  minh, hiện đại. Có thể kể đến những tấm gương người khuyết tật có tài năng xuất chúng:  . Tổng thống bị bại liệt người Mỹ F.D.Roosevelt, nhà vật lý lừng danh người Anh  S.W.Hawking, nhạc sĩ thiên tài bị bệnh điếc người Đức **L.v.**Beethoven... Ở Việt  Nam cũng có những người khuyết tật mà đức hạnh và tài năng của họ còn lưu  tiếng thơm, gây bao xúc động trong lòng người, như nhà thơ chí sĩ Nguyễn Đình  Chiểu, nhà thơ Hàn Mặc Tử v.v...  . Ngay từ khi sinh ra Nick đã không có tay, còn  đôi chân thì rất ngắn. Với một thân thể tật nguyền nặng nề vậy mà chàng trai sinh  năm 1987 này vẫn vươn lên vô vàn khó khăn để đạt được những thành công kỳ  diệu. Nick đã viết sách và đi diễn thuyết, với trên 1600 bài, ở 24 nước trên thế giới  về công việc và những thành công của mình. Cuốn sách nổi tiếng của Nick “Cuộc  sống không giới hạn” vừa ra mắt bạn đọc Việt Nam, qua bản dịch cũng của một  người khuyết tật nổi tiếng, là nữ nhà văn, dịch giả Nguyễn Bích Lan.  . Đoàn Lê Thu  là một cô bé gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống, 10 tuổi bị ung thư, 11 tuổi phải  cắt bỏ nửa chân trái, phải trải qua những đợt xạ trị kéo dài và đau đớn nhưng  “chưa bao giờ có suy nghĩ từ bỏ sự sống’’. Trái lại, cô bé đã sống và sống một cách  mạnh mẽ. Với nụ cười luôn nở trên môi, Đoàn Lê Thu chia sẻ: **“Khi sinh ra chúng ta không có quyền lựa chọn cuộc sống nhưng chúng ta có quyền lựa chọn cách sống cho mình.** Vì **vậy, khiếm khuyết lớn nhất của đời người là đầu hàng số phận.”**  + Những tấm gương ấy đã khiến cho cộng đồng nhận ra, chính những người có  khiếm khuyết thể chất, bằng những hoạt động xã hội tích cực của mình đã góp  phần giúp cho những người xung quanh nhìn ra được giá trị cuộc sống, từ đó có ý  thức sống tốt hơn, sống đẹp hơn và sống xứng đáng hơn với sự may mắn của  mình!  **- *Khuyết tật tâm hồn thật đáng sợ:***  + Khuyết tật tâm hồn sinh ra bởi lý tưởng sống không lành mạnh và những giá trị  sống chưa được xác định đúng đắn: thói vô cảm, thờ ơ với đồng loại, dối trá, ươn  hèn, sống ích kỉ, hẹp hòi, ganh ghét đố kị, ....  + Sự khuyết tật tâm hồn khó nhìn nhận nên cũng khó được chữa trị, một khi chúng  ta nhìn thấy nó thì nó dường như đã mục ruỗng và hư hại. Chỉ còn cách cắt bỏ mới  có thể giúp tâm hồn lấy lại được sự hoàn hảo ban đầu! Nhưng chỉ những ai thực sự  quyết tâm, thực sự chia tay với cái xấu xa để hướng về tính thiện mới cỏ thể làm được cuộc đại phẫu thuật cắt bỏ ung nhọt ấy.  **\* Bàn luận mở rộng:**  - Tâm hồn làm nên nét đẹp nhân văn trong mỗi con người và ý nghĩa cuộc đời.  Tâm hồn cao đẹp, trong sáng, lành mạnh có tác động tích cực đến việc hình thành và khẳng định nhân cách của mỗi con người, góp phản xây dựng xã hội thân thiện,  nhân ái...  - Khiếm khuyết trong tâm hồn sẽ làm đời sống tinh thần của mỗi con người trở  nên nghèo nàn, lệch lạc, dễ dẫn đến sự đố kị, thói đa nghi, cố chấp, ích kỉ, vô cảm,  các hành vi bất nhân và tội ác dề dàng hình thành. Mất tâm hồn sẽ mất nhân cách.  - Tâm hồn trong sáng, cao đẹp, lành mạnh...có tác động tích cực đến việc hình  thành và khẳng định nhân cách con người, góp phản xây dựng xã hội thân thiện,  nhân ái, ưu việt.... Khiếm khuyết trong tâm hồn sẽ làm đời sống mỗi con người  nghèo nàn, lệch lạc, ...sự đố kị, tính đa nghi, cố chấp, thói ích kỉ, bệnh vô cảm và  các hành vi bất nhân, tội ác dễ dàng hình thành. Mất tâm hồn sẽ mất nhân cách...  - Suy nghĩ về việc nuôi dưỡng, bồi dưỡng ngọn lửa tâm hồn cho con người, nhất  là thế hệ trẻ hiện nay. Thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa dề làm thanh niên  thờ ơ, sao nhãng việc bồi dưỡng tâm hồn. Hậu quả là làm xuất hiện trong xã hội  nhiều lối sống lệch lạc, nhiều tội ác, nhiều con người thiếu nhân cách... Bồi  dưỡng, nuôi dưỡng ngọn lửa tâm hồn là việc làm cần thiết của mỗi cá nhân, của  từng gia đình và của toàn xã hội.  **\* Bài học nhận thức và hành động cho bản thân:**  - Mỗi người, nhất là HS, cần rèn luyện tu dưỡng hướng tới sự phát triển hoàn thiện:  khỏe mạnh về thể chất, phong phú, cao đẹp về tâm hồn, nghị lực ý chí.  - Học tập nghị lực sống của những tấm gương “khuyết về thân thể” nhưng “nở hoa về tâm hồn” .  - Hãy tin yêu ở cuộc đời: *“Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy / Ta có thêm ngày mới để yêu thương* ”  - Hãy tìm cho mình nhưng ý nghĩa sống tích cực và tốt đẹp. “*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, chọn những bông hoa, những nụ cười” hay “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”*........Tránh xa ma lực đồng tiền, cạm bẫy của danh vọng, từ bỏ tính ích kỉ và lòng đố kị. | **5,0** |
|  | **c. Kết bài:**  - Câu nói thể hiện một quan niệm đúng đắn, tích cực, giúp con người biết cách  phấn đấu để hoàn thiện nhân cách, nâng cao phẩm giá của bản thân. | **1,0** |
| d | *Đảm bảo chính tả, chuẩn ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt* | 0,5 |
| e | *Sáng tạo:Khuyến khích những bài viết sáng tạo* | 0,5 |
| Câu 2 | *"Thiên chức của nhà văn là đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người."* (Nguyễn Minh Châu)  Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Qua việc phân tích truyện ngắn “*Con muốn làm một cái cây*” của nhà văn Võ Thu Hương, em hãy làm rõ “*hạt ngọc*” ẩn giấu trong tác phẩm. | **12,0** |
| a | **Yêu cầu về kỹ năng:** *HS phải biết sử dụng kỹ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn hoàn chỉnh; lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.* | 1,0 |
| b | **Yêu cầu về kiến thức**: *HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản sau đây:* |  |
|  | **Mở bài:** Dẫn dắt và nêu được vấn đề | **0.5** |
|  | **Thân bài:**  **\*Giải thích ý kiến:**  -*Thiên chức của nhà văn*: có thể hiểu là chức năng/ nhiệm vụ được giao trong quá trình nhà văn sáng tạo…  *- Những hạt ngọc ẩn dấu trong bề sâu tâm hồn con người* - là nét đẹp ẩn sâu/ bị giấu kín/ khuất lấp trong tâm hồn con người nhiều khi do hoàn cảnh mà bị che khuất -> nhà văn khi sáng tạo tác phẩm cần phải khám phá/ phản ánh được những vẻ đẹp ấy để từ đó giúp làm rõ hơn giá trị, phẩm chất của con người…  => Ý kiến trên của Nguyễn Minh Châu đề cập đến vai trò của nhà văn trong việc tìm tòi/ khám phá được vẻ đẹp của con người trong đời sống để phản ánh vào tác phẩm và qua đó gửi gắm được tư tưởng, ý nghĩa của tác phẩm… | 1,0 |
|  | **\*Bàn luận:**  - Văn học là một hình thái ý thức xã hội lấy hiện thực đời sống làm chất liệu phản ánh. Mà hiện thực đời sống thì luôn tồn tại đa dạng phong phú có đủ các mặt tốt - xấu, thiện - ác …  - Thiên chức của nhà văn không chỉ phản ánh hiện thực đời sống trong đó trung tâm là con người mà qua phản ánh còn hướng con người tới những giá trị sống nhân văn, đặc biệt là ngợi ca những vẻ đẹp con người… -> gửi gắm tới người đọc những thông điệp ý nghĩa để biết sống đẹp hơn, tốt hơn..  Vì vậy, có thể thấy ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã cho thấy vai trò quan trọng của nhà văn trong quá trình sáng tạo nên giá trị của một tác phẩm, đặc biệt là phản ánh được vẻ đẹp con người để từ đó “*cuộc đời con người vốn chật hẹp trở nên thâm trầm và rộng rãi hơn trăm nghìn lần*”. | 1,0 |
|  | \***Chứng minh**: Qua truyện ngắn “*Con muốn làm một cái cây*” của nhà văn Võ Thu Hương, làm rõ “*hạt ngọc*” ẩn giấu trong tác phẩm.  (HS có thể chứng minh bằng nhiều cách khác nhau song cơ bản đảm bảo được các ý sau):  - Xác định được đề tài -> chủ đề của truyện: Viết về tình yêu thương: Tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, tình yêu, sự trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên -> hạt ngọc được ẩn giấu trong tác phẩm được thể hiện qua vẻ đẹp của các nhân vật -> làm rõ chủ đề trong tác phẩm.  - Bám vào chuỗi sự việc, các nhân vật để làm rõ giá trị của tác phẩm:  ***+ Hạt ngọc ẩn giấu trong tác phẩm là vẻ đẹp của tình yêu thương mà các thành viên trong gia đình dành cho Bum, Bum dành cho ông:***  ++ Tình yêu ông dành cho Bum: trồng cây ổi, chăm sóc cắt tỉa để Bum dễ hơn khi trèo cây, chơi đùa; từ ba tuổi, tuổi thơ của Bum đã gắn bó với cây ổi trước hiên nhà, gắn bó với những kỉ niệm về ông….  ++ Tình yêu bố mẹ dành cho Bum: khi nghe cô giáo gọi điện kể về ước mơ của Bum trong bài tập làm văn, họ đã bàn nhau “*trồng một cây ổi trong sân nhà. Ba bắt đầu suy nghĩ về việc bấm cành khi cây ổi bén rễ sao cho khi nó lớn lên sẽ có những cành cao cành thấp thật dễ cho lũ trẻ leo trèo. Mẹ nói với Bum về kế hoạch sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi và cùng nhau trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng và ngọt lịm…? ->*mong muốn con có được thế giới tuổi thơ gắn với thiên nhiên, neo giữ được những kỉ niệm về người thân, bạn bè…  ++ Tình yêu Bum dành cho ông: thể hiện qua những lời kể đầy tự hào của Bum về ông, qua những kỉ niệm của 2 ông cháu, qua hồi ức về ông khi cây ổi được dự định trồng lại ở chỗ ở mới khi ông đã mất… *->* Có thể chứng minh qua các chi tiết:  *Thằng Bum đã kể cho tụi bạn nghe câu chuyện ấy cả trăm lần. Nó tự hào khoe thêm, ngày mới hai, ba tuổi nó đã biết cùng ông bắt sâu cho cây”; “con muốn thấy ông con ngồi cười hiền lành bên gốc ổi…”; Thằng Bum cười toe toét mà mắt nó rưng rưng nước. Nó bỗng như nghe tiếng cười hiền hậu của ông trôi theo hương ổi chín ngọt lành…*  ***+ Hạt ngọc ẩn giấu trong tác phẩm là vẻ đẹp của tình yêu Bum và cả nhà dành cho thiên nhiên mát lành*** qua cách họ trồng và chăm sóc cây ổi, trân trọng những kỉ niệm bên cây ổi; ước mơ muốn làm một cái cây của Bum…-> có thể chứng minh qua các chi tiết: *Ông muốn trồng ổi vì muốn có một cây như cái cây sum sê trong vườn nhà khi xưa để cho đứa nhỏ trong bụng mẹ sau khi chào đời có nơi leo trèo như ba nó.* *Với một đứa con trai nhỏ, chỉ cây ổi thôi cũng đã là thiên đường; Cây ổi của nhà thằng Bum có vẻ đẹp kỳ lạ nhất trái đất vì ông đã cố ý bấm cho cây tỏa ra nhiều cành cao thấp vững chãi. Thằng Bum và bè bạn là trẻ con lớn lên ở phố nhưng vẫn có khả năng chuyền từ cành này qua cành khác nhẹ như sóc. Hái và chia nhau những trái chín thơm lừng. Ông nội bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng, cười rất hiền lành; Tất cả đồ đoàn dọn dẹp ra đi, chỉ có cây ổi ngồi lại trong sân trầm tư, lặng lẽ. Lúc ấy Bum chỉ ước ao rằng có thể để tất cả đồ đoàn của nó ở lại mà mang được cây ổi đi theo; …* | 6,0 |
|  | \*Đánh giá:  - Qua truyện ngắn, nhà văn Võ Thu Hương đã gửi gắm tới người đọc những “hạt ngọc” lấp lánh ẩn giấu trong một câu chuyện giản dị mà đầy ý nghĩa: tác phẩm giúp chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa của tình yêu thương giữa những người thân trong gia đình, tình yêu và sự trân trọng thiên nhiên, trân trọng những ước mơ giản dị, trong sáng của con trẻ…  - Truyện còn ẩn giấu “hạt ngọc” đẹp trong cách nhà văn kể chuyện với ngôn ngữ trong sáng, cách tạo tình huống truyện gần gũi, cách đặt nhan đề ấn tượng, nhân vật được miêu tả gần gũi, chân thực, trong sáng, đặc biệt là nhân vật cậu bé Bum,…  (*học sinh có thể liên hệ thêm một số truyện ngắn có cùng đề tài để làm rõ hơn ý kiến của Nguyễn Minh Châu như: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa số - Nguyễn Ngọc Thuần, Bầy chim chìa vôi - Nguyễn Quang Thiều; Chỉ là em gấu đi lạc - Võ Thu Hương…*)  - Có thể thấy ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã khẳng định vai trò quan trọng của nhà văn trong quá trình sáng tạo nên giá trị của một tác phẩm, đặc biệt là phản ánh được “những hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người”, góp phần giúp chúng ta hiểu hơn về vẻ đẹp con người… để từ đó tác phẩm neo đậu trong lòng người đọc và giúp cho con người biết sống cuộc đời ý nghĩa hơn… | 1,0 |
|  | **Kết bài:** Khái quát đánh giá được vấn đề | 0.5 |
|  | ***Lưu ý:***  *- Những bài viết còn ở dạng chung chung, hoặc triển khai còn lan man, sơ sài, điểm tối đa không quá điểm trung bình.*  *- Chỉ cho điểm tối đa cho những bài viết đạt yêu cầu cả kiến thức và kĩ năng.*  *- Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục./.* |  |
| d | *Đảm bảo chính tả, chuẩn ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt* | 0,5 |
| e | *Sáng tạo:Khuyến khích những bài viết sáng tạo* | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM CẢ BÀI** | | **20,0** |

***.........................HẾT.........................***

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 36**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc đoạn trích sau:**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Thành công đến từ việc bạn biết chủ động trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh. Nhiều trường hợp, sự chủ động rất quan trọng. Nó sẽ giúp bạn ứng phó linh hoạt, vượt qua khó khăn và thay đổi kịp thời để chớp lấy thời cơ. Thiếu tính chủ động thì cho dù có kiến thức, có tầm nhìn thì sự do dự cũng sẽ làm lỡ mất cơ hội.

Người có tính chủ động sẽ suy nghĩ, hành động độc lập, làm chủ được tình thế. Khi có vấn đề xảy ra, trước hết họ nhìn nhận chính bản thân mình, tìm ra khó khăn để vượt qua.

Tính chủ động không phải là làm bừa mà là dám nghĩ, dám nói và dám làm. Nếu bạn dám hành động, hành động có suy nghĩ, chủ động và kiên quyết thì mọi việc đều dẫn đến thành công.

Những người có tính chủ động là những người tự tin và biết mình cần làm gì trong cuộc sống. Họ theo đuổi đam mê bằng tất cả lòng nhiệt huyết và quyết tâm, không những thế họ còn thành công trên hầu hết mọi phương diện của cuộc sống, đặc biệt khi có cạnh tranh. Trong một xã hội đang ngày càng phát triển, bạn cần phải chủ động để không bị tụt lùi.

(Vân Anh – https://petrotimes.vn/hay-tu-.......-cua-chinh-minh-554998.html/)

**Câu 1 (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Theo tác giả, sự chủ động có quan trọng không? Vì sao?

**Câu 3 (1,5 điểm)** Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 4 (1,5 điểm)** Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: *“Trong một xã hội đang ngày càng phát triển, bạn cần phải chủ động để không bị tụt lùi”* không? Vì sao?

**II. PHẦN VIẾT (16,0 điểm)**

**Câu 5 (6,0 điểm)**

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề *làm thế nào để phát huy lối sống chủ động*.

**Câu 7 (10,0 điểm).**

**Trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ, nhà văn Tô Hoài viết:**

*…“Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho.Trẻ em đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều quanh nương để sưởi lửa.Ở Hồng Ngài, người ta thành lệ cứ ăn Tết thì gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.*

*Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá  xòe như con bướm sặc sỡ. (…) Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bổi hổi.Mị ngồi nhẩm thầm bài hát của người đang thổi.*

*"Mày có con trai con gái rồi*

*Mày đi làm nương*

*Ta không có con trai con gái*

*Ta đi tìm người yêu".*

*Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.*

*Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm sân chơi chung ngày tết. Trai gái, trẻ con ra sân ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.*

*Cả nhà thống lý ăn xong bữa cơm tết cúng ma. Xung quanh chiêng đánh ầm ĩ, người ốp đồng vẫn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm tiếp ngay cuộc rượu bên bếp lửa.*

*Ngày tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước. Tai Mị văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, cứ ngày đêm thổi sáo đi theo Mị.*

*Rượu đã tan lúc nào. Người về, người đi chơi đã vãn cả, Mị không biết.Mị vẫn ngồi trơ một mình giữa nhà.Mãi sau Mị mới đứng dậy.Nhưng Mị không bước ra đường chơi, mà Mị từ từ bước vào buồng.Chẳng năm nào A Sử cho Mị đi chơi Tết. Mị cũng chẳng buồn đi. Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng.Đã từ nãy Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui như những đêm Tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi…*

(Trích**Vợ chồng A Phủ***-*Tô Hoài,*Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 6,7)

**Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp của đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét chất thơ trong sáng tác của nhà văn Tô Hoài**

\*Tác giả Tô Hoài (1920 – 2024), tên thật là Nguyễn Sen. Quê ở Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông cũ (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Đây cũng là nơi nhà văn đã sinh sống và gắn bó suốt những năm tháng ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Tô Hoài là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. Hơn 70 năm lao động nghệ thuật, ông đã viết hơn 150 đầu sách với nhiều thẻ loại, trong đó có nhiều tác phẩm được dịch ra tiếng nước ngoài. Ông viết nhiều thể loại: Truyện ngắn, truyện dài, bút ký, ký sự, tiểu thuyết.... và thể loại nào cũng đạt được những thành công xuất sắc.

Truyện ngắn Vợ chồng A Phủ là tác phẩm đặc sắc trong tập Truyện Tây Bắc (1953) Đó là kết quả của chuyến đi tham dự chiến dịch giải phóng Tây Bắc của nhà văn Tô Hoài mà tác giả đã "cùng ăn, cùng ở, cùng làm" với đồng bào dân tộc Tây Bắc trong suốt 8 tháng của năm 1952.

--------Hết--------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **LỚP 9 THCS**  **Môn: NGỮ VĂN**  HDC gồm có: 07 trang |

**A. Yêu cầu chung**

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, miễn là đảm bảo các nội dung chính của từng phần. GV chú ý trân trọng bài viết của học sinh, khuyến khích các bài viết sáng tạo.

- Căn cứ vào hướng dẫn chấm, GV có thể chia điểm lẻ trong mỗi câu chi tiết đến 0,25 điểm. Bài kiểm tra không làm tròn điểm.

**B. Yêu cầu cụ thể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| I | **ĐỌC** | **HIỂU** |  |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là nghị luận |  |
|  | 2 | Theo tác giả, sự chủ động rất quan trọng. Bởi vì nó sẽ giúp bạn ứng phó linh hoạt, vượt qua khó khăn và thay đổi kịp thời để chớp lấy thời cơ. Thiếu tính chủ động thì cho dù có kiến thức, có tầm nhìn thì sự do dự cũng sẽ làm lỡ mất cơ hội. |  |
|  | 3 | Nội dung chính của văn bản trên là:  - Nói về vai trò, ý nghĩa của lối sống chủ động và biểu hiện của những người có lối sống chủ động.  - Từ đó khuyên chúng ta cần phải biết sống chủ động trong mọi tình huống, hoàn cảnh.  -> Bởi vì: Nếu sống chủ động ta sẽ làm chủ được tình thế, hoàn cảnh, dễ dàng vượt qua được khó khăn, thử thách của cuộc sống và vươn tới thành công. Ngược lại, nếu ta không sống chủ động, ta sẽ dễ không theo kịp sự phát triển của xã hội và trở thành kẻ thụt lùi, lạc hậu, lỡ mất thời cơ trong cuộc sống. |  |
|  | 4 | *Đây là dạng câu hỏi mở, học sinh có thể đồng ý hoặc không đồng ý nhưng cần phải đưa ra được lập luận phù hợp. Đoạn văn được điểm tối đa là đoạn văn có cái nhìn đa chiều về vấn đề đặt ra. Có thể tham khảo gợi ý:*  Em có đồng tình với quan điểm trên của tác giả: “Trong một xã hội đang ngày càng phát triển, bạn cần phải chủ động để không bị tụt lùi”  - Bởi vì:  + Xã hội ngày càng phát triển, nếu ta không chủ động, sẽ không theo kịp và sẽ trở thành kẻ tụt lùi, lạc hậu.  + Ngược lại nếu ta chủ động, ta sẽ luôn bình tĩnh, tự tin, ứng phó linh hoạt trước những khó khăn, trở ngại và thay đổi kịp thời để chớp lấy thời cơ, nắm bắt cơ hội để có thể thành công trong cuộc sống.  => Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải rèn luyện tính chủ động và luôn chủ động trong mọi hoàn cảnh để có thể làm chủ được tình thế và vươn tới thành công. |  |
| **PHẦN** | **II** | **VIẾT** | 16,0 |
|  | 5 | Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề *làm thế nào để phát huy lối sống chủ động*. | 6,0 |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận tư tưởng đạo lý. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những giải pháp để đạt được thành công trong cuộc sống.* | 0,25 |
|  |  | *b. HS vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận nhưng cần trình bày các ý sau :* |  |
|  |  | **1. Mở bài: Nêu được vấn đề nghị luận**  - Con người muốn thành công thì trước hết cần sống một cách chủ động.  - Vậy làm thế nào để phát huy lối sống chủ động của bản thân? | 0,25 |
|  |  | **2. Thân bài**  **a. Giải thích:**  - Trước hết chúng ta cần hiểu sống chủ động là tự mình hành động, không bị chi phối bởi người khác và hoàn cảnh bên ngoài. | 0,5 |
|  |  | **b. Bàn luận:**  **- Khẳng định vấn đề:** Mỗi chúng ta cần phải sống chủ động để có thể thành công trong cuộc sống.  - Để trở thành người có lối sống chủ động, chúng ta cần:  + Luôn luôn làm chủ cuộc sống của mình, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách trong cuộc sống và tìm cách vượt qua nó.  + Luôn chủ động trong công việc, cuộc sống của mình, không để người khác phải giục giã, nhắc nhở hay lợi dụng, điều khiển.  + Có khát vọng sống cao đẹp, có mục tiêu sống rõ  ràng, có ước mơ, lí tưởng và luôn nỗ lực, cố gắng không ngừng để đạt được mục tiêu ấy.  + Sáng tạo, năng động, tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, rèn luyện kĩ năng, phát huy thế mạnh của bản thân…  -> Nếu làm được tất cả những điều đó, chúng ta sẽ vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống, ngày càng trưởng thành hơn, có thể vươn tới thành công đồng thời góp phần xây dựng xã hội văn minh, tốt đẹp.  -> Ngược lại, nếu sống một cách bị động, ta sẽ dễ bị người khác điều khiển, lợi dụng, khó có thể thành công trong cuộc sống.  **Dẫn chứng:** HS nêu dẫn chứng phùhợp | 0,25  2,5  0,5 |
|  |  | **c. Mở rộng**  - Tuy nhiên, trong cuộc sống, vẫn còn một số người sống thụ động, không có mục tiêu, lí tưởng, lười biếng, ỷ lại, dựa dẫm vào người khác … Những người đó thật đáng phê phán.  - Sống chủ động là cần thiết nhưng chủ động không có nghĩa là làm bừa mà phải có tính toán và suy nghĩ cẩn thận. | 0,5 |
|  |  | **d.** **Bài học nhận thức, hành động**  **- BHNT:** Tóm lại, mỗi chúng ta cần phải sống chủ động.  **- BHHĐ:** Hãy tích cực học tập, rèn luyện, sống một cách chủ động, tích cực để có thể thành công trong cuộc sống. | 0,5 |
|  |  | **3.Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận  - Liên hệ thực tế | 0,5 |
|  |  | *d. Sáng tạo: Bàn luận sâu sắc ấn tượng, có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.* | 0,25 |
|  | 7 | **Viết bài văn nghị luận văn học** | **10,0** |
|  |  | *a.* *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận một đoạn văn, bài văn.* Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt và nêu được vấn đề nghị luận; thân bài triển khai được các luận điểm thể hiện được quan niệm của người viết; làm rõ được ý phụ. Kết bài khẳng định được nội dung nghị luận. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. | 0,25 |
|  |  | *b. Triển khai bài nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, phân tích, chứng minh... Học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận và triển khai khác nhau, miễn là hợp lí song cần đảm bảo các ý sau:* |  |
|  |  | 1. **Mở bài:**  Giới thiệu được vấn đề nghị luận một cách rõ ràng, chính xác, hấp dẫn về tác giả, tác phẩm, nêu được vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp thiên nhiên, cảnh sinh hoạt và sức sống tiềm tàng của Mị; chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài. | 0,5 |
|  |  | \*Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  |  | **3.2. Thân bài**  **a.Khái quát tác phẩm:**  Truyện “Vợ chồng A Phủ” được nhà văn Tô Hoài sáng tác năm 1952, in trong tập “Truyện Tây Bắc”. Tác phẩm gồm hai phần: phần đầu kể về cuộc sống tủi nhục của Mị và A Phủ ở Hồng Ngài, là nô lệ nhà thống lí Pá Tra; cuối phần một là cảnh Mị cứu và chạy theo A Phủ. Phần sau kể về Mị và A Phủ ở Phiềng Sa. Họ trở thành vợ chồng, được giác ngộ cách mạng. | 0,5 |
|  |  | **b.Tổng quát nhân vật Mị**  - Trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra:    + Mị là cô gái người Mông trẻ trung, hồn nhiên, có tài thổi sáo “*thổi lá cũng hay như thổi sáo, có biết bao nhiêu người mê”;*    + Mị đã từng yêu, từng được yêu, luôn khao khát đi theo tiếng gọi của tình yêu.    + Hiếu thảo, chăm chỉ, ý thức được giá trị cuộc sống tự do nên sẵn sàng làm nương ngô trả nợ thay cho bố.  - Khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra: bị “cúng trình ma” nhà thống lí, làm con dâu gạt nợ, bị bóc lột sức lao động, “không bằng con trâu con ngựa”, “đàn bà trong cái nhà này chỉ biết vùi đầu vào công việc”, bị đày đọa nơi địa ngục trần gian, bị đánh, bị phạt, bị trói, ...  - Dù chịu nhiều bất hạnh, đau khổ nhưng Mị là người có phẩm chất tốt đẹp, có sức sống tiềm tàng, khao khát tự do, nhất là trong đêm tình mùa xuân… | 1,0 |
|  |  | **c.Phân tích nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp của đoạn trích:**  \*Về nội dung: Vẻ đẹp trong *đêm tình mùa xuân*  - Những bức tranh thiên nhiên có vẻ đẹp riêng của miền núi Tây Bắc, đặc biệt là cảnh mùa xuân trên vùng núi cao, được Tô Hoài miêu tả bằng những rung cảm thiết tha của hồi ức.  + Tết của đồng bào miền núi Tây Bắc là sự cộng hưởng của vẻ đẹp đất trời và niềm vui thu hoạch mùa màng. “*Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho*”.  + Cái tết ở Hồng Ngài năm ấy đến vào lúc thời tiết khắc nghiệt, gió thổi và rét rất dữ dội nhưng không ngăn nổi những sắc màu rực rỡ của thiên nhiên, không ngăn nổi cái rạo rực của lòng người. Cả bản làng sáng bừng trong sắc vàng, đó là màu vàng của ngô, lúa, của trái bí đỏ, của cỏ gianh cùng với những sắc màu rực rỡ của “những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như con bướm sặc sỡ.”  +Ngoài sắc màu, bức tranh xuân vùng miền núi Tây Bắc còn rộn rã với thanh âm. Đó là âm thanh của tiếng khèn, của tiếng nói cười của trẻ con, *tiếng chó sủa xa xa* và đặc biệt hơn cả là *tiếng sáo*. Nhà văn Tô Hoài rất dụng công trong mô tả tiếng sáo bởi tiếng sáo mùa xuân được xem như linh hồn của đời sống tinh thần nhân dân vùng Tây Bắc. Tiếng sáo là sự mã hóa vẻ đẹp tâm hồn nhân dân Tây Bắc, là phương tiện giao tiếp của đồng bào nơi đây “*Anh ném pao, em không bắt. Em không yêu, quả pao rơi rồi*”.  - Vẻ đẹp của bức tranh sinh hoạt, phong tục miền núi, đặc biệt là cảnh ngày tết của người Mèo, qua ngòi bút của Tô Hoài, thực sự có sức say lòng người.  +Đoạn trích giúp chúng ta ít nhiều có thể hình dung về phong tục đón Tết của người Mèo (H'Mông): người Mèo đón Tết khi vụ mùa gặt hái đã xong; mọi người thường tập trung ở một không gian thoáng, rộng, thường là mỏm đất phẳng ở đầu làng để thổi khèn, thổi sáo, đánh quay, ném còn.  + *Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi.* Từ láy *lấp ló* gợi âm thanh tiếng sáo lúc ẩn lúc hiện. Thanh âm ấy tạo không gian mênh mông, được nhà văn miêu tả từ xa đến gần, là biểu hiện của sinh hoạt mang nét đặc trưng của con người Tây Bắc. Đây cũng là dịp để các chàng trai cô gái trẻ kiếm tìm người yêu, người tâm đầu ý hợp với mình. Mùa xuân là mùa của hò hẹn, mùa của tình yêu, của hạnh phúc. Giữa khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, quyến rũ và say mê, nổi bật con người Tây Bắc đa tình, nghệ sĩ.  + Nhà văn tập trung tả lễ hội diễn ra ở Hồng Ngài vào mùa xuân, trong đó phần Hội được nhấn mạnh hơn cả. Trong đêm tình mùa xuân, ông tả Hội trước: *Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.*Về dung lượng, chỉ có ba câu văn tả trực tiếp Lễ cúng ma ngày Tết diễn ra trong không gian nhà thống lý:*Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh ầm ĩ, người ốp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.* Hai đoạn văn gần nhau, tự nó toát lên cái nhìn so sánh của tác giả và khơi gợi ý so sánh ở người đọc. Nhìn ở góc độ vật chất, đó là thế giới của nghèo và giàu; nhìn ở góc độ địa vị, đó là thế giới của dân dã và chức sắc; nhìn ở góc độ phong tục, đó là thế giới của bên vui chơi và bên thờ cúng; nhìn từ góc độ tuổi tác, bên thường gắn với trẻ, bên gắn với già; nhìn từ tính chất của hoạt động thì một bên trần tục và một bên linh thiêng. Nhìn từ thân phận Mị, thế giới trần tục ở ngoài kia trở thành thế giới của tự do - thế giới Mị khao khát, thế giới linh thiêng ở trong này biến thành thế giới của giam cầm - thế giới Mị muốn chối bỏ.  - Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống mãnh liệt của nhân vật Mị được miêu tả tinh tế, xúc động.  +Trước cảnh tưng bừng ấy, cứ tưởng Mị *nào có biết xuân là gì*? Nhưng thật bất ngờ, những *đêm tình mùa xuân* ở Hồng Ngài đã làm cho tâm hồn Mị hồi sinh trở lại. Có thể nói, tâm trạng và hành động của Mị đã được Tô Hoài thể hiện một cách tinh tế và xúc động.  +Tâm hồn Mị tha thiết *bổi hổi* khi nghe tiếng sáo từ đầu núi vọng lại. Mị đã ngồi *nhẩm thầm* bài hát của người đang thổi sáo. Sau bao nhiêu ngày câm lặng, có lẽ đây là lần đầu tiên người con dâu gạt nợ này đã khẽ hát, dù chỉ là *nhẩm thầm*. Mị *nhẩm thầm* (không phải là “hát thầm”), tức là khẽ khàng nhắc lại theo sự hồi tưởng, thậm chí không liền mạch, lúc nhớ lúc quên lời bài hát của người đang thổi. Có lẽ trước đây Mị cũng đã từng thổi sáo hoặc hát bài này rồi. Giờ nghe tiếng sáo ngoài đầu núi vọng lại, lúc ẩn lúc hiện, trong Mị đã thức dậy điều gì đó quen thuộc, lâu nay bị lãng quên.  + Mị lén lấy hũ rượu *uống ực* từng bát. Cách uống khiến người đọc cảm nhận dường như không phải Mị đang uống rượu mà là uống từng bát cay đắng, uất hận vào lòng. Những cay đắng, uất hận đó chất chồng và cứ bị dồn đẩy, nghẹn đắng trong lòng Mị.  + Men rượu đã làm cô hồi tưởng về ngày trước. Tiếng sáo gọi bạn tình văng vẳng trong tai Mị. Bao nhiêu kỉ niệm đẹp thời con gái đã sống dậy trong lòng Mị: cô thổi sáo giỏi và có bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo. Hồi tưởng lại mùa xuân tươi đẹp thời con gái, điều đó cho thấy Mị đã được thức tỉnh. Khát vọng sống như ngọn lửa đã bừng sáng tâm hồn Mị. | 4,5 |
|  |  | **\*Về nghệ thuật:**  - Các từ ngữ địa phương gợi những hình ảnh gần gũi đặc trưng cho miền núi Tây Bắc: nương ngô, nương lúa, vỡ nương, lều canh nương, cùng những sinh hoạt độc đáo: hái bí đỏ chơi quay, thổi sáo.  - Từ ngữ miêu tả chi tiết đẹp và giàu sức sống: cỏ gianh vàng ửng, những chiếc váy đem ra phơi trên mỏm đá xòe ra như những con bướm sặc sỡ, tiếng sáo lấp ló ngoài đầu núi.  - Đoạn miêu tả giàu tính nhạc thơ, trữ tình gợi cảm. Âm điệu câu văn êm ả, ngắn và đậm phong vị Tây Bắc (kiểu cách nói năng của người miền núi: nương ngô, nương lúa đã gặt xong, lúa ngô...)  - Đi sâu vào khai thác diễn biến tâm lí nhân vật Mị rất tự nhiên, chân thực và sâu sắc thông qua hành động và tâm trạng, chủ yếu thể hiện nội tâm tinh tế, xúc động. | 0,5 |
|  |  | **\*Nhận xét chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài.**   - Biểu hiện:  + Chất thơ trong sáng tác của Tô Hoài hiện lên trước hết qua hình ảnh thiên nhiên vời vợi với những núi non, nương rẫy, sương giăng… không thể lẫn được với một nơi nào trên đất nước ta. Những chi tiết miêu tả thiên nhiên đan xen, hoà quyện trong lời kể của câu chuyện.  + Đoạn trích cũng miêu tả rất tinh tế một phong tục rất đẹp, rất thơ của đồng bào vùng cao là lễ hội mùa xuân tràn ngập màu sắc và âm thanh, ấn tượng nhất về màu sắc là vẻ đẹp của *váy hoa*, của âm thanh là *tiếng sáo.*  *+* Nét đặc sắc nhất của chất thơ biểu hiện ở tâm hồn nhân vật Mị. Ẩn sâu trong tâm hồn Mị, một cô gái tưởng chừng như héo hắt, sống một cuộc đời lầm lũi “đến bao giờ chết thì thôi” ấy, có ai ngờ, vẫn le lói những đốm lửa của khát vọng tự do, của tình yêu cuộc sống.  + Ngôn ngữ nghệ thuật của nhà văn với hàng loạt các âm thanh, các hình ảnh gợi hình, gợi cảm rất nên thơ và đậm màu sắc.  + Chất thơ trong văn xuôi của Tô Hoài được tạo nên bởi sự kết hợp nhuần nhuyễn cái khí sắc lãng mạn với bút pháp trữ tình cùng cái duyên mượt mà của một văn phong điêu luyện.  + Bên cạnh nghệ thuật sử dụng ngôn từ, Tô Hoài còn để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc bởi khả năng diễn đạt tài tình những rung động sâu xa, tinh tế trong thế giới đa cung bậc và muôn vàn sắc thái của tình cảm.  - Ý nghĩa: Chất thơ trong đoạn trích không những bộc lộ tài năng nghệ thuật của nhà văn Tô Hoài mà còn thể hiện tình yêu thiên nhiên và tấm lòng nhân đạo của ông với con người Tây Bắc, góp phần làm sáng tỏ cảm hứng lãng mạn cách mạng của văn xuôi Việt Nam 1945-1975. | 2,0 |
|  |  | **3.3. Kết bài**  - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp của đoạn trích  - Nêu cảm nghĩ về tình yêu thiên nhiên, con người và tài năng nghệ thuật của nhà văn. | 0,5 |
|  |  | ***\*Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  ***\*Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |
|  |  | ***d. Sáng tạo:*** *Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ (đi từ vấn đề lí luận hoặc so sánh với tác phẩm khác).* |  |
|  |  | **ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I+II = 20 điểm** |  |

***\*Lưu ý chung:***

*- Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.*

*- Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.*

*- Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*- Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng hoặc câu 1 của phần Làm văn viết thành bài, câu 2 phần Làm văn chỉ viết một đoạn văn.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 38**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm):

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

*(Theo* ***Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2*** *- Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)*

**Câu 1.** (*1,0 điểm*) Nội dung chính của văn bản là gì?

**Câu 2.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*

**Câu 3.** (*2,0 diểm*) Tại sao có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*

**Câu 4.** (*2,0 điểm*) Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Hãy lí giải sự lựa chọn đó của em (*Trình bày khoảng 5-7 dòng*).

Phần II. Làm văn (14,0 điểm)

**Câu 1***. (4,0 đi*ể*m)*

*Từ nội dung phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ sau*

*Người vá trời lấp bể Kẻ đắp lũy xây thành Ta chỉ là chiếc lá*

*Việc của mình là xanh*

*(Nguyễn Sĩ Đại)*

**Câu 2***. (10,0 đi*ể*m)*

*Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:*

*“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”*

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua bài thơ mà em yêu thích.

HƯỚNG DẪN CHẤM

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | | | **Nội dung** | | | | | **Điểm** | | |
| I |  | | | **Đọc hiểu** | | | | | ***6.0*** | | |
|  | 1 | | | - Văn bản nói về cách nhìn cuộc sống của các bạn trẻ.  - Đưa ra lời khuyên quý giá về sự trưởng thành: dám chấp nhận  và đối mặt với thử thách cuộc sống. | | | | | 1.0 | | |
| 2 | | | - Biện pháp tu từ: ẩn dụ: *Đi qua* (sống, trải qua),*hoa hồng* (niềm vui, hạnh phúc, thuận lợi, thành công…)*, chông gai* (nỗi buồn, khó khăn, thất bại…)  -Tác dụng: Biện pháp ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hình ảnh, gợi cảm. Mượn hình ảnh cụ thể để diễn tả suy nghĩ của người viết, qua đó, giúp người đọc hiểu được rõ ràng về giá trị của cuộc đời. Đó là để có hạnh phúc ở tương lai phía trước, chúng ta có  thể phải trải qua, phải đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. | | | | | 0.5  0.5 | | |
|  | 3 | | | Có thể nói: *Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó,*  *sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu.*Bởi vì:  - Cuộc sống vô cùng phong phú và đa dạng, vì vậy, bản thân nó luôn chứa đựng những khó khăn, thử thách.  - Vượt qua được gian khổ đó, chúng ta phải chấp nhận đau đớn, thậm chỉ phải trả giá bằng nhiều thứ, không chỉ một lần mà là nhiều lần. Mỗi lần như thế sẽ giúp ta trưởng thành hơn trong tương lai.  - Điều quan trọng là mỗi người cần có đủ dũng khí để đương đầu với nghịch cảnh, với khó khăn của cuộc đời. | | | | |  | | |
|  | | | 0,5 | | |
|  | | | 1,0 | | |
|  | | | 0,5 | | |
| 4 | | | Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất | | | | |  | | |
|  | | | theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | | | | |  | | |
|  | | | Sau đây là vài gợi ý: | | | | |  | | |
|  | | | - Tuổi trẻ sống phải có bản lĩnh, kiên cường | | | | | 1.0 | | |
|  | | | - Ước mơ và hoài bão luôn gắn với với tuổi trẻ | | | | |  | | |
|  | | | - Khó khăn, thử thách là môi trường để con người rèn luyện ý | | | | |  | | |
|  | | | chí, nghị lực | | | | |  | | |
|  | | | \* Lí giải hợp lí, thuyết phục | | | | | 1,0 | | |
| II |  | | | **Làm văn** | | | | |  | | |
|  | 1 | | | Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ  về quan điểm sống của tác giả đặt ra trong khổ thơ | | | | | ***4,0*** | | |
| a. ***Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ:*** Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề.  (*Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)*  b. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí:*** Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước  lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé. | | | | | *0.25*  *0.25* | | |
|  |  | | | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể:  **Câu mở đoạn**: Dẫn ý liên quan (có thể lấy ý thể hiện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận.  **Các câu phát triển đoạn:**  - Giải thích: Tác giả đặt ra một đối lập giữa ”*người”*,”*kẻ”* với”*ta”*: Nếu”*người”*và”*kẻ”*(chỉ những người khác) đều muốn làm những việc lớn lao là”*vá trời lấp bể”,”đắp lũy xây thành”*– cách nói khoa trương để chỉ những ước muốn to lớn, thậm chí phi thường của con người…thì”*ta”*– chỉ đơn giản ý thức một cách khiêm tốn và thực tế”*chỉ là chiếc lá”*bé nhỏ.  -> Nguyễn Sĩ Đại đã nêu lên một quan điểm sống của chính tác giả: Mỗi người đều có mơ ước riêng của mình, có người mơ ước lớn lao, còn có người chỉ bình dị, nhỏ bé, ý thức được”*việc của mình là xanh”,*là cống hiến.  - Phân tích, chứng minh  +Trong cuộc đời mỗi người đều có quyền có những mơ ước của riêng mình. Có người có những mơ ước kì vĩ, lớn lao”*dời non lấp bể”,”đắp lũy xây thành”*. Lại có người chỉ mơ ước bình dị, thiết thực: có một gia đình bình yên; có một công việc ổn định…  (Dẫn chứng: Những người”*vá trời lấp bể”,”đắp lũy xây thành”*ai cũng biết tuổi tên…Những người lặng thầm cống hiến, bình dị nhưng có ý nghĩa cho đời…)  + Suy nghĩ của Nguyễn Sĩ Đại từ góc độ cá nhân, tự ý thức về bản thân: bé nhỏ, thậm chí có thể khuất lấp giữa muôn người chỉ như chiếc lá bé nhỏ…Nhưng dù”*chỉ là chiếc lá”*vẫn phải *sống bằng đời của lá*, nghĩa là”*phải xanh”*, phải ý thức đúng về bổn phận và trách nhiệm của mình với cuộc đời.  + Ý thức về bản thân một cách đúng đắn là suy nghĩ tích cực. Suy nghĩ ấy khiến con người không tự huyễn hoặc hay ảo tưởng về bản thân; không mơ ước xa vời, phù phiếm. Đây là biểu hiện sự từ tốn ngay từ ước mơ: không qúa lớn lao ngoài năng lực của mình; dù nhỏ bé nhưng không có nghĩa là vô nghĩa. Vì nhỏ bé, nên mơ ước dễ trở thành hiện thực, mang đến niềm vui sống cho con người...  - Bàn luận mở rộng:  + Có những cá nhân tự huyễn hoặc về mình; tự cao cho mình làm nên những điều to lớn, nhưng lại chỉ là sự trống rỗng một cách vô duyên…  + Lại có người tự ti cho rằng”*mình chỉ là chiếc lá”*nhỏ bé, thậm chí vô nghĩa giữa cuộc đời, nên chẳng cần phấn đấu…đã nhỏ bé, càng trở nên mờ nhạt và vô nghĩa hơn…  Những biểu hiện này cần bị phê phán…  c.3**. Câu kết đoạn**: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp:  + Dù là ai trong cuộc đời cũng cần có sự tự ý thức về bản thân. Chẳng ai vô nghĩa giữa cuộc đời. Chỉ có người tự cho là mình vô nghĩa mà thôi.  + Hãy làm việc, hãy cống hiến bằng sức lực của mình. Ước mơ và phấn đấu biến ước mơ thành hiện thực…  + Hãy làm cho cuộc sống của mình trở nên có ý nghĩa ở mọi nơi, mọi lúc… | | | *0,25* | | | |
| *0,75* | | | |
| *1,5* | | | |
| *0,5*  *0,25* | | | |
|  |  | | |  | | |  | | | |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu  sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | | *0,25* | | | |
| ***e. Chính tả, dùng từ, đặt câu***: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng  từ, đặt câu. (*Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này)* | | | *0,25* | | | |
|  | **2** | | | Bàn về ngôn ngữ trong thơ, Nguyễn Đình Thi viết:  *“Điều kì diệu của thơ là mỗi tiếng, mỗi chữ, ngoài cái nghĩa của nó, ngoài công dụng gọi tên sự vật, bỗng tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, những hình ảnh không ngờ, tỏa ra xung quanh nó một vùng ánh sáng động đậy. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy.”*  Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ mà em yêu thích ( VD: Chọn bài thơ “ Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận | | | ***10*** | | | |
| **1**. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | | | **(0,25)** | | | |
| **2**. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*** | | | **(0,25)** | | | |
| **3.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  **Giải thích ý kiến của Nguyễn Đình Thi:**  – Ngôn ngữ thơ (chữ và nghĩa trong thơ) vừa có nghĩa do bản thân câu chữ mang lại (nghĩa của nó, nghĩa gọi tên) vừa có nghĩa do câu chữ gợi ra (cảm xúc, hình ảnh, vùng ánh sáng lay động, sức gợi).  – Khẳng định: Sức mạnh nhất của thơ là sức gợi ấy.  -> Bằng cách diễn đạt hình ảnh rất cụ thể và sinh động, Nguyễn Đình Thi đã nhấn mạnh và làm nổi bật một đặc trưng bản chất của thơ ca: ngôn ngữ trong thơ, vấn đề chữ và nghĩa. Tác giả vừa khẳng định vừa cắt nghĩa, lí giải sức mạnh của thơ nằm ở sức gợi.  **3.2. Bình luận sức mạnh của thơ**  *a. Công dụng trước hết của thơ là gọi tên sự vật:* Mọi loại hình nghệ thuật đều phải lấy hiện thực làm chất liệu sáng tác cho mình. Một tác phẩm thơ có giá trị phải bắt rễ thật chặt với hiện thực cuộc sống để phản ánh một cách trung thực, sinh động những vấn đề tiêu biểu, điển hình trong cuộc sống.  b. Không chỉ gọi tên sự vật, thơ ca”*tự phá tung mở rộng ra, gọi đến xung quanh nó những cảm xúc, hình ảnh, toả ra... vùng ánh sáng động đậy*”:  - *Vùng ánh sáng trong tác phẩm thơ*: đó là ánh sáng của những  kí thác, tâm sự, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc mãnh liệt của tác giả gửi gắm vào tác phẩm của mình, có khả năng tung toả, mở chiếu toả, soi rọi vào sâu thẳm tâm trí ta, làm thay đổi mắt ta nhìn, óc ta nghĩ, lay thức tâm hồn ta những tình cảm tốt đẹp: biết rung động, say mê trước cái đẹp; biết *buồn, vui, yêu ghét, căm thù; biết cho và nhận, hưởng thụ và cống hiến*...từ đó | | | **(9.0)**  ***1,0***  ***1,0*** | | | |
|  | |  | hướng đến cải tạo xã hội, hoàn thiện tâm hồn, nhân cách mỗi | | |  | | | |
| người. | | |  | | | |
| *c. Sức mạnh nhất của câu thơ là ở sức gợi ấy:* Cái đẹp của hiện | | |  | | | |
| thực hay thế giới tâm hồn con người trong thơ được thể hiện ở | | |  | | | |
| “*sức gợi*”bằng ngôn ngữ có tính hàm súc của nghệ thuật, mang | | |  | | | |
| hơi thở cuộc đời, cảm xúc tâm hồn con người, thể hiện qua từ | | |  | | | |
| ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, âm thanh... Đó là thứ ngôn ngữ có giá | | |  | | | |
| trị thẩm mĩ cao, gắn với cá tính, phong cách riêng của người | | |  | | | |
| nghệ sĩ. | | |  | | | |
| -> Nguyễn Đình Thi đã khái quát vấn đề có ý nghĩa sâu sắc về | | |  | | | |
| giá trị sức mạnh của thơ ca trong việc phản ánh hiện thực và | | |  | | | |
| khơi gợi những cảm xúc, tình cảm tốt đẹp cho mỗi người (gắn | | |  | | | |
| với bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của Huy Cận) | | |  | | | |
| **3.3. Chứng minh** | | | ***1,0*** | | | |
| \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm | | |  | | | |
| \* Chứng minh nhận định vào tác phẩm | | | ***1,0*** | | | |
| a) Bài thơ Đoàn thuyền đánh cá đã”*gọi tên sự vật”*bằng sự | | |  | | | |
| phản ánh chân thực, sinh động về hiện thực (*Khái quát được* | | |  | | | |
| *hiện thực không khí lao động dựng xây CNXH ở miền Bắc* | | |  | | | |
| *những năm 1958; hoàn cảnh ra đời bài thơ gắn với sự thay đổi* | | |  | | | |
| *tư tưởng của Huy Cận về cuộc sống*.) | | |  | | | |
| b) | | | ***2,0*** | | | |
| - Thi phẩm Đoàn thuyền đánh cá là sự”giải toả”những cảm | | |  | | | |
| xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp hoà hợp giữa bức tranh thiên | | |  | | | |
| nhiên, vũ trụ với người lao động, qua đó thể hiện tình yêu cuộc | | |  | | | |
| sống, niềm lạc quan, tin yêu phơi phới của nhà thơ trước cuộc | | |  | | | |
| đời, con người. *(Phân tích, làm rõ vẻ đẹp hoà hợp giữa thiên* | | |  | | | |
| *nhiên và người lao động ở 3 phần, theo trình tự chuyến ra khơi* | | |  | | | |
| *đánh cá cùng những tình cảm của nhà thơ trong tác phẩm*) | | |  | | | |
| - Bài thơ đã tác động sâu sắc tới người đọc, giúp ta nhận ra vẻ đẹp và giá trị thực sự của cuộc sống, thôi thúc ta sống có hoài bão, lí tưởng, biết yêu thiên nhiên, đất nước, hăng say lao động để góp phần dựng xây Tổ quốc.  c)”*Sức gợi”*cảm xúc, tình cảm con người trước hiện thực cuộc sống ở Đoàn thuyền đánh cá được thể hiện ở dấu ấn đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật thể hiện (*Phân tích, làm rõ giá trị nghệ thuật ở các phương diện: thể thơ 7 chữ; âm hưởng hào hùng, khoẻ khoắn; hình ảnh liên tưởng, kì vĩ; bút pháp pháp khoa trương, phóng đại, lãng mạn, bay bổng; sử dụng kết hợp hiệu quả các* | | |  | | | |
|  |  | | | *biện pháp nghệ thuật như kết cấu lặp lại, so sánh, nhân hoá, hoán dụ, ẩn dụ, liệt kê, nói quá, từ láy*...)  **4. Đánh giá, nâng cao**  – Về ý nghĩa của vấn đề: ý kiến của Nguyễn Đình Thi về một trong những đặc trưng bản chất của thơ không chỉ có tác dụng nhất thời mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn, tính nghệ thuật mang giá trị thẩm mĩ – đặc trưng cơ bản của thơ ca văn học.  - Đối với người sáng tác: định hướng cho sự sáng tạo, làm thơ phải biết lựa chọn ngôn ngữ hàm súc, giàu sức gợi, có sức hấp dẫn, lôi cuốn ở các hình tượng nghệ thuật, hình ảnh, nhạc điệu... Làm sao đó để thông qua ngôn ngữ, hình tượng nghệ thuật giàu sức gợi trong thơ, người đọc như nhận ra cả thể giới đang hiện hữu, nhận ra chính mình ở trong đó, thêm hiểu về con người và bản thân mình hơn.  - Đối với người thưởng thức: định hướng tiếp nhận, đọc thơ không chỉ hiểu nghĩa câu chữ mà phải dựng dậy lớp nghĩa được gợi ra từ câu chữ gắn với thời đại, xã hội, con người cụ thể bằng cảm xúc chân thành của bản thân và sự đồng sáng tạo với  người nghệ sĩ trong tác phẩm thơ ca. | ***2,0***  ***1,0*** | | |
| 4. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu  sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **(0,25)** | | |
| 5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.(*Sai từ 2 lỗi trở lên sẽ không tính điểm này*) | **(0,25)** | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 39**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (8 điểm):** “*Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?”* Em hãy **v**iết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2 (12 điểm):** Bàn về thơ, nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hữu Quý đã từng cho rằng: “Thơ là sứ giả của tình yêu”.

Em hãy phân tích bài thơ sau để làm sáng rõ ý kiến trên:

|  |  |
| --- | --- |
| *Tôi chưa từng đi qua chiến tranh Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.  Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao Thả cánh diều bay Lội đồng hái bông súng trắng Mẹ nuôi tôi dãi dầu mưa nắng Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.  Tôi lớn lên từ những khúc dân ca Khoan nhặt tiếng đờn kìm*  *Ngân nga sáo trúc Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.* | *Thời gian qua Xin cám ơn đất nước Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát Còn vọng vang với những câu Kiều Trong từng ngần ấy những thương yêu Tiếng mẹ ru hời Điệu hò thánh thót Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người  Đất nước của tôi ơi! Vẫn sáng ngời như vầng trăng vành vạnh.* |

(*“Cảm ơn đất nước”* – Huỳnh Thanh Hồng)

**Chú thích*:***

*1.* Huỳnh Thanh Hồng là nhà thơ trẻ, quê Vĩnh Long, thơ Huỳnh Thanh Hồng thường viết về những đề tài giản dị, gần gũi, ngôn ngữ thơ sâu lắng và hàm súc. Tác giả hiện là hội viên Hội văn học nghệ thuật Vĩnh Long.

*2. “Cảm ơn đất nước”* là một trong những bài thơ được nhiều người biết đến của tác giả Huỳnh Thanh Hồng.

*-----------------------HẾT-----------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ**

*(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)*

**I. YÊU CẦU CHUNG:**

1.Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp…

2. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết; Cẩn trọng và tinh tế đánh giá bài làm thí sinh trong tính chỉnh thể; Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm, chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 20,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm chỉ nêu một số thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể bàn bạc thống nhất định ra các thang điểm chi tiết.

**II. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **1** | **Câu 1** | **8 điểm** |
|  | **a, Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận xã hội:** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
|  | **b, Xác định đúng vấn đề nghị luận**:  Suy nghĩ của em về ý kiến: *Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?* | 0,5 |
|  | **c, Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.** |  |
|  | ***\*Dẫn dắt, giới thiệu, nêu vấn đề nghị luận***  ***- Dẫn dắt từ quá trình thành công của con người***  - ***Nêu vấn đề cần nghị luận: Vấn đề đặt ra chính là***: Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ. | 0,5 |
|  | *Các em học sinh lựa chọn triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được tầm quan trọng của thành công và thất bại trong cuộc sống con người. Có thể triển khai theo hướng:*  ***1. Thành công là gì? Vai trò của thành công với con người, bằng chứng.***  - Thành công là thành tựu, kết quả tốt đẹp mà ai cũng mong muốn đạt được  - Khi thành công, con người ta sẽ cảm thấy tự hào, hạnh phúc với chính bản thân mình  *Vai trò của thành công với con người:*  - Khi có được thành công, con người sẽ có được rất nhiều thứ cả về vật chất lẫn tinh thần.  - Khi thành công, con người sẽ nhận thấy được sự tồn tại của mình có ý nghĩa  - Sự thành công là dấu mốc đánh dấu sự trưởng thành của một con người, giúp họ có thêm những kinh nghiệm sống mới mẻ, những mối quan hệ xã hội và có vị thế nhất định trong xã hội  *-*HS lấy dẫn chứng trong cuộc sống, phân tích để làm rõ vấn đề nghị luận.  ***2. Thất bại là gì? Vai trò của thất bại với con người, bằng chứng***  - Thất bại là những sai lầm mà chúng ta mắc phải trong cuộc sống dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng  - Thất bại được hiểu là việc chúng ta không đáp ứng được những mục tiêu, những dự định đã đặt ra  - Những thất bại có thể gây ra những hậu quả về vật chất lẫn tinh thần cho con người  *Vai trò của thất bại:*  - Thất bại giúp con người nhận ra được những thiếu sót của bản thân và có thêm những bài học, rút kinh nghiệm cho bản thân mình  - Thất bại là động lực giúp con người nhận thức được giá trị của lao động chăm chỉ, miệt mài  - Trân trọng hơn những giá trị mà họ có được sau mỗi lần thất bại  HS lấy dẫn chứng trong cuộc sống, phân tích để làm rõ vấn đề nghị luận  ***3. Thành công và thất bại, mặt nào mới là trải nghiệm bổ ích giúp con người tiến bộ?***  \* **Cả thất bại và thành công đều sẽ đem lại cho con người những trải nghiệm quý giá**  - Khi con người có được thành công, họ đã trải qua rất nhiều điều trong cuộc sống, tích luỹ cho mình nhiều kinh nghiệm sống cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực.  - Những người thành công biết trân trọng thành quả mà họ đạt được, nhận thức được giá trị đích thực của bản thân mình trong cuộc sống  - Thành công sẽ giúp con người có động lực, là tiền đề để con người có thể thực hiện được nhiều hoài bão, ước mơ lớn hơn trong tương lai  - Ngược lại, thất bại cũng sẽ đem đến cho con người nhiều bài học quý giá cho bản thân mình  + Có những cú ngã đau đớn đến mức không thể vực dậy được nhưng họ coi đó là động lực để họ tiếp tục phấn đấu  + Sau thất bại, con người nhận ra được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân mình, giúp con người trưởng thành hơn trong suy nghĩ và có những quyết định đúng đắn hơn  ***Điều quan trọng là thái độ của mọi người khi đối mặt với thành công hay thất bại: thắng không kiêu, bại không nản***  ***4. Bài học rút ra cho bản thân mỗi người để tiến bộ hơn***  \* Để có những bài học kinh nghiệm giúp con người tiến bộ hơn:  - Khi thành công, con người phải không được tự mãn, đắc ý, luôn khiêm tốn, học hỏi, phải luôn khát khao và dũng cảm chinh phục những thử thách mới  - Khi thất bại:  + Con người hãy nhìn nhận những cú ngã đó một cách đơn giản hơn, phải thật bình tĩnh, suy nghĩ kỹ trước khi đưa ra quyết định tiếp theo  + Tìm ra được nguyên nhân của sai lầm đó để sửa chữa và tránh lặp lại những lỗi sai tương tự  ***- Khẳng định vấn đề:***  trước thành công hay thất bại con người cần có những thái độ đúng đắn để giải quyết vấn đề  ***- Liên hệ bản thân:*** Là học sinh, cần tích cực trau dồi những kiến thức, kĩ năng để khi đứng trước những thất bại, thử thách sẽ có một tâm lí vững vàng và nền tảng kiến thức chắc chắn để đối diện với vấn đề. | 2,0    2,0    1,0  0,5 |
|  | **d, Sáng tạo**: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | **e, Chính tả, dùng từ, đặt câu**: đảm bảo đúng quy tắc Tiếng Việt | 0,5 |
| **2** | **Câu 2** | **12 điểm** |
|  | a, Đảm bảo được cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.  - Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ *“ Cảm ơn đất nước”* để làm rõ đặc trưng vai trò của thơ ca: *“Thơ là sứ giả của tình yêu.* | 0,5  0,5 |
|  | b, Viết bài văn nghị luận làm rõ nhận định:  **1. Dẫn dắt nêu và trích dẫn vấn đề một cách hợp lý**  **2. Giải thích ý kiến:**  Giải thích:  - “Thơ” là hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm.  - “Sứ giả” là người đại diện, người kết nối, người đưa tin.  ­-> Ý kiến khẳng định đặc trưng vai trò của thơ ca trong cuộc sống. Thơ bồi đắp tình yêu thương, kết nối tâm hồn con người, thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người.  **Học sinh lý giải được:**  - Thơ là tiếng lòng của người nghệ sĩ xuất phát từ tình cảm mà thi nhân dành cho cuộc sống và cho con người…  - Thơ là tiếng nói của tình cảm mãnh liệt đã được ý thức. Nhà thơ không chỉ muốn chia sẻ, bộc lộ tình cảm của cá nhân mình, mà muốn lan truyền những xúc cảm ấy tới trái tim người đọc đem đến cho họ những xúc cảm mới. Từ đó thơ kết nối những tâm hồn người đọc đến với nhau, cùng hướng đến những giá trị tốt đẹp…  **3. Phân tích chứng minh:**  **\*Giới thiệu về tác giả và bài thơ**  **\*HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:**  **Ý 1:** Bài thơ như một sứ giả dẫn lối đến tình yêu của nhà thơ dành cho quê hương đất nước. Bài thơ thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn và tình yêu lớn lao của nhà thơ dành cho đất nước Việt Nam thân yêu.  - Tình yêu quê hương bắt nguồn từ sự thấu hiểu những hi sinh cao cả của cha anh, thế hệ đi trước đã ngã xuống để dành lấy độc lập tự do cho tổ quốc (phân tích khổ 1)  - Tình yêu dành cho đất nước thể hiện qua sự tự hào về sự quật cường anh dung của quê hương dù mưa bom bão đạn bao năm lúa vẫn “reo” song vấn “hát”. Cùng với đó là cả lòng biết ơn sâu sắc dù trải qua khó khăn gian lao đất nước ta vẫn bảo vệ, gìn giữ được những truyền thống văn hóa ngàn đời của dân tộc, để truyền lại cho con cháu thế hệ sau… (Phân tích khổ 2, 3, 4 của bài thơ)  **Ý 2:** Bài thơ “Cảm ơn đất nước” như một sứ giả gửi tình yêu đến tâm hồn bạn đọc.  - Bài thơ khơi gợi tình yêu quê hương đất nước trong trái tim bạn đọc.  - Nhắc nhở các thế hệ người Việt có ý thức trách nhiệm với quê hương đất nước  **Ý 3:** Tiếng nói tình yêu của thi nhân thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo  - Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp với tự sự và miêu tả  - Thể thơ tự do diễn tả tự nhiên mạch lạc cảm xúc bài thơ  - Ngôn ngữ thơ giản dị mộc mạc nhưng cô đọng và hàm súc  - Sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, ẩn dụ tạo ấn tượng cho bài thơ.  - Giọng thơ trầm lắng, thiết tha, chân thành  **4. Đánh giá: Ý kiến đúng đắn, là bài học cho người sáng tác và bạn đọc.**  - Người nghệ sĩ phải sống sâu sắc, gắn bó hết mình với cuộc đời chung để những tình yêu mở ra trong mỗi vần thơ là những tình cảm mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Đồng thời cũng phải có thực tài thực tâm, không ngừng trau dồi năng lực nghệ thuật, phẩm chất thẩm mĩ của mình để mỗi bài thơ không chỉ dạt dào lắng đọng triết lý, tình cảm mà còn độc đáo về ngôn từ, trở thành những *sứ giả* tin cậy.  - Người đọc phải thực sự sống cùng tác phẩm mở rộng tâm hồn để trái tim cùng giao thoa nhịp đập với trái tim thi sĩ. Bên cạnh đó, phẩm chất nghệ thuật sự nhạy bén với cái đẹp để khám phá tác phẩm, cảm thụ vẻ đẹp của nghệ thuật một cách hiệu quả…  - Liên hệ thế hệ, bài học. | 0,5  1,0    6.5  1,0  0,5 |
|  | d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 1,0 |
|  | e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,5 |

**\*Lưu ý:** trên đây là hướng dẫn mang tính định hướng khi chấm giám khảo cần khuyến khích những bài học sinh có cách cảm nhận sâu sắc, diễn đạt sáng tạo và giàu chất văn.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 40**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 *(8,0 điểm).***

ƯỚC MƠ BÌNH THƯỜNG

Áng văn sau đây được tìm thấy trên lăng mộ của một mục sư người Anh:

*Khi tôi còn trẻ, trí tưởng tượng của tôi không giới hạn. Tôi mơ ước có thể thay đổi thế giới.*

*Khi trưởng thành và già dặn hơn một chút, tôi nhận thấy thế giới chẳng thay đổi gì cả. Vì vậy tôi thu hẹp ước mơ của mình và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng dường như cũng chẳng có gì dịch chuyển.*

*Khi tôi lập thân, tôi thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng họ chẳng mảy may có ý tưởng gì về điều đó.*

*Và giờ đây, khi đang hấp hối trên giường tôi chợt nhận ra: chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi. Từ sự cổ vũ, khích lệ của họ, tôi sẽ có ích hơn cho đất nước - và ai mà biết được, không chừng tôi sẽ thay đổi được cả thế giới cũng nên.*

(*Hạt giống tâm hồn- Từ những điều bình dị,* NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.158-159)

Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ áng văn trên.

**Câu 2 *(12,0 điểm).***

*Dù là sách viết về cái chết, dù là sách có nội dung như đi ngược lại cuộc đời, nhưng nếu là cuốn sách hay, nó sẽ trở thành dưỡng chất và chất kích thích cho việc sống của chúng ta.*

(Shiratori Haruhiko, *Lời của Nietzsche cho người trẻ*, NXB Thế giới, 2018)

Bằng những trải nghiệm trong quá trình đọc các tác phẩm văn học, anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**———— Hết————**

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS**  **NĂM HỌC 2024-2025**  **Môn thi: NGỮ VĂN** |

**Câu 1 (8,0 điểm)**

***\* Yêu cầu về kỹ năng:***

Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề rút ra tư tác phẩm văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

***\* Yêu cầu về kiến thức:***

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, song phải thể hiện rõ quan điểm của mình về bài học được rút ra từ câu chuyện. Quan điểm đó phải phù hợp với đạo đức, lẽ phải, không suy diễn tùy tiện. Dưới đây là những gợi ý cơ bản:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | ***Giải thích*** | ***1,0*** |
|  | *\* Nội dung của áng văn:*  Áng văn của mục sư người Anh là lời chiêm nghiệm về những ước mơ, mục tiêu của ông trong từng chặng đường đời:  *- Ban đầu ông mơ ước có thể thay đổi thế giới, thay đổi đất nước, thay đổi gia đình...:* ông muốn bắt đầu thực hiện ước mơ của mình bằng những việc to tát, lớn lao, vĩ đại nhưng tất cả đều không có kết quả.  *- Đến khi đang hấp hối trên giường ông chợt nhận ra chỉ khi nào ông thay đổi được bản thân mình thì ông mới thay đổi được gia đình, đất nước và không chừng ông sẽ thay đổi được cả thế giới:* bằng sự trải nghiệm, ông nhận ra rằng để hiện thực hóa những ước mơ lớn lao thì phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất.  *\* Vấn đề rút ra từ áng văn:*  Khởi đầu bằng ước mơ bình thường, thực hiện những việc nhỏ bé nhưng thiết thực *(thay đổi bản thân)*, con người mới có thể theo đuổi ước mơ cao đẹp, làm được những việc lớn lao *(thay đổi thế giới).* |  |
| ***2*** | ***Bàn luận, chứng minh*** | ***5,0*** |
|  | ***Luận điểm 1: Tại sao trước tiên con người phải thay đổi bản thân?*** | ***1,5*** |
| - Vì bản thân mỗi con người người tự biết mình là ai, cuộc sống hiện tại thế nào, điểm mạnh, điểm yếu là gì để học hỏi và tự hoàn thiện mình mỗi ngày.  - Thay đổi bản thân là cách giúp con người trở nên tốt đẹp hơn, bộc lộ những giá trị nội tại, chiến thắng chính mình, vượt qua mọi rào cản và giới hạn, mỗi ngày đều tốt hơn chính mình của ngày hôm qua.  - Thay đổi bản thân giúp con người chung sống hài hòa với những người xung quanh, thích nghi với môi trường mới, theo kịp sự tiến bộ của xã hội. |  |
| ***Luận điểm 2: Thay đổi bản thân được thể hiện ở những góc độ nào?*** | ***2,0*** |
| - Thay đổi tư duy, cách nhìn, nhân sinh quan: từ góc nhìn hạn hẹp, chủ quan, phiến diện, mỗi người biết cách nhìn sự vật, sự việc, hiện tượng, con người ở nhiều góc độ, bao quát hơn, toàn diện hơn.  - Thay đổi hành động, thói quen, tính cách: từ hành động, thói quen xấu, mỗi người biết sửa chữa, cải thiện, vươn tới điều tốt đẹp.  - Thay đổi số phận: nhiều người dũng cảm thay đổi cuộc đời, bước từ bóng tối ra ánh sáng, từ khổ đau đến hạnh phúc. |  |
| ***Luận điểm 3: Tại sao khi thay đổi được bản thân, con người có khả năng thay đổi gia đình, đất nước, thế giới.*** | ***1,5*** |
| - Chỉ khi thay đổi được chính mình, con người mới có khả năng lắng nghe, yêu thương, thấu hiểu những người xung quanh.  - Từ sự thấu hiểu, con người có khả năng tìm kiếm những giải pháp tạo nên giá trị cho gia đình, xã hội, đất nước và thế giới, giúp cuộc sống chuyển biến tốt đẹp hơn.  *\* Lưu ý: Học sinh cần kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để chứng minh.* |  |
| ***3*** | ***Mở rộng, nâng cao*** | ***1,0*** |
|  | - Mơ ước và khát vọng lớn lao của mục sư thời tuổi trẻ là mơ ước rất chính đáng. Con người cũng cần dám nghĩ lớn, dám ước mơ lớn.  - Thay đổi bản thân hay thay đổi thế giới - hai sự lựa chọn ấy đều đáng quý, đều góp phần tạo nên con người sáng tạo, linh hoạt, bản lĩnh. Tùy thuộc vào hoàn cảnh mà mỗi chúng ta nên có cách giải quyết và chọn lựa một sự thay đổi riêng cho chính mình. |  |
| ***4.*** | ***Liên hệ bản thân, bài học nhận thức và hành động***  - Cần nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc thay đổi bản thân là cơ sở của những thay đổi lớn lao mà con người có thể thực hiện trong cuộc đời. Đồng thời, cần phê phán thái độ tự cao, kiêu ngạo, ảo tưởng về năng lực của bản thân.  - Bản thân mỗi người cần tự nỗ lực, tự tìm ra hướng đi và cách thay đổi phù hợp với chính mình. | **0,5** |
| ***5.*** | **Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích bài viết có sự sáng tạo.** | **0,5** |

**Câu 2 (12,0 điểm)**

***\* Yêu cầu về kỹ năng:*** Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; vận dụng tốt các kĩ năng làm văn để viết bài văn nghị luận văn học; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; dẫn chứng phong phú, tiêu biểu; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; khuyến khích những bài viết sáng tạo.

***\* Yêu cầu về kiến thức:*** Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài. Bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản theo gợi ý sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Giải thích** | **1,0** |
|  | - *Sách viết về cái chết, sách có nội dung như đi ngược lại cuộc đời:* những cuốn sách, những tác phẩm viết về những điều tiêu cực, nghịch lí, những mảng tối của hiện thực.  - *cuốn sách hay:* tác phẩm có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật  - *trở thành dưỡng chất và chất kích thích cho việc sống của chúng ta:* nuôi dưỡng và thúc đẩy tình yêu cuộc sống và khát vọng sống trọn vẹn, sống cho ra sống của chúng ta.  => Ý kiến đưa ra một góc nhìn lạ nhưng chính xác, thấu đáo về nội dung hiện thực được phản ánh trong tác phẩm (có thể là bóng tối, cái xấu, cái ác…) và tiêu chuẩn xác định giá trị của một tác phẩm (dù viết về điều gì thì cái đích cuối cùng luôn phải đem lại lòng yêu đời, lòng ham sống cho con người). |  |
| **2** | **Bàn luận** | **3,0** |
|  | - Văn học là một hình thái ý thức xã hội nên sứ mệnh của mỗi tác phẩm là phải phản ánh hiện thực xã hội với tất cả chiều kích phong phú và sinh động của nó. Cuộc sống luôn có ánh sáng và bóng tối, hạnh phúc và khổ đau, tươi sáng và u ám, những điều hợp lí và những điều phi lí. Tác phẩm không thể chỉ viết về những phần đời rực rỡ mà còn phải quan tâm đến những mảng hiện thực khuất tối và những điều tưởng chừng đi ngược lại với ý nghĩa của sự sống. Chỉ khi ấy tác phẩm mới thể hiện trọn vẹn chức năng phản ánh của mình.  - Với những nhà văn chân chính: điều quan trọng không phải chỉ là viết về đề tài gì mà còn là thái độ của nhà văn đối với đề tài ấy. Tác phẩm có thể đề cập đến cái xấu, cái ác, cái tăm tối, cái lụi tàn nhưng ẩn sau tác phẩm vẫn là khát khao hướng con người vượt thoát khỏi bóng tối để hướng đến cái thiện, cái cao cả, cái huy hoàng. Tác phẩm có thể đề cập đến hàng loạt ngang trái, bất công trong xã hội và đến khi kết thúc, những ngang trái bất công vẫn chưa được giải quyết; nhưng từ các tác phẩm người ta sẽ nhận ra không thể sống thế được, để sống cho ý nghĩa hơn.  - Một tác phẩm hay phải là một tác phẩm tích cực, hướng con người đến những giá trị Chân, Thiện, Mỹ, làm con người có thêm sức mạnh, ý chí, nghị lực để sống vì những điều tốt đẹp. Ngược lại, nếu tác phẩm khiến con người u uất, chán chường, không còn thiết tha với sự sống, tác phẩm ấy sẽ không cần thiết cho đời sống con người và không thể được coi là tác phẩm hay. |  |
| **3** | **Chứng minh:** | **6,5** |
|  | Học sinh lựa chọn được những dẫn chứng tiêu biểu; phân tích dẫn chứng làm sáng tỏ các khía cạnh trong yêu câu của đề:  - Tác phẩm viết về những khổ đau, bất hạnh của con người, những mảng khuất tối của hiện thực.  - Cái đích của những thông điệp mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm là hướng tới truyền thổi vào tâm hồn người đọc ánh sáng của những giá trị Chân - Thiện - Mĩ và một niềm tin bát ngát vào cuộc sống. |  |
| **4** | **Đánh giá, tổng kết** | **1,0** |
|  | - Ý kiến đã thể hiện được cái nhìn bao quát đối với nội dung và giá trị của tác phẩm văn học: luôn bồi đắp những giá trị nhân văn cho tâm hồn bạn đọc.  - Mỗi tác phẩm hay bên cạnh việc mang đến cho con người những giá trị tích cực còn cần có hình thức hấp dẫn, phong phú, sinh động, mang tính thẩm mỹ cao. Chỉ khi đó, tác phẩm mới có sức chinh phục đối với bạn đọc.  - Để viết nên những tác phẩm giá trị như vậy nhà văn phải là người có khả năng quan sát tinh tế, có sự thấu trải lẽ đời, có tấm lòng tha thiết với con người.  - Để nhận ra được dưỡng chất của sự sống ẩn đằng sau những con chữ có vẻ u ám, người đọc phải có tâm hồn đồng vọng với tác giả và khả năng giải mã văn bản. |  |
| **5** | **Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu; khuyến khích bài viết có sự sáng tạo.** | **0,5** |

***Lưu ý:***

*- Cho điểm tối đa khi bài thi đảm bảo tốt cả 2 yêu cầu về kĩ năng và kiến thức, khuyến khích những bài viết có chất văn, có sự sáng tạo, có kiến văn phong phú, sâu rộng.*

*- Điểm của bài thi là tổng điểm các câu cộng lại; cho điểm từ 0 đến 10.*

*- Điểm lẻ làm tròn tính đến 0,25 điểm* .

**—Hết—**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 41**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. Phần đọc hiểu: (6.0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:***

*Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay. Một hạt giống nằm sâu trong lòng đất để nảy mầm phải tự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày và trở thành cây cứng cáp. Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quẩn quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay. Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố. Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình một cách sống; rèn luyện cho mình khả năng chịu đựng và bản lĩnh ý chí qua thử thách, khó khăn, bất hạnh và cả thất bại. Thất bại, bất hạnh có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể là may mắn với người khác - tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã.*

*( Dẫn theo “Hạt giống tâm hồn”* – *Tập 1, Phần I)*

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 2.** Theo tác giả, để trở thành “*con bướm biết bay*”  con tằm phải trải qua những thử thách gì?

A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén.

B. Con tằm phải cuộn tròn trong kén của mình.

C. Con tằm phải nhờ người lôi ra.

D. Con tằm phải xuyên thủng cái kén.

**Câu 3.** Theo tác giả, để trở thành “*trở thành cây cứng cáp”,* hạt giống phải trải qua những thử thách gì?

A. Hạt giống chờ con người moi lớp đất ra.

B. Hạt giống phải ngủ im trong lòng đất

C. Hạt giống phải cựa mình chui ra khỏi vỏ.

D. Hạt giống phảitự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày.

**Câu 4.** Câu “*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố”sử dụng biện pháp tu từ nào?*

B. Hoán dụ B. Điệp ngữ C. Ẩn dụ D. Câu hỏi tu từ*.*

**Câu 5.** Theo văn bản “ *Con người không thể chọn cho mình nơi sinh ra, nhưng có thể tự chọn cho mình”* điều gì?

C. Một cái nhìn đúng đắn. C. Một cách sống

D. Một kết thúc tốt đẹp D. Một lối sống

**Câu 6.** Câu “*Một con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén và trưởng thành con bướm biết bay”* là kiểu câu nào?

A. Câu nghi vấn C. Câu cảm thán

B. Câu trần thuật D. Câu cầu khiến

**Câu 7.** Câu văn “*Con tằm nào được người ta cắt vỏ kén chui ra mãi mãi bò quẩn quanh cái kén mà không bao giờ thành loài bướm biết bay*” muốn nói với chúng ta điều gì?

A. Con người ta luôn có cuộc sống may mắn.

B. Cuộc sống luôn thất bại đến với mỗi người

C. Trong cuộc sống nếu chỉ chờ sự hỗ trợ của người khác sẽ không thể trưởng thành được.

D. Không phải làm gì chỉ chờ hưởng lộc từ người khác.

**Câu 8.** Nhận định “ *Thất bại có thể là điều tuyệt vọng với người này nhưng có thể may mắn với người khác -* *tùy vào cách chúng ta đón nhận bằng cách dũng cảm vượt qua hay tự thương thân trách phận mà gục ngã”?”*gửi đến chúng ta bài học gì?

A. Cách ứng xử của mỗi người trước những điều may mắn.

B. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách.

C. Cách ứng xử của mỗi người trước hào quang của thành công.

D. Cách ứng xử của mỗi người trước những cơ hội lớn của cuộc đời.

**Câu 9.**Trình bày tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong câu văn: “*Hạt giống nằm trên mặt đất dễ dàng nảy mầm nhưng sẽ bị bật gốc khi gặp cơn giông tố”?*

**Câu 10.** Thông điệp mà câu chuyện truyền tải đến bạn đọc là gì?

**II. Phần viết (14.0 điểm)**

**Câu 1: (4.0 điểm)** Trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn khoảng 200 chữ về câu nói: “ *Ai cũng muốn làm điều gì đó lớn lao nhưng lại không nhận ra rằng cuộc sống được tạo thành từ* *những điều rất nhỏ*” (FrankA. Clark).

**Câu 2 (10.0 điểm)**

Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: “*Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Dựa vào bài thơ “*Dạ khúc cho vầng trăng*”của Duy Thông hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

|  |  |
| --- | --- |
| *Trăng non ngoài cửa sổ*  *Mảnh mai như lá lúa*  *Thổi nhẹ thôi là bay*  *Con ơi ngủ cho say*  *Để trăng thành chiếc lược*  *Chải nhẹ lên mái tóc*  *Để trăng thành lưỡi cày*  *Rạch bầu trời khuya nay* | *Trăng thấp thoáng cành cây*  *Tìm con ngoài của sổ*  *Cửa nhà mình bé quá*  *Trăng lặn trước mọi nhà*  *Vai mẹ thành võng đưa*  *Theo con vào giấc ngủ*  *Trăng thành con thuyền nhỏ*  *Đến bến bờ tình yêu…*  ( Trích *“ Dạ khúc cho vầng trăng” – Duy Thông)* |

***\* Chú thích:***

*Vũ**Duy Thông (1944-2021), quê Phúc Yên, Vĩnh Phúc, tốt nghiệp khoa Văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, rồi làm báo, từng là biên tập viên, phó phòng, uỷ viên biên tập Bản tin trong nước của Thông tấn xã Việt Nam. Ông từng là Tổng biên tập tạp chí Diễn đàn Văn nghệ dù chỉ trong một thời gian ngắn. Ông là nhà thơ, nhà báo sắc sảo, một thi sỹ tài hoa và yêu thương tha thiết với cuộc đời. Tiếng thơ của ông cất lên từ cuộc sống chiến đấu nóng bỏng của quân và dân ta ở tuyến lửa chống Mỹ. Ông được đánh giá là nhà thơ nổi tiếng của thế hệ các nhà thơ thời kỳ chống Mỹ.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KS CL HSG GIAI ĐOẠN I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | 1 | C. Nghị luận | 0,25 |
| 2 | A. Con tằm phải trải qua đau đớn để tự chui ra khỏi cái kén. | 0,25 |
| 3 | D. Hạt giống phảitự vươn thẳng lên xuyên qua tầng đất dày. | 0,25 |
| 4 | C. Ẩn dụ | 0,25 |
| 5 | C. Một cách sống | 0,25 |
| 6 | B. Câu trần thuật | 0,25 |
| 7 | C. Trong cuộc sống nếu chỉ chờ sự hỗ trợ của người khác sẽ không thể trưởng thành được. | 0,75 |
| 8 | A. Cách ứng xử của mỗi người trước khó khăn, thử thách. | 0,75 |
| 9 | - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ  *+ Hạt giống trên mặt đất:* Con người với điều kiện thuận lợi sẵn có .  + *Bật gốc khi gặp giông tố:* Gục ngã trước khó khăn thử thách.  -Tác dụng:  + Biện pháp tu từ ẩn dụ nhằm nhấn mạnh con người nếu gặp hoàn cảnh quá thuận lợi, dễ dàng, bằng phẳng thường gục ngã trước khó khăn thử thách; nếu không chịu trải qua những gian khổ, luyện rèn thì khó có thể đạt được những thành tựu trong cuộc sống. Bởi thế cần luôn chuẩn bị cho mình tâm thế sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức.  + Đồng thời, biện pháp ẩn dụ giúp cho cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức gợi. | 1,5 |
| 10 | Thông điệp câu chuyện gửi gắm tới bạn đọc:  Câu chuyện truyền tải cho chúng ta thông điệp sâu sắc: Trong cuộc sống, mỗi con người chúng ta ai rồi cũng phải trải qua những khó khăn thử thách. Từ những khó, khăn thử thách đó bản thân mỗi người chúng ta phải biết tự mình cố gắng, nỗ lực để vượt mới trưởng thành và sống một cuộc đời đầy ý nghĩa. Nếu cứ chờ đợi người khác hỗ trợ thì sẽ không bao giờ trưởng thành được. | 1,5 |
| II | 1 | *a. Đảm bảo thể thức là đoạn văn dung lượng 200 chữ.Văn phong trong sáng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo…*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  *c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Sau đây là một số gợi ý:*  a. Giải thích :  - Điều gì đó lớn lao: nghĩa là những việc làm to lớn vĩ đại, lớn lao, được vinh danh, được nổi tiếng, giúp cho cuộc sống tốt đẹp hơn.  - “ những điều rất nhỏ” có nghĩa là những việc làm đơn giản, giản dị, bình thường trong cuộc sống  -> Như vậy câu nói trên muốn nói rằng: Mọi thứ trên đời được tạo nên từ những điều nhỏ bé, bình dị nhưng lại có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đây chính là bài học dạy ta biết trân quí những điều nhỏ bé, trân quí mỗi phút giây trong hiện tại.  b.Bàn luận và mở rộng.  - Tại sao trong cuộc sống ai cũng muốn làm điều gì đó thật lớn lao? Bởi vì xã hội càng phát triển thì con người càng có khát vọng hoài bão. Cuộc sống của con người chỉ có ý nghĩa khi biết khát vọng, biết phấn đấu và muốn vươn lên. Nhưng nhiều khi họ lại quên đi những điều rất đỗi bình thường.  - Vậy tại sao cuộc sống lại được tạo thành từ những điều rất nhỏ? Bởi vì cuộc sống của con người là sự tổng hòa các mối quan hệ xã hội, nhân cách con người cũng được tạo nên bởi nhiều yêu tố. Cho nên giá trị cuộc sống được kiến tạo từ những điều đơn sơ, nhỏ bé.  - Sự vĩ đại luôn bắt nguồn, chắt lọc, kết tụ từ chính những điều bình thường trong cuộc sống.  \* Dẫn chững những việc làm coa thể là nhỏ bé nhưng lại có ý nghĩa lớn lao trong xã hội hiện nay.  c. Phê phán những người vì mải đuổi theo những điều lớn lao mà quên những điều nhỏ bé. Chạy theo những ảo tưởng viễn vông mà quên những giá trị đích thực bên cạnh.Có lối sống thờ ơ, vô cảm…  d. Bài học nhận thức và hành động  - Mỗi người cần biết quí trọng những điều nhỏ trogn cuộc sống. Cần biết sống đẹp, sống văn minh và làm nhiều việc có ích. Cần nhận rõ mong muốn của bản thân và có kế hoạch rõ ràng từ những điều nhỏ bé nhất để có thể tự tin bước đi trên con đường của mình.  - Khẳng định lại vấn đề. Liên hệ, đưa ra lời khuyên, lời nhắn nhủ hoặc rut ra thông điệp  Câu nói của văn hào là bài học quí dạy ta biết quí trọng mỗi phút giây hiện tại. Hạnh phúc là những điều giản dị, thành công từ những điều nhỏ bé. Hãy sống mộ cuộc sống biết chia sẻ, yêu thương để cuộc sống thực sự có ý nghĩa | 0,5  0,5  3.0 |
| 2 | *a.**Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học. Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạọ, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng..*  *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau:*  **a. Giải thích:**  Giải thích nhận định:  - Thơ: Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu.  - Tiêu chuẩn vĩnh cửu: là thước đo bất biến đúng với giá trị của thời đại không thay đổi. Tiêu chuẩn vĩnh cửu ấy không phải là những gì xa lạ mà nó chính xác là cảm xúc tâm trạng của người viết đã tung lên từng trang giấy.  => Như vậy, ý kiến của Bằng Việt “Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ ca là cảm xúc” nhấn mạnh đặc trưng tình cảm cảm xúc trong thơ. Một tác phẩm thơ có giá trị và sức sống lâu bền trong lòng của độc giả phải chan chứa cảm xúc.  b. Bàn luận:  - Xuất phát từ đặc trưng của thơ: Thơ thuộc phương thức trữ tình phản ánh cuộc sống qua những rung động của cảm xúc. Những cảm xúc, rung động trăn trở day dứt của thi nhân trước cảnh huống cụ thể, sinh động của con người và cuộc sống thôi thúc nhà thơ sáng tạo nghệ thuật. Cảm xúc trong thơ không phải là cảm xúc hời hợt, nhàn nhạt nó phải là thứ tình cảm mãnh liệt nhất, thôi thúc người nghệ sĩ cầm bút viết nên những vần thơ có giá trị và thơ chỉ tràn ra trong trái tim khi cuộc sống đã tràn đầy.  - Xuất phát từ nhu cầu của bạn đọc: Bạn đọc đến với tác phẩm thơ để rung cảm, đồng điệu với tâm hồn của nhà thơ…  Bài thơ “Dạ khúc cho vầng trăng” là tình cảm cảm xúc mãnh liệt về tình mẹ qua lời ru trong trái tim nhà thơ Duy Thông  c. Chứng minh:  - Thí sinh có thể phân tích tác phẩm thơ bằng nhiều cách khác nhau nhưng không được xa rời, trái lại phải có tác dụng soi tỏ làm rõ cho những vấn đề lí luận.  Sau đây là một vài gợi ý có tính chất định hướng:  Giới thiệu vài nét về tác giả (phần chú thích)  ***Lđ1: Tình cảm của nhà thơ Duy Thông trong bài thơ “Dạ khúc cho vầng trăng” là tình yêu, sự say mê trước vẻ đẹp của vầng trăng và tình mẹ ấm nồng qua lời ru ngọt ngào của mẹ.***  - Vẻ đẹp của vầng trăng  + Nhà thơ đã đưa ta đến khúc hát ru con ngọt ngào, êm ái của mẹ. Lời ru ân tình của mẹ đưa con vào giấc ngủ yên bình. Trăng non theo lời hát ru của mẹ đi vào giấc ngủ của con một cách nhẹ nhàng êm dịu, sâu lắng.  *Trăng non ngoài của sổ*  *Mảnh mai như lá lúa*  + Biện pháp so sánh, nhân hoá Trăng non với lá lúa gần gũi, quen thuộc với cuộc sống thường nhật của mẹ khiến trăng trở nên vô cùng đáng yêu, duyên dáng, thanh khiết. Từ đó mẹ muốn ghi dấu trong lòng con về tình yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp, cái giản dị trong cuộc sống… Khi con lớn lên, con sẽ nhớ về những lời ru ngọt ngào của mẹ hồi bé thơ, những lời ru ấm áp ấy đã tưới mát tâm hồn con, thấm vào tuổi thơ con biết bao êm dịu và bình yên.  *Để trăng thành chiếc lược*  *Chải nhẹ lên mái tóc*  *Để trăng thành lưỡi cày*  *Rạch bầu trời khuya nay*  + Phép so sánh, liệt kê kết hợp với động từ chải, rạch, trăng non qua lời ru của mẹ còn có những hình dạng khác nhau như chiếc lược, lưỡi cày. Trăng non vô cùng gần gũi, quen thuộc trong cuộc sống của con và mẹ. Mẹ mong con khi lớn lên biết yêu thương, biết trân quý những gì bình dị gần gũi.  *Trăng thấp thoáng cành cây*  *Tìm con ngoài của sổ*  *Cửa nhà mình bé quá*  *Trăng lặn trước mọi nhà*  + Phép nhân hoá kết hợp với từ ngữ chỉ hoạt động của con người “Tìm con ngoài của sổ” khiến trăng như người bạn nhỏ đáng yêu đang tìm con để bầu bạn vui chơi, hoà nhịp vào thế giới tâm hồn trẻ thơ. Trăng là người bạn hồn nhiên nhí nhảnh. Trăng đem đến niềm vui cho con, trăng tâm tình thủ thỉ cùng con.  + Hình ảnh “Trăng thành con thuyền nhỏ” có lẽ là hình ảnh đẹp nhất tượng trưng cho ước mơ, khát vọng của người con, đồng thời cũng chở đầy tình yêu và niềm tin của người mẹ dành cho đứa con bé bỏng đang ngủ say trên đôi vai gầy. Trăng không chỉ là con thuyền nhỏ mà còn là nhịp cầu giúp cho con và mẹ “Đến bến bờ tình yêu”…  - Tình mẹ ấm nồng dành cho con  + Tình yêu của mẹ dành cho cho thật lớn lao, vĩ đại không có thứ gì có thể đong đếm được. Mẹ luôn cầu mong cho con được bình yên “Con ơi ngủ cho say”, mong con được hạnh phúc “Đến bến bờ tình yêu”. Mẹ yêu thương, hi sinh “Vai mẹ thành võng đưa/ Theo con vào giấc ngủ”, mẹ có thể làm tất cả vì con… Tình mẹ ngọt ngào, ấm nồng qua lời ru ầu ơ để từ đó con lớn lên, trưởng thành và biết yêu thương, kính trọng cha mẹ, biết sống tình nghĩa, biết trân quý những gì bình dị trong cuộc sống.  (HS liên hệ, so sánh với các bài thơ khác cùng đề tài: À ơi tay mẹ (Bình Nguyên), Con cò (Chế Lan Viên), Mẹ và quả (Nguyễn Khoa Điềm)…)  ***LĐ 2: Cảm xúc về mẹ trong bài thơ còn được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc.***  - Thể thơ năm chữ với hình ảnh thơ trong sáng, bình dị phù hợp với thế giới tâm hồn trẻ thơ, dễ nhớ dễ thuộc.  - Cấu trúc thơ độc đáo, ngôn ngữ giàu tính nhạc.  - Bên cạnh đó nhà thơ sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, liệt kê… khiến bài thơ trở nên sinh động, diễn tả sâu sắc tình mẫu tử thiêng liêng.  **\* Đánh giá, mở rộng, nâng cao:**  - Ý kiến của Bằng Việt hoàn toàn đúng bởi lẽ thơ là cây đàn muôn điệucủa tâm hồn, của nhịp thở con tim, thơ diễn tả mọi cung bậc tình cảm của con người, niềm vui nỗi buồn sự cô đơn tuyệt vọng. Có những tâm trạng chỉ diễn tả bằng thơ. Vì vậy, thơ không chỉ nói hộ lòng mình mà còn thể hiện tình yêu say mê, tha thiết, chân thành, sâu lắng. Bài thơ “Dạ khúc cho vầng” trăng của Duy Thông là cung bậc cảm xúc của tình mẹ tha thiết qua lời ru ấm áp của mẹ.  - Bằng Việt chỉ đề cao vai trò của cảm xúc chứ không hề tuyệt đối hoá vai trò của cảm xúc, không coi nhẹ tài năng người cầm bút bởi nếu chỉ có cảm xúc tuôn trào mà không có tài năng và tâm huyết thì câu chữ sẽ trở nên vụng về, non nớt và không thể có được những bài thơ hay chạm đến trái tim của người đọc.  - Người tiếp nhận phải là người có tâm hồn giàu rung cảm, sự sâu sắc trọn với từng khoảnh khắc của cuộc đời để có những cảm xúc dồi dào, mãnh liệt trên mỗi trang thơ. Từ đó độc giả có thể lắng lòng mình lại cảm nhận những tâm sự mà người nghệ sĩ gửi gắm vào trang viết. | 1.0  0,5    1.0      1.0  2.5  2.5  1.5 |
| **Tổng** | |  | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 42**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện yêu cầu:**

**“TẶNG MỘT VẦNG TRĂNG SÁNG”**

*(Lâm Thanh Huyền)*

*Một vị thiền sư tu trong nhà tranh trên núi, một hôm, nhân một buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ của mình.  
 Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi thì gặp Thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, Thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước. Kẻ cắp gặp Thiền sư, đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì Thiền sư nói: - Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng. Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vằng vặc, rồi mất hút trong rừng núi, Thiền sư không khỏi thương cảm, liền khẳng khái thốt lên:*

*- Hỡi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vầng trăng sáng. Sau khi tiễn kẻ cắp bằng ánh mắt, Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.*

*Hôm sau dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, Thiền sư lẩm bẩm nói:*

*- Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng.*

*( Tặng một vầng trăng sáng - Truyện cực ngắn, Vũ Công Hoan dịch, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.7-8)*

***Chọn đáp án đúng từ câu 1 đến câu 8:***

**Câu 1*( 0,25điểm***) **Xác định nhân vật chính trong văn bản?**

A. Tên trộm B. “Vầng trăng” C. Thiền sư D. Người kể chuyện

**Câu 2*( 0,25điểm***)**.Trong văn bản, không gian nào đã giúp Thiền sư “ngộ ra trí tuệ của mình”?**

A. Trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc. B. Một ngôi nhà tranh trên đỉnh núi.

C. Đường rừng núi xa xôi. D. Trăng sáng ngoài cửa sổ.

**Câu 3*( 0,25điểm***)**.** **Câu nói “Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng” là lời của ai?**

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của tác giả

C. Lời của tên trộm D. Lời của thiền sư.

**Câu 4*( 0,25điểm***)**.** **Dựa vào văn bản hãy xác định diễn biến cảm xúc của nhân vật Thiền sư?**

A. Vui mừng; kinh ngạc, bối rối; lúng túng; thương cảm.

B. Vui mừng; lúng túng; vui sướng; dịu dàng, ấm áp.

C. Vui mừng; thương cảm; vui sướng.

D. Vui mừng; kinh ngạc; thương cảm; vui sướng.

**Câu 5*( 0,25điểm***) **Nhân vật Thiền sư hiện lên trong văn bản là một con người có tính cách như thế nào?**

A. Dùng hành động tốt để cảm hóa con người.

B. Là người thiện tính, coi trọng con người.

C. Khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác.

D. Dùng đạo lý để khuyên răn con người.

**Câu 6*( 0,25điểm***)**.** **Em hãy nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “ vầng trăng” trong văn bản?**

A. Là phẩm chất tốt đẹp của con người được lộ ra trong hoàn cảnh khác thường.

B. Là biểu tượng cho sự kì diệu của Phật pháp, cái đẹp trong thiên tính của con người.

C. Hành động cao đẹp của Thiền sư đã cảm hóa tên trộm khiến anh ta thay đổi.

D. Là cái nhìn tích cực về lẽ sống, lẽ đời mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc.

**Câu 7*( 0,75điểm***) **Em hãy tìm điểm khác biệt về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản truyện cực ngắn trên?**

A. Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.

B. Ngôn ngữ trong truyện mang nhiều dấu hiệu đổi mới, táo bạo đáng ghi nhận.

C. Ngôn ngữ được “chưng cất”, giọt giũa đến mức tối đa, mang tính đa nghĩa cho văn bản.

D. Ngôn ngữ thể hiện cá tính sáng tạo và dấu ấn nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ.

**Câu 8*( 0,75điểm***)**.** **Vì sao Thiền sư tin rằng ông đã tặng được cho tên trộm “ một vầng trăng sáng”?**

A. Vì tên trộm đã ngộ ra hành động sai trái của mình và đem trả lại áo, tức là tên trộm đã lấy lại được thiên lương trong sáng.

B. Vì tên trộm được vị Thiền sư tặng áo.

C. Vì vị Thiền sư nhìntrăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.

D. Vì kẻ cắp đi dưới ánh trăng vằng vặc, rồi mất hút trong rừng núi.

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 *(1.0 điểm***)**.** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?

**Câu 10 *(2,0 điểm***)**.** Từ nội dung văn bản, em hãy chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi đọc một truyện cực ngắn như trên?

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4 điểm)**

Từ ngữ liệu Đọc hiểu, em hãy viết bài văn nghị luận (200 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay?

**Câu 2.** **(10 điểm)**

Giáo sư, nhà giáo, nhà lí luận - phê bình văn học Lê Ngọc Trà nhận định rằng: *"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”*. Hãy làm sáng tỏ “sự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến?

**Khóc Dương Khuê**

*Bác Dương thôi đã thôi rồi,*

*Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.*

*Nhớ từ thuở đăng khoa ngày trước,*

*Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;*

*Kính yêu từ trước đến sau,*

*Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?*

*Cũng có lúc chơi nơi dặm khách,*

*Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;*

*Có khi từng gác cheo leo,*

*Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang;*

*Cũng có lúc rượu ngon cùng nhắp,*

*Chén quỳnh tương ăm ắp bầu xuân.*

*Có khi bàn soạn câu văn*

*Biết bao đông bích, điển phần trước sau.*

*Buổi dương cửu cùng nhau hoạn nạn,*

*Phận đẩu thăng chẳng dám than trời;*

*Bác già, tôi cũng già rồi,*

*Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!*

*Muốn đi lại tuổi già thêm nhác,*

*Trước ba năm gặp bác một lần;*

*Cầm tay hỏi hết xa gần,*

*Mừng rằng bác vẫn tinh thần chưa can,*

*Kể tuổi tôi còn hơn tuổi bác,*

*Tôi lại đau trước bác mấy ngày;*

*Làm sao bác vội về ngay,*

*Chợt nghe, tôi bỗng chân tay rụng rời.*

*Ai chẳng biết chán đời là phải,*

*Sao vội vàng đã mải lên tiên,*

*Rượu ngon không có bạn hiền,*

*Không mua không phải không tiền không mua.*

*Câu thơ nghĩ đắn đo không viết,*

*Viết đưa ai, ai biết mà đưa.*

*Giường kia treo cũng hững hờ,*

*Đàn kia gảy cũng ngẩn ngơ tiếng đàn.*

*Bác chẳng ở dẫu van chẳng ở,*

*Tôi tuy thương, lấy nhớ làm thương;*

*Tuổi già hạt lệ như sương,*

*Hơi đâu ép lấy hai hàng chứa chan.*

*(Theo Khóc Dương Khuê - Nguyễn Khuyến)*

***\*Chú thích:Nguyễn Khuyến(***1835 - 1909***)****là một trong nhà thơ cuối cùng của thời trung đại, được mệnh danh là “nhà thơ của làng cảnh Việt Nam”. Thơ của ông luôn nhẹ nhàng, thấm đẫm bài học về triết lý nhân văn sâu sắc.* *Điểm nổi bật trong nghệ thuật thơ của Nguyễn Khuyến là ông đã “đưa tiếng nói sinh hoạt dân dã, bình dị vào thơ một cách tinh tế, sâu sắc, nhiều khi hóm hỉnh, tự nhiên mà thành thơ”. Dù viết thể thơ cổ điển nhưng ông vẫn luôn thỏa mái, không gò bó; vận dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật của thơ ca dân gian và ngôn từ giàu chất tạo hình. Nguyễn Khuyến đã đưa thơ Nôm, ngôn ngữ thơ đến trình độ mới, tinh tế và hiện đại hơn.Bài thơ là* *nỗi lòng đau xót khôn nguôi của tác giả trước người bạn văn chương, tri kỉ qua đời.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HDC KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HSG CẤP TỈNH**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN THI: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian: 150 phút, không kể thời gian giao đề*  *(Đề thi có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |  |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | 1 | C | 0.25 |
| 2 | A | 0.25 |
| 3 | D | 0.25 |
| 4 | C | 0.25 |
| 5 | B | 0.25 |
| 6 | B | 0.25 |
| 7 | A | 0.75 |
| 8 | A | 0.75 |
| 9 | ***-*** HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau ( phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật), GV linh hoạt cho điểm, dưới đây là gợi ý tham khảo:  - Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi.  - Nếu chúng ta lúc nào cũng giữ được tấm lòng trong sạch, khoan dung và tự tâm yên tĩnh như vậy thì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có gặp kẻ xấu xa đến đâu cũng không thể làm ta nao núng. | 1,0 |
| **10** | Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :  - Độc giả sẽ cảm thấy thêm yêu đời, yêu người và nhìn cuộc sống bằng con mắt hiền hòa, tươi sáng hơn sau khi đọc xong truyện.  - Truyện mang đậm chất triết lý, sâu sắc và có ý nghĩa giáo dục, hướng thiện.  - Truyện gần gũi với đời sống, có tính thời sự ( cuộc sống vẫn còn hiện tượng chưa tốt nhưng con người không bao giờ mất niềm tin về xã hội tốt đẹp). | 2.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14** |
| **Câu 1** | **Nghị luận xã hội** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận xã hội:*Mở đoạn giới thiệu vấn đề nghị luận, Thân đoạn làm rõ vấn đề,Kết đoạn khái quát nội dung nghị luận. | *0,25* |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay. | *0,25* |
|  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận:*Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể trình bày theo định hướng sau:  ***- Giải thích***: Niềm tin là cảm giác chắc chắn, tin tưởng vào một điều gì đó đã từng xảy ra hoặc chưa từng xảy ra trong quá khứ, hiện tại và tương lai.  - **Bàn luận**: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người.  + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.  + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.  + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân.  - **Mở rộng:** Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.  - **Bài học**: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn. | **0,5**  **1,5**  **0,5**  **0,5** |
|  | *d. Sáng tạo:* có cách diễn đạt đọc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề | 0,25 |
|  | *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: đam bảo đúng quy tắc chính tả, diễn đạt trong sáng,… | *0,25* |
| **Câu 2** | **Nghị luận văn học**: | **10.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: về tác phẩm thơ song thất lục bát chứng minh một vấn đề lí luận.* | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách,  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1. Giải thích:**  **\* Cắt nghĩa:**  **-** *Nghệ thuật:* là một lĩnh vực của cuộc sống khác các lĩnh vực khoa học. Nghệ thuật mà Lê Ngọc Trà đặc biệt nhấn mạnh ở đây là văn học- tác phẩm nghệ thuật ngôn từ có hình tượng.  - *Tiếng nói tình cảm*: là những tình cảm cảm xúc của tác giả và tình cảm của con người trong tác phẩm.  - *Tự giãi bày và gửi gắm tâm tư*: là những bày tỏ, sẻ chia, những kí thác và những lời nhắn nhủ, những thông điệp của nhà văn.  =>Nhận định đề cập đến đặc trưng quan trọng trong nội dung của tác phẩm thơ ca đó là tình cảm, cảm xúc.  **\*Lý giải: Tại sao:*****"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”?***  ***+*** Văn học nghệ thuật ra đời trong những phút giây thăng hoa của tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trước cuộc sống.  + Văn học đi sâu khám phá chiều sâu không cùng của tâm hồn tình cảm con người. Lấy con người làm trung tâm, văn học phải thể hiện được mọi khía cạnh trong đời sống con người.  + Cảm xúc trong văn học không phải là thứ cảm xúc vu vơ, hời hợt mà bao giờ cũng la thứ cảm xúc mãnh liệt,được soi chiếu dưới lí tưởng của thời đại,…  + Văn học khi viết về tình cảm của con người không tách rời việc phản ánh tâm tư, những nghĩ suy, nhận thức, tư tưởng của nhà văn về con người và cuộc sống,tạo ra tiếng đồng vọng trong tâm hồn người đọc.  **2. Chứng minh:**  **a. Tác giả, tác phẩm**:**Nguyễn Khuyến (**1835 - 1909**)** là một trong nhà thơ cuối cùng của thời trung đại, được mệnh danh là “nhà thơ của làng cảnh Việt Nam”. Thơ của ông luôn nhẹ nhàng, thấm đẫm bài học về triết lý nhân văn sâu sắc. Điểm nổi bật trong nghệ thuật thơ của Nguyễn Khuyến là ông đã “đưa tiếng nói sinh hoạt dân dã, bình dị vào thơ một cách tinh tế, sâu sắc, nhiều khi hóm hỉnh, tự nhiên mà thành thơ”. Dù viết thể thơ cổ điển nhưng ông vẫn luôn thỏa mái, không gò bó; vận dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật của thơ ca dân gian và ngôn từ giàu chất tạo hình. Nguyễn Khuyến đã đưa thơ Nôm, ngôn ngữ thơ đến trình độ mới, tinh tế và hiện đại hơn. Bài thơ là nỗi lòng đau xót khôn nguôi của tác giả trước người bạn văn chương, tri kỉ qua đời.  **b. Chứng minh: Bài thơ “Khóc Dương khuê” là “sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” của Nguyễn Khuyến về tình bạn đậm đà, thắm thiết.**  \* *"Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói tình cảm của con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”. “Khóc Dương Khuê” bày tỏ nỗi đau đớn, nghẹn ngào, xót xa của tác giả khi nghe tin bạn mất:*  + Tâm trạng bàng hoàng, buồn thương của Nguyễn Khuyến khi hay tin người bằng hữu qua đời vì bạo bệnh: Bác Dương thôi đã thôi rồi, Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.  + Câu lục ngắt nhịp 2/1/3 ->Sự nhói đau, quặn thắt như những tiếng nấc nghẹn ngào trong nỗi đau quá đỗi bất ngờ.  + Cách nói giảm nói tránh: *thôi đã thôi rồi ->* giảm nhẹ nỗi đau  + Cách xưng hô “bác”: sự thân thiết, trân trọng với người đã khuất.  + Các từ láy: man mác, ngậm ngùi kết hợp với nhịp thơ 4/4 diễn tả nỗi đau kéo dài như vô cùng vô tận, nỗi đau từ chính cõi lòng nhà thơ lan tỏa ra cả không gian rộng lớn, bao la.  => Hai câu thơ như tiếng nấc nghẹn đắng, đầy đau đớn, tiếc thương của Nguyễn Khuyến. Qua đó thể hiện sự trân trọng, tình cảm chân thành của đôi bạn vong niên.  *\* “Thơ là tiếng lòng” (Diệp Tiếp). Bài thơ thể hiện dòng hồi tưởng xúc động, nỗi niềm tâm trạng về những kỉ niệm gắn bó của tác giả với Dương Khuê về tình bạn đậm đà, thắm thiết. Nguyễn Khuyến đã bày tỏ tiếng lòng của mình đầy chân thành và xúc động.*  + Những kỉ niệm sống lại trong hồi tưởng được tác giả liệt kê:  + Cùng nhau thi đỗ làm quan: Với nhà nho thì bạn đồng khoa là đẹp nhất và tự hào nhất  + Cùng nhau rong chơi khắp chốn non nước: Nhớ những cuộc du ngoạn, thăm thú nơi “dặm khách”chan hòa với thiên nhiên, thảnh thơi giữa chốn lâm tuyền.  + Cùng ngân nga hát ả đào, cùng nhau uống rượu bình văn  + Cùng nhau trải qua những buổi hoạn nạn, vật đổi sao rời.  =>Những kỉ niệm kéo dài từ tuổi trẻ cho đến lúc về già thể hiện tình bạn gắn bó, keo sơn, thắm thiết. Mỗi một kỉ niệm là một mảnh tâm hồn của nhà thơ được nhắc lại với bao nhiêu giọt lệ.  *\* “Thơ chỉ tràn ra trong tim ta khi cuộc sống đã thực đầy”. (Tố Hữu). Tác phẩm thể hiện nỗi buồn bã, cô đơn, sự trống vắng, đau khổ của tác giả khi đối diện với hiện thực phũ phàng, nỗi đau đớn, trống vắng khi bạn mất:*  + Cô đơn: rượu không muốn uống, thơ không muốn làm, đàn không muốn gảy.  + Kết cấu trùng điệp, điệp ngữ : không có, không mua, không phải => cảm giác nức nở, trống vắng đến nghẹn ngào, chua xót.  + Sử dụng điển tích, điển cố “giường”, “đàn” qua đó khéo léo nói về tình bạn của mình giống với tình bạn của Trần Phồn - Từ Trĩ, Tử Kỳ - Bá Nha trong sử sách xưa. Trần Phồn đời Hậu Hán sau khi bạn ra về thì treo giường lên, không để ai ngồi vào, chỉ dành riêng để tiếp bạn. Còn Bá Nha sau khi Tử Kỳ chết liền bỏ chơi đàn vì thấy không ai hiểu được tâm ý.Nguyễn Khuyến cũng cảm nhận được sự mất mát giống vậy, chiếc giường dành riêng đón bạn nay trở nên “hững hờ”, tiếng đàn “ngẩn ngơ” vì không còn bóng dáng người xưa =>Tình bạn tri âm, tri kỉ.  - Bài thơ đã diễn tả một cách tinh tế, khắc họa tình bạn cao đẹp, đáng ngưỡng mộ của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê. Bài thơ là tình bạn thiêng liêng, cao cả, đáng trân trọng của những tâm hồn đồng điệu.  **“Sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư” trong bài thơ “ Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến còn được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.**  - Tác phẩm được viết theo thể song thất lục bát, đậm đà bản sắc dân tộc giàu âm điệu, làm bật lên cảm xúc của nhân vật trữ tình lẫn nét tài hoa của nhà thơ.  - Ngôn ngữ bình dị, dễ hiểu,thân tình, đậm chất suy tưởng, trầm ngâm. Cùng với đó là nhiều điển tích điển cố sâu sắc, thể hiện được tài thơ tinh tế, uyên bác của Nguyễn Khuyến.  - Sử dụng kết hợp các biện pháp nghệ thuật: nói giảm nói tránh, các câu hỏi tu từ , điệp ngữ…  - Âm hưởng trầm bổng, réo rắt góp phần tạo nên giọng thơ lâm li, thê thiết. Câu thơ, vần thơ nào cũng như thấm đầy lệ.  - Bài thơ Khóc Dương Khuê mang màu sắc đượm buồn, đầy nuối tiếc. Đó là những nỗi niềm xót thương vô tận, hồi tưởng đẹp đẽ, đầy kỷ niệm một thời của thi sĩ tài năng với người bạn tri kỷ đã khuất.  **3. Đánh giá, mở rộng:**  - Ý kiến của Lê Ngọc trà hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm con người, là những rung động của trái tim nhà thơ trước cuộc đời.Nghệ thuật nói chung, thơ nói riêng tuy thể hiện những cảm xúc, tâm sự riêng tư, nhưng những tác phẩm chân chính bao giờ cũng là cầu nối dẫn đến sự đồng cảm giữa người với người trên khắp thế gian này. Bài thơ “ Khóc Dương Khuê” của Nguyễn Khuyến là bài thơ mang nỗi niềm, gửi gắm tình ý sâu xa về tình bạn đậm đà, thắm thiết.  - Bài học cho người sáng tác: Nhà thơ phải trân quý cái nghiệp của mình để sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật đích thực, bằng cái tình, cái tâm nhiệt thành với từng sự sống, bằng cái tài, sự tâm huyết và cả những trăn trở nhiều lần để tìm được tiếng nói riêng, tiếng nói tri âm cùng bạn đọc.  - Bài học cho người tiếp nhận: Đón nhận, đồng cảm, thấu hiểu những tâm tư tình cảm mà người nghệ sĩ gửi gắm trong tác phẩm là nhiệm vụ của bạn đọc. Bạn đọc nâng niu, trân quý những tình cảm cao đẹp mà nghệ sĩ gửi gắm chính là quá trình đồng sáng tạo, quá trình đi tìm “hồn đồng điệu” cùng người nghệ sĩ chân chính. | 1.0  1.5  0.5  **4.0**  1.0  1.5  1.5  1.0  0.5  0.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0.25 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 43**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**NÓI VỚI EM**

*Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió*

*Sẽ được nghe thấy tiếng chim hay*

*Tiếng lích rích chim sâu trong lá*

*Con chìa vôi vừa hót, vừa bay.*

*Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện*

*Sẽ được nhìn thấy các bà tiên*

*Thấy chú bé đi hài bảy dặm*

*Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ*

*Đã nuôi em khôn lớn từng ngày*

*Tay bồng bế, sớm khuya vất vả*

*Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

(Trích *Thơ tặng tuổi thơ*, Vũ Quần Phương,

NXB Kim Đồng, 2022, tr.14)

**Câu 1 (0,5 điểm):** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Chỉ ra cách gieo vần của bài thơ.

**Câu 2 (2,0 điểm):** Trong hai khổ thơ đầu, những hình ảnh nào được gợi ra khi *“em”* nhắm mắt? Theo em, cụm từ *“nhắm mắt”* ẩn dụ cho điều gì?

**Câu 3 (1,5 điểm):** Phân tích tác dụng của việc lặp cấu trúc giả định *Nếu nhắm mắt... Sẽ được...* trong hai khổ thơ đầu bài thơ?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Điều gì khiến cho em bé trong bài thơ phải *“nhắm mắt”* rồi lại *“mở ra ngay”*?

**Câu 5 (1,0 điểm):**Em rút ra được bài học nào từ bài thơ?

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm):** Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của em về những điều kì diệu khi ta biết lắng nghe.

**Câu 2 (10,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: *“Văn học đánh thức những tình cảm sâu lắng trong tâm hồn con người, khiến ta cảm thấy yêu gia đình, yêu quê hương và yêu cuộc sống này hơn”.*

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, em hãy bày tỏ quan điểm về ý kiến trên./.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI**

**Môn: Ngữ văn 9**

**I. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo cần nắm vững hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí; khuyến khích những bài làm sáng tạo.

- Tổng toàn bài thi 20 điểm, lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn điểm.

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I Đọc hiểu** | **1 (0,5đ)** | - Bài thơ được viết theo thể thơ: 7 chữ  - Cách gieo vần: vần chân cách *(hay-bay, tiên-hiền, ngày-ngay)*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được đúng như đáp án được**0,5 điểm*  *- HS trả lời đúng một ý hỏi được**0,25 điểm*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời được không cho điểm* | 0,25  0,25 |
| **2 (2,0đ)** | - Những hình ảnh gợi ra khi em bé nhắm mắt là:  + Tiếng chim hay: chim sâu lích chích trong lá, chim chìa vôi vừa hót vừa bay  + Các bà tiên  + Chú bé đi hài 7 dặm  + Quả thị, cô Tấm  - Cụm từ *“nhắm mắt”* ẩn dụ cho sự lắng nghe, cảm nhận, thấu hiểu về sự vật, về con người, về cuộc sống xung quanh.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được đúng như đáp án:**2,0 điểm*  *- HS trả lời được đúng các hình ảnh nhưng chưa giải thích được ý nghĩa cụm từ “nhắm mắt”: 1,0 điểm*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời được không cho điểm* | 0,25  0,25  0,25  0,25  1,0 |
| **3 (1,5đ)** | Tác dụng của việc lặp lại cấu trúc *Nếu nhắm mắt … Sẽ được …* trong hai khổ đầu của bài thơ:  - Liệt kê những điều kì diệu, đẹp đẽ mà chúng ta sẽ thấy được khi “nhắm mắt” - gợi mở những điều ta sẽ nhận được khi cảm nhận cuộc sống bằng sự lắng nghe, thấu hiểu.  - Tăng sức biểu đạt cho đoạn thơ, làm cho lời thơ thêm uyển chuyển, giàu tính nhạc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được đúng như đáp án được**1,5 điểm*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời được không cho điểm* | 1,0  0,5 |
| **4 (1,0đ)** | Em bé trong văn bản “nhắm mắt” rồi lại “mở ra ngay” vì:  - Em đã thấy được tình thương, công lao sinh thành, dưỡng dục mà cha mẹ dành cho con cái  - Em nhận thấy trách nhiệm lớn lao của con cái đối với cha mẹ của mình.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS trả lời được đúng như đáp án được**1,0 điểm*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời được không cho điểm* | 0,5  0,5 |
| **5 (1,0đ)** | - HS nêu được bài học hợp lí theo quan điểm cá nhân  - Gợi ý:  Mỗi người cần biết lắng nghe, biết nhìn, biết nghĩ ... để thấu hiểu cuộc sống, con người xung quanh và qua đó học cách sống nhân ái, yêu thương.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- HS nêu được bài học hợp lí, có sức thuyết phục: 1,0 điểm*  *- HS nêu bài học nhưng chưa có sức thuyết phục: 0,5 điểm*  *- HS trả lời không đúng hoặc không trả lời được không cho điểm* | 1,0 |
| **II**  **Viết** | **1 (4,0đ)** | **Yêu cầu chung:**  **a.**Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn nghị luận. Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0,25 |
| **b.**Xác định đúng vấn đề: những điều kì diệu khi ta biết lắng nghe | 0,25 |
| **Yêu cầu cụ thể:**  **c.** Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn, có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:  **\* Mở đoạn:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: lắng nghe là điều không thể thiếu của con người bởi nó mang lại nhiều điều kì diệu  **\* Thân đoạn**  - Khi chúng ta chịu lắng nghe người khác, chúng ta sẽ nhận ra và hiểu ra được nhiều điều hơn, từ đó có thể rút kinh nghiệm cho bản thân mình và có nhiều bài học quý giá.  - Ý nghĩa của việc biết lắng nghe:  + Mỗi người ai cũng có nhu cầu chia sẻ niềm vui nỗi buồn, nếu chúng ta lắng nghe những tâm sự của người khác tức là chúng ta có thể san sẻ với họ và khi chúng ta có nhu cầu chia sẻ, người khác sẽ lắng nghe ta.  + Con người không ai chỉ nói mà không lắng nghe, lắng nghe để thấu hiểu nhau hơn, khi mọi người thấu hiểu sẽ bao dung cho nhau, như vậy những đức tính tốt đẹp sẽ được nhân lên, xã hội sẽ phát triển theo hướng tích cực hơn.  + Có những điều bổ ích, thú vị mà chỉ khi ta lắng nghe ta mới có thể biết được, hiểu được nó.  - Lấy một vài dẫn chứng để chứng minh (VD: Học sinh trong giờ học tập trung lắng nghe giáo viên giảng bài để hiểu bài và nắm vững kiến thức của bài giảng….)  - Trong cuộc sống có nhiều người chưa biết lắng nghe người khác, chỉ cho rằng lí lẽ của mình là đúng. Những người này thường chỉ giữ quan điểm của mình mà không chịu tiếp thu những bài học từ bên ngoài, lâu dần sẽ dẫn đến tình trạng độc đoán, bảo thủ.  **\* Kết đoạn**  Khái quát lại tầm quan trọng của sự lắng nghe đồng thời rút ra bài học cho bản thân.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đảm bảo hình thức, trình bày mạch lạc, sâu sắc, có sức thuyết phục: 3,0 ->4,0 điểm*  *- Đảm bảo hình thức, đủ ý nhưng diễn đạt còn vụng về: 2,5 ->1,75 điểm*  *- Chưa đảm bảo hình thức, chưa làm nổi bật được vấn đề: 0,5 ->1,0 điểm*  *- Lạc đề: Không cho điểm* | 0,5  2,0    0,5 |
| **d.** Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm xúc chân thành, sâu sắc. | 0,5 |
| **2 (10,0đ)** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  Mở bài: Đưa vấn đề cần nghị luận: *“Văn học đánh thức những tình cảm sâu lắng trong tâm hồn con người, khiến ta cảm thấy yêu gia đình, yêu quê hương và yêu cuộc sống này hơn”*  Thân bài: Phân tích, chứng minh ý kiến qua một số tác phẩm văn học.  Kết bài: Khái quát lại vấn đề. | 0,5 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Văn học có khả năng đánh thức những tình cảm sâu lắng trong tâm hồn con người và làm cho con người thay đổi. | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  *\* Giải thích được nhận định*  - Giải thích từ ngữ:  + Văn học: Văn học bắt nguồn từ cuộc sống thông qua những từ ngữ, hình ảnh, những bút pháp nghệ thuật mà tác giả đã tài tình vận dụng để phản ánh.  + Khả năng đánh thức: Văn học chú trọng phản ánh tâm tư, tình cảm của con người thông qua những hình tượng nghệ thuật độc đáo, sâu sắc. Bằng đặc trưng nghệ thuật của mình, văn học lay động đến tận cùng những góc khuất của cuộc sống để tìm hạt ngọc quý ẩn sâu bên trong tâm hồn mỗi con người.  + Tình cảm sâu lắng: sâu sắc, lắng đọng  + Làm cho con người thay đổi: Văn học không chỉ khơi lên trong con người những cảm xúc nhẹ nhàng, êm ái mà còn dạy ta biết xót thương, căm phẫn, lên án trước những cái xấu xa, cái ác trong cuộc sống.  - Ý nghĩa của cả câu: Chức năng, giá trị của văn học  *\* Sử dụng một số tác phẩm để chứng minh nhận định:* Đánh thức và làm con người thay đổi: yêu con người, yêu gia đình, yêu quê hương và yêu cuộc sống hơn  Ví dụ về một số tác phẩm: Những bài ca dao, dân ca; bài thơ: Trong lời mẹ hát, Những cánh buồm, Quê hương, Mùa xuân nho nhỏ, Sang thu, Mẹ; truyện ngắn: Gió lạnh đầu mùa, Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng....  (Có nói đến tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và xoáy sâu vào ý kiến các tác phẩm văn học đã đánh thức và làm cho con người ta thay đổi yêu thêm quê hương, yêu thêm gia đình và yêu thêm cuộc sống)  *\* Đánh giá lại nhận định sau khi đã phân tích các tác phẩm làm sáng tỏ nhận định*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 6,0 điểm -> 7,5 điểm*  *- Viết đầy đủ nhưng ý còn chưa rõ hoặc chưa sâu sắc: từ 2,5 điểm -> 5,5 điểm.*  *- Trình bày chung chung, chưa rõ: 0,5 điểm - 2,0 điểm*  *- Kể lể, diễn xuôi các tác phẩm: 0,5 điểm -> 1,0 điểm* | 1,5  5,0  1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt; tránh sử dụng văn nói; tránh lặp từ trong đoạn văn  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo:  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, lập luận giàu sức thuyết phục.  - Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 1,0 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5 điểm*. | 1,0 |
|  |  | **Tổng điểm** | **20,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 44**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I (8 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :**

*- Ông ơi, cuộc sống là gì? – Một cậu bé da đỏ hỏi ông mình.*

*- Ông cảm thấy cuộc sống như hai con sói đang đánh nhau, một con thì hung dữ, đầy thù hận, còn một con thì tràn ngập lòng yêu thương, vị tha. - Người ông trả lời.*

*- Thế con sói nào sẽ chiến thắng hả ông? - Đứa cháu ngây thơ hỏi.*

*- À, điều này còn tùy vào chúng ta muốn con nào thắng, cháu ạ! - Người ông chậm rãi đáp.*

*Câu chuyện trên hé mở cho chúng ta thấy một quy luật bất biến của vũ trụ, một quy luật có khả năng thay đổi cuộc đời của mỗi chúng ta. Chúng ta sẽ trở nên những gì mình nghĩ.*

*Nói một cách đơn giản, nếu chúng ta suy nghĩ tích cực, thì những điều tốt đẹp của cuộc sống cũng đến với chúng ta. Ngược lại, những suy nghĩ tiêu cực chỉ đem lại cho chúng ta những điều không mong đợi. Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng. Đúng như những gì trong quyển “The power of Positive Thinking” (Quyền năng của suy nghĩ tích cực), tiến sĩ Norman Vincent Peale đã viết: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”.*

*Do đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể tạo nên những điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống của mình. Biết bắt tay vào thực hiện những công việc được coi là tốt nhất dành cho mình tức là bạn đang gửi một thông điệp rằng bạn không những biết quý trọng bản thân mà bạn còn mến yêu cuộc đời này biết bao. Với cuộc sống và với cá nhân bạn, không có điều gì là không thể. Bạn hãy tin vào điều đó!*

                    (Trích *Điều kì diệu của thái độ sống*, Tác giả: Mac Anderson, Dịch giả: Hiếu Dân, Thế Lâm, Văn Khanh, NXB Tổng hợp TPHCM, 2016, tr 05)

**Câu 1. (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**Câu 2.(1.0 điểm)** Nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng*?

**Câu 3.** **(1.0 điểm)** Theo văn bản, thế nào là *suy nghĩ tích cực,*thế nào là *suy nghĩ tiêu cực*?

**Câu 4.** **(0.5 điểm)** Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản.

**Câu 5 (3,0 điểm)** Hãy viết 01 bài văn (khoảng 2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi.”*

**Phần II (12 điểm):**

*“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sỹ mang trong lòng.”*

(*Tiếng nói văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)

Bằng những hiểu biết về văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I (8 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên: Nghị luận | 0.5 |
| **Câu 2** | - Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ (như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn.  - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu. | 0.5  0.5 |
| **Câu 3** | Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: *- suy nghĩ tích cực*: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ;  *- suy nghĩ tiêu cực*: là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng. | 0.5  0.5 |
| **Câu 4** | Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản :  Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống.  - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh… | 1.0 |
| **Câu 5** | a*. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự kỳ vọng trong cuộc sống của con người.  c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:  **1.  Giải thích:**  *Kỳ vọng* là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó ( thế hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái…); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.  **2. Bàn luận**  - Tại sao sự kỳ vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào? + Nhờ có sự kì vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;  + Kì vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được.  - Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi?  + Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lí bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra; + Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh… - Bàn bạc mở rộng: Sự kì vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kì vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ…  **3. Bài học nhận thức và hành động**  Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết kì vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời.  d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)*  e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0.5  0.5  2.0 |

**Phần II (12 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  *c. Triển khai hợp lý nội dung bài văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết bài văn theo định hướng sau :  **1. Giải thích nhận định**  - *Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác*: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.  - *Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng:* Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.  => Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.  **2. Chứng minh nhận định qua một tác phẩm văn học ngoài chương trình**  (**tác phẩm “Nói với con” của Y Phương)**  **2.1 Giới thiệu tác giả, tác phẩm “Nói với con”:**  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “*Nói với con”* là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  **2.2 Chứng minh nhận định qua tác phẩm “*Nói với con*”:**  **2.2.1: Tác phẩm là kết tinh tư tưởng của người sáng tác.**  **a. Người cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng con:**  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời.  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương:  *“Người đồng mình yêu lắm con ơi*  *…Con đường cho những tấm lòng”*  Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.  - Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ:  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấp, yêu thương.  + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình.  **b. Những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha:**  - Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường.  - Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:  + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.  + Công lao vĩ đại của người đồng mình: *“đục đá kê cao quê hương*” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “*Làm phong tục*” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.  + Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.  - Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:  + Điệp từ “*sống”* khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.  + Ẩn dụ “*đá” “thung*” chỉ không gian sống của người niềm cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “*không chê*” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.  + So sánh “*như sông” “như suối*”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.  + Đối “*lên thác xuống ghềnh*”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.  Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.  - Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:  + H/a “*thô sơ da thịt*” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.  + Dẫu vậy, “*không bao giờ nhỏ bé được*” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.  **2. 2.2: Tác phẩm văn học là sợi dây truyền sự sống mà tác giả mang trong lòng.**  Từ bài thơ *Nói với con*, nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc:  - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương.  - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp.  - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.  - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.  **3. Tổng kết vấn đề**  *d. Sáng tạo* : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 1.0  0.5  1.0  8.0  *0.5*  *3.5*  *3.5*  *0.5*  1.0  0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 45**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**ĐỀ 1 : Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**ĐỢI MƯA TRÊN ĐẢO SINH TỒN**

*Chúng tôi ngồi ôm súng đợi mưa rơi*

*Lòng thắc thỏm niềm vui không nói hết*

*Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt*

*Mưa lèm nhèm, chúng tôi chẳng thích đâu*

*Nhưng không có mưa rào thì cứ mưa ngâu*

*Hay mưa bụi... mưa li ti... cũng được*

*Mặt chúng tôi ngửa lên hứng nước*

*Một giọt nhỏ thôi, cát cũng dịu đi nhiều*

*Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*

*Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*

*Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*

*Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*

*Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*

*Mưa vẫn dăng màn lộng lẫy phía xa khơi*

*Mưa yểu điệu như một nàng công chúa*

*Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa*

*Thì xin cứ hiện lên thăm thẳm cuối chân trời*

*Để bao giờ cánh lính chúng tôi*

*Cũng có một niềm vui đón đợi...*

*Đảo Sinh Tồn, quần đảo Trường Sa*

*Mùa khô 1981*

*(Trần Đăng Khoa, "Bên cửa sổ máy bay", NXB Tác phẩm mới, 1985)*

**Câu 1. Đoạn trích trên được làm theo thể thơ gì?**

A. Thể thơ tự do B. Thể thơ lục bát

C. Thể thơ bảy chữ D.Thể thơ tám chữ

**Câu 2. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?**

A. Những người dân trên đảo B. Những người lính đảo

C. Những ngư dân trên đảo D. Những người chiến sĩ bộ đội biên phòng

**Câu 3. Trong bài thơ, những người lính trên đảo Sinh Tồn đang chờ đợi điều gì?**

A. Đợi tàu từ đất liền ra đảo B. Đợi mưa đến

C. Đợi nắng lên D. Đợi người thân đến thăm

**Câu 4. Giọng điệu của những người lính trong bài thơ như thế nào?**

A. Tự trào về hoàn cảnh của mình

B. Vui tươi, lạc quan vượt lên hoàn cảnh

C. Buồn rầu, chờ đợi mưa đến

D. Lo lắng, bất an

**Câu 5. Việc những người lính đợi mưa trên đảo cho thấy điều gì về thiên nhiên nơi đây?**

A. Thiên nhiên khắc nghiệt B. Thiên nhiên hiền hoà

C. Thiên nhiên tươi đẹp D. Thiên nhiên đầy sức sống

**Câu 6. Qua câu thơ *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo* đã nói lên phẩm chất gì của những người lính đảo?**

A. Sẵn sàng vượt qua nguy hiểm B. Kiên cường thực hiện nhiệm vụ

C. Kiên cường vượt qua hoàn cảnh thiếu thốn D. Dũng cảm, lạc quan, yêu đời

**Câu 7. Tâm trạng của những người lính đảo ở 4 câu thơ cuối là gì?**

A. Mong chờ mưa đến B. Vui mừng đón đợi

C. Chờ đợi và tin tưởng D. Thắc thỏm chờ mưa

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 8. Qua bài thơ, em hiểu gì về vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo?**

**Câu 9. Nhận xét về tình cảm của tác giả được thể hiện trong những câu thơ sau:**

*Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*

*Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*

*Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*

*Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*

*Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*

**Câu 10.** Bài học sâu sắc nhất với em qua bài thơ là gì? Vì sao? (Trình bày từ 5 – 7 dòng)

**II.VIẾT (14 điểm)**

**Câu 1.** **(4 điểm)** Trong thời gian gần đây một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết. Hãy viết một bài văn nghị luận trình bày quan điểm của em về vấn đề này ?

**Câu 2. (10 điểm)** *“Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo, còn trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca.”* ( V. Huy-gô). Anh / chị suy nghĩ như thế nào về vấn đề trên? Hãy phân tích một bài thơ Đường luật đã hộc để làm sáng tỏ ý kiến trên

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | | |
|  | 1 | A | 0,5 | | |
|  | 2 | B | 0,5 | | |
|  | 3 | B | 0,5 | | |
|  | 4 | B | 0,5 | | |
|  | 5 | A | 0,5 | | |
|  | 6 | C | 0,5 | | |
|  | 7 | B | 0,5 | | |
|  | 8 | Vẻ đẹp tâm hồn của những người lính đảo:  - Kiên cường, bản lĩnh vượt qua khó khăn thử thách và hoàn cảnh thiếu thốn  - Tinh thần lạc quan, trẻ trung yêu đời, tình yêu tổ quốc thiết tha. | 1,0 | | |
|  | 9 | *Ôi hòn đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu*  *Dẫu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn trên mặt đảo*  *Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương đầy gió bão*  *Chúng tôi như hòn đá ngàn năm, trong đập nhịp tim người*  *Như đá vững bền, như đá tốt tươi...*  - Học sinh chỉ ra được tình cảm của tác giả: tình cảm yêu mến, trân trọng, cảm phục của tác giả trước sự bền bỉ, kiên cường của những người lính đảo  - Học sinh đánh giá tình cảm của tác giả: tình cảm chân thành, sâu sắc có tác động mạnh mẽ tới tư tưởng của bạn đọc.  ***\* Lưu ý:*** *Học sinh có cách diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo nội dung trên, giáo viên căn cứ vào mức độ thuyết phục để cho điểm* | 1,0 | | |
|  | **10** | Học sinh có thể chọn một trong số những bài học sau:  - Cần trân trọng giá trị của cuộc sống bình yên hiện nay  - Cần biết ơn và trân trọng sự hi sinh của những người lính đảo  - Cần phải sống có bản lĩnh ý chí, sẵn sàng vượt qua khó khăn  *Lưu ý: HS có thể nêu bài học khác với đáp án nhưng có nội dung phù hợp và lí giải thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5 | | |
| **II** |  | **VIẾT VĂN** | | **4,0** |
|  |  | Viết bài luận trình bày quan điểm của em về việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang đã có những phát ngôn ngây ngô, thiếu hiểu biết. | |  |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội*  *Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.* | | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* | | 0,5 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **1. Thực trạng (0,25 đ):**  - Gần đây nhiều hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc khiến cho khán giả có nhiều bất bình. Phần đông khán giả đều không hài lòng trước sự thiếu hiểu biết, ngô nghê của các hoa hậu, á hậu.  VD:  Hoa hậu Ý Nhi khi được hỏi về 3 người nổi tiếng của đất Bình Định đã kể tên mình, Hàn Mặc Tử và vua Quang Trung, cho rằng mình đã trưởng thành hơn các bạn khi đã là hoa hậu còn các bạn vẫn đang ngủ, chơi và uống trà sữa, yêu cầu bạn trai phải thay đổi để xứng đáng với mình…  Á hậu Đào Thị Hiền cũng phát ngôn gây sốc khi đặt mình trước các nhân vật lịch sử của Nghệ An trong đó có Bác Hồ…  **2. Hậu quả: 0,75**  - Việc một số hoa hậu, á hậu khi đăng quang được báo chí phỏng vấn đã có những câu trả lời ngây ngô, gây sốc đã để lại những ấn tượng không tốt với khán giả, vì họ phải là những người đại diện cho vẻ đẹp nhan sắc và trí tuệ của xã hội.  - Từ đó khán giả mất niềm tin vào các cuộc thi sắc đẹp hiện nay  - Tạo ra hiệu ứng không tốt với xã hội khi làm cho giới trẻ có lối sống thực dụng, chạy theo hư danh, thích phát ngôn gây sốc để nổi tiếng.  **3. Nguyên nhân: 0,75**  - Do còn trẻ, non nớt trong suy nghĩ, nghĩ gì nói nấy mà chưa ý thức được sứ mệnh của một hoa hậu, á hậu .  - Do thiếu hiểu biết về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa.  - Do chưa được trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn …  **4. Giải pháp: 0,5**  - Ban tổ chức các cuộc thi cần có những tiêu chí cụ thể khi chấm để lựa chọn người xứng đáng với ngôi vị hoa hậu, á hậu.  - Các hoa hậu, á hậu cần ý thức được sứ mệnh của mình mà trau dồi kiến thức, rèn luyện bản thân, đặc biệt là trang bị kĩ năng trả lời phỏng vấn để trở thành người vừa có nhan sắc, vừa có trí tuệ, vừa có văn hóa.  - Nếu các hoa hậu, á hậu có phát ngôn hay hành động không phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, gây hại cho xã hội thì cần có những biện pháp phù hợp để nhắc nhở, xử phạt.  **5. Bài học về nhận thức và hành động: 0,25**  - Mỗi người cần cẩn trọng khi phát ngôn trước tập thể, đặc biệt là người của công chúng càng phải cân nhắc lời nói cho phù hợp với hoàn cảnh và nhận thức của số đông.  - Không ngừng nâng cao nhận thức, trau dồi tri thức và rèn luyện đạo đức để trở thành người có văn hóa giao tiếp tốt. | | 2,5 |
|  |  | *d.Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *Hướng dẫn chấm:*  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,5 |
|  |  | **a. Mở bài**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Dẫn ra vấn đề nghị luận  **b. Thân bài**  **\* Giải thích ý kiến trên**  - Nghệ thuật chỉ làm ra những vần thơ khéo léo:  + Nghệ thuật: Là những yếu tố thuộc phạm trù hình thức của tác phẩm thơ ca: Thẻ loại, cấu tứ, ngôn từ, hình ảnh, nhạc điệu, nhịp, vần, biện pháp tu từ….  + Những vần thơ khéo léo là những vần thơ đẹp, hấp dẫn bởi hình ảnh, ngô từ, nhạc điệu, thanh điệu…tạo ấn tượng ban đầu cho người đọc.  - Trái tim mới làm nên tác phẩm thi ca  + Trái tim: là cách diễn đạt hình tượng biểu hiện những tình cảm, cảm xúc mãnh liệt…vẻ đẹp tâm hồn của người nghệ sĩ.  + Tác phẩm thi ca là sản phẩm tinh thần của nhà thơ. Ở đây V. Huy-gô đề cập đến những tác phẩm thơ ca chân chính, có giá trị có sức sống mãnh liệt trong độc giả, vượt qua giới hạn thời gian, không gian, trở thành tác phẩm chung của nhân loại.  Nhấn mạnh yếu tố tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ trong sáng tác thơ ca nói riêng, văn học nói chung. Đó là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định cho giá trị của tác phẩm.  **\* Bàn luận vấn đề**  - Bình  + Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến  + Về lí luận  + Về thực tiễn  - Luận  + Trong văn học nói chung, thơ ca nói riêng những tác phẩm có giá trị, nội dung và hình thức luôn thống nhất chặt chẽ với nhau, chúng sẽ không thể tồn tại và không thể có ý nghĩa thực sự khi có cái này mà không có cái kia.  Sự thống nhất giữa yếu tố nội dung và nghệ thuật đã tạo nên sức mạnh tư tưởng cho tác phẩm. Nội dung của tác phẩm phải có ý nghĩa lớn lao đối với cuộc sống của con người, nội dung đó phải được biểu hiện bằng một hình thức độc đáo. Tác phẩm nghệ thuật đích thực nhất là những tác phẩm ngôn từ bao giờ cũng là “một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung”  ( Lê-ô-nít Lê-ô-nốp  **\* Chứng minh ý kiến của V. Huy-gô qua việc phân tích bài thơ Đường luật “Lai tân” của Hồ Chí Minh.**  **+ Hoàn cảnh sáng tác:** Trong hoàn cảnh tù đày, Hồ Chí Minh đã chứng kiến biết bao sự thật về xã hội Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch. Lai Tân là nơi mà Bác đã trải qua trên con đường từ Thiên Giang đến Liễu Châu thuộc Quảng Tây (Trung Quốc). Bài thơ là bài thứ 97 trong 134 bài thơ của tập Nhật kí trong tù.  **+ Luận điểm 1: Bộ máy quan lại ở Lai Tân (Ba câu thơ đầu )**  - Đó là ba câu tự sự nói về hành vi thường thấy ở ba viên quan lại cai quản nhà ngục Lai Tân.  - Ở đây, dường như Bác không bình luận mà chỉ kể lại sự việc. Nhưng ngẫm cho kỹ, chúng ta thấy ý nghĩa của lời thơ thật sâu xa. Ba đối tượng mà Bác tập trung phê phán chủ yếu là ba đối tượng từ thấp đến cao, những kẻ cầm quyền và quản lý trực tiếp trật tự an ninh địa phương. Đó là những kẻ cầm cân nảy mực thực thi pháp luật, những quan lại “gương mẫu” nhất trong việc vi phạm pháp luật.  - Ban trưởng ngày ngày đánh bạc, cảnh trưởng ăn tiền hối lộ của phạm nhân một cách trắng trợn ; huyện trưởng thì “chong đèn làm công việc” nhưng thực chất “ngài đốt đèn để hút thuốc phiện đấy. Đó là một sự thật trong các huyện đường Quảng Tây dưới thời Tưởng”.  **+ Luận điểm 2: Thái độ của tác giả**  - Người đọc chờ đợi một sự lên án quyết liệt hùng hồn. Nhưng Hồ Chí Minh đã không làm như vậy, mà hạ một câu có vẻ dửng dưng, lạnh lùng: “Trời đất Lai Tân vẫn thái bình”. Song những đòn đả kích độc đáo bất ngờ ấy, thâm thuý sâu cay cũng lại chính là ở chỗ đấy. Thì ra tình trạng thối nát vô trách nhiệm của bọn quan lại ở Lai Tân là chuyện bình thường, trở thành bản chất của bộ máy cai trị ở đây.  - Câu kết, nhất là chữ “thái bình” như ẩn giấu “một tiếng cười khẩy” đầy mỉa mai có ý nghĩa lật tẩy bản chất thối nát của cả bộ máy nhà nước ở Lai Tân. Nhà phê bình Hoàng Trung Thông đã nhận xét “ở đâu đánh giặc thì cứ đánh, còn cái trời đất Lai tân này thì vẫn thái bình như muôn thuở”.  **\* Đánh giá khái quát nhận định của V. Huy- gô**  **-** Mỗi tác phẩm là một chỉnh thể nghệ thuật được tạo nên từ sự thống nhất của hai yếu tố nội ung và hình thức biểu hiện. Trong đó nội dung bao giờ cũng đóng vai trò quyết định việc lựa chọn hệ thống các phương tiện biểu hiện của người viết.  **c. Kết bài:**  - Khái quát lại vấn đề vừa nghị luận | |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.*  *Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nội dung phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm* | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 46**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**“TẶNG MỘT VẦNG TRĂNG SÁNG”**

*(Lâm Thanh Huyền)*

*Một vị thiền sư tu trong nhà tranh trên núi, một hôm, nhân một buổi tối đi dạo trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc, đột nhiên ngài ngộ ra trí tuệ của mình.  
Ngài vui mừng trở về nơi ở, nhìn nhà tranh của mình bị kẻ cắp lục lọi, kẻ cắp tìm không ra của cải gì, lúc sắp sửa bỏ đi thì gặp Thiền sư ở cổng. Thì ra, sợ kẻ trộm giật mình, Thiền sư từ nãy đến giờ cứ đứng đợi ở cổng. Ngài biết chắc kẻ trộm không tìm được bất cứ đồ đạc gì đáng giá, liền cởi chiếc áo ngoài của mình cầm trong tay từ trước.  
Kẻ cắp gặp Thiền sư, đang trong lúc kinh ngạc bối rối, thì Thiền sư nói:- Từ đường rừng núi xa xôi, cậu đến thăm tôi, dù thế nào đi nữa cũng không thể để cậu ra về tay không! Đêm lạnh, cậu hãy mang theo chiếc áo này!  
Vừa nói, ngài vừa khoác chiếc áo lên người kẻ cắp. Kẻ cắp lúng túng không biết làm thế nào, cúi đầu chuồn thẳng.  
Nhìn theo bóng kẻ cắp đi dưới ánh trăng vằng vặc, rồi mất hút trong rừng núi, Thiền sư không khỏi thương cảm, liền khẳng khái thốt lên:  
- Hỡi con người đáng thương kia, ta chỉ mong được tặng cậu một vầng trăng sáng.  
Sau khi tiễn kẻ cắp bằng ánh mắt, Thiền sư đi vào nhà tranh để trần ngồi thiền, ngài nhìn trăng sáng ngoài cửa sổ rọi vào khoảng không trong nhà.  
Hôm sau dưới sự vuốt ve dịu dàng, ấm áp của ánh trăng, từ trong buồng thiền sâu thẳm, ngài mở mắt ra, nhìn thấy chiếc áo ngoài ngài khoác lên người kẻ cắp được gấp gọn gàng, tử tế, đặt ở cửa. Vô cùng vui sướng, Thiền sư lẩm bẩm nói:  
- Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng.  
( Tặng một vầng trăng sáng - Truyện cực ngắn, Vũ Công Hoan dịch, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2003, tr.7-8)*

*\* Chú thích:*

*Tuyển tập truyện cực ngắn Trung Quốc có tiêu đề chung  "Tặng một vầng trăng sáng" do nhà xuất bản Quân đội nhân dân ấn hành. Tuyển tập truyện này bao gồm 141 truyện cực ngắn của nhiều tên tuổi nhà văn Trung Quốc do dịch giả Vũ Công Hoan biên dịch. Điểm nổi bật của tập truyện này là sự ngắn gọn, súc tích, nhiều tầng lớp ý nghĩa gói gọn trong một số lượng câu chữ ít ỏi. Truyện ngắn nhất chỉ có hơn 200 chữ, truyện dài nhất chỉ tương đương một truyện ngắn thông thường. Lồng trong từng câu chuyện là những nét văn hóa truyền thống độc đáo của đất nước Trung Quốc, đặc biệt là những quan niệm xã hội của Nho giáo và lòng từ bi trắc ẩn của đạo Phật. Điều thú vị ở cuốn sách này là những câu chuyện dù xảy ra trong xã hội Trung Quốc nhưng đọc lên lại thấy rất gần gũi với xã hội Việt Nam, con người Việt Nam.***Câu 1**. **Xác định nhân vật chính trong văn bản?**

A. Tên trộm B. “Vầng trăng” C. Thiền sư D. Người kể chuyện

**Câu 2: Trong văn bản, không gian nào đã giúp Thiền sư “ngộ ra trí tuệ của mình”?**

A. Trong rừng, dưới ánh trăng vằng vặc. B. Một ngôi nhà tranh trên đỉnh núi.

C. Đường rừng núi xa xôi. D. Trăng sáng ngoài cửa sổ.

**Câu 3.** **Câu nói “Cuối cùng ta đã tặng cậu ấy một vầng trăng sáng” là lời của ai?**

A. Lời của người kể chuyện B. Lời của tác giả

C. Lời của tên trộm D. Lời của thiền sư.

**Câu 4.** **Dựa vào văn bản hãy xác định diễn biến cảm xúc của nhân vật Thiền sư?**

A. Vui mừng; kinh ngạc, bối rối; lúng túng; thương cảm.

B. Vui mừng; lúng túng; vui sướng; dịu dàng, ấm áp.

C. Vui mừng; thương cảm; vui sướng.

D. Vui mừng; kinh ngạc; thương cảm; vui sướng.

**Câu 5: Nhân vật Thiền sư hiện lên trong văn bản là một con người có tính cách như thế nào?**

A. Dùng hành động tốt để cảm hóa con người.

B. Là người thiện tính, coi trọng con người.

C. Khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của người khác.

D. Dùng đạo lý để khuyên răn con người.

**Câu 6.** **Anh/ chị hãy nêu ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “ vầng trăng” trong văn bản?**

A. Là phẩm chất tốt đẹp của con người được lộ ra trong hoàn cảnh khác thường.

B. Là biểu tượng cho sự kì diệu của Phật pháp, cái đẹp trong thiên tính của con người.

C. Hành động cao đẹp của Thiền sư đã cảm hóa tên trộm khiến anh ta thay đổi.

D. Là cái nhìn tích cực về lẽ sống, lẽ đời mà tác giả muốn gửi tới bạn đọc.

**Câu 7: Anh / chị hãy tìm điểm khác biệt về cách sử dụng ngôn ngữ trong văn bản truyện cực ngắn trên?**

A. Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.

B. Ngôn ngữ trong truyện mang nhiều dấu hiệu đổi mới, táo bạo đáng ghi nhận.

C. Ngôn ngữ được “chưng cất”, giọt giũa đến mức tối đa, mang tính đa nghĩa cho văn bản.

D. Ngôn ngữ thể hiện cá tính sáng tạo và dấu ấn nghệ thuật của người nghệ sĩ ngôn từ.

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Vì sao Thiền sư tin rằng ông đã tặng được cho tên trộm “ một vầng trăng sáng”?

**Câu 9.** Bài học mà anh/ chị rút ra được từ văn bản trên?  
**Câu 10.** Từ nội dung văn bản, anh/chị có chia sẻ gì về cảm nhận của bản thân sau khi đọc một truyện cực ngắn như trên?

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1. (4 điểm)** Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (300 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay?

**Câu 2.** **(10 điểm)** Anh / chị hãy viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá truyện**“**Tặng một vầng trăng sáng” (Lâm Thanh Huyền) theo bản dịch của Vũ Công Hoan.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  |  |  |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | 1 | C | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | B | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | - Khi tên trộm đã ngộ ra về hành động sai trái của mình và đem lại trả áo, tức là tên trộm đã lấy lại được thiên lương trong sáng. Tính thiện của con người luôn ẩn giấu trong tâm hồn mỗi người, chỉ cần chúng ta tin tưởng, khoan dung với họ thì sẽ nhận lại những điều tốt đẹp. | 0.5 |
| 9 | ***-*** HS có thể rút ra nhiều bài học khác nhau ( phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật), GV linh hoạt cho điểm, dưới đây là gợi ý tham khảo:  - Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi.  - Nếu chúng ta lúc nào cũng giữ được tấm lòng trong sạch, khoan dung và tự tâm yên tĩnh như vậy thì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có gặp kẻ xấu xa đến đâu cũng không thể làm ta nao núng. | 0,5 |
| **10** | Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :  - Độc giả sẽ cảm thấy thêm yêu đời, yêu người và nhìn cuộc sống bằng con mắt hiền hòa, tươi sáng hơn sau khi đọc xong truyện.  - Truyện mang đậm chất triết lý, sâu sắc và có ý nghĩa giáo dục, hướng thiện.  - Truyện gần gũi với đời sống, có tính thời sự ( cuộc sống vẫn còn hiện tượng chưa tốt nhưng con người không bao giờ mất niềm tin về xã hội tốt đẹp). | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.* |  |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:  - Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống.  - Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ.  - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người.  + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả.  + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn.  + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân.  - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi.  - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn. |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện.* | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* **phân tích, đánh giá truyện “*Tặng một vầng trăng sáng”*** | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1. Mở bài**  - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tên tác giả,…) và nêu ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Chia sẻ với người đọc lí do lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá; điều khiến bạn yêu thích tác phẩm.  **2. Thân bài:**  - Tóm tắt nội dung chính của truyện: Thiền sư đã dùng tình thương để đối đãi với tên trộm, với ông, bất kỳ ai gặp trong đời cũng đều như một vị khách quý đến nhà chơi.  - Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm :“vầng trăng sáng”, là hình ảnh vừa tả thực, vừa biểu tượng, đó là vầng trăng của thiên lương, của lòng tốt, của những điều tốt đẹp trong lòng con người.  - Phân tích, đánh giá những đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm:  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật không được diễn tả, làm nổi bật đầy đủ diện mạo, tính cách, số phận nhân vật mà chỉ chú ý đến những chi tiết, những khoảnh khắc tâm lí…  + Kết cấu ngắn gọn, không thừa chi tiết nào.  + Ngôn ngữ trong truyện phát huy tối đa khả năng thông tin, khả năng biểu hiện ý nghĩa.  - Ý nghĩa của truyện: học sinh có những cảm nhận riêng của cá nhân theo hướng tích cực gắn với thực tiễn cuộc sống.  **3. Kết bài:**  - Khái quát nội dung chính đã trình bày ở thân bài, khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng… | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0.5 |
|  | *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 47**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau**

**Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa**

*(Lưu Quang Vũ)*

*Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa  
 Xoá nhoà hết những điều em hứa  
 Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa  
 Nắng không trong như nắng buổi ban đầu.*

*Cơn mưa rào nối trận mưa ngâu  
 Xoá cả dấu chân em về buổi ấy  
 Gối phai nhạt mùi hương bối rối  
 Lá trên cành khô tan tác bay.*

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày  
 Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ  
 Thức chẳng yên dở dang giấc ngủ  
 Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

*Bản nhạc ngày xưa, khúc hát ngày xưa  
 Tuổi thơ ta là nơi hiền hậu nhất*

*Dẫu đường đời lắm đổi thay mệt nhọc  
 Tựa đầu ta nghe tiếng hát ru nhau.*

*Riêng lòng anh, anh không quên đâu  
 Chỉ sợ trời mưa đổi mùa theo gió  
 Cây lá với người kia thay đổi cả  
 Em không còn màu mắt xưa.*

*Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa  
 Thương vườn cũ gẫy cành và rụng trái  
 Áo em ướt để anh buồn khóc mãi  
 Ngày mai chúng mình ra sao em ơi.*

*( Lưu Quang Vũ, Thơ tình, NXB Văn học, 2022)*

**Lựa chọn đáp án đúng :**

**Câu 1**. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào**?**

A. Song thất lục bát B. Lục bát

C. Tự doD. Thất ngôn bát cú

**Câu 2**. Giọng điệu chính trong bài thơ là gì ?

A. Hụt hẫng, nuối tiếc, tâm tình, thiết tha.

B. Suy tư, lo lắng, đắm đuối, buồn thương

C. Hài hước, bông đùa, tự nhiên, thân mật

D. Ai oán, trách móc, hờn giận.

**Câu 3**. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Chúng mình B. Anh

C. Em D. Những người yêu nhau

**Câu 4**. Biểu tượng mưa trong bài thơ được hiểu như thế nào ?

A. Mưa sẽ làm tâm trạng “Anh’’ không vui.

B. Mưa sẽ làm ngập úng đường đến nhà người yêu .

C. Mưa sẽ làm phai mờ, thay đổi tình cảm của người mình yêu.

D. Mưa sẽ làm mất đi những ngày đẹp trời để đôi lứa hẹn hò.

**Câu 5:** Ý nào sau đây ***không*** thể hiện nội dung của bài thơ?

A. Sự ghen tuông, ích kỉ, muốn sở hữu trong tình yêu.

B. Sự suy tư, lo lắng về tình yêu của chàng trai.

C. Bài thơ là tâm trạng của một chàng trai khi yêu.

D. Cảm hứng ca ngợi, trân trọng một tình yêu trong sáng.

**Câu 6.** Câu thơ “ *Em không còn màu mắt xưa* ’’ được hiểu như thế nào ?

A. Trời mưa làm trôi hết màu phấn mắt của em.

B. Em không còn trang điểm mắt như trước nữa.

C. Sự thay đổi trong cách nhìn của em về anh.

D. Sự thay đổi trong tình cảm của em với anh.

**Câu 7**. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau ?

*Mây đen tới trời chẳng còn xanh nữa*

*Nắng không trong như nắng buổi ban đầu*

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

**Trả lời câu hỏi:**

**Câu 8.** Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ.

**Câu 9**. Khổ thơ sau thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

*Mưa cướp đi ánh sáng của ngày  
 Đường chập choạng trăm mối lo khó gỡ  
 Thức chẳng yên dở dang giấc ngủ  
 Hạnh phúc con người mong manh mưa sa.*

**Câu 10**. Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát”*  không? Vì sao ?

**II. VIẾT(14,0 điểm)**

**Câu 1. (4 điểm)** Điện thoại di động là một trong những phương tiện thông tin liên lạc hữu ích với con người hiện nay. Thế nhưng, một bộ phận học sinh lại sử dụng nó chưa đúng cách, với mục đích chưa tốt. Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về hiện tượng trên.

**Câu 2.** (**10 điểm)**

Nhà thơ Pháp Andre Chanien từng nói: **"*Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ."*** Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Anh chỉ sợ rổi trời sẽ mưa* củaLưu Quang vũ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | B | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | A | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | D | 0.5 |
| 8 | Trình bày ngắn gọn nội dung của bài thơ?  Bài thơ là những suy tư lo lắng của tác giả về tình yêu. Nhà thơ lo lắng thời gian và những tác động bên ngoài sẽ làm thay đổi tình cảm của người mình yêu. | 0,5 |
| 9 | Tâm trạng của tác giả:  - Thấp thỏm, lo âu về những khó khăn, trắc trở khiến cho tình yêu và hạnh phúc không trọn ven.  - Những suy tư,lo âu luôn thường trực trong tâm trí ông ngay cả trong giấc ngủ. | 1.0 |
| 10 | Anh/ chị có đồng tình với quan niệm “*Yêu là phải ích kỉ, sở hữu, và kiểm soát”*  không? Vì sao ?  - Học sinh nêu quan niệm của mình : đồng tình hay không đồng tình. Lí giải hợp lí, không trái với quan niệm về đạo đức. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **14,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  *Mặt tiêu cực của việc sử dụng điện thoại di động không đúng mục đích.* |  |
|  | c*. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  *Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:*  **a. Giải thích**  - Điện thoại di động, còn gọi là điện thoại cầm tay, là loại điện thoại kết nối dựa trên sóng điện từ vào mạng viễn thông. Nhờ có kết nối sóng (kết nối không dây), mà ĐTDĐ thực hiện trao đổi thông tin khi đang di chuyển.  - Điện thoại di động chính thức ra đời vào ngày 3 tháng 4 năm 1973.Từ đó đến nay, chiếc điện thoại di động phát triển không ngừng phát triển theo hướng nhỏ gọn hơn rất nhiều tổ tiên của nó và ngày càng được tích hợp nhiều chức năng hơn chứ không còn đơn thuần là nghe và gọi.  **b. Bàn luận**  **+ Thực trạng**  - Điện thoại đang được học sinh sử dụng phổ biến trong nhiều trường học:  + Sử dụng điện thoại chưa đúng cách: dùng ngay trong các giờ học, để nhắn tin nói chuyện riêng; trong các giờ kiểm tra thì dùng tải tài liệu trên Internet để đối phó…  + Sử dụng điện thoại với mục đích chưa tốt: dùng tải các hình ảnh, các loại văn hóa phẩm đồi trụy, hoặc phát tán các clip có nội dung xấu lên mạng; dùng để trêu chọc người khác thái quá (nhắn tin hù dọa, nháy máy)...  **+ Nguyên nhân**  - Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người được nâng cao, điện thoại di động trở thành vật không thể thiếu đối với con người  - Nhiều gia đình có điều kiện, chiều con nên trang bị cho con mình điện thoại nhiều chức năng nhưng lại không quản lí việc sử dụng của con em mình  - Học sinh lười học, ý thức chưa tốt.  - Thiếu hiểu biết, lạm dụng các chức năng của điện thoại  **+ Hậu quả**  - Sử dụng điện thoại trong giờ học: không hiểu bài, hổng kiến thức, sử dụng trong các giờ kiểm tra: tạo ra thói quen lười biếng, ỷ lại…  - Sử dụng điện thoại với mục đích xấu: ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của những người xung quanh, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật.  (4) Biện pháp khắc phục:  - Bản thân học sinh cần có ý thức tự giác trong học tập; cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu biết pháp luật.  - Gia đình: quan tâm hơn tới các em, gần gũi, tìm hiểu và kịp thời giáo dục con em…  - Nhà trường, xã hội: siết chặt hơn trong việc quản lí.  **+ Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức: Nhận thức được những ưu, nhược mà điện thoại mang lại cho con người để sử dụng chúng một cách hiệu quả, đem lại ích lợi cho cuộc sống, công việc cũng như trong học tập.  - Hành động:  + Biết kiểm soát chừng mực mỗi hành vi của mình, trang bị những kỹ năng sống cần thiết.  + Sử dụng điện thoại đúng mục đích.  + Đầu tư cho việc học tập, tránh lãng phí thời gian vô bổ.  + Luôn có ý thức rèn luyện tu dưỡng bản thân, bồi đắp vốn sống, vốn văn hóa chuẩn mực, phù hợp với luật pháp, đạo đức.Hướng dẫn chấm:  - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.  - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,0 điểm.  - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,5 điểm. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.* |  |
| **Câu 2** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận phân tích đánh giá tác phẩm thơ.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*. | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.*  **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận.  - Trích dẫn ý kiến, đề cập đến tác phẩm sẽ chúng minh.  **II. Thân bài**  **1. Giải thích**  - “Nghệ thuật” ở đây có thể hiểu là các yếu tố như: các biện pháp tu từ, hình thức ngôn ngữ, các phương tiện biểu đạt…làm nên cái vỏ bên ngoài của câu thơ.  - “Trái tim mới làm nên thi sĩ ”: Trái tim có thể hiểu là thế giới tâm hồn, tình cảm, tâm tư của người sáng tác đã gửi gắm trong tác phẩm nghệ thuật nói chung, trong thơ ca nói riêng. Chính tâm hồn, tình cảm, cảm xúc của thi sĩ mới làm nên cái nội dung bên trong của câu thơ.  - Có đủ hai yếu tố “nghệ thuật” và “trái tim” thì câu thơ mới tồn tại. Chỉ có hình thức nghệ thuật mà không có trái tim của thi sĩ thì không thể thành thơ. Chỉ có trái tim mà không có nghệ thuật thì không thể có thơ hay được. Nhà thơ Cuba José M­arti nói: “Thiếu tình cảm thì có thể trở thành người thợ làm những câu có vần, chứ không làm được nhà thơ”. Một câu thơ (một tác phẩm văn chương) thật sự có giá trị khi hai yếu tố này kết hợp hài hoà với nhau.  **2. Chứng minh qua bài thơ “Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa” của Lưu Quang Vũ**  - Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ:  + Khổ thơ 1,2: Lo âu, sợ hãi khi những cơn mưa chuyển mùa, những đổi thay của năm tháng đã gieo vào tâm hồn nhân vật trữ tình bao nỗi âu lo. Lời hứa của em, dấu chân của em, làn hương trên gối, ánh nắng của ngày, cây trái trong vườn…  + Khổ thơ 3,4: Tâm trạng vẫn lo sợ: “Những cơn mưa” sẽ cướp mất những ngày đẹp trời, cướp đi ánh sáng của cuộc tình đôi lứa, khiến con đường đi ngày càng trở nên khó khăn hơn. Những suy tư, lo lắng đó cứ theo ông vào giấc ngủ khiến ông chẳng thể nào ngủ tròn giấc được.  + Khổ thơ 5,6: Các hình ảnh: Em, cây lá, đôi mắt, khu vườn, lá khô tan tác, gẫy cành rụng trái, áo em… Tất cả đều bị đặt trong sự bủa vây của mưa, thế nên tâm trạng âu lo chẳng bao giờ dứt.  - Chủ đề của bài thơ: Bài thơ là lời tâm tình của nhân vật trữ tình với người mình yêu trước những thay đổi của cuộc sống, hãy gìn giữ trân trọng tình yêu,trân trọng người mình yêu  - Đặc sắc ngôn ngữ thơ:  + Nhịp điệu thơ chậm rãi, nhẹ nhàng. Giọng thơ trầm lắng, nhiều suy tư, trăn trở.  **3. Kết bài:**  - Đánh giá khái quát bài thơ, rút ra bài học | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.* | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 48**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

(Lược đoạn mở đầu*: Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đằng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận…*)

*Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngụy bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đằng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trống, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vứt thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi cõng tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cáng thương binh từ sân đình theo con ngòi sau làng lặng lẽ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận. Năm năm rồi, lúc nào tôi cũng như trông thấy một mép khăn mỏ quạ bay lất phất trên cái cổ cao rám nắng, và thanh mã tấu in hằn xuống một bên vai áo nâu cứ đánh lách cách bên thanh đòn khiêng.*

*[…] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vãi đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khẽ chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chăn cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!” Tôi thò tay ra ngoài mép chăn nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhè nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trỗ. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.*

*(Lược một đoạn: Nhân vật tôi kể lại lần về làng Đằng tìm gia đình Thận. Nhà Thận bị giặc đốt, chưa kịp dựng lại. Hai mẹ con đi nơi khác. Nhân vật tôi viết lại mấy chữ rồi gài vào gốc cây mai với hi vọng một ngày Thận sẽ về và nhận được tin mình. Cuối cùng nhân vật tôi cũng tìm được Thận.)*

*[….] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao lờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời … Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên rắn rỏi và cương nghị.*

*Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.*

*- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.*

*- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.*

*- Vậy mẹ ở đâu?*

*- Mẹ mất rồi!*

*- Sao?*

*- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!*

*Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:*

*- Bây giờ em làm gì?*

*Thận ngồi sát tôi hơn:*

*- Em hoạt động cho đoàn thể.*

*- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?*

*- Vâng.*

*Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc…*

*(Trích Nhành mai, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn, NXB Văn học, 2006, tr 14).*

**Câu 1**. Xác định ngôi kể trong đoạn trích

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 2.** Tác giả chọn điểm nhìn nào?

A. Từ cô gái tên Thận B. Từ nhân vật *tôi*

C. Từ mẹ của Thận D. Từ một người giấu mình

**Câu 3.** Nhân vật *tôi* là ai?

A. Một người dân ven đường B. Một người dân làng Đằng

C. Một người dẫn đường D. Người chiến sĩ tên Lượng

**Câu 4**.Sự kiện nào **không** xuất hiện trong đoạn trích?

A. Nhân vật *tôi* được Thận cứu khi bị thương nặng

B. Nhân vật *tôi* gặp lại Thận sau nhiều năm xa cách

C. Thận bị thương nặng sau trận càn của địch

D. Mẹ Thận bị giặc giết

**Câu 5**. Khi nhân vật *tôi* bị thương, Thận đã có thái độ thế nào?

A. Thờ ơ, lạnh lùng B. Quyết đoán, dứt khoát

C. Căm thù, xót xa D. Năng nổ, nhiệt tình

**Câu 6**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “*Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhè nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trỗ”*

A. Gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh sự thong thả của nhân vật *tôi*

B. Gợi sự tò mò của nhân vật *tôi* sau khi được Thận giúp đỡ

C. Gợi tình cảm chân thành của nhân vật *tôi*

D. Gợi hình, gợi cảm, nhấn mạnh tình cảm biết ơn của nhân vật *tôi*

**Câu 7.** Nhận xét về tình cảm của nhân vật *tôi* đối với Thận qua câu văn sau: *“Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều”*

A. Xót xa, thương cảm B. yêu thương, hờn trách

C. nhớ nhung, mong mỏi D. nuối tiếc, đau đớn

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Đoạn văn bản trên giúp em hiểu gì về cuộc sống của con người trong chiến tranh?

**Câu 9.** Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.

**Câu 10.** Từ nội dung đoạn trích, anh/chị có suy nghĩ gì về vẻ đẹp phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc? (Viết đoạn văn 5-7 dòng)

**II. VIẾT (14,0 điểm)**

**Câu 1.** **(4 điểm)** Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về *sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống.*

**Câu 2. Đọc bài thơ sau: (10 điểm)**

***ÁO TRẮNG***

*Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,*

*Hôm xưa em đến, mắt như lòng*

*Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,*

*Gót ngọc dồn hương, bước toả hồng.*

*Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;*

*Em duyên đôi má nắng hoe tròn.*

*Em lùa gió biếc vào trong tóc*

*Thổi lại phòng anh cả núi non.*

*Em nói, anh nghe tiếng lẫn lời;*

*Hồn em anh thở ở trong hơi.*

*Nắng thơ dệt sáng trên tà áo,*

*Lá nhỏ mừng vui phất cửa ngoài.*

*Đôi lứa thần tiên suốt một ngày.*

*Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.*

*Dịu dàng áo trắng trong như suối*

*Toả phất đôi hồn cánh mộng bay.*

*(Huy Cận)*

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “*Áo trắng*” (Huy Cận).

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,0** |
|  | 1 | A | 0.5 |
| 2 | B | 0.5 |
| 3 | D | 0.5 |
| 4 | C | 0.5 |
| 5 | C | 0.5 |
| 6 | D | 0.5 |
| 7 | A | 0.5 |
| 8 | Văn bản trên giúp ta hiểu được cuộc sống của con người trong chiến tranh: hiểm nguy, vất vả, mất mát hi sinh | 0.5 |
| 9 | - HS trình bày nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích:  + Giúp cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn  + Giúp thể hiện được tình cảm, thái độ của người kể  + Giúp sự việc trở nên cụ thể, tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét | 0.5 |
| **10** | \*Yêu cầu về hình thức: Viết thành đoạn văn hoàn chỉnh  (từ 5-7 dòng)  \* Yêu cầu về nội dung: HS có thể có những cách trình bày khác nhau miễn là hợp lý. Một số gợi ý như sau:  - Kiên cường trước kẻ thù  - Giàu tình yêu thương với đồng đội  - Thủy chung với cách mạng | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Trình bày suy nghĩ của anh/chị về sức mạnh của tình yêu thương trong cuộc sống. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  - Giải thích: *Tình yêu thương* là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau giữa người với người. Còn được hiểu là sự yêu thương, chia sẻ, cảm thông, gắn bó lẫn nhau để cùng sống và tồn tại. Đó là thứ tình cảm rất đỗi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý.  - Bàn luận:  Với bản thân mỗi người:  + Giúp mỗi người vượt qua những khó khăn, thăng trầm trong cuộc sống  + Giúp cuộc sống con người trở nên có ý nghĩa  + Giúp con người vươn lên khẳng định bản thân  + Khi yêu thương người khác, bản thân mỗi người cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản  Với xã hội:  + Giúp con người trở nên gần gũi và gắn bó với nhau; biết cảm thông, chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh  + Xây dựng xã hội tốt đẹp, văn minh, ý nghĩa  - Dẫn chứng  - Mở rộng:  + Phê phán người không có tình yêu thương, luôn thực dụng, coi vật chất là trên hết; chỉ biết đến bản thân mình  + Tình yêu thương cần thể hiện đúng lúc, đúng người, đúng hoàn cảnh  - Liên hệ bản thân:  + Trau dồi tình cảm, nâng cao nhận thức xã hội  + Sống có ích, biết giúp đỡ người khác và cống hiến cho xã hội  Lưu ý: Học sinh có dẫn chứng làm sáng tỏ vấn đề nghị luận | 3.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy. | 0.5 |
|  | **Câu 2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ và hình ảnh của bài thơ đã cho ở phần Đọc hiểu. |  |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.  **Sau đây là một số gợi ý:**  *\* Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm*  *\* Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề*  - Xác định chủ đề: Bài thơ là tâm trạng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi, trong sáng của người yêu; là niềm hạnh phúc, vui sướng ngất ngây của cậu học trò khi được sống trong tình yêu thơ mộng.  - Phân tích, đánh giá chủ đề:  + Tình yêu tuổi học trò là một chủ đề khá quen thuộc trong thơ ca hiện đại. Tình yêu tuổi học trò bài thơ trên vừa mang những vẻ đẹp chung, vừa có những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.  + Tình yêu trong bài thơ là niềm hạnh phúc, là khoảnh khắc kì diệu, biến cuộc đời thành một cõi thần tiên. Từ tình yêu của *anh và em* trong bài thơ, nhắc nhở chúng ta cần trân trọng tình yêu đẹp, biết tận hưởng niềm hạnh phúc trong tình yêu, biết yêu thương và trân quý phút giây hạnh phúc trong cuộc đời.  *\* Phân tích, đánh giá nghệ thuật:*  - Cấu tứ của bài thơ:  + Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”, “đôi má nắng hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơ i thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tinh khôi.  + Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu.  - Nghệ thuật xây dựng hình ảnh:  + Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó.  + Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”.  + Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu.  + Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắng hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả tiếng nói ngọt ngào của người yêu, hứng trọn cả “tiếng lẫn lời”.  + Bài thơ khép lại cũng với hình ảnh “áo trắng” nhưng kết tinh, thăng hoa: không còn là tà áo trắng trong hiện thực, mà dường như đã trở thành đôi cánh của thiên thần, khiến cả đôi hồn cùng bay lên trong một tình yêu thần tiên say đắm.  +Toàn bộ hệ thống hình ảnh trong bài thơ đều thống nhất tập trung làm nổi bật vẻ đẹp tinh khôi của cô gái; đồng thời cũng làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng của tình yêu tuổi học trò. |  |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.* |  |
| **Tổng điểm** | | | **14** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 49**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (9.0 điểm)**

***Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi***

"(1)Cỏ dại quen nắng mưa

Làm sao mà giết được

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên…

(2) Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa

Gần gũi nhất vẫn là cây lúa

Trưa nắng khát ước về vườn quả

Lúc xa nhà nhớ một dáng mây

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió…

(3) Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ

Mọc vô tình trên lối ta đi

Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi

Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có."

*(Cỏ dại –* Xuân Quỳnh*)*

**Câu 1. (0.75 đ)** Xác định thể thơ của văn bản?

**Câu 2: (0.75 đ)** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 3. (1.5 đ)** Hình ảnh cỏ dại xuất hiện trong khổ thơ nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?

**Câu 4. (1.0 đ)** Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về những gì?

**Câu 5. (1.5 đ)** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong hai câu thơ:

*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây*

*Một làn khói, một mùi hương trong gió…*

**Câu 6. (1.5 đ)** Nếu được làm một cây “cỏ dại”, em có muốn không? Vì sao?

**Câu 7. (2.0 đ)** Từ phần đọc hiểu, em rút ra những thông điệp gì cho bản thân?

**PHẦN II: VIẾT (11.0 điểm).**

**Câu 1. (3.0 đ)** Từ nội dung bài thơ phần đọc - hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ về *vai trò của* *khát vọng sống* ?

**Câu 2. (8.0 điểm)**

***“Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp” (Pautopxki).***

Hãy phân tích truyện ngắn “Áo Tết” của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư để làm sáng tỏ nhận định trên.

**ÁO TẾT**

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mùng Một con bé Em đi về Ngoại thì mùng Hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thắt nơ, bâu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đống, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mầy được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mất hứng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mầy?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mùng Một tới mùng Bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lắm, hết sẩy luôn.

- Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mèm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mầy may chắc đẹp lắm, bữa mùng Hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mùng Một, mùng Hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bâu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, CÓ MẶC ÁO GÌ BÍCH VẪN QUÝ BÉ EM. THIỆT ĐÓ!

( Nguồn: https://isach.info)

\* Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn trẻ thuộc thế hệ hậu chiến (sinh năm 1976) tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam với giọng văn đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi.

\* **“Áo Tết” là truyện ngắn nổi bật của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư.**

**…..………….*Hết*…………**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Đọc – hiểu** | | |
| *1* | Xác định thể thơ của văn bản?  Tự do  (Nếu trả lời khác hoặc không trả lời không cho điểm) | 0.75 |
| *2* | Phương thức biểu đạt chính của văn bản  Biểu cảm  (Nếu trả lời khác hoặc không trả lời không cho điểm) | 0.75 |
| *3* | Hình ảnh cỏ dại xuất hiện trong khổ thơ nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?  Khổ 1 và 3: Cỏ dại và ngọn cỏ  - Chỉ rõ vị trí và từ ngữ  - Nếu không nêu từ ngữ:  - Ý nghĩa: Hs nêu được 3 ý như sau  + **Sức sống mãnh liệt, kiên cường**: Cỏ dại là loài cây có sức sống phi thường, dù trải qua bao khó khăn, thử thách như nắng mưa, nước lũ vẫn vươn lên mạnh mẽ và mọc đầu tiên sau mỗi trận lụt. Hình ảnh này tượng trưng cho tinh thần lạc quan, không khuất phục trước khó khăn của con người.  + **Sự bình dị, mộc mạc**: Cỏ dại là loài cây bình dị, không rực rỡ như những loài hoa khác, nhưng lại có sức sống mãnh liệt và luôn âm thầm góp phần tô điểm cho cuộc sống. Hình ảnh này tượng trưng cho những giá trị bình dị, mộc mạc trong cuộc sống, thường bị con người ta lãng quên.  + **Sự trường tồn**: Cỏ dại là loài cây có sức sống mãnh liệt, có thể tồn tại trong mọi điều kiện khắc nghiệt. Hình ảnh này tượng trưng cho sự trường tồn của những giá trị tốt đẹp, những phẩm chất tốt đẹp của con người.  - Nếu hs nêu 2 ý đúng  - Nếu hs nêu 1 ý đúng  Chấp nhận cách lý giải khác nhưng đúng hướng | 0.5  0.25  1.0  0.75  0.5 |
| *4* | Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về những gì?  Một dáng mây, Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây, Một làn khói, một mùi hương trong gió…  - Nêu được 5-6 ý  - Nêu 3-4 ý  - Nếu 1-2 ý  Chép nguyên văn 3 câu thơ cuối của đoạn 2 | 1.0  0.75  0.5  Không cho điểm |
| *5* | Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong hai câu thơ:  *Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây*  *Một làn khói, một mùi hương trong gió…*  - Biện pháp liệt kê: Một dáng mây, Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây, Một làn khói, một mùi hương trong gió…  \* Nếu chỉ gọi tên biện pháp mà không nêu được những từ ngữ, hình ảnh chứ biện pháp  \* Gọi tên biệp pháp sai mà nêu từ ngữ đúng  - Tác dung:  + Tăng tính nhạc, tăng sự liên kết, tạo được sự dồn dập, nhịp điệu cho những câu thơ.  + Chỉ ra và nhấn mạnh những hình ảnh của cảnh vật quê nhà luôn hiện lên trong nỗi nhớ của những người con xa quê, tạo nên bức tranh quê sinh động gợi cảm, khiến người đọc như đắm chìm trong khung cảnh ấy.  + Nhấn mạnh vẻ đẹp bình dị, mộc mạc của quê hương, từ đó thể hiện tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.  \* Có 3 tác dụng:  \* 2 tác dụng  \* 1 tác dụng | 0.5  0.25  Không cho điểm  1.0  0.75  0.5 |
| *6* | Nếu được làm một cây “cỏ dại”, em có muốn không? Vì sao?  HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là định hướng:  - Em muốn: Vì: em thấy hình ảnh cây cỏ dại trong bài thơ mang những phẩm chất tốt đẹp:   + Sức sống mãnh liệt, kiên cường, dù trải qua bao khó khăn, thử thách vẫn vươn lên mạnh mẽ.   + vẻ đẹp bình dị, mộc mạc, khiêm nhường.   + Luôn đồng hành, gắn bó với con người, mang đến những giá trị tinh thần quý giá.  **-** Em không muốn, vì:  + Khi đó không ai biết đến mình,  + Mình cần phải toả sáng để một người thấy được giá trị của bản thân.  **- Vừa** **muốn vừa không muốn, vì: Kết hợp 2 ý trên**  \* Lưu ý: Trả lời đồng tình hoặc không…  Lí giải thỏa đáng | 1.5  0.5  1.0 |
| *7* | Rút ra những thông điệp gì cho bản thân  HS trả lời theo nhiều cách. Sau đây là gợi ý:  - Dù nhỏ bé nhưng luôn kiên cường để đứng vững trong cuộc đời.  - Không bao giờ được gục ngã trước những khó khăn thử thách để sống có ý nghĩa hơn  - Cần phải biết trân trọng những điều bình dị để có động lực vươn lên trên đường đời đầy vất vả  - Cần biết ơn những gì mình đang có, nhất là những giá trị tinh thần quý giá mà quê hương mang lại để có niềm tin và hi vọng trong cuộc đời  \* Hs trả lời được 3 ý đúng  \* Hs trả lời được 2 ý đúng  \* Hs trả lời được 1 ý đúng  \* Hs không trả lời được ý nào đúng hoặc không làm  … | 2.0  1.5  1.0  0.0 |
| **Phần viết** | | |
| *1* | **Đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ về *vai trò của* *khát vọng sống*?**  *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn., Có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt, văn phong trong sáng,lập luận chặt chẽ...*  *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận****:*** *vai trò của* *khát vọng sống* *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Sau đây là một số gợi ý:  **-** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (vai trò của *“Khát vọng”*).  - Giải thích: “Khát vọng sống” là mong muốn hướng tới những điều lớn lao, tốt đẹp với sự thôi thúc mãnh liệt đến từ sâu thẳm trái tim…  - Phân tích, bàn luận, chứng minh***:*** con người có cần hay không cần sống có *“Khát vọng”* và có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ.  + Khát vọng sống đem lại **nguồn cảm hứng** cho cuộc sống tạo nên **động lực mạnh mẽ** giúp chúng ta vượt qua khó khăn để biến ước mơ thành hiện thực.  + Khát vọng sống giúp ta **không ngừng sáng tạo** để mở ra những con đường mới đạt đến những điều tốt đẹp, giúp ta khẳng định bản thân, tạo dấu ấn riêng trên hành trình chạm tới thành công  + Khát vọng sống cũng giúp con người **có thêm niềm tin và nghị lực** để vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Khi gặp khó khăn, thử thách, những người có khát vọng sống mãnh liệt sẽ không dễ dàng gục ngã mà sẽ nỗ lực hết mình để tìm ra giải pháp và chiến thắng.  + Khát vọng sống giúp chúng ta rèn tính kiên trì, nhẫn nại để vươn lên, sống hết mình với đam mê sáng tạo, luôn tỉnh táo vượt qua những khó khăn gian khổ để hướng đến thành công.  …….  - Dẫn chứng tiêu biểu và hợp lý  - Bài học: Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động.  - Khẳng định lại vấn đề đã bàn luận.  \* Lưu ý:  - Đoạn văn quá 25 dòng : -0.25đ  - Không xác định được vấn đề nghị luận: *vai trò của* *khát vọng sống*: -0.25đ  - Hs nêu được 4 vai trò và có dẫn chứng cụ thể: + 1.5  - Hs nêu được 2-3 vai trò và có dẫn chứng : + 1.0  - Hs chỉ nên vai trò, không có dẫn chứng : +1.0 | 0.25  0.25  0.25  0.25  1.5  0.25  0.25 |
| *2* | ***“Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp”***  ***(Pautopxki).***  Hãy phân tích truyện ngắn “Áo Tết” của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư để làm sáng tỏ nhận định trên. | ***8.0*** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.  ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.*** | *0.5* |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp;*** các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: |  |
| **1. \* Giải thích**  - *Nhà văn chân chính*: Nhà văn có thái độ nghiêm túc trong lao động và sáng tạo nghệ thuật, có lương tâm, có trách nhiệm với nghề, tạo ra tác phẩm văn chương có giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc.  - *Người dẫn đường*: Là người định hướng tư tưởng, cảm xúc cho bạn đọc.  - *Xứ sở cái đẹp*: Là vẻ đẹp của một tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức.  *-> Ý kiến nhấn mạnh vai trò của nhà văn trong việc dẫn dắt, định hướng và bồi đắp tư tưởng, cảm xúc thẩm mĩ cho bạn đọc khi tiếp cận một tác phẩm văn chương.*  **\* Bàn luận:**  - Ý kiến trên đã thể hiện chức năng quan trọng nhất của văn học là chức năng thẩm mĩ. Vì với tư cách là một hoạt động sáng tạo, văn học đảm nhận chức năng thẩm mĩ tích cực, không một lĩnh vực nào khác có thể thay thế.  - Trong rất nhiều lí do dẫn đến sự tồn tại có ý nghĩa của tác phẩm văn học thì việc làm thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ cho con người có tính chất quyết định. Không những vậy, văn học còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. | *0.5*  *0.5* |
| **2. Chứng minh.**  **2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm:**  **-**  Nguyễn Ngọc Tư là một nhà văn trẻ thuộc thế hệ hậu chiến (sinh năm 1976) tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam với giọng văn đậm chất Nam Bộ, giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi.  - **“Áo Tết” là truyện ngắn nổi bật của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Truyện kể về** bé Em và Bích là đôi bạn rất thân nhưng nhà bé Em sung túc, giàu có trong khi nhà Bích lại nghèo khổ. Tết đến, mẹ bé Em mua cho nó nhiều bộ váy đẹp, nó định khoe với mọi người và hẹn Bích tết sẽ mặc đến nhà cô giáo. Nhưng biết Bích chỉ có một bộ váy mặc tết, bé Em quyết định mặc bộ váy thường giống váy bé Bích vì bé Em nghĩ nếu mặc đẹp hơn Bích thì sẽ mất vui.  **2.2. Chứng minh truyện ngắn “Áo Tết” của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã dẫn người đọc vào “xứ sở của cái đẹp”.**  ***Luận điểm 1: “Xứ sở của cái đẹp” trong tác phẩm là vẻ đẹp của tình người, tình bạn đáng quý, đáng trân trọng*.**  ***\* Truyện ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của những đứa trẻ đặc biệt là bé Bích*** - cô bé **có hoàn cảnh khó khăn, nhưng đầy nghị lực, biết giúp đỡ mẹ gánh vác công việc gia đình, sẵn sàng chia sẻ, nhường nhịn em nhận thiệt thòi về mình. Bích không ganh ghét, đố kị với bạn, mặc dù cũng tủi thân trước gia cảnh của mình. Bích hiểu biết và hiểu rõ tấm lòng của bạn cho đối với mình. Em có trái tim nhỏ bé, nhưng đáng yêu, đáng quý, khiến ta cần học hỏi. Còn bé Em cũng là cô bé có trái tim ấm áp, giàu tình yêu thương và thấu hiểu.**  ***\* Truyện làm nổi bật tình bạn đẹp của bé Em và bé Bích***  ***- Tình bạn của hai em vượt qua sự đối lập trong hoàn cảnh*.**  **+ Bé Em: gia đình khá giả, tết được mua bốn bộ quần áo đẹp, rực rỡ.**  **+ Bích: gia đình đông anh em, nhà nghèo, mẹ làm nghề bán bắp nướng ở đầu ngõ, tết chỉ có một manh áo mới nhỏ bé.**  **-> Hoàn cảnh đối lập không tạo ra khoảng cách trong tình bạn giữa hai đứa trẻ, khiến chúng lại càng gần nhau hơn.**  ***- Tình bạn đẹp của hai cô bé thể hiện rõ nhất qua hai tình huống:***  **+ Bé Em muốn khoe về bốn bộ quần áo mẹ mua cho, khoe chiếc đầm hồng rực rỡ có *“thắt nơ, bâu viền kim tuyến”.* Đây là niềm vui trẻ thơ giản di, trong sáng hồn nhiên, như tâm lí vốn có của bao đứa trẻ ở đời này. Nhưng khi gặp Bích, bé Em thấy hoàn cảnh của bạn vất vả, biết bạn chỉ được may một bộ quần áo tết, bé Em khựng lại. B**é Em đã ngộ ra những điều giản dị, thiêng liêng nơi tình bạn, không phải hơn thua mà là đồng cảm, chân thành.  **+ Sáng mùng hai Tết ý định của bé Em sẽ mặc bộ đầm hồng rực rỡ, nhưng ta vô cùng ngạc nhiên khi thấy bé Em xuất hiện ở nhà cô giáo cùng với Bích trong bộ quần áo thun có in hình mèo bự gần giống với áo trắng bâu sen của Bích.** Vì nghĩ cho bạn, thấu được sự mặc cảm, thiệt thòi trong gia cảnh có phần thua kém của bạn mình, bé Em đã có hành động thật đẹp**, em nghĩ rằng “***mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chớ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân”.* Còn Bích lại nghĩ *“bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì thì Bích vẫn quý bé Em”.*  **->** Dù chỉ là những đứa trẻ nhưng cách nhìn cuộc sống và suy nghĩ rất sâu sắc, tinh tế. Hành xử và suy nghĩ của hai cô bé đã khiến tình bạn được nâng cao lên một cách đẹp đẽ.  ***Luận điểm 2: “Xứ sở của cái đẹp” trong tác phẩm được tạo nên từ những sáng tạo nghệ thuật***  - Cốt truyện nhẹ nhàng, đơn giản.  - Ngôn ngữ đậm màu sắc Nam Bộ  **- Tình huống truyện độc đáo, ấn tượng hồi hộp, gợi nhiều trăn trở, suy tư tới người đọc.**  **- Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ, hành động và cả nội tâm.**  **- Kết thúc truyện: Bất ngờ trong cách hành xử của hai nhân vật.**  **2. *=> Với*** *chất văn nhẹ nhàng, thấm đẫm dư vị đời sống, không khai phá quá nhiều xung đột gay gắt, nhưng Nguyễn Ngọc Tư đã để lại cho ta một thông điệp về* ***tình bạn, tình người cao đẹp trong cuộc sống. Đó chính là “xứ sở của cái đẹp” mà nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đem đến cho bạn đọc.*** | *0.5*  *0.75*  *0.75*  *0.75*  *0.75*  *1.0*  *0.5* |
| **3. Đánh giá, mở rộng**  - Nhận định của Pautopxki là một ý kiến xác đáng khi khẳng định sứ mệnh cao cả của nhà văn trong việc truyền tải cái đẹp của cuộc sống đến với người đọc. Điều này không chỉ đúng với tác phẩm “Áo tết” mà còn đúng với văn học và nghệ thuật nói chung.  - Quan điểm của Pautopxki định hướng cho người sáng tác và người tiếp nhận: Nhà văn phải thâm nhập thực tế, trau dồi vốn sống, vốn hiểu biết và tài năng nghệ thuật để có thể tái hiện cái đẹp chân thực của đời sống trong tác phẩm của mình. Với người đọc, trân trọng tác phẩm, đến với tác phẩm, khám phá cái đẹp trong tác phẩm để làm đẹp cho tâm hồn, để hiều người, hiểu đời nhiều hơn. | *1.0* |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.  ***e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | *0.5* |

***Lưu ý:***

*- Đối với những bài không đi theo luận điểm thì không cho quá nửa số điểm. Đối với những bài viết thiếu một vài ý nhỏ so nhưng có kiến giải hợp lí, văn viết có giọng điệu cảm xúc thì vẫn cho điểm tối đa.*

*- Đáp án chỉ là những định hướng cơ bản, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 50**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1. Nghị luận xã hội (8,0 điểm)**

Ngày xưa có một cô gái nhà quê mang một cái tên xấu xí là Marie. Cô đi khập  
khiễng và mắt thì lé. Cha mẹ của cô cũng thường chửi mắng cô rất nặng nề. Tất cả  
điều đó khiến cô căm ghét mọi người. Một hôm, cô đi nhổ cỏ phụ giúp cho người làm  
vườn ở trong làng mình, bỗng người vợ ông này đột nhiên bảo cô: Coi kìa, em có đôi  
tay đẹp quá Marie ơi! Sao không đến đây mà chăm sóc hoa với cô? Ban đầu, Marie  
tưởng bà này chế giễu mình. Nhưng sau đó, người vợ của kẻ làm vườn đã giúp cô gái  
kết những bó hoa thật đẹp mang ra chợ bán. Đó là giai đoạn Marie bắt đầu lột xác:  
Cô săn sóc đôi tay mình, rồi chăm sóc đến mặt mày thân thể mình, rồi sửa soạn sự ăn  
mặc và cả dáng đi. Cuối cùng cô trở thành người bán hoa thực thụ. Một hôm, một kiến  
trúc sư trẻ tuổi đến ngắm hoa cô bày bán và khen: Những bó hoa của cô tuyệt đẹp cô  
à! Chưa bao giờ Marie lại thẹn đỏ mặt một cách dễ thương như hôm nhận được lời  
khen tặng ấy. Sau đó, cô đã làm vợ người kiến trúc sư, rồi cô theo học một cách say  
mê môn trang trí và trở thành một trong những người chưng hàng nổi tiếng của thủ đô  
Paris.Nhưng phải nhận rằng cô đã may mắn gặp được người vợ của kẻ làm vườn biết

nhìn thấy cô có đôi bàn tay đẹp.  
(Trích Đắc nhân tâm, Bí quyết của thành công – Dale Carnegie, NXB Thanh Niên,  
2008, tr.290)

Suy nghĩ của anh /chị về ý nghĩa nội dung của câu chuyện trên bằng một bài văn ngắn khoảng 02 trang giấy thi

**Câu 2 Nghị luận văn học (12,0 điểm)**

**Bàn về tác phẩm văn học, có ý kiến cho rằng: “Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo.”**

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một số văn bản truyện mà anh/chị đã đọc.

**B. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị sau khi đọc câu chuyện. | **8.0đ** |
| I. Về kĩ năng: - Thí sinh nắm vững và biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội. - Kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận... dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc, lí lẽ thuyết phục.... - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, hành văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. |  |
| II. Về kiến thức: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng luận điểm phải rõ ràng, lý lẽ và dẫn chứng hợp lý. Khuyến khích bài làm sáng tạo. Cần làm rõ được các ý chính sau: |  |
| **1. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:** Giới thiệu được câu chuyện và giới thiệu vấn đề nghị luận: cách ứng xử với những người không may mắn và cách ứng xử trước những lời khen - chê của người khác, nhìn nhận giá trị của bản thân. | **0.5đ** |
| **2. Giải thích** - Trong cuộc sống sẽ có những con người không được may mắn như người khác nhưng họ được tôn trọng, tin cậy, được nhìn thấy giá trị, khả năng đang còn tiềm ẩn, sẽ có được niềm tin vươn lên. - Khi có những lời đánh giá, khen chê người khác, cần xem lời khen chê đó ảnh hưởng đến cảm xúc của người khác hay không. | **2.0đ** |
| **3. Bàn luận**  - Những lời nhận xét và thái độ của những người xung quanh dù tốt hay xấu đều có **tác động đến cuộc sống của mỗi người**.  + Những lời khen ngợi, động viên chân thành sẽ **giúp con người tự tin và cố gắng hoàn thiện bản thân.**  + Những lời dẻ bỉu, chê bai sẽ **khiến con người đánh mất niềm tin vào bản thân và trở nên bi quan**, chán nản, thậm chí có người nghĩ đến những cách giải quyết tiêu cực.  + Cô bé Marie trong câu chuyện là một ví dụ: Cha mẹ cô thường chửi mắng cô nên cô căm ghét họ và luôn mang mặc cảm tự ti. Nhưng nhờ có lời khen chân thành của vợ kẻ làm vườn mà Marie nhận ra giá trị của mình và quyết tâm thay đổi để rồi cuối cùng cô trở thành người  thành công và hạnh phúc.  - Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, mỗi người sinh ra đều có số phận riêng của mình.  + Những người may mắn sẽ có cuộc sống hạnh phúc, viên mãn.  + Không ít những người vì một lí do nào đó mà thất bại trong sự nghiêp; có những người ngay từ khi sinh ra đã nghèo hèn hoặc phải mang những khiếm khuyết trên cơ thể...  + Số ít trong họ sẽ cố gắng vượt qua nghịch cảnh nhưng đa phần họ luôn mang mặc cảm, thái độ tự ti trong lòng; hơn nữa họ luôn bị người đời dòm ngó, dèm pha, coi khinh dè bỉu, người lắc đầu thương hại...  **- Mặt trái:**  + Trong cuộc sống, **không phải lúc nào lời khen cũng mang ý nghĩa tích cực mà đơn thuần chỉ để lấy lòng, nịnh hót**.  + Nhưng cũng có những lời **phê bình thẳng thắn sẽ giúp ta nhìn nhận bản thân và sống tốt hơn**.  **- Quan điểm của bản thân:**  + Đứng trước những lời khen - chê, mỗi người cần phải xem xét kĩ xem có đúng với mình hay không để thay đổi cho phù hợp. + Mỗi người cần có những lời nhận xét đúng đắn, kịp thời, cần tránh thái độ chê bai khinh miệt mà thay vào đó là lời góp ý nhẹ nhàng, chân thành. | **5.0đ** |
| **4. Bài học nhận thức và hành động:** - Cách đánh giá, khen - chê đối với người khác thể hiện trình độ văn hóa, sự khéo léo trong giao tiếp của con người. - Người biết đối diện với những lời khen - chê và có thái độ, sự thay đổi phù hợp là người có bản lĩnh, nắm bắt được “bí quyết của thành công”. | **0.5** |
| **2** | **Bàn về tác phẩm văn học, có ý kiến cho rằng: “Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo.”**  Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một số văn bản truyện mà anh/chị đã đọc. | **12đ** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học: có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề | **0.5đ** |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Mối quan hệ giữa nội dung phản ánh và hình thức thể hiện của một tác phẩm văn học. | **0.5đ** |
|  | c. Triển khai vấn đề nghị luận cần đảm bảo các luận điểm |  |
|  | **1. Giải thích ý kiến**  - “ Tác phẩm văn học” : sản phẩm sáng tạo bằng nghệ thuật ngôn từ của nhà văn, nhà thơ, là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.  - “Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người”: tác phẩm có giá trị, vì con người, đề cao con người.  - “Hình thức nghệ thuật độc đáo”: sự mới lạ, sáng tạo, hấp dẫn và khác biệt về việc sử dụng các phương tiện nghệ thuật.  => Chốt: Một trong những tiêu chí đánh giá tác phẩm văn học chân chính là  sự hài hòa, thống nhất giữa nội dung và hình thức | **2.5đ** |
|  | **2. Làm sáng tỏ ý kiến qua một số văn bản mà anh/chị đã tiếp xúc**  - Lựa chọn một số văn bản truyện mà anh/chị đã tiếp xúc phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận (ít nhất 02 văn bản).  - Thể hiện rõ sự hiểu biết về hoàn cảnh ra đời tác phẩm, hoàn cảnh lịch sử, kiến thức về xã hội ...liên quan tới tác phẩm. **(1.5điểm).**  - Làm rõ được các đặc điểm về nhân vật qua các chi tiết cụ thể.  Mục đích: Làm sáng tỏ sự tôn vinh vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn con người được tác giả gửi gắm qua hình ảnh nhân vật đó. **(4.0 điểm).**  - Những khám phá sáng tạo nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm để tôn vinh vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn con người: ngôn ngữ, nghệ thuật xây dựng nhân vật, người kể chuyện ... **(1.5 điểm)** |  |
|  | d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp  tiếng Việt. Trình bày khoa học, sạch đẹp. | **0.5** |
|  | e. Sáng tạo:  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích.  - Biết đánh giá khái quát giá trị của các văn bản truyện đã phân tích, rút ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.  - Biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc | **1.0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 51**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I: Đọc – hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“…Hai thập kỉ trước, khi Internet đang trong tuổi dậy thì, Rheingold Howard, một nhà tiên phong về công nghệ mạng người Mĩ, phấn khởi tiên đoán nó sẽ đưa chất lượng tương tác của chúng ta trong xã hội lên một tầm mới. “Nó như là một cái xa lông nhỏ” – ông mô tả cho những người còn chưa biết mạng là gì, nghĩa là đa số trong xã hội hồi đó, “tôi có thể tham gia vào hàng trăm câu chuyện, nơi người ta không quan tâm mặt mũi tôi thế nào, giọng nói tôi ra sao, mà chỉ quan tâm tới những ý nghĩ của tôi”. Cư dân mạng không nhìn thấy hình hài, tuổi tác và xuất xứ của nhau, ông lạc quan, do đó, mạng sẽ là một vùng đất không có định kiến.

Ai có thể trách được sự ngây thơ của Rheingold Howard?

Tới giờ, sự lạc quan này đã phải nhường chỗ cho một thừa nhận cay đắng. Chính sự vô danh và vô hình trên mạng khiến người ta cư xử vô cảm và độc địa. Khi không phải nhìn vào mắt nhau, người ta sẵn sàng làm đau kẻ khác.”

(Thiện, ác và Smartphone – Đặng Hoàng Giang , NXB Hội nhà văn 2020, trang 20-21)

**Câu 1.** Đoạn trích trên đã đưa ra 2 ý kiến trái chiều liên quan đến mạng xã hội, hãy chỉ ra 2 ý kiến đó. (0.5 điểm)

**Câu 2.**Người viết đã sử dụng bằng chứng nào để làm sáng tỏ ý kiến thứ nhất? (0.5 điểm)

**Câu 3.**Theo em, việc tác giả đưa ra ý kiến trái chiều của người khác trước khi nêu ý kiến của mình có tác dụng gì?(1 điểm)

**Câu 4. “**Khi không phải nhìn vào mắt nhau, người ta sẵn sàng làm đau kẻ khác.” là bằng chứng khách quan hay ý kiến chủ quan? Vì sao? (1 điểm)

**Câu 5.** Trong đoạn trích, tác giả Đặng Hoàng Giang khẳng định: “Chính sự vô danh và vô hình trên mạng khiến người ta cư xử vô cảm và độc địa.” em có đồng tình với ý kiến của tác giả không? Vì sao? (1 điểm)

**Phần II: Viết (16,0 điểm)**

**Câu 1 (6,0 điểm)**

Bạo lực mạng đang là một vấn nạn phổ biến, ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội đặc biệt là đời sống của giới trẻ. Hãy viết bài văn khoảng 400 chữ trả lời cho câu hỏi: Giải pháp nào để khắc phục tình trạng bạo lực mạng hiện nay?

**Câu 2 (10,0 điểm)**

“Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng…”

(Nguyễn Đình Thi, Tiếng nói của văn nghệ)

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Bằng trải nghiệm văn học của mình, hãy viết bài văn nói về “ánh sáng riêng” mà tác phẩm văn học đã “rọi vào” tâm hồn em.

………………….

**ĐÁP ÁN :**

**Phần I :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Dự kiến đáp án** | **Biểu điểm** |
| 1 | 2 ý kiến trái chiều liên quan đến mạng xã hội :  - Mạng sẽ là một vùng đất không có định kiến.  - Chính sự vô danh và vô hình trên mạng khiến người ta cư xử vô cảm và độc địa. | 0,5 điểm |
| 2 | Bằng chứng : Ý kiến của Rheingold Howard, một nhà tiên phong về công nghệ mạng người Mĩ :  - “Nó như là một cái xa lông nhỏ”  - “tôi có thể tham gia vào hàng trăm câu chuyện, nơi người ta không quan tâm mặt mũi tôi thế nào, giọng nói tôi ra sao, mà chỉ quan tâm tới những ý nghĩ của tôi” | 0,5 điểm |
| 3 | Việc tác giả đưa ra ý kiến trái chiều của người khác trước khi nêu ý kiến của mình có tác dụng :  - Hướng người đọc tới cái nhìn đa chiều về vấn đề bàn luận.  - Nhấn mạnh ý kiến của mình.  - Gây ấn tượng bất ngờ, sự chú ý cho người đọc. | 1 điểm |
| 4 | - “Khi không phải nhìn vào mắt nhau, người ta sẵn sàng làm đau kẻ khác.” là ý kiến chủ quan của tác giả.  - Vì :  + Đó là nhận định theo góc nhìn chù quan của tác giả  + Không có cơ sở để kiêm chứng | 1 điểm |
| 5 | - HS đưa ra ý kiến đồng tình hoặc phản đối  - đưa ra được ít nhất 2 lí lẽ và 1 bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của mình | 1 điểm |

**Phần II :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Dự kiến đáp án** | **Biểu điểm** |
| **1** | ***\* Về hình thức:***  - Đúng hình thức của một bài văn nghị luận xã hội, đảm bảo độ dài quy định.  - Có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, mạch lạc, diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, biết vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, không mắc lỗi diễn đạt.  **-** Các lí lẽ, bằng chứng tập trung làm sáng tỏ luận điểm và được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  ***\* Về nội dung:***  **1. Mở bài :**  - Giới thiệu vấn đề bạo lực học đường hiện nay, tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề này trong đời sống.  **2. Thân bài :**  - Giải thích bản chất hiện tượng bạo lực học được. Đưa ra được các bằng chứng khách quan về hiện tượng bạo lực hiện nay : Trấn áp, tra tấn về thể xác, tinh thần, hiện tượng bạo lực mạng..  - Phân tích thực trạng, nguyên nhân chủ quan, khách quan, hậu quả của hiện tượng.  - Tập trung bàn luận và đề xuất giải pháp có tính khả thi, thuyết phục để khắc phục hiện tượng bạo lực học đường :  + Nhà trường  + Gia đình  + Xã hội  + Bản thân học sinh  **3. Kết bài :**  - Khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề bạo lực trong trường học. Rút ra bài học cho bản thân : suy nghĩ, hành động.  *\*Lưu* ý*: GV chấm linh hoạt, tôn trọng ý kiến, quan điểm của cá nhân học sinh, khuyến khích HS có sự sáng tạo hợp lí, điểm thưởng cho những HS có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, sáng tạo: Không cho điểm bài làm có suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc.* | **0.5 điểm**  **0,5 điểm**  **1 điểm**  **1 điểm**  **2,5 điểm**  **0,5 điểm** |
| **2** | ***\* Về hình thức:***  - Đúng hình thức của một bài văn nghị luận xã hội, đảm bảo độ dài quy định.  - Có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục, mạch lạc, diễn đạt trong sáng, văn viết có cảm xúc, biết vận dụng linh hoạt các thao tác nghị luận, không mắc lỗi diễn đạt.  **-** Các lí lẽ, bằng chứng tập trung làm sáng tỏ luận điểm và được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  ***\* Về nội dung:***  **1. Mở bài** :  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận : Vai trò, ý của tác phẩm văn học với đời sống tâm hồn con người.  - Trích dẫn ý kiến ở đề bài.  - Giới thiệu tác phẩm văn học dùng làm bằng chứng trong quá trình lập luận.  **2. Thân bài :**  **a. a. Giải thích nhận định :**  - **- Một “Tác phẩm lớn” :**Là một tác phẩm mang giá trị, ý nghĩa, tầm ảnh hưởng sâu sắc đối với độc giả, hướng con người đến những đến chân – thiện – mỹ, đến những điều tốt đẹp, phải có sức sống lâu bền vượt qua sự băng hoại của thời gian.  - **- “Một ánh sáng riêng” mà tác phẩm rọi vào ta :**  + Chính là những nhận thức, bài học, những quan niệm, tình cảm, tư tưởng đúng đắn, khám phá độc đáo… mà tác giả cất công lồng ghép vào tác phẩm của mình. Là điều người đọc chưa biết hoặc đã biết mà chưa thật rõ.  + Nói khác đi, ánh sáng mà tác phẩm lớn đem lại sẽ giúp con người tự nhận thức và tự hoàn thiện chính mình để trở nên tốt đẹp hơn.  + Tuy nhiên mỗi tác giả đặt ra mỗi vấn đề, có cách nghĩ khác nhau, có cách diễn đạt khác nhau. Vậy nên, ánh sáng của mỗi tác phẩm là thứ “ánh sáng riêng”,mang dấu ấn riêng của tác giả, không lẫn với ánh sáng của tác phẩm khác.  - **=> Ý nghĩa cả câu :** Ý kiến của Nguyễn Đình Thi đã khẳng định sự tác động mạnh mẽ của tác phẩm văn học: Thức tỉnh tâm hồn con người, hướng con người những điều tốt đẹp nhất->Đây là chức năng giáo dục, chức năng cảm hóa của văn học.  **b. b. Chứng minh nhận định bằng trải nghiệm văn học :**  - HS lựa chọn 1 hoặc 1 vài tác phẩm văn học tâm đắc, phân tích để làm sáng tỏ những ánh sáng « ánh sáng riêng » mà tác phẩm soi rọi vào tâm hồn mình.  VD : Tác phẩm « Chiếc lá cuối cùng » của O.Hen-ri.  - **- Giới thiệu khái quát về tác phẩm (bối cảnh, nhân vật)**: Truyện ngắn lấy không gian là một nhà trọ tồi tàn ở gần Oa-sinh-tơn với cốt truyện xoay quanh ba họa sĩ nghèo (Xiu, Giôn-xi, cụ Bơ-men).  - **- Ánh sáng của sự lạc quan khi đối mặt với khó khăn trên đường đời :**  + Sống trong đời, con người luôn phải đối mặt với thử thách, biến cố.  + Chúng ta cần yêu cuộc sống; có niềm tin yêu, sự lạc quan và nghị lực để vượt qua trở ngại, chông gai.  + “ánh sáng” ấy toát lên từ nhân vật Giôn-xi. Giữa mùa đông khắc nghiệt, cô mắc căn bệnh sưng phổi. Cái nghèo và bênh tật khiến cô rơi vào bế tắc. Cô buông mình chờ chết, không còn niềm tin để sống tiếp. Chính nỗi tuyệt vọng ấy đã khiến bệnh tình của cô ngày một thêm trầm trọng đến nỗi bác sĩ cũng phải bó tay.  + Nhưng sau khi chứng kiến cảnh chiếc lá thường xuân một mình chiến đấu với thời tiết khắc nghiệt để bám lấy sự sống thì nhận thức của cô thay đổi. Cô bàng hoàng nhận ra một chiếc lá nhỏ bé, cô đơn mà còn có lòng ham sống mãnh liệt đến thế, còn cố gắng bám níu cành cây để được sống thì tại sao con người như chúng ta lại không thể? Cô chợt nhận ra « muốn chết là một tội ». Cô yêu cuộc sống trở lại, cô muốn ngồi lên xem Xiu nấu ăn, muốn soi gương và lại muốn được “vẽ vịnh Na-plo khi khỏi bệnh”. Và cuối cùng, cô bình phục như một phép màu.  + Chính năng lượng của tình yêu cuộc sống, của tinh thần lạc quan đã giúp Giôn xi chiến thắng bệnh tật và hồi sinh.   => Câu chuyện của Giôn xi cũng chính là bài học vô cùng ý nghĩa cho chúng ta mỗi khi gặp trắc trở trên đường đời. Thông điệp nhân văn ấy đã được O Hen-ri truyền tải một cách nhẹ nhàng mà sâu lắng, có sức dư ba trong lòng người đọc.  - **- Ánh sáng của tình yêu thương, tình người ấm áp.**  + Ánh sáng và sức mạnh kì diệu của tình yêu thương được tác giả tập trung thể hiện nhất qua nhân vật cụ Bơ-men và kiệt tác chiếc lá cuối cùng của cụ.  + Cụ Bơ-men là một họa sĩ già từng hy vọng vẽ một kiệt tác mà chưa đạt được.  + Cụ gửi gắm mơ ước của mình vào 2 cô họa sĩ trẻ ở tầng trên và tự coi mình là « con chó già » giữ của cho 2 cô gái ấy.  + Khi biết đc ý nghĩ bi quan của Giôn-xi cụ đã rất đau lòng. Cụ hét lên sự tức giận và chế giễu của mình trước ý nghĩ ngốc nghếch của cô.  + Lúc cùng Xiu sợ sệt nhìn những chiếc lá thường xuân rụng xuống, cụ Bơ-men im lặng k nói năng gì nhưng có lẽ chính lúc này cụ đã nung nấu ý định vẽ chiếc lá cuối cùng để cứu Giôn-xi.  + Đên ấy, khi những cơn gió ào ào thổi qua và bão tuyết kéo đến, với một cái thang, một cây đèn bão, một bảng màu và vài cái cọ, cụ đã âm thầm vẽ chiếc lá lên bức tường gạch khi chiếc lá cuối cùng rụng xuống.  + Khi hoàn thành, chiếc lá giống y như thật, nó đeo bám trên cành, « cuống vẫn còn giữ màu xanh nhưng rìa lá hình răng cưa thì đã nhuốm màu vàng úa ». Không ai nghi ngờ đó là lá vẽ, ngay cả Xiu và Giôn-xi, những họa sĩ chuyên nghiệp cũng bị chiếc lá vẽ đánh lừa.  + Tuy nhiên không hẳn vì giống y như lá thật mà bức vẽ của cụ Bơ-men trở thành kiệt tác, điều quan trọng hơn là chiếc lá đã đem lại phép màu, cứu sống Giôn-xi, giúp Gioon-xi thoát chết.  + Chiếc lá ấy không chỉ được vẽ bằng màu sắc đường nét mà con được vẽ bằng tình yêu thương bao la và lòng hi sinh cao thượng của cụ Bơ-men.  + Bức vẽ ấy đã hoàn thành sứ mệnh cứu người như điều cụ Bơ-men mong mỏi nhưng cụ Bơ-men thì lại lặng lẽ ra đi.   => Tình yêu thương và sự hi sinh của cụ đã khiến bao trái tim người đọc thổn thức vì xúc động. Ánh sáng từ tấm lòng chan chứa yêu thương của cụ Bơ-men đã khơi lên niềm tin mãnh liệt về tình người, về lòng trắc ẩn, đủ để những ai còn vị kỉ giật mình thức tỉnh.  - **- Ánh sáng của tình bạn chân thành :**  Thể hiện qua nhân vật Xiu.  + Xiu và Giôn xi vốn là 2 người xa lạ. Họ gặp nhau tại một quán ăn và phát hiện những sở thích, đam mê giống nhau nên kết thân và sống cùng nhau trong một căn hộ tồi tàn.  + Thế rồi Giôn xi mắc bệnh, tự gắn sự sống của mình vào những chiếc lá thường xuân trên tường gạch. Khi nhìn những chiếc lá thường xuân cuối cùng đang rơi dần trước những khắc nghiệt của thời tiết, cô vô cùng lo sợ.  + Dù không phải chị em ruột thịt nhưng Xiu hết lòng yêu thương, chăm sóc, cho Giôn-xi.  + Cô vừa chăm sóc, động viên Giôn xi vừa phải làm việc cật lực để kiếm tiền chữa bệnh cho em. Mỗi ngày cô chỉ đc ngủ 2 tiếng đồng hồ.  + Giây phút cô lặng nhìn cây thường xuân qua khung cửa sổ thể hiện những tâm tư nặng trĩu trong lòng cô. Cô dường như bất lực khi phải nhìn Giôn-xi chìm ngập trong nỗi tuyệt vọng.  + Và cho đến khi Giôn xin khỏe lại, bác sĩ nắm tay Xiu và nói cô đã chiến thắng, ta như nghe trong giọt nước mắt của cô niềm hạnh phúc nghẹn ngào.   => Phải là một tình bạn thân thiết, gắn bó và một trái tim yêu thương chân thành, Xiu mới yêu thương Giôn-xi như người em ruột thịt của mình như vậy. Xiu thực sự có vai trò rất quan trọng trong sự hồi sinh của Giôn xi. Tình bạn quả thật là một tình cảm thiêng liêng, cao quý trong đời, thật may mắn cho ai có được người bạn chân thành, tri kỉ.  **c. Bình luận ý kiến :**  - - Soi chiếu từ tác phẩm kinh điển « chiếc lá cuối cùng » của nhà văn Ô Hen-ri, ta càng thấy ý kiến Mỗi tác phẩm lớn như rọi vào bên trong chúng ta một ánh sáng riêng quả thật rất xác đáng.  - - Viết vê tình người, tình yêu thương, niềm lạc quan trong cuộc sống đã nhiều người viết, nhưng với Ô Hen ri, ông đã tạo nên một thứ ánh sáng lấp lánh rất riêng, không thể lầm lẫn qua lối hành văn giản dị. Nghệ thuật kể chuyện điêu luyện với những « cú twist » khiến người đọc ngỡ ngàng bằng nghệ thuật đảo ngược tình huống 2 lần.  - - Thứ ánh sáng kì diệu ấy không chỉ mở ra trước mắt người đọc thế giới đẹp đẽ, đáng trân trọng của những nhân vật trong tác phẩm mà còn thúc giục người đọc kiến tạo nên những điều đẹp đẽ trong chính thế giới của mình.  **3. Kết bài :**  - Quả thật mỗi tác phẩm văn chương, đặc biệt là những tác phẩm lớn luôn soi chiếu vào tâm hồn ta những “ánh sáng” diệu kì.  - Ánh sáng ấy đủ sức xua đi buồn khổ, đớn đau, bất hạnh và thắp lên hi vọng để cuộc sống ngày càng trở nên tươi đẹp.  - « Chiếc lá cuối cùng » của O Hen ri thực sự đã chiếu tỏa, soi rọi, giáo dục, cảm hóa sâu sắc tâm hồn nhiều thế hệ độc giả.  *\*Lưu* ý*: GV chấm linh hoạt, tôn trọng ý kiến, quan điểm của cá nhân học sinh, khuyến khích HS có sự sáng tạo hợp lí, điểm thưởng cho những HS có lập luận chặt chẽ, thuyết phục, sáng tạo. Không cho điểm bài làm có suy nghĩ tiêu cực, lệch lạc.* | **0,5 điểm**  **0,5 điểm**  **1.5 điểm**  **5,5 điểm**  **1,5 điểm**  **0,5 điểm** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 53**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 ( 4,0 điểm)**

Trong cuộc trò chuyện giữa hai học sinh, có một bạn đã nêu lên quan điểm rằng*:"Dù chúng ta sống dưới cùng một bầu trời nhưng mỗi người cần có một khung trời riêng."*

Em có đồng tình với ý kiến của bạn học sinh ấy không? Lấy chủ đề là khung trời riêng em hãy viết một bài văn ngắn trình bày quan điểm của mình.

**Câu 2 ( 6,0 điểm)**

**Câu 2 ( 12,0 điểm):**

**Nhà văn Nga, Lep Tôn-xtôi cho rằng:** *“Thơ là ngọn lửa nhen lên trong lòng người, một ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng”.*

**Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ cách hiểu của em qua bài thơ sau:**

**MIỀN QUÊ**

                                                      (Nguyễn Khoa Điềm)

*Lại về mảnh trăng đầu tháng*

*Mông lung mặt đồng bóng chiều,*

*Tiếng ếch vùi trong cỏ ấm*

*Lúa mềm như vai thân yêu*

*Mùa xuân, là mùa xuân đấy*

*Thả chim, cỏ nội hương đồng*

*Đàn trâu bụng tròn qua ngõ*

*Gõ sừng lên mảnh trăng cong*

*Có gì xôn xao đằm thắm*

*Bao nhiêu trông đợi chóng chầy*

*Đàn em tóc dài mười tám*

*Thương người ra lính hôm mai*

*Để rồi bao nhiêu gió thổi*

*Bên giếng làng, ngoài bến sông*

*Có tiếng hát như con gái*

*Cao cao như vầng trăng trong...*

(Nguồn: Thơ Nguyễn Khoa Điềm, tuyển tập 40 năm do tác giả chọn, NXB Văn học, 2012)

**CHÚ THÍCH:**

- **Nguyễn Khoa Điềm sinh ngày 15 tháng 4 năm 1943, tại thôn Ưu Điềm, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên – Huế**. Thơ của Nguyễn Khoa Điềm lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người và tình thần chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước... Thơ ông hấp dẫn bởi sự kết hợp giữa cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của người trí thức về đất nước và con người Việt Nam. Điểm nổi bật của phong cách thơ Nguyễn Khoa Điềm nằm ở cảm hứng hiện thực thời đại, đề tài quen thuộc, cách thể hiện cái tôi đa dạng, lớp từ, hình ảnh cảm xúc sâu sắc và ý nghĩa lịch sử và văn hóa độc đáo.

*----------------------HẾT---------------------*

*(HD chấm gồm: 02 câu, 01 trang)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9**

*Thời gian làm bài 150 phút* ***(Không kể thời gian giao đề)***

**A. Yêu cầu chung:**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

*Lưu ý: Điểm bài thi có thể lẻ đến 0,25 điểm và không làm tròn số.*

**B. Yêu cầu cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **4,0 điểm** | ***I. Yêu cầu về kĩ năng:***  - Thể hiện tốt kĩ năng làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ, chính tả.  - Bài viết có sự sáng tạo, độc đáo trong diễn đạt và bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc | 0,5 |
| ***II. Yêu cầu về kiến thức:***  Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau song cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **1. Mở bài: Giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận:**  - Dẫn dắt vấn đề  Giới thiệu vấn đề: *:"Dù chúng ta sống dưới cùng một bầu trời nhưng mỗi người cần có một khung trời riêng."* | 0,25 |
| **2. Thân bài:**  **a. Giải thích**  - bầu trời: không gian sống chung mà có một cộng đồng cùng nhau chia sẻ  - khung trời riêng: không gian riêng tư cá nhân của mỗi người  => Vấn đề nghị luận: Mỗi người đều cần có một cuộc sống riêng cá tính riêng được tự do thể hiện chính mình sống theo cách mình muốn  **b. Bàn luận**  - Khung trời riêng là nơi con người được sống là mình được tự do thể hiện cá tính bản sắc theo đuổi những đam mê khát vọng...  - Mỗi cá nhân là một bản thể không ai có thể sống hộ, hay tước đoạt quyền được lựa chọn cách sống phù hợp của người khác.  - Xã hội càng hiện đại con người càng cần biết tôn trọng khung trời riêng của nhau chỉ khi giữ được bản sắc riêng cá nhân mới có thể đem đến sự đa dạng thúc đẩy sự phát triển của xã hội (dẫn chứng )  - Tuy nhiên cũng cần thấy rằng khung trời riêng không phải là không gian cô lập tách rời khỏi bầu trời chung mà là những mảnh ghép là nên sự đa sắc phong phú của đời sống khung trời riêng cần được kết nối hòa nhập với bầu trời chung để cuộc sống cá nhân trở nên ý nghĩa... (dẫn chứng)  **c. Bài học rút ra**  - Mỗi người cần xác lập khung trời riêng của bản thân và tôn trọng khung trời riêng của người khác con người cũng cần ý thức mình đang ở dưới một bầu trời chung để sống có trách nhiệm, ý nghĩa.  - Phê phán những người có quan điểm, suy nghĩ lệch lạc về tự do cá nhân... | 0,5  1,5  1,0 |
| **3. Kết bài:** - Khái quát ý nghĩa của vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| **Câu 2**  **6,0 điểm** | **\* Yêu cầu về kỹ năng:**  - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết vận dụng các phép lập luận để làm bài văn nghị luận văn học chứng minh một nhận định.  - Biết cách chọn lọc dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ vấn đề. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt tốt (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc riêng...)  - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp. | 0,5 |
| **\* Yêu cầu về kiến thức:**  - HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:  1. Mở bài:  Mở bài giới thiệu vấn đề cần nghị luận  **2. Thân bài**  **\*Giải thích:**  *- Ngọn lửa nhen lên trong lòng người:* Là ngọn lửa từ trái tim biết nhìn đời , đau đời của nhà thơ và truyền sang cho người đọc những rung động của tâm hồn mình.  **-** *Ngọn lửa đốt cháy, sưởi ấm và soi sáng:*  **+** Là ngọn lửa nồng ấm nhất, mãnh liệt nhất, có tác dụng hướng con người đến những tình cảm tốt đẹp, nâng đỡ, thanh lọc tâm hồn để giúp cho con người sống tốt hơn, hướng đến Chân - Thiện - Mỹ.  **=> Hình ảnh ngọn lửa** là một ẩn dụ cảm xúc và tư tưởng của thơ. Bởi vậy, trong nhận định, nhà văn Lép Tôn-xtôi sử dụng hình ảnh này để khẳng định đặc trưng và tác dụng kì diệu, to lớn của thơ ca.  **\* Bàn luận ý kiến**  **- Đặc trưng cảm xúc của thơ:**  **+**Thơ là hình thức tổ chức ngôn từ đặc biệt, tuân theo một mô hình thi luật hoặc nhịp điệu nhất định. Thơ có khả năng diễn tả được những tình cảm mãnh liệt hoặc những ấn tượng xúc động tinh tế của con người trước thế giới, thể hiện những trăn trở suy tư khát vọng của nhà thơ. *Thơ là tiếng nói đầu tiên tiếng nói thứ nhất của tâm hồn Phi Động chạm tới cuộc sống(* Nguyễn Đình Thi). Trong quá trình Sáng tạo thơ rung động và cảm xúc là điểm tựa, tình cảm của nhà thơ phải mạnh mẽ, sâu lắng đến tận cùng.  +Thơ là những rung động từ trái tim nghệ sĩ truyền sang người đọc những rung động mãnh liệt. Thơ là nỗi niềm, là tấm lòng không phải của riêng nhà thơ mà trái tim nhà thơ phải đập cùng một nhịp đập với trái tim người đọc và cả cộng đồng.Nhà thơ phải yêu thương và trân trọng con người và cuộc sống...  - **Tác dụng kì diệu của thơ:**  **+ Thơ đến với chúng ta bằng sự đồng điệu của những tấm lòng, bằng mối giao cảm của tiếng nói tri âm, tri kỉ.**  **+ Thơ là phương thức biểu hiện trữ tình** thơ được hình thành nhờ mối giao cảm thầm kín giữa con người và cuộc sống. Trong dòng chảy của thơ, con người được đắm chìm mình trong tình cảm của nhà thơ và của chính mình. Thơ giúp sưởi ấm tâm hồn con người làm trái tim con người thêm ấm áp, yêu thương, đồng cảm, biết trân quý những giá trị của cuộc sống và vạn vật. Tâm hồn con người sẽ được thanh lọc để trong sáng và cao thượng hơn...  **+ Thơ thấm vào lòng người, bởi những cảm xúc trực tiếp và nhiều liên tưởng kín đáo, bằng ý tứ sâu xa, sức quyến rũ của tiết tấu và thanh điệu...**  **\* CHỨNG MINH QUA “MIỀN QUÊ” - NGUYỄN KHOA ĐIỀM:**  **1. “Miền quê” là "ngọn lửa nhen lên trong lòng người, một ngọn lửa đốt cháy, soi ấm và soi sáng" bởi tình quê đậm đà, sâu lắng:** Bài thơ Miền quê của Nguyễn Khoa Điềm là một tác phẩm biểu lộ tình cảm sâu đậm và kỷ niệm đối với miền quê.  **-** Buổi chiều trong bài thơ được phác họa bằng những nét đơn giản nhưng rất ấn tượng:  - Một mảnh trăng treo lơ lửng trên bầu trời, tiếng ếch vui trong cỏ ấm như một trò chơi trốn tìm thú vị, với chữ “vui” gợi lên hình ảnh sâu sắc, thể hiện sự sáng tạo của tác giả trong cách diễn đạt tiếng ếch, nhất là trong ánh sáng chạng vạng của buổi chiều. Những giếng lúa mềm mại, xanh mướt...  - Khoảng thời gian tuổi thơ trong trẻo, đầy hồn nhiên, tràn ngập ký ức, Những trò chơi thả chim hồn nhiên, những cảnh đẹp của “cỏ nội hương đồng” quen thuộc làm cho lòng đắm say. Hình ảnh đàn trâu bụng tròn đôi sừng cong cong...  - Ngoài cảnh vật thanh bình của miền quê thơ mộng, hình ảnh của con người cũng xuất hiện với bao tâm trạng. Đó là những cô gái tóc dài 18 mang trong lòng ngây thơ và hồn nhiên rung động trước tình yêu đầu đời trong nỗi lòng xôn xao ngóng chờ và “thương người ra lính hôm mai”.  =>Những hình ảnh này gợi lên trong lòng người đọc một sự nhớ nhung và mong muốn trở về nơi đã gắn bó với mình qua đó thể hiện niềm khao khát trở về miền quê để được sống trong sự thanh bình và hạnh phúc của tác giả...  2**. Cảm xúc kỳ diệu của bài thơ miền quê được tạo nên bởi những đặc sắc nghệ thuật độc đáo:**  - So sánh ngôn ngữ giàu hình tượng và đậm chất hội họa tác giả đã tái hiện một miền quê sâu trong ký ức tươi đẹp và bình yên - Thể thơ sáu chữ hiện đại phù hợp với việc bộc lộ cảm xúc  - Tình cảm chân thành tha thiết dành cho quê hương đất nước và con người Việt Nam.  - Ngôn ngữ tự nhiên giản dị, giàu sức gợi  \* **Đánh giá mở rộng**  - Nhận định của Sê- khôp hoàn toàn xác đáng để tác động kỳ diệu của thơ ca.  - Bài thơ miền quê của Nguyễn Khoa Điềm là một minh chứng cụ thể bài thơ thể hiện vẻ đẹp thanh bình của mùa xuân với những cảnh sắc tươi mới; cũng như những hình ảnh về con người sống đời thường mang tính mang tính  - Tình cảm, cảm xúc những rung động mãnh liệt trong thơ là một trong những tiêu chí để đánh giá tầm tư tưởng và tài năng của người nghệ sĩ.  - Tình cảm của nhà thơ Nguyễn chạm đến và neo đậu trong tâm hồn người đọc thì người nghệ sĩ cần biểu hiện những tình cảm ấy bằng hình thức nghệ thuật phù hợp tàu tính thẩm mỹ  **\* Bài học với người sáng tác và tiếp nhận văn học**  - Nhà thơ: khi sáng tác phải rung động, cảm xúc phải giống như con ong làm mật...  - Người đọc: đến với thơ biết sống mãnh liệt hơn tâm hồn trong sáng và biết yêu thương chia sẻ nhiều hơn. | 0,5  0,25  1,0  1,0  1,0  1,0  0,5  0,25 |
|  | **3. Kết bài:** - Khẳng định lại tính đúng đắn của nhận định.  - Liên hệ | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 54**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*… Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ. Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp, ta làm cho cuộc sống của mình toả hương.*

*(…)Cho nên điều cần nhất trên đời là* ***cảm hứng muốn gieo hạt****, muốn ươm mầm thiện trong mỗi người.Cho nên, một dòng tin tức về một bác doanh nhân nhân hậu ở Sa Đéc đến lúc bệnh trọng, biết không qua khỏi vẫn không ngừng gieo hạt khiến ta phải rưng rưng. Ông nhắc ta phải giữ cho mình hi vọng, dù giữa ồn ào những điều xấu xa, vẫn hi vọng vào lòng tốt và tin vào điều tốt. Tin để tiếp tục gieo. Dẫu cho mình đang tuổi nhỏ, cũng hãy bắt đầu vụ mùa thật sớm bằng cách gieo trồng điều tốt đẹp mỗi ngày…*

*(“Chỉ là những bông cỏ may”- Hà Nhân- Hoa học trò- số 1157)*

**Câu 1.**(1,0 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2**. (1,0 điểm) Theo em, “*cảm hứng muốn gieo hạt*” – phần được in đậm trong đoạn trích- được hiểu là gì?

**Câu 3** (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích giá trị nghệ thuật của phép tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Khi ai đó gieo những hạt mầm tốt đẹp, nhất định nó sẽ có ngày nảy nở thành vụ mùa bội thu, khiến cho dù chủ nhân có không còn trên cõi đời, thì hương hoa thơm, vị quả ngọt vẫn nhắc khôn nguôi về họ.”*

**Câu 4**. (1,0 điểm) Theo em, giữa việc gieo hạt mầm tốt đẹp trong chính mình với gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác, điệu gì quan trọng hơn? Vì sao?

**PHẦN II. VIẾT (16,0 điểm)**

**Câu 1. (6.0 điểm)** Em hãy viết bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến được gợi ra ở phần đọc – hiểu: *“Khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương*.”

**Câu 2.** **( 10 điểm).** Có nhận định cho rằng “Truyện ngắn đó là một kỳ quan nghệ thuật bé nhỏ nhưng có sức chấn động phi thường”, hãy chứng minh nhận định đó qua truyện ngắn dưới đây?

**TIẾNG VỌNG RỪNG SÂU**

*Có một cậu bé ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu thét lớn: “Tôi ghét người”. Khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu bé hốt hoảng quay về, sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu bé không sao hiểu được từ trong rừng lại có tiếng người ghét cậu.*

*Người mẹ cầm tay con, đưa cậu trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. Lạ lùng thay, cậu bé vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó, người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì, con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì ắt gặt bão. Nếu con thù ghét thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.*

------HẾT------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. ĐỌC HIỂU( 4 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận | **1,0** |
| **Câu 2** | Cảm hứng muốn gieo hạt là mong muốn được lan tỏa yêu thương, làm những điều tốt đẹp, có ý nghĩa cho cuộc sống | **1,0** |
| **Câu 3** | - Biện pháp tu từ ẩn dụ:  + gieo những hạt mầm tốt đẹp chỉ cho việc làm có ích, có ý nghĩa  + vụ mùa bội thu, hương thơm, vị quả ngọt chỉ những điều tốt đẹp, hạnh phúc, thành công  - Tác dụng: Việc sử dụng phép ẩn dụ nhằm tăng sức gợi hình, sức thuyết phục, nhấn mạnh thái độ sống tích cực, đam mê cống hiến sẽ mang lại nhiều giá trị tốt đẹp. | **0,5**  **0.5** |
| **Câu 4** | Việc gieo hạt mầm tốt trong chính mình với việc gieo hạt mầm tốt đẹp cho người khác có sự liên kết, tác động lẫn nhau:  - Khi bản thân mình tự nhận thức được cần sống thế nào cho tốt: hướng thiện, loại bỏ những điều xấu xa, ích kỷ thì mình mới nhìn mọi thứ theo hướng tích cực, có trách nhiệm.  - Khi mình có một trái tim hướng thiện, tâm thế sẵn sàng thì việc lan tỏa yêu thương, chia sẻ những điều có ích với mọi người sẽ dễ dàng hơn, góp phần thúc đẩy cuộc sống tốt đẹp | **0,5**  **0,5** |
| **II. VIẾT ( 16 điểm)** | | |
| Câu 1 | Nghị luận xã hội. | **6,0** |
|  | **a, Yêu cầu vè kỹ năng:**  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. |  |
|  | **b.Yêu cầu về kiến thức**:  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng luận điểm phải rõ ràng , dẫn chứng , lí lẽ phải phù hợp . Sau đây là một số gợi ý. |  |
|  | **Mở bài** : Dẫn dắt và giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: khi ta gieo một hạt mầm tốt đẹp ta làm cho cuộc sống của mình tỏa hương | **0,5** |
|  | Thân bài:  \* Giải thích:  - Gieo hạt mầm: sự cho đi, trao gửi/ khơi ý nghĩ đẹp, nói lời hay hoặc làm việc tốt.  - Tỏa hương: cuộc sống trở nên tươi đẹp, hạnh phúc.  => Chủ động tạo ra điều tốt đẹp sẽ khiến cuộc sống chính chúng ta ý nghĩa hơn.  \* Bàn luận  **Vì sao phải gieo những hạt mầm tốt đẹp?**  + Cuộc sống không bao giờ bằng phẳng, không ai có thể biết được ngày mai mình sẽ thế nào. Bởi thế, mỗi ngày, chúng ta cần nỗ lực hết mình để sống, học tập và làm việc, biết gieo những điều tốt đẹp, làm những việc tốt.  + Cuộc sống cũng luôn có những khoảnh khắc để những điều tốt đẹp tỏa sáng. Những việc làm bình dị của những con người bình dị cho ta có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống…  Dẫn chứng về những con người biết gieo mầm:  + Giúp đỡ người khó khăn.  + Những bác sĩ WHO tình nguyện đến các vùng bị thiên tai/ chiến tranh.  + Nụ cười thân thiện với người khác...  *(HS biết lấy dẫn chứng và lí lẽ phù hợp để làm sáng rõ vấn đề)*  *Ý nghiã*  \* Bàn luận mở rộng ...  - Còn những người sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân  - Gieo mầm chỉ vì sự “tỏa hương” của bản thân mình, đó cũng là ích kỷ.  - Tỏa hương có khi chính là có một ý nghĩa, một giá trị tinh thần đối với xã hội, chứ không chỉ là vì bản thân mình.  \* Liên hệ, rút ra bài học:  Hãy biết mở lòng, bởi mỗi nụ cười, mỗi lời nói… của mình có thể là hạt mầm tốt đẹp ta gieo trong lòng mọi người, để cuộc sống này thêm phần đẹp đẽ…  Kết bài: khẳng định vấn đề | 1,0  2,0  2,0  0,5 |
|  | Giám khảo nên khuyến khích thưởng điểm cho những bài có lập lập thuyết phục, hành văn chặt chẽ, có dẫn chứng phù hợp |  |
| **Câu 3** | **Nghị luận văn học.** | **10,0** |
|  | Yêu cầu về kỹ năng:  Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học (nghi luận ý kiến về tác phẩm thơ)  Bố cục mạch lạc, trọn vẹn, hệ thống luận điểm rõ ràng lập luận chặt chẽ chứng giàu sức thuyết phục.  Ngôn ngữ trong sáng khúc chiết, có chất văn, không mắc lỗi chính tả trong dùng từ, đặt câu ...  Khuyết khích những bài có tính sáng tạo như có cách diễn đạt mới mẻ thể hiện suy nghĩ sâu sắc, giàu cảm xúc ... |  |
|  | **1. Mở bài:** Giới thiệu truyện ngắn “Tiếng vọng rừng sâu”, trích dẫn nhận định.  **2. Thân bài:**  **a. Giải thích nhận định:**  – Khái niệm truyện ngắn: truyện ngắn là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ với một dung lượng hiện thực, số lượng nhân vật, sự kiện, thời gian, không gian…tương đối hạn chế.  Nói  truyện ngắn là *“một kì quan nghệ thuật bé nhỏ nhưng có sức chấn động phi thường”* là cách nói có tính liên tưởng, so sánh:  + Kì quan nghệ thuật: công trình nghệ thuật độc đáo, có sức hấp dẫn đặc biệt.  + Kì quan nghệ thuật bé nhỏ: quy mô nhỏ bé, có tính giới hạn.  + Có sức chấn động phi thường: Có giá trị và sức tác động, ảnh hưởng rộng lớn tới người đọc.  🡺 Nhận định vừa nêu lên đặc trưng cơ bản của truyện ngắn: một thể loại bị giới hạn về thế giới nghệ thuật nhưng có sức khái quát cao về giá trị tư tưởng vừa khẳng định và đề cao vị trí cũng như sức hấp dẫn đặc biệt của thể loại này.  **b. Chứng minh qua truyện ngắn:**  ***\*Hình ảnh người con***  **-Tính cách:** *ngỗ nghịch hay bị mẹ khiển trách: Bướng bỉnh giống như rất nhiều đứa trẻ trong cuộc sống ta gặp*  **-Hành động: Tức giận, vào rừng hét “tôi ghét người”: Xốc nổi, không hiểu được nhưunxg lo lắng, tấm lòng của mẹ, xả bực tức một cách vô cớ.**  **-Tâm trạng: sợ hãi khi nghe rừng vọng lại: Những băn khoăng, thắc mắc, không thể lí giải được, sự ngây thơ rất đắng yêu, cần được gia đình che chở, bao bọc**  **🡺Xây dựng nhân vật mang nét riêng độc đáo, tạo sự thu hút đối với người đọc.**  **\*Hình ảnh người mẹ:**  **-Tính cách: Hay khiển trách con: Nghiêm khắc, yêu thương con, muốn dạy con thành người.**  **-Hành động: cho con vào rừng lần nữa: Muốn giải thích tường tận cho con hiểu, giúp con vơi đi sợ hãi, lo lắng**  **-Thái độ: yêu cầu con nói câu “Tôi yêu người”: Muốn con nhận ra giá trị của tình yêu thương và cho đi trong cuộc sống.**  **-Thông điệp mẹ đưa ra: Cần biết trao yêu thương, biết kiềm chế cảm xúc của bản thân, không nói lời tổn thương người khác bởi chính ta sẽ là người phải nghe đầu tiên.**  **🡺Tấm lòng cao cả, vĩ đại của một người mẹ khiến ta xúc động, nghẹn ngào. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật hợp lí, độc đáo, phù hợp.**  **3. Kết bài:** Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của truyện ngắn “Tiếng vọng rừng sâu ”, đánh giá lại ý nghĩa của nhận định | **0,5**  **1,0**  **5**  **1,0**  **1,5**  **0,5** |
|  | Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.Hành văn trôi chảy, đúng chính tả | **0,5** |
| Lưu ý | Nếu học sinh sa vào phân tích tác phẩm thì chỉ cho nửa số điểm |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 55**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1 (8,0 điểm):**

Có ý kiến cho rằng: *Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình, còn dũng khí lại giúp họ được là chính mình.*

Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

**Câu 2 (12,0 điểm):**

Sê - khốp từng khẳng định: *Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời.*

Em hãy giải thích và làm sáng tỏ ý kiến trên qua việc phân tích truyện ngắn *“Quê hương”* của Đào Quốc Thịnh.

***QUÊ HƯƠNG***

*Cả lớp lặng im, những con mắt đổ dồn về phía tôi khi nghe tôi đọc xong bài văn tả phong cảnh quê hương được cô giáo cho điểm cao nhất lớp hôm nay. Cô giáo đi lại gần, hỏi tôi thoáng một chút nghi ngờ:*

*- Là một học sinh thành phố, làm thế nào mà em có thể viết được một bài văn tả quê hương sâu sắc, chân thật và gần gũi đến như vậy?!*

*- Thưa cô… bà em… giúp em ạ!*

*- Sao? Em vừa nói gì? Bà em viết hộ em à?*

*- Thưa cô, không ạ!... vâng, đúng ạ!*

*Tôi nhìn ra hàng phượng vĩ trước sân trường và chợt nhớ đến mùa hè năm ấy… Tháng 5, bố đưa tôi về quê nội. Quê nội tôi, một xóm nghèo bên kia sông Hồng. Biết bao lần, tôi đã mơ ước được về thăm quê, thăm bà, thế nhưng mới bước chân lên con đường làng lầy lội, lớp nhớp bùn sau cơn mưa, nhìn những mái nhà tranh thấp tè ẩm ướt sau luỹ tre làng, tôi đã bắt đầu thất vọng. Tôi không dám cằn nhằn nhưng ấm ức nghĩ thầm: "Sao mà bẩn thế! Biết thế này, mình chẳng đòi bố cho về nữa". Bố tôi tươi cười chào người làng, có lúc lại còn đứng lại nói chuyện với một bác gánh phân. Bữa cơm trưa hôm ấy, bà tôi tấm tắc khen ngon và gắp vào bát tôi miếng thịt luộc. Tôi gắp ra nhăn mặt: "Mỡ thế này, cháu ăn làm sao được!". Bố chan cho tôi canh cua, mới ăn được một miếng tôi đã vội kêu lên: "Canh chưa cho mì chính, nhạt lắm, lại hoi hoi, con ăn chưa quen…". Cả nhà lặng người. Bố tôi tái mặt vì giận…*

*Tối hôm ấy trăng rằm, bà tôi kê ghế ra ngoài sân nhặt khoai lang và kể cho tôi nghe đủ mọi chuyện. Bà kể rằng, bố tôi đã từ nơi này ra đi. Và chính nơi này, bố tôi đã lớn lên bằng lời ru của bà, bằng đôi tay ẵm bồng của bao người. Bà đã từng mớm cơm cho tôi, nuôi tôi khôn lớn ở đây... Tình cảm quê mùa nhưng chân thật. Bà chỉ tay về phía góc trời sáng rực lên và bảo đó là Hà Nội. Bà bảo rằng: " ở Hà Nội sướng hơn ở quê nên ai ai cũng ước ao được sống ở Hà Nội, còn bà thì bà thích ở quê hơn vì bà quen mất rồi. Nếu cháu cứ ở Hà Nội mãi, sẽ chẳng bao giờ biết được ánh trăng ở quê đẹp như thế nào đâu!". Tôi ngước nhìn lên bầu trời xanh thẳm không một gợn mây chi chít những vì sao. Trăng treo lơ lửng trên đầu ngọn tre in đậm lên nền trời. Anh trăng trùm lấy mái nhà và khu vườn rau xanh tốt của bà. Lúc ấy, tôi bỗng nắm chặt lấy tay bà và thốt lên: "Bà ơi! Trăng ở quê đẹp thật bà ạ!..."*

*Sau mùa hè năm ấy, bà nội tôi đã ra đi mãi mãi. Hè nào tôi cũng xin bố cho về thăm quê. Quê nội tôi bây giờ cũng khác hẳn, chẳng còn một tý dấu vết nào của ngày xưa nữa. Những dãy nhà hai, ba tầng san sát nhau mọc lên như nấm. Không ai còn nhớ nổi bóng dáng luỹ tre xanh….Tôi cầm bút viết, dồn tất cả tình cảm nhớ thương sâu đậm với bà vào bài tập làm văn tả phong cảnh quê hương hôm ấy…Tôi viết về quê hương tôi với luỹ tre xanh mát rượi và ánh trăng rằm dịu ngọt. Phải rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng: chính bà đã làm xanh mãi ước mơ của tôi.*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

*(Hướng dẫn chấm có 04 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
|  |  | Có ý kiến cho rằng: *Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình, còn dũng khí lại giúp họ được là chính mình.*  Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên. | **8** |
| **1**  **( 8,0 điểm)** | **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Xác định đúng kiểu bài và vấn đề nghị luận xã hội | 0,25 |
| b | *Triển khai vấn đề cần bàn luận thành bài văn hoàn chỉnh; thể hiện được quan điểm và thái độ cá nhân; bàn luận đúng vấn đề đã nêu.* |  |
|  | **Giải thích** | **1,25** |
|  | - Sự hèn nhát: là trạng thái luôn sợ hãi, nhút nhát, không dám đối mặt với những biến động của cuộc sống, những khó khăn nảy sinh trong nghịch cảnh mà chỉ co mình trong sự an toàn. Dũng khí là lòng dũng cảm, bản lĩnh, khí chất, nội lực và sức mạnh bên trong của con người. | 0,5 |
| - Tự đánh mất mình: không còn là mình, là hậu quả của sự hèn nhát. Đó là khi con người sống mờ nhạt, thiếu tự tin, không khẳng định được dấu ấn cá nhân, năng lực bản thân và không có nghị lực để thực hiện những dự định, mong muốn chính đáng của bản thân. | 0,25 |
| - Được là chính mình: là khi con người sống đúng với khả năng, khát vọng, ước mơ của bản thân và phát huy được sở trường, sức mạnh của cá nhân, có được những đóng góp tích cực cho xã hội. | 0,25 |
| => Ý kiến chỉ ra hậu quả của sự hèn nhát và vai trò, sức mạnh của dũng khí. Từ đó, câu nói nhắn nhủ chúng ta cần chiến thắng được sự hèn nhát và sống mạnh mẽ, bản lĩnh để khẳng định dấu ấn cá nhân của mình trong cuộc đời. | 0,25 |
|  | **Bàn luận** | **5,0** |
|  | - Đây là một ý kiến sâu sắc và đáng để suy ngẫm, sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình:  + Khi hèn nhát, con người sẽ không dám thể hiện năng lực cá nhân, từ đó sẽ mất đi nhiều cơ hội để thành công trong cuộc sống.  + Người hèn nhát sẽ không dám bày tỏ ý kiến của cá nhân mà thường im lặng trong sự an toàn. Điều đó khiến con người dễ bị dụ dỗ, sa ngã hoặc tiếp tay cho cái xấu, cái ác.  + Những người hèn nhát: không có ước mơ, khát vọng nên cuộc sống sẽ tẻ nhạt, tầm thường.  + Sống hèn nhát sẽ khiến con người thiếu đi sức mạnh, bản lĩnh để đối mặt và vượt qua những chông gai, thử thách và dễ bị gục ngã, thất bại. | 0,75  0,75  0,5  0,5 |
|  | - Vai trò, sức mạnh của dũng khí:  + Giúp con người sống mạnh mẽ, bản lĩnh, tự tin.  + Người có dũng khí sẽ chủ động đối diện với khó khăn, thử thách và luôn tìm được cách để chiến thắng hoàn cảnh, từ đó đạt đến thành công.  + Dũng khí sẽ giúp cho con người có thể vượt qua những cám dỗ của cuộc sống để giữ gìn phẩm chất tốt đẹp của bản thân, không bị tha hoá vì hoàn cảnh.  + Giúp cho con người vươn đến những điều lớn lao, tốt đẹp trong cuộc sống, thực hiện được ước mơ và khát vọng của bản thân.  + Người dũng cảm dám đấu tranh với cái xấu, cái ác, sự bất công để bảo vệ lẽ công bằng, lẽ phải trong cuộc sống, có những đóng góp tích cực cho xã hội. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | **Mở rộng, nâng cao vấn đề** | **1,25** |
|  | **-** Phê phán thái độ hèn nhát, không giám đối mặt với những khó khăn, trở ngại của cuộc sống.  - Bài học nhận thức và hành động:  + Câu nói giống như một kim chỉ nam về tư tưởng và hành động, giúp cho mỗi người nhận thức được hậu quả của sự hèn nhát và vai trò của dũng khí trong việc khẳng định cá nhân.  + Mỗi chúng ta sẽ rèn luyện cho mình lòng dũng cảm, sự mạnh mẽ để đối mặt và chiến thắng được những chông gai, thử thách trong cuộc sống. | 0,5  0,25  0,5 |
| c | Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |

**Câu 2: Nghị luận văn học (12 điểm)**

*a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,5 điểm):* Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.

*b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,5) điểm):* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: đặc trưng của truyện ngắn

*c) Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác giải thích, chứng minh, bình luận); biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng; dẫn chứng phải lấy từ thực tiễn đời sống, cụ thể và sinh động (11 điểm):* Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | Ý | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **2**  **(12,0 điểm)** |  | Sê - khốp từng khẳng định: *Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời.*  Em hãy giải thích và làm sáng tỏ ý kiến trên qua việc phân tích truyện ngắn *“Quê hương”* của Đào Quốc Thịnh. | **12** |
| a | *Đảm bảo cấu trúc bài văn:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | **0,5** |
| b | *Xác định đúng vấn đề được bàn luận:* Phân tích và rút ra tư tưởng, tình cảm, quan niệm của tác giả qua truyện ngắn *Quê hương* | **0,5** |
| c | *Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí* |  |
|  | **\* Nêu vấn đề nghị luận** | 0,5 |
|  | **-** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận |
|  | **\* Giải thích** -*“Sáng tạo nhân vật”*: là hoạt động xây dựng nhân vật trong tác phẩm văn học.  - *“Tư tưởng”*: Nhận thức, lí giải và thái độ của nhà văn với đối tượng, những vấn đề nhân sinh đặt ra trong tác phẩm.  -*“Tình cảm”*: Những rung động, cảm xúc đối với thực tại, bộc lộ toàn bộ thế giới tinh thần của nhà văn.  - *“Quan niệm”*: suy nghĩ, trăn trở của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật.  > Nhận định đề cập đến vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng trong tác phẩm: nhân vật là nơi để nhà văn bộc lộ những suy tư, trăn trở về cuộc đời, thể hiện những rung động, xúc cảm trước cuộc đời, gửi đến bạn đọc những thông điệp nhân sinh sâu sắc. | 0,5 |
|  | **Bàn luận:**  - Đặc trưng của văn học: văn học phản ánh hiện thực cuộc sống qua các hình tượng nghệ thuật. Nhân vật là sản phẩm của quá trình sáng tạo và là phương tiện để nhà văn gửi gắm tư tưởng, cảm xúc, quan niệm của mình về cuộc đời  - Người nghệ sĩ khi sáng tạo nhân vật không bao giờ chỉ dừng lại ở việc phản ánh hay khắc họa hình tượng mà bao giờ cũng có nhu cầu muốn lí giải, cắt nghĩa các hiện tượng, muốn giãi bày và gửi đến bạn đọc một thông điệp nhân sinh nào đó  - Những tư tưởng, cảm xúc, quan niệm của nhà văn nhiều khi được gửi gắm trực tiếp qua các lời thoại, phát ngôn của nhân vật  - Trong nhiều trường hợp, những tư tưởng, cảm xúc và quan niệm ấy được thể hiện một cách gián tiếp qua số phận, biến cố cuộc đời, hành động và vẻ đẹp toát ra từ thế giới nội tâm của nhân vật | 0,5 |
|  | **\* Phân tích, chứng minh qua truyện ngắn *Quê hương*** | **7,5** |
|  | - Truyện ngắn “Quê hương” là những dòng hoài niệm đong đầy cảm xúc sâu lắng, thiết tha xen lẫn với nỗi niềm suy tư, ân hận, một lần “giật mình” của người cháu đối với bà, đối với quê nhà nghĩa tình; từ đó, nhắc nhỏ, củng cố ở mỗi người ý thức, trách nhiệm đối với quê hương – nơi rau cắt rốn, cội nguồn sinh dưỡng ở mỗi người.  - Câu chuyện được gợi ra từ một không gian lớp học, với “sự kiện” bài văn của nhân vật “tôi” được cô giáo đánh giá cao và đọc trước lớp. | 0,25  0,25 |
|  | - Tư tưởng, tình cảm của nhà văn được thể hiện khi xây dựng nhân vật “tôi” hồi tưởng lại lần được bố đưa về thăm quê nội.  + Thời gian: tháng 5, vào dịp nghỉ hè.  +  Hình ảnh quê nội trong sự cảm nhận của một cậu bé thành phố: Là một xóm nghèo bên kia sông Hồng. Con đường vào làng lầy lội, lớp nhớp bùn sau cơn mưa. Những mái nhà tranh thấp lè tè ẩm ướt sau lũy tre làng…  → Cảm giác thất vọng, không nghĩ là quê nội của cậu nghèo đến thế: “Tôi không dám cằn nhằn nhưng ấm ức nghĩ thầm: “Sao mà bẩn thế! Biết thế này, mình chẳng đòi bố cho về nữa”. Đó cũng là cảm giác của biết bao đứa trẻ sinh ra và lớn lên ở thành phố phồn hoa diễm lệ, quen được sống trong sung túc, đầy đủ tiện nghi,..khi trở về thăm quê hương – nơi cha mẹ mình đã sinh ra, lớn lên, nơi có ông bà và những người thân yêu của mình.  + Cảm nhận của nhân vật “tôi” về những món ăn ở quê nội:  + Đối với bà nội, bữa cơm trưa hôm đó ấm áp tình thân, bà cảm thấy hạnh phúc khi đón con cháu ở thành phố về thăm và trân quý hơn, mâm cơm quê ấy “bà tôi tấm tắc khen ngon và gắp vào bát tôi miếng thịt luộc”. Biết bao tình cảm yêu thương bà gửi gắm cho hành động gắp thức ăn cho đứa cháu nội yêu quý từ xa trở về thăm bà, ấy vậy mà: “Tôi gắp ra nhăn mặt: “Mỡ thế này, cháu ăn làm sao được!”.  + Khi được bố chan canh cua – món canh dân dã nhưng rất ngon, bổ mát mà người quê mỗi lần đón khách thường nấu để mời tỏ lòng mến khách, nhưng: “mới ăn được một miếng tôi đã vội kêu lên: “Canh chưa cho mì chính, nhạt lắm, lại hoi hoi, con ăn chưa quen…”. Trước hành động, lời nói của nhân vật “tôi” cả nhà “lặng người. Bố tôi tái mặt vì giận.”  - Nhân vật tôi cũng được xây dựng rõ nét với những cảm xúc trong đêm trăng ở quê, được ngắm trăng cùng bà nội:  + Điều đặc biệt, đó là tối ngày rằm nên trăng tròn và sáng: “bà tôi kê ghế ra ngoài sân nhặt khoai lang và kể cho tôi nghe đủ mọi chuyện”. Trong câu chuyện của bà, cậu đã biết và hiểu sâu sắc hơn kí ức tuổi thơ của bố và đức hi sinh thầm lặng mà bà đã dành cho bố, biết bao yêu thương, sự chăm sóc tận tụy bà đã dành cho bố khiến lòng “tôi” rưng rưng xúc động: “bố tôi đã từ nơi này ra đi. Và chính nơi này, bố tôi đã lớn lên bằng lời ru của bà, bằng đôi tay ẵm bồng của bao người. Bà đã từng mớm cơm cho tôi, nuôi tôi khôn lớn ở đây..”. Những câu chuyện kể của bà cứ thủ thỉ, tâm tình rót vào tai cậu, nghe sao mà thấm đến thế, và cậu nhận ra rằng: “Tình cảm quê mùa nhưng chân thật”.  + Bà đã giúp cho “tôi” hiểu hơn, vì sao bà lại thích ở quê trong khi đó biết bao người ao ước được sống ở “góc trời sáng rực lên… đó là Hà Nội”, bà đã “quen mất rồi”, nhưng có lẽ điều sâu xa hơn mà bà muốn nhắc nhở cháu: “Nếu cháu cứ ở Hà Nội mãi, sẽ chẳng bao giờ biết được ánh trăng ở quê đẹp như thế nào đâu!”  - Qua một lần về quê, được một lần được ngồi trò chuyện với bà nội trong một đêm trăng sáng, sống giữa không gian yên bình, thanh tĩnh ấm áp tình thân, “tôi” đã thốt lên sung sướng: “”Bà ơi! Trăng ở quê đẹp thật bà ạ!…”.  → Câu chuyện của bà giúp cho “tôi” nhận ra được những giá trị đích thực của cuộc sống: trân quý, biết ơn nơi cội nguồn, gốc rễ của mình; biết ơn những người thân đã hi sinh cả một đời nuôi ta khôn lớn từ những điều bình dị nhưng ấm áp tình thân, ngọt ngào tình thương ở quê nghèo ấy.  - Cảm xúc của nhân vật “tôi” khi bà nội đã ra đi mãi mãi và động lực để “tôi” viết lên bài văn giàu cảm xúc chân thành về quê nội với một tình yêu tha thiết.  + Cảm giác xót xa, đau buồn và ân hận, luyến tiếc của nhân vật “tôi”: “Sau mùa hè năm ấy, bà nội tôi đã ra đi mãi mãi.”.  + Khi không còn bà nữa, như một thói quen, như một xúc cảm tự nhiên: nhớ bà da diết, nên: “Hè nào tôi cũng xin bố cho về thăm quê”.  + Trở về quê, trở về với cội nguồn nơi bà sinh ra bố, giờ đây không còn bóng nội, không được ăn những món ăn quê bà nấu, không được ngồi ngắm trăng cùng bà, nghe bà kể chuyện, cảm giác buồn thương, nghẹn ngào trào dâng trong lòng “tôi”.  - Quê nội bây giờ đã đổi mới “chẳng còn một tý dấu vết nào của ngày xưa nữa. Những dãy nhà hai, ba tầng san sát nhau mọc lên như nấm”.  Và: “Không ai còn nhớ nổi bóng dáng luỹ tre xanh…”- một cảm giác xa xót, nuối tiếc cứ ngập tràn trong tâm hồn “tôi”.  + Có lẽ tình yêu quê nội, nỗi nhớ nội tha thiết luôn thường trực, cứ trào dâng cuồn cuộn trong dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” nên: “Tôi cầm bút viết, dồn tất cả tình cảm nhớ thương sâu đậm với bà vào bài tập làm văn tả phong cảnh quê hương hôm ấy… Tôi viết về quê hương tôi với luỹ tre xanh mát rượi và ánh trăng rằm dịu ngọt. Phải rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng: chính bà đã làm xanh mãi ước mơ của tôi.”  → Tình yêu bà chính là mạch nguồn của tình yêu quê hương, đất nước trong tâm hồn cậu học trò nhỏ. Chính bà đã thắp sáng ước mơ cho “tôi” – làm xanh mãi ước mơ của tôi”.  **-** Tư tưởng, tình cảm quan niệm của nhà văn còn được thể hiện qua nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm.**hânch**  **+**Câu chuyện tạo dựng được tình huống tự nhiên, gợi cho người đọc những điều bình dị mà mang ý nghĩa sâu xa trong cuộc sống. Chỉ qua một bài văn của cậu học trò nhỏ mà gợi nhắc cho chúng ta bài học nhân văn “Uống nước nhớ nguồn”, biết trân trọng, yêu quý quê hương, nguồn cội; biết yêu quý người thân và hãy dành cho những người thân yêu của mình những gì tốt đẹp nhất khi còn có thể.  + Dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình đi từ hiện tại, hồi tưởng về quá khứ, bộc lộ những suy ngẫm sâu sắc: giá trị làm người – bài học nhân sinh vô cùng ý nghĩa. | 1,0  1,0  1,0  1,0  1,0  1,0 |
|  | - Qua tác phẩm, nhà văn gửi gắm tư tưởng, tình cảm, quan niệm…  + “Quê hương” là cội nguồn, gốc rễ của mỗi người, quê hương gắn với hình ảnh người bà ấm áp tình yêu thương con cháu. Quê hương mãi là chiếc nôi ân tình thắm mãi trong trái tim chúng ta.  + Câu chuyện là bài học nhân văn “Uống nước nhớ nguồn”, biết trân trọng, yêu quý quê hương, nguồn cội; biết yêu quý người thân và hãy dành cho những người thân yêu của mình những gì tốt đẹp nhất khi còn có thể.  + Yêu quý trân trọng quê hương, nguồn cội, dù quê hương chưa giàu, chưa đẹp cũng không được chê bai, phản bội lại quê hương. | 1,0 |
|  | **\* Đánh giá chung** | **0,5** |
|  | - Ý kiến của Sê-khốp đã khái quát được vai trò, ý nghĩa của việc xây dựng nhân vật. Nhân vật “tôi” trong sáng tác của Đào Quốc Thịnh đã giúp tác giả thể hiện rõ nét tư tưởng, tình cảm, quan niệm của nhà văn muốn gửi gắm đến bạn đọc. Nhân vật còn cho ta thấy được tài năng và phong cách nghệ thuật của người nghệ sĩ.  - Ý nghĩa với người sáng tác và người tiếp nhận  - Liên hệ mở rộng |  |
|  | Khẳng định lại vấn đề nghị luận và sức sống lâu bền của tác phẩm. | 0,5 |
| d | *Chính tả, dùng từ, đặt câu:*  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| e | *Sáng tạo:*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ: có liên hệ, so sánh, mở rộng; cách dẫn dắt, giới thiệu sáng tạo… | **0,5** |
|  |  |  |

|  |
| --- |
| **1/Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm văn học (Tác phẩm, tác giả,…), Nêu ý kiến khái quát về chủ đề và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  – “Quê hương” – hai tiếng thật bình dị mà thiêng liêng biết bao. Nhắc đến quê hương, trong trái tim ta trào dâng niềm cảm xúc thiết tha, bồi hồi. Bởi đó là gốc rễ, là cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người,là một nơi mà ai đi xa cũng muốn về.  – Đến với truyện ngắn “Quê hương” của tác giả Đào Quốc Thịnh, chúng sẽ cảm nhận được cái tình quê hương nồng nàn, da diết đến dường nào. Bức tranh quê ấm áp nghĩa tình hiện lên trong trang văn của cậu học trò nhỏ chứa chất biết bao nỗi ân hận xem lẫn với tình yêu bà, yêu quê cha đất tổ. Đọc “Quê hương”, mỗi chúng ta lại “giật mình” ngẫm lại chính mình để hướng thiện, trân quý, tự hào, biết ơn quê hương của mình nhiều hơn. |
| **2/Thân bài:** |
| a/ **Đặc sắc về chủ đề: phân tích đánh giá truyện ngắn quê**  – Truyện ngắn “Quê hương” là những dòng hoài niệm đong đầy cảm xúc sâu lắng, thiết tha xen lẫn với nỗi niềm suy tư, ân hận, một lần “giật mình” của người cháu đối với bà, đối với quê nhà nghĩa tình; từ đó, nhắc nhỏ, củng cố ở mỗi người ý thức, trách nhiệm đối với quê hương – nơi rau cắt rốn, cội nguồn sinh dưỡng ở mỗi người.  – Câu chuyện được gợi ra từ một không gian lớp học, với “sự kiện” bài văn của nhân vật “tôi” được giáo đánh giá cao và đọc trước lớp.  + Cả lớp ngạc nhiên: “lặng im, những con mắt đổ dồn về phía tôi khi nghe tôi đọc xong bài văn tả phong cảnh quê hương được cô giáo cho điểm cao nhất lớp hôm nay” ; còn cô giáo khi đọc bài văn của “tôi” thì: “đi lại gần, hỏi tôi thoáng một chút nghi ngờ: Là một học sinh thành phố, làm thế nào mà em có thể viết được một bài văn tả quê hương sâu sắc, chân thật và gần gũi đến như vậy?!”  + Trước những ánh mắt tò mò của các bạn trong lớp, chút nghi ngờ của cô giáo dạy Văn, nhân vật “tôi” đã nghĩ về người khơi nguồn cho cậu viết bài văn giàu cảm xúc về quê hương ấy: “Thưa cô… bà em… giúp em ạ!”. Cô giáo của cậu có chút căng thẳng và hỏi lại dồn dập: “Sao? Em vừa nói gì? Bà em viết hộ em à?” khiến “tôi” lúng túng, trả lời cô ngập ngừng ngắt quãng, xen đó là nỗi nhớ người bà nội đã khuất ở quê: “Thưa cô, không ạ!… vâng, đúng ạ!”  – Nhân vật “tôi” hồi tưởng lại lần được bố đưa về thăm quê nội.  + Thời gian: tháng 5, vào dịp nghỉ hè.  +  Hình ảnh quê nội trong sự cảm nhận của một cậu bé thành phố:  + Là một xóm nghèo bên kia sông Hồng.  + Con đường vào làng lầy lội, lớp nhớp bùn sau cơn mưa.  + Những mái nhà tranh thấp lè tè ẩm ướt sau lũy tre làng…  → Cảm giác thất vọng, không nghĩ là quê nội của cậu nghèo đến thế: “Tôi không dám cằn nhằn nhưng ấm ức nghĩ thầm: “Sao mà bẩn thế! Biết thế này, mình chẳng đòi bố cho về nữa”. Đó cũng là cảm giác của biết bao đứa trẻ sinh ra và lớn lên ở thành phố phồn hoa diễm lệ, quen được sống trong sung túc, đầy đủ tiện nghi,..khi trở về thăm quê hương – nơi cha mẹ mình đã sinh ra, lớn lên, nơi có ông bà và những người thân yêu của mình.  + Cảm nhận của nhân vật “tôi” về những món ăn ở quê nội:  + Đối với bà nội, bữa cơm trưa hôm đó ấm áp tình thân, bà cảm thấy hạnh phúc khi đón con cháu ở thành phố về thăm và trân quý hơn, mâm cơm quê ấy “bà tôi tấm tắc khen ngon và gắp vào bát tôi miếng thịt luộc”. Biết bao tình cảm yêu thương bà gửi gắm cho hành động gắp thức ăn cho đứa cháu nội yêu quý từ xa trở về thăm bà, ấy vậy mà: “Tôi gắp ra nhăn mặt: “Mỡ thế này, cháu ăn làm sao được!”.  + Khi được bố chan canh cua – món canh dân dã nhưng rất ngon, bổ mát mà người quê mỗi lần đón khách thường nấu để mời tỏ lòng mến khách, nhưng: “mới ăn được một miếng tôi đã vội kêu lên: “Canh chưa cho mì chính, nhạt lắm, lại hoi hoi, con ăn chưa quen…”. Trước hành động, lời nói của nhân vật “tôi” cả nhà “lặng người. Bố tôi tái mặt vì giận.”  – Những cảm xúc của nhân vật “tôi” trong đêm trăng ở quê, được ngắm trăng cùng bà nội:  + Điều đặc biệt, đó là tối ngày rằm nên trăng tròn và sáng: “bà tôi kê ghế ra ngoài sân nhặt khoai lang và kể cho tôi nghe đủ mọi chuyện”. Trong câu chuyện của bà, cậu đã biết và hiểu sâu sắc hơn kí ức tuổi thơ của bố và đức hi sinh thầm lặng mà bà đã dành cho bố, biết bao yêu thương, sự chăm sóc tận tụy bà đã dành cho bố khiến lòng “tôi” rưng rưng xúc động: “bố tôi đã từ nơi này ra đi. Và chính nơi này, bố tôi đã lớn lên bằng lời ru của bà, bằng đôi tay ẵm bồng của bao người. Bà đã từng mớm cơm cho tôi, nuôi tôi khôn lớn ở đây..”. Những câu chuyện kể của bà cứ thủ thỉ, tâm tình rót vào tai cậu, nghe sao mà thấm đến thế, và cậu nhận ra rằng: “Tình cảm quê mùa nhưng chân thật”.  + Bà đã giúp cho “tôi” hiểu hơn, vì sao bà lại thích ở quê trong khi đó biết bao người ao ước được sống ở “góc trời sáng rực lên… đó là Hà Nội”, bà đã “quen mất rồi”, nhưng có lẽ điều sâu xa hơn mà bà muốn nhắc nhở cháu: “Nếu cháu cứ ở Hà Nội mãi, sẽ chẳng bao giờ biết được ánh trăng ở quê đẹp như thế nào đâu!”  – Qua một lần về quê, được một lần được ngồi trò chuyện với bà nội trong một đêm trăng sáng, sống giữa không gian yên bình, thanh tĩnh ấm áp tình thân, “tôi” đã thốt lên sung sướng: “”Bà ơi! Trăng ở quê đẹp thật bà ạ!…”.  → Câu chuyện của bà giúp cho “tôi” nhận ra được những giá trị đích thực của cuộc sống: trân quý, biết ơn nơi cội nguồn, gốc rễ của mình; biết ơn những người thân đã hi sinh cả một đời nuôi ta khôn lớn từ những điều bình dị nhưng ấm áp tình thân, ngọt ngào tình thương ở quê nghèo ấy.  – Cảm xúc của nhân vật “tôi” khi bà nội đã ra đi mãi mãi và động lực để “tôi” viết lên bài văn giàu cảm xúc chân thành về quê nội với một tình yêu tha thiết.  + Cảm giác xót xa, đảu buồn và ân hận, luyến tiếc của nhân vật “tôi”: “Sau mùa hè năm ấy, bà nội tôi đã ra đi mãi mãi.”.  + Khi không còn bà nữa, như một thói quen, như một xúc cảm tự nhiên: nhớ bà da diết, nên: “Hè nào tôi cũng xin bố cho về thăm quê”.  + Trở về quê, trở về với cội nguồn nơi bà sinh ra bố, giờ đây không còn bóng nội, không được ăn những món ăn quê bà nấu, không được ngồi ngắm trăng cùng bà, nghe bà kể chuyện, cảm giác buồn thương, nghẹn ngào trào dâng trong lòng “tôi”.  – Quê nội bây giờ đã đổi mới “chẳng còn một tý dấu vết nào của ngày xưa nữa. Những dãy nhà hai, ba tầng san sát nhau mọc lên như nấm”.  Và: “Không ai còn nhớ nổi bóng dáng luỹ tre xanh…”- một cảm giác xa xót, nuối tiếc cứ ngập tràn trong tâm hồn “tôi”.  + Có lẽ tình yêu quê nội, nỗi nhớ nội tha thiết luôn thường trực, cứ trào dâng cuồn cuộn trong dòng cảm xúc của nhân vật “tôi” nên: “Tôi cầm bút viết, dồn tất cả tình cảm nhớ thương sâu đậm với bà vào bài tập làm văn tả phong cảnh quê hương hôm ấy… Tôi viết về quê hương tôi với luỹ tre xanh mát rượi và ánh trăng rằm dịu ngọt. Phải rồi, tôi bỗng hiểu ra rằng: chính bà đã làm xanh mãi ước mơ của tôi.”  → Tình yêu bà chính là mạch nguồn của tình yêu quê hương, đất nước trong tâm hồn cậu học trò nhỏ. Chính bà đã thắp sáng ước mơ cho “tôi” – làm xanh mãi ước mơ của tôi”. |
| **b/ Những nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm: phân tích**  **–**Câu chuyện tạo dựng được tình huống tự nhiên, gợi cho người đọc những điều bình dị mà mang ý nghĩa sâu xa trong cuộc sống. Chỉ qua một bài văn của cậu học trò nhỏ mà gợi nhắc cho chúng ta bài học nhân văn “Uống nước nhớ nguồn”, biết trân trọng, yêu quý quê hương, nguồn cội; biết yêu quý người thân và hãy dành cho những người thân yêu của mình những gì tốt đẹp nhất khi còn có thể.  – Dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình đi từ hiện tại, hồi tưởng về quá khứ, bộc lộ những suy ngẫm sâu sắc: giá trị làm người – bài học nhân sinh vô cùng ý nghĩa.  – Nhan đề câu chuyện gợi nhiều ý nghĩa: “Quê hương” là cội nguồn, gốc rễ của mỗi người, quê hương gắn với hình ảnh người bà ấm áp tình yêu thương con cháu. Quê hương mãi là chiếc nôi ân tình thắm mãi trong trái tim chúng ta. |
| **c/ Thông điệp:**  - Yêu quý trân trọng quê hương, nguồn cội, dù quê hương chưa giàu chưa đẹp cũng không được chê bai, phản bội lại quê hương, |
| 3. **Kết bài: phân tích đánh giá truyện ngắn quê hương ; phân tích đánh giá phân tích đánh giá truyủa đào quốc thịnh**  – Truyện ngắn “Quê hương” của tác giả Đào Quốc Thịnh đã giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn những điều tuyệt vời trong cuộc sống: tình yêu bà, yêu quê hương và trân trọng những gì gẫn gũi, thân thuộc xung quanh ta chính là nền tảng làm nên nhân cách của con người; giúp chúng ta viết lên những bài văn tuyệt vời, giàu giá trị nhân sinh nhất.  – Mỗi chúng ta cần phải trân quý, nhớ về cội nguồn sinh dưỡng của mình với một tình cảm chân thành, sâu sắc nhất. Bởi, đúng như nhà thơ Đỗ Trung Quân đã từng viết: “Quê hương nếu ai không nhớ/ Sẽ không lớn nổi thành người.” |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 56**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU** *(12,0 điểm)*

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**:

Không có gì tự đến đâu con  
 Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa  
 Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa  
 Mùa bội thu phải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến, dẫu bình thường  
 Phải bằng cả đôi tay và nghị lực  
 Như con chim suốt ngày chọn hạt  
 Năm tháng bao dung khắc nghiệt lạ kỳ.

Dẫu bây giờ bố mẹ đôi khi  
 Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi  
 Có roi vọt khi con hư và dối  
 Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.

Đường con đi dài rộng rất nhiều  
 Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng  
 Trời xanh đấy nhưng chẳng bao giờ lặng  
 Chỉ có con mới nâng nổi chính mình

Chẳng có gì tự đến - Hãy đinh ninh.

(Nguyễn Đăng Tấn - *Không có gì tự đến đâu con).*

**Câu 1.** (*1.0 điểm*) Xác định thể thơ của văn bản trên?

**Câu 2.** (*1.0 điểm*) Bài thơ là lời của ai nói với ai?

**Câu 3.** (*1.0 điểm*) Cho biết giọng điệu của bài thơ?

**Câu 4.** (*1,0 điểm*) Hình ảnh *“đôi tay”* trong câu thơ sau được hiểu như thế nào: *“Phải bằng cả đôi tay và nghị lực?”*

**Câu 5.** (*1,5 điểm*) Nêu nội dung chính của bài thơ?

**Câu 6.** (*1,5 điểm*) Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu tư sử dụng trong các câu thơ sau:

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa  
 Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa  
 Mùa bội thu phải một nắng hai sương.*

**Câu 7.** (*2,5 điểm*) Em có đồng tình với quan điểm: "*Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều"* của tác giả không? Vì sao?

**Câu 8.** (*2.5 điểm*) Từ văn bản phần đọc hiểu, hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về lời dặn : "*Không có gì tự đến, dẫu bình thường. Phải bằng cả đôi tay và nghị lực".*

**II. PHẦN TẬP LÀM VĂN** *( 8,0 điểm )*

Andre Chenien đã từng nói: ***"Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ."***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào, hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “***Nghe thầy đọc thơ***” của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

*Em nghe thầy đọc bao ngày*

*Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà*

*Mái chèo nghiêng mặt sông xa*

*Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa*

*Nghe trăng thở động tàu dừa*

*Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời...*

*Đêm nay thầy ở đâu rồi*

*Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe...*

(Trần Đăng Khoa)

*Chú thích:*

*1. Trần Đăng Khoa (1958)tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Ông là nhà thơ, nhà báo và biên tập viên của Tạp chí Văn nghệ Quân đội, là hội viên của Hội nhà văn Việt Nam. Thuở nhỏ, Trần Đăng Khoa đã nổi tiếng với khả năng văn chương xuất sắc và được mệnh danh là Thần đồng của thi ca Việt Nam. Thơ của ông không chỉ tươi trẻ và trong sáng mà còn sắc sảo, giống như những bài đồng dao với cách viết chữ uyển chuyển và lôi cuốn.*

*2. Tác phẩm: “Nghe thầy đọc thơ” là bài thơ tiêu biểu của Trần Đăng Khoa, in trong tập “Góc sân và khoảng trời” . Bài thơ viết năm năm 1967, tặng người thầy giáo của mình khi thầy đã lên đường chiến đấu bảo vệ tổ quốc*

---------- Hết --------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI MÔN NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | | **Điểm** |
| **I. PHẦN ĐỌC HIỂU** | | | **12.0** |
| **Câu 1** | Thể thơ tự do | | 1.0 |
| **Câu 2** | - Bài thơ là lời người cha ( mẹ) nói với con của mình nhưng cũng đồng thời là lời nhắn nhủ đến tất cả các bạn trẻ. | | 1.0 |
| **Câu 3** | Giọng điệu: trìu mến, thiết tha, ngọt ngào mà sâu lắng. | | 1.0 |
| **Câu 4** | Hình ảnh *“đôi tay”* được hiểu là sức lao động, là hành động, là khả năng hiện thực hóa mọi ước mơ, dự định | | 1.0 |
| **Câu 5** | Nội dung chính: Bài thơ mượn lời người cha (mẹ) nói với con để nhắn nhủ tất cả chúng ta về quy luật trong cuộc sống: không có gì tự đến, cần luôn nỗ lực cố gắng vươn lên để đạt được điều mình mong muốn. Đồng thời, bài thơ con gửi gắm tình yêu và quan niệm về phương pháp giáo dục con đúng đắn. | | 1.5 |
| **Câu 6** | - Ba câu thơ sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ:  + *" Quả", " hoa", " mùa bội thu"* là các hình ảnh ẩn dụ chỉ những điều tốt đẹp, những thành quả đạt được.  + *" Tháng ngày tích nhựa", " nắng lửa", "một nắng hai sương"* là ẩn dụ chỉ những vất vả, khó khăn, thử thách.  - Tác dụng: Việc sử dụng các hình ảnh ẩn dụ sẽ làm cho lời dạy, lời nhắn nhủ của cha tới con nhẹ nhàng, sâu sắc hơn. Người cha muốn nhắn nhủ với con rằng: muốn có được quả ngon, ngọt thì cần phải trải qua những ngày tháng vất cả, chăm sóc cây; hoa muốn có hương thơm ngào ngạt phải trải qua những tia nắng lửa; muốn có mùa màng bội thu người nông dân phải vất vả sớm hôm. Cũng giống như thế, con muốn đạt được ước mơ, lý tưởng, muốn thành công cần cố gắng, chăm chỉ, không ngại gian khó; nhận thử thách. | | 1.5 |
| **Câu 7** | Học sinh đồng tình (hoặc có thể không đồng tình) với quan điểm của tác giả và có kiến giải hợp lí, thuyết phục.  Ví dụ” Học sinh đồng tình có thể lý giải:  Cha mẹ nuông chiều con quá đà sẽ tạo nên một lớp vỏ bọc quá an toàn và chắc chắn cho con cái để rồi chúng trở thành những con người hoàn toàn thụ động, yếu đuối trong cuộc sống. Hãy tạo cho con bản lĩnh sống kiên cường và thói quen tự mình đối diện với thử thách. Có như vậy thì đứa trẻ lớn lên mới có đủ bản lĩnh, ý chí để vượt qua những chông gai, thử thách của cuộc đời. Chính vì thế, mỗi người cha, người mẹ hãy cho con tự lập trước mọi vấn đề trong cuộc sống. Đó mới là cách cha mẹ bảo vệ con cái mình tốt nhất suốt quãng đời sau này. | | 0.5  2.0 |
| **Câu 8** | | Yêu cầu:  *Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ, xác định đúng vấn đề cần nghị luận.. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng… Cụ thể:*  **\* Giải thích:**  - *Không có gì tự đến*: những điều tốt đẹp, những thành quả,... không tự nhiên mà có được.  - *Đôi tay:* là hành động, là khả năng hiện thực hóa mọi ước mơ, dự định. *Nghị lực:* sự nỗ lực, vươn lên, là sức mạnh tinh thần tạo nên sự tiên quyết trong hành động , vượt qua mọi khó khăn và thử thách.  *=> Muốn đạt được thành quả cần nỗ lực, vươn lên; thậm chí biết chấp nhận khó khăn, thử thách, thất bại; biết đứng lên sau vấp ngã...*  **\* Phân tích, chứng minh:**  - Vì sao " *Không có gì tự đến...Phải bằng cả đôi tay và nghị lực"?*  + Đó là quy luật tất yếu của cuộc sống: những gì chúng ta có được, dù lớn, dù nhỏ; đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt. Muốn đạt được mong muốn, hiện thực hóa ước mơ, lý tưởng của mình phải hành động.  + Khi con người hành động, nhận thức được năng lực của mình; cùng với ý chí quyết tâm, nỗ lực vươn lên thì sẽ tiếp cận được những cơ hội tốt; có đủ sức mạnh, niềm tin để vượt qua mọi khó khăn, thử thách của nghịch cảnh để đi đến thành công.  + Nếu không có sức mạnh nội lực, tự thân, con người dễ dàng gục ngã, bị khuất phục trước những tác động của cuộc đời.  - Dẫn chứng ( học sinh lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh.)  **\* Bàn bạc, mở rộng:**  - Phê phán nhiều bạn trẻ còn ỷ lại, trông chờ, dựa dẫm.  - Những hành động, lý tưởng đặt ra phải phù hợp với năng lực bản thân và điều kiện thực tiễn. Ngoài ý chí và nghị lực cần rèn luyện thêm bản lĩnh sống, tính kiên trì....  **\* Bài học:** Cần nhận thức cuộc sống luôn ẩn chứa muôn vàn trở ngại, khó khăn, muốn thành công, con người phải có lòng dũng cảm, nghị lực và bản lĩnh vững vàng, có khát vọng vươn lên. | 0.5 |
| 0,5  1.0  0.25  0.25 |
| **II** | | **VIẾT** | **8.0** |
|  | | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học:*** Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vẫn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vẫn đề; phần kết bài khái quát được vẫn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân. | 0.5 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*** | 0.5 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp;*** các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm. Học sinh có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau: | 6.5 |
| **1. Giải thích ý kiến, nhận định:**  ***\* Cắt nghĩa***  *- "Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ"*: Nghệ thuật ở đây có thể hiểu là các yếu tố như: biện pháp tu từ, hình thức ngôn ngữ, các phương tiện biểu đạt...làm nên cái vỏ bên ngoài của câu thơ.  *- "Trái tim mới làm nên thi sĩ"*: Trái tim có thể hiểu là thế giới tâm hồn, tình cảm, tâm tư của người sáng tác đã gửi gắm trong TP nghệ thuật nói chung, trong thơ ca nói riêng. Chính tâm hồn, tình cảm, xúc cảm của thi sĩ mới làm nên cái nội dung bên trong của câu thơ.  => Nhận định khẳng định: tác phẩm thơ ca là sự kết hợp giữa nội dung và hính thức. trong đó, tình cảm, cảm xúc là yếu tố quyết định giá trị của tác phẩm thơ ca.  ***\* Lý giải***  - Xuất phát tư đặc trưng của tác phẩm nghệ thuật và từ đặc trưng của thơ ca.  → Có đủ 2 yếu tố "nghệ thuật" và "trái tim" thì câu thơ (tác phẩm văn học) mới tồn tại. Chỉ có hình thức nghệ thuật mà không có trái tim của thi sĩ thì không thể thành thơ. Chỉ có trái tim mà không có nghệ thuật thì không thể có thơ hay được. Hai yếu tố này kết hợp hài hòa với nhau. Đây là ý kiến nhằm khẳng định, đề cao thiên chức của nhà văn và quá trình sáng tạo nghệ thuật. | 1.5 |
| **2. Làm sáng tỏ quan điểm của Andre Chenien qua bài thơ**  **2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm**  - Trần Đăng Khoa (1958)tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Ông là nhà thơ, nhà báo và biên tập viên của Tạp chí Văn nghệ Quân đội, là hội viên của Hội nhà văn Việt Nam. Thuở nhỏ, Trần Đăng Khoa đã nổi tiếng với khả năng văn chương xuất sắc và được mệnh danh là Thần đồng của thi ca Việt Nam. Thơ của ông không chỉ tươi trẻ và trong sáng mà còn sắc sảo, giống như những bài đồng dao với cách viết chữ uyển chuyển và lôi cuốn.  - Tác phẩm: “Nghe thầy đọc thơ” là bài thơ tiêu biểu của Trần Đăng Khoa, in trong tập “Góc sân và khoảng trời” . Bài thơ viết năm năm 1967, tặng người thầy giáo của mình khi thầy đã lên đường chiến đấu bảo vệ tổ quốc  *-> “Nghe thầy đọc thơ” là bài thơ hay, tác phẩm là sự kết hợp giữa nội dung và hính thức; trong đó, tình cảm, cảm xúc xuất phát từ trái tim thi sĩ là yếu tố quyết định giá trị của tác phẩm.*  **2.2. Chứng minh**  ***\* Bài thơ là trái tim, là tiếng lòng thổn thức, tràn ngập yêu thương của người học trò nhớ và biết ơn người thầy năm xưa được cất lên một cách trong sáng, nồng nàn.***  - **Tiếng thơ thầy đọc trong miền nhớ của tác giả đã gợi ra biết bao điều đẹp đẽ:**  + Điệp từ “nghe”: Thổn thức, mênh mang mở ra cánh cửa bước vào thế giới kỉ niêm tuổi thơ của tác giả về thầy.  + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: “Đỏ nắng”: Cái nhìn tinh tế của tác giả, giọng giảng của thầy thay đổi cả thiên nhiên, lay động đất trời, mang lại tình cảm dạt dào, cháy bỏng trong tim nhà thơ.  + Kí ức tuổi thơ ùa về: Mái chèo, giọng kể của bà: Tiếng thơ đưa tác giả về với tuổi thơ êm đềm, ngọt ngào của miền cổ tích thiêng liêng, cao quý, ấm áp.  + Hình ảnh thiên nhiên: Nhân hóa, đối lập, từ láy: cuộc sống đẹp tươi, xinh động được thu vào tâm mắt của nhà thơ khi còn là đứa trẻ 9 tuổi  *-> Chỉ bằng vài đường nét vẽ bức tranh tuổi thơ không chỉ có màu sắc còn tràn ngập âm thanh ấm áp, nhẹ nhàng, một cuộc sống thật yên bình sống lại trong lời thầy đọc bài năm xưa. Chính tiếng thơ của thầy đã nuôi dạy tâm hồn đẹp đẽ, nhân văn của đứa trẻ trong nhà thơ hôm nao.*  *-* **Bài thơ gửi gắm tình cảm của nhà thơ với thầy**  **+** Câu hỏi tu từ: “Đêm nay thầy ở đâu rồi”: Tìm kiếm, băn khoăn..  + Tình cảm của nhà thơ: Nhớ thầy, nhớ giọng nói ấm áp và bài học hôm nào thầy dạy đưa em vào đời với những ước mơ tươi xanh.  + Kết thúc bài thơ là một sự ngập ngừng, đứt quãng trong âm điệu và ý thơ, vì xa xôi cách trở, vì không còn được thấy bóng dáng thân quen, nên tâm hồn nhạy cảm ấy “*nhớ thầy*” mà ngồi “*nghe”* lại tiếng thơ từng âm vang trong miền nhớ xanh thẳm vọn lại, hay lạng im khẽ lắng mình trong âm thanh của vạn vật đang chuyển động thật nhẹ trong cõi đời này.  ***->***  *Tình cảm thiêng liêng, cao đẹp của học trò đối với người thầy nay đã lên đường chiến đấu nơi xa.*  **\* Nghệ thuật làm nên câu thơ:**  - Thế thơ lục bát quen thuộc với âm điệu nhẹ nhàng, ngọt ngào, tha thiết  - Ngôn ngữ thơ bình dị, trong sáng.  - Bài thơ sáng tạo nhiều hình ảnh thơ đẹp, giản dị góp phần tái hiện bức tranh quê hương đẹp đẽ.  - Rất nhiều biện pháp tu từ được sử dụng hiệu quả: điệp từ, nhân hóa, ẩn dụ, câu hỏi tu từ…  *=> Những nét nghệ thuật đôc đáo, đặc sắc góp phần tạo nên giá trị bài thơ. Bài thơ như một khúc nhạc êm đềm về người thầy* | 0.5  1.5  1.0  1.0 |
|  | | **4. Đánh giá**  *- “Nghe thầy đọc thơ”* là những bài thơ vừa đặc sắc về nghệ thuật, vừa tiêu biểu cho “trái tim” của nhà thơ.  - Ý kiến của Andre Chenien giúp ta cảm nhận sâu sắc và trân trọng tài năng, trái tim của người nghệ sĩ…  - Ý kiến cũng đã nêu lên tiêu chí đánh giá một tác phẩm đạt tới cái đẹp, có ý nghĩa to lớn trong việc định hướng sáng tác cho người nghệ sĩ: tác phẩm nghệ thuật cần xuất phát từ trái tim của nhà văn và được sáng tạo bởi những giá trị nghệ thuật; đồng thời định hướng cho người tiếp nhận cảm và hiểu được cái đẹp của tác phẩm nghệ thuật. | 1.0 |
| ***d. Sáng tạo***: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0.5** |
| ***e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. |

***Lưu ý:***

*- Đối với những bài không đi theo luận điểm thì không cho quá nửa số điểm. Đối với những bài viết thiếu một vài ý nhỏ so nhưng có kiến giải hợp lí, văn viết có giọng điệu cảm xúc thì vẫn cho điểm tối đa.*

*- Đáp án chỉ là những định hướng cơ bản, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 57**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I (8 điểm):**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu :**

*- Ông ơi, cuộc sống là gì? – Một cậu bé da đỏ hỏi ông mình.*

*- Ông cảm thấy cuộc sống như hai con sói đang đánh nhau, một con thì hung dữ, đầy thù hận, còn một con thì tràn ngập lòng yêu thương, vị tha. - Người ông trả lời.*

*- Thế con sói nào sẽ chiến thắng hả ông? - Đứa cháu ngây thơ hỏi.*

*- À, điều này còn tùy vào chúng ta muốn con nào thắng, cháu ạ! - Người ông chậm rãi đáp.*

*Câu chuyện trên hé mở cho chúng ta thấy một quy luật bất biến của vũ trụ, một quy luật có khả năng thay đổi cuộc đời của mỗi chúng ta. Chúng ta sẽ trở nên những gì mình nghĩ.*

*Nói một cách đơn giản, nếu chúng ta suy nghĩ tích cực, thì những điều tốt đẹp của cuộc sống cũng đến với chúng ta. Ngược lại, những suy nghĩ tiêu cực chỉ đem lại cho chúng ta những điều không mong đợi. Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng. Đúng như những gì trong quyển “The power of Positive Thinking” (Quyền năng của suy nghĩ tích cực), tiến sĩ Norman Vincent Peale đã viết: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi”.*

*Do đó, mỗi người trong chúng ta đều có thể tạo nên những điều tốt đẹp nhất cho cuộc sống của mình. Biết bắt tay vào thực hiện những công việc được coi là tốt nhất dành cho mình tức là bạn đang gửi một thông điệp rằng bạn không những biết quý trọng bản thân mà bạn còn mến yêu cuộc đời này biết bao. Với cuộc sống và với cá nhân bạn, không có điều gì là không thể. Bạn hãy tin vào điều đó!*

                    (Trích *Điều kì diệu của thái độ sống*, Tác giả: Mac Anderson, Dịch giả: Hiếu Dân, Thế Lâm, Văn Khanh, NXB Tổng hợp TPHCM, 2016, tr 05)

**Câu 1. (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

**Câu 2.(1.0 điểm)** Nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Hãy hình dung ý nghĩ như những hạt giống được gieo trong tâm hồn. Hạt giống tốt sẽ đem về những vụ mùa bội thu, hạt giống xấu chỉ cho quả đắng*?

**Câu 3.** **(1.0 điểm)** Theo văn bản, thế nào là *suy nghĩ tích cực,*thế nào là *suy nghĩ tiêu cực*?

**Câu 4.** **(0.5 điểm)** Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản.

**Câu 5 (3,0 điểm)** Hãy viết 01 bài văn (khoảng 2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu nói của tiến sĩ Norman Vincent Peale*: “Hãy kì vọng, chứ đừng hoài nghi. Vì sự kì vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kì khó khăn, trở ngại nào. Còn sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi.”*

**Phần II (12 điểm):**

*“Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác, vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sỹ mang trong lòng.”*

(*Tiếng nói văn nghệ* - Nguyễn Đình Thi, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD, 2016)

Bằng những hiểu biết về văn học, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I (8 điểm):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên: Nghị luận | 0.5 |
| **Câu 2** | - Biện pháp tu từ so sánh: Ý nghĩ (như) những hạt giống được gieo trong tâm hồn.  - Tác dụng: tạo cách diễn đạt gợi hình ảnh cụ thể khi nói về ý nghĩ của con người. Qua đó, người đọc hình dung rõ hơn tác dụng của ý nghĩ tốt và hậu quả của ý nghĩ xấu. | 0.5  0.5 |
| **Câu 3** | Cách hiểu về suy nghĩ tích cực, suy nghĩ tiêu cực trong văn bản: *- suy nghĩ tích cực*: là suy nghĩ theo chiều hướng tốt thì những điều tốt đẹp sẽ đến, làm cho con người lạc quan, vui vẻ;  *- suy nghĩ tiêu cực*: là suy nghĩ theo chiều hướng xấu thì chỉ nhận được những điều bất lợi, làm cho con người bất an, lo lắng. | 0.5  0.5 |
| **Câu 4** | Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua văn bản :  Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý:  - Phải biết suy nghĩ theo hướng tích cực trước mọi tình huống xảy ra trong cuộc sống.  - Niềm tin sẽ tạo nên sức mạnh để con người chiến thắng nghịch cảnh… | 1.0 |
| **Câu 5** | a*. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận:* thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích, song hành.  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự kỳ vọng trong cuộc sống của con người.  c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận theo nhiều cách nhưng có thể theo hướng sau:  **1.  Giải thích:**  *Kỳ vọng* là đặt nhiều tin tưởng, hi vọng vào người nào đó ( thế hệ cha anh kì vọng vào thế hệ trẻ; cha mẹ kì vọng vào con cái…); hoài nghi là không tin hẳn, khiến có thể dẫn tới nghi ngờ, phủ định về sự vật, sự việc và con người trong cuộc sống. Thực chất câu nó là chỉ ra sức mạnh của sự kì vọng và hậu quả của sự hoài nghi.  **2. Bàn luận**  - Tại sao sự kỳ vọng sẽ giúp bạn vượt qua bất kỳ khó khăn, trở ngại nào? + Nhờ có sự kì vọng, con người có niềm tin vào khả năng của chính mình. Từ đó, họ có động lực để phấn đấu, vượt qua mọi thử thách khó khăn của cuộc sống để đứng vững trên đôi chân của mình;  + Kì vọng sẽ tạo nên sức mạnh tinh thần, đó là ý chí, nghị lực, bản lĩnh sống mà chỉ ở con người mới có được.  - Tại sao sự hoài nghi sẽ chỉ ngăn trở bạn mà thôi?  + Vì sự hoài nghi đẩy con người luôn sống trong suy nghĩ tiêu cực với tâm lí bất an, luôn nghi hoặc hoặc ngờ vực trước mọi điều xảy ra; + Sống trong hoài nghi, con người không có niềm tin, nhất là không tin vào chính mình. Vì thế, khi làm bất cứ việc gì, họ đều nghĩ đến cái khó, cái khổ, cuối cùng đành chấp nhận thất bại, đầu hàng hoàn cảnh… - Bàn bạc mở rộng: Sự kì vọng phải dựa trên cơ sở thực tế, không biến kì vọng thành ảo vọng, gây áp lực cho chính mình và người khác. Cần phê phán những người sống trong vòng luẩn quẩn nghi ngờ không có căn cứ…  **3. Bài học nhận thức và hành động**  Tuổi trẻ cần sống đẹp, sống có lí tưởng, biết kì vọng vào tương lai của mình để học tập và trau dồi đạo đức, nhân cách, chuẩn bị hành trang để vào đời.  d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Không sai *chính tả, dùng từ, đặt câu (Hoặc có 1 vài lỗi nhỏ, không đáng kể)*  e. *Sáng tạo*: Cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (thể hiện được dấu ấn cá nhân, quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc), thể hiện ý phản biện nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 0.5  0.5  2.0 |

**Phần II (12 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Đảm bảo hình thức bài văn nghị luận*  *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  *c. Triển khai hợp lý nội dung bài văn :* Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.  Có thể viết bài văn theo định hướng sau :  **1. Giải thích nhận định**  - *Tác phẩm vừa là kết tinh của tâm hồn người sáng tác*: Nghệ thuật là tiếng nói của tình cảm. Tác phẩm nghệ thuật là nơi kí thác, gửi gắm tình cảm, tâm tư, chiêm nghiệm của người nghệ sĩ.  - *Tác phẩm vừa là sợi dây truyền cho mọi người sự sống mà nghệ sĩ mang trong lòng:* Tác phẩm lay động cảm xúc, đi vào nhận thức, tâm hồn con người cũng qua con đường tình cảm. Người đọc như được sống cùng cuộc sống mà nhà văn miêu tả trong tác phẩm với những yêu ghét, buồn vui.  => Nhận định nêu lên giá trị, chức năng của tác phẩm văn học.  **2. Chứng minh nhận định qua một tác phẩm văn học ngoài chương trình**  (**tác phẩm “Nói với con” của Y Phương)**  **2.1 Giới thiệu tác giả, tác phẩm “Nói với con”:**  - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.  - “*Nói với con”* là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.  **2.2 Chứng minh nhận định qua tác phẩm “*Nói với con*”:**  **2.2.1: Tác phẩm là kết tinh tư tưởng của người sáng tác.**  **a. Người cha nói với con về cội nguồn sinh thành và nuôi dưỡng con:**  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con trước hết là gia đình: Qua lối miêu tả giản dị, người cha nói với con: gia đình chính là cội nguồn tinh thần, nuôi dưỡng con, là cái nôi cho con những yêu thương, ấm áp đầu đời.  - Cội nguồn sinh thành, nuôi dưỡng con còn là quê hương:  *“Người đồng mình yêu lắm con ơi*  *…Con đường cho những tấm lòng”*  Cùng với gia đình, truyền thống văn hóa, nghĩa tình quê hương đã nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.  - Con còn lớn khôn từ những kỉ niệm êm đềm, hạnh phúc nhất của cha mẹ:  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *“Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*  *Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*  + “Ngày cưới” – “ngày đẹp nhất”: vì cha mẹ không chỉ tìm thấy nhau mà còn gắn bó khăng khít; là ngày minh chứng cho tình yêu, hạnh phúc; là hình ảnh của một gia đình đầm ấp, yêu thương.  + Từ đó, con được sinh ra, lớn lên trong những điều kì diệu nhất, đẹp đẽ nhất trong đời. Con là quả ngọt của tình yêu của cha mẹ, là hạnh phúc của gia đình.  **b. Những phẩm chất cao quý của người đồng mình và lời khuyên của cha:**  - Người đồng mình bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường.  - Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:  + Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tinh hồn.  + Công lao vĩ đại của người đồng mình: *“đục đá kê cao quê hương*” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “*Làm phong tục*” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.  + Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.  - Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:  + Điệp từ “*sống”* khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.  + Ẩn dụ “*đá” “thung*” chỉ không gian sống của người niềm cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “*không chê*” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.  + So sánh “*như sông” “như suối*”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.  + Đối “*lên thác xuống ghềnh*”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.  Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.  - Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:  + H/a “*thô sơ da thịt*” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.  + Dẫu vậy, “*không bao giờ nhỏ bé được*” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn ngủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.  **2. 2.2: Tác phẩm văn học là sợi dây truyền sự sống mà tác giả mang trong lòng.**  Từ bài thơ *Nói với con*, nhà thơ Y Phương đã truyền vào trái tim người đọc:  - Luôn yêu quý, tự hào về quê hương.  - Ý thức cống hiến, xây dựng quê hương giàu đẹp.  - Trong cuộc sống phải giữ được bản lĩnh vững vàng, tự tin vượt qua mọi khó khăn, trở ngại.  - Ý thức bảo tồn những vốn văn hóa đẹp đẽ, truyền thống lâu đời của dân tộc.  **3. Tổng kết vấn đề**  *d. Sáng tạo* : Cách diễn đat độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.  *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu* : Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. | 1.0  0.5  1.0  8.0  *0.5*  *3.5*  *3.5*  *0.5*  1.0  0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 58**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần I. Đọc - hiểu (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Trong điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam nói riêng và bối cảnh toàn cầu nói chung, càng ngày chúng ta càng nhận ra tầm quan trọng của việc học các kĩ năng sống để ứng phó với sự thay đổi, biến động của môi trường kinh tế, xã hội và thiên nhiên. Đặc biệt là với lứa tuổi dậy thì, khi các em bước vào giai đoạn khủng hoảng lứa tuổi quan trọng của cuộc đời. Từ những phân tích trên cho thấy, tuổi trẻ hiện nay phải tự đương đầu với nhiều vấn đề tâm lí xã hội phức tạp trong cuộc sống. Ngoài kiến thức, mỗi học sinh đều cần trang bị cho mình những kĩ năng để ngày càng hoàn thiện bản thân và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học là giúp các em có khả năng: Làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Rèn cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; mở ra cơ hội, hướng suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn... Những người có kĩ năng sống là những người biết làm cho mình và người khác cùng hạnh phúc. Họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của chính họ. Các cá nhân thiếu kĩ năng sống là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội. Giáo dục kĩ năng sống có thể thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực và do vậy sẽ làm giảm bớt tệ nạn xã hội. Kĩ năng sống góp phần thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội, ngăn ngừa các vấn đề về sức khỏe, xã hội và bảo vệ quyền con người. Giáo dục kĩ năng sống giúp con người sống an toàn, lành mạnh và có chất lượng trong một xã hội hiện đại.*

(Trích “*Cẩm nang Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học”*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010, tr.9)

**Câu 1 (1.0 điểm).** Xác định vấn đề nghị luận của ngữ liệu trên? Theo ngữ liệu, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học nhằm hướng tới mục tiêu nào?

**Câu 2 (1.0 điểm).** Chỉ ra và gọi tên 02 (hai) phép liên kết trong ba câu văn sau: *Những người có kĩ năng sống là những người biết làm cho mình và người khác cùng hạnh phúc. Họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của chính họ. Các cá nhân thiếu kĩ năng sống là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội.*

**Câu 3 (1.0 điểm).** Tại sao tác giả lại cho rằng: "*Giáo dục kĩ năng sống giúp con người sống an toàn, lành mạnh và có chất lượng trong một xã hôi hiện đại*"?

**Câu 4 (1.0 điểm).** Tác giả đã gửi gắm những thông điệp gì qua ngữ liệu trên? Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

**Câu 5 (2.0 điểm).** Từ nội dung ngữ liệu phần đọc - hiểu, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Rèn luyện kỹ năng sống cũng quan trọng như việc tích lũy kiến thức”.*

**Phần II. Viết (4.0 điểm)**

Nhà phê bình văn học Lê Ngọc Trà cho rằng: *“Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”.*

Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua truyện ngắn sau:

**HƯƠNG HOA HOÀNG LAN**

Những chồi xuân lặng lẽ nhú lên từ cành cây khô cằn. Chỉ mấy ngày sau, cả cây hoàng lan đã khoác trên mình một màu xanh nõn nà. Một chiếc áo được dệt từ hàng vạn, vạn chồi non. Trông cây hoàng lan thật đẹp nhưng cũng vô cùng giản dị. Hà đẩy cánh cổng gỗ nặng trịch để bước vào vườn với bà. Cô bé ngước nhìn cây hoàng lan, nó như một cậu anh cả trong vườn, to lớn, vững chắc…

– Bà ơi, cây hoàng lan này có lâu chưa bà?

Bà cười, tay bà vẫn cẩn thận gài những nhành cây nhót phủ đầy hoa trắng ngà vào hàng rào:

– Nó có từ lâu lắm, hồi bằng các cháu, bà đã thấy nó to và cao như thế này rồi. Bao năm trôi qua, cứ tưởng nó sẽ già đi, nhưng không, mỗi mùa xuân tới nó lại trẻ trung như hồi nào.

– Bà ơi, thế bà có biết ai trồng nó không hả bà? Bà lắc đầu:

– Hồi trước, bà cũng hỏi như cháu ấy, nhưng chẳng ai biết.

Hà đến bên cây hoàng lan, thân nó mốc thếch và nứt nẻ. Những chú kiến đen hối hả leo cây. Từ trên cành cây cao, đôi chim sâu chuyền cành tíu tít.

– Cháu biết không, cứ mỗi dịp cây hoàng lan ra hoa thì cả vùng này thơm nức…

– Bà ơi, bên kia sông có ngửi thấy hương của cây hoàng lan này không? – Hà tò mò hỏi.

– Có chứ! Hương hoa lan còn bay xa hơn nữa cháu ạ.

– Xa nữa cơ ạ? Con sông rộng thế mà gió cũng đưa nó qua sông được bà nhỉ…

Bà dừng tay, đôi mắt nhìn xa xôi:

– Hồi ông đi bộ đội, thư nào về ông cũng hỏi cây hoàng lan. Ông nhớ nó lắm. Rồi ông bảo bà gửi cho ông mấy cánh hoa vàng của cây hoàng lan này.

– Bà có gửi cho ông không? – Hà chăm chú. Bà gật đầu rồi dắt Hà vào nhà. Bà lần mở cái rương mây nhỏ trên đầu giường và lấy ra mấy cánh hoa đã héo quắt queo và đen sẫm lại.

– Những cánh hoa này đấy cháu ạ. Các chiến sĩ trong đơn vị đã tìm thấy nó ở dưới đáy ba lô của ông… Hà run run đỡ những cánh hoa hoàng lan từ trong tay bà. Cô bé ngước đôi mắt tròn xoe nhìn lên ban thờ. Hà thấy bà cũng nhìn theo… Bây giờ thì cô bé đã hiểu vì sao bà yêu quý cây hoàng lan và mảnh vườn này đến thế. Những cánh hoa hoàng lan đã đen sậm trên tay Hà như vẫn còn phảng phất hương thơm.

(Truyện ngắn của Nguyễn Phan Khuê)

Nhà báo, nhà văn Nguyễn Phan Khuê, sinh năm 1971, tại Mão Điền, Thuận Thành, Bắc Ninh; có bút danh Khuê Phan, hiện đang đảm nhiệm vị trí Tổng Biên tập Báo Thiếu Niên Tiền Phong và Nhi Đồng. Là một người yêu văn chương, dành nhiều tâm huyết cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và vun đắp những giá trị tinh thần cho nhiều thế hệ thiếu nhi măng non. Tác giả luôn thu xếp công việc để viết cho các bạn đọc nhỏ tuổi của mình.

-------HẾT--------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ, tên thí sinh:.................................................................. Số báo danh: ................

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG KHỐI 9** |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | - Xác định đúng vấn đề nghị luận của ngữ liệu (0.5 điểm).  Vai trò/ Tầm quan trọng/ Sự cần thiết của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học.  - Chỉ ra đúng mục tiêu của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học (0,5điểm).  Theo đoạn trích, mục tiêu của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trung học là giúp các em có kĩ năng làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày, rèn cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; mở ra cơ hội, hướng suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn...  *\* Lưu ý:*  *- Hs trả lời đúng mỗi ý cho 0,5 điểm*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm* | **1,0** |
| **2** | Chỉ ra và gọi tên đúng mỗi phép liên kết (0,5 điểm)  - Phép thế ở câu 1 và câu 2: Từ “Họ” ở câu 2 thay thế cho cụm từ “*Những người có kĩ năng sống”* ở câu 1.  - Phép lặp ở câu 1 và câu 3: Cụm từ “*kĩ năng sống”* ở câu 1 được lặp lại ở câu 3.  *- HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đảm bảo đúng theo yêu cầu vẫn cho điểm tối đa.*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm* | 1,0 |
| **3** | Giải thích đúng điều tác giả nói. Mỗi ý đúng (0,5 điểm)  + Vì đó là nội dung giáo dục hướng cho con người biết sống vui khỏe, làm chủ và bảo vệ chính mình.  + Giáo dục kĩ năng sống còn giúp chúng ta có những suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn trong những tình huống cụ thể của cuộc sống.  *- HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa.*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm* | 1.0 |
| **4** | - Trả lời đúng các thông điệp (0,5 điểm)  + Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với tất cả mọi người, nhất là giới trẻ.  + Phải có mục đích sống, có lý tưởng và có hướng đi đúng đắn.  + Mỗi người cần phải làm chủ bản thân mình, có suy nghĩ tích cực, tự tin và luôn chịu khó học hỏi, tự xây dựng kỹ năng cho riêng mình.  + Mỗi người cần thường xuyên trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng kĩ năng sống – kĩ năng mềm để dễ dàng thích nghi với cuộc sống hiện đại.  - Chọn và lý giải đúng (0,5điểm)  *Lưu ý: HS có thể diễn đạt cách khác nhưng đảm bảo ý vẫn cho điểm tối đa.*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời thì không cho điểm* | **1,0** |
| **5** | Từ nội dung ngữ liệu phần đọc – hiểu, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy **viết một đoạn văn nghị luận** (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Rèn luyện kỹ năng sống cũng quan trọng như việc tích lũy kiến thức”.* | **2.0** |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về dung lượng. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Rèn luyện kỹ năng sống cũng quan trọng như việc tích lũy kiến thức”.* | **0,25** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là gợi ý triển khai:  **\* Mở đoạn:** Giới thiệu vấn đề nghị luận  **\* Thân đoạn:**  ***- Giải thích:*** Kỹ năng sống là các kỹ năng mà con người tự trang bị cho bản thân để giải quyết các vấn đề, các tình huống đặt ra trong đời sống thường nhật như: kỹ năng  giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng sinh tồn... Kỹ năng sống được hình thành không phải một sớm một chiều mà cần có thời gian rèn luyện, bồi đắp qua thực tế, qua việc con người tiếp xúc, hành xử hằng ngày.   + Kiến thức là những hiểu biết, những tri thức được lấy từ sách vở. Để có kiến thức, mỗi người phải không ngừng tiếp thu từ sách vở, tích lũy những hiểu biết về nhiều mặt của cuộc sống   + “*Việc rèn luyện kỹ năng sống cũng cần thiết như việc tích lũy kiến thức”:* khẳng định vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc trau dồi kỹ năng sống và tri thức, tránh lối sống lệch lạc, thiên về những kiến thức sách vở mà thiếu đi những kỹ năng đời thường.  ***- Phân tích lí giải vấn đề:*** Tại sao rèn luyện kỹ năng sống cũng cần thiết như tích lũy kiến thức?  Để giải quyết những tình huống trong đời sống, đạt đến những thành công trong sự nghiệp, con người không chỉ cần đến kiến thức.  + Kiến thức là nền tảng hiểu biết, cần thiết cho việc giải quyết những vấn đề chuyên môn. Nhưng để đối phó với những vấn đề phát sinh vô cùng phong phú của đời sống, con người cần phải trang bị cho mình những kỹ năng sống khác. Bởi vì nếu chỉ có kiến thức mà không có kĩ năng sống, con người sẽ trở nên thụ động trong những kiến thức mình có mà không thể vận dụng nó vào thực tế cuộc sống.  + Trang bị nhiều kỹ năng sống giúp con người luôn bình tĩnh, chủ động, xử lí nhanh nhạy, khéo léo trong mọi tình huống; kết nối, xây dựng và duy trì những mối quan hệ tốt đẹp; hoàn thiện năng lực, tính cách, khẳng định và nâng cao giá trị bản thân để có được thiện cảm trong mắt mọi người.  D/C: Chẳng hạn, trong học tập, để có thể giải quyết tốt một bài tập nhóm được giao, mỗi học sinh không chỉ cần trang bị những kiến thức nền tảng mà còn cần phải có kỹ năng làm việc nhóm, tương tác với các bạn khác trong nhóm.  + Cân bằng giữa kiến thức và kỹ năng sống giúp cuộc sống con người thêm ý nghĩa và có thể tạo ra nhiều giá trị thực sự trong cuộc sống.  ***- Phê phán*** những lối sống lệch lạc, chỉ chú trọng vào những kiến thức sách vở mà thiếu đi những kỹ năng sống (căn bệnh lý thuyết, căn bệnh của nhiều sinh viên khi ra trường không có kinh nghiệm giải quyết những vấn đề thực tiễn của công việc và đời sống).  ***- Bài học nhận thức – hành động:***  + Nhận thức: Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với tất cả mọi người, nhất là giới trẻ.  ***+ Cách thức để trang bị kỹ năn*g sống**: Bên cạnh thời gian dành cho học tập, tích lũy kiến thức sách vở, mỗi người cũng cần dành thời gian để tham gia các hoạt động xã hội, giao tiếp với những người xung quanh. Mỗi người cũng có thể tự trang bị kỹ năng sống bằng cách quan sát, học hỏi những điều hay, điều tốt từ những người xung quanh mình, tự trải nghiệm cuộc sống với những hoạt động như đi du lịch, tham gia các chương trình, hoạt động đoàn thể, cộng đồng.  **\* Kết đoạn:** Khẳng định việc tự trang bị kỹ  năng sống là cần thiết. Câu nói đưa ra là một bài học vô cùng có ý nghĩa, đặc biệt đối với thế hệ trẻ ngày nay, khi mà những kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử dần bị coi nhẹ. | **1.0** |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25** |
| e. Sáng tạo:Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **0,25** |

**II. VIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
|  | Nhà phê bình văn học Lê Ngọc Trà cho rằng: *“Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”.*  Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua truyện ngắn sau: ***Hương hoa hoàng lan.*** | **4.0** |
| 1 | a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: Có đầy đủ các phần *mở bài, thân bài, kết bài*. | **0,25** |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Chứng minh câu nói: “*Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư”* (Lê Ngọc Trà) qua truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan” của Khuê Phan. | **0,25** |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| **\* Giải thích:**  - *Nghệ thuật:* là toàn bộ các sáng tác thuộc các thể laoij văn, thơ, nhạc, họa,…  - *Nghệ thuật bao giờ cũng là tiếng nói của tình cảm con người, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư:* Tác phẩm nghệ thuật thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người, giúp con người giãi bày và gửi gắm tâm tư, nỗi niềm,…  - Ý kiến trên khẳng định nội dung của tác phẩm nghệ thuật là tình cảm, tâm tư của con người. |  |
| **\*Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận**  - Giới thiệu về tác giả Khuê Phan và tác phẩm ***"Hương hoa hoàng lan"***.  - Nêu vấn đề nghị luận: Tác phẩm “Hương hoa hoàng lan” của Phan Khuê là *tiếng nói của tình cảm, là sự tự giãi bày và gửi gắm tâm tư.*  **\*Phân tích, chứng minh:**  **- Truyện ngắn “Hương hoa hoàng lan”:** là tác phẩm nghệ thuật bộc lộ tình cảm và gửi gắm tâm tư của tác giả về tình cảm thủy chung, sự ghi nhớ, biết ơn của những người còn sống để người ra đi không bị biến mất mà luôn hiển hiện thật đẹp trong cuộc sống qua hình ảnh nhân vật người bà và cô bé trong truyện.  + Cô bé có tích cách thơ ngây, luôn thắc mắc với mọi thứ xung quanh mình.  + Bà thì dịu dàng, sẵn sàng giải đáp những thắc mắc của cháu và là người phụ nữ giàu cảm xúc, luôn nhớ về hình ảnh của người chồng, giữ mãi bông hoa hoàng lan ở đáy ba lô như là bảo vật còn sót lại tựa như kỉ niệm về chồng mình.  **\* Đánh giá chung:**  - “Hương hoia hoàng lan” là một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc.  + Tuy là mẩu truyện ngắn nhưng lại đong đầy cảm xúc, truyện không có cao trào, kịch tính chỉ có sự nhẹ nhàng tựa như kể về một câu chuyện cổ tích.  + Ngôn từ giản đơn, khắc họa được khung cảnh vườn hoa tựa như cổ tích.  + Sử dụng chi tiết hình ảnh tiêu biểu đặc sắc thể hiện chủ đề: Cây hoàng lan nở rộ, phủ kín một khu vườn nhỏ với màu sắc rực rỡ và hương thơm ngát; … Chi tiết những cánh hoa đã héo khô được nâng niu cất giữ, để thể hiện ý nghĩa sâu sắc: hương thơm không phải chỉ của loài hoa ngát hương này mà hơn thế, đó là hương thơm của tình cảm thủy chung, là sự ghi nhớ của những người còn sống với người đã mất.  + Nội dung truyện gợi cho người đọc cảm xúc bồi hồi, thương tiếc.  - Nội dung**:** Đằng sau câu chuyện nhỏ còn ẩn chứa một lời nhắn gửi, một “điều gì đó” bé nhỏ nhưng ấm áp, giản dị mà thiêng liêng về tình yêu gia đình, lòng biết ơn… Khi người lớn biết dạy trẻ trân quý với những kỷ niệm của cha ông, những kỷ niệm của chính mình trong đời sống thường ngày, tâm hồn trẻ sẽ tràn đầy lòng biết ơn, tình yêu cuộc sống, biết trân trọng những điều đẹp đẽ để sống nhân ái – đó chính là những giá trị mà chúng ta hướng đến. | **2,5** |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| e. Sáng tạo:Thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Có hình thức viết sáng tạo, hấp dẫn... | **0,5** |

*(Giám khảo vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm)*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 59**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Phần 1: Đọc hiểu**

**Đọc kỹ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển  
 Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa  
 Ngàn năm trước con theo cha xuống biển  
 Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa  
  
 Đất Tổ quốc khi chập chờn bóng giặc  
 Các con nằm thao thức phía Trường Sơn  
 Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả  
 Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn  
  
 Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển  
 Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng  
 Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa  
 Trong hồn người có ngọn sóng nào không?  
  
 Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo  
 Lạc Long cha nay chưa thấy trở về  
 Lời cha dặn phải giữ từng thước đất  
 Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi

(Nguyễn Việt Chiến, *Tổ quốc nhìn từ biển*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2015, tr. 5 – 6)

**Câu 1***(0,5đ).*Nhan đề Tổ quốc nhìn từ biển gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

**Câu 2***(1,0đ).*Biển đảo Việt Nam được nhà thơ miêu tả qua những hình ảnh nào? Qua những hình ảnh đó, em cảm nhận được gì về lịch sử của dân tộc?

**Câu 3***(1,5đ).*Chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai dòng thơ: “*Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả / Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn.”*

**Câu 4***(2,0đ).*Giải thích nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong dòng thơ: *Trong hồn người có ngọn sóng nào không.* Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của cụm từ ngọn sóng trong ngữ cảnh này với cụm từ ngọn sóng trong câu: *“Nhìn ngọn sóng ngoài khơi xa, lòng em lại trào dâng bao nỗi niềm khó tả.”.*

**Câu 5***(2,0đ).* Qua bài thơ em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả?

**Phần 2: Viết**

**Câu 1:** Từ đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn trình ( khoảng 200 chữ) suy nghĩ của mình về trách nhiệm của thanh niên, học sinh hiện nay đối với biển đảo tổ quốc Việt Nam?

**Câu 2**: Đại văn hào Andersen có câu nói nổi tiếng: *“Không có câu chuyện cổ tích nào đẹp bằng câu chuyện do chính cuộc sống viết ra”.*Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy cho thấy rằng câu chuyện *“Vai diễn cuối cùng”* ( Truyện khuyết danh) là câu chuyện cổ tích giữa đời thường?

**VAI DIỄN CUỐI CÙNG**

*Có một diễn viên già đã về hưu, sống độc thân. Mùa hạ năm ấy, ông tìm về một làng vắng vẻ ở vùng núi, sống với gia đình người em ông là giáo viên cấp 1 trường làng.*

*Mỗi buổi chiều ông thường ra chơi nơi bãi cỏ vắng lặng ngoài thung lũng. Ở đó, chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngồi đợi đoàn tàu chạy qua thung lũng, trước khi rẽ vào những vách đá đến phía ga trên. Chú bé hồi hộp đợi. Đoàn tàu phủ đầy bụi đường với những toa đông đúc hành khách như một thế giới khác lạ ầm ầm lướt qua thung lũng. Chú bé vụt đứng dậy háo hức đưa tay vẫy với hy vọng mong manh rằng: có một hành khách nào đó vẫy lại chú. Nhưng hành khách - mệt mỏi vì suốt một ngày trên đường- chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết.*

*Hôm sau, rồi hôm sau, hôm sau nữa, hôm nào ông già cũng thấy chú bé ra vẫy và vẫn không một hành khách nào vẫy lại. Nhìn nét mặt thất vọng của chú bé, tim người diễn viên già như thắt lại.*

*Ông nghĩ: "Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người." Và một ngày kia, người em thấy ông anh diễn viên giở chiếc vali hoá trang của ông ra. Ông dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn ở đâu một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi. Ông đi nhờ chuyến xe ngựa của trạm lên tàu đi ngược lên ga trên. Ngồi sát cửa sổ toa tàu ông thầm nghĩ: "Đây là vai kịch cuối cùng của mình, cũng như nhiều lần nhà hát thường phân cho mình một vai phụ, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu..." Tàu đi ngang qua thung lũng có chú bé đang đứng vẫy, người diễn viên già nhoài người ra, cười, đưa tay vẫy lại chú bé. Ông thấy chú bé mừng cuống quít, nhẩy cẫng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi. Con tàu đi xa người diễn viên già trào nước mắt cảm động hơn bất cứ một đêm huy hoàng nào ở nhà hát. Đây là vai kịch cuối cùng của ông, một vai phụ, một vai không có lời, một vai không đáng kể nhưng đã làm cho chú bé kia vui sướng, đã đáp lại tâm hồn chú bé và chú sẽ không mất lòng tin ở cuộc đời. Cuộc đời là gì? Niềm tin và hạnh phúc thật sự ở đâu? Bạn là ai và vị trí đang ở đâu giữa chợ đời muôn lối?...*

**( Theo truyện khuyết danh)**

**Hướng dẫn chấm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần Đọc – hiểu** | | |
| *1* | Nhan đề “*Tổ quốc nhìn từ biển*” cũng vậy: ngắn gọn, giản dị, cho người đọc hình dung tổng quát nhất về nội dung của bài thơ – về điểm nhìn mà tác giả chọn – suy ngẫm, tình cảm dành cho Tổ quốc dưới góc nhìn của những con người gắn liền với biển, với đảo, ngày đêm gìn giữ, bảo về chủ quyền thiêng liêng của dân tộc; gợi mở cho người đọc những sự hào hứng riêng đối với cách tiếp cận mới khi nói về chủ đề tổ quốc; ngoài ra sự tối giản của nhan đề cũng cho thấy một âm hưởng trầm hùng nhất định của bài thơ. | 0.5 |
| *2* | Biển đảo Việt Nam được nhà thơ miêu tả qua những hình ảnh:  *Ngàn năm trước con theo cha xuống biển*  *Mẹ lên rừng thương nhớ mãi Trường Sa*  *Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả*  *Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn*  *Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa*  *Trong hồn người có ngọn sóng nào không.*  => Qua những hình ảnh đó em thấy được dân tộc Việt Nam có một lịch sử hào hùng, bên cạnh đó là một lòng đoàn kết của dân tộc ta. | 1,0 |
| *3* |  |  |
| - Biện pháp tu từ so sánh ở đây chính là: Biển cần lao với áo mẹ bạc sơn.  – Tác dụng: tăng tính biểu đạt cho câu thơ, tăng sức gợi hình gợi cảm. | 1,5 |
| *4* | Cụm từ ngọn sóng trong dòng thơ Trong hồn người có ngọn sóng nào không được dùng với nghĩa ẩn dụ: ngọn sóng trong lòng là sự trăn trở không nguôi, là nỗi lòng đau đáu hướng về biển đảo quê hương của những con người yêu nước  Còn cụm từ ngọn sóng trong câu Nhìn ngọn sóng ngoài khơi xa, lòng em lại trào dâng bao nỗi niềm khó tả được dùng theo nghĩa gốc, chỉ sóng biển. | 2,0 |
| *5* | Tình cảm mà tác giả thể hiện trong bài thơ đó chính là tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quê hương, yêu đất nước. Tự hào với nền lịch sử mà đất nước đã có được. | 2,0 |
| **Phần 2: Viết** | | |
| **Câu 1** | *a.Đảm bảo thể thức là đoạn văn dung lượng 200 chữ.Văn phong trong sáng, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạo…*  *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* trách nhiệm của thanh niên hiện nay đối với biển đảo tổ quốc Việt Nam  *c.Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Sau đây là một số gợi ý:*  Trách nhiệm của thanh niên hiện nay đối với biển đảo Việt Nam:  + Nhận thức được biển đảo Việt Nam hiện nay đang phải đối mặt với những hiểm nguy, sự phức tạp và khắc nghiệt từ các hoạt động của Trung Quốc.  + Điều đó đòi hỏi thanh niên phải dũng cảm, mưu trí, chủ động sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hy sinh xương máu, kiên quyết đứng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình.  + Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận thức đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  + Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước, chỉ biết đến bản thân mình, coi việc chung là việc của người khác,… những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án.  + Mỗi chúng ta cần phải cố gắng không chỉ vì tương lai của mình mà còn để xây dựng đất nước giàu đẹp xứng đáng với những gì được hưởng. | 1,0  0,5  1,0  0,5  1,0 |
| *a.**Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học.Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt, có sự sáng tạọ, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng..*  *b.Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Chức năng giáo dục của văn chương, làm sáng tỏ qua đoạn trích “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn  *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ với dẫn chứng, văn phong trong sáng.Có thể triển khai theo hướng sau:*  *\** **Giải thích:**  **-** Ý kiến trên của Andersen bàn về giá trị tác phẩm văn chương.  + “Cổ tích” là những câu chuyện xây dựng về một thế giới trong mơ, ở đó những phép màu sẽ biến những ước mơ của con người thành hiện thực, đem đến cho con người niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp.  + Còn “Câu chuyện cổ tích do chính cuộc sống viết ra” là cách nói có hình ảnh nhằm chỉ những gì được tạo ra bởi bàn tay, khối óc con người, những tình cảm đáng quý, chân thành, những nỗ lực không ngừng nghỉ để vượt thoát bóng tối vươn tới ánh sáng.  + Andecxen đã ca ngợi vẻ đẹp của những câu chuyện cổ tích giữa đời thường trong các tác phẩm văn học. Cuộc sống đã thử thách cũng như làm tiếp thêm, tăng thêm tình yêu của những con người trong chính cuộc sống ấy, đó là những tình cảm cao quý: tình người cao đẹp, tình cảm gia đình đằm thắm, tình mẫu tử, tình phụ tử…thiêng liêng, cao quý.  + “Những câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra đẹp không phải vì sự xuất hiện của ông bụt, bà tiên… mà nó đẹp nhờ những tình cảm chân thành giữa người với người, từ đó nó nuôi dưỡng tâm hồn con người ta bằng lòng nhân hậu và tình yêu thương, lòng bác ái. Thế giới của những câu chuyện cổ tích dù có đẹp và phong phú đến mấy cũng không bằng cuộc sống hiện thực với muôn vàn sắc màu và những điều bất ngờ, thú vị. Và câu chuyện “ Vai diễn cuối cùng”  ( Khuyết danh) là “câu chuyện cổ tích” được viết nên từ tình người, từ niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  **\* Chứng minh**  ***Luận điểm 1:“ Vai diễn cuối cùng” ( Khuyết danh) là “Câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra”, một câu chuyện về tình người nồng hậu, về niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời.***  *\* Câu chuyện về tình người cao khiết mà người diễn viên già dành cho cậu bé thôn quê:*  + Người diễn viên đã về hưu, ông đang ở bên kia dốc của cuộc đời, mọi danh vọng, mệt mỏi đã được gác lại, vinh hoa cũng không còn. Ông sống độc thân, chuyển về sống cùng gia đình người em ở một làng vắng. Không vợ con, sống cuộc đời còn lại nơi vắng vẻ, yên bình, ông tìm niềm vui chốn làng quê. Trong ông vẫn còn rơi rớt lại nỗi buồn của quá khứ huy hoàng trên sân khấu được mọi người tán thưởng, được cống hiến…  + Hiện ra trên trang văn của tác giả ta thấy người diễn viên già - một con người lạc quan, tinh tế, tích cực. Một người đã ở lề cuối của cuộc đời, ngồi quan sát hình ảnh tươi xanh trong bóng dáng non nớt “*chiều nào ông cũng thấy một chú bé ra ngồi đợi đoàn tàu chạy qua thung lũng, trước khi rẽ vào những vách đá đến phía ga trên”,*dù nhà văn không miêu tả cuộc trò chuyện giữa hai nhân vật, chẳng có sự tương tác mà chỉ đơn giản là sự dõi theo một cách chăm chú, cẩn trọng của ông lão, nhưng ta vẫn thấy đầy đủ sự quan tâm và tấm lòng nhân hậu của người diễn viên già dành cho cậu bé.  + Người diễn viên già hiểu tường tận từng thói quen của đứa trẻ, biết được ngay cả mơ ước nhỏ nhoi trong trái tim mong manh, luôn “*đứng dậy háo hức đưa tay vẫy”* với ao ước *“có một hành khách nào đó vẫy lại chú”,* để rồi nhanh chóng phải thất vọng vì “*chẳng ai để ý vẫy lại chú bé không quen biết*”, giống như biết bao sự vô tâm của người lớn xung quanh chẳng ai để ý, nâng niu ước mơ của cậu. Chỉ có ông là nhìn thấy niềm tin, niềm vui của trẻ thơ đong đầy trong ánh mắt của cậu. Ông chợt buồn, nuối tiếc, thương cho hi vọng mong manh của cậu bé có thể bị dập tắt bất cứ lúc nào.  +Trước ước mơ của cậu bé, người diễn viên già bèn quyết định một việc thật đặc biệt, ông “*dán lên mép một bộ râu giả, đeo kính, mượn ở đâu một chiếc áo veston cũ, mặc vào rồi chống gậy đi*”, chỉ để khoả lấp nỗi buồn và thực hiện niềm mong ước giản dị khi ngộ ra "*Không gì đau lòng bằng việc thấy một em bé thất vọng, đừng để trẻ con mất lòng tin ở đời sống, ở con người*", rồi diễn vai cuối cùng trong sự nghiệp.  + Vai diễn cuối cùng ông gửi tặng cho đời lại không phải là trên sân khấu rộng lớn, không đông người chen lấn, không khoản tiền thù lao, cũng chẳng có tiếng vỗ tay, mà ở đó chỉ có tình yêu thương, đổi lấy đức tin bất diệt về tình người nơi cuộc sống vốn bình lặng. Vẫn hồi hộp như biết bao lần “*nhà hát thường phân vai cho ông, một vai rất bình thường, một hành khách giữa bao hành khách đi tàu...",* nhưng lần này thật khác, thật đặc biệt khi ông diễn mà người xem lại chẳng hề nhận ra sự khác biệt với vai trò đóng thế trong tác phẩm cuối cùng của người diễn viên ấy. Để rồi, khoảnh khắc “*Tàu đi ngang qua thung lũng có chú bé đang đứng vẫy*” mang bao chan chứa hi vọng cũng là lúc ông lão “*nhoài người ra, cười, đưa tay vẫy lại chú bé*” như gửi lại tình yêu trọn vẹn từ trái tim mình và chợt nhận ra ánh mắt “*mừng cuống quít”* và hành động*” nhẩy cẫng lên, đưa cả hai tay vẫy mãi*” của cậu bé khiến trái tim ông rung lên từng nhịp yêu thương. Ông vui sướng, bật khóc, đó là giọt nước mắt hạnh phúc vì đã diễn vai diễn cuối cùng của cuộc đời mình một cách thành công.  -> Với tấm lòng nhận hậu, vị tha, người diễn viên đã trao hi vọng, tiếp thêm niềm vui sống cho đứa trẻ, giúp đứa trẻ nuôi dưỡng niềm tin tốt đẹp vào cuộc sống nơi vùng quê nghèo và gieo hạt giống hạnh phúc, niềm vui cho cuộc đời, làm cho tình người thêm ấm áp.  \* Phép màu chỉ đến trong những câu chuyện cổ tích của tuổi thơ, may mắn chỉ chạm khi ta thực sự cố gắng và trong cuộc sống đời thường này vẫn còn nhiều lắm những câu chuyện cổ tích không có ông bụt, bà tiên nhưng ấm áp tình người nồng hậu. Hạnh phúc mà cậu bé trong câu chuyện “Vai diễn cuối cùng” nhận được cũng rất xứng đáng cho những bền bỉ, cố gắng, mong ngóng mà cậu đã gieo hi vọng từng ngày vào chuyến tàu đi qua trên mảnh đất nghèo nơi mình sinh sống. Chuyến tàu cuộc đời rồi sẽ chuyển bánh, ước mơ và niềm tin của cậu bé được gửi gắm vào những chuyến tàu qua làng. Hẳn cậu bé mãi không bao giờ biết được có một người đã đáp lại cậu, đã khơi dậy trong cậu một niềm tin bất diệt về điều tốt đẹp luôn hiện hữu. Và người diễn viên già đã gieo mầm xanh cho sự sống, gieo niềm tin và hi vọng cho thế hệ trẻ. Đó cũng là thông điệp sâu sắc về tình người được toả sáng, lấp lánh trên trang văn. Vì lẽ đó, câu chuyện “ Vai diễn cuối cùng” ( Khuyết danh) thực sự là “câu chuyện cổ tích do chính cuộc sống viết ra” …  ***Luận điểm 2. Vai diễn cuối cùng” ( Khuyết danh) là “Câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” được thể hiện bằng những hình thức nghệ thuật đặc sắc.***  - Tình huống truyện khá đơn giản, xoay quanh một cuộc gặp gỡ không trực tiếp của người diễn viên già và cậu bé, họ không hề gặp nhau, chỉ qua những quan sát của người diễn viên già nhân hậu, cốt truyện giản đơn, không quá nhiều sự kiện, không kịch tính nhưng đủ để người đọc thấm thía về cách ứng xử đầy nhân văn, giàu tình người của nhân vật người diễn viên già. Câu chuyện đã thắp lên trong lòng bạn đọc ngọn lửa tình người ấm áp.  - Nhân vật tuy không nhiều, được miêu tả qua hành động là chủ yếu, ngôn ngữ kể chuyện nhỏ nhẹ, thủ thỉ tâm tình như dòng nước mát làm thanh lọc tâm hồn bạn đọc khiến bạn đọc thêm yêu mến cuộc sống vốn rất bình dị này.  \* **Đánh giá, mở rộng:**  - Ý kiến của nhà văn Anddecxen hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ “câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” như dòng sữa ngọt lành xoa dịu tâm hồn con người, mỗi trang văn được mở ra như những nấc thang đưa bạn đọc đến với thế giới của tình yêu thương. Vì vậy, người nghệ sĩ thông qua đôi bàn tay nghệ thuật đã chắt lọc, gọt rũa những gì tinh túy nhất để tạo nên một tác phẩm giàu giá trị nhân văn và lòng nhân ái cao cả được toả sáng, vun đắp cho con người tình yêu cái đẹp, biết quý mến, nâng niu trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống đời thường khiến cho mỗi chúng ta thêm yêu đời, yêu người. Còn bạn đọc khi đón nhận tác phẩm hãy hoà mình vào “câu chuyện của trái tim” nhà văn để cùng ngân rung những nhịp đập yêu thương cảm nhận “câu chuyện cổ tích do cuộc sống viết ra” mà nhà văn gửi gắm… | 2.0  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  1,0  1,0  1,0  2,0 |
| ***Câu 2*** |

**-Hết-**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 60**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (4 điểm)**

**Đọc phần trích sau và trả lời câu hỏi nêu ở bên dưới:**

*Làm sao đề niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia.* ***Làm sao đề công nghiệp hóa một ngôi làng nhưng lại không ung thư hóa dân làng. Làm sao để tăng lợi nhuận đầu tư nhưng đừng đổ chất thải ám hại môi trường sống. Làm sao đề tăng trưởng, để giàu có hưn nhưng đừng bức tử nguồn nước cho mai sau…****Chỉ có thể là khi mình biết nghĩ cho người khác. Mình không nói cho hả giận khi người khác nhói lòng. Mình không chỉ lo cho được việc riêng của mình mà mạc cho ai kia khổ sở….*

*Vô cảm với người khác là thiểu năng cảm xúc. Còn tệ hơn cả thiểu năng cơ thể. Bởi vì, thiểu năng cảm xúc nghĩa là dì không phải trời bắt tội, em cũng đã bị tật nguyền ngay trong cơ thể khỏe mạnh, đẹp đẽ của chính mình.*

*(Theo:* Đoàn Công Lê Huy*, Yêu xứ sở, thương đồng bào.* NXB Kim Đồng 2018, tr 83*)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Xét về mục đích nói, câu: “*Làm sao đề niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia.”,*thuộc kiểu câu gì?

**Câu 3**. Chỉ rõ biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu văn in đậm.

**Câu 4**. Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua đoạn văn trên là gì?

**PHẦN II: VIẾT (16 điểm)**

**Câu 1 ( 6 điểm)**

Trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến sau: *“Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thức quý giá khác nữa”*

(Sách Dám thành công)

**Câu 2 (10 điểm)**

Trong văn bản "*Tiếng nói văn nghệ*", Nguyễn Đình thi có viết: "*Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy"*. Phân tích bức tranh quê trong bài “Chiều xuân” của Anh Thơ để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Chiều xuân**

*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,*

*Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;*

*Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng*

*Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*

*Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,*

*Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ*

*Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.*

*Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.*

*Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng*

*Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,*

*Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.*

*Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.*

(Anh Thơ*,Bức tranh quê,* NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995*)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I: ĐỌC- HIỂU (4 điểm)** | | |
| **Câu 1** | PTBĐ chính: Nghị luận | 1,0 |
| **Câu 2** | Xét về mục đích nói câu “***Làm sao đề niềm vui của người này không phải là nỗi buồn của người kia.”,*** thuộc kiểu câu trần thuật. | 1,0 |
| **Câu 3** | - Biện pháp tu từ điệp ngữ *Làm sao để* được lặp lại 4 lần. | 1,0 |
| **Câu 4.** | Thông điệp tác giả gửi đến: Mỗi con người đều có những suy nghĩ, tình cảm, công việc riêng, song trong cuộc sống chúng ta cần chú ý đến cảm nhận của những người xung quanh mình. Sống vô cảm sẽ làm cho chúng ta trở nên ích kỷ, đáng sợ….. | 1,0 |
|  | **Phần II: VIẾT (16 điểm)** |  |
| **Câu 1** | **1. Mở bài:**  - Một câu danh ngôn nổi tiếng đã nói Mất tiền còn có thể tìm lại được nhưng mất niềm tin là mất tất cả.  - Đúng vậy! Nói về niềm tin của mỗi người trong cuộc sống đã có rất nhiều ý kiến nói về điều đó: “Một người đã đánh mất niềm tin vào bản thân thì chắc chắn sẽ còn đánh mất thêm nhiều thức quý giá khác nữa” (Sách Dám thành công). Vậy niềm tin có ý nghĩa như thế nào với mỗi con người trong cuộc sống?  **2. Thân bài:**  **a. Giải thích câu nói:**  - Niềm tin vào bản thân: Đó là niềm tin vào chính mình, tin vào năng lực, trí tuệ, phẩm chất, giá trị của mình trong cuộc sống. Đó còn là mình hiểu mình và tự đánh giá được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ của cuộc sống.  - Câu nói là lời nhắc nhở mỗi chúng ta hãy có niềm tin vào bản thân. Đó cũng là bản lĩnh, là phẩm chất, là năng lực của mỗi người, là nền tảng của niềm yêu sống và mọi thành công. Khi đánh mất niềm tin là ta đánh mất tất cả.  **b. Phân tích, chứng minh ý nghĩa câu nói:** Vì sao đánh mất niềm tin vào bản thân là sẽ đánh mất nhiều thứ quý giá khác?  - Bởi niềm tin vào bản thân là niềm tin cần thiết nhất trong mọi niềm tin. Nó không chỉ đem lại niềm tin yêu cuộc sống, yêu con người, hi vọng vào những gì tốt đẹp mà còn là nền tảng của mọi thành công. Để đạt được điều đó, con người phải biết dựa vào chính bản thân mình chứ không phải dựa vào ai khác, khách quan chỉ là điều kiện tác động, hỗ trợ chứ không phải là yếu tố quyết định thành công.  - Đánh mất niềm tin hoặc không tin vào chính khả năng của mình thì con người sẽ không có ý chí, nghị lực để vươn lên và tất nhiên: “Thiếu tự tin là nguyên nhân của phần lớn thất bại” (Bovee).  - Cuộc sống muôn màu muôn vẻ, đầy những dư vị đắng cay, ngọt ngào, hạnh phúc và bất hạnh, thành công và thất bại, và có những lúc sa ngã, yếu mềm… Nếu con người không có ý chí, nghị lực, niềm tin vào bản thân sẽ không đủ bản lĩnh để vượt qua, không khẳng định được mình, mất tự chủ, dần buông xuôi, rồi dẫn đến đánh mất chính mình. Khi đã đánh mất chính mình là đánh mất tất cả, trong đó có những thứ quý giá như: tình yêu, hạnh phúc, cơ hội… thậm chí cả sự sống của mình. Vì vậy, con người biết tin yêu vào cuộc sống, tin vào sức mạnh, khả năng của chính mình, biết đón nhận những thử thách để vượt qua, tất yếu sẽ đạt đến bến bờ của thành công và hạnh phúc.  - Trong cuộc sống, có biết bao con người không may mắn, họ phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách, bất hạnh. Nhưng càng khó khăn, bản lĩnh của họ càng vững vàng. Họ tin vào ý chí, nghị lực, khả năng của bản thân và họ đã vượt lên, chiến thắng tất cả. c. Đánh giá, bàn bạc:  **c. Phản đề**  - Phê phán: Trong thực tế cuộc sống, có những người mới va vấp, thất bại lần đầu nhưng không làm chủ được mình, không tin vào mình có thể gượng dậy mà từ đó dẫn đến thất bại:  + Một học sinh nhút nhát, e sợ, không tin vào năng lực bản thân mình khi đi thi sẽ dẫn đến làm bài không tốt. Cũng có những học sinh thi trượt, tỏ ra chán nản, không còn niềm tin vào bản thân nên sẽ dễ bỏ cuộc.  + Một người khi làm việc, không tự tin vào mình, không có chính kiến của mình mà phải thực hiện theo ý kiến tham khảo của nhiều người khác thì dẫn đến tình trạng “đẽo cày giữa đường”, “lắm thầy thối ma”.  + Có những người từ nhỏ được sống trong nhung lụa, mọi việc đều có người giúp việc hoặc bố mẹ lo , khi gặp khó khăn họ có thể làm chủ được bản thân, tự mình độc lập để vượt qua?  - Khẳng định: Tuy nhiên, đừng quá tự tin vào bản thân mình mà dẫn đến chủ quan, đừng quá tự tin mà bước sang ranh giới của tự kiêu, tự phụ sẽ thất bại. Tự tin, khiêm tốn, cẩn trọng là những đức tính đáng quý của con người. Nó dẫn con người ta đến bến bờ thành công và được mọi người quý trọng.  **d. Bài học nhận thức, hành động:**  Học sinh những người trẻ tuổi phải làm gì để xây dựng niềm tin trong cuộc sống? Phải cố gắng học tập và rèn luyện tư cách đạo đức tốt.  - Việc học phải đi đôi với hành, dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống. Phải biết tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.  **3. Kết bài:**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận  - Liên hệ bản thân | 0,5  1,0  2,0  1,0  1,0  0,5 |
| **Câu 2** | **1. Mở bài**  - Dẫn dắt giới thiệu vấn đề: Nhận định trên đã nói lên chức năng nhận thức, chức năng thẩm mĩ và chức năng giáo dục của nghệ thuật, của văn chương (tác dụng của nghệ thuật, văn chương.)  - Trích dẫn nhận định, đề cập tác phẩm sẽ chứng minh.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích nhận định**  - Nghệ thuật là một loại hình độc đáo thể hiện cuộc sống qua các hình tượng, nét vẽ, màu sắc, hình khối, âm thanh .... Nghệ thuật được tác giả nói ở đây nên hiểu là nghệ thuật văn chương.  - Nghệ thuật không đứng ngoài trỏ vẽ cho ta: Nghệ thuật khác với những bài thuyết giảng đạo lí, mà các tác phẩm nghệ thuật là con đẻ của người nghệ sĩ, trong đó các nhà văn gửi gắm những suy tư, ước vọng của mình đến với độc giả. Tư tưởng trong tác phẩm nghệ thuật là thứ tư tưởng náu mình.  - Nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta là: Các tác phẩm văn chương tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của người đọc, giúp người đọc hiểu được hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tác phẩm và qua sự rung động mà tác phẩm đem lại người tiếp nhận sẽ nhận thức rõ cái đẹp, cái đúng, cái sai trong thực tế cuộc sống, từ đó có những tình cảm yêu cái tốt đẹp, ghét cái xấu xa sai trái...  - Khiến chúng ta tự phải bước đi lên đường ấy: Từ những tình cảm tốt đẹp mà tác phẩm nghệ thuật đem lại, người đọc sẽ có hành động phù hợp như kế thừa, phát huy, noi theo những điều tốt đẹp, đấu tranh, phê phán cái xấu xa, lỗi thời, hèn kém...  **b. Chứng minh nhận định qua văn bản "Chiều xuân"**  **+ Hoàn cảnh sáng tác:** Được rút từ tập *"Bức tranh quê",* tập thơ đầu tay của Anh Thơ.  **\* Triển khai hệ thống các luận điểm đã xây dựng.**  **+ Luận điểm 1: Bức tranh chiều xuân**  - Bức tranh làng quê mộc mạc, êm dịu, thanh bình với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, thơ mộng: mưa bụi, con đò, dòng sông, quán tranh, hoa xoan, con đê, đàn sáo, trâu bò, đồng lúa…  - Bức tranh tĩnh lặng, thanh nhã, tươi tắn, đượm buồn:  + Các đối tượng được miêu tả trong trạng thái nhẹ nhàng, khoan thai: mưa đổ bụi êm êm, đàn sáo…vu vơ, cánh bướm rập rờn, trâu bò thong thả.  + Không khí tĩnh lặng, bâng khuâng: quán đứng im lìm, đồng lúa ướt lặng, trâu bò thong thả cúi ăn mưa,…  + Màu sắc tươi tắn, giàu sức sống: màu tím hoa xoan, màu đen của đàn sáo, màu rực rỡ của cánh bướm, màu xanh rờn của đồng lúa, màu thắm đỏ của chiếc yếm.  + Bức tranh có nhiều điểm nhấn độc đáo: mưa đổ bụi, trâu bò cúi ăn mưa; cô nàng yếm thắm đang lao động chợt giật mình bởi đàn cò con.  => Sự độc đáo của bức tranh nằm ở việc tác giả thâu tóm rất thành công linh hồn của làng quê Bắc Bộ ngày xuân với những nét đẹp đặc trưng không thể nhầm lẫn.  **+ Luận điểm 2: Không khí và nhịp sống thôn quê trong bài thơ** - Không khí thơ mộng, êm đềm, tĩnh lặng thể hiện qua:  + Hình ảnh dân dã, hài hòa, êm dịu trong tổng thể bức tranh làng quê thanh bình.  + Từ ngữ gợi hình, gợi cảm: sử dụng hiệu quả biện pháp nhân hóa (*đò biếng lười, quán tranh đứng im lìm…*), cách diễn đạt độc đáo (*cúi ăn mưa, cỏ non tràn biếc cỏ*)…  + Bút pháp lấy động tả tĩnh: cái giật mình của cô gái khi đàn cò bụt bay ra.  - Nhịp sống nhẹ nhàng, chậm rãi, khoan thai thể hiện qua:  + Hệ thống từ láy gợi cảm diễn tả trạng thái nhẹ nhàng, êm đềm của đối tượng.  + Thiên nhiên và con người được miêu tả trong nhịp điệu chậm rãi, khoan thai.  **\* Đánh giá chung:**  - Từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm, sử dụng nhiều từ láy.  - Thủ pháp lấy cái động để nói cái tĩnh.  - Bài thơ “Chiều xuân” giúp người đọc thấy được buổi chiều thơ mộng, đơn sơ của làng quê Bắc Bộ. Người đọc cảm thấy cô gái Kinh Bắc đang đứng bâng khuâng ngắm nhìn cảnh bến đò, dải đường đê và cảnh đồng lúa quê nhà một buổi chiều xuân mưa bụi.  **3. Kết bài**  **-** Nêu đánh giá, cảm nhận riêng của em về bài thơ.  Chiều xuân của Anh Thơ là một bản nhạc đầy thương yêu và tự hào dành cho quê hương mà thi sĩ gửi đến cho chúng ta, bồi đắp và nuôi dưỡng trong tâm hồn mỗi người những tình cảm đẹp đẽ cho cảnh vật bình dị của làng quê Việt. | 1,0  2,0  5,0  1,0  1,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.*  *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 61**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1: Đọc kỹ câu chuyện sau:**

*Hai cha con đang đi dạo công viên thì thấy một khóm hoa rất đẹp, thế là người con tiện tay hái một bông và nói:*

ý *Cha ơi, tuổi trẻ chúng ta như những đóa hoa này, tràn đầy sức sống. Nhưng khi ta già rồi thì sao hả cha?*

*Người cha nghe xong, liền đến bên quầy bán hàng bên đường và mua một bịch hạt giống, đặt vào tay con. Vốn là người thông minh, người con hiểu ý của cha, nhưng anh vẫn chưa phục:*

*-Nhưng tất cả số trái này đều đã từng là hoa kia mà! Người cha cười:*

- *Đúng thế, tất cả trái đều đã từng là hoa. Nhưng không phải tất cả hoa đều có thể trở thành trái! Hoa tuy đẹp đẽ đầy sức sống nhưng sẽ mau chóng rũ cánh phai màu. Chỉ có trái mới có thể giữ lại mầm xanh và tạo ra nhiều hoa đẹp cho đời sau. Vì vậy, thời gian từ tuổi trẻ đi đến tuổi già là thời gian con cần phải trải qua và nỗ lực sao cho đóa hoa tuổi trẻ của con không héo tàn vô ích mà có thể kết thành trái để gieo hạt cho đời sau.*

(Nhiều tác giả, *Hạt giống tâm hồn 12*, Thiên Trí Liên tổng hợp, Ngọc Như

biên dịch, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2017)

**Trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên.**

**Câu 2:**

**Bàn về phẩm chất của nhà văn, có ý kiến cho rằng:**

*Nhà văn luôn luôn mang một tấm lòng rộng mở, biết ngạc nhiên dù là với một vẻ đẹp bình dị của cuộc sống, rất nhạy cảm với những đổi thay chung quanh.*

(Phương Lựu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục, 1997)

Qua một truyện ngắn sau, em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

**NHÁT ĐINH CỦA BÁC THỢ**

Cứ mỗi dịp trở về thăm ngôi nhà nơi tôi ra đời và lớn lên ở đó, tôi lại bồi hồi ngắm chiếc ghế tựa đã cũ lắm, một bên chân đã phải nối và nhớ tới một chuyện xưa...

Trong lúc nô đùa, mấy anh em tôi đã làm bong mặt ghế. Cha tôi phải mời bác thợ vào chữa lại cho khỏi hỏng thêm. Chúng tôi tò mò ngắm bác thợ lụi cụi làm việc. Mỗi khi cúi xuống, ngẩng lên, chiếc kính trắng trên mắt bác lại tụt xuống. Đôi bàn tay có những ngón sần sùi, gân guốc đặt vào đâu, chỗ đó lập tức thay đổi và chiếc ghế dần dần lành lại như mới. Cuối cùng, sau mấy nhát đinh "chát, chát...", chiếc ghế được đặt ngay ngắn, xong xuôi trước mắt chúng tôi.

Cha tôi trả tiền và cảm ơn bác thợ. Bác thợ xoa xoa tay trên mặt ghế vừa được thay lại như để từ biệt đứa con của mình rồi chào cả cha tôi, lẫn chúng tôi, ra về.

Một lúc sau, trời mưa to. Anh em chúng tôi lại leo lên ghế chơi trò “tàu hỏa" mà quên cả trời mưa. Bỗng có ai gõ cửa. Cha tôi vội bước ra, thì thấy bác thợ đã trở lại, toàn thân ướt đẫm. Nước nhỏ giọt từ trong chiếc hòm đồ nghề của bác. Cha tôi hỏi:

- Bác quên gì đấy ạ?

Bác thợ đưa tay vuốt mặt, lắc đầu, nói nhanh:

- Tôi không quên gì, nhưng…

Vừa nói, bác vừa bước tới chiếc ghế do tay bác vừa chữa, xoa xoa tay để tìm cái gì. Anh em chúng tôi không hiểu đầu đuôi thế nào nữa, cứ trố mắt ra nhìn. Chợt bác khē reo lên:

- Đây rồi!

Đoạn, bác mở hòm đồ nghề, lấy cái búa ra, đeo kính vào, nheo nheo mắt và bất thần vung búa gõ đánh "chát" một cái. Xong bác ngẩng lên, cười, nói với cha tôi:

- Đi được một quãng xa, tôi chợt nhớ còn cái đinh chưa đóng hết đầu đinh. Để vậy, có người sẽ rách quần áo, bác ạ!

Cha tôi cảm động, lấy thêm tiền biếu bác. Bác không nhận và vội vàng chào. Cha con chúng tôi không ai bảo ai, cùng đứng nhìn theo bác thợ vai khoác cái cưa, tay xách hộp gỗ cắm cúi đi trong mưa. Bóng bác nhoà dần, nhòa dần trên đường quốc lộ mịt mù gió thốc…

Từ buổi ấy, trong trí nhớ non thơ của tôi không bao giờ phai mờ hình dáng bác thợ và cứ nghe rõ mãi nhát đinh của người thợ tận tụy với công việc, với nghề của mình.

*(Phong Thu, Văn học và Tuổi trẻ, số 2.2021)*

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1. (8,0 điểm) Dạng VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT ( TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI ) VẤN ĐỀ GỢI RA TỪ CÂU CHUYỆN**

**I. Yêu cầu**

**1. Về kĩ năng ( 2,0 điểm)**

ý Biết cách viết một bài văn nghị luận xã hội.

ý Bài văn cần có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

ý Cần khuyến khích những bài viết có tính sáng tạo.

**2. Về nội dung ( 6,0 điểm)**

Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:

a**) Giải thích**

- *Hoa, trái* và *hạt giống* là những hình ảnh mang ý nghĩa ẩn dụ, gợi liên tưởng đến nhữngkhoảng thời gian khác nhau trong một đời người. *Hoa* tượng trưng cho vẻ đẹp rực rỡ của tuổi trẻ nhưng nhanh chóng tàn phai. *Trái* và *hạt giống* là sự kết tinh những giá trị đẹp đẽ, có ý nghĩa dài lâu mà mỗi người có thể mang đến cho cuộc đời.

- Ý nghĩa của câu chuyện: Tuổi trẻ tươi đẹp, tràn đầy sức sống nên cần phải nỗ lực sống có ích, tạo ra những giá trị tốt đẹp cho đời sau để cuộc đời mỗi người thực sự có ý nghĩa.

**b) Bàn luận**

- Tuổi trẻ là khoảng thời gian đẹp nhất của đời người, là lứa tuổi tràn đầy sức sống, nhiệt huyết, khát vọng, có nhiều cơ hội để tạo nên những điều ý nghĩa.

- Nỗ lực sống có ích là cách sống dấn thân và trải nghiệm để bộc lộ năng lực, tạo dựng thành công và khẳng định giá trị của mỗi cá nhân; từ đó tuổi trẻ của mỗi người sẽ không trôi qua vô ích. Mỗi cá nhân sống có ích sẽ mang đến những giá trị riêng góp phần tạo nên sự phong phú, tốt đẹp cho cuộc đời hôm nay và mai sau.

- Phê phán: những người ích kỉ chỉ biết sống cho bản thân, sống hưởng thụ, sống không mục đích,…

- Mỗi giai đoạn trong đời người đều có vẻ đẹp và giá trị riêng, sống hết mình với tuổi trẻ cũng là một cách để tạo nên những điều ý nghĩa cho cuộc đời.

**c) Rút ra bài học**

- Những người trẻ cần nhận thức được ý nghĩa của tuổi trẻ và tầm quan trọng của việc sống nỗ lực tạo nên những giá trị riêng của bản thân để góp phần làm đẹp cuộc đời.

- Mỗi người cần sống có khát vọng, hoài bão, lí tưởng, xác định mục tiêu vừa sức, cố gắng hoàn thiện bản thân, có những hành động thiết thực biến ước mơ thành hiện thực để tuổi trẻ không trôi qua phí hoài vô nghĩa.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 2** |  | **VIẾT NGHỊ LUẬN VĂN HỌC( TP NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH)** | **12,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về tác phẩm truyện*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | 0,5 |
|  | *c. Triển khai hợp lý nội dung của bài văn.*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề nghị luận:  + Giới thiệu ý kiến nhận định: “Nhà văn luôn luôn mang một tấm lòng rộng mở, biết ngạc nhiên dù là với một vẻ đẹp bình dị của cuộc sống, rất nhạy cảm với những đổi thay chung quanh”  + Khẳng định nhận định đúng đắn.  - Truyện ngắn là bài học về lòng tự trọng và tận tâm với nghề, nhan đề tác phẩm là một nhan đề đọc đáo, giàu sức gợi, giới thiệu khái quát về tác giả Phong Thu là nhà văn nổi tiếng về truyện ngắn, với những bài học sâu sắc, dễ tiếp nhận.  **\*Thân bài:**  1. Giải thích  - Tấm lòng rộng mở: tấm lòng dành cho con người và cuộc đời.  - Vẻ đẹp bình dị của cuộc sống: những điều chân thật từ cuộc sống thực tại nhưng nhà văn là người để ý đến và đưa vào sáng tác.  - Nhạy cảm với những đổi thay chung quanh: sự nhạy cảm cho người nghệ sĩ phát hiện ra điểm độc đáo, chỗ chứa những nghịch lí, nơi có những vẻ đẹp để có được bài học về nhân sinh.  -> Ý kiến của nhà phê bình Phương Lựu khẳng định vai trò của chủ thể sáng tạo (không chỉ nhà văn mà còn là nhà thơ) làm nên tác phẩm có giá trị.  + Những người có tâm hồn nghệ sĩ luôn biết rung cảm với con người, cuộc đời. Nhưng chỉ có cảm xúc thôi chưa đủ, người nghệ sĩ phải có khả năng diễn đạt những tình cảm, ý tưởng của mình thành lời, thông qua hình tượng, nhân vật, ngôn ngữ. Thi hào Gơt nổi tiếng thế giới đã từng khuyên các nhà văn trẻ “Hãy đập vào tin anh thiên tài là ở đó”. Chỉ khi nào con tim nhà văn “rẩy tựa dây đần” thì ngòi bút họ mới thăng hoa, xuất thần đến không ngờ, thơ sẽ như lửa gặp gió sẽ bốc cao. Người đọc lúc ấy “không thấy câu thơ chỉ thấy tình người” (Tố Hữu) và câu thơ sẽ neo trụ mãi trong họ.  **2. Chứng minh qua truyện ngắn: Nhát đinh của Bác thợ**  **Luận điểm 1: Nội dung chính của truyện**  -Câu truyện về bác thợ mộc để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân vật tôi về một người tỉ mỉ, tận tụy với nghề. Trân trọng thành phẩm mình đã làm ra. Với tình yêu nghề nghiệp đáng học tập.  **Luận điểm 2: Chủ đề của truyện**  -Câu truyện ca ngợi những con người tận tụy, tỉ mỉ, có trách nhiệm trong nghề nghiệp**.**  **Luận điểm 3: Nét độc đáo về nghệ thuật**  -Truyện được kể ở ngôi thứ nhất, khiến nhân vật có cái nhìn toàn diện về câu truyện. Việc tạo tình huống bất ngờ giúp nhân vật bộc lộ rõ nét đặc điểm, tính cách một cách chân thực nhất.  **\*Kết bài:**  -Khẳng định ý nghĩa, giá trị của truyện  -Trong công việc cần tận tâm, có tình yêu nghề, tinh thần trách nhiệm với công việc của mình.  - Phải biết nghĩ cho người khác, đặt mình vào vị trí người khác để thấu hiểu.  -Luôn biết ơn, trân trọng những việc người khác làm cho mình  - Nhà văn là người thư kí trong thành của thời đại nhưng đồng thời cũng phải là người cho máu, viết ra bằng gan ruột của mình, với tấm lòng và tài năng mới tạo nên tác phẩm thật giá trị.  - Yêu cầu sáng tạo luôn đòi hỏi nhà văn phải chân thật với mình, với đời, với người, viết bằng tâm, tài, tầm.  - Từ người sáng tạo đến tác phẩm và đem tác phẩm đến người đọc, giá trị của tác phẩm chân chính sẽ được khẳng định qua thời gian. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  1,0  2,0  1,0  1,0  1,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 62**  **.com** | **ĐỀ ÔN THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2024-2025**  **MÔN: NGỮ VĂN 9**  *Thời gian làm bài: 150 phút* |

**Câu 1: ( 4,0 điểm)** Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ

dưới đây:  
 *Bà hành khất đến ngõ tôi  
 Bà tôi cung cúc ra mời vào trong  
 Lưng còng đỡ lấy lưng còng  
 Thầm hai tiếng gậy tụng trong nắng chiều.  
 Nhà nghèo chẳng có bao nhiêu  
 Gạo còn hai ống chia đều thảo thơm.* (Trích ***Bà tôi***, Kao Sơn, dẫn theo nguồn *http://baoninhbinh.org.vn,* ngày 31/03/2010)  
**Câu 2: ( 6,0 điểm)** Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp viết:

*Này bông hoa hồng  
 Giá trị của mày là khoảnh khắc  
 Ai biết mày khi đang kết nụ?  
 Ai để ý mày khi mày úa tàn?*

*Ôi hoa hồng, hoa hồng  
 Phút giây này thật tuyệt vời.* (Trích truyện ngắn ***Mưa Nhã Nam***)

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ đoạn thơ trên.  
**Câu 3: ( 10,0 điểm)** Giáo sư Huỳnh Như Phương khẳng định: *Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện tầm nhìn của nhà văn và chiều sâu triết lí của tác phẩm.* Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua các tác phẩm truyện ngắn đã học, hãy làm sáng tỏ ý  
kiến đó.  
 **---------- Hết ----------** *Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.  
Họ và tên thí sinh: …………………………………………*. *Số báo danh: ……………*

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI**

**( Hướng dẫn chấm gồm 5 trang)**

**I. Hướng dẫn chung  
-** Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ hợp lí, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có chất văn, có cách suy nghĩ và trình bày sáng tạo.  
**-** Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những nhu cầu cơ bản của đề,  
diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.  
**-** Điểm bài thi làm tròn đến 0,25 điểm.  
**II. Đáp án và thang điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích** | | **4,0** |
|  | **a** | ***Xác định các biện pháp tu từ*** | **1,5** |
|  | \* HS chỉ ra được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: - Điệp từ: *lưng còng* - Hoán dụ: *lưng còng* ( Nếu HS gọi tên được các biện pháp tu từ mà không chỉ ra cụ thể thì cho 0.75 điểm). | **0,75**  **0,75** |
| **b** | ***Phân tích hiệu quả của các biện pháp*** | **2,5** |
|  | \* HS phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ nêu trên để hướng tới các ý chính sau: - Các biện pháp tu từ được nhà thơ sử dụng khéo léo góp phần tăng tính hình tượng và biểu cảm cho sự diễn đạt, đồng thời tạo tính nhạc cho đoạn thơ. - Khắc họa chân dung già nua, nhọc nhằn có phần tội nghiệp của hai người bạn già. Từ *lưng còng* được lặp lại, kết hợp với động từ *đỡ* đã tái hiện một hình ảnh đẹp đẽ, cảm động, ấm áp tình người giữa chủ nhà và người hành khất. - Qua đoạn thơ, tác giả nhắn nhủ người đọc: Phải biết đồng cảm, sẻ chia, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. | **1,0**  **0,75**  **0,75** |
| **2** | **Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về bài học được rút ra từ những dòng thơ trích từ truyện ngắn *Mưa Nhã Nam* của Nguyễn Huy Thiệp** | | **6,0** |
|  |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*** | **0,25** |
|  | **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đề cao lối sống tự tin và mạnh mẽ, biết trân trọng, khẳng định giá trị của chính mình** | **0,25** |
|  | ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ,dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.** |  |
| **2.1** | **Giải thích và xác định vấn đề nghị luận** | **1,5** |
|  | - Đoạn thơ sử dụng hình ảnh biểu tượng: bông hoa hồng để bày tỏ cảm xúc, suy ngẫm về cuộc sống và giá trị của mỗi con người. - *Giá trị của mày là khoảnh khắc…Phút giây này thật tuyệt vời:* Những câu thơ khẳng định giá trị và vẻ đẹp rực rỡ nhất của hoa hồng là khi bung nở và toả hương, là phút giây bừng sáng khi được dâng hiến tất cả những gì quý giá nhất của mình, cả sắc và hương cho cuộc đời. - Từ giá trị của hoa hồng, tác giả nói đến giá trị của con người chỉ vút lên đẹp nhất, tuyệt vời nhất khi được cống hiến cả sức vóc, trí tuệ và tâm hồn. - Đoạn thơ đề cao lối sống tự tin và mạnh mẽ, biết trân trọng, khẳng định giá trị của chính mình trong cuộc đời. ( Thí sinh có thể đưa ra những bài học khác song lí giải phải hợp lí và thuyết phục) | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **2.2** | **Bàn luận, chứng minh vấn đề** | **2.5** |
|  | - Được thể hiện và khẳng định giá trị của mình là niềm hạnh phúc lớn lao của mọi người. Vì vậy, hãy luôn sẵn sàng tỏa hương, khoe sắc, đó là cách để bạn thực sự “sống” giữa mọi người. - Sống tự tin, mạnh mẽ sẽ phát huy được những giá trị của bản thân; tạo cho mình những cơ hội tốt đẹp trong cuộc sống. - Khẳng định giá trị bản thân chính là đánh dấu vai trò, vị trí của mình trong xã hội, cuộc đời, là nền tảng đưa bạn đến thành công, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. - Bản thân bạn khẳng định được những giá trị tốt đẹp sẽ luôn được người khác quý trọng, cảm mến. - Những ước mơ, khát vọng sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu ta không biến nó thành hành động cụ thể, tích cực. Con người sẽ tan vào quên lãng nếu không nỗ lực vươn lên phía trước. - Tuy nhiên, để mạnh mẽ và tự tin khẳng định bản thân đòi hỏi mỗi người phải có sự nỗ lực, tích lũy học hỏi không ngừng, phải trải qua thời kì “kết nụ” để làm giàu trí tuệ và tâm hồn mình. Chỉ điều đó mới giúp con người không bị úa tàn theo thời gian. - Lối sống tự tin và mạnh mẽ nhưng không đồng nghĩa với tính tự kiêu, tự đại, ảo tưởng. Bên cạnh đó cần phê phán những người sống thụ động,không dám nghĩ, dám làm, mặc cảm, tự ti ... | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5** |
|  |  | ***Lưu ý:*** *Trong quá trình bàn luận, HS phải đưa ra được những dẫn chứng tiêu biểu, toàn diện, xác đáng để làm rõ vấn đề* |  |
| **2.2** | **Bài học nhận thức và hành động** | **1,0** |
|  | - Khẳng định giá trị bản thân là điều cần thiết của mỗi người. Con người hoàn toàn có thể quyết định mình là ai, có thể cháy lên, bừng sáng hay quẩn quanh, lụi tàn với những dự định, ý tưởng không bao giờ dám thực hiện. | **0,5** |
| - Giá trị của hoa hồng chỉ tỏa sáng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, con người cũng vậy, ai cũng chỉ được sống duy nhất một lần nên hãy sống đẹp, sống hết mình | **0,5** |
|  |  | *d. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu.* | **0,25** |
|  | *e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.* | **0,25** |
| **3** | **Giáo sư Huỳnh Như Phương khẳng định: *Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện tầm nhìn của nhà văn và chiều sâu triết lí của tác phẩm .***  **Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua các tác phẩm truyện ngắn đã học hãy làm sáng tỏ ý kiến đó** | | **10,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | **0,25** |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Quan niệm nghệ thuật về con người bộc lộ tầm nhìn của nhà văn và chiều sâu tư tưởng của tác phẩm.* | **0,25** |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng; đánh giá vấn đề nghị luận* |  |
|  | **3.1** | **Giải thích ý kiến** | **1,0** |
|  | *- Quan niệm nghệ thuật về con người:* Cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, cách cắt nghĩa lí giải về con người của nhà văn*. - Tầm nhìn của nhà văn:* Thể hiện khả năng quan sát về con người và thế giới; bộc lộ vốn sống, vốn hiểu biết, am hiểu tường tận của người sáng tác. *- Chiều sâu triết lí của tác phẩm:* Những chiêm nghiệm ý nghĩa nhân sinh, đúc kết giá trị tư tưởng sâu sắc qua tác phẩm. - Nhận định của Huỳnh Như Phương đặt ra vấn đề nhà văn và quá trình sáng tạo: Thông qua nghệ thuật biểu hiện, lí giải về con người nhà văn bộc lộ dấu ấn sáng tạo của chính mình và ý nghĩa nhân sinh cao cả, chiều sâu tư tưởng trong mỗi tác phẩm văn học. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **3** | **3.2** | **Lí giải** | **2,0** |
|  | *\* Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện tầm nhìn của nhà văn* | **1,0** |
|  | - Con người vừa là đối tượng phản ánh trung tâm của văn học. Đồng  thời, con người cũng chính là đối tượng thẩm mĩ thể hiện quan niệm của tác giả về hiện thực đời sống. Sự đánh giá, lí giải về con người trong mỗi thời đại luôn thể hiện tầm nhìn của nhà văn, tư tưởng nhân đạo, triết lí nhân văn, giá trị nhân bản. Tầm nhìn của nhà văn bộc lộ vốn sống, vốn hiểu biết, cá tính sáng tạo. - Khả năng quan sát càng tinh tường, thế giới quan tiến bộ thì nhà văn càng bộc lộ sự kiến giải sâu sắc, cái nhìn mang tính phát hiện và cá tính sáng tạo của người nghệ sĩ. Quan niệm nghệ thuật về con người là yếu tố quan trọng để đánh giá giá trị nhân văn của một tác phẩm. *-* Thông qua bút pháp miêu tả, nghệ thuật xây dựng nhân vật,… nhà văn thể hiện cách nghĩ, tầm nhìn sâu sắc hay hạn hẹp của mình. Tài năng, tấm lòng hay phong cách của nhà văn đều hội tụ trong quan niệm nghệ thuật về con người |  |
|  | *\* Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện chiều sâu triết lí của tác phẩm* | **1,0** |
|  | - Quan niệm nghệ thuật đúng đắn, tiến bộ về con người trong mỗi hoàn cảnh lịch sử, thời đại là nền tảng tạo nên những tư tưởng sâu sắc,những triết lí sâu xa của nhà văn trong tác phẩm. - Những chiêm nghiệm và đúc kết của nhà văn về con người và cuộc sống sẽ làm nên giá trị tư tưởng lớn lao của tác phẩm, nhờ vậy mà tác phẩm có sức sống lâu bền trong lòng người đọc. |  |
|  | **3.3** | ***Chứng minh*** | **4,75** |
|  | *Thí sinh chọn lọc dẫn chứng (ít nhất hai truyện ngắn đã học) để chứng minh cho ý kiến của GS. Huỳnh Như Phương. Từ việc phát hiện ra quanniệm nghệ thuật về con người của nhà văn trong các dẫn chứng đã lựa chọn, thí sinh làm rõ các phương diện cơ bản sau:* |  |
| - Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện tầm nhìn của nhà văn: Thí sinh cần phân tích vấn đề nhà văn đã đánh giá, nhìn nhận về con người như thế nào? Từ đó nhận xét tầm nhìn của nhà văn mới mẻ, độc đáo, tiến bộ hay không? Có thể so sánh với quan niệm của nhà văn khác cùng đối tượng, đề tài để thấy tầm nhìn khác nhau. | **2,25** |
| **-** *Quan niệm nghệ thuật về con người thể hiện chiều sâu triết lí của tác phẩm:* Thí sinh khái quát tư tưởng triết lí của mỗi tác phẩm truyện đã học. Cần khẳng định rõ, quan niệm về con người là cơ sở tạo nên tư tưởng nhân văn, tấm lòng nhân đạo của người nghệ sĩ | **2,5** |
|  | **3.4** | **Đánh giá, nâng cao vấn đề** | **1,0** |
|  | - Nhận định trên đúng đắn và xác đáng, nêu lên vấn đề bản chất của nhà văn và quá trình sáng tạo nghệ thuật. Quan niệm nghệ thuật về con người là vấn đề cốt yếu của sáng tạo văn học. Nhà văn bộc lộ sự đánh giá, lí giải về con người, cuộc đời cũng đồng thời thể hiện tài năng, tấm lòng nhân đạo của chính mình và thể hiện giá trị của tác phẩm. Quan niệm nghệ thuật đúng đắn về con người là phẩm chất của nhà văn chân chính, nhà *nhân đạo từ trong cốt tủy.* - Bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận: + Để sáng tạo nên tác phẩm có sức sống lâu bền người nghệ sĩ phải sống sâu với hiện thực, có tầm nhìn, thế giới quan, nhân sinh quan tiến bộ, sâu sắc, có tình yêu thương, thấu hiểu về con người, cuộc đời, có phong cách nghệ thuật độc đáo,… + Người tiếp nhận cần trau dồi kiến thức, bồi đắp tư tưởng, tình cảm để có cái nhìn đúng đắn khi tiếp nhận tác phẩm văn chương. Người đọc sống với tác phẩm, phát hiện vẻ đẹp của con người, đánh giá được tầm nhìn của nhà văn và giá trị tác phẩm. | **0,5**  **0,25**  **0,25** |
|  | *d. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, đặt câu.* | **0,25** |
|  | *e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.* | **0,5** |
| ***Tổng điểm*** | | | **20,0** |